



# Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP



**Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP & HỘ PHÁP**  
xuất bản lần đầu vào năm 2007

**[www.dieuamdieungo.com](http://www.dieuamdieungo.com)**  
**Facebook: điệu âm điệu ngộ**

**Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ**

# **Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP**



**PL. 2562 – DL. 2018**

** NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

# MỤC LỤC

	Trang
1-THƯ NGỎ .....	1
<u>2</u> -LỜI GIỚI THIỆU.....	1
<u>3</u> -LỜI MỞ ĐẦU .....	3
<u>4</u> -ĐẠO PHẬT NGHĨA LÀ GÌ? .....	5
<u>5</u> -AI LÀ PHẬT A MI ĐÀ? .....	13
<u>6</u> -PHẬT A MI ĐÀ LÀ AI? .....	15
<u>7</u> -TÂM LÀ GÌ? .....	28
<u>8</u> -PHÁP THÂN, BẢO THÂN VÀ ỨNG HÓA THÂN .....	45
<u>9</u> -NHỮNG DẤU HIỆU KHI CÓ LỤC THẦN THÔNG THANH TỊNH .....	53
<u>10</u> -HIỂU LÀM LỤC THẦN THÔNG GIỮA THIỀN VÀ TỊNH.....	72
<u>11</u> -GIẢI TỎA NGHI VẤN GIỮA THIỀN VÀ TỊNH .....	86
<u>12</u> -CHUYỂN BIẾN KHI KHÔI PHỤC SÁU CĂN .....	112
<u>13</u> -ĐỊNH, CHÁNH ĐỊNH VÀ DIỆU ĐỊNH.....	118
<u>14</u> -CẢM XÚC SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM .....	120
<u>15</u> -Ý NGHĨA MINH TÂM KIẾN TÁNH, KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT ....	126
<u>16</u> -Ý NGHĨA NHẤT CHÂN PHÁP GIỚI.....	129
<u>17</u> -Ý NGHĨA KIM CANG DIỆU THIỀN .....	144
<u>18</u> -HIỂU LÀM PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ .....	146
<u>19</u> -TAM BẢO LÀ GÌ? .....	154
<u>20</u> -Ý NGHĨA CHIẾC ÁO CÀ SA VÀ CHIẾC ÁO LAM .....	160
<u>21</u> -Ý NGHĨA Y KINH VÀ Y GIÁO.....	167
<u>22</u> -Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP .....	171
<u>23</u> -Ý NGHĨA HỘ PHÁP.....	181
<u>24</u> -CÁCH TU NIỆM PHẬT THẮT .....	217
<u>25</u> -HIỂU LÀM VỀ XÁ LỢI.....	237

<b><u>26</u></b> -Ý NGHĨA PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG.....	<b>245</b>
<b><u>27</u></b> -PHẬT PHÁP NHIỆM MÀU.....	<b>253</b>
<b><u>28</u></b> -HIỂU LÀM BUÔNG XÃ HÌNH TƯỢNG.....	<b>257</b>
<b><u>29</u></b> -VẤN ĐỀ ĂN CHAY VÀ ĂN MẶN .....	<b>279</b>
<b><u>30</u></b> -Ý NGHĨA TU HẠNH NHẪN NHỤC.....	<b>293</b>
<b><u>31</u></b> -HIỂU LÀM Ý NGHĨA TÀ DÂM .....	<b>299</b>
<b><u>32</u></b> -ĂN TU GIỮA CHỢ ĐỒI.....	<b>306</b>
<b><u>33</u></b> -NGHIỆP LÀ GÌ? .....	<b>312</b>
<b><u>34</u></b> -CHUYỂN NGHIỆP .....	<b>328</b>
<b><u>35</u></b> -Ý NGHĨA GIEO CHŨNG TỬ A MI ĐÀ PHẬT .....	<b>333</b>
<b><u>36</u></b> -HOÀNG PHÁP GIEO CHŨNG TỬ A MI ĐÀ PHẬT .....	<b>335</b>
<b><u>37</u></b> -NHẠC PHÁP ÂM HOÀNG PHÁP .....	<b>352</b>
<b><u>38</u></b> -HỘ NIỆM HOÀNG PHÁP .....	<b>363</b>
<b><u>39</u></b> -TRUYỀN THÔNG VÀ BÁO CHÍ HOÀNG PHÁP .....	<b>366</b>
<b><u>40</u></b> -CON MA HỌC TRÒ HAM HỌC .....	<b>368</b>
<b><u>41</u></b> -VẤN ĐỀ TRANH CHẤP TRONG ĐẠO PHẬT .....	<b>379</b>
<b><u>42</u></b> -MỎ XÈ VẤN ĐỀ PHẬT PHÁP .....	<b>391</b>
<b><u>43</u></b> -TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT? .....	<b>411</b>
<b><u>44</u></b> -TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ.....	<b>418</b>
<b><u>45</u></b> -GIẢI TÒA THẮC MẮC.....	<b>424</b>

## THƯ NGỎ

Kính thưa quý bạn! Cuốn sách “**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**” này chúng tôi đã cho xuất bản vào năm 2007. Năm nay là năm 2018, chúng tôi bổ túc cuốn sách này thêm một lần nữa và lần bổ túc này chúng tôi viết “**A Di Đà Phật**” thành “**A Mi Đà Phật**”. Chúng tôi viết như vậy không phải là viết nhầm đâu, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Nếu quý bạn muốn biết tại sao tôi viết “A Mi Đà Phật” mà không viết “A Di Đà Phật” thì xin đọc bài “**Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?**” của Ngài Thích Trí Tịnh ở cuối cuốn sách này. Bài thuyết của Ngài chúng tôi đã trích ra từ cuốn sách “**Hương sen Vạn Đức**” của Ngài. Ngoài ra, quý bạn có thể đọc thêm bài “**Tâm sự của Diệu Âm Diệu Ngộ**” ở cuối cuốn sách này. Quý bạn chỉ cần đọc qua hai bài pháp của Ngài và của chúng tôi, thì sẽ không còn thắc mắc về “**A Di**” và “**A Mi**”.

## LỜI GIỚI THIỆU

Vào khoảng đầu năm 2007, đệ tử của tôi là Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ có nhờ tôi duyệt giùm tập sách “**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**” gồm 40 chủ đề do cô biên soạn. Cô nhờ tôi xem lại coi có chỗ nào thiếu sót hoặc sai về giáo lý, đồng thời sửa giùm những chỗ chưa thấu hiểu. Sau khi duyệt qua, tôi rất ngạc nhiên, không ngờ đệ tử của mình thực hiện được những ý tưởng và nội dung của tập sách thật là bổ ích vô cùng. Có những bài tôi phải đọc đến ba lần vì quá thực tế, mang lại lợi ích

cho người tu tập.

Cô là một Phật tử tại gia, tu tập pháp môn Tịnh độ trong thời gian chưa dài lắm mà có hiệu quả đáng khích lệ. Qua nội dung những bài viết của cô, tôi thấy sự tu tập và khả năng nhận thức về cơ bản giáo lý Phật Đà mà cô nhận định một cách trung thực và có hiệu nghiệm qua quá trình tu tập. Dù biết rằng Phật pháp cao siêu, vô lượng vô biên, không ai có thể tự hào hiểu biết hết, trừ những bậc Giác ngộ hoàn toàn. Hiện tại, trên con đường tu tập, chúng ta có thể trao đổi những kinh nghiệm và khuyến tấn cho nhau để cùng hiểu biết.

Tôi vô cùng hoan hỷ và xin góp phần hồi hướng cho người đệ tử có nhiệt tâm để hoàn thành tác phẩm “**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**” và đồng thời giới thiệu đến các bậc thiện tri thức, cùng các hành giả niệm Phật. Nếu đọc qua có những gì chưa đầy đủ, còn thiếu sót, xin hoan hỷ chỉ dạy thêm, chắc chắn còn nhiều điều chưa thấu đáo.

**Mùa an cư năm Đinh Hợi**

*Ngày 12 tháng 7 năm 2007*

Sa môn Thích Giác Hạnh



## LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát thị hiện đến thế giới Ta bà này không ngừng nghỉ, cũng chỉ vì một chữ **tâm** của chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện đến thế giới Ta bà này gần ba ngàn năm trước, cũng vì một chữ **tâm** của chúng ta mà Ngài đã phải thuyết pháp hết 49 năm. Sau khi Phật nhập Niết bàn, chư Tăng, Ni tiếp tục thay Phật để giảng giải một chữ **tâm** và quý Ngài đã giảng hết gần ba ngàn năm nay, vậy mà chúng ta vẫn chưa chịu thức tỉnh.

Chúng tôi nay không biết lấy gì để đền ơn cho ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát và chư hiền Thánh tăng. Chúng tôi chỉ biết theo chân quý Ngài tiếp tục giảng giải một chữ **tâm** để cúng dường đến mười phương chư bạn.

Đây là cuốn sách mà chúng tôi đã dùng hết tâm huyết và tinh thần để đúc kết tất cả tinh hoa và cốt tủy những gì mà Phật đã dạy trong suốt 49 năm thuyết pháp, độ sinh. Chúng tôi mong cuốn sách nhỏ này có thể giúp chư bạn tìm lại được chân tâm để biết mình là ai? Xin quý bạn hãy dành chút ít thời gian quý báu để đọc kỹ cuốn sách này, vì nó sẽ trả lời cho quý bạn biết hết tất cả.

Chúng con xin cúi đầu đảnh lễ, cảm tạ ân đức của đáng Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát đã soi đường cho chúng con đi.

Chúng con xin cúi đầu đảnh lễ, cảm tạ ân đức của

Lịch đại Tổ sư, chư đại Thánh hiền trong quá khứ cũng như hiện tại đã dày công hoằng truyền chánh pháp. Nhờ ân đức cao sâu của quý Ngài mà ba Đại Tạng Kinh của Phật mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay, giúp cho chúng con có đầy đủ Kinh sách để mà tu học.

Chúng con kính mong chư Tôn đức Tăng, Ni và Cư sĩ đóng góp những điều sai sót để cuốn sách này được hoàn thiện hơn.

## THỈNH CẦU

Dù cho bận rộn đến đâu  
Xin người nán lại đọc sâu sách này  
Mỗi câu, mỗi chữ tỏ bày  
Kho tàng Diệu pháp Mi Đà tự tâm.  
Ước mong huynh đệ tình thâm  
Phát Bồ đề nguyện trở về chân tâm  
Thoát vòng sanh tử tối tăm  
Vãng sanh Cực Lạc cùng thẳng liên đài.  
*(Tức ta thành Phật).*



## THÀ DỐT

Tôi là người không biết làm thơ  
 Luật lệ thi ca tôi không rõ  
 Lo hiểu rồi chướng ngại hồn thơ  
 Thà dốt để dòng tâm lưu xuất  
 Hòa tâm hồn vạn vật ung dung  
 Ôm vũ trụ vào tâm tĩnh thức  
 Lý, sự dung hòa đạo là tâm  
 Ái ngại lo chi từ ngữ tạm  
 Tâm là luật, chân là hồn thơ.

## ĐẠO PHẬT NGHĨA LÀ GÌ?

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật không phải là tôn giáo được đặt ra bởi một đấng Thiêng Liêng tuyệt đối nào đó, để bắt buộc con người phải tuân theo mệnh lệnh, tôn thờ hay phục tùng.

**Đạo**, là đạo tâm; **Phật**, là Phật tánh. Đạo Phật dạy cho ta biết quay về để sống với chân tâm (*Phật tánh*) sẵn có của ta. Đạo Phật là giáo học dạy về chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Chân tướng của **vũ trụ**, nghĩa là dạy cho ta biết vũ trụ được thành tựu và hoại diệt như thế nào; **nhân sinh**, nghĩa là dạy cho ta biết sự biến hóa nào đã tạo ra có Phật, có chúng sanh hữu tình và vô tình; **đạo tâm**, nghĩa là dạy cho ta biết từ bi, thánh thiện và đạo đức; **giải thoát**, nghĩa là dạy cho ta phương pháp tu hành để chuyển phàm thành Phật. Tóm lại, đạo Phật dạy cho ta thành Phật để sống mãi không chết, trẻ mãi không già, giàu hoài không

nghèo và hạnh phúc, an lạc vĩnh cửu. *(Khi vãng sanh về cõi Phật thì ta sẽ có tất cả vĩnh cửu).*

Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không hiểu, ngược lại còn hiểu lầm cho rằng đạo Phật là mê tín, tiêu cực và bỏ quên trách nhiệm. Cũng vì si mê và nghi ngờ mà chúng ta đã bỏ mất cơ hội làm Phật và chịu mọi đau khổ trong sáu ngã luân hồi, không thể thoát ra. Sáu ngã luân hồi đó là: **Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ** và **Địa ngục** *(luân hồi, nghĩa là đầu thai trở lại vô số kiếp).*

Tuy ở đây, chúng tôi nguyện dùng hết tâm can để giải bày, nhưng khả năng và giấy mực cũng chỉ có giới hạn, xin quý bạn hãy tìm Kinh Phật để học hỏi thêm. Còn nếu bạn bận rộn không có thời gian để tham cứu Kinh Phật mà muốn được vãng sanh về cõi Phật ngay trong đời này, thì bạn chỉ cần tin sâu và tu niệm A Mi Đà Phật là đủ. Tại sao? Vì câu A Mi Đà Phật là pháp môn Kim cang Diệu thiện của chư Phật, là chìa khóa mở cửa kho tàng chân tâm của bạn. *(Kim cang, nghĩa là trực chỉ chân tâm thành tựu pháp thân Kim cang bất hoại; Diệu thiện, nghĩa là trực chỉ Phật tánh Mi Đà khai tri kiến Phật thành tựu lực thông).* Thật ra, kho tàng thần thông và trí tuệ đó không ở đâu xa, mà tất cả đều đã có sẵn ở trong tâm chúng ta. Chẳng qua chúng ta bị vô minh che lấp nên không thấy được đó thôi. Chúng ta si mê thật là đáng thương, thà làm kẻ ăn xin bần cùng chịu mọi đau khổ đời đời, kiếp kiếp, chớ không chịu tin lời Phật dạy trở về chân tâm, để hưởng thụ kho tàng quý báu sẵn có của mình.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần chi tiết. Trước khi bước vào phần chi tiết, thì tôi xin nêu ra một câu hỏi

để quý bạn tự trả lời. Tuy câu hỏi này rất là đơn giản nhưng đây là đầu mối sẽ giúp cho quý bạn có cái nhìn khác hơn về đạo Phật.

**Câu hỏi:** Thưa quý bạn! Những vị giáo sư và những nhà khoa học ở trên thế giới này, họ đang dạy con người về những sự chuyển hóa của vạn vật, hay là họ đang dạy con người về tôn giáo và mê tín dị đoan?

Nếu bạn trả lời rằng: Họ đang dạy con người về những sự biến hóa của vạn vật, thì bạn đã hiểu được phần nào về đạo Phật rồi đó. Còn nếu bạn trả lời rằng: Họ đang dạy con người về tôn giáo và mê tín dị đoan, thì thần kinh của bạn đã có vấn đề rồi đó. Tại sao? Vì những vị giáo sư và những nhà khoa học ở trên thế giới này, họ đang dạy con người về những sự biến hóa của vạn vật ở trên Trái Đất này, họ nào có dạy điều gì liên quan đến tôn giáo hay là mê tín dị đoan.

Thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây, là để chỉ dạy cho chúng ta biết về cái chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Quý Ngài nào có dạy điều gì liên quan đến ban phước lành hay trừng phạt đâu mà quý bạn vội cho đạo Phật là mê tín dị đoan.

Có một điều chúng ta cần phải biết đó là: Cho dù những vị giáo sư hay những nhà khoa học ở trên Trái Đất này có tài giỏi đến đâu, thì họ cũng chỉ hiểu được có một phần sự tướng giả tạm của thế giới này thôi, chớ họ không thể hiểu được hết. Sự tướng giả tạm của thế gian họ còn chưa hiểu thấu, thì nói chi đến chân tướng của tâm linh. Tại sao? Vì họ cũng là phàm phu si mê, điên

đảo. Họ chỉ hơn chúng ta ở chỗ, là có một chút thông minh và có nghiên cứu nên mới biết. Nhưng nếu đem sự thông minh và sự hiểu biết của họ để so với chư Phật, thì sự hiểu biết của họ không bằng hạt cát giữa sa mạc.

Phật Thích Ca thị hiện đến thế giới Ta bà này gần ba ngàn năm trước, tu hành và đi thuyết pháp hết 49 năm. *(Ta bà là thế giới có đầy rẫy đau khổ và tội ác)*. Trong 49 năm thuyết pháp, những gì Ngài thuyết đều không ra ngoài tâm của chúng sanh. Không chỉ riêng Phật Thích Ca mà ba đời mười phương chư Phật và chư Bồ tát đều thuyết giống nhau không khác. Quý Ngài đều có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là: Giúp cho chúng sanh giác ngộ, lìa mê và chuyển phàm thành Phật giống như quý Ngài. Quý Ngài xưa nay chưa hề tự đặt ra một môn phái hay một giáo lý riêng biệt nào để bắt buộc chúng sanh phải tôn thờ hay phục tùng.

Trong Kinh Phật nói: *“Nếu có chúng sanh nào nói Kinh Phật là do Phật tự thuyết thì sẽ oan ức cho chư Phật ba đời”*. Đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ không khỏi thắc mắc rằng: *“Rõ ràng ba Đại Tạng Kinh là do Phật Thích Ca thuyết mới có và còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, nhưng tại sao Phật lại nói rằng là Phật chưa hề thuyết, thật là vô lý quá”*.

Bây giờ tôi xin đưa ra một ví dụ: Anh A có một kho vàng được chôn ở trong nhà nhưng không hề hay biết, cam tâm sống đau khổ và bần cùng ăn xin khắp nơi, từ năm này qua năm nọ. Anh B thấy anh A si mê tội nghiệp, nên tới mách bảo cho anh A biết trong nhà của anh A đã có sẵn một kho tàng vô giá. Vậy thử hỏi, những lời anh

B nói với anh A là bịa đặt hay là anh B chỉ nói lên cái chân tướng sự thật để cho anh A biết mà thôi?

Thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật cũng như anh B vậy đó. Quý Ngài đến đây, chỉ có một tâm nguyện, đó là muốn nói cho chúng ta biết: **“Tất cả chúng ta đều có sẵn chủng tử Phật tánh để thành Phật A Mi Đà”**. Chẳng qua chúng ta không có đủ phước duyên để tin lời Phật dạy đó thôi.

Bây giờ chúng tôi xin phân tích thêm, để quý bạn hiểu tại sao Phật nói là Phật chưa hề thuyết. Trong 49 năm thuyết pháp, những gì Phật nói đều không ra ngoài ba nguyên nhân chính, đó là: **Một**, vì có đệ tử hỏi nên Phật trả lời; **hai**, là khi gặp nhân duyên nên Phật giải thích; **ba**, là Phật tự thuyết để giúp cho chúng sanh giác ngộ thành Phật. Ý nghĩa tự thuyết ở đây, không phải là Phật tự đặt ra để thuyết, mà là Phật tự động nói ra cái chân tướng sẵn có ở trong tâm chúng sanh. Cũng như anh B tự động đến nói cho anh A biết về cái kho vàng mà anh A đang có.

Những bộ Kinh Đại thừa mà Phật tự thuyết đó là: **“Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Mi Đà...”**. Vì vậy, ngay tựa đề của những bộ Kinh này đều có ghi hai chữ **“Phật thuyết”**. Tức là không có ai hỏi mà Phật tự động thuyết. Tại sao? Vì ý nghĩa đại thừa là cao siêu, thậm thâm và vi diệu, nên chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi. Còn chúng sanh si mê như chúng ta làm sao biết mà thưa hỏi, nên Phật phải tự động nói ra cái chân tướng sự thật để cứu chúng sanh.

Tuy những bộ Kinh Đại thừa, đều là do Phật Thích

Ca thuyết mới có và được tồn tại cho đến ngày hôm nay, nhưng cũng không phải do Phật tự đặt ra để thuyết. Tại sao? Vì những gì Phật Thích Ca thuyết thì ba đời mười phương chư Phật cũng đều thuyết giống nhau, không khác. Quý Ngài thị hiện đến đây, chỉ có một tâm nguyện là giúp giác ngộ chúng sanh hữu tình.

Cuối cùng, Kinh Phật không có Phật nào thuyết cả. Đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ thắc mắc rằng: “*Nếu không có Phật nào thuyết, vậy thì tại sao lại gọi là Kinh điển của Phật?*”. Thưa bạn! Hai chữ **của Phật** ở đây, là nói chung cho tất cả tâm Phật của chúng sanh, không phải nói của chư Phật. Nói cho dễ hiểu là: Vì chúng sanh có tâm Phật nên mới có Kinh Phật. Kinh Phật là thuộc về của chúng sanh, không phải thuộc về của chư Phật. Tức là nói, vì có chúng sanh nên mới có Kinh Phật. Cũng như, vì có kho vàng của anh A mà câu chuyện của anh B mới được thành lập. Nếu như anh A biết rõ mình có kho vàng ở trong nhà thì anh B không có chuyện gì để nói. Thậm chí, danh từ anh B cũng không có.

Tóm lại, vì chúng sanh có tâm Phật mà không biết, nên chư Phật mới thị hiện ra đời để dẫn dắt và khai thị. Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì chư Phật sẽ không cần ra đời và danh từ Phật cũng không có.

Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì danh từ chúng sanh cũng không có. Tại sao? Vì nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì chúng sanh đã thành Phật hết rồi, còn ai để mà gọi là chúng sanh. Nếu danh từ chúng sanh không có, thì làm gì có



danh từ Phật, vì vậy mà Phật nói rằng là Phật chưa hề thuyết. Tuy chư Phật chưa hề thuyết, nhưng tất cả chư Phật đều thuyết. Không những tất cả chư Phật đều thuyết mà tất cả chúng sanh đều có thể thuyết. Tại sao? Vì khi thành Phật, chúng ta lại đem những chân tướng sự thật này để chỉ dạy lại cho chúng sanh ở đời sau. Rồi cứ như vậy, mà chúng ta tiếp nối dạy nhau không cùng tận. Tóm lại, trên **sự**, thì tất cả Kinh Phật đều là do chư Phật thuyết mới có, nhưng trên **lý**, thì chư Phật chưa hề thuyết. Vì chữ thuyết ở đây là từ chúng sanh mà có, không phải từ nơi chư Phật mà có.

Bây giờ chúng ta đã hiểu danh từ **Kinh Phật** là từ nơi chúng ta mà có và hai chữ **đạo Phật** cũng từ nơi chúng ta mà ra, không có gì là thuộc về sở hữu của chư Phật cả. Nếu hai chữ “đạo Phật” là nói về đạo tâm và Phật tánh của ta, thì vấn đề làm **Phật, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ** và **Địa ngục** đều tự ta quyết định. Nếu ta là người có quyền điều khiển vận mạng của ta, thì không ai có quyền ban phước lành hay trừng phạt ta, mà chỉ tự ta ban phước và trừng phạt ta thôi.

Thưa quý bạn! Chư Phật thương chúng ta vô bờ bến. Quý Ngài đến đây, không những là khai thị cho chúng ta biết hết chân tướng sự thật, mà quý Ngài còn chỉ dạy cho chúng ta nhiều phương pháp tu hành khác nhau, để giúp chúng ta tùy theo căn tánh và thời thế mà tự chọn cho mình một môn tu thích hợp. Phật dạy cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, để đối trị với tám vạn bốn ngàn phiền não và đau khổ. Ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn ra, Ngài còn từ bi chỉ dạy cho chúng ta

một pháp tu Tịnh độ nhiệm màu, dễ tu, dễ chứng và được vãng sanh ngay trong một đời (*vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật*).

## I. Ý nghĩa tin Phật

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm nên cho rằng ai tin Phật thì sẽ được Phật cứu, còn ai không tin Phật thì sẽ không được Phật cứu. Thậm chí, chúng ta còn cho rằng Phật là đáng có quyền năng trừng phạt hay ban phước lành. Thật ra, chư Phật không có ban phước lành hay là trừng phạt ai cả, mà mục đích của quý Ngài đến đây, là để giúp cho chúng ta tu hành và thành Phật giống như quý Ngài. Nếu chúng ta tin lời Phật dạy và tinh tấn tu hành, thì quý Ngài sẽ luôn phóng quang đến đây để trợ lực cho chúng ta. Chư Phật và Bồ tát đã làm hết sức rồi, còn chịu làm Phật hay không thì phải xem chúng ta có chịu tin Phật và Bồ tát hay không?

Còn ý nghĩa câu: **“Tin Phật sẽ được Phật cứu”** ở đây là nói: Nếu chúng ta tin lời Phật dạy và tinh tấn tu hành thì sẽ được thành Phật. Khi ta được thành Phật thì đồng nghĩa với câu: **“Tin Phật thì sẽ được Phật cứu”**. Còn ý nghĩa câu: **“Không tin Phật sẽ bị đọa”** ở đây là nói: Nếu chúng ta không tin lời Phật dạy, không tin có quả báo, luân hồi và không lo tu hành thì ta sẽ bị đọa. Khi ta bị đọa thì đồng nghĩa với câu: **“Không tin Phật sẽ bị đọa”**. Ở trong nhà Phật có một câu nói: **“Ai tu nấy đắc, ai tội nấy mang”**. Cũng như chúng ta ai ăn thì no, ai không ăn thì đói, không ai có thể ăn thế cho ai hoặc là chịu đói giùm cho ai.

## II. Thờ cúng chư Phật

Chư Phật không hề bắt buộc chúng ta quỳ gối, lễ lạy hay là thờ cúng quý Ngài. Nhưng vì mang ơn chư Phật, nên chúng ta mới lập bàn thờ để lễ lạy và tưởng nhớ. Cũng như chúng ta mang ơn tổ tiên, ông bà và cha mẹ đã mất, nên chúng ta mới lập bàn thờ để lễ lạy và tưởng nhớ. Ý nghĩa thờ cúng là để chiêm ngưỡng và noi gương, không phải là để van xin phù hộ cho mình thế này hay thế khác. Chúng ta xưa nay, thường dùng tà tri và tà kiến của mình, rồi hiểu lầm cho rằng thờ cúng thì sẽ được hạnh phúc và làm ăn phát tài. Cũng vì những ý nghĩ si mê, điên đảo mà chúng ta đã tạo nên những cảnh tượng mê tín và cúng tế trời, đất, quỷ, thần,... Chúng ta si mê, điên đảo mà không biết, ngược lại, còn hiểu lầm cho rằng đạo Phật là đạo tiêu cực và mê tín dị đoan. Thử hỏi tội lỗi này chúng ta làm sao mà gánh nổi?

### AI LÀ PHẬT A MI ĐÀ?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay xem danh hiệu Phật A Mi Đà là danh tên của một vị Phật ở cõi Tây phương Cực Lạc, hoàn toàn không liên quan gì đến ta. Sau đây, chúng tôi xin mời quý bạn tìm hiểu vào danh hiệu A Mi Đà Phật để xem có liên quan gì đến chúng ta hay không?

**Phật**, nghĩa là giác. **Giác**, nghĩa là trí tuệ sáng suốt sẵn có của tất cả chúng sanh mọi loài ở trong vũ trụ này. Bất luận bạn thuộc đạo hay tôn giáo nào; bất luận bạn thuộc chủng tộc nào; bất luận bạn là Phật, trời, người, thần, súc sanh hay ngựa quỷ thì tất cả chúng ta đều có

cùng Phật trí sáng suốt giống nhau không khác. Không phải chúng ta thuộc đạo Phật thì mới có Phật trí sáng suốt, còn những người thuộc đạo hay tôn giáo khác thì không có Phật trí sáng suốt.

Tuy loài người ở trên Trái Đất này có nhiều chủng tộc và tôn giáo khác nhau, nhưng Phật trí sáng suốt của chúng ta thì không khác nhau. Tuy chúng ta đều có Phật trí sáng suốt nhưng chúng ta không biết dùng, ngược lại còn xa lánh Phật trí sáng suốt của mình, nên mới bị trôi lăn trong sáu ngã luân hồi, không thể thoát ly.

**A Mi Đà:** Là danh tên tánh đức sẵn có của tất cả chúng sanh mọi loài ở trong vũ trụ này. Còn danh tên mà chúng ta đang có, chỉ là giả tạm do người đời đặt ra để tiện việc phân biệt anh A hay anh B mà thôi. **A Mi Đà** là thể tánh **Giác, Chánh, Tịnh** sẵn có ở trong tâm của tất cả chúng sanh. **Giác**, là trí tuệ sáng suốt; **Chánh**, là thấy, nghe, nghĩ, hành động và lời nói đúng; **Tịnh**, là thanh tịnh, tịch diệt. Tóm lại, danh hiệu A Mi Đà chính là danh hiệu tánh đức sẵn có vĩnh cửu của ta. Còn danh tên hiện tại chỉ tạm gọi trong một đời, sau khi chết mọi thứ đều trở thành cát bụi, thân ta cũng vậy.

Chúng ta si mê thật là đáng thương, xưa nay cứ ôm cái danh tên giả tạm mà cho là thật, vì tưởng là thật nên chúng ta tranh chấp hơn thua và hãm hại lẫn nhau không ngừng. Thậm chí, vì cái danh tên giả tạm này mà bị rơi vào tù tội, khi chết còn bị đọa vào ba đường ác. Còn A Mi Đà là danh tên tánh đức sẵn có của mình mà không hề hay biết, vậy thử hỏi chúng ta có đáng thương không?

Tuy chúng ta ai cũng có sẵn Phật tánh A Mi Đà, nhưng chưa phải là Phật A Mi Đà. Tại sao? Vì chúng ta chưa chịu trở về để làm Phật A Mi Đà. Muốn làm Phật A Mi Đà, thì ta phải tu niệm tự tánh A Mi Đà của mình từ bây giờ, cho tới phút lâm chung thì sẽ được vãng sanh thành Phật. (*Vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật*). Tóm lại, A Mi Đà Phật là danh tên của đức Phật A Mi Đà đang ngự ở cõi Tây phương Cực Lạc và cũng là danh tên tánh đức của mười phương chư Phật. Đồng thời, A Mi Đà Phật cũng là danh tên tánh đức của tất cả chúng sanh mọi loài ở trong vũ trụ này (*tức bao gồm luôn ta*).

Qua sự phân tích ở trên cho thấy, chúng ta cũng có sẵn Phật tánh A Mi Đà, chẳng qua ta không chịu về để làm Phật A Mi Đà đó thôi. Xin quý bạn hãy mau thức tỉnh, vì không có gì đáng thương hơn việc tự ta ruồng bỏ trí tuệ sáng suốt của mình.

## PHẬT A MI ĐÀ LÀ AI?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh độ để sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà, thì chúng ta cần phải hiểu rõ Phật A Mi Đà là ai, để ta không còn nghi ngờ và thoái chuyển. Có rất nhiều người trong chúng ta vẫn còn mập mờ, không hiểu Phật A Mi Đà là ai và cõi Tây phương Cực Lạc đang ở đâu? Chúng ta nghi ngờ là vì chưa hiểu rõ chân tướng sự thật. Giờ chúng ta tìm hiểu tóm lược vào những đoạn Kinh quan trọng mà Phật Thích Ca đã tán thán công đức và hạnh nguyện của Phật A Mi Đà ở trong pháp hội “**Kinh Vô Lượng Thọ**”.

Có một thời, Phật (*tức là Phật Thích Ca*) thuyết pháp ở thành Vương Xá Lợi, trong núi Kỳ Xà Quật. Trong pháp hội lúc đó có mười hai ngàn đại Bồ tát và đại Thánh đều đã có thần thông và trí tuệ như là: Ngài Kiều Trần Như, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ca Diếp, A Nan,... Những vị đại Bồ tát làm thượng thủ như là: Ngài Phổ Hiền Bồ tát, Văn Thù Bồ tát, Di Lặc Bồ tát và hết thượng chư Bồ tát trong quá khứ đều đến dự trong pháp hội này. Ngoài mười hai ngàn đại Bồ tát và đại Thánh ra, còn có vô lượng Bồ tát, tứ chúng đệ tử Phật và chư Thiên cũng đều tới trong đại hội để nghe Phật thuyết pháp.

Lúc đó, oai quang sắc tướng của Phật Thích Ca tự nhiên rạng rỡ, hào quang sáng ngời. A Nan trông thấy dung nhan của Phật hôm đó đẹp đẽ lạ thường, chưa từng thấy qua, nên A Nan nghĩ thầm: *“Chắc có lẽ Phật đang giao du được với mười phương chư Phật hay là Phật có pháp vi diệu muốn thuyết”*. Vì vậy, A Nan liền đứng dậy, đi tới trước Phật cúi đầu đảnh lễ và xin Phật thuyết pháp. Sau đó, Phật khen A Nan thỉnh hỏi rất hay vì câu hỏi của A Nan hôm nay sẽ cứu được vô lượng chúng sanh hữu tình trong tương lai. Sau đó, Phật nói với A Nan, đại Bồ tát và Thánh chúng đang có mặt ở trong pháp hội hãy nghe cho kỹ những lời của Phật sắp nói ra, để sau này truyền lại cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới.

*Phật nói rằng: “Trong vô lượng kiếp quá khứ không thể tính đếm, có một vị Phật xuất thế hiệu là **Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai** nói Kinh thuyết pháp cho chư*

Thiên và người đời nghe. Lúc đó, có một vị Quốc vương tên là **Nhiêu Vương** sau khi nghe Phật thuyết pháp xong, thì liền giác ngộ buông xả ngại vàng và xuất gia tu Bồ tát hạnh, lấy hiệu là **Pháp Tạng** từ kheo. Pháp Tạng có lòng từ bi, trí tuệ và đạo hạnh rất cao không ai sánh bằng. Vì muốn cứu hết chúng sanh trong mười phương thế giới, nên Pháp Tạng phát nguyện muốn xây một cõi Phật thù thắng cao siêu, vượt hơn mười phương cõi Phật.

Sau đó, Pháp Tạng thỉnh xin Phật Tự Tại Vương giảng nói tường tận về hoàn cảnh thanh tịnh của mười phương cõi Phật, để Pháp Tạng tự lựa chọn những điều thanh tịnh cao siêu nhất, hầu trang nghiêm cho cõi Phật của mình. Sau khi Phật Tự Tại Vương nghe Pháp Tạng thỉnh xin xong thì Ngài vô cùng hoan hỷ, nên liền diễn nói và thị hiện cho Pháp Tạng thấy được tường tận hoàn cảnh thanh tịnh của 210 ức cõi Phật. Thờ thuyết pháp đó, Phật Tự Tại Vương đã giảng nói cho Pháp Tạng nghe hết một ngàn ức năm. Sau một ngàn ức năm tìm hiểu, Pháp Tạng lại dùng hết năm kiếp tu tập của mình để thành tựu.

Sau khi thành tựu xong, Pháp Tạng liền đến cho Phật Tự Tại Vương biết là Pháp Tạng đã thành tựu xong hạnh nguyện của mình. Lúc đó, Phật Tự Tại Vương khen và khuyên Pháp Tạng hãy tuyên dương đại nguyện của mình cho đại chúng ở khắp mười phương nghe, để đại chúng hoan hỷ mà phát nguyện sanh về cõi nước của Pháp Tạng. Sau đó, Pháp Tạng quỳ ở trước mặt Phật Tự Tại Vương và phát ra 48 đại nguyện. Sau khi Pháp Tạng

vừa phát 48 đại nguyện xong, thì trời đất liền chấn động, mưa hoa từ trên trời rơi xuống và chư Phật mười phương đều đồng thanh tán thán rằng: “**Pháp Tạng nhất định sẽ thành Phật!**”.

Kính thưa quý bạn! Đó là đoạn Kinh quan trọng mà chúng tôi đã tóm lược ở trong phần Phật Thích Ca nói về tu nhân của Ngài Pháp Tạng. Xin quý bạn hãy đi tìm bộ “**Kinh Vô Lượng Thọ**” để tìm hiểu thêm về những lời dạy của Phật Thích Ca và tìm hiểu về 48 đại nguyện của Ngài Pháp Tạng (tức Phật A Mi Đà). Vì 48 đại nguyện của Phật A Mi Đà rất dài, không thể nêu ra ở đây. Giờ chúng ta tìm hiểu vào đoạn Kinh lúc Phật Thích Ca nói về sự thành tựu của Ngài Pháp Tạng như thế nào (tức nói về sự thành tựu của Phật A Mi Đà như thế nào)?

Sau khi A Nan và đại chúng nghe Phật Thích Ca khuyên dạy và tán thán về đức hạnh tu hành và độ tha của Ngài Pháp Tạng xong, thì A Nan liền thưa hỏi Phật rằng: “*Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Pháp Tạng là Phật trong quá khứ, là Phật ở vị lai hay là Phật đang ở thế giới khác?*”.

**Chánh Kinh:** Phật Thích Ca trả lời rằng: “Đức Như Lai ấy (tức là nói Phật A Mi Đà) không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, vô sanh vô diệt, cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại hay vị lai. Chỉ vì đáp tạ cái nguyện độ sanh, nên Ngài hiện ở Tây phương cách Diêm Phù Đề trăm ngàn câu chi na do tha cõi Phật. Ở đó, có một thế giới tên là Cực Lạc. Pháp Tạng thành Phật hiệu là A Mi Đà. Từ khi Ngài thành Phật đến nay đã là mười kiếp. Nay Ngài đang thuyết



*pháp, hiện có vô lượng Bồ tát và Thanh văn đang cung kính vây quanh”.*

Kính thưa quý bạn! Đó là đoạn Kinh mà Phật Thích Ca đã trả lời cho A Nan, đại Bồ tát và Thánh chúng ở trong pháp hội lúc đó biết về Phật A Mi Đà. Còn chữ kiếp mà Phật nói ở đây là đại đại kiếp, tức là vô lượng kiếp không thể tính đếm. Chữ kiếp có nhiều ý nghĩa dài ngắn biến hóa, chúng ta không nên chấp chặt vào từ ngữ. Đoạn Kinh trên rất là quan trọng, nếu quý bạn tìm hiểu kỹ thì sẽ thấy mỗi chữ đều có sự biến hóa vô lượng không thể nghĩ bàn.

Sau khi Phật Thích Ca tán thán công đức, hạnh nguyện của Phật A Mi Đà và diễn tả cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm của cõi Cực Lạc xong, thì Phật khuyên A Nan, tất cả Bồ tát và Thánh chúng đang có mặt ở trong pháp hội, hãy dẫn dắt chúng sanh ở mười phương thế giới tu hành niệm Phật và phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Sau khi khuyên dạy và dặn dò đại chúng xong, thì Phật liền dùng thần thông thị hiện cảnh Tây phương Cực Lạc cho đại chúng thấy, để giúp cho đại chúng có thêm lòng tin với Phật A Mi Đà. Ngay lúc đó, Phật A Mi Đà cũng hiện thân đến nơi để làm tin cho đại chúng và đồng thời cũng làm chứng cho những lời của Phật Thích Ca thuyết lúc đó là vạn lần chân thật. Hai Ngài làm như vậy là để giúp cho đại chúng lúc đó và tương lai có thêm lòng tin kiên định với Phật A Mi Đà.

Sau khi Phật Thích Ca thuyết xong thời pháp **“Kinh Vô Lượng Thọ”**, thì có vô lượng đại Bồ tát, Thánh chúng,... ở trong pháp hội liền phát nguyện sanh về cõi

Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Ngay lúc đó, trên không trung liền có mưa hoa rơi xuống, âm nhạc trỗi lên và mười phương chư Phật đồng thanh tán thán rằng: ***“Phật Thích Ca là Phật có tài đức và có lòng từ bi vô lượng, vì ở trong thế giới Ta bà chúng sanh si mê, điên đảo mà thuyết được những pháp vi diệu khó tin của Như Lai, thì thật là không dễ”***.

**Phần nhận định:** Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta dùng con mắt phàm phu để tìm hiểu Kinh Phật thì sẽ nghĩ rằng: Ngài Pháp Tạng lúc tu nhân chỉ là một vị Quốc vương (*tức người thường*). Sau khi nghe Phật Tự Tại Vương thuyết pháp thì Ngài được giác ngộ, buông xả ngai vàng, xuất gia tu Bồ tát hạnh, lấy hiệu là Pháp Tạng và phát ra 48 đại nguyện, thành tựu Phật quả và xây dựng cõi Cực Lạc lấy hiệu là Phật A Mi Đà.

Cũng như chúng ta thiết tưởng Phật Thích Ca gần ba ngàn năm trước, chỉ là một vị hoàng tử Tất Đạt Đa (*tức người thường*). Sau khi đi du ngoạn ngoài bốn cửa thành, Ngài vô tình thấy được cảnh khổ, bệnh, già, chết và vị Tu sĩ mà được giác ngộ. Sau đó, Ngài từ bỏ ngai vàng, cha mẹ và vợ con để xuất gia, tầm sư học đạo. Rồi sau đó, trải qua sáu năm tu hành khổ hạnh, cuối cùng Ngài ngồi thiền định ở dưới cội Bồ đề mà đắc quả thành Phật và thuyết pháp độ sanh hết 49 năm.

Chúng ta là phàm phu nên chỉ thấy như vậy nhưng trên thực tế, thì quý Ngài đều đã thành Phật trong vô lượng kiếp rồi, không phải chỉ mới thành Phật đây. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: ***“Vậy thì tại sao quý Ngài không thị hiện đến đây bằng thân kim Phật, có đầy đủ thần***

*thông biến hóa, hào quang rực rỡ mà quý Ngài lại thị hiện đến đây bằng thân người có sanh, lão, bệnh, chết giống như chúng ta?”.*

Kính thưa quý bạn! Vì quý Ngài thấy tất cả chúng sanh đều có chủng tử Phật tánh A Mi Đà, đều có khả năng thành Phật giống như quý Ngài. Nếu quý Ngài thị hiện đến đây bằng thân kim Phật thì chúng ta sẽ nghĩ rằng: Chỉ có chư Phật mới có đủ trí tuệ để tu thành Phật, còn chúng ta là phàm phu, thì làm sao có đủ trí tuệ để tu thành Phật giống như quý Ngài. Rồi từ chỗ nghi ngờ đó mà chúng ta sẽ không chịu buông xả để tu hành. Nếu chúng ta không chịu buông xả tu hành, thì Phật làm sao cứu được chúng ta? Vì vậy mà quý Ngài phải thị hiện bằng thân người cũng có cha mẹ, vợ con, giác ngộ, phát nguyện, tu hành, độ tha và thành Phật. Quý Ngài làm như vậy là mong chúng ta có đủ tự tin và tu hành để thành Phật giống như quý Ngài. Quý Ngài không phải chỉ hiện thân người để cứu chúng ta thôi đâu, mà quý Ngài còn hiện thân súc sanh để độ súc sanh, hiện thân ngựa quý để độ ngựa quý,...

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu những phần quan trọng nói về tiến trình tu nhân và thành Phật của Ngài Pháp Tạng (*tức nói về Phật A Mi Đà*), để xem Ngài lúc đó chỉ là người thường hay là cổ Phật tái lai. Vì sự tìm hiểu này rất là quan trọng, nếu chúng ta chưa tìm hiểu rõ ràng mà vội nghi ngờ và phỉ báng, thì chỉ hại mình bị đọa địa ngục mà thôi.

**1.** Nếu Ngài Pháp Tạng lúc đó chỉ là người thường mới được giác ngộ tu Bồ tát hạnh, thì Ngài làm sao có

đủ trí tuệ và đạo hạnh để thỉnh Phật Tự Tại Vương diễn nói cho Ngài nghe hết hoàn cảnh thanh tịnh của mười phương cõi Phật, để Ngài tự lựa chọn những điều thanh tịnh cao siêu nhất để thành tựu cho cõi Phật của Ngài.

2. Nếu Ngài Pháp Tạng là người thường, thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh và can đảm quỳ ở trước mặt Phật Tự Tại Vương mà tuyên thệ rằng: **“Nếu con không xây dựng được cõi Cực Lạc vượt trội hơn mười phương cõi Phật thì con thề không thành Phật”**. (Ngài muốn xây thù thắng hơn là để cứu chúng sanh, không phải là để hơn thua, xin quý bạn chớ có hiểu lầm).

3. Nếu Ngài Pháp Tạng là người thường, thì Phật Tự Tại Vương cần gì phải dùng hết một ngàn ức năm để diễn nói và thị hiện cảnh 210 ức cõi Phật cho Ngài suy nghĩ và lựa chọn. (Thật ra, hai Ngài chỉ đóng kịch để hoàn thành câu chuyện độ sanh mà thôi).

4. Nếu Ngài Pháp Tạng là người thường, thì Ngài làm sao có đủ trí tuệ và đạo hạnh để phát ra 48 đại nguyện. Trong khi 48 đại nguyện đó là chân tướng Diệu đức sẵn có ở trong Diệu tâm của mười phương chư Phật và của mười phương thế giới chúng sanh.

5. Nếu Ngài Pháp Tạng là người thường, vậy thì tại sao sau khi Ngài phát ra 48 đại nguyện thì trời đất liền chấn động, mưa hoa từ trên trời rơi xuống, âm nhạc trỗi lên và mười phương chư Phật đều đồng thanh tán thán rằng: **“Pháp Tạng nhất định sẽ thành Phật!”**. (Thật ra, mười phương chư Phật lúc đó cũng chỉ là đóng kịch để giúp cho chúng sanh có vững lòng tin với Ngài Pháp

*Tạng mà thôi).*

6. Nếu Ngài Pháp Tạng chỉ mới thành Phật A Mi Đà trong mười kiếp, thì tại sao ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát đều tán thán và tôn danh Phật A Mi Đà là Phật Trung Chi Vương. (*Phật Trung Chi Vương nghĩa là vị Phật cao nhất trong mười phương chư Phật. Còn chữ mười kiếp chỉ là con số phương tiện, để giúp cho ta hiểu được khoảng cách của thời gian thôi. Trên thực tế thì cõi Cực Lạc đã thành tựu trong vô lượng kiếp rồi).*

7. Nếu Ngài Pháp Tạng chỉ mới thành Phật A Mi Đà trong mười kiếp, thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh để cho hai vị đại Bồ tát **Quán Thế Âm** và **Đại Thế Chí** ở hai bên phải và trái của Ngài đi tiếp dẫn chúng sanh về Tây phương Cực Lạc. (*Bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là hai vị cổ Phật đã thành Phật trong vô lượng kiếp rồi).*

8. Nếu Ngài Pháp Tạng là Phật A Mi Đà mới thành, thì tại sao mười phương chư Phật, chư Bồ tát đều khuyên dạy chúng sanh nên phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà.

9. Nếu Ngài Pháp Tạng là Phật mới thành, thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh lấy danh hiệu A Mi Đà để đại diện cho cõi nước của Ngài? Quý bạn nên biết rằng: Danh hiệu A Mi Đà chỉ có Phật Tổ **Tỳ Lô Giá Na** mới có đủ đạo hạnh để đại diện mà thôi. Tại sao? Vì đây là danh hiệu tánh đức A Mi Đà của mười phương chư Phật và của mười phương thế giới chúng sanh (*Phật A Mi Đà tức là Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na đấy).*

Kính thưa quý bạn! Nếu nói đến cảnh giới của chư Phật thì phàm phu si mê như chúng ta, không có cách

chi nghĩ đến hay bàn luận được. Nhưng nhờ có ba Đại Tạng Kinh của Phật, mà ta mới hiểu được phần nào cảnh giới của chư Phật. Cho dù ta có đủ trí tuệ để hiểu thông được ba Đại Tạng Kinh của Phật, thì cũng chỉ mới hiểu được có một chút như giọt nước ở trong biển mà thôi. Tại sao? Vì ba Đại Tạng Kinh của Phật để lại trên thế gian này, so với Đại Tạng Kinh ở trên cõi Phật thì chỉ là giọt nước ở trong biển. Chỉ khi nào thành Phật thì ta mới hiểu được hết cảnh giới của chư Phật. *(Đại Tạng Kinh trên cõi Phật là nói với chúng ta, không phải nói với chư Phật. Vì chư Phật không có Kinh điển chi cả, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp).*

Nếu quý bạn chịu tham cứu kỹ Kinh Phật thì sẽ thấy Ngài Pháp Tạng chính là “Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na” thị hiện tái lai. Ngài là Phật Tổ cả hai cõi **Hoa Tạng thế giới** và **Cực Lạc thế giới**. Danh hiệu “Tỳ Lô Giá Na” cũng chỉ là danh hiệu để cho chúng ta dễ hiểu và dễ phân biệt thôi. Trên thực tế, thì Ngài đã có vô lượng danh tên khác nhau không thể tính đếm. Không phải chỉ có Ngài mới có vô lượng danh tên khác nhau mà tất cả chư Phật và Bồ tát ở mười phương cũng đều có vô lượng danh tên khác nhau. Tại sao? Vì mỗi một nơi quý Ngài thị hiện làm Phật hay hóa thân cứu độ chúng sanh, thì quý Ngài đều lấy danh tên khác nhau để giúp cho chúng sanh dễ phân biệt. Đó là nói trên **sự**. Còn trên **lý** thì quý Ngài không có một danh tên nào cả. Thậm chí, danh hiệu A Mi Đà cũng không có. Tại sao? Vì danh tên của chư Phật là bất lập ngôn từ. Giờ chúng ta tìm hiểu tại sao Phật Tổ Tỳ Lô Giá

Na phải thị hiện làm Ngài Pháp Tạng, phát ra 48 đại nguyện, thành lập cõi Tây phương Cực Lạc và lấy hiệu là Phật A Mi Đà.

Kính thưa quý bạn! Vì Phật Tổ thấy chúng sanh si mê, nghiệp chướng sâu dày, khó tự mình đi đến quả Phật nên Ngài mới dùng thần lực của Ngài xây dựng cõi Tây phương Cực Lạc, để giúp cho chúng sanh đời nghiệp vãng sanh. Nhưng nếu Ngài âm thầm xây dựng cõi Cực Lạc, thì chúng sanh ở mười phương thế giới làm sao biết được ở **Hoa Tạng thế giới** còn có một cõi **Tây phương Cực Lạc** của Phật A Mi Đà cao siêu thù thắng. Chúng sanh làm sao mà biết được có Phật A Mi Đà luôn phóng quang tiếp dẫn và dạy dỗ chúng sanh tu thành Phật. Nếu chúng sanh không biết, thì Ngài làm sao cứu được chúng sanh, làm sao thỏa được cái nguyện độ sanh của Ngài. Vì vậy mà Ngài phải thị hiện làm Ngài Pháp Tạng, để tạo nên câu chuyện độ tha của Phật A Mi Đà. Nhờ có câu chuyện độ tha của Phật A Mi Đà mà mười phương chư Phật và Bồ tát mới có cơ hội để cứu độ chúng sanh mọi loài.

Tại sao Phật Tổ không lấy danh hiệu khác mà Ngài phải lấy danh hiệu A Mi Đà và còn khuyên chúng sanh phải niệm danh hiệu của Ngài, thì sẽ được Ngài đến nơi tiếp dẫn chúng sanh về Cực Lạc? *(Khi viết đến đoạn này tôi vô cùng xúc động không thể viết tiếp. Tại sao? Vì mỗi khi cầm bút lên thì nước mắt của tôi cứ tuôn chảy mãi. Dù tôi có bị tan xương nát thịt đến vô lượng kiếp, cũng không sao đền được ân đức cao sâu của Phật A Mi Đà, chư Phật và chư Bồ tát).*

Kính thưa quý bạn! Vì tất cả chúng ta mà Phật Tổ mới xây dựng cõi Cực Lạc và lấy danh hiệu là Phật A Mi Đà. Tại sao? Vì Phật Tổ thấy tất cả chúng sanh đều có sẵn Phật tánh A Mi Đà. Chẳng qua chúng sanh si mê, điên đảo chạy theo dục vọng, bỏ quên Phật tánh không biết quay về. Vì muốn cứu hết thảy chúng sanh, nên Ngài lấy tánh đức A Mi Đà sẵn có của chúng sanh để đại diện cho Ngài. Rồi sau đó, Ngài khuyên dụ chúng sanh hãy niệm danh hiệu của Ngài, thì sẽ được Ngài đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc để tu thành Phật. Đây là khổ tâm và dụng ý của Ngài.

Tại sao Phật không nói cho chúng ta biết rõ sự thật mà Ngài phải dùng phương tiện để cứu chúng ta? Vì Ngài biết dù có nói thì chúng sanh cũng không có đủ trí tuệ để hiểu suốt. Tại sao? Vì Phật tánh A Mi Đà của chúng sanh vốn không có hình tướng. Nếu không có hình tướng thì Phật làm sao có thể giải bày. Nên Ngài chỉ còn cách là lấy danh hiệu tánh đức A Mi Đà sẵn có của chúng sanh để đại diện cho Ngài. Vì Ngài biết rõ: Chỉ cần chúng sanh tin sâu tu niệm danh hiệu của Ngài, thì chúng sanh sẽ khai mở được tự tánh A Mi Đà của mình. Khi Phật tánh A Mi Đà của mình được khai mở, thì tự chúng sanh sẽ hiểu ra danh hiệu A Mi Đà chính là danh hiệu tánh đức sẵn có của chúng sanh.

Ngài chỉ mong chúng sanh chịu niệm Phật tánh A Mi Đà của mình, thì Ngài mới truyền được thần lực của Ngài vào thân tâm của chúng sanh. Còn nếu chúng sanh không chịu niệm Phật tánh A Mi Đà của mình, không chịu tiếp nhận thần lực ánh sáng của Ngài, thì dù Ngài có



muốn cứu cũng cứu không nổi. Cũng như Ngài đã đem thuyền chờ sẵn ở ngoài bến, nhưng chúng sanh không chịu bước để leo lên thuyền, thì Ngài làm sao cứu được chúng sanh?

Còn 48 đại nguyện của Phật cũng không phải là tự Ngài đặt ra, mà tất cả những gì Ngài nói ở trong 48 đại nguyện đó đều đã có sẵn ở trong tự tánh của chúng ta. Chúng ta chỉ cần tin sâu và tu niệm tự tánh A Mi Đà của mình. Khi được vãng sanh thì ta sẽ có tất cả thần thông và trí tuệ như trong 48 đại nguyện mà Phật đã nói. Vì vậy mà Phật tuyên thệ rằng: **“Nếu chúng sanh vãng sanh về cõi nước của ta mà không có đủ những gì như ta đã nói ở trong 48 đại nguyện, thì ta thề không làm Phật”**. Thật ra, không phải đợi đến khi vãng sanh thì ta mới có thần thông và trí tuệ, mà ngay giây phút hiện tại ta cũng có thể khôi phục được phần nào, tùy theo sự tu hành sâu cạn của ta. Nếu ta tu niệm ít thì sẽ khôi phục được thần thông và trí tuệ ít. Nếu ta tu niệm nhiều thì sẽ khôi phục được thần thông và trí tuệ nhiều. Tóm lại, tất cả đều do chúng ta quyết định.

Kính thưa quý bạn! Phật A Mi Đà phát ra 48 đại nguyện là đã phơi bày tất cả Diệu đức sẵn có ở trong tâm chúng ta. Vậy mà xưa nay chúng ta có mắt như mù không hay biết gì cả, ngược lại còn đi phỉ báng nghi ngờ. Giờ thức tỉnh ta mới thấy 48 đại nguyện của Phật A Mi Đà chính là cảnh giới nhiệm màu sẵn có ở trong tâm ta và cũng vì chúng ta mà Phật Tổ mới xây quốc độ Cực Lạc.

Nếu chúng ta chịu quán xét và tìm hiểu tiến trình độ tha của chư Phật và Bồ tát từ xưa đến nay, thì sẽ thấy Phật Thích Ca thị hiện đến đây gần ba ngàn năm trước, đóng vai làm mẹ nhảy vào biển lửa để dẫn dắt chúng ta. Còn Phật A Mi Đà ở Tây phương Cực Lạc đóng vai làm cha, ngày đêm mỗi mắt mong chờ và tiếp dẫn các con đưa về Cực Lạc để tu thành Phật. Ngoài ra, cha còn phóng quang tới mười phương thế giới Ta bà mỗi giây mỗi phút, để bảo vệ và trợ lực cho các con không bị vấp ngã bởi cạm bẫy của Ma vương.

Ngoài mẹ là **Phật Thích Ca** và cha là **Phật A Mi Đà** ra, chúng ta còn có hai đại sư tử có lòng từ bi vô tận, đó là: **Bồ tát Quán Thế Âm** và **Bồ tát Đại Thế Chí**. Hai đại sư tử có lòng từ bi vô tận này lúc nào cũng ở bên cạnh để trợ lực, dạy dỗ và tiếp dẫn chúng ta. Ngoài cha mẹ và hai đại sư tử ra, chúng ta còn có vô lượng cha mẹ và vô lượng đại sư huynh, sư tử ở mười phương thế giới cũng đang phóng quang gia hộ và trông chờ chúng ta. Vậy chúng ta còn tham đắm ở trong biển lửa luân hồi này để làm gì, mà không mau đi về Cực Lạc để đoàn tụ với gia đình? Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

## TÂM LÀ GÌ?

Kính thưa quý bạn! Xưa nay chúng ta thường có một câu nói suông rằng: *“Tôi không cần tu hành chi cả, tôi chỉ cần tu tâm là đúng, là đủ rồi”*. Câu nói này nghe qua tưởng chừng như thật, nhưng trên thực tế có mấy ai làm được như ý nghĩa chân thật của nó. Nếu hiểu thì chúng ta đã làm Phật hết rồi, không còn có mặt ở trên

Trái Đất này. Thật ra, chữ tu chúng ta còn chưa hiểu thông, thì làm sao hiểu được ý nghĩa của hai từ đúng và đủ. Làm sao hiểu được tâm là gì, tâm ở đâu mà vội bảo rằng: *“Tôi không cần tu hành chi cả, tôi chỉ cần tu tâm là đúng, là đủ rồi”*.

Chúng ta xưa nay tưởng tâm của mình là trái tim và khối óc, nên thường nghĩ rằng: *“Tôi không làm gì trái với lương tâm đạo đức, không trộm cướp, hãm hại, giết người là tôi đã tu tâm rồi”*. Nhưng trên thực tế có mấy ai hiểu được ý nghĩa chân thật của lương tâm và đạo đức, hiểu được hai mặt thiện ác, đúng sai? Nếu chúng ta thật sự hiểu được ý nghĩa tu tâm là gì, thì sẽ thốt lên những lời nói chân thật rằng: *“Tôi phải cố gắng tu hành để sửa đổi hành vi và lời nói tội lỗi của tôi mỗi giây, mỗi phút”*. Tuy chúng ta chưa hiểu tâm là gì và tâm ở đâu, nhưng ít ra chúng ta đã biết nhìn vào mình. Khi biết nhìn vào mình thì những bước kế tiếp cảm nhận được mình, tìm hiểu mình, thấy được mình và làm chính mình sẽ không còn bao xa. *(Không còn bao xa nghĩa là sự tu tâm của ta mới đi đến đúng và đủ)*.

Một là, **nhìn vào mình**: Nghĩa là nhìn vào lỗi mình, không nhìn vào lỗi người.

Hai là, **cảm nhận được mình**: Nghĩa là cảm nhận được tội lỗi của mình đã tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay. Giờ mình phải lo sám hối tu hành để sửa đổi thân tâm mỗi giây mỗi phút.

Ba là, **tìm hiểu mình**: Nghĩa là tìm hiểu mình là ai, mình từ đâu đến, khi chết mình sẽ đi về đâu và những sự đau khổ luân hồi này từ đâu mà có và làm sao thoát

khỏi luân hồi?

Bốn là, **thấy được mình**: Nghĩa là thấy được mọi nguồn gốc đau khổ từ vô lượng kiếp đến nay, đều do mình tạo ra và tự mình phải gánh chịu, không liên quan gì đến ai.

Năm là, **làm chính mình**: Nghĩa là biết Phật là mình, mình là Phật, rồi buông xả dục vọng và đoạn sạch vô minh để trở về làm Phật. Khi làm Phật rồi thì sự tu tâm của ta mới được hoàn thành viên mãn.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào chân tâm của mình. Khi hiểu được chân tâm của mình rõ ràng, thì ta mới biết tu tâm từ đâu và sửa tâm chỗ nào? Còn nếu chưa hiểu tâm là gì, tâm ở đâu thì sự tu hành của ta sẽ không đi đến đâu và uổng phí cả đời. Phật nói: ***“Tâm Phật và tâm của chúng sanh vốn đồng một thể không hai”***. Tức là nói tâm của chư Phật và tâm của chúng ta bằng nhau, không cao, không thấp, không nhỏ, không lớn. Tóm lại, tâm của Phật và tâm của ta là một không hai, không khác biệt. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: ***“Nếu tâm của Phật và tâm của ta là một không hai, vậy thì tại sao quý Ngài làm Phật, còn chúng ta thì làm chúng sanh?”***

Kính thưa quý bạn! Chư Phật và ta chỉ khác nhau có một niệm mê, giác mà thôi. Nghĩa là chư Phật thì đã giác ngộ, còn chúng ta thì vẫn còn si mê. Vì vậy mà cảnh giới, hình tướng của chư Phật và cảnh giới, hình tướng của chúng ta mới khác xa như vậy đó. Nhưng cho dù cảnh giới, hình tướng của chư Phật và cảnh giới, hình tướng của chúng ta có khác xa như thế nào, thì tâm của chư Phật và tâm của chúng ta cũng không hề có một

chút mây may khác biệt.

Nếu bàn đến chân tâm, thì phàm tình như chúng ta không thể dùng cái trí nông cạn hay ngôn ngữ hạn hẹp của thế gian mà bàn luận được. Tại sao? Vì thể tánh chân tâm của ta vốn không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng chúng ta có thể tìm hiểu tâm một phần nào qua những sự việc do tâm biến hiện ra. Chỉ cần hiểu được sự biến hóa của tâm, thì ta sẽ thể hội được thể tánh của chân tâm.

Giờ chúng ta tạm tìm hiểu về thể tánh của vàng, nước và vũ trụ. Chỉ cần hiểu được thể tánh của chúng, thì ta sẽ hiểu được phần nào thể tánh chân tâm của ta.

## I. Vàng

Vàng là thể tánh rắn chắc và chiếu sáng, nên chúng ta thường dùng vàng để làm ra những thứ nữ trang hay vật dụng như là: Nhẫn, dây chuyền, vòng xuyên, tượng Phật, chữ tranh, thau chậu, bình,... Tóm lại, chúng ta có thể dùng vàng để tạo ra cả trăm, ngàn hình tướng nữ trang và vật dụng khác nhau. Cho dù chúng ta có dùng vàng để tạo ra nhiều hình tướng khác nhau như thế nào, thì thể tánh của vàng cũng không hề bị thay đổi.

## II. Nước

Nước là thể tánh ướt, thanh tịnh và tươi mát, nên đâu đâu cũng có nước. Nếu không có nước thì vạn vật muôn loài hữu tình và vô tình ở trong vũ trụ này sẽ không có sự sống tồn tại. Nước có nhiều hình tướng khác nhau như là: Nước ra biển thì thành biển, ra sông thì thành sông, ra hồ thì thành hồ, lên hư không thì thành mây,

mây rơi xuống thì thành mưa,... Tóm lại, hình tượng của nước không thể dùng con số thiên văn để mà tính đếm được. Nhưng cho dù nước có bị duyên không chế và biến hóa như thế nào, thì thể tánh của nước cũng không hề bị thay đổi.

### III. Vũ trụ

Vũ trụ là thể tánh bao la rộng lớn không cùng tận như như bất động. Vũ trụ có thể biến hóa ra vô lượng thế giới lớn, nhỏ, thanh tịnh, ô uế, hạnh phúc và đau khổ khác nhau và vũ trụ luôn có sự thành tựu, hoại diệt, vĩnh cửu, xoay vần, biến hóa đời đời, kiếp kiếp không cùng tận. Nhưng cho dù những hình tượng thành tựu, hoại diệt và vĩnh cửu đó có thiên biến vạn hóa như thế nào, thì thể tánh của vũ trụ vẫn không hề bị thay đổi.

Qua ba thể tánh ở trên, chúng ta thấy thể tánh của vũ trụ là to lớn không cùng tận, cho dù ta có muốn nghĩ, muốn bàn cũng không được. Nhưng có một điều mà chúng ta không thể nào ngờ được, đó là: Tâm của ta to lớn bao trùm cả vũ trụ và tất cả vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều do tâm chúng ta tạo ra. Tóm lại, tất cả những gì dù là lớn như vũ trụ, nhỏ như hạt bụi, trang nghiêm như cõi Phật hay là u minh như địa ngục, đều là do tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh tạo ra. Chúng chỉ có khác ở chỗ là: Tâm của chư Phật thì tạo ra mười phương cõi Phật thanh tịnh; còn tâm của chúng sanh thì tạo ra mười phương thế giới chúng sanh luân hồi sanh tử. Nhưng cho dù tâm của chúng ta có tạo ra sáu ngã luân hồi đau khổ và u tối như thế nào, thì thể tánh chân tâm của chúng ta cũng không hề bị thay đổi.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên, chúng ta đã hiểu được phần nào thể tánh của chân tâm rồi. Giờ chúng ta tìm hiểu đến vô minh đang che lấp chân tâm của ta bằng cách nào? Chỉ cần hiểu rõ thì ta sẽ can đảm buông xả tham, sân, si để trở về chân tâm (*Phật tánh*) của ta. Giờ chúng ta tìm hiểu vào vô minh của vàng, nước và vũ trụ từ đâu mà có, thì sẽ hiểu được vô minh của ta từ đâu mà có.

**1. Vô minh của vàng:** Bản thể của **vàng** là chói sáng, nhưng vàng bị người đời đem đi tạo thành nhiều hình tướng sang hèn, đẹp xấu, cao thấp khác nhau. Nếu có người dùng một khối vàng để đúc thành tượng Phật, thì tượng Phật đó sẽ được người ta đặt ở những nơi trang nghiêm để thờ cúng và lễ lạy. Nhưng cũng là khối vàng đó, mà có người đem đi làm thành thau chậu để tắm rửa, thì nó sẽ bị người ta đặt ở những nơi dơ bẩn và tanh hôi. Cùng là một thể vàng làm ra, nhưng tại sao nó lại có sự phân biệt sang, hèn khác xa như vậy? Là vì hình tướng của nó khác nhau. Ai đã làm cho hình tướng của nó khác nhau? Là vì vàng bị người đời điều khiển và xếp đặt, nên nó không có quyền tự chủ, chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

**2. Vô minh của nước:** Bản thể của **nước** là ướt, trong mát và tinh khiết. Nhưng nước bị duyên khởi của đất, nước, gió, lửa và bị vạn vật muôn loài hữu tình và vô tình khống chế. Biến nó ra thành nhiều hình tướng trong sạch, ô ứ, ngọt mặn, thơm thối khác nhau. Cùng là một thể nước, nhưng tại sao nó lại sanh ra nhiều hình

tướng sang hèn, dơ sạch, thối thơm khác xa như vậy? Là vì nước bị duyên khống chế và điều khiển, nên nó không có quyền tự chủ, chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

**3. Vô minh của vũ trụ:** Bản thể của **vũ trụ** là thanh tịnh, trong xanh và như như bất động. Nhưng tại sao vũ trụ lại biến hóa ra vô lượng thế giới hạnh phúc, an lạc, đau khổ và đọa đày khác nhau như vậy? Vì vũ trụ bị tâm thức của những loài hữu tình điều khiển, khống chế và bị quy luật thành tựu, hoại diệt xoay vần của vạn pháp, nên nó không có quyền tự chủ chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

Nếu **vàng** có quyền tự chủ, thì vàng chỉ muốn tạo ra tượng Phật để cho người đời chiêm ngưỡng và lễ bái. Vàng sẽ không muốn làm thau chậu bị đặt ở những nơi dơ bẩn, tanh hôi. **Nước** chỉ muốn làm băng tuyết tinh khôi, sương mai tinh khiết, suối mát, mưa rơi thấm nhuần tình thương đi khắp mọi nơi, nuôi sống mọi loài. Nước sẽ không muốn làm chất độc ô nhiễm, ứ đọng khắp nơi giết hại chúng sanh. **Vũ trụ** chỉ muốn tạo ra mười phương cõi Phật thanh tịnh. Vũ trụ sẽ không muốn tạo ra lục đạo luân hồi đau khổ.

Qua những sự việc biến hóa ở trên cho chúng ta thấy: **Vàng, nước** và **vũ trụ** đều bị duyên khống chế, nên chúng không có quyền tự chủ, chỉ đành theo duyên biến hóa không ngừng. Giờ chúng ta đã hiểu được vô minh của vàng, nước và vũ trụ rồi. Vậy chúng ta đang bị ai khống chế và cái gì là vô minh đang che lấp chúng



ta đây?

Kính thưa quý bạn! Không ai xa lạ mà chính là **thần thức** của ta đang khống chế **chân tâm** của ta đấy. (*Thần thức mà người đời thường gọi là thần hồn hay linh hồn*). Còn vọng tưởng tham, sân, si của thân giả tạm này chính là vô minh đang che lấp thần thức, khiến cho thần thức của ta không biết quay về nhập thể với chân tâm. Vì vậy, thân giả tạm này chính là kẻ thù lớn nhất của ta. Tại sao? Vì nó đã tạo ra sáu thứ độc để mê hoặc thần thức, khiến cho thần thức của ta mê đắm không biết quay về. Sáu thứ độc mê hoặc đó là: **Tham, sân, si, mạn, nghi và ác kiến**. Giờ chúng ta tìm hiểu vào sáu thứ độc này để xem chúng lợi hại như thế nào mà có thể mê hoặc được thần thức của ta.

**Tham:** Là tham vọng đủ thứ không tận cùng, không đáy.

**Sân:** Là sân hận, hăm hại, đố kỵ không cùng tận, không chấm dứt.

**Si:** Là si mê không biết phân biệt đâu là tốt xấu, chánh tà.

**Mạn:** Là coi cái ta của mình còn lớn hơn Trời, không ai sánh bằng. Thậm chí, chư Phật và Thánh hiền ta cũng không để vào mắt.

**Nghi:** Là tâm địa xấu xa, nghi ngờ. Chúng ta nghi ngờ đến nỗi lời của chư Phật, chư Thánh ta cũng không tin, không để vào tai, ngược lại còn phỉ báng.

**Ác kiến:** Là tà tri, tà kiến (*tức nghĩ sai, thấy sai*). Vì nghĩ sai và thấy sai nên ta thường hay vạch lá tìm sâu, soi mói lỗi người. Rồi tạo nên những chuyện lạ thường

để hãm hại lẫn nhau.

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta không nhiều thì ít, trong tâm đều có chứa sáu thứ độc này, nên ta mới cùng có mặt ở cõi Ta bà đây. Không những vậy mà chúng ta còn tích lũy chúng trong tâm thành băng, thành khối. Điều đáng thương là chúng ta đã chất chứa chúng đầy cả hư không rồi mà không hề hay biết. Ngược lại, chúng ta còn tưởng mình là người trong sạch, thanh cao và có trí tuệ lắm. Đôi khi gặp được thiện tri thức khuyên nhủ tu hành, ta không biết cảm ơn mà ngược lại, ta còn nổi sân chửi mắng và cho rằng người đó đang nghĩ mình ở ác, nên mới khuyên bảo mình tu hành.

Không những vậy mà chúng ta còn trả lời lại với họ rằng: *“Ai ở ác thì người đó mới cần tu, còn tôi không có ở ác thì tôi không cần tu hành chi cả”*. Chúng ta trả lời như vậy không lẽ chư Phật, Bồ tát, Tăng, Ni và Phật tử là những người ở ác hết sao? Chúng ta si mê, điên đảo đến hết thuốc chữa. Những người không thấy mình có tội chính là những người có tội nhiều nhất ở trên thế gian này. Xin quý bạn chớ vội nóng giận, chỉ cần quý bạn kiên nhẫn đọc hết cuốn sách này, thì sẽ biết rõ mình có tội nhiều hay ít?

Giờ chúng ta tìm hiểu vào tâm giả mà ta đang sống hằng ngày với nó. Chỉ cần hiểu được tâm thật và tâm giả khác nhau ở chỗ nào, thì ta sẽ có đủ trí tuệ và can đảm buông xả tâm giả để quay về với tâm thật của ta. **Tâm giả** tức là tâm vọng từ thân ta sanh ra mà có. Thân ta gồm có sáu phần quan trọng gọi là lục căn. Lục căn tức là sáu phần: **Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Hằng ngày,

chúng ta thường dùng sáu căn này để tiếp xúc với sáu cảnh, rồi sanh ra tham đắm với sáu trần. Sáu trần tức là sáu thứ mà người đời ai ai cũng ưa thích, đó là: **Sắc, thanh, hương, vị, xúc** và **pháp**.

**Sắc:** Là nói chung hết sắc đẹp, xấu của thế gian.

**Thanh:** Là nói chung hết âm thanh hay, dở.

**Hương:** Là nói chung hết hương thơm, hôi thối.

**Vị:** Là nói chung hết vị ngọt, đắng, cay.

**Xúc:** Là nói chung hết hành động khoái lạc tiếp xúc của thân.

**Pháp:** Là nói chung hết vạn vật hữu tình và vô tình.

Hằng ngày, chúng ta thường dùng sáu căn của mình để tiếp xúc với sáu trần như là: **Mắt** thì thấy **sắc**; **tai** thì nghe âm **thanh**; **mũi** thì ngửi **hương** thơm, **lưỡi** thì nếm **vị** ngọt, đắng; **thân** thì tiếp **xúc** với khoái lạc mềm, cứng; **ý** thì mơ tưởng và tham vọng đủ thứ **pháp**. Tóm gọn lại cho dễ hiểu sáu căn là thân của ta, còn sáu trần là tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trên thế gian này, mà người đời ai cũng tham đắm, ưa thích và hưởng thụ. Chúng ta ai cũng thích nhìn cái đẹp, thích nghe âm thanh hay, thích ngửi mùi hương lạ, thích nếm vị ngọt ngon, thích khoái lạc hưởng thụ và thích mọi chuyện vừa ý nên ta mới bị khổ. Nếu chúng ta biết dùng chân tâm và trí tuệ để nhìn sự việc, thì chúng ta đâu có khổ mà đã làm Phật lâu rồi.

Chân tâm và vọng tâm khác nhau ở chỗ nào? Chân tâm thì không có tham, sân, si và chấp trước, còn vọng tâm thì có tham, sân, si và chấp trước. Cũng như người giác ngộ dùng chân tâm để nhìn thì thấy đây chuyện,

vòng, nhẫn, bông tai là một không hai. Vì tất cả đều làm bằng vàng mà ra, nên họ không còn phân biệt, chấp trước. Còn người si mê dùng vọng tâm để nhìn thì thấy nhẫn là nhẫn, vòng là vòng. Nếu có ai đó tới nói với họ rằng: Vòng và nhẫn giống nhau không khác, thì người si mê kia sẽ tranh luận hơn thua đến cùng. Thậm chí, họ còn đánh nhau đến bể đầu thì mới thôi. Vì vậy, người giác ngộ và người chưa giác ngộ có cái nhìn khác nhau là ở chỗ này.

Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn đến một chút phân biệt chấp trước của con **mắt** thôi, mà đã sanh ra gây gổ đánh nhau rồi. Nếu cộng thêm năm cái chấp trước của **tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý** thì sự chấp trước của ta còn tệ hại đến dường nào. Vì vậy mà thế giới này mới có đầy rẫy tai họa chiến tranh và giết hại lẫn nhau không dứt. Tất cả cũng vì cái tâm si mê, điên đảo và chấp trước của chúng ta tạo ra. Giờ chúng ta đã hiểu được thân giả tạm này là nguồn gốc tạo ra cái vòng vô minh để mê hoặc thần thức, thì ta phải giúp thần thức phá vô minh để trở về chân tâm. Muốn phá được vô minh thì trước hết ta phải tìm hiểu về quyền lực của thần thức và năng lực nhiệm mầu của chân tâm. **Chân tâm** là thể tánh có năng lực thiên biến vạn hóa, còn **thần thức** là chủ thể có khả năng điều khiển bất khả tư nghị. Chân tâm và thần thức tuy hai mà một, tuy một mà hai. Tâm không thể rời thần thức, thần thức cũng không thể rời tâm. Tại sao? Vì thể tánh mà không có chủ thể thì sẽ không phát huy được Diệu tánh, còn chủ thể mà không có thể tánh thì sẽ không phát huy

được quyền năng tối thượng, vì vậy gọi chung là **tâm thức**.

Tâm của ta không đến, không đi, không lấy, cũng không bỏ và luôn hiện diện ở khắp mọi nơi. Còn đến hay đi, lấy hay bỏ đều là do **thần thức** của ta thay đổi. Nếu thần thức đi làm súc sanh, thì tâm của ta sẽ biến cho thần thức có thân súc sanh. Nếu thần thức đi làm người, thì tâm sẽ biến cho thần thức có thân người. Nếu thần thức đi làm Phật, thì tâm sẽ biến cho thần thức có thân Phật... Tóm lại, mọi sự biến hóa của tâm đều là do thần thức của ta khống chế, tâm không có quyền tự chủ, chỉ đành theo thần thức mà biến hóa không ngừng. Nhưng cho dù thần thức của ta có điều khiển tâm ta biến hóa như thế nào, thì cũng không thay đổi được thể tánh của chân tâm. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: **“Tâm chiếu mà thường tịch, tịch mà thường chiếu”**. Nghĩa là tâm thì thường sanh ra vạn pháp, nhưng tâm lúc nào cũng như như bất động, cũng như mặt gương luôn tỏa ra ánh sáng phản chiếu mọi hình tướng, không phân biệt. Vật gì đến thì nó hiện, vật gì đi thì nó mất, tùy duyên mà chiếu và tùy duyên mà lặn, nhưng thể gương thì lúc nào cũng như như bất động.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên, ta đã hiểu được phần nào tâm thật, tâm giả và vô minh của ta rồi. Giờ ta phải giúp thần thức phá vô minh để trở về chân tâm. Trong Kinh Phật nói: **“Ta cũng là một chúng sanh trong quá khứ, giờ ta đã thành Phật, còn tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành”**. Tại sao Phật lại quả quyết với chúng ta như vậy? Là vì Phật thấy tất cả chúng sanh đều

có chủng tử Phật tánh A Mi Đà giống như chư Phật không khác. Khi ta niệm A Mi Đà Phật, tức là niệm tự tánh A Mi Đà của mình và đồng thời ta cũng thâm nhập được thần lực của mười phương chư Phật gia trì. Vì vậy, Tịnh độ được gọi là pháp môn nhị lực (*nhị là hai, lực là thần lực*). Nghĩa là ta phải dùng thần lực của mình để thâm nhập thần lực của mười phương chư Phật. Phật nói nhị lực là để cho chúng ta dễ hiểu nhưng trên thực tế pháp môn Tịnh độ chỉ có một **đại lực** dung thông mà thôi. Tại sao? Vì tâm của Phật và tâm của chúng ta là đồng một thể không hai. Nếu không hai thì làm gì có nhị lực? Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không có thần lực của chư Phật gia trì. Dĩ nhiên là có vì mỗi niệm A Mi Đà của ta đang niệm hằng ngày, đều là trực chỉ dung thông với Diệu tâm của mười phương chư Phật. Lực lực dung thông, lực lực tương đồng và hỗ trợ lẫn nhau. Hỗ trợ lẫn nhau nghĩa là: Chúng ta phải dùng thần lực từ chân tâm của mình để nương nhờ vào thần lực của mười phương chư Phật. Tại sao? Là vì cái màn vô minh của ta tạo ra đã quá sâu dày, mà thần thức của ta thì mới được thức tỉnh đây thôi, nên ta chưa có đủ thần lực và trí tuệ để phá vô minh. Vì vậy mà chúng ta phải nương vào thần lực của Phật A Mi Đà và chư Phật mười phương gia trì.

Kính thưa quý bạn! Khi thành Phật chúng ta sẽ có đầy đủ kim thân, trí tuệ và thần thông giống y như Phật A Mi Đà không khác. Nhưng kim thân, trí tuệ và thần thông của ta có được đó không phải là do Phật A Mi Đà

ban cho, mà tất cả đều là do tâm thức của ta tự thành tựu. Nếu nói trên **sự** thì chư Phật giúp cho ta có thân kim Phật. Vì nếu không có chư Phật khai thị, dẫn lối và trợ lực thì ta vẫn còn trôi lăn đau khổ trong sáu ngã luân hồi không thể thành Phật. Còn nói trên **lý**, thì thân kim Phật là do tâm thức hợp nhất của ta tự thành tựu. Cũng như thân người của ta hiện tại đang có. Nếu nói trên **sự**, thì là nhờ tinh cha huyết mẹ cấu tạo mới thành. Nhưng nói trên **lý**, thì thân người là do tâm thức và nghiệp lực của ta chiêu cảm mà có. Nếu từ nơi tâm thức và nghiệp lực của ta chiêu cảm mà có, thì cha mẹ của ta làm sao có quyền năng để tạo ra tướng người cho ta? Cha mẹ của ta chỉ là người trợ duyên nuôi dưỡng và giúp cho ta có đủ hình hài mà thôi. Khi ta thành Phật cũng như vậy đó. Thân kim Phật là do tâm thức hợp nhất của ta biến hóa thành, còn chư Phật chỉ là đại cha mẹ giúp cho ta thành tựu được thân kim Phật mà thôi. Tại sao chư Phật là đại cha mẹ, còn cha mẹ sanh ra ta là tiểu cha mẹ? Là vì cha mẹ chỉ thành tựu cho ta có thân giả, còn chư Phật thì thành tựu cho ta có thân kim Phật. Thân giả thì chỉ được tồn tại trong một đời, còn thân kim Phật thì được trường thọ vĩnh cửu. Vì vậy, ân đức của chư Phật ta không thể nào báo đáp, chỉ còn khắc cốt ghi tâm đời đời, kiếp kiếp không quên. Khi đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: *“Nếu thân Phật và thân người đều là do tâm thức của ta biến hóa thành, vậy thì tại sao thân người thì bị đau yếu già chết, còn thân Phật thì được trường thọ vĩnh cửu, vậy sự khác biệt đó là ở chỗ nào?”*

Kính thưa quý bạn! Thân Phật và thân người của ta chỉ khác nhau ở một niệm mê, giác của ta mà thôi. Nghĩa là thân người mà ta đang có, là vì trước khi sanh ra thì thần thức của ta si mê chạy theo tâm giả (*tức chạy theo tâm vọng*), nên chân tâm của ta phải duyên theo thần thức mà tạo cho ta có thân người. Còn khi thân Phật của ta được thành tựu, là nhờ thần thức của ta biết quay về hợp thành một thể với Diệu tâm, nên thân Phật của ta mới có đầy đủ trí tuệ, thần thông nhiệm mầu và sống trường thọ vĩnh cửu. Còn thân người mà ta đang có là do duyên của tứ đại giả tạm tạo thành, nên ta không có thần thông, trí tuệ chi cả mà chỉ có si mê, điên đảo thôi. Bốn thứ tứ đại đó là **đất, nước, gió** và **lửa**: Trong đó thì thịt, xương, tim, gan, phổi,... của ta là do **đất** cấu tạo thành; huyết là do **nước** cấu tạo thành; hơi thở là do **gió** cấu tạo thành; nhiệt độ ấm trong người là do **lửa** cấu tạo thành. Nếu bốn thứ này trong người của ta không được quân bình thì sẽ sanh ra bệnh. Nghĩa là nếu nước trong người của ta bị thiếu thì sanh ra nóng sốt. Nếu lửa trong người bị thiếu thì sanh ra lạnh cúm. Khi tứ đại còn thì ta sống, khi tứ đại bỏ đi thì ta chết. Vì vậy, người chết trước hết là bị tắt thở (*tức gió đã bỏ đi*), rồi đến huyết ngưng lại (*tức nước đã bỏ đi*), rồi đến nhiệt độ ấm mất đi (*tức lửa đã bỏ đi*) và cuối cùng chỉ còn lại thân xác cứng lạnh là đất. Đất là còn lại cuối cùng vì nó phải cần có thời gian tan rã để trở về với cát bụi. Còn nếu thân đất này được thiêu đốt thì nó sẽ nhanh chóng trở thành cát bụi. Thân cát bụi trở về với cát bụi, vạn vật hữu tình và vô tình ở



trên thế gian này cũng vậy, cuối cùng cũng đều trở về với cát bụi.

Giờ chúng ta tìm hiểu về thần thông. Thật ra, tất cả chúng ta hằng ngày đều đang dùng một phần thần thông của mình mà không hay biết. Trong mỗi chúng ta, ai cũng có những chuyện quá khứ vui buồn lẫn lộn, ai cũng có những lần đi xa, đi từ tỉnh này đến tỉnh kia, hoặc rời nước này đến nước kia để sinh sống hay du lịch. Ví dụ như ta rời khỏi nước Việt Nam để ra nước ngoài sinh sống. Tuy sinh sống ở nước ngoài, nhưng những kỷ niệm vui buồn ở Việt Nam hay những nơi ta đã đi qua đều vẫn còn tồn tại ở trong tâm thức. Chỉ cần ta nghĩ đến thì trong tích tắc những chuyện quá khứ, nơi chốn, cảnh vật, cảm xúc vui buồn,... đều hiện về trước mắt. Thậm chí, có những chuyện đã trải qua mấy mươi năm mà ta tưởng chừng như hiện tại. Tại sao chúng ta có được khả năng thần diệu đó? Là vì tâm của ta đang hiện diện ở khắp mọi nơi. Nếu tâm của ta không hiện diện ở khắp mọi nơi, thì những cảm xúc vui buồn và đau khổ đó sẽ không bao giờ có. Những cảm xúc mà ta có được mỗi khi nhớ đến chuyện quá khứ, hiện tại hay tương lai đều là nhờ tâm của ta đang hiện diện ở đó. Nhờ tâm hiện diện ở đó mà ta mới sống lại được với những cảm xúc rung động, vui buồn,... Chẳng qua ta không có tu hành nên không thấy được chân tướng đó thôi.

Trong Kinh Phật nói: **“Cõi Cực Lạc cách xa cõi Ta bà của chúng ta đang ở là mười vạn ức Phật độ”**. Nếu chúng ta dùng con số thiên văn để tính khoảng cách xa

của nó, thì không có cách chi tính đếm được. Điều này cho thấy cõi Cực Lạc cách xa thế giới chúng ta biết dường nào. Vậy mà Phật lại nói rằng: **“Chúng sanh chỉ cần khởi lên một niệm thì sẽ đến được cõi Cực Lạc ngay”**. Nghe qua thật là khó tin, nhưng đây là vạn lần chân thật vì Phật không bao giờ nói lời giả dối.

**Ví dụ:** Hiện tại, chúng ta đang ở Mỹ mà thử khởi lên một niệm là đi về Việt Nam để thăm gia đình, thì ngay tức khắc ta đã có cảm giác như mình đang ở Việt Nam rồi, có phải vậy không? Thậm chí, thần thức của ta về tới Việt Nam còn nhanh hơn cái khảy móng tay. Khi ta vãng sanh cũng như vậy đó. Chỉ trong một niệm, thì thần thức của ta đã đến cõi Cực Lạc rồi. Tại sao thần thức của ta có được mãnh lực thần thông đó? Là vì tâm của ta đã hiện diện ở cõi Cực Lạc lâu rồi. Chẳng qua thần thức của ta vẫn còn si mê tham đắm dục trần, nên không chịu buông xả để bay về Tây phương Cực Lạc đó thôi.

Khi nào thần thức của ta được giác ngộ tu hành niệm Phật, thì lúc đó ta muốn bay về cõi Phật lúc nào cũng được. Tức là nói hiện tại tuy thân của ta vẫn còn ở đây, nhưng tâm thức của ta thì đã ở cõi Cực Lạc rồi. Đợi đến khi nghiệp báo của thân này trả xong, thì lúc đó ta sẽ tự tại bay thẳng về Tây phương Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà và thành tựu Phật thân. Còn bây giờ ta có muốn bỏ cái thân giả tạm này để bay về Cực Lạc cũng không được. Tại sao? Vì nghiệp tội của ta còn quá nhiều, nên phải ở đây tu hành để trả nghiệp. Khi nào trả nghiệp xong rồi, thì lúc đó ta mới được Phật đến nơi tiếp dẫn đưa về

Cực Lạc. Ý nghĩa trả xong nghiệp ở đây là nói chúng ta phải trả xong nghiệp của báo thân giả tạm này (*tức thân hiện tại của ta*), không phải là trả xong nghiệp tội mà ta đã tạo từ vô thủy kiếp đến nay. Xin quý bạn chớ có hiểu lầm.

## PHÁP THÂN, BÁO THÂN VÀ ỨNG HÓA THÂN

Kính thưa quý bạn! Trong Kinh Phật nói: *“Tất cả chúng sanh khi thành Phật, thì đều có ba thân giống như chư Phật không khác, đó là: **Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân**”*. Tuy hiểu là hiểu vậy, nhưng chúng ta chưa hiểu rõ sự thành tựu của ba thân như thế nào? Nếu nói về sự nhiệm màu ba thân của chư Phật, thì phàm tình như chúng ta không có đủ trí tuệ để bàn luận được. Nhưng nhờ có Kinh Phật mà chúng ta mới hiểu được phần nào chân tướng.

Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ba thân của ba cảnh giới **Phật, Bồ tát và chúng sanh** khác nhau ở chỗ nào để quý bạn tìm hiểu thêm. Chúng ta xưa nay tưởng chỉ có chư Phật, Bồ tát mới có ba thân, còn chúng sanh như chúng ta thì không có ba thân. Thật ra, tất cả chúng sanh hữu tình ở trong vũ trụ này đều đang có ba thân, chẳng qua chúng ta không biết đó thôi. Vì không biết nên chúng ta không lo bảo vệ, ngược lại còn tự hủy hoại ba thân của mình, rồi chạy đông chạy tây van xin cầu cứu, mà không biết rằng những sự đau đớn đó đều do mình tạo ra và tự mình phải gánh chịu. Giờ tôi xin giải thích từng phần để quý bạn dễ hiểu.

## I. Ba thân của chúng sanh

**1. Pháp thân:** Pháp thân tức là pháp tánh, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là thật tướng... Pháp thân có nhiều cách gọi khác nhau, nhưng có cùng một ý nghĩa. Pháp thân không có hình tướng, nhưng pháp thân thì bình đẳng sanh ra vạn pháp. Tất cả chúng ta ai cũng có pháp thân, chẳng qua ta không biết đó thôi. Nhưng cho dù ta không biết hay là bị thay hình đổi dạng vô số kiếp, thì pháp thân (*chân tâm*) của ta cũng không hề bị thay đổi. Nó vẫn luôn hiện diện ở khắp mười phương, bao trùm cả vũ trụ. (*Pháp thân của ta không sanh cũng không diệt. Phần này tôi đã giải thích tường tận ở trong bài “Tâm là gì?” rồi*).

**2. Báo thân:** Tất cả chúng ta đều có “báo thân”. Nhờ có “báo thân” mà “pháp thân” mới tạo ra được hình tướng cho ta. Báo thân tức là hình tướng của “thần thức” biến hiện ra. Nghĩa là thần thức của ta biến hiện ra hình tướng gì, thì pháp thân của ta sẽ theo hình tướng của thần thức mà tạo cho ta có báo thân đó. Nếu thần thức của ta hiện ra hình tướng con người, thì pháp thân của ta sẽ thành tựu cho ta có báo thân người. Nếu thần thức của ta hiện ra hình tướng súc sanh, thì pháp thân của ta sẽ thành tựu cho ta có báo thân súc sanh...

Tóm lại, tuy chúng ta ai cũng có báo thân, nhưng báo thân của ta được thành tựu bởi thần thức si mê điên đảo, nên chỉ chiêu cảm được thân giả tạm của đất, nước, gió, lửa và tà tri, tà kiến mà thôi. Vì vậy, báo thân người mà chúng ta đang có là thuộc về nghiệp báo thân, không phải là báo thân thanh tịnh của Bồ tát, không phải là diệu

báo thân của chư Phật. (*Báo thân chúng ta thì có sanh, có diệt*).

**3. Ứng hóa thân:** Tất cả chúng ta, ai cũng có vô lượng “ứng hóa thân” từ vô thủy kiếp đến nay. (*Ứng hóa thân là kết quả của “pháp thân” và “báo thân” ta tạo ra*). Vì vậy, có kiếp ta làm **trời**, có kiếp ta làm **người**, làm **thần**, làm **súc sanh**, làm **ngạ quỷ**,... Tuy chúng ta ai cũng có vô lượng “ứng hóa thân” khác nhau trong vô lượng kiếp đến nay nhưng ứng hóa thân của ta thuộc về si mê, điên đảo nên bị luân hồi sanh tử mãi. Chúng ta si mê thật là đáng thương, càng ứng thì càng đi xuống, càng hóa thì càng si mê điên đảo, không còn nhận ra mình là ai. (*Ứng, tức là ta đầu thai hết chỗ này đến chỗ kia; hóa, tức là ta hóa thành đủ loại hình tướng chúng sanh khác nhau*).

## II. Ba thân của Bồ tát

Phần này chúng tôi chỉ nói về ba thân của Bồ tát đang còn tu hành ở trong thế giới Ta bà này, không phải nói về ba thân của Bồ tát đã viên mãn quả vị, xin quý bạn chớ có hiểu lầm.

**1. Pháp thân:** Pháp thân của Bồ tát thì giống như pháp thân của chư Phật và của chúng sanh không khác. Pháp thân của Bồ tát chỉ khác ở chỗ là: Nếu chúng ta biết tu hành để trở về pháp thân, khi thấy được pháp thân thì ta sẽ sống được với pháp thân Bồ tát của ta. (*Pháp thân tức là sống với chân tâm của ta*).

**2. Báo thân:** Khi chúng ta thấy được quang minh của pháp thân, thì cũng là lúc báo thân Bồ tát của ta được khôi phục. Khi báo thân Bồ tát của ta được khôi

phục, thì trí tuệ và lực thần thông thanh tịnh của ta cũng bắt đầu được khôi phục. Khi báo thân Bồ tát của ta được khôi phục thì sẽ là vĩnh cửu bất hoại. Tại sao? Vì báo thân Bồ tát là do thần thức và chân tâm của ta hợp nhất tạo thành, nên không bị hủy diệt. Lúc đó, ta sẽ không còn bị luân hồi sanh tử nữa, mà chỉ có tiến tu đến quả Phật cứu cánh. (*Báo thân Bồ tát có sanh, nhưng không có diệt*).

**3. Ứng hóa thân:** Khi pháp thân và báo thân của ta bắt đầu được dung thông chiếu soi lẫn nhau, thì ứng hóa thân của ta cũng bắt đầu được khôi phục. Khi ứng hóa thân được khôi phục, thì tướng mạo và hành vi của ta cũng bắt đầu được chuyển đổi tươi sáng, từ bi và thanh tịnh. Tuy hiện tại ta vẫn còn mang thân giả tạm của tứ đại nhưng thân, tâm của ta thì đã được thanh tịnh và giải thoát, không còn bị tham, sân, si mê hoặc. Lúc đó, thân tâm của ta sẽ không còn là của riêng ta nữa, mà nó thuộc về của mười phương thế giới chúng sanh. Lúc đó, ta sẽ biết quý thân tâm của mình hơn bao giờ hết. Ý nghĩa quý thân tâm ở đây không phải là ta ích kỷ tham sống sợ chết, mà là nhận thức được thân tâm của ta đối với chúng sanh rất là quan trọng. Lúc đó, cho dù ta chỉ ở một nơi, nhưng pháp âm thuyết pháp của ta, thì vang rộng khắp mười phương thế giới, giúp cho chúng sanh nơi nơi được thức tỉnh hồi đầu. Tuy hiện tại ta vẫn còn mang thân giả tạm, vẫn còn chịu đau khổ của thân bệnh, già, chết nhưng thân tâm và trí tuệ của ta đã là ứng hóa thân của Bồ tát rồi. Tại sao? Vì ta đã có đủ trí tuệ để triển khai tri kiến Phật cho chúng sanh, giúp cho chúng sanh nơi

nơi được thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật. *(Ứng hóa thân của Bồ tát thì có sanh, có diệt).*

### III. Ba thân của chư Phật

**1. Pháp thân:** Pháp thân của chư Phật là Diệu pháp thân có thể sanh ra vô lượng Diệu pháp và biến hóa nhiệm mầu không thể nghĩ bàn.

**2. Báo thân:** Báo thân của chư Phật thì có màu vàng kim to lớn, có 4 trí, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm mầu. Tóm lại, báo thân của chư Phật thì không thể nghĩ bàn. *(Nghĩ là không thể nghĩ đến, bàn là không thể bàn luận được).*

**3. Ứng hóa thân:** Ứng hóa thân của Phật thì thiên biến vạn hóa. Quý Ngài có thể **ứng** ra một lúc cả vô lượng thân đi đến vô lượng thế giới chúng sanh để thị hiện làm Phật. Quý Ngài có thể **hóa** ra vô lượng hình tướng chúng sanh đủ loại khác nhau, để cứu độ chúng sanh mọi loài. Tóm lại, ứng hóa thân của chư Phật thì thiên biến vạn hóa và bất khả tư nghị. *(Ứng hóa thân của Phật thì có sanh, có diệt).*

### IV. Phần tóm lược

Ở đây, chúng tôi xin dùng vàng, người thợ bạc và nữ trang để ví dụ cho ba thân thì quý bạn dễ hiểu hơn.

**Vàng:** Là ví cho pháp thân;

**Ý tưởng của người thợ bạc:** Là ví cho báo thân;

**Vòng vàng nữ trang:** Là ví cho ứng hóa thân.

Nếu vàng không có người thợ bạc nghĩ tưởng chế biến, thì vàng sẽ không phát huy được thể chất vạn năng của vàng. Nếu người thợ bạc không có thể chất của

vàng, thì sẽ không phát huy được tài năng chế biến của mình. Nếu nữ trang không có thể chất của vàng, không có người thợ bạc nghĩ tưởng chế biến, thì hình tướng và danh từ nữ trang sẽ không bao giờ có. Vì vậy mà **vàng**, **người thợ bạc** và **nữ trang** có một sự liên hệ mật thiết không thể tách rời nhau. Ba thân của chư Phật và ba thân của chúng ta cũng như vậy đó, vốn không thể tách rời nhau. Nếu ba thân tách rời nhau, thì hình tướng của chư Phật và hình tướng của chúng ta sẽ không bao giờ có.

Tóm lại, pháp thân là **thể**, báo thân là **tướng**, ứng hóa thân là **dụng**. Thể, tướng, dụng cả ba không thể tách rời nhau, nên ba tức là một, một tức là ba. Ba tức là một, nghĩa là: Ba thân của ta dính vào nhau như bóng với hình không thể tách rời nhau như chữ **Y**. Còn một tức là ba, nghĩa là: Tuy ba thân không thể tách rời nhau, nhưng ba thân của ta đều có cảnh giới cao thấp khác nhau. Vì vậy, mới có sự khác biệt giữa ba thân của chư Phật, ba thân của Bồ tát và ba thân của chúng sanh.

## **V. Đặc điểm của ba thân**

Nói về mặt quyền năng, thì báo thân có quyền năng điều khiển pháp thân và ứng hóa thân. Tại sao? Vì báo thân là hình tướng của thần thức ta biến hiện ra. Nếu thần thức của ta nghĩ ác thì sẽ hiện ra báo thân ác. Nếu thần thức của ta nghĩ thiện thì sẽ hiện ra báo thân thiện. Nhờ có báo thân thiện ác, đẹp xấu ở trong tâm thức mà pháp thân của ta mới thành tựu cho ta có thân thiện ác, đẹp xấu. Cũng như thân người hiện tại mà ta đang có, là nhờ thần thức của ta trước đó đã tạo ra hình dáng báo



thân người ở trong tâm thức, nên sau khi chết tâm thức của ta mới biết tìm loài người đầu thai để có báo thân người. Nếu chúng ta muốn kiếp sau được làm Phật, thì hãy mau niệm Phật để tạo ra hình tướng Phật ở trong tâm thức. Đến khi thân giả tạm này bỏ ta mà đi, thì pháp thân của ta sẽ theo hình tướng của báo thân ở trong tâm thức, mà thành tựu cho ta có báo thân Phật.

## **VI. Tổng kết của ba thân**

**1. Ba thân của chúng sanh:** Ba thân của chúng sanh thì chỉ có pháp thân là thanh tịnh, còn hai thân báo và ứng hóa là thuộc về nghiệp si mê, điên đảo. Vì si mê, điên đảo nên ta chỉ mang lại sự đau khổ cho bản thân, cho chư Phật, Bồ tát và cho chúng sanh mà thôi.

**2. Ba thân của Bồ tát:** Ba thân của Bồ tát là thuộc về ba thân thanh tịnh, từ bi và trí tuệ, nên quý Ngài mang đến cho chúng sanh sự giác ngộ và giải thoát.

**3. Ba thân của chư Phật:** Ba thân của chư Phật là thuộc về Diệu thân kim cương, nên quý Ngài có vô lượng trí tuệ, có vô lượng thần thông và sống vô lượng thọ. Vì vậy, quý Ngài mang đến cho chúng sanh sự giải thoát và thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta đang ở cảnh giới phàm phu, thì hãy chuyển ba thân phàm phu thành ba thân thanh tịnh của Bồ tát. Nếu chúng ta đang ở cảnh giới Bồ tát, thì hãy cùng nắm tay nhau để dẫn dắt chúng sanh về gặp Phật A Mi Đà và cùng nhau thành Phật.

## **VII. Sự diệu dụng của ba thân**

Ở đây, chúng tôi xin phân tích về sự diệu dụng của

ba thân khi ta thành Phật, để quý bạn tìm hiểu thêm. Xưa nay có một số người si mê nghĩ rằng: “*Làm Phật không có gì để hưởng thụ, suốt ngày chỉ lo đi cứu độ chúng sanh, thật là chán chết*”. Quý bạn nghĩ như vậy, là vì không hiểu được sự nhiệm mầu ba thân của chư Phật. Khi thành Phật, chúng ta sẽ có ba thân viên mãn giống y như Phật A Mi Đà, đó là: **Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân.**

**1. Pháp thân:** Pháp thân của ta thì không có hình tướng, như như bất động và luôn hiện diện ở khắp mười phương, bao trùm cả vũ trụ và tùy duyên biến hóa.

**2. Báo thân:** Báo thân của ta thì có màu vàng kim rất to lớn, có 4 trí, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm mầu. Báo thân của ta chỉ ngự ở cõi Cực Lạc hay ở mười phương cõi Phật để hưởng lạc hạnh phúc và sống trường thọ vĩnh cửu.

**3. Ứng hóa thân:** Ứng hóa thân của ta thì có thể ứng hóa ra vạn hình, vạn tướng theo ý nguyện và đi đến mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh mọi loài.

Trong Kinh Phật nói: “***Chư Phật đến mà như không đến, không đến mà đến. Nhập Niết bàn mà như không nhập, không nhập mà nhập***”. Nếu nói trên **sự**, thì chư Phật có ứng thân đi đến mười phương thế giới để thị hiện làm Phật và quý Ngài có hóa thân thành đủ loại để cứu độ chúng sanh. Nhưng nói trên **lý**, thì chư Phật chưa hề đến và cũng chưa hề đi. Tại sao? Vì pháp thân của chư Phật lúc nào cũng hiện diện ở khắp mười phương và bao trùm cả vũ trụ. Nếu đã bao trùm khắp vũ trụ thì làm gì có chuyện đến hay đi.

Còn nói về **báo thân** của chư Phật thì không cần phải dòi gót bôn ba. Quý Ngài chỉ cần ở cõi Cực Lạc khởi ý, thì có thể ứng hóa ra vạn hình, vạn tướng theo ý muốn. Quý Ngài có thể đi đến mười phương cõi Phật để đàm luận giao du, hay đến mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh. Sau khi giao du hay cứu độ chúng sanh xong, thì quý Ngài thâm nhiếp thần lực trở về, chỉ đơn giản vậy thôi. Khi chúng ta thành Phật cũng biến hóa được như chư Phật không khác. Vậy quý bạn thử nghĩ xem làm Phật có sung sướng hay không? Làm Phật sung sướng và hạnh phúc hơn làm chư Thiên cả vạn tỷ lần đấy.

## NHỮNG DẤU HIỆU KHI CÓ LỤC THẦN THÔNG THANH TỊNH

Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ vài sự chuyển biến thân tâm khi có lục thần thông thanh tịnh, để quý bạn tìm hiểu thêm. Nói về sự chứng đắc nội tâm thì là đa dạng, vì mỗi người đều có căn cơ cao thấp và hạnh nguyện tu hành khác nhau. Nên sự chứng đắc của mỗi người cũng có nhanh chậm và cao thấp khác nhau, khó mà giải thích được chân tướng tuyệt đối. Tuy biết sự chứng đắc khó có thể giải bày, nhưng tôi vẫn cố gắng dùng hết khả năng và kinh nghiệm của mình để chia sẻ cùng quý bạn. Mong là một chút kinh nghiệm này, có thể giúp quý bạn phần nào trên con đường tu tập. Vì đây là những bằng chứng nhiệm mầu sẵn có ở trong Diệu tâm chúng ta.

Tôi chỉ mới bước vào được ngưỡng cửa của lục thần thông thanh tịnh, nên kinh nghiệm của tôi vẫn còn

non kém chưa được sâu dày. Nhưng tôi không thể ích kỷ ngồi đây hưởng pháp lạc một mình. Trong khi ngoài kia xung quanh tôi mỗi giây, mỗi phút trôi qua có biết bao nhiêu chúng sanh đang bị đi lầm đường lạc bước, đang lần lượt chết đi và đang lần lượt bị đọa vào biển lửa luân hồi sanh tử. Mỗi khi nghĩ đến là tâm của tôi cảm thấy se thắt và không cầm được nước mắt. Tôi thà chấp nhận hết những lời khinh chê, chửi trách của quý bạn, còn hơn là không cứu được chúng sanh. Tâm nguyện của tôi chỉ mong thành tựu được bước nào, thì chia sẻ với huynh đệ đồng tu cùng đi bước đó. Để chúng ta cùng nhau niệm Phật, cùng nhau chứng đắc, cùng nhau vãng sanh thành Phật và cùng nhau trở lại để cứu độ hết thảy chúng sanh mọi loài. Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ từng phần tóm gọn để quý bạn dễ hiểu.

### **I. Nhãn thông (mắt)**

Khi bắt đầu có Nhãn thông, ta sẽ thấy ở giữa hai chân mày (*gọi là tam tinh*), có một vòng tròn hào quang nhỏ như tròng mắt mở ra sáng như vàng trắng. Đây là dấu hiệu con mắt trí tuệ của ta bắt đầu mở ra. Lúc đó, ta nhắm mắt mới thấy còn mở mắt thì không thấy. Qua một thời gian thì ta nhắm mắt cũng thấy mà mở mắt cũng thấy, nhưng hai cái thấy hoàn toàn khác nhau. Cái thấy khi nhắm mắt là cái thấy bên trong tự tánh, còn cái thấy khi mở mắt là cái thấy hào quang phản chiếu bên ngoài. Ở đây, tôi xin chia sẻ từng phần để quý bạn dễ hiểu.

**1. Cái thấy khi nhắm mắt:** Khi bắt đầu có Nhãn thông, mỗi khi nhắm mắt ta sẽ thấy ở giữa tam tinh (*tức*

*con mắt trí tuệ*) có một cái vòng quang minh nhỏ mở ra. Sau đó, cái vòng quang minh nhỏ này sẽ từ từ mở lớn ra. Sau khi mở lớn ra, thì lại có một vòng quang minh nhỏ khác hiện ra ở giữa. Rồi cứ như vậy mà hết vòng quang này mở lớn, đến vòng quang kia mở lớn. Trong thời gian mà những vòng hào quang này chuyển biến từ nhỏ tới lớn, thì màu sắc của chúng cũng biến chuyển theo. Qua một thời gian, thì những sự chuyển biến của màu sắc và vòng hào quang đó sẽ không còn, mà chỉ còn lại một khoảng trống như hư không, trong suốt vắng lặng và một bạch hào quang ở giữa tam tinh luôn xoay chuyển như cái đèn pha. Rồi qua một thời gian rất lâu, bạch hào quang đó tự nhiên từ từ chuyển thành màu vàng kim. Sau đó, nó chuyển thành màu xanh, màu xanh lá cây đậm, rồi đến màu đỏ, màu cam đậm,... Rồi cứ như vậy mà các màu sắc này hợp lại thành bảy sắc hào quang xoay chuyển không ngừng. Màu bảy sắc đó không thô xấu như màu cầu vồng, mà nó trong sáng quang minh đẹp hơn ngàn lần so với màu kim cương hạng nhất. Rồi qua một thời gian, ta sẽ thấy “Huệ nhãn” của mình rút từ từ vào trung tâm của hào quang bảy sắc đó. Trong thời gian Huệ nhãn rút vào trung tâm của bảy sắc hào quang, thì ta sẽ thấy mình đi vào một thế giới lưu ly, có vô lượng hào quang đủ màu trong suốt thật là đẹp, không thể nghĩ bàn. Sau khi vào tới trung tâm thì hào quang bảy sắc đó sẽ tự nhiên biến mất, chỉ còn lại khoảng trống quang minh lưu ly trong sáng như Mặt Trăng và phủ khắp thân mình an lạc không thể tả (*ánh sáng quang minh đó*

*đẹp hơn ánh sáng Mặt Trăng cả vạn lần*). Từ đó, mỗi khi nhắm mắt ta sẽ không còn cảm giác thân của mình hiện hữu nữa, mà thấy mình hòa nhập thành một thể với vùng quang minh trong sáng đó. Rồi qua vài ngày sau, ta sẽ thấy trong vùng quang minh trong sáng đó lại hiện lên nhiều màu sắc quang minh lưu ly và xoay chuyển không ngừng (*sự xoay chuyển của quang minh rất nhẹ nhàng và thanh tịnh*). Rồi qua một thời gian rất lâu, ta sẽ thấy con mắt thứ ba của mình mở lớn ra bằng cái mặt của mình và bao phủ cả hư không. Nghĩa là lúc đó ta sẽ thấy con mắt thứ ba của mình mở lớn ra bằng cái mặt của mình. Khi con mắt thứ ba này được mở ra, thì ta sẽ cảm nhận cả vũ trụ này đều nằm trong con mắt của mình. Rồi qua một thời gian, ta sẽ thấy ở giữa tam tinh của mình lại có một con mắt thứ ba khác mở ra. Nhưng hình dạng và màu sắc của con mắt thứ ba này hoàn toàn khác hẳn với những con mắt trước kia. Có một điều tôi xin chia sẻ thêm, đó là: Khi con mắt thứ ba của ta được mở ra, thì có những lúc ta nhìn thấy được nhiều cảnh vật xung quanh ở xa hoặc ở gần, như là: Trời, đất, rừng, núi, biển, hồ, thành phố, chợ,... Nhưng những cảnh vật này chỉ thoáng qua một chút rồi mất. Nghĩa là trong những lúc ngồi hay nằm niệm Phật, ta chỉ cần nhắm mắt lại và giữ tâm an định, thì sẽ thấy được những cảnh vật ẩn hiện ở trước mắt của mình. Nhiều khi chỉ trong một phút mà ta có thể nhìn thấy được nhiều cảnh vật khác nhau, nhưng chúng chỉ thoáng qua rất nhanh.

Tính từ ngày tôi mở được con mắt thứ ba đến nay

là khoảng mười bốn năm (*tính đến năm 2017*). Trong mười bốn năm đó, có những giai đoạn tôi thường thấy được những cảnh vật ẩn hiện thoáng qua ở trước mắt. Tuy nhiên, có những giai đoạn tôi không nhìn thấy được cảnh vật chi cả, mà tôi chỉ nhìn thấy được những ánh sáng quang minh chuyển biến ở trong tâm thức của tôi mà thôi. Tóm lại, khi con mắt thứ ba của ta được mở ra thì nó sẽ chuyển biến đa hình, đa dạng khác nhau, tùy theo công phu tu hành của ta. Tôi chỉ mới mở được Huệ nhãn, còn Thiên nhãn thì tôi chưa mở được. Vì chưa mở được Thiên nhãn, nên tôi chưa làm chủ được cái thấy của mình, mà tôi chỉ thấy vạn vật thoáng qua thôi.

**2. Cái thấy khi mở mắt:** Khi bắt đầu có Nhãn thông, mỗi khi mở mắt ta nhìn đâu đâu cũng thấy có những đốm hoặc những tia màu hào quang xanh, vàng, đỏ, cam khi ẩn khi hiện ở trước mặt. Rồi qua một thời gian, ta nhìn đâu đâu cũng thấy có một vòng hào quang trong suốt với vài màu sắc lọt bao quanh và lớn bằng cái đĩa lớn. Rồi qua một thời gian, cái vòng hào quang đó từ từ mở lớn ra bằng cái bánh xe.

Tại sao ta có thể thấy được như vậy? Là vì khi con mắt trí tuệ của ta bắt đầu mở ra, thì những ánh sáng quang minh ở trong tự tánh sẽ tự nhiên lưu xuất ra ngoài và phản chiếu lại, tạo thành những đốm sáng và hào quang như vậy. Đến khi con mắt Huệ nhãn của ta mở ra được lớn hơn, thì quang minh ở trong tự tánh sẽ lưu xuất ra được tròn đầy và rõ ràng hơn, nên mới tạo thành một vòng tròn hào quang có nhiều màu sắc xanh, vàng, đỏ, cam,... lọt bao quanh như vậy.

Rồi qua một thời gian, ta sẽ không còn nhìn thấy những đốm và vòng hào quang đó nữa. Tại sao? Vì vòng hào quang đó đã được dung thông hợp nhất với chân tâm, mà chân tâm của ta thì bao trùm cả vũ trụ. Khi vòng hào quang đó được hợp thành một thể với chân tâm, thì từ đó mỗi khi nhắm mắt ta sẽ thấy có một bạch hào quang ở giữa tam tinh luôn xoay chuyển và sáng như đèn pha vậy. Rồi qua một thời gian, ta nhìn đâu đâu cũng thấy có những đốm vàng kim ẩn hiện ở trước mắt. Sau đó, lại có màu xanh và màu xanh lá cây đậm ẩn hiện, rồi đến màu đỏ đậm, màu cam đậm,... ẩn hiện. Rồi sau đó, các màu này sẽ hợp lại với nhau và ẩn hiện ở trước mắt của mình. Tóm lại, con mắt Huệ nhãn của mình bên trong đổi màu sắc gì, thì nó hiện ra ngoài màu sắc đó. Chúng hiện được một thời gian thì chúng hòa nhập vào hư không, tức hợp thành một thể Diệu tâm. Rồi cứ như vậy mà những màu sắc này hết ẩn rồi lại hiện lên không ngừng.

Kính thưa quý bạn! Khi có Nhãn thông, mỗi khi nhắm mắt ta sẽ không còn thấy mình nhắm mắt, mà thấy như là mình đang mở mắt. Tại sao? Vì trước kia mỗi khi nhắm mắt ta thấy tối đen như là kẻ bị mù. Còn sau khi có Nhãn thông, mỗi khi nhắm mắt ta sẽ thấy được quang minh của tự tánh luôn xoay chuyển không ngừng. Lúc đó, ta sẽ nhìn suốt được vạn pháp từ giả tới chân. Cái thấy ở đây không có hình tướng, vì không có hình tướng nên vạn tướng đều được hiển hiện.

Còn một điểm đặc biệt là khi con mắt thứ ba mở ra, thì ta sẽ thấy cảnh vật và muôn loài ở xung quanh mình



đẹp hơn trước kia. Tại sao? Vì trước kia ta chỉ nhìn thấy cảnh vật qua hình tướng thô kệch của chúng, mà ta không nhìn thấy được thể tánh của chúng. Vì không nhìn thấy được thể tánh của chúng, nên ta không thấy được sự linh động và phát quang của chúng. Sau khi con mắt thứ ba mở ra, ta sẽ thấy được thể tánh linh động và phát quang của chúng. Những vật thể phát quang mà ta thấy được rõ nhất là những vật có ánh sáng như: Đèn, Mặt Trời, Mặt Trăng,... Tóm lại, những vật thể nào mà có ánh sáng, thì ta sẽ thấy quang minh của chúng rõ hơn. Còn những vật không có ánh sáng thì ta chỉ thấy chúng mờ. Giờ tôi xin dùng viên kim cương để làm ví dụ thì quý bạn dễ hiểu hơn.

**Ví dụ:** Trước kia, ta chỉ nhìn thấy viên kim cương có đủ màu sắc lấp lánh, nhưng ta không nhìn thấy được viên kim cương phát quang. Sau khi con mắt thứ ba mở ra, ta sẽ nhìn thấy viên kim cương phát quang rất đẹp. Như vậy, tạm gọi là thấy luôn thể tánh của viên kim cương.

Giờ tôi xin diễn tả về những ngọn đèn thì quý bạn dễ hiểu hơn. Khi con mắt thứ ba mở ra, ta sẽ thấy mỗi một ngọn đèn dù lớn hay nhỏ, chúng đều có một vòng quang minh với đủ màu sắc bao quanh và tỏa ra rất sáng giống như là pháo bông vậy. Nói pháo bông là để cho quý bạn dễ hiểu, trên thực tế thì chúng phát quang đẹp hơn pháo bông cả ngàn lần. Tại sao? Vì pháo bông tuy nó tỏa ra rất sáng và rất đẹp, nhưng nhìn chúng rất thô. Còn quang minh phát ra từ những ngọn đèn thì rất đẹp,

rất lung linh và trong suốt như lưu ly. Nhưng không phải ngọn đèn nào cũng tỏa ra như là pháo bông, mà có những ngọn đèn chỉ có vòng quang đủ màu bao quanh và có ánh sáng trong suốt thôi. Những ngọn đèn tỏa ra đẹp nhất là những ngọn đèn có ánh sáng mạnh như là đèn của xe hơi, xe gắn máy,... Có những cái đèn xe, ánh sáng của chúng tỏa ra xung quanh đến nhiều thước và màu sắc của chúng tỏa ra rất đẹp. Tóm lại, là mỗi loại đèn đều có hình dạng, màu sắc và độ sáng tỏa ra khác nhau.

Có một lần tôi đi đến thành phố New York và thành phố Las Vegas của nước Mỹ vào ban đêm. Nơi đó có nhiều đèn đường, có nhiều tòa cao ốc và có nhiều xe chạy qua lại. Khi tới đó, tôi cảm giác như mình đang đứng ở giữa một biển pháo bông để nhìn chúng đua nhau nháy múa. Lúc đó, tôi cũng có cảm giác như mình đang đứng ở giữa một biển vàng bạc, châu báu để nhìn chúng đua nhau khoe sắc lấp lánh. Tóm lại, chúng rất là đẹp và khó diễn tả được hết những vẻ đẹp của chúng bằng lời. Nhưng cho dù chúng có phát quang đẹp như thế nào, thì so với thế giới Cực Lạc chúng chỉ là rác mà thôi. Nói như vậy thì quý bạn đủ hiểu cõi Cực Lạc đẹp như thế nào? Có một điều đặc biệt là: Tùy theo công phu tu hành cao thấp của ta mà nhìn thấy chúng thay đổi khác nhau.

**Ví dụ:** Hôm nay, ta thấy chúng có những màu sắc và hình dạng này nhưng qua vài ngày hoặc vài tuần sau, ta sẽ thấy chúng có màu sắc và hình dạng khác, dù cùng

một ngọn đèn không khác. Tại sao? Là vì cảnh giới trong tâm ta luôn có sự biến đổi không ngừng. Mỗi khi tâm ta có biến đổi, thì ta sẽ thấy cảnh vật xung quanh cũng biến đổi. Tóm lại, nếu công phu tu niệm của ta tiến triển chậm, thì ta sẽ thấy màu sắc của cảnh vật biến đổi chậm. Nếu công phu của ta tiến triển nhanh, thì ta sẽ thấy màu sắc của cảnh vật biến đổi nhanh. Nhưng những sự biến đổi của màu sắc và hình dạng đó đều là do tâm thức của ta biến đổi, không phải là do cảnh vật biến đổi. Đó là nói trên sự thấy biết của con mắt chúng ta. Còn nói trên vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này, thì chúng lúc nào cũng có sự biến đổi không ngừng. Cũng như thân của ta lúc nào cũng có sự biến đổi không ngừng. Vì nó có sự biến đổi không ngừng, nên ta mới có sanh, già, bệnh, chết. *(Tôi chỉ mới thành tựu được tới đây nên chỉ chia sẻ được bấy nhiêu thôi).*

## **II. Nhĩ thông (tai)**

Khi mới bắt đầu có Nhĩ thông, tai của ta sẽ có những luồng khí lực uyển chuyển trong màng nhĩ, làm cho tai của ta khi thì nghe rõ, khi thì nghe không rõ. Khi thì nghe được cả hai bên, khi thì nghe được một bên. Khi thì nghe được hơi thở của mình thông ra ngoài tai như là lỗ mũi. Lúc đó, ta sẽ hiểu lầm cho rằng màng nhĩ của mình có vấn đề. Rồi qua một thời gian, ta sẽ nghe được tiếng nhịp đập của tim mình rõ ràng như tiếng tích tắc của kim đồng hồ chạy. Nhưng tiếng nhịp tim nghe thanh tịnh hơn tiếng tích tắc của kim đồng hồ nhiều. Lúc đó, ta không biết lại tưởng lầm rằng tim của mình có vấn đề. Rồi qua một thời gian, ta sẽ nghe được tiếng vang bao phủ xung quanh,

như là tiếng của những con ve kêu mãi không ngừng. Nhưng Qua một thời gian, thì tiếng vang đó nghe như là tiếng chuông rất là thanh tịnh, chỉ riêng mình biết và nghe được thôi.

Đến khi được nhất tâm, thì những luồng khí lực trong tai không còn nữa, mà chỉ còn lại tiếng nhịp tim, tiếng niệm Phật và tiếng vang như con ve càng lúc càng rõ ràng và thanh tịnh hơn. Rồi qua một thời gian, tiếng nhịp tim và tánh biết của ta cũng tự nhiên dứt bật, chỉ còn lại tánh A Mi Đà sáng suốt của ta niệm Phật và tiếng vang như ve kêu bao trùm cả vũ trụ.

Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu thời gian màng nhĩ của tôi bị khác thường là thời gian chuyển biến của tánh nghe. Nghĩa là thần thức của ta lúc đó đang rút về để nhập thành một thể với chân tâm, nên mới phát ra luồng khí lực làm cho tánh nghe của ta bị xáo trộn. Đến khi thần thức của ta được hợp thể với chân tâm, thì những luồng khí lực đó cũng tự nhiên biến mất. Còn tại sao ta có thể nghe được tiếng nhịp tim rõ ràng? Là vì một khi thần thức và chân tâm của ta được hợp nhất với nhau, thì tánh nghe của ta sẽ được thông suốt trong ngoài không còn chướng ngại, nên ta mới nghe được tiếng nhịp tim và tiếng niệm Phật trong ngoài rõ ràng như vậy.

Lúc mới có Nhĩ thông, ta chưa nghe được nhịp tim và hơi thở của mình niệm Phật. Nhưng qua một thời gian thì mỗi nhịp tim, mỗi hơi thở, mỗi lỗ chân lông của ta đều phát ra tiếng niệm A Mi Đà Phật. Rồi qua một thời gian, ta sẽ không còn nghe nhịp tim, hơi thở và lỗ chân lông

của mình niệm Phật nữa, mà chỉ còn nghe tánh sáng suốt của ta niệm A Mi Đà Phật bao trùm cả vũ trụ. Khi có Nhĩ thông, mỗi khi nghe nhạc ta sẽ thấy âm thanh của chúng hay hơn trước kia rất nhiều. Tại sao? Vì lúc đó ta không còn nghe bằng tánh nghe của ta, mà nghe bằng thể tánh nghe của ta. Vì nghe bằng thể tánh, nên ta mới nghe xuyên qua được thể tánh của người hát và thể tánh của âm thanh. Tóm lại, ta sẽ nghe xuyên qua được thể tánh âm thanh của vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này. Nhưng không phải âm thanh nào cũng làm cho ta cảm thấy dễ chịu hoặc nghe hay hơn, mà có những âm thanh làm cho ta cảm thấy rất là khó chịu và không muốn nghe. Tóm lại, âm thanh nào thanh tịnh, thì ta sẽ cảm nhận hay hơn trước kia, còn âm thanh nào ồn ào thì ta sẽ cảm thấy khó chịu hơn trước kia. Vì vậy, những người tu hành càng cao, thì họ càng thích sống ở những nơi thanh vắng như non cao, núi thẳm,... Họ không thích ở những nơi đô thị ồn ào, náo nhiệt. *(Tôi chỉ mới thành tựu được tới đây nên chia sẻ được bấy nhiêu thôi).*

### **III. Thần túc thông**

Khi có Thần túc thông, thân tâm của ta lúc nào cũng được nhẹ nhàng và thanh tịnh. Trong giấc ngủ, ta thường tự nhiên nhập định xuất thần thức bay đi khắp nơi an nhiên và tự tại. Tự nhiên, nghĩa là ta không cố ý nhập định để xuất thần thức, mà thần thức của ta tới một giai đoạn nào đó, nó sẽ tự động xuất ra trong lúc ta đang ngủ. Khi thần thức mới xuất ra lần đầu, ta sẽ bị chói với và hết hồn. Tại sao? Vì thần thức của ta xưa nay chưa bao

giờ xuất ra và bay đi như vậy (*thần thức mà người đời thường gọi là linh hồn hay thần hồn*). Khi thần thức xuất ra ta biết rất rõ như mình đang thức vậy. Lúc đó, ta có thể bay được xuyên tường, xuyên núi, độn biển, độn thổ,... Tóm lại, ta có thể bay xuyên qua được vạn vật muôn loài không chướng ngại. Cũng vì bay xuyên qua được vạn vật muôn loài, nên ta mới bị chói với và hết hồn. Nhưng qua vài lần xuất hồn thì ta sẽ quen đi và cảm thấy an lạc không chi sánh bằng.

Khi mới có Thần túc thông, thần thức của ta chỉ bay được thấp và thời gian rất ngắn. Nhưng qua một thời gian, thì thần thức của ta sẽ bay được xa và thời gian sẽ lâu hơn. Khi mới có Thần túc thông, ta sẽ không biết điều khiển sự thăng bằng, nên thường bị bay đi tán loạn và đảo lộn tứ tung. Nhưng qua một thời gian thì ta sẽ biết điều khiển sự thăng bằng. Lúc đó, ta muốn bay cao, bay thấp hay muốn ngừng đều tùy ý (*có giới hạn*). Rồi qua một thời gian, ta sẽ không còn thấy thần thức của mình xuất ra khỏi thân và bay đi như trước nữa, mà thấy toàn thân của mình bay đi. Toàn thân bay đi nghĩa là trong những lúc nhập định, ta sẽ không còn thấy thần thức của mình xuất ra khỏi thân bay đi, mà sẽ thấy mình đang đi hay đang ở một nơi nào đó, rồi tâm thức của mình tự nhiên muốn bay. Khi tâm thức của mình muốn bay, thì thân của ta sẽ tự nhiên bay bổng nhẹ nhàng theo tư tưởng. (**Tự**, là *tự tánh của ta muốn bay*; **nhiên**, là *bản nhiên của ta tự nhiên biến hóa*). Tóm lại, lúc đó không phải ta khởi tâm muốn bay mà tự tánh của ta tự nhiên

biến hóa, nên mới gọi là thần thông của tâm thanh tịnh. Tuy tự tánh của ta tự nhiên biến hóa, nhưng tâm thức của ta làm chủ và điều khiển. *(Tôi chỉ mới thành tựu tới đây nên chỉ chia sẻ được bấy nhiêu thôi).*

Nếu chúng ta tu hành có đủ thần lực và trí tuệ để điều khiển Thần túc thông, thì sau khi mạng chung ta sẽ có đủ sáng suốt để bay thẳng về Tây phương Cực Lạc. Tại sao ta có thể bay thẳng về Cực Lạc? Là vì hoa sen ngàn cánh và báo thân Phật của ta đã được sanh ra ở trên đó lâu rồi.

#### **IV. Tha tâm thông**

Khi có Tha tâm thông, ta sẽ cảm nhận được mỗi niệm vi tế thiện, ác khởi lên trong tâm mình. Nhờ có Tha tâm thông mà ta mới cảm nhận được lòng từ bi và hoài bão của chư Phật, chư Bồ tát và cảm thông được nỗi đau khổ của chúng sinh mọi loài. Nhờ có Tha tâm thông, mà ta mới nghe được Diệu âm A Mi Đà phát ra từ tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta. Tóm lại, nhờ có Tha tâm thông mà ta mới sống được với tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta. Nhờ sống được mà ta mới thấy tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta là một thể không hai.

#### **V. Túc mạng thông**

**1. Nói trên tâm:** Khi chúng ta thấy được Phật tánh là thấy được vô lượng kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai của mình. Nghĩa là khi thấy được Phật tánh, thì ta sẽ thấy được vô lượng kiếp quá khứ của mình chỉ là giả, không thật. Còn hiện tại thì ta biết rõ mình sẽ thành Phật tương

lai. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: *“Một khi chúng sanh thấy được chân tâm, thì sẽ thấy được hết quá khứ, hiện tại và vị lai của mình”*.

**2. Nói trên thân:** Khi có Túc mạng thông, trong giấc ngủ hay trong những lúc nhập định, ta sẽ thấy được một số kiếp trong quá khứ của mình rõ như ban ngày. Tại sao? Vì những chủng tử tốt xấu, thiện ác mà ta đã tạo trong vô lượng kiếp đến nay, chúng vẫn còn tồn trữ ở trong tàng thức của ta. Nay thần thức của ta rút về chiếu soi tàng thức, thì những hình tướng chủng tử thiện ác, tốt xấu đó sẽ tự nhiên phản chiếu lại trong giấc mơ hoặc trong những lúc ta nhập định.

## **VI. LẬU TẬN THÔNG**

Khi có Lậu tận thông, tâm thức của ta sẽ được giải thoát, không còn bị đau khổ vì những thứ dục vọng của thế gian. Lúc đó, thân tâm và thế giới ta đều buông xả hết, chỉ còn một niệm vì tất cả chúng sanh. Ngoài cái niệm này ra, ở trên đời này không còn có gì để cho ta lưu luyến cả.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta tu hành mục đích là khôi phục lại Diệu tâm thanh tịnh, vì chỉ có tâm thanh tịnh của ta mới sanh ra được thân kim Phật. Vì vậy, người tu Tịnh độ từ khi khởi tu cho tới khi chứng đắc, không nên khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa. Nếu ta còn khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa, thì sẽ không bao giờ được chứng đắc. Tóm lại, tu tâm thanh tịnh là hướng nội không phải hướng ngoại và sáu loại thần thông mà ta có được đó, đều là từ trong chân tâm của ta tự nhiên hiển lộ ra. Nói một cách khác cho dễ hiểu là: Sáu loại thần



thông thanh tịnh mà ta chứng được đó, vốn sẵn có ở trong Diệu tâm của ta. Chẳng qua trước kia ta như kẻ si mê, bỏ nhà ra đi và cam tâm chịu khổ, ăn xin bần cùng khắp nơi. Nay nhờ có Phật đến chỉ điểm, nên ta mới biết quay về để hưởng thụ những gì mà ta đã có sẵn, chỉ đơn giản vậy thôi.

## VII. Phần nhắc nhở

Nếu trên đường tu hành ta được chứng đắc, thì không nên xem nặng mà hãy xem chúng như những phần thưởng khuyến khích, để giúp cho ta tu hành thêm tinh tấn. Chúng ta không nên khởi tâm ham thích thần thông. Còn nói riêng về Thần túc thông: Tuy là trong giấc ngủ thần thức của ta thường tự nhiên xuất ra bay đi khắp nơi, nhưng ta không nên tham chấp. Nghĩa là tùy theo công phu tu hành của ta tới một giai đoạn nào đó, thì thần thức của ta sẽ tự nhiên xuất ra, không phải tự ta nhập định để điều khiển thần thức xuất ra, nên mới gọi là thần thông của tâm thanh tịnh. Tóm lại, trong thời gian thần thức xuất ra, ta không nên khởi tâm bay đây hay bay đó để tìm hiểu tứ tung, mà trong tâm chỉ tưởng nhớ đến Phật A Mi Đà. Tại sao? Vì mục đích của ta tu hành là đi về Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà, nên mỗi khi thần thức được xuất ra, thì ta phải biết nắm lấy cơ hội để huấn luyện cho Thần túc thông của mình. Có như vậy thì đến phút lâm chung, thần thức của ta mới có đủ trí tuệ sáng suốt để bay thẳng về Tây phương Cực Lạc.

Tóm lại, cho dù thần thức của ta trong lúc xuất ra có bay đi dạo chơi khắp nơi cũng không sao. Điều quan trọng là trong lúc bay, ta phải luôn có trí tuệ sáng suốt để

điều khiển thần thức và tưởng nhớ đến Phật A Mi Đà. Nói như vậy không có nghĩa là ta ham làm Phật mà bỏ mặc chúng sanh. Nếu ai nghĩ như vậy thì người đó không hiểu gì về ý nghĩa tu hành và độ tha cả. Tại sao? Vì muốn cứu được chúng sanh đời đời, kiếp kiếp thì bản thân ta phải lo tu thành Phật trước. Nếu không, ta lấy cái gì để mà cứu chúng sanh đây? Muốn cứu chúng sanh thì ta phải dùng hành động thực tế, không phải dùng những lời nói suông. Huống chi, mỗi một niệm của ta đang tu niệm hằng ngày, đều là đang độ chúng sanh và chuyển hóa cái vũ trụ này.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta tu hành mục đích là phải khôi phục lại chân tâm (*Phật tánh*) để đi làm Phật, không phải tu hành để mong có được thần thông biến hóa của A-la-hán. Nếu chúng ta tu hành mà mong có được thần thông biến hóa của A-la-hán, vậy thì tu làm gì. Tại sao? Vì thần thông biến hóa của A-la-hán không thể giúp ta thành Phật. Duy chỉ có thần thông của tâm thanh tịnh mới giúp ta thành Phật được thôi.

Xưa kia, Phật đã làm gương cho chúng ta xem. Lúc đó, Ngài đã thành Phật và có thần thông biến hóa nhiệm màu, vậy mà Ngài cũng không cứu được dòng họ Thích của Ngài. Cuối cùng dòng họ Thích của Ngài cũng bị vua Lưu Ly giết sạch. Tại sao? Vì dòng họ Thích của Ngài đã có oan nghiệp với vua Lưu Ly. Câu chuyện này cho chúng ta thấy, một khi quả báo kéo đến thì dù ta có chạy đường trời cũng không thoát. Còn nói về hàng đại đệ tử của Phật thời đó, thì Ngài Mục Kiền Liên là có thần thông đệ nhất. Ngài có thể dời sông, lấp biển hoặc hóa

thân đi khắp các cõi Trời. Vậy mà cuối cùng Ngài cũng bị ngoại đạo đánh đập cho tới chết. Câu chuyện này cũng cho thấy nghiệp báo của chúng ta thật là đáng sợ và thần thông biến hóa cũng không cứu được ta và chúng sanh. Duy chỉ có thần thông của tâm thanh tịnh mới cứu được ta và chúng sanh thoát khỏi luân hồi mà thôi. Nếu là đệ tử Phật, thì ta phải biết tâm nguyện của chư Phật chỉ mong chúng ta khôi phục lại tự tánh A Mi Đà để đi làm Phật. Quý Ngài không có dạy chúng ta tu luyện để có thần thông biến hóa như A-la-hán.

Ở đây, tôi xin nhắc lại ý nghĩa của tự nhiên là: **Tự**, là tự tánh của ta phát ra; **nhiên**, là bản nhiên của ta tự nhiên biến hóa. Tức là nói sự tu niệm của ta tới một giai đoạn nào đó, thì sẽ thấy được thần thông và trí tuệ của mình tự nhiên hiển lộ. Nếu sự thành tựu từ chân tâm tự nhiên hiển lộ, thì ta không nên khởi tâm mong cầu. Vì làm như vậy chỉ tạo thêm chướng ngại cho tâm thanh tịnh của ta mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Vì cuộc sống của tôi luôn bận rộn và bận rộn, nên tôi không có nhiều thời gian và sức khỏe để ngồi nhập định. Vì vậy, tôi chưa có dịp nhập định để xuất thần thức trong lúc ngồi, mà tôi chỉ nhập định xuất thần thức trong những lúc ngủ thôi. Tôi viết thêm phần này là để quý bạn không bị hiểu lầm, rồi cho rằng chỉ có ngủ mới nhập định xuất hồn được, còn thức thì không thể nhập định xuất hồn. Tôi chỉ mới bước vào được ngưỡng cửa của lục thần thông thanh tịnh, nên khả năng chỉ chia sẻ được bấy nhiêu thôi. Mong là một chút kinh nghiệm này, có thể giúp quý bạn phần nào trên con

đường tu tập và cũng xin quý bạn tin sâu vào pháp môn Tịnh độ: “Có tu là có chứng”.

### **VIII. Phần thời gian thành tựu**

Nói về sự thành tựu, thì mỗi giây, mỗi phút thân tâm của ta đều có sự thành tựu tương tục không gián đoạn. Chẳng qua khi công phu còn yếu thì ta không thấy rõ. Tuy không thấy rõ, nhưng ta đều cảm nhận được sự hạnh phúc và an lạc ở trong tâm mình phát triển mỗi ngày.

Giờ tôi xin chia sẻ vào thời gian thành tựu để quý bạn tìm hiểu thêm. Khi bắt đầu có lực thần thông thanh tịnh, cứ khoảng từ ba cho đến sáu tháng, thì ta sẽ thấy được sự tu hành của mình thăng lên một bậc. Rồi qua một thời gian, tùy theo công phu tu niệm của mình, mà thời gian thành tựu được rút lại ngắn hơn. Rút lại ngắn hơn, nghĩa là thay vì trước kia khoảng từ ba đến sáu tháng, thì ta mới thấy được sự thành tựu của mình thăng lên một bậc. Nhưng khi tu hành cao hơn, thì khoảng một hay hai tháng thì ta sẽ thấy mình thăng lên một bậc. Mỗi lần được thăng lên một bậc, thì ta đều biết rõ ràng và sự thăng tiến đó chính là tâm ấn tâm. Tâm ấn tâm, nghĩa là trong thời gian tu hành ta sẽ cảm nhận được tâm của mình và tâm của chư Phật càng lúc càng được dung thông và hợp nhất với nhau. Sự dung thông và hợp nhất đó chỉ có tâm Phật của mình tự thềm biết thôi. Vì vậy, Tịnh độ được gọi là: ***“Pháp môn tâm ấn tâm, dứt bặt ngôn từ đối đãi”***.

Kính thưa quý bạn! Tịnh độ là pháp môn **nhân quả đồng thời**, nên trong thời gian tu hành ta sẽ thấy được

hai mặt thành tựu. Hai mặt thành tựu, đó là: Một, ta sẽ thấy thần thức của mình từ từ rút về chân tâm; hai, ta sẽ thấy tâm Diệu minh của mình được khôi phục lại từng phần. Tóm lại, trong tiến trình tu hành, ta sẽ thấy được một bên là thần thức của mình đang phá từng âm để trở về chân tâm. Tức là phá năm âm vô minh **sắc, thọ, tưởng, hành** và **thức**. Còn một bên, ta sẽ thấy sáu loại thần thông và trí tuệ của mình đang được khôi phục lại từng phần rất là vi diệu, không thể nghĩ bàn.

Giờ chúng tôi xin lấy thời gian thành tựu của **Thần túc thông** để phân tích thì quý bạn dễ hiểu hơn. Chỉ cần hiểu được sự chuyển biến của một loại thần thông, thì các loại thần thông khác cũng tương tự như vậy.

**Ví dụ:** Hôm nay, thần thức của ta tự nhiên xuất ra bay đi khắp nơi, rồi ngưng không xuất ra nữa. Qua vài tháng sau, thần thức của ta lại xuất ra vài lần rồi lại ngưng. Rồi cứ như vậy, tùy theo công phu tu niệm của ta mà thần thức được xuất ra nhiều hay ít. Mỗi lần thần thức được xuất ra như vậy, thì ta lại có thêm thần lực và trí tuệ để điều khiển Thần túc thông của mình. Thật ra mỗi giây, mỗi phút thân tâm của ta đều có sự thành tựu tương tục, chẳng qua ta không để ý nên không thấy đó thôi. Cũng như cây cam khi được nở hoa kết trái thì ta mới thấy, nhưng trên thực tế thì quả cam đó đã được thành tựu tương tục từ khi ta gieo hạt cam xuống đất.

Chúng tôi viết thêm phần thời gian thành tựu, là để giải tỏa những thắc mắc và hiểu lầm trong tâm của quý bạn. Vì xưa nay có nhiều bạn thành tựu được một cảnh giới tốt nào đó, rồi sau đó vài tháng, không thấy được

chuyển biến gì nên sanh tâm lo lắng hoặc nghĩ rằng: “*Vì mình chia sẻ sự thành tựu đó cho bạn đồng tu nghe, nên chư Phật không còn gia hộ nữa*”. Thật ra, không phải vậy, xin quý bạn chớ hiểu lầm về chư Phật. Quý bạn nên biết rằng làm bất cứ việc gì cũng phải cần có thời gian hun đúc. Điều quan trọng là bạn phải luôn cố gắng tu niệm Phật ngày đêm, còn sự thành tựu nó sẽ tự nhiên đến, cho dù bạn có mong cầu hay ngăn cản cũng không được. Nếu bạn vẫn còn khởi tâm mong cầu thì sẽ gặp chướng ngại lớn đấy. Xin quý bạn ghi nhớ hai câu Phật dạy: “***Buông xả tất cả là có tất cả***”; “***Phật hay phàm chỉ cách nhau một niệm chấp trước mà thôi***”.

## HIỂU LÀM LỤC THẦN THÔNG GIỮA THIÊN VÀ TỊNH

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về lục thần thông biến hóa của A-la-hán bên Thiên tông và lục thần thông thanh tịnh của người tu Tịnh độ. Vì hiểu lầm, nên chúng ta thường nghĩ rằng người tu Tịnh độ khi được **Sự** hay **Lý** nhất tâm, thì phải có thần thông biến hóa như A-la-hán. Cũng vì sự hiểu lầm này mà chúng ta đã tạo ra không biết bao nhiêu là tội khẩu nghiệp.

Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn từng phần để quý bạn dễ hiểu. Nếu nói về thần thông thì là đa dạng, nhưng chung quy chỉ có sáu loại thần thông làm căn bản, đó là: **Nhãn thông, Nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông, Túc mạng thông** và **Lậu tận thông**. Sáu loại

thần thông căn bản này còn có ba bậc cao thấp khác nhau, đó là: Lục thần thông của Tiểu thừa **A-la-hán**, lục thần thông của Đại thừa **Bồ tát** và lục thần thông của **Như Lai (Phật)**. Giờ tôi xin phân tích từng bậc để quý bạn tìm hiểu thêm.

### **I. Thần thông của A-la-hán (Tiểu thừa)**

A-la-hán có sáu loại thần thông. Trong đó, năm loại nhờ tu thiền định mà có được, đó là: **Nhãn thông, Nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông** và **Túc mạng thông**. Còn một loại nhờ tu tâm thanh tịnh mà có được đó là **Lậu tận thông**. Trong sáu loại thần thông của A-la-hán thì “Lậu tận thông” là cao nhất, vì nó thuộc về trí tuệ. Nhờ có trí tuệ mà A-la-hán đoạn được luân hồi sanh tử. Còn năm loại thần thông biến hóa chỉ là hữu lậu (*hữu là có, lậu là vọng, tức chưa thanh tịnh*). Vì vậy, trong năm loại thần thông biến hóa của A-la-hán thì tà ma và ngoại đạo cũng có thể tu luyện được. A-la-hán chỉ hơn tà ma và ngoại đạo có một loại “**Lậu tận thông**” trí tuệ mà thôi. Tại sao? Vì A-la-hán là đệ tử của Phật nên mới biết tu trí tuệ **Bát nhã**. Còn tà ma và ngoại đạo thì họ không biết tu trí tuệ **Bát nhã**, nên cho dù họ có tu luyện được năm loại thần thông biến hóa như A-la-hán, thì họ vẫn phải bị luân hồi sanh tử. Tại sao? Vì họ không có đủ trí tuệ sáng suốt để nhìn thấu vạn pháp. Vì không nhìn thấu được vạn pháp, nên tâm của họ vẫn còn tham đắm dục trần, còn tham đắm dục trần thì còn luân hồi sanh tử.

### **II. Thần thông của bậc Bồ tát (Đại thừa)**

Sáu loại thần thông của bậc Bồ tát là thuộc về trí tuệ

thanh tịnh, nên không có thần thông biến hóa như A-la-hán. Người tu Tịnh độ thì không có, nhưng người tu Thiền thì có, nếu quý Ngài muốn tu luyện. Tại sao? Vì người tu Thiền chứng từng bậc từ thấp đến cao. Nếu quý Ngài đã chứng được tới lục thần thông thanh tịnh của Bồ tát, thì dĩ nhiên quý Ngài có đủ khả năng để luyện năm loại thần thông biến hóa của A-la-hán.

Còn người tu Tịnh độ không đi từng bước từ thấp lên cao, mà trực chỉ khôi phục lại Diệu tâm thanh tịnh. Nếu là trực chỉ khôi phục Diệu tâm thanh tịnh, thì làm gì có chuyện khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa. Nếu còn khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa, thì làm gì có chuyện chứng được lục thần thông của tâm thanh tịnh (*tức tam muội*). Nói như vậy không có nghĩa là người tu Tịnh độ không có thần thông biến hóa. Dĩ nhiên là có, nhưng chúng ta phải đợi đến khi vãng sanh về cõi Cực Lạc, thì mới có sáu loại thiên thần thông biến hóa thanh tịnh. (*Thiên thần thông, nghĩa là thiên biến vạn hóa. Lúc đó, sáu loại thiên thần thông mà ta có được, đều là từ Diệu tâm thanh tịnh biến hoá ra, không phải từ vọng tưởng biến hoá ra*).

Còn hiện tại chúng ta vẫn ở trong thế giới Ta bà này tu hành, cho dù ta có chứng được tới Lý nhất tâm tam muội hay là cao hơn đi nữa, thì ta cũng chỉ có sáu loại thần thông của tâm thanh tịnh mà thôi, chớ không có thần thông biến hóa như A-la-hán. Cho dù có, thì ta cũng chẳng cần dùng tới vì chỉ làm chướng ngại cho thân tâm thanh tịnh của ta mà thôi. Tại sao? Vì tâm thanh tịnh là tâm vắng lặng không phân biệt, lúc nào cũng sáng suốt



như như bất động. Nếu là như như bất động, thì làm gì có chuyện khởi vọng niệm thi triển thần thông để tìm hiểu tứ tung. (*Ý nghĩa như như không phải là thành gỗ đá, mà là ta không còn khởi tâm tham, sân, si*). Nếu còn động tâm để tìm hiểu tứ tung, thì làm gì có chuyện chứng được Lý nhất tâm tam muội. Nói như vậy không có nghĩa là khi ta thành Phật, có được năm loại thiên thần thông biến hóa thì sẽ làm cho thân tâm của ta bị động. Thật ra không phải vậy, mà khi được thành Phật rồi thì ta chỉ cần khởi tâm thì muốn biến hóa gì cũng được, không cần phải dùng sức của mình để thi triển thần thông.

### III. Thần thông của Như Lai (Phật)

Sáu loại thiên thần thông của chư Phật thì cao siêu bất khả tư nghị, phàm tình như chúng ta không thể nào nghĩ đến hay bàn luận được. Nhưng nhờ có Kinh Phật mà chúng ta mới hiểu được vài phần căn bản, đó là: Tất cả chư Phật đều có **3 thân, 4 trí, 6 loại thiên thần thông, 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp**. Thiên thần thông nghĩa là: Trong mỗi loại thần thông của Phật còn có vô lượng thần thông; trong mỗi trí còn có vô lượng trí; trong mỗi thân còn có vô lượng thân; trong mỗi tướng còn có vô lượng tướng; trong mỗi vẻ đẹp còn có vô lượng vẻ đẹp; trong mỗi hào quang còn có vô lượng hào quang... Tóm lại, thiên thần thông của chư Phật rất là nhiệm màu, không thể nghĩ bàn.

### IV. Phân biệt lục thần thông giữa Thiên và Tịnh

Giờ chúng ta tìm hiểu vào lục thần thông biến hóa

của A-la-hán ở bên Thiên tông (*chỉ bàn về Tiểu thừa*) và lục thần thông thanh tịnh của người tu Tịnh độ khác nhau ở chỗ nào, để chúng ta không còn nhầm lẫn.

## 1. Lục thần thông Tiểu thừa A-la-hán (Thiền)

**a. Nhãn thông:** Họ có thể nhập định để nhìn thấy vạn vật xuyên tường dù cách họ rất xa (*có giới hạn không được như Phật và Bồ tát*).

**b. Nhĩ thông:** Họ có thể nhập định để nghe tiếng nói, tiếng động xuyên tường dù cách họ rất xa (*có giới hạn*).

**c. Tha tâm thông:** Họ có thể nhập định để biết rõ từng niệm trong tâm của người khác dù cách họ rất xa (*có giới hạn*).

**d. Thần túc thông:** Họ có thể nhập định để hóa thân hay đi xuyên tường, xuyên núi... (*có giới hạn*).

**e. Túc mạng thông:** Họ có thể nhập định để thấy được 500 kiếp quá khứ, 500 kiếp tương lai của họ và của chúng sanh (*chỉ nói con số căn bản, vì có người thấy được ít hơn hoặc nhiều hơn*).

**f. Lộ tận thông:** Họ có trí tuệ sáng suốt thấy được chân tướng của vạn pháp sanh diệt. Nghĩa là họ thấy được vạn vật hữu tình và vô tình ở trên thế gian này là giả, không thật. Nhờ thấy mà họ đoạn được luân hồi sanh tử. Nhưng cho dù họ có tu hành được tới đây, thì họ cũng chưa có đủ trí tuệ để thấy được chân tướng của vạn pháp không sanh, không diệt. (*A-la-hán chỉ mới chứng được một phần lộ tận thông thôi, nên chưa thấy được chân tướng của Diệu pháp*). Vì vậy, A-la-hán chỉ

mới giác ngộ có 50%, tức là họ chỉ mới đi được có nửa đoạn đường thôi.

## 2. Lục thần thông của Lý nhất tâm (Tịnh)

**a. Nhãn thông:** Tất cả chúng ta ai cũng có con mắt trí tuệ thứ ba ở giữa hai chân mày, gọi là tam tinh (*tức là Huệ nhãn*). Con mắt Huệ nhãn này mới là con mắt thật của ta. Còn hai con mắt mà ta đang thấy hằng ngày là giả, nên gọi là Nhục nhãn (*Nhục là thịt, nhãn là mắt*). Vì nó là giả nên ta không biết phân biệt đâu là chân giả, thiện ác. Sau khi được nhất tâm, Huệ nhãn của ta sẽ được mở ra từ từ. Trong Huệ nhãn này còn có ba con mắt trí tuệ khác, đó là: Thiên nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn. Chúng ta có tất cả là năm con mắt, đó là: Bốn con mắt trí tuệ và một con mắt Nhục nhãn.

Khi con mắt “Huệ nhãn” được mở ra thì con mắt “Nhục nhãn” của ta cũng trở thành con mắt trí tuệ. Tại sao? Vì cái thấy của ta sau khi được nhất tâm là cái thấy của trí tuệ giác ngộ, không còn là cái thấy si mê, điên đảo của phàm phu, nên gọi chung là ngũ nhãn (*ngũ tức là năm, nhãn tức là mắt, Huệ tức là trí tuệ*). Nhưng không phải Huệ nhãn vừa được mở ra thì ta có được ngũ nhãn liền đâu, mà ta cần phải tu tiếp tục để khai mở chúng từ từ. Còn vấn đề mở được nhanh hay chậm, thì phải tùy thuộc vào công phu tu tập của mỗi người. Khi Huệ nhãn được mở ra, thì ta sẽ thấy được chân tướng của vạn pháp từ vọng tới chân, từ “**Thế giới duyên sanh**” cho tới “**Nhất chân pháp giới**”. Cái thấy ở đây không có hình

tướng, vì không có hình tướng nên vạn tướng đều được hiển hiện. Lúc đó, ta nhìn vào Kinh Phật sẽ hiểu được thông suốt, không còn chướng ngại. Tại sao? Vì những gì Phật thuyết trong 49 năm đều đã có sẵn ở trong Diệu tâm thanh tịnh của ta.

**b. Nhĩ thông:** Tất cả chúng ta ai cũng có Nhĩ thông. Tức là tánh nghe của chân tâm Diệu tánh, còn hai cái tai mà ta đang nghe hằng ngày là giả, nên chúng chỉ biết hướng ngoại không biết hướng nội. Vì không biết hướng nội, nên ta không nghe được tiếng huyền diệu A Mi Đà ở trong tự tánh của mình.

Sau khi được nhất tâm, ta sẽ nghe được tiếng huyền diệu A Mi Đà từ trong Diệu tâm của mình lưu xuất ra ngoài và hợp thành một thể với Diệu tâm của mười phương chư Phật và tâm của chúng sanh. Nhờ tâm-tâm hợp thành một thể mà ta mới nghe được cả trời niệm Phật. Không những là nghe được cả trời niệm Phật, mà ta còn nghe được vạn vật hữu tình và vô tình ở trong vũ trụ này đều phát ra tiếng niệm A Mi Đà Phật. Tại sao? Vì tất cả loài hữu tình đều có Phật tánh và vạn vật vô tình đều có tánh, nên ta mới nghe được thể tánh của chúng niệm Phật. Nhưng không phải là chúng niệm Phật, mà vì thể tánh của ta bao trùm luôn cả chúng, nên ta mới nghe được chúng niệm Phật.

**c. Tha tâm thông:** Tất cả chúng ta ai cũng có Tha tâm thông. Nghĩa là chúng ta ai cũng có trí tuệ sáng suốt để hiểu được tâm mình, tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh. Chẳng qua ta si mê, điên đảo nên không còn đủ trí tuệ sáng suốt để hiểu được tâm mình, tâm của

chư Phật và tâm của chúng sanh.

Sau khi được nhất tâm, ta sẽ hiểu suốt được mỗi niệm khởi lên trong tâm mình. Đồng thời, ta sẽ hiểu suốt được tâm niệm từ bi của chư Phật, chư Bồ tát và hiểu suốt được tâm niệm si mê của chúng sanh. Lúc đó, ta sẽ biết thương mình, thương chư Phật, Bồ tát và thương chúng sanh vô bờ bến. Ta thương đến mức độ mỗi niệm vui khổ của chúng sanh đều là mỗi niệm vui khổ của mình. Mỗi niệm từ bi độ tha của chư Phật và Bồ tát, đều là mỗi niệm từ bi độ tha của ta. Lúc đó, ta sẽ cảm nhận được tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta là đồng một thể không hai.

**d. Thần túc thông:** Chúng ta ai cũng có Thần túc thông. Nhờ có Thần túc thông mà ta mới bay được đến thế giới này và đến thế giới kia, hết mang thân giả này, rồi mang thân giả kia. Tuy chúng ta ai cũng có Thần túc thông, nhưng không có đủ trí tuệ để điều khiển Thần túc thông của mình. Ngược lại, ta còn để cho nó bay đi tán loạn và đày đọa ta đau khổ trong sáu ngã luân hồi, không thể thoát ra.

Sau khi được nhất tâm, ta sẽ có đủ trí tuệ sáng suốt để điều khiển Thần túc thông của mình. Chúng ta sẽ không để cho nó si mê chạy theo vọng tưởng, mà đem nó trở về hòa nhập thành một thể với chân tâm. Một khi điều khiển được Thần túc thông, thì ta sẽ không để cho nó bay vào lục đạo luân hồi sanh tử nữa, mà điều khiển nó bay thẳng về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà.

**e. Túc mạng thông:** Chúng ta vốn không có kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai. Chỉ vì si mê, điên đảo mà ta

đã tạo ra sáu ngã luân hồi, rồi phân chia ra có quá khứ, hiện tại và vị lai. Nói như vậy không có nghĩa là ta không có sự sống tồn tại. Dĩ nhiên là tâm thức của ta luôn tồn tại vĩnh cửu và sự tồn tại vĩnh cửu đó gọi là sự sống “**hiện tiền**”. (*Hiện tiền nghĩa là không có khoảng cách của không gian và thời gian*). Vì không có khoảng cách của không gian và thời gian, nên chúng ta không có quá khứ, hiện tại và vị lai. Tóm lại, chúng ta vốn chỉ có cuộc sống “hiện tiền” mà thôi.

Sau khi được nhất tâm, ta sẽ thấy tâm của mình vốn không đến, cũng không đi, lúc nào cũng hiện diện ở khắp mọi nơi như như bất động. Nếu tâm của ta lúc nào cũng như như bất động thì làm gì có kiếp quá khứ, hiện tại hay là vị lai. Tất cả quá khứ, hiện tại và vị lai đều là do tâm vọng tưởng của ta tạo tác và phân biệt mà có. Sau khi giác ngộ, ta sẽ chuyển được tâm vọng thành tâm chân thì quá khứ, hiện tại và vị lai của ta làm gì còn tồn tại. Nếu quá khứ, hiện tại và vị lai không còn tồn tại, thì ta cần gì phải động tâm để tìm hiểu về quá khứ, hiện tại và vị lai của mình.

Cũng như trong giấc mơ, ta thấy những cảnh vật đang xảy ra là thật, nên ta mới đau khổ, buồn vui và sợ hãi nhưng sau khi thức giấc, ta biết chúng chỉ là giấc mơ. Khi biết chúng chỉ là giấc mơ, thì ta đâu còn bận tâm để tìm hiểu về quá khứ, hiện tại và vị lai của những giấc mơ đó để làm gì, có phải vậy không? Vì vậy mà người tu Tịnh độ không có khởi tâm tu luyện thần thông biến hóa để tìm hiểu tứ tung.

**f. Lậu tận thông:** Chúng ta vốn không có vô minh

và luân hồi sinh tử, chỉ vì si mê mà chúng ta đã tạo ra cái vòng vô minh của sáu ngã luân hồi. Sau khi được nhất tâm, ta sẽ khai mở được trí tuệ **Bát nhã** và nhìn suốt được chân tướng của vạn pháp từ giả tới chân. Nhờ thấy được chân tướng của vạn pháp mà ta đoạn được sanh tử luân hồi.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên cho chúng ta thấy sáu loại thần thông của A-la-hán, chỉ có một loại “Lậu tận thông” là hướng nội, còn năm loại thần thông biến hóa là hướng ngoại (*ngoại nghĩa là ngoài*). Còn sáu loại thần thông của người tu Tịnh độ đều là hướng nội, đều là trở về Diệu tâm thanh tịnh của mình (*nội tức là trong*). Chúng ta tu hành mục đích là phải khôi phục lại tâm thanh tịnh của mình, không phải tu để mong có thần thông biến hóa của A-la-hán.

Phật nói chúng đắc là để cho chúng ta dễ hiểu, nhưng trên thực tế thì chúng ta không có chúng đắc chi cả (*chúng đắc tức là có được*). Tại sao? Vì những gì mà chúng ta chúng được vốn đã sẵn có ở trong **Diệu tâm** của ta, chẳng qua trước kia ta không biết quay về để hưởng thụ đó thôi. Cũng như ta có một kho vàng được chôn ở trong nhà mà không hề hay biết. Nay nhờ có chư Phật đến chỉ điểm, nên ta mới biết và đào nó lên để hưởng thụ, chỉ đơn giản vậy thôi.

Còn về vấn đề tại sao có một số bạn hiểu lầm cho rằng: Người tu Tịnh độ khi được nhất tâm tam muội thì phải có thần thông biến hóa như A-la-hán. Quý bạn hiểu lầm là vì không hiểu được ý của chư Phật, chư Tổ và không hiểu được chân tướng của pháp môn Tịnh độ. Giờ

tôi xin phân tích tóm gọn về sáu loại thần thông biến hóa của Tiểu thừa A-la-hán và sáu loại thần thông thanh tịnh của người tu Tịnh độ khác nhau ở chỗ nào, để quý bạn không còn nhầm lẫn.

Kính thưa quý bạn! Tịnh độ là pháp môn **Nhân quả đồng thời**. Nghĩa là mỗi một niệm của ta đang tu niệm hằng ngày đều là đang gieo nhân và gặt quả, nên sự thành tựu không có khoảng cách của không gian và thời gian (*nói trên lý*). Vì không có khoảng cách của không gian và thời gian, nên chúng ta không thể phân chia bậc thứ. Vì không thể phân chia bậc thứ, nên chư Tổ miễn cưỡng chia ra làm hai bậc **Sự** và **Lý** nhất tâm, để làm phương tiện giúp cho Phật tử tu Tịnh độ dễ hiểu. Trên thực tế thì pháp môn Tịnh độ chỉ có một bậc **Lý, sự** dung thông mà thôi. Tuy pháp môn Tịnh độ miễn cưỡng chia ra làm hai bậc Sự và Lý nhất tâm, nhưng cũng khó giải thích cho Phật tử hiểu. Vì vậy mà chư Tổ phải tạm dùng bậc thứ chứng đắc của Thiền tông, để làm phương tiện giúp cho Phật tử tu Tịnh độ hiểu được phần nào sự thành tựu trên tâm thanh tịnh của mình. Quý Ngài hoàn toàn không đề cập gì đến thần thông biến hóa của A-la-hán. Chẳng qua chúng ta không có đủ trí tuệ để hiểu pháp môn Tịnh độ và không hiểu được ý của chư Tổ, nên mới sanh ra hiểu lầm.

Tịnh độ là pháp môn **Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác**. Tức là nói chúng ta phải trở về với sáu căn **Thanh tịnh**, trở về với tâm từ bi **Bình đẳng** và trở về với tri **Giác** Phật tánh. Vì chỉ có trở về với tâm Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác thì ta mới có thể thành Phật. Còn thần thông biến hóa



của A-la-hán không giúp được gì cho tâm thanh tịnh của ta. Nên quý bạn đừng cho rằng người tu hành phải có thần thông biến hóa như A-la-hán, thì mới là người chứng đắc thật sự. Bởi vì, nếu vậy thì tại sao A-la-hán, Trời, Thần, Ma vương và ngoại đạo, họ cũng có năm loại thần thông biến hóa rất cao mà không thể thành Phật? Điều này chúng ta phải cần tham cứu Kinh Phật kỹ lại, không nên dùng sự hiểu biết nông cạn của mình, để đi phỉ báng chư Phật, chư Tổ và hại chúng sanh phải bị hoang mang thì không tốt.

Thưa quý bạn! Đạo Phật là đạo dạy chúng sanh tu hành để trở về với tâm **Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác**. Đạo Phật không có dạy chúng sanh tham đắm tu luyện thần thông biến hóa. Chư Phật và Bồ tát từ xưa đến nay chỉ dùng trí tuệ thanh tịnh của mình để khai mở tri kiến Phật cho chúng sanh. Quý Ngài hoàn toàn không dùng đến thần thông biến hóa để dẫn dắt chúng sanh. Thậm chí, cho dù có người đến giết, quý Ngài cũng không dùng đến thần thông để lẩn trốn hay đối phó. Chỉ trừ những trường hợp đặc biệt vì muốn cứu độ chúng sanh, nên quý Ngài mới thi triển một chút thần thông mà thôi. Ý nghĩa thần thông ở trong nhà Phật là: **Thần**, là thần lực từ chân tâm của ta phát ra; **thông**, là nhờ có thần lực từ chân tâm phát ra mà trí tuệ của ta được thông. Đây mới là thần thông chân thật của đạo Phật.

Kính thưa quý bạn! Tịnh độ là pháp môn trực chỉ khôi phục Diệu tâm thành Phật diệu giác. Vì vậy, người tu Tịnh độ xưa nay khi được nhất tâm tam muội, không

cần phải đi tìm Thầy để ấn chứng cho mình. Tại sao? Vì ngoài ta ra không ai có thể ấn chứng cho ta (*chỉ trừ Phật*). Cũng như ta ăn no tới đâu tự ta biết rõ tới đó, còn người khác không phải là ta thì không thể nào biết được ta đã ăn no tới đâu. Tóm lại, chúng ta tu chứng tới đâu tự mình sẽ hiểu rõ tới đó, hiểu 100% không sai và không nhầm lẫn. Khi đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: *“Làm sao chúng ta có thể biết chắc là mình không bị nhầm lẫn?”*. Là vì khi được nhất tâm tam muội, chúng ta sẽ thấy được Phật tâm của mình dung thông với Phật tâm của mười phương chư Phật; tâm-tâm hợp nhất, tâm-tâm hộ niệm và tâm-tâm tổng trì. Tóm lại, tâm ấn tâm dứt bật ngôn từ đối đãi. Cũng như ta uống nước nóng hay lạnh tự ta hiểu rõ, không thể nào giải thích cho người khác hiểu được về độ nóng, lạnh mà ta đang cảm thọ.

Tuy pháp môn Tịnh độ cao siêu không thể nghĩ bàn, nhưng nếu ta không dùng phương tiện để tìm hiểu, thì sẽ không hiểu rõ. Giờ chúng ta dùng một phương tiện đơn giản nhất để thử nghiệm, thì sẽ hiểu được phần nào chân tướng. Chúng ta thử đi tìm một căn “chung cư” có nhiều tầng. Rồi sau đó, ta dùng cầu thang đi bộ để đi từ tầng một lên tới tầng cao nhất. Trong lúc đi ta đếm thử xem, từ tầng một lên tới tầng cao nhất có bao nhiêu nấc thang và mất bao nhiêu thời gian công sức? Sau đó, ta dùng cầu thang máy và cũng đi từ tầng một lên tới tầng cao nhất. Trong lúc đi ta cũng đếm thử xem, từ tầng một lên tới tầng cao nhất có bao nhiêu bậc và mất bao nhiêu

thời gian công sức? Sau khi thử xong hai cầu thang bộ và máy, thì ta sẽ thể hội được phần nào khác biệt giữa hai pháp môn **Tịnh** và **Thiền**. Lúc đó, chúng ta sẽ hiểu được tại sao pháp môn Thiền tông có thể phân chia bậc thứ, còn pháp môn Tịnh độ thì không thể phân chia bậc thứ. Chúng ta sẽ hiểu được tại sao các pháp môn khác phải cần tu đến ba đại A Tăng kỳ kiếp, còn pháp môn Tịnh độ có thể vãng sanh ngay trong một đời. Tuy cách thử nghiệm này rất là đơn giản, nhưng có hiệu quả vô cùng. Nếu quý bạn không tin thì cứ thử đi, chỉ có lợi chớ không có hại. Chúc quý bạn tìm được câu trả lời thỏa đáng. *(Pháp môn Tịnh độ thì ví như cầu thang máy, còn pháp môn Thiền thì ví như cầu thang đi bộ).*

Kính thưa quý bạn! Nói về sự tu hành thì mỗi người đều có sự thành tựu cao thấp khác nhau, tùy theo ta đang tu Tiểu thừa, Đại thừa hay Như Lai thừa. Còn nói về pháp môn thì có đường dài và đường tắt. Có pháp môn phải cần tu đến ba đại A Tăng kỳ kiếp, có pháp môn thì chỉ cần tu một đời là được vãng sanh về cõi Phật. Điều quan trọng là ta có đủ trí tuệ sáng suốt để lựa chọn cho mình một con đường thẳng tắt, dễ tu và dễ thành Phật hay không? Nếu quý bạn vẫn còn cố chấp không chịu đi đường tắt mà muốn đi đường dài, thì tự làm khổ mình thôi. Xin quý bạn hãy suy nghĩ cho chín chắn, đừng để mất thân này rồi hối tiếc sẽ không còn kịp nữa. Tại sao? Vì có mấy ai trên đời này dám bảo đảm rằng mình ngủ mà nắm tay được từ tối cho tới sáng. Có mấy ai dám bảo đảm rằng kiếp sau mình không bị thoái đạo. Một

đêm, một kiếp chúng ta còn chưa dám bảo đảm, thì nói chi đến ba đại A Tăng kỳ kiếp (*tức là vô lượng kiếp*).

## THẦN THÔNG

Thần thông thanh tịnh mới cao  
 Thần thông A-la-hán làm sao sánh bằng  
 Thần thông thanh tịnh nhiệm màu  
 Thần thông A-la-hán thêm sâu ích chi  
 Thần thông thanh tịnh từ bi  
 Thần thông A-la-hán thêm nghi ích gì.  
*(Nói thần thông biến hóa của A-la-hán,  
 không phải nói trí tuệ của A-la-hán).*

## GIẢI TỎA NGHI VẤN GIỮA THIỀN VÀ TỊNH

### I. Sự ấn chứng giữa Thiền và Tịnh

Kính thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng người tu hành chứng đắc phải cần có một vị đắc đạo để ấn chứng, nếu không, thì không thể tự cho mình là người chứng đắc. Ý nghĩ của chúng ta xưa nay rất đúng, nhưng chỉ đúng trên các pháp môn tu khác, còn trên pháp môn Tịnh độ thì ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm. Bây giờ chúng tôi xin phân tích từng phần từ cạn tới sâu thì quý bạn dễ hiểu hơn. Ở đây, chúng tôi không bàn đến sự khác nhau của các tông phái khác, mà chúng tôi chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh thôi. Chỉ cần hiểu được Thiền và Tịnh khác nhau ở chỗ nào thì ta sẽ không còn bị lẫn lộn.

**Thiền tông:** Người tu Thiền là tự lực và sự tu hành của họ là từ cửa **Không** đi vào, nên khi được chứng đắc họ phải cần có một bậc đắc đạo để ấn chứng cho họ. Tại

sao? Vì người tu Thiền là tự lực, mà tự lực thì khó được thành tựu, nhưng dễ bị vấp ngã.

Thêm vào, sự tu hành của họ là từ cửa “Không” đi vào nên dễ bị lầm đường lạc bước. Vì vậy, khi được chứng đắc, họ phải cần có một bậc đắc đạo để ấn chứng, nếu không, họ dễ bị rơi vào lầm lạc không chứng, mà tưởng lầm rằng mình đã chứng. Làm như vậy sẽ có hại đến bản thân, hại Phật pháp và hại chúng sanh. Đó là nói đến những vị tu Thiền chứng quả “Tiểu thừa”. Còn những bậc tu Thiền chứng quả “Đại thừa” hay “Như Lai thừa” thì tự quý Ngài có khả năng để ấn chứng cho mình, không cần phải đi tìm ai để ấn chứng. Tại sao? Vì ngoài Phật ra không ai có thể ấn chứng cho quý Ngài. Huống chi, thời nay là thời “Mạt pháp” không phải là thời “Thượng pháp” hay “Trung pháp”. Thời nay, muốn tìm một bậc đắc đạo để ấn chứng cho người đắc quả Tiểu thừa tìm cũng không ra, thì nói chi đến tìm bậc ấn chứng cho quả Đại thừa.

**Tịnh độ:** Người tu Tịnh độ thì có nhị lực: **Một**, là dùng tự lực của mình; **hai**, là nương vào tha lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Thêm vào, sự tu hành của ta là từ cửa **Diệu tướng** đi vào, nên khi được chứng đắc ta không cần phải đi tìm bậc đắc đạo để ấn chứng. Vì ngoài chư Phật và ta ra, không ai có thể ấn chứng cho ta. Tại sao? Vì mỗi một niệm mà ta đang tu niệm đều là trực chỉ khôi phục lại Diệu tâm và trực chỉ thâm nhiếp thần lực của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Nên sự tu hành của ta chỉ có thành tựu, không

có vấp ngã.

Thêm vào, sự tu hành của ta là từ cửa “Diệu tướng” đi vào, nên không có chuyện đi làm đường lạc bước được. Huống chi, Tịnh độ là pháp môn “**nhân quả đồng thời**”, nghĩa là ngay giây phút ta gieo nhân, thì cũng là giây phút ta gặt được quả liền. Nếu vừa gieo nhân vừa gặt được quả liền, thì sự thành tựu của ta đã được phơi bày rõ ràng ngay trước mắt. Nếu kết quả đã được phơi bày ngay trước mắt, thì ta cần gì phải chạy đông, chạy tây để tìm người ấn chứng cho ta. Làm như vậy không phải là uổng công phí sức hay sao? Cũng như ta ăn cơm, ăn no tới đâu tự ta biết rõ tới đó, cần gì phải chạy đi hỏi người khác rằng mình đã ăn no chưa? Làm như vậy có khác gì với người si mê, điên đảo. Thêm vào, pháp môn Tịnh độ chỉ có Phật mới ấn chứng cho ta được thôi. Vì vậy, trong Tịnh độ tông xưa nay, không có chuyện Sư tổ này ấn chứng cho Sư tổ kia, hay là sư phụ này ấn chứng cho đệ tử kia.

Kính thưa quý bạn! Tuy pháp môn Tịnh độ không cần người để ấn chứng, nhưng khi được chứng đắc một cảnh giới nào đó, thì ta có thể tìm những vị chân tu đã chứng đạo cao hơn mình để chia sẻ và học hỏi thêm kinh nghiệm. Tuy pháp môn Tịnh độ chứng tới đâu tự ta hiểu rõ tới đó, nhưng nếu ta có được vị Thầy chân tu đắc đạo chỉ dẫn thêm, thì sự tu hành của ta sẽ mau được thành tựu hơn.

## II. Sự chứng đắc giữa Thiền và Tịnh

Ở đây, chúng tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu tại sao người tu Tịnh độ khi được chứng đắc, không cần

phải tìm bậc đấng đạo để ấn chứng. **Thứ nhất**, vì ngoài ta ra, không ai có thể ấn chứng cho ta. **Thứ hai**, vì sự tu hành của ta đã có Phật A Mi Đà ấn chứng cho ta rồi. Khi đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: “*Phật A Mi Đà ấn chứng cho ta ở đâu?*”.

Kính thưa quý bạn! Nếu nói trên **lý**, thì Phật A Mi Đà đang ở ngay trước mặt để ấn chứng cho ta, còn nói trên **sự**, thì Phật đã ấn chứng cho ta ở ngay trong bộ “**Kinh Vô Lượng Thọ**”. Chẳng qua ta chưa khai mở được trí tuệ, nên chưa thấy được Ngài ấn chứng đó thôi. Nếu ta chịu buông xả tham, sân, si và phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì ta sẽ thấy được Ngài ấn chứng cho ta, từ khi phát tâm cho đến khi thành Phật. Thật ra, Phật A Mi Đà chưa có nhập diệt và giáo pháp của Ngài cũng chưa hề gián đoạn. Chỉ khi nào trong vũ trụ này không còn một chúng sanh nào, thì Ngài mới nhập diệt và giáo pháp của Ngài mới không còn.

Trong Kinh Phật nói: “*Bát luận chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật, thì đều là bậc Bồ tát sơ phát tâm*”. (Sơ, tức là bậc tiểu Bồ tát đang bước vào dòng Phật). Khi đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ không dám tin mình là tiểu Bồ tát, nhưng đây là sự thật. Vì trong Kinh Phật nói rằng: “*Chúng sanh nào ngày nay phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật, thì chúng sanh đó trong nhiều kiếp quá khứ đã có tu, nên kiếp này nhân duyên làm Phật mới được chín muồi*”. Thật ra, quả tiểu Bồ tát mà chúng ta đang có không phải mới được thành tựu đây, mà nó đã

được ta vun trồng và tích lũy công đức qua nhiều kiếp tu tập rồi. Chẳng qua kiếp này ta không biết, nên không dám nhận mình là tiểu Bồ tát đó thôi. Nhưng cho dù ta có dám nhận hay không, thì sự thật này cũng không thể thay đổi. Vì vậy, chúng ta hãy can đảm nhận mình là tiểu Bồ tát đi. Nếu không, ta sẽ không có đủ trí tuệ và can đảm để tiến tu đến quả Phật cứu cánh.

Nếu quý bạn chịu quán xét, thì sẽ thấy mỗi giây, mỗi phút thân tâm của ta đều có sự chuyển biến tương tục. Sự chuyển biến tương tục đó, chính là sự chứng đắc từng phần từ cạn đến sâu. Chỉ khi nào ta bỏ tu niệm, thì sự chuyển biến tương tục đó mới tạm ngưng. Tuy sự tu hành của ta mỗi giây, mỗi phút đều có sự chứng đắc tương tục không ngừng, nhưng trong thời gian chuyển biến tương tục đó, có ba giai đoạn chứng đắc đặc biệt mà ta có thể thấy biết rõ ràng, đó là: **Sự nhất tâm, Lý nhất tâm** và **Đà Ra Ni**. Giờ chúng tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về ba cảnh giới chứng đắc đặc biệt đó, để quý bạn tìm hiểu thêm.

**1. Sự nhất tâm tam muội:** Khi nào bạn thấy được chân tướng của vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế gian này là giả, không thật, rồi tự nhiên bật khóc và giận ghét mình si mê điên đảo, là bạn đã chứng được **Sự nhất tâm** rồi đó. Muốn biết mình có chứng được **Sự nhất tâm** hay không, thật dễ thôi. Nếu bạn vẫn còn tranh chấp danh lợi, bòn sẻn và hơn thua thì bạn chỉ chứng được sự tưởng tượng thôi. Còn nếu tâm của bạn buông xả được mọi thứ nhẹ nhàng và an lạc, thì bạn đã chứng được **Sự nhất tâm tam muội** rồi đó.



**2. Lý nhất tâm tam muội:** Khi nào bạn thấy được quang minh của tự tánh, là bạn đã chứng được **Lý nhất tâm tam muội** rồi đó. Muốn biết mình có thật chứng được **Lý nhất tâm tam muội** hay không, thật dễ thôi. Có hai căn bản chính để cho bạn đối chiếu, đó là:

**a.** Khi nào bạn thấy được tất cả chúng sanh đều là ông bà, cha mẹ và là Phật sẽ thành, rồi bạn xúc động bật khóc và phát ra đại nguyện từ bi để cứu họ đời đời, kiếp kiếp;

**b.** Khi nào bạn đọc "**Kinh Vô Lượng Thọ**" mà hiểu được thông suốt thể tánh của Kinh và thấy được mỗi chữ trong Kinh đều tỏa ra hào quang biến hóa vô lượng (*tâm thấy không phải mắt thấy*). Rồi bạn xúc động bật khóc và chỉ muốn quỳ xuống ôm chân của chư Phật và Bồ tát để sám hối tội lỗi của mình đời đời, kiếp kiếp.

Khi nào bạn có được hai cảnh giới ở trên, là đã chứng được "**Lý nhất tâm tam muội**" rồi đó.

**3. Đà Ra Ni tam muội:** Khi nào bạn nghe được âm thanh huyền diệu A Mi Đà, từ trong Diệu tâm thanh tịnh của mình lưu xuất ra, hòa nhập vào tâm của mười phương chư Phật, hòa nhập vào tâm của chúng sanh và bao trùm cả vũ trụ là bạn đã chứng được **Đà Ra Ni tam muội** rồi đó. Đà Ra Ni tam muội tức là Mật Chú đại tổng trì Kim cang tam muội.

**Mật:** Tức là bí mật ẩn tàng ở trong Diệu tánh;

**Chú:** Tức là hồng danh A Mi Đà Phật;

**Đại:** Tức là rộng lớn bao trùm khắp hư không, pháp giới;

**Tổng:** Tức là tổng hợp chân tâm của chư Phật và

chân tâm của chúng sanh;

**Trì:** Tức là trì niệm tự tánh;

**Kim cang:** Tức là bất hoại;

**Tam muội:** Tức là chánh định, thanh tịnh và tịch diệt.

Tóm lại, “Đà Ra Ni” tức là Mật Chú A Mi Đà sẵn có ở trong Diệu tâm (*Diệu tánh*) chúng ta. Muốn nghe được Mật Chú A Mi Đà ở trong tự tánh, thì ta phải biết quay vào để sống với Diệu tâm của mình. Khi sống được với Diệu tâm, thì ta sẽ nghe được tiếng niệm A Mi Đà Phật từ Diệu tâm của ta, Diệu tâm của chư Phật và Diệu tâm của chúng sanh bao trùm cả vũ trụ. Muốn biết mình có chứng được “Đà Ra Ni tam muội” hay không, thật dễ thôi. Có hai căn bản chính để cho bạn đối chiếu, đó là:

**a.** Tâm của ta 24/24 lúc nào cũng phát ra diệu âm **A Mi Đà Phật** bao trùm cả vũ trụ. Điều đặc biệt là ta muốn nghe nhạc niệm Phật nào cũng được, tùy tâm khởi. Nghĩa là ta muốn nghe nhạc niệm Phật bốn chữ hay sáu chữ, nhanh hay chậm, tiếng Hoa hay tiếng Việt... đều tùy ý. Chúng ta chỉ cần khởi lên một niệm thì nghe bao lâu cũng được. Còn khi ta không khởi ý nghe các loại nhạc niệm Phật khác, thì tâm của ta chỉ phát ra loại niệm Phật nguyên thủy mà thôi (*tức là tiếng niệm Phật đầu tiên mà ta có được*);

**b.** Chúng ta lúc nào cũng sống trong chánh định (*tức sống trong tánh giác của ta*). Cho dù ta có đi đứng, nằm ngồi, vui buồn hay tức giận thì sự an định và sáng suốt trong ta sẽ không bao giờ mất. Tại sao? Vì ta đã sống được với Phật tánh của ta rồi. Một khi sống được với Phật tánh, thì sự thanh tịnh trong tâm ta là vĩnh cửu bất

hoại.

Khi nào chúng ta có được hai cảnh giới trên là ta đã chứng được “Đà Ra Ni” rồi đó. (*Xin bạn chớ nhầm lẫn tiếng niệm Phật thuần thực trong tâm và tiếng niệm Phật bao phủ khắp vũ trụ*). Tóm lại, khi nào chúng ta thấy được chân tướng của vạn pháp sanh diệt là chứng được **Sự** nhất tâm. Khi nào ta thấy được thể tánh của vạn pháp giả và chân là chứng được **Lý** nhất tâm. Khi nào ta sống được với Diệu tâm của ta là chứng được **Đà Ra Ni** tam muội.

Giờ chúng tôi xin phân tích thêm, để quý bạn hiểu **tam muội** và **Đà Ra Ni tam muội** khác nhau ở chỗ nào. Tam muội thì ví như cái ly đã được nắn thành hình. Tuy đã nắn thành hình nhưng chưa thể dùng, vì nó chưa được nung qua lửa nóng. Còn Đà Ra Ni tam muội, thì ví như cái ly đã được nung qua lửa nóng, nên ta có thể dùng nó để uống nước nóng hay lạnh đều tùy ý. Tóm lại, tam muội thì thấp hơn Đà Ra Ni tam muội, vì nó lúc có lúc không. Tức là khi nào tâm ta định thì nó đến, khi nào tâm ta động thì nó đi. Còn Đà Ra Ni tam muội thì theo ta như bóng với hình, không thể tách rời nhau. Cho dù ta có tức giận, ngủ mê hay là thay hình đổi dạng ra vào trong sáu ngã luân hồi, để cứu độ chúng sanh đời đời, kiếp kiếp thì tánh sáng suốt và tâm thanh tịnh của ta sẽ không bao giờ mất. Nó ví như một cái áo giáp **Kim cang** vô hình luôn bảo vệ huệ mạng và tâm Bồ đề của ta.

Kính thưa quý bạn! Tam muội cũng có cao thấp khác nhau. Nếu một người tu Thiền và một người tu Tịnh cùng chứng được tam muội, thì tam muội của người tu

Thiền thấp hơn của người tu Tịnh. Tại sao? Vì tam muội của người tu Tịnh được thành tựu từ **Diệu tánh**, còn Tam muội của người tu Thiền được thành tựu từ **Định tánh**. Diệu tánh thì cao hơn Định tánh nhiều lắm. *(Xin lỗi chúng tôi không có đủ thời gian để phân tích, xin quý bạn tìm các Kinh Tịnh độ để tìm hiểu thêm).*

Còn nói về mặt chứng đắc, thì có người đắc trước định sau hoặc có người định trước đắc sau. Nghĩa là cho dù công phu tu hành của ta chưa đạt đến định, nhưng tâm của ta buông xả được rốt ráo thì sẽ được đắc đạo. Còn nếu công phu tu niệm của ta đã đạt đến định, mà tâm của ta chưa buông xả được rốt ráo thì không thể đắc đạo. Tóm lại, đắc đạo được hay không, thì phải coi tâm của ta có biết buông xả hay không? Còn định được hay không, thì phải coi công phu tu hành của ta có tinh tấn hay không? Đó là nói về những người tu Thiền và những người tu theo các pháp môn khác. Còn nói về người tu Tịnh độ thì hoàn toàn khác hẳn. Tại sao? Vì ngay trong mỗi niệm mà ta đang tu niệm, đều thành tựu được cả hai mặt **định** và **đắc** đi song song. Tuy trong mỗi niệm của ta, đều có được đắc và định đi song song, nhưng sự chứng đắc của mỗi người thì có nhanh chậm khác nhau. Vì vậy, có người chứng được **Sự** nhất tâm trước, rồi sau đó mới chứng đến **Lý** nhất tâm. Nhưng cũng có người chứng được một lúc cả **Sự** và **Lý** nhất tâm. Thậm chí, có người chứng được một lúc luôn cả **Sự**, **Lý** và **Đà Ra Ni**. Tại sao? Vì chúng ta ai cũng có “túc mạng” khác nhau. *(Túc mạng nghĩa là chúng ta ai cũng đều có thiện căn, phước đức, nhân duyên và hạnh nguyện tu hành khác*

*nhau trong vô lượng kiếp*). Nên sự thành tựu của chúng ta trong kiếp này, cũng có sự sai biệt cao thấp và nhanh chậm khác nhau. Vì vậy, có người tu cả đời mà thành tựu không được bao nhiêu, còn có người mới tu được vài năm, vài tháng hoặc vài tuần thì liền được đắc đạo. Nếu là đệ tử của Phật, thì ta phải hiểu rõ chân tướng này. Chúng ta không nên chấp rằng: Ta chưa đắc đạo thì không ai có thể đắc đạo, hoặc nghĩ rằng người xuất gia mới có thể đắc đạo, còn người tại gia thì không thể đắc đạo. Nếu quý bạn tu hành mà vẫn còn ôm cái tâm chấp trước và trọng khinh như vậy, thì cho dù tu cả đời cũng chỉ luống công thôi.

### III. Sự thành tựu giữa Thiên và Tịnh

Ở đây, chúng tôi xin phân tích thêm về hai cửa **Không** và **Tướng** của Thiên và Tịnh khác nhau ở chỗ nào để quý bạn tìm hiểu thêm. Trước khi tìm hiểu vào hai cửa “Không” và “Tướng”, chúng tôi xin phân tích sơ lược về thể tánh của năm bộ Kinh chính mà Phật đã dạy trong 49 năm, đó là: **Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Mi Đà**. Trong 49 năm, Phật dạy 12 bộ Kinh, nhưng ở đây chúng ta chỉ bàn đến 5 bộ Kinh chính mà thôi. Vì sự tìm hiểu này rất là quan trọng, nếu chúng ta chưa nắm được bản thể của năm bộ Kinh này, thì sẽ không hiểu được ý nghĩa của hai cửa “Không” và “Tướng” khác nhau ở chỗ nào?

**1. Kinh Lăng Nghiêm:** Ví như **tám bản đồ** giúp cho ta đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ “Kinh Lăng Nghiêm” mà ta mới biết mình có tâm Phật và có đầy đủ

đức tướng như Phật. Có bộ “Kinh Lăng Nghiêm” mà ta mới biết mình là người si mê, điên đảo đã tạo ra sáu ngã luân hồi và cam tâm tình nguyện ở trong cái vòng sanh tử đó, để chịu đau khổ đời đời, kiếp kiếp không thể thoát ra.

**2. Kinh Bát Nhã:** Ví như **ngọn đuốc** soi đường giúp cho ta đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ “Kinh Bát Nhã” mà ta mới khai mở được trí tuệ, để thấy chân tướng của vạn pháp giả và chân.

**3. Kinh Hoa Nghiêm:** Giúp cho ta có thêm **niềm tin** để đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ “Kinh Hoa Nghiêm” mà ta mới hiểu được trí tuệ, thần thông và cảnh giới thù thắng của mười phương chư Phật và cõi Phật. Nhờ hiểu rõ mà ta mới hạ quyết tâm buông xả thế giới chúng sanh, để về thế giới chư Phật hưởng vô lượng quang và vô lượng thọ.

**4. Kinh Vô Lượng Thọ:** Là phôi bày cho ta thấy được **báu vật** ở trong kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” mà ta mới biết được mình có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng, vô lượng thần thông và vô lượng thọ giống như chư Phật không khác.

**5. Kinh A Mi Đà:** Là **chìa khóa** giúp cho ta mở cửa kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ “Kinh A Mi Đà” mà ta mới biết thể tánh Diệu tâm của mình là A Mi Đà và câu A Mi Đà Phật chính là **Phật Chú** giúp cho ta khôi phục lại Diệu tâm để thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Qua năm thể tánh của năm bộ Kinh cho thấy, trong mỗi bộ Kinh Phật đều khai thị cho chúng ta một cảnh giới khác nhau. Nếu chúng ta đem

năm bộ Kinh này để so sánh cao, thấp với nhau thì thật là khó. Tại sao? Vì cao hay thấp còn tùy vào căn cơ và trí tuệ của mỗi người nhận định và còn tùy vào chúng ta đang tu pháp môn nào. Ở đây, chúng ta không bàn đến sự nhận định cao thấp của các môn, tông, phái khác mà chúng ta chỉ bàn đến sự nhận định cao thấp của hai phái Thiền và Tịnh thời.

Nếu nói về mặt tu hành, thì người tu Thiền cho hai bộ **Kinh Lăng Nghiêm** và **Kinh Bát Nhã** là cao nhất. Tại sao? Vì hai bộ Kinh này khai triển về mặt “chân không” rất là tường tận, nên đối với người tu Thiền từ cửa **Không** đi vào rất là có lợi. Nếu không có hai bộ Kinh này, thì người tu Thiền sẽ không cách chi trở về chân tâm của mình được.

Còn nói về người tu Tịnh độ thì cho hai bộ **Kinh Vô Lượng Thọ** và **Kinh A Mi Đà** là cao nhất. Tại sao? Vì hai bộ Kinh này khai triển về hai mặt “Diệu tánh” và “Diệu tướng” rất là tường tận. Nên đối với người tu Tịnh từ cửa **Diệu tướng** đi vào rất là có lợi. Nếu không có hai bộ Kinh này, thì người tu Tịnh độ sẽ không thành Phật được.

Còn nói về mặt “trí tuệ” thì tất cả các môn, tông, phái đều cho bộ **Kinh Hoa Nghiêm** là vua trong các Kinh. Vì bộ Kinh này khai triển được tổng quát về sự thành tựu của Diệu tướng, Diệu tánh, thần thông, trí tuệ,... nhiệm màu của mười phương chư Phật và cõi Phật.

Kính thưa quý bạn! Ở trên chỉ mới bàn đến sự nhận định cao thấp của chúng ta thôi, còn nếu bàn đến sự nhận định của ba đời mười phương chư Phật, thì quý Ngài cho bộ **Kinh A Mi Đà** là cao nhất. Tại sao? Vì bốn

bộ Kinh kia chỉ là phương tiện, để giúp cho chúng sanh thấy được giá trị bí mật của bộ “Kinh A Mi Đà”. Vì bộ “Kinh A Mi Đà” là chìa khóa Kim cương để mở cửa **Diệu tâm** của chư Phật và chúng sanh. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu chúng ta có bản đồ, có đuốc, có phương tiện và có niềm tin để đi tới kho tàng, mà không có chìa khóa để vào được kho tàng thì cũng luống công thôi.

Trong Kinh Phật có huyền ký rằng: *“Tới cuối thời kỳ Mạt pháp, Kinh Phật đều bị tận diệt, duy chỉ có bộ **Kinh A Mi Đà** là còn tồn tại. Rồi sau đó, nhờ oai lực của chư Phật gia hộ mà bộ **Kinh A Mi Đà** được tồn tại thêm 100 năm và cuối cùng chỉ còn lại bốn chữ hồng danh A Mi Đà Phật”*. Thật ra, lời huyền ký của Phật trong Kinh là nói trên **sự** không phải nói trên **lý**. Trên **sự**, nghĩa là Phật đã thấy trước đến thời kỳ Mạt pháp chúng sanh sẽ có đầy đủ thiện căn, phước đức và nhân duyên để tin sâu pháp môn Tịnh độ, nên không còn tu các pháp môn khác. Vì vậy, những bộ Kinh khác không còn được lưu thông, mà không còn lưu thông thì đồng nghĩa với tận diệt. Còn trên **lý**, thì Kinh Phật là vĩnh cửu bất hoại. Tại sao? Vì Kinh Phật là nói lên cái chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát** thì có gì để mà tận diệt hay không tận diệt. Nếu là đệ tử Phật, thì chúng ta phải hiểu rõ thời vận biến hóa của Phật pháp. Chúng ta không nên chấp chặt, để rồi tranh chấp hơn thua trong hàng đệ tử Phật, hại huynh đệ mất đi lục hòa và hại chúng sanh phải bị hoang mang thì không tốt.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên, chúng ta đã hiểu được phần nào căn bản lợi ích của năm bộ



Kinh rồi. Giờ chúng ta tìm hiểu tóm lược vào cửa “Không” của Thiền và cửa “Điều tướng” của Tịnh khác nhau ở chỗ nào?

**Thiền tông:** Người tu Thiền từ cửa **Không** đi vào. Nghĩa là ta phải quán tất cả vạn pháp là không để trở về chân tâm (*Phật tánh*). Vì vậy, ở trong nhà Thiền thường có một câu nói rằng: “*Gặp Phật thì giết Phật, gặp ma thì giết ma*”. Vì đối với người tu Thiền thì tất cả pháp có hình tướng đều là giả không thật, duy chỉ có chân không vắng lặng, thanh tịnh tịch diệt mới là Niết bàn, nên Thiền tông được gọi là từ cửa **Không** đi vào.

**Tịnh độ:** Người tu Tịnh độ từ cửa **Điều tướng** đi vào. Nghĩa là ta phải quán tưởng đến hình tướng để trở về chân tâm (*Phật tánh*). Quán tưởng hình tướng ở đây không phải là quán tưởng vào hình tướng giả tạm của duyên sanh diệt, mà là quán tưởng vào **Điều tướng** không sanh không diệt, sẵn có ở trong **Điều tâm** thanh tịnh của ta. Điều tướng không sanh không diệt, đó là: “*Tướng hảo của Phật A Mi Đà và cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm nhiệm mầu của Tây phương Cực Lạc*”. Ngay giây phút ta phát nguyện sanh về Cực Lạc của Phật A Mi Đà, thì cũng là giây phút ta phát nguyện trở về với Điều tánh A Mi Đà của ta. Vì tướng quang minh của Phật A Mi Đà, chính là tướng Phật của ta. Còn cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm của Tây phương Cực Lạc, chính là cảnh đẹp bảy báu sẵn có trong tâm ta. Vì vậy, khi thành Phật ta mới có thân quang minh như Phật A Mi Đà và có thần thông để biến hóa ra vô lượng Điều pháp không sanh không diệt như cõi Cực Lạc. Nên Tịnh độ

được gọi là từ cửa **Diệu tướng** đi vào. (Cửa “*Diệu tướng*” thì cao hơn cửa “*Không*” rất xa).

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm nên cho rằng Thiền tông là pháp môn cao siêu trực chỉ thành Phật, còn Tịnh độ là pháp môn cầu phước hoặc đi vòng. Chúng ta là phàm phu nên mới thấy như vậy, nhưng đối với mười phương chư Phật, thì quý Ngài cho Tịnh độ là pháp môn cao siêu trong cao siêu, là pháp môn trực chỉ thành Phật của chư Phật ba đời. Bây giờ tôi xin phân tích thêm về cách chuyển tâm của người tu Thiền và tu Tịnh khác nhau ở chỗ nào, để quý bạn thấy lời của chư Phật và chư Tổ dạy là vạn lần chân thật. Trước khi phân tích về cách chuyển tâm của hai pháp môn Thiền và Tịnh, chúng tôi xin phân tích tóm gọn về bốn tâm căn bản của chúng ta trước, để quý bạn dễ hiểu hơn.

Tất cả chúng ta ai cũng có bốn tâm làm căn bản, đó là: **Tâm Diệu minh, tâm Phật, tâm vô minh và tâm vọng tưởng**. Tuy chúng ta ai cũng có bốn tâm làm căn bản, nhưng hiện tại thì chúng ta chỉ có ba tâm mà thôi, đó là: **Tâm Phật, tâm vô minh và tâm vọng tưởng**. Còn **tâm Diệu minh** khi nào thành Phật thì ta mới có. Đó là nói với những người tu các môn, tông, phái khác và những người không tu. Còn riêng người tu Tịnh độ, thì tất cả chúng ta ai cũng đang có được một phần tâm Diệu minh rồi. Nếu không, thì chúng ta làm sao mà sanh ra được hoa sen ngàn cánh và báo thân Phật của mình ở trên cõi Cực Lạc. Giờ chúng tôi xin phân tích sơ lược từng tâm để quý bạn dễ hiểu.

**1. Tâm Diệu minh:** Là tâm có vô lượng quang và vô lượng thọ của chư Phật. Nhờ có tâm Diệu minh mà quý Ngài mới biến hóa ra được vô lượng Diệu pháp, Diệu trí tuệ, Diệu thần thông,... Tâm này tròn đầy và phát quang viên mãn, ví như trăng rằm của đêm mười lăm. *(Người tu Tịnh độ thì ai cũng đang có được một phần tâm này).*

**2. Tâm Phật:** Là tâm sáng suốt, thanh tịnh sẵn có của ta và tâm này có thể sanh ra vạn pháp. Tuy tâm Phật của ta có thể sanh ra vạn pháp, nhưng chưa sanh ra được Diệu pháp như chư Phật. Tại sao? Vì thần thức và chân tâm của ta chưa hợp thành một thể Diệu minh, nên không sanh ra được Diệu pháp. Còn thần thức và chân tâm của chư Phật thì đã hợp thành một thể Diệu minh, nên quý Ngài mới sanh ra được vô lượng Diệu pháp. Vì vậy, tâm của chư Phật thì được gọi là **tâm Diệu minh**. Còn tâm chúng ta chỉ gọi là **tâm Phật**. Thật ra, tâm Phật và tâm Diệu minh vốn là một không hai. Nó chỉ khác ở chỗ, nếu tâm Phật của ta phát quang thì ta làm Phật. Nếu tâm Phật của ta chưa phát quang thì ta làm chúng sanh. Tóm lại, tâm Phật của ta tuy là tròn đầy, nhưng nó vẫn còn khiếm khuyết như Mặt Trăng của đêm mười bốn chưa thể phát quang. *(Chúng ta ai cũng có tâm Phật, còn sống được với tâm Phật hay không, thì tùy vào công phu tu hành của mỗi người).*

**3. Tâm vô minh:** Là tâm ma, tâm thú trong ta. Tâm này dơ bẩn và đen tối ví như Mặt Trăng của đêm ba mươi. *(Tâm này thì chúng ta ai cũng có và đang sống với nó).*

**4. Tâm vọng tưởng:** Là tâm vọng động si mê, điên đảo. Tâm này chạy nhảy như con khỉ chuyền cây không ngừng và lúc nào cũng rối nùi cuộn cuộn, ví như đám mây đen đang che phủ Mặt Trăng. *(Tâm này tất cả chúng ta ai cũng có và đang sống với nó).*

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm lược ở trên, chúng ta đã hiểu được phần nào cảnh giới của bốn tâm rồi. Giờ chúng tôi xin phân tích tóm lược, để quý bạn hiểu tại sao người tu Tịnh độ ai cũng đang khôi phục được một phần tâm Diệu minh. Còn những người tu các môn, tông, phái khác thì chưa khôi phục được. *(Ở đây, chúng ta chỉ bàn đến Thiền và Tịnh thôi).*

**Thiền tông:** Người tu Thiền thì phải chuyển tâm từ ngoài vào trong. Nghĩa là trước hết ta phải dùng Thiền định để đoạn tâm vọng. Tâm vọng gồm có hai lớp đó là “Kiến hoặc” và “Tư hoặc”. **Kiến hoặc**, nghĩa là cái thấy si mê, điên đảo của ta; **Tư hoặc**, nghĩa là tư tưởng si mê, điên đảo của ta. Sau khi đoạn được Kiến hoặc và Tư hoặc, thì tánh biết của sáu căn mới được khai mở. Sáu căn đó là: **Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Khi tánh biết của sáu căn được khai mở, thì ta mới thấy được thần thức của mình đang bị năm ám vô minh che lấp. Năm ám vô minh đó là: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức.

**Sắc ám:** Tức là thân của ta gồm có đất, nước, gió và lửa.

**Thọ ám:** Tức là vô lượng cảm giác và cảm thọ của ta.

**Tưởng ám:** Tức là vô lượng tư tưởng và ý nghĩ của ta.

**Hành ám:** Tức là vô lượng ý chí và hành nghiệp của ta.

**Thức ám:** Tức là vô lượng ý nghĩ và hành nghiệp của ta đã được cất giữ ở trong tàng thức.

Khi năm ám này có đủ nhân duyên thì sẽ tạo thành một thân chúng sanh. Vì vậy, chúng ta ai cũng có năm ám này và cũng chính năm ám này đã đưa ta trôi mãi trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ra. Sau khi thấy được thần thức của ta đang bị năm ám vô minh không chế, thì ta dùng Thiền định và trí tuệ để thâm phục thần thức trở về chân tâm. Muốn rút được thần thức trở về chân tâm, thì trước hết ta phải rút thần thức trở về từ **Sắc ám**, rồi sau đó rút về **Thọ ám**, **Tưởng ám**, **Hành ám** và cuối cùng là đi vào **Thức ám**.

Khi phá được tới Thức ám, thì tánh biết của sáu căn liền chuyển thành **tánh thấy** của sáu căn. Rồi nhờ tánh thấy của sáu căn, mà ta mới đoạn được vô minh của Thức ám (*tức đoạn được A-lại-da thức*). Sau khi đoạn sạch được Thức ám, thì tánh thấy của sáu căn liền chuyển thành **Tánh trí** (*tức tánh A Mi Đà sáng suốt*). Sau khi tánh sáng suốt A Mi Đà của ta được khôi phục tròn đầy, thì ta thành **Đẳng giác Bồ tát**. Sau khi thành Đẳng giác Bồ tát, thì ta mới có đủ sáng suốt để thấy mình vẫn còn một phẩm **thân tướng vô minh** chưa đoạn. Vì còn một phẩm thân tướng vô minh chưa đoạn, nên tâm Phật của ta chưa phát ra được Diệu quang như Phật A Mi Đà. Lúc đó, ta sẽ phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Ngay giây phút ta phát nguyện sanh về Cực Lạc

thì ta liền được sanh về Cực Lạc. Ngay lúc đó, ta sẽ gặp được Phật A Mi Đà và hoa sen của ta cũng liền được nở ra và ta thành Phật A Mi Đà.

Tóm lại, người tu Thiền trước hết là phải dùng Thiền định để khôi phục lại **tánh biết** của sáu căn; sau đó, dùng tánh biết của sáu căn để khôi phục lại **tánh thấy** của sáu căn; sau đó, dùng tánh thấy của sáu căn để khôi phục lại **tánh sáng suốt** của sáu căn (*tức tánh A Mi Đà sáng suốt*); sau đó, dùng tánh sáng suốt của sáu căn để khôi phục lại **tánh Diệu minh** của sáu căn (*tức tánh Diệu minh A Mi Đà*). Khi tánh Diệu minh A Mi Đà được khôi phục tròn đầy thì ta thành Phật.

Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho thấy, tu Thiền không phải là chuyện dễ. Vì vậy, người tu Thiền phải cần tu đến ba đại A Tăng kỳ kiếp, thì mới có thể thành Phật (*tức là vô lượng kiếp không thể tính đếm*). Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Nếu tu Thiền lâu được thành Phật như vậy, thì tại sao từ xưa tới nay có nhiều vị tu Thiền được chứng quả và được tôn làm Tổ sư ngay trong một đời?*”.

Kính thưa quý bạn! Những vị tu Thiền chứng quả và được tôn làm Sư tổ ngay trong một đời đó, đều là những vị đã tích lũy được công đức tu hành trong vô lượng kiếp rồi. Nên kiếp này họ mới có đủ thượng căn và trí tuệ, để tu hành chứng quả và được tôn là Sư tổ. Nhưng thành Sư tổ không có nghĩa là thành Phật liền đâu. Vì sau khi bỏ báo thân này, quý Ngài còn phải tu hành tiếp tục thêm nhiều kiếp nữa thì mới được thành Phật (*chỉ trừ chư Phật và đại đại Bồ tát thị hiện*).

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Ngày nay, trong chúng ta có mấy ai có đủ đại thượng căn và đại trí tuệ để tu Thiền đốn ngộ? Nội trong Kiến hoặc và Tư hoặc chúng ta đoạn còn không nổi, thì nói chi đến đoạn Vô minh hay Kiến tánh. Nếu quý bạn muốn biết tu Thiền dễ hay khó, thì hãy đi tìm bộ “**Kinh Lăng Nghiêm**” để tìm hiểu cho kỹ về 52 ngũ ấm ma. Quý bạn cũng có thể tìm sách hay đĩa có tên là “**Ma chướng trên đường tu**” của Ngài “Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng” để tìm hiểu thêm về chướng ma.

Kính thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tích lũy được công đức tu hành từ vô lượng kiếp đến nay, để tu Như Lai thiền và thành Đẳng giác Bồ tát ngay trong đời này dĩ chẳng nữa, thì chúng ta cũng phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Tại sao? Vì ngoài cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà ra, không còn có cõi nào để cho ta thành tựu Phật quả. Nếu có, thì những vị Đẳng giác Bồ tát ở “Hoa Tạng thế giới” như là: Ngài Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền,... không cần phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà để thành tựu Phật quả. Nếu quý bạn không tin thì hãy tham cứu kỹ lại bộ **Kinh Hoa Nghiêm** trong phẩm **Hạnh nguyện Phổ Hiền** quy hướng Cực Lạc thì sẽ rõ.

Còn về Mật tông, chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Trong các pháp môn mà Phật dạy cho chúng ta, đâu phải chỉ có pháp môn Tịnh độ mới có tha lực, mà pháp môn Mật tông cũng có tha lực*”. Quý bạn nói đúng, không sai. Nhưng tha lực của Mật tông và tha lực của Tịnh độ tông có chỗ khác nhau. Sự khác nhau đó là: Tha lực của

Mật tông thì thuộc về **Thần lực**, còn tha lực của Tịnh độ tông thì thuộc về **Diệu thần lực**. Thần lực thì thuộc về sức mạnh, còn Diệu thần lực thì thuộc về trí tuệ thanh tịnh. Vì vậy, xưa nay chư Tổ thường nói rằng: *“Mật tông là pháp tu rất cao, chỉ có những vị có thượng thượng căn thì mới tu được”*. Ý nghĩa cao ở đây là so với tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải là so với pháp môn Tịnh độ. Vì Tịnh độ là pháp môn đặc biệt ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn (*tức bao trùm hết tám vạn bốn ngàn pháp môn*). Còn tại sao người tu Mật tông phải cần có thượng thượng căn? Là vì Mật tông là pháp tu thành Phật rất nhanh, mà bị rơi vào địa ngục cũng rất là nhanh. Nó ví như con dao bén có hai lưỡi. Một lưỡi có thể giúp ta đoạn đi vô minh và vọng tưởng, còn lưỡi khác thì có thể đoạn đi huệ mạng của ta. Nên người tu Mật lúc nào cũng phải giữ định tâm, thì mới thâm nhập được tha lực và phải có đủ trí tuệ sáng suốt để soi chiếu nội tâm. Nếu trên đường tu hành mà chúng ta bị sơ hở một chút, thì sẽ bị rơi vào đường tà ngay. Vì vậy, pháp môn Mật tông tuy là có tha lực, nhưng nó vẫn còn nằm trong vòng của tự lực. (*Xin lỗi, chúng tôi không có đủ thời gian để giải thích, xin quý bạn hãy đi tìm Kinh sách của Mật tông và Tịnh độ tông để đối chiếu với nhau thì sẽ rõ*). Giờ chúng ta tìm hiểu vào người tu Tịnh độ chuyển tâm như thế nào?

**Tịnh độ:** Người tu Tịnh độ thì hoàn toàn khác hẳn với người tu Thiền. Tại sao? Vì người tu Thiền trước hết phải chứng được **sự** rất ráo rồi mới chứng được đến **lý**



(cho dù Thiền đốn ngộ cũng không ngoại lệ). Còn người tu Tịnh độ thì thành tựu được một lúc cả hai mặt **Lý** và **Sự** đi song song. Nghĩa là mỗi một câu A Mi Đà Phật mà ta đang tu niệm, trong thì trực chỉ khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà (tức thành tựu lý), còn ngoài thì trực chỉ đoạn vô minh và vọng tưởng (tức thành tựu sự). Tóm lại, **lý** là nói trên mặt thành tựu của lý tánh, còn **sự** là nói trên sự đoạn vô minh và vọng tưởng.

Kính thưa quý bạn! Đối với người tu Thiền thì đoạn vô minh và vọng tưởng rất là quan trọng. Nhưng đối với người tu Tịnh độ thì không quan trọng. Tại sao? Vì người tu Thiền nếu chưa đoạn sạch vô minh và vọng tưởng, thì sẽ không thoát khỏi luân hồi và không thể thành Phật. Còn người tu Tịnh độ cho dù chưa đoạn được vô minh và vọng tưởng, thì vẫn được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà ngay trong một đời. Tại sao? Vì sự tu hành của ta là dùng ngay Phật tánh A Mi Đà, để khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà. Nếu ta biết dùng ngay Phật tánh để khôi phục lại Diệu tánh, thì vô minh và vọng tưởng của ta làm gì còn tồn tại? Vì vậy, người tu Tịnh độ về mặt đoạn vô minh và vọng tưởng không còn quan trọng, mà khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà mới là quan trọng. Cũng như ta đốn cây mà đốn từ gốc thì cần lo chi đến ngọn.

Giờ chúng tôi xin phân tích thêm, để quý bạn hiểu tại sao khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì liền sanh ra được hoa sen và báo thân Phật của mình ở trên cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà? Ở đây, chúng ta không bàn đến **sự** thành tựu (tức không bàn đến đoạn

*vô minh và vọng tưởng*), mà chúng ta chỉ bàn đến **lý thành tựu thôi** (*tức bàn đến khôi phục Diệu tâm*).

Khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì ngay mỗi niệm A Mi Đà Phật mà ta đang niệm, đều là trực chỉ khôi phục lại từng phần **Phật tánh A Mi Đà**. Ngay giây phút khôi phục từng phần Phật tánh A Mi Đà, thì cũng là giây phút ta khôi phục từng phần **Diệu tánh A Mi Đà**. Ngay giây phút khôi phục từng phần Diệu tánh A Mi Đà, thì cũng là giây phút ta thành tựu từng phần **hoa sen ngàn cánh**. Ngay giây phút thành tựu từng phần hoa sen ngàn cánh, thì cũng là giây phút ta thành tựu từng phần **báo thân Phật** của ta. Rồi cứ như vậy mà ta thành tựu cho đến khi nào hoa sen được nở ra, thì ta thành Phật A Mi Đà. Khi thành Phật A Mi Đà, thì ta sẽ có vô lượng thần thông và trí tuệ để biến hóa ra vô lượng Diệu pháp bảy báu trang nghiêm theo ý muốn. Tóm lại, mỗi một niệm của ta đang tu niệm, đều là trực chỉ thành Phật từng phần. Vì vậy, Tịnh độ được gọi là pháp môn **nhân quả đồng thời**.

#### **IV. Sự khôi phục tâm Diệu minh giữa Thiền và Tịnh**

Giờ tôi xin dùng Mặt Trăng làm ví dụ, để quý bạn hiểu “tâm Phật” và “tâm Diệu minh” của mình khác nhau ở chỗ nào? Mỗi khi đến ngày rằm, chúng ta thường thấy xung quanh Mặt Trăng có một vòng quang lớn bao quanh. Vòng quang đó là ví cho **tâm Diệu minh** của ta. Còn Mặt Trăng trong sáng tròn đầy là ví cho **tâm Phật** của ta. Nếu nhìn trên **sự** thì ta thấy vòng quang là vòng

quang, còn Mặt Trăng là Mặt Trăng. Nhưng nếu nhìn trên **lý** thì ta thấy vòng quang và Mặt Trăng là một không hai. Vì vòng quang đó có được là nhờ ánh sáng từ Mặt Trăng tỏa ra. Nếu không có ánh sáng từ Mặt Trăng tỏa ra, thì vòng quang đó sẽ không bao giờ có.

Nếu nói trên **lý**, thì tâm của chư Phật và tâm của chúng ta vốn đồng một thể không hai. Nhưng nếu nói trên **sự**, thì tâm của chư Phật và tâm của ta có sự khác nhau. Sự khác nhau ở chỗ là phát quang và không phát quang. Tức là nói chư Phật thì biết làm cho tâm Phật của quý Ngài phát ra Diệu quang. Còn chúng ta thì vẫn còn si mê, nên không biết làm cho tâm Phật của mình phát ra Diệu quang. Ngược lại, chúng ta còn làm cho tâm Phật của mình càng thêm u tối. Vì tâm u tối, nên chúng ta chỉ chiêu cảm được thân giả tạm của đất, nước, gió, lửa và tạo ra sáu ngã luân hồi sanh tử.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu thêm tại sao người tu Tịnh độ thì ai cũng đang khôi phục được một phần tâm Diệu minh, còn những người tu theo các pháp môn khác thì chưa khôi phục được. Ở đây, chúng ta chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh thôi. Chỉ cần hiểu được sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh, thì ta sẽ hiểu thông được các pháp môn tu khác.

**Thiền tông:** Người tu Thiền muốn khôi phục được tâm Diệu minh, thì trước hết phải đoạn sạch vô minh và vọng tưởng, để khôi phục lại tự tánh A Mi Đà. Sau khi khôi phục được tự tánh A Mi Đà tròn đầy rồi, thì lúc đó mới khôi phục được tâm Diệu minh. Tức là khi nào chúng ta thành Đẳng giác Bồ tát, thì lúc đó ta mới có đủ thần

lực và trí tuệ để khôi phục lại tâm Diệu Minh của mình để thành Phật.

**Tịnh độ:** Người tu Tịnh độ thì không cần phải đoạn sạch vô minh và vọng tưởng, không cần phải khôi phục tự tánh A Mi Đà, mà vẫn có thể khôi phục được tâm Diệu minh của mình ngay trong mỗi niệm. Tại sao? Vì mỗi niệm A Mi Đà Phật mà ta đang tu niệm, đều là dùng ngay thể tánh A Mi Đà tròn đầy để khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà. Nếu chúng ta biết dùng ngay thể tánh A Mi Đà tròn đầy của mình, để khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà, thì vấn đề đoạn vô minh, vọng tưởng và khôi phục lại thể tánh A Mi Đà làm gì còn quan trọng? Điều quan trọng của người tu Tịnh độ là phải khôi phục lại tâm Diệu minh của mình càng nhanh càng tốt. Vì chỉ có tâm Diệu minh của ta mới tương ứng được với tâm Diệu minh của chư Phật và chỉ có tâm Diệu minh của ta mới sanh ra được hoa sen ngàn cánh và báo thân Phật của ta.

Giờ chúng tôi xin dùng Mặt Trăng và đám mây đen để làm ví dụ thêm một lần nữa, thì quý bạn dễ hiểu hơn.

1. Đám mây đen đang che lấp Mặt Trăng là ví cho **tâm vọng tưởng**.

2. Mặt Trăng tối đen của đêm ba mươi là ví cho **tâm vô minh**.

3. Mặt Trăng sáng tròn đầy của đêm mười bốn là ví cho **tâm Phật**.

4. Mặt Trăng phát quang của đêm mười lăm là ví cho **tâm Diệu minh**.

Người tu Thiền muốn được thành Phật thì phải cần

trải qua bốn giai đoạn: **Một**, là phải phá tan đám mây đen đang che phủ Mặt Trăng (*tức đoạn vọng tưởng*); **hai**, là phải phá tan màng đen ở trong Mặt Trăng (*tức đoạn vô minh*); **ba**, là phải khôi phục lại Mặt Trăng sáng tròn đầy của đêm mười bốn (*tức khôi phục lại thể tánh A Mi Đà*); **bốn**, là phải khôi phục lại ánh trăng sáng và vòng quang minh của đêm mười lăm (*tức viên tròn Diệu tánh A Mi Đà*). Nếu chúng ta tu Thiền mà không thành tựu được bốn giai đoạn ở trên, thì không thể thành Phật.

Còn người tu Tịnh độ muốn thành Phật, thì không cần phải trải qua bốn giai đoạn ở trên, mà chỉ cần trải qua một giai đoạn, đó là: Chúng ta chỉ cần dùng thể tánh tròn đầy của Mặt Trăng, để khôi phục lại vòng quang minh của Mặt Trăng là được. Nghĩa là chúng ta dùng ngay thể tánh A Mi Đà sẵn có của mình, để khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà. Tóm lại, chúng ta chỉ cần khôi phục được một phần Diệu tánh A Mi Đà, thì sẽ được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Khi về Cực Lạc rồi thì ta sẽ không còn bị rơi vào luân hồi sanh tử nữa, mà chỉ có tiến tu đến quả vị Phật. Mới nghe qua thật là khó tin, nhưng đây là vạn lần chân thật, vì vậy mà mười phương chư Phật đều tán thán rằng: ***“Tịnh độ là pháp môn cao siêu, khó tin và chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi”***.

Giờ tôi xin dùng thêm một ví dụ khác nữa, để quý bạn dễ hiểu hơn.

**Ví dụ:** Chúng ta cùng nhau đi tìm **kho tàng**. Khi chưa biết kho tàng ở đâu thì ta phải lo đi tìm **bản đồ**. Sau khi có bản đồ thì ta phải lo đi tìm **phương tiện** và **âm**

**thực.** Sau khi có đầy đủ phương tiện và ẩm thực thì ta phải lo đi tìm kho tàng. Sau khi tìm được kho tàng thì ta phải lo đi tìm **chìa khóa** để mở cửa kho tàng. Như vậy, chúng ta cần phải trải qua bốn giai đoạn thì mới mở được cửa kho tàng. Nhưng nếu ta biết được kho tàng và chìa khóa mà ta đang đi tìm, chúng đang ở ngay trong nhà của mình, thì ta có còn chạy đông, chạy tây để tìm bản đồ, tìm phương tiện, tìm ẩm thực và tìm chìa khóa nữa không? Chắc chắn là không, mà ta chỉ cần dùng ngay chìa khóa để mở cửa kho tàng là được rồi.

Người tu Tịnh độ cũng như vậy đó. Nếu chúng ta biết tâm Diệu minh của mình là kho tàng có vô lượng quang và vô lượng thọ và biết câu A Mi Đà Phật là chìa khóa mở cửa kho tàng Diệu tâm, thì ta chỉ cần niệm A Mi Đà Phật là sẽ khôi phục được Diệu tánh A Mi Đà của mình. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không cần đoạn vô minh và vọng tưởng để khôi phục lại thể tánh A Mi Đà. Dĩ nhiên là chúng ta phải cần, nhưng đó chỉ là phần phụ. Tại sao? Vì người tu Tịnh độ được vãng sanh thành Phật hay không là phải tính ở chỗ tâm “Diệu minh” của mình có được tương ứng với tâm “Diệu minh” của chư Phật hay không, không phải tính ở chỗ chúng ta có đoạn được vô minh và vọng tưởng hay không.

## **CHUYỂN BIẾN KHI KHÔI PHỤC SÁU CĂN**

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm khi khôi phục được sáu căn thanh tịnh, để quý bạn tìm hiểu thêm. Chúng ta ai cũng có sáu căn, đó là: **Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Tuy có, nhưng chúng ta không biết làm chủ

sáu căn của mình. Ngược lại, chúng ta còn để cho chúng điều khiển và hại ta bị luân hồi không thể thoát ra. Chúng ta xưa nay vì không biết làm chủ sáu căn của mình, nên để cho chúng tự làm chủ, như là: **Mắt**, thì làm chủ của cái thấy; **tai**, thì làm chủ của cái nghe; **mũi**, thì làm chủ của cái ngửi; **lưỡi**, thì làm chủ của cái nếm; **thân**, thì làm chủ của cảm thọ và **ý**, thì làm chủ của tư tưởng. Vì mỗi căn đều có bản lĩnh riêng, nên chúng không chịu dung thông và hợp nhất với nhau. Ngược lại, chúng lúc nào cũng đố kỵ và tranh chấp với nhau, như là: Mắt của ta thì thích món ăn đó ngon, nhưng lưỡi của ta thì không thích vì quá đắng; hoặc mắt của ta không thích màu sắc của chiếc áo đó, nhưng thân của ta thì thích vì nó mát mẻ và thoải mái... Tóm lại, sáu căn của ta lúc nào cũng đố kỵ và tranh chấp lẫn nhau không ngừng, nên mới hại ta bị luân hồi sanh tử mãi. Tại sao chúng lúc nào cũng đố kỵ và tranh chấp lẫn nhau? Là vì chúng không có người chỉ dạy. Nay được thức tỉnh, chúng ta phải biết làm chủ sáu căn của mình và dạy cho chúng biết dung thông, hợp nhất với nhau.

Thay vì trước kia, chúng ta để cho chúng khống chế, nên mắt của ta chỉ thấy nhưng không thể nghe, ngửi, nếm, cảm giác hay khởi ý. Các căn khác cũng vậy, đều bị hạn chế. Nay ta trở về điều khiển sáu căn của mình cho được dung thông, hợp nhất với nhau, thì mắt của ta có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm giác và khởi ý. Các căn khác cũng vậy, đều có chức năng giống nhau. Nói như vậy không có nghĩa là ta không cần dùng đến chức năng đặc biệt của mỗi căn. Dĩ nhiên là ta vẫn dùng

sáu căn của mình như cũ, không thay đổi. Chúng chỉ có khác ở chỗ là sáu căn của ta bây giờ được sáng suốt và hòa thuận với nhau, không còn si mê chạy theo sáu trần để tranh chấp với nhau nữa. Sáu trần đó là: **Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp** (*phần này tôi đã giải thích rõ trong bài “Tâm là gì?” rồi*). Sáu căn của ta không còn bị khống chế, nghĩa là: Mắt của ta bây giờ nhìn thấy sắc, nhưng không bị sắc làm mê hoặc; tai nghe âm thanh, nhưng không bị âm thanh cám dỗ; lưỡi nếm vị nhưng không để vị đắm nhiễm. Các căn khác cũng vậy, nên gọi là sáu căn thanh tịnh. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta trở thành gỗ đá, không còn biết thưởng thức hay chiêm ngưỡng. Nếu tu để rồi trở thành gỗ đá thì ai còn dám tu. Quý bạn nên biết rằng tu hành là bỏ cái ta giả để trở về với cái ta thật, không phải tu để rồi không còn có cái ta nào. Nếu tu để rồi không còn cái ta nào, vậy thì ai thành Phật? Nếu không có ai thành Phật thì làm sao có chư Phật?

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên, quý bạn đã hiểu được ý nghĩa dung thông sáu căn rồi, giờ tôi xin chia sẻ vài kinh nghiệm. Khi chúng ta niệm Phật có đủ thần lực, thì thần lực của ta sẽ dung thông được với sáu căn. Lúc đó, ta sẽ thấy có một luồng khí lực trong người, từ đan điền (*dưới lỗ rốn*) đột phá và chạy lên qua khỏi đỉnh đầu của mình. Khi luồng khí lực đó chạy từ lỗ rốn lên tới gần giữa lồng ngực, thì nó sẽ tự động chẻ ra làm hai như chữ “V” và từ từ mở lớn ra. Luồng khí lực đó càng đột phá lên cao thì độ chẻ của nó càng mở



ra lớn hơn, nó chẻ lớn tới đâu thì sáng rực tới đó. Nghĩa là ở giữa hai đường chẻ ra thì sáng rực, còn hai bên bị chẻ ra thì tối đen. Nó cũng giống như một tấm màn đen che cửa sổ, bị ta dùng kéo cắt nó ra làm đôi. Cắt tới đâu thì độ rách của nó càng lớn và ánh sáng Mặt Trời càng chiếu vào nhà sáng hơn. Khi luồng khí lực đó đột phá lên tới đỉnh đầu, thì ta sẽ không còn thấy thân, mặt và đầu của mình ở đâu nữa, mà chỉ thấy cảnh vật xung quanh và cảm giác hai luồng khí lực tuôn ra hai bên lỗ tai kêu rít rít và làm cho tai của ta cảm thấy đau buốt. Luồng khí lực đó đột phá khoảng gần một phút. Trong thời gian gần một phút đó, ta có thể dùng sáu căn để thay thế cho nhau. Nghĩa là lúc đó ta có thể dùng thân để thấy, dùng mắt để cảm nhận, dùng mũi để nghe,... Tóm lại, ta có thể dùng một căn để thay thế cho sáu căn, thật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Khi luồng khí lực đó đột phá đến đâu, ta sẽ cảm nhận được sự an lạc và thông suốt đến đó. Sự an lạc và thông suốt đó không thể giải thích bằng lời, chỉ có ai chứng ngộ mới cảm nhận được thôi. Cảnh giới này bên Thiên tông gọi là “**Lãng Nghiêm đại định**”.

Sau khi khôi phục được sáu căn thanh tịnh, chúng ta lúc nào cũng cảm thấy từ lỗ rốn lên tới đỉnh đầu của mình, trống rỗng như không có vật gì. Trống rỗng tới mức độ, ta có thể cảm nhận được mỗi hơi thở của mình từ trên thông xuống tới lỗ rốn mát rượi, thoải mái và từ lỗ rốn thông lên qua đỉnh đầu rất là an lạc. Từ đó, mỗi khi nhắm mắt, ta sẽ không còn cảm thấy thân của mình hiện hữu nữa. Sáu căn của ta lúc nào cũng được thanh tịnh

và sáng suốt, không còn chạy theo sáu trần. Rồi qua vài ngày sau, ta sẽ không còn thấy hơi thở của mình thông xuống lỗ rốn hay thông lên đỉnh đầu nữa, mà cảm thấy thông cả toàn thân trên dưới và trong ngoài đều thanh tịnh.

Kính thưa quý bạn! Người tu Thiền trước hết là phải khôi phục được sáu căn thanh tịnh, rồi sau đó mới khôi phục được thần thông thanh tịnh của sáu căn. Còn người tu Tịnh thì hoàn toàn khác hẳn. Chúng ta có thể khôi phục sáu căn và thần thông thanh tịnh cùng một lúc. Tại sao? Vì mỗi một niệm của ta đang niệm, một bên là khôi phục lại thần thông của sáu căn, còn một bên là khôi phục lại sáu căn thanh tịnh. Nghĩa là cho dù hiện tại ta chưa khôi phục được sáu căn dung thông hợp nhất với nhau, nhưng ta có thể khôi phục được từng phần thần thông thanh tịnh của sáu căn.

Ở đây, chúng tôi xin lấy sự thành tựu của hai chị em tôi để phân tích thì quý bạn dễ hiểu hơn. Chị Diệu Ngọc của tôi thì khôi phục được sáu căn thanh tịnh trước, rồi sau đó mới khôi phục được một phần Thần túc thông (*chỉ mới khôi phục được Thần túc thông thôi*). Còn tôi thì khôi phục được một phần **Nhĩ thông, Nhãn thông** và **Thần túc thông** thanh tịnh trước. Rồi sau đó mới khôi phục được **sáu căn** thanh tịnh. Tại sao? Vì sự tu hành và **Túc mạng** của hai chị em tôi có chỗ khác nhau. Túc mạng, nghĩa là sự tu hành và hạnh nguyện của chị em tôi trong quá khứ có khác nhau, nên kiếp này sự chứng ngộ cũng khác nhau. Tuy sự chứng ngộ của hai chị em tôi trước

sau có khác nhau, nhưng sự chuyển biến của chúng ngộ thì giống nhau không khác. Cũng như sự chuyển biến khi khô phục được “Thần túc thông” và sự chuyển biến khi dung thông được “sáu căn” của hai chị em tôi đều giống nhau. Tôi chỉ khác với chị tôi ở chỗ là: Vì tôi khô phục được một phần “Thần túc thông”, “Nhĩ thông” và “Nhãn thông” thanh tịnh trước, nên sự đột phá khi thông “sáu căn” của tôi mạnh hơn của chị tôi. Mạnh hơn nghĩa là: Trong thời gian luồng khí lực trong tôi đột phá từ lỗ rốn lên tới đỉnh đầu, thì thần thức của tôi cũng xuất ra, Nhĩ thông và Huệ nhãn của tôi cũng chuyển biến. Tóm lại, lúc đó tôi thấy được bốn cảnh giới chuyển biến khác nhau, đó là:

1. Tôi thấy có một luồng khí lực từ lỗ rốn chạy lên đỉnh đầu, chẻ người tôi ra làm hai và tuôn ra hai bên tai như là thác lũ.

2. Tôi thấy trong tôi có một cơn lốc rất mạnh vụt khỏi đỉnh đầu và bay lên hư không (tức thần thức của tôi xuất ra, tuy xuất mà như không xuất, không xuất mà xuất).

3. Tôi nghe được nhiều tiếng người và vạn vật xung quanh (*tức Nhĩ thông của tôi mở ra*).

4. Tôi thấy bạch hào quang ở giữa hai chân mày tôi xoay nhanh như cái chong chóng và biến hóa đủ màu (*tức Huệ nhãn của tôi chuyển biến*).

Lúc đó, vì bốn sự việc biến chuyển cùng một lúc quá mạnh và quá nhanh, nên làm cho tôi hơi bị chơi với. Nhưng sau đó thì tôi cảm thấy toàn thân trống rỗng và an lạc không thể tả. Tóm lại, chị tôi khi khai thông sáu

căn rất là nhẹ nhàng, còn tôi thì mạnh như cơn lốc và biến hóa đủ dạng.

Kính thưa quý bạn! Nhiều năm qua có nhiều vị Tu sĩ và Cư sĩ gửi email hoặc gọi phone để chia sẻ sự chứng ngộ với chúng tôi. Qua những lời chia sẻ của chư vị đó, chúng tôi thấy sự chứng ngộ của họ không có khác với chị em tôi nhiều. Trong số những chư vị đó, có vị thì thông được sáu căn, nhưng chưa khôi phục được thần thông thanh tịnh của sáu căn. Còn có vị thì khôi phục được thần thông thanh tịnh của một vài căn, nhưng chưa thông được sáu căn. Tóm lại, tuy mỗi người đều có sự chứng ngộ trước sau không đồng, nhưng sự chuyển biến và cảnh giới của họ thì tương tự không sai biệt lắm. Họ chỉ khác nhau ở chỗ là: Có người thì khôi phục được thần thông thanh tịnh ít, có người thì khôi phục được thần thông thanh tịnh nhiều (*thần thông của tâm thanh tịnh, không phải là thần thông biến hóa*). Nhưng cho dù khôi phục được nhiều hay ít, khi về Cực Lạc chúng ta sẽ thành Phật giống nhau không khác.

## **ĐỊNH, CHÁNH ĐỊNH VÀ DIỆU ĐỊNH**

Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ba cảnh giới định từ cạn tới sâu của người tu Tịnh độ, để quý bạn tìm hiểu thêm.

### **I. Công phu định (*trên tâm vọng*)**

Khi nào câu niệm Phật trong tâm ta được thuần thực và an lạc, thì gọi là công phu đóng thành một mảng. Tức là ta đã khống chế được vọng tưởng. Công phu này đối với người tu Tịnh độ là thấp nhất, nhưng so với Thiền

tông, thì công phu này ngang hàng với quả Tu-đà-hoàn cho tới quả A-na-hàm. Nếu công phu cạn thì ngang với quả Tu-đà-hoàn. Nếu vừa thì ngang với Tư-đà-hàm. Nếu sâu thì ngang với A-na-hàm.

## **II. Công phu chánh định (trên chân tâm)**

Khi nào ta niệm Phật mà được chánh định (*tức tam muội*), thì câu niệm Phật trong tâm sẽ đóng thành một khối như kim cương và lúc nào cũng tỏa ra hơi mát an lạc khắp châu thân. Lúc đó, ta sẽ cảm thấy trong tâm của mình như có một cái máy chip niệm Phật mãi không ngừng và ta sẽ không còn dùng sức của mình để niệm Phật nữa, mà ta chỉ cần dùng tánh nghe để nghe tiếng niệm Phật từ trong tâm của mình phát ra. Công phu này nếu cạn là chứng “Sự nhất tâm”. Nếu sâu thì chứng “Lý nhất tâm”. Công phu này so với Thiền tông thì ngang hàng với bậc A-la-hán cho tới Bồ tát. Nếu cạn thì ngang với bậc A-la-hán. Nếu sâu thì ngang với bậc Bồ tát minh tâm, kiến tánh.

## **III. Công phu Diệu định (trên Diệu tâm)**

Khi nào ta niệm Phật mà được Diệu định, thì câu niệm Phật không còn phát ra từ lồng ngực như cái máy chip nữa, mà thân tâm của ta lúc nào cũng thanh tịnh, rỗng suốt và phát ra diệu âm A Mi Đà bao trùm cả vũ trụ. Lúc đó, ta sẽ nghe được tánh không, lòng đất, bầu trời và vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều phát ra diệu âm A Mi Đà (*tức phát ra tiếng niệm A Mi Đà Phật*). Lúc đó, ta sẽ không còn dùng tánh nghe để nghe, mà dùng thể tánh A Mi Đà sáng suốt của ta để nghe. Lúc đó, ta sẽ

sống được với tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh, tâm-tâm hợp nhất, tâm-tâm hợp niệm, thật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Tánh A Mi Đà là tánh có đầy đủ công đức như: **Tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, tánh nhận định, tánh cảm thọ và tánh ý thức**. Công phu này Tịnh độ gọi là chứng “Đà Ra Ni tam muội”. Còn so với Thiền tông thì ngang với đại Bồ tát, cho tới Đẳng giác Bồ tát. Nếu cạn thì là đại Bồ tát, còn nếu sâu thì là Đẳng giác Bồ tát.

## CẢM XÚC SAU KHI ĐƯỢC NHẤT TÂM

Ở đây, tôi xin chia sẻ những cảm xúc sau khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm. Vì sau khi được nhất tâm, chúng ta sẽ có những cảm xúc giống nhau không khác. Sau khi được nhất tâm, tôi vô cùng xúc động không cầm được nước mắt. Lúc đó, trong tôi có nhiều cảm xúc lẫn lộn, như là: Có lúc tôi cảm thấy giải thoát, có lúc tôi cảm thấy đau lòng, hối hận và xót xa. Rồi những cảm xúc vui buồn lẫn lộn đó làm cho tôi khóc mãi tới gần ba tháng mới được nguôi. Khi đọc tới đây, tôi biết quý bạn sẽ thắc mắc rằng: *“Tại sao một người niệm Phật đã đạt đến nhất tâm tam muội, mà vẫn còn có nhiều cảm xúc và khóc lâu như vậy?”*

Kính thưa quý bạn! Cái khóc trước khi được nhất tâm và sau khi được nhất tâm hoàn toàn khác nhau. Tại sao? Vì cái khóc trước khi được nhất tâm là cái khóc của tham, sân, si. Còn cái khóc sau khi được nhất tâm là cái khóc từ bi và thương xót từ trong chân tâm tuôn chảy ra. Nhờ có được những dòng nước mắt từ trong chân tâm

tuôn chảy ra, mà chư Phật và Bồ tát mới có đủ can đảm nhảy vào biển lửa, để cứu chúng sanh đời đời, kiếp kiếp. Bây giờ tôi xin chia sẻ từng phần cảm xúc để quý bạn tìm hiểu thêm.

**1. Cảm xúc giải thoát:** Lúc đó, tôi cảm thấy hạnh phúc và giải thoát không thể tả. Cái hạnh phúc và giải thoát đó, còn hơn vạn lần so với cái hạnh phúc và giải thoát của một người bị nhốt ở trong căn nhà lửa nhiều năm, nay được giải thoát bay bổng nhẹ nhàng và dạo chơi khắp mười phương. Tóm lại, cái hạnh phúc và giải thoát đó khó có thể giải thích bằng lời, chỉ có ai chứng ngộ mới hiểu được thôi.

Trước kia, tôi thường hay thắc mắc rằng: Không hiểu tại sao chư Cổ đức chỉ ẩn tu một nơi không đi đâu hết, vậy mà quý Ngài lại nói rằng: *“Thường hay du hành đi khắp mười phương và luôn sống trong niềm an lạc và giải thoát”*. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hưởng được niềm an lạc và giải thoát đó. Cái hạnh phúc và giải thoát mà tôi đang hưởng được, cho dù có ai đem cả thế giới vàng bạc châu báu, hay quyền uy hạnh phúc nhất ở trên thế gian này để đổi với tôi, thì tôi cũng không chịu. Tại sao? Vì những thứ đó chỉ là giả tạm như bọt nước. Còn cái hạnh phúc và giải thoát mà tôi đang hưởng được, mới là chân thật và vĩnh cửu.

**2. Cảm xúc đau lòng:** Khi tôi càng được hạnh phúc và giải thoát bao nhiêu, thì tôi lại càng cảm thấy đau lòng và tan nát bấy nhiêu. Cái cảm xúc đau lòng đó, còn hơn vạn lần so với cái cảm xúc bị mất cha mẹ, vợ chồng hay con cháu. Tại sao? Vì khi cha mẹ, vợ chồng hay con

cháu mất đi, thì ta chỉ đau lòng vì sự mất mát và thương nhớ thôi. Còn cái đau lòng sau khi được nhất tâm, là cái đau lòng khi phải chứng kiến cảnh thân bằng, quyến thuộc của mình từ vô lượng kiếp đến nay, họ đang bị đọa đày trong biển lửa luân hồi không thể thoát ra. Vì vậy mà tôi đau lòng tan nát.

**3. Cảm xúc hối hận:** Khi tôi càng đau lòng tan nát bao nhiêu, thì tôi càng hối hận và sám hối tội lỗi của mình nhiều hơn bấy nhiêu. Cái cảm xúc hối hận đó, còn hơn vạn lần so với cái cảm xúc hối hận của người con bắt hiếu bỏ nhà, bỏ cha mẹ ra đi. Tại sao? Vì cho dù ta có bắt hiếu bỏ nhà, bỏ cha mẹ ra đi, thì cha mẹ cũng chỉ khổ vì ta có một đời thôi. Còn sự si mê, điên đảo của ta từ vô lượng kiếp đến nay, đã làm cho chư Phật và Bồ tát khổ vì ta trong vô lượng kiếp rồi. Vì vậy mà tôi hối hận và sám hối nhiều như vậy.

**4. Cảm xúc xót xa:** Khi tôi càng hạnh phúc, đau lòng và hối hận bao nhiêu, thì tôi càng cảm thấy xót xa bấy nhiêu. Nỗi xót xa đó còn hơn vạn lần so với nỗi xót xa của một người mẹ đang chứng kiến cảnh các con của mình tàn sát lẫn nhau. Tại sao? Vì cho dù ta có bắt hạnh chứng kiến cảnh các con của mình tàn sát lẫn nhau, thì cũng chỉ chứng kiến chúng tàn sát lẫn nhau có một đời thôi. Còn sau khi được nhất tâm, ta sẽ chứng kiến được cảnh ông bà, cha mẹ, vợ chồng và con cháu của ta từ vô lượng kiếp đến nay; họ đang hành hạ, tàn sát và ăn nuốt lẫn nhau đời đời, kiếp kiếp không cùng tận, vì vậy mà tôi tan nát cả tâm can.

Sau khi được nhất tâm, tôi thấy được chân tướng



của luân hồi sanh tử. Lúc đó, tôi chỉ muốn hét cho thấu tận mười phương, để nói cho tất cả chúng sanh mọi loài biết rằng: “*Chúng ta vốn là thân bằng quyến thuộc, là huynh đệ một nhà...*”. Lúc đó, tôi chỉ muốn hét thật lớn để van xin tất cả chúng sanh mọi loài hãy mau thức tỉnh và phát tâm niệm Phật để được giải thoát. Lúc đó, tôi chỉ muốn đến từng người quỳ xuống lạy để xin họ phát tâm niệm Phật. Nhưng hỡi ôi! Không ai chịu nhận 100 lạy của tôi để niệm một câu A Mi Đà Phật mà ngược lại, họ còn cho tôi là một kẻ điên khùng. Vì vậy, lúc đó tôi chỉ còn biết đau lòng thương khóc ngày đêm và cầu xin mười phương chư Phật và Bồ tát gia hộ cho chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu.

Sau đó, nhờ chư Phật gia hộ mà tôi mới hoàn thành được cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**”. Cũng nhờ hoàn thành được cuốn sách đó mà tâm của tôi mới nguôi đi được phần nào thương xót. Rồi bốn năm sau đó, tôi lại hoàn thành được thêm cuốn sách “**Ý nghĩa Hoàng pháp và Hộ pháp**”. Mỗi khi hoàn thành được một cuốn sách hay một băng đĩa thuyết pháp nào đó, thì tâm của tôi cảm thấy nhẹ đi phần nào.

Tóm lại, sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ trải qua giai đoạn khóc thật nhiều. Rồi nhờ giai đoạn khóc thật nhiều đó, mà ta mới có đủ từ bi và can đảm phát ra đại nguyện để cứu độ chúng sanh đời đời, kiếp kiếp. Một khi đại nguyện từ bi của ta được phát khởi, thì cũng là lúc ta được giải thoát như như bất động. Ý nghĩa như như bất động ở đây, không phải là ta trở thành gỗ đá vô tri vô

giác, mà là tâm của ta không còn bị đau khổ và phiền não của thế gian trói buộc nữa.

Lúc đó, cho dù ta có muốn đau khổ cũng không được. Tại sao? Vì sự đau khổ của ta đã chuyển thành biển nguyện độ tha rồi. Nói như vậy không có nghĩa là ta không còn biết đau, biết khóc, biết khổ hay biết sầu. Dĩ nhiên là ta vẫn còn, nhưng tất cả những cảm xúc đau khổ, buồn vui đó đều là vì chúng sanh, không còn là vì bản thân ta nữa. Tóm lại, nếu chúng sanh hạnh phúc thì ta hạnh phúc, nếu chúng sanh đau khổ thì ta đau khổ. Nhưng cái hạnh phúc và đau khổ đó, không phải là cái hạnh phúc, đau khổ của phàm phu, mà là cái hạnh phúc, đau khổ của Bồ tát. Tức là khổ mà như không khổ, không khổ mà khổ. Hạnh phúc mà như không hạnh phúc, không hạnh phúc mà hạnh phúc. Tóm lại, khó có thể giải thích được, chỉ có ai chứng ngộ mới hiểu được thôi.

**5. Chuyển biến tâm lý:** Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút về sự chuyển biến tâm lý sau khi được nhất tâm, để quý bạn tìm hiểu thêm. Sau khi được nhất tâm, tôi thấy được chân tướng giả tạm của thế gian. Trong mắt tôi khi đó, tất cả vạn pháp chỉ là cát bụi. Nếu nói trên **tâm**, thì lúc đó tôi không còn muốn ở đây thêm một giây một phút nào cả, mà chỉ muốn được vãng sanh càng nhanh càng tốt. Tại sao? Vì tôi đã thấy được tất cả vạn pháp chỉ là cát bụi, thì còn nuối tiếc ở lại đây để làm gì. Còn nói trên **sự**, thì lúc đó tôi cảm thấy như bị cực hình. Vì mỗi sáng thức dậy tôi phải lo chưng diện đi làm để kiếm tiền, phải lo đi chợ, nấu nướng, ăn uống,... Tất cả những thứ đó đều là phiền phức, làm mất thời gian tu hành và độ tha

của tôi. Lúc đó, tôi chỉ muốn buông xả hết, tìm một nơi ẩn tu để thành tựu đạo nghiệp tự độ và độ tha. Nhưng nghiệp tội của tôi còn quá nặng, vẫn còn bị ràng buộc bởi gia đình, con cái,... vì vậy, thời gian đó tôi cảm thấy khổ sở vô cùng. Nhưng qua một thời gian thì tôi không còn cảm thấy đau khổ nữa. Tại sao? Vì tôi đã thấy được những việc mà tôi đang làm hằng ngày, đều là đang cúng dường cho tất cả chúng sanh. Nhờ vậy mà từ đó mỗi sáng thức dậy, tôi đều vui vẻ chưng diện, vui vẻ đi làm, đi chợ, nấu nướng, ăn uống, tập thể dục,... Vì nếu không có sức khỏe, thì tôi sẽ không duy trì được mạng sống để tu hành và cứu độ chúng sanh lâu dài. Còn nếu không có tiền, thì tôi sẽ không lưu thông được Kinh sách đi khắp mười phương. Tóm lại, sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ trải qua hai giai đoạn chuyển biến tâm lý khác nhau, đó là:

**Một:** Chúng ta sẽ cảm thấy chán nản và không muốn làm gì cả, mà chỉ muốn thoát ra khỏi cái thế giới Ta bà đau khổ này càng nhanh càng tốt. Tại sao? Vì đâu có ai thấy được biển lửa mà còn muốn ở trong biển lửa để làm gì.

**Hai:** Chúng ta sẽ hăng hái tinh nguyện làm tất cả mọi chuyện, mà trong tâm lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc và an lạc. Tại sao? Vì không có gì hạnh phúc và sung sướng cho bằng, khi biết rõ mỗi hành động của mình đang làm hằng ngày, đều đang cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh thoát khỏi luân hồi sanh tử.

## THỨC TỈNH

Ước chi tôi tu thành chánh quả  
 Khai thông trí tuệ mở chân tâm  
 Đòi đòi, kiếp kiếp chuyên hoàng nguyện  
 Phổ độ mười phương, cứu chúng sanh.

## Ý NGHĨA MINH TÂM KIẾN TÁNH, KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về ý nghĩa “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”. Chúng ta xưa nay tưởng người tu hành khi được minh tâm là được kiến tánh liền, hoặc khi được kiến tánh là được thành Phật liền. Thật ra không phải vậy, mà chúng ta phải cần trải qua ba giai đoạn phá vô minh và vọng tưởng từ thô đến tế khác nhau. Ba giai đoạn đó là: **Minh tâm, kiến tánh và thành Phật**. Cũng như ở ngoài đời, nếu ta muốn vượt qua ba lớp cửa thành, thì trước hết ta phải cần có thời gian để đột phá từng cửa. Không phải ta phá được một cửa là qua được ba cửa thành luôn đâu. Còn về vấn đề phá được nhanh hay chậm thì phải coi sự tu hành của ta. Giờ tôi xin phân tích từng phần tóm gọn để cho quý bạn dễ hiểu.

**1. Minh tâm:** Khi nào ta đoạn được Kiến hoặc và Tư hoặc thì sẽ được “minh tâm” (*tức là đoạn được cái thấy và cái suy nghĩ si mê, điên đảo của mình*).

**2. Kiến tánh:** Khi nào ta đoạn sạch được bốn ám vô minh **sắc, thọ, tưởng, hành** và đi vào **thức ám** thì ta sẽ được “kiến tánh” (*tức thấy được Phật tánh của ta*). Nhưng cho dù ta có tu được đến đây, thì chỉ mới thấy

được có một phần Phật tánh, ví như Mặt Trăng khuyết mỏng. Rồi từ chỗ thấy được một phần Phật tánh đó, ta lại tu tiếp tục để phá sạch vô minh của thức ám.

**3. Thành Phật:** Khi nào ta đoạn sạch được vô minh của thức ám và đoạn luôn một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng thì ta mới được thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho chúng ta thấy, muốn thành Phật thì ta phải cần trải qua ba giai đoạn, đó là:

**Một:** Ta phải khai mở trí tuệ để diệt vô minh và vọng tưởng “thô” (*thô là dễ thấy*).

**Hai:** Ta phải dùng đại trí tuệ để diệt vô minh và vọng tưởng “thiền” (*thiền là ở giữa khó thấy và dễ thấy*).

**Ba:** Ta phải dùng đại kim cương trí tuệ để diệt sạch vô minh và vọng tưởng “vi tế” thì mới được thành Phật (*vi tế là khó thấy*).

Kính thưa quý bạn! Ở trên, chúng tôi dùng hai từ **đột phá** và **diệt sạch** là để cho quý bạn dễ hiểu. Trên thực tế thì chúng ta không phá mà cũng không diệt chi cả. Chúng ta chỉ cần chuyển tâm thức dơ bẩn thành tâm thức thanh tịnh, thì ta sẽ được thành Phật. Vì tâm thức dơ bẩn và tâm thức thanh tịnh của ta chỉ là một không hai. Chẳng qua khi ta si mê, thì tâm thức thanh tịnh biến thành tâm thức dơ bẩn. Khi ta giác ngộ, thì tâm thức dơ bẩn biến thành tâm thức thanh tịnh. Nếu tâm thức dơ bẩn thì dẫn ta vào lục đạo. Nếu tâm thức thanh tịnh thì ta đi làm Phật, chỉ đơn giản vậy thôi. Trên **lý** thì thấy đơn giản, nhưng trên **sự** thì không có đơn giản. Nếu chúng ta tu theo các pháp môn khác, thì phải cần tu đến ba đại

A Tăng kỳ kiếp mới được thành Phật. Tại sao? Vì các pháp môn tu khác là tự lực, nên rất khó được thành tựu, còn Tịnh độ là pháp môn có nhị lực, nên dễ được vãng sanh về Cực Lạc ngay trong một đời.

Ở trên, chúng tôi phân tích làm ba giai đoạn là để giúp quý bạn hiểu được câu: “**Minh tâm kiến tánh và kiến tánh thành Phật**” như thế nào thôi. Còn nói về pháp môn Tịnh độ, thì chúng ta không cần phải đi từ thấp lên cao như các pháp môn tu khác. Tại sao? Vì Tịnh độ là pháp môn trực chỉ thành Phật. Chúng ta chỉ cần tin sâu và nguyện thiết, thì ngay trong mỗi niệm ta đều trực chỉ phá từng phần vô minh và trực chỉ thành Phật từng phần. Niệm tới đâu ta sẽ hưởng được sự an lạc và giải thoát tới đó, cũng giống như là ta đang uống nước vậy. Nước chảy tới đâu, nóng hay lạnh tự ta hiểu rõ tới đó, nên không có chuyện nhầm lẫn được.



## BỚT VÀ THÊM

Bớt một câu thị phi  
 Thêm một câu niệm Phật  
 Trí tuệ liền khai mở  
 Ta vào một cửa, gọi là **Minh tâm**.

Bớt một niệm tham, sân  
 Thêm một câu niệm Phật  
 Chân tâm liền khai mở  
 Ta thông hai cửa, gọi là **Kiến tánh**.

Bớt một niệm chấp trước  
 Thêm một câu niệm Phật  
 Quả Phật liền hiện tiền  
 Ta thông ba cửa, gọi là **Như Lai**.

## Ý NGHĨA NHẤT CHÂN PHÁP GIỚI

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm giữa “Nhất chân pháp giới” và “Pháp giới duyên sanh”. Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn dễ hiểu. Chỉ cần hiểu được chân tướng của hai loại thế giới này khác nhau ở chỗ nào, thì ta sẽ không còn hoang mang.

### I. Nhất chân pháp giới

**Nhất:** Là một, tức là một thể tánh Diệu tâm thanh tịnh;

**Chân:** Là chân thật tướng và chân thật tánh;

**Pháp:** Là nói chung tất cả vạn vật hữu tình và vô tình (cái bàn, cái ghế, con chim, con phụng, ... đều gọi là pháp);

**Giới:** Là pháp giới (tức là cảnh giới của sự sống sinh hoạt).

Nhất chân pháp giới là thế giới của chư Phật. Tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong mười phương cõi Phật, đều là do Diệu tâm thanh tịnh của chư Phật biến hóa ra và thu hồi lại theo ý muốn. Vì vậy, tất cả vạn pháp ở trên cõi Phật đều là chân thật tướng và chân thật tánh. Chúng lúc nào cũng tỏa ra quang minh và có nhiều màu sắc rất đẹp, không thể nghĩ bàn và ở trên đó không có sự sanh diệt của luân hồi sanh tử. Tóm lại, tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở mười phương cõi Phật, đều là do chư Phật dùng diệu thần lực của quý Ngài để biến hóa ra và thu nhiếp lại theo ý muốn, nên không có sự sanh, diệt.

## II. Pháp giới duyên sanh

**Pháp:** Là nói chung tất cả vạn vật hữu tình và vô tình;

**Giới:** Là thế giới;

**Duyên:** Là nhiều thứ hợp lại thì gọi là duyên;

**Sanh:** Là có sự thành tựu hoại diệt và có sanh tử luân hồi.

Pháp giới duyên sanh là thế giới của chúng sanh. Thế giới “Ta bà” của ta đang ở, cũng là một thế giới duyên sanh ở trong vô lượng thế giới duyên sanh và chúng ta cũng là chúng sanh. (*Chúng sanh là nói chung hết các loài hữu tình có sanh, có diệt*). Tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong mười phương thế giới duyên sanh, đều là do tâm vọng tưởng và vô minh kiên cố của chúng sanh biến hiện ra, nên tất cả đều là giả tướng do duyên hợp. Vì tất cả đều do duyên hợp, nên chúng mới có sự thành tựu, hoại diệt và có sanh, già, bệnh, chết.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào hai mặt **lý** và **sự** của hai



loại thế giới này, để xem chúng khác nhau ở chỗ nào? Chỉ cần hiểu rõ, thì chúng ta sẽ không bị rơi vào chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý. Vì đạo Phật là đạo viên dung (**viên**, là viên tròn; **dung**, là dung thông trung đạo). Nếu chúng ta chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý, thì sẽ giải sai ý của Phật và oan ức cho chư Phật ba đời.

**1. Trên lý (trên tâm): Nhất chân pháp giới và Pháp giới duyên sanh** đều ở ngay trong tâm chúng ta. Tức là nói tâm của ta có thể tạo ra hai loại thế giới này. Nếu ta là Phật thì sẽ tạo ra được “Nhất chân pháp giới”. Nếu ta là chúng sanh thì sẽ tạo ra được “Pháp giới duyên sanh”. Thế giới “Nhất chân” thì chúng ta chưa có khả năng tạo ra, vì chúng ta chưa phải là Phật, còn thế giới “duyên sanh” thì chúng ta đã tạo ra nhiều rồi. Không những vậy, mà chúng ta còn ở trong những thế giới duyên sanh đó từ vô lượng kiếp rồi. Chẳng qua kiếp này ta đang ở đây, nên không còn nhớ đến những thế giới ở trong quá khứ. Tóm lại, tâm của ta có khả năng tạo ra thế giới **Nhất chân** và thế giới **duyên sanh**. Nếu tất cả chúng sanh ở trong thế giới Ta bà này tu thành Phật hết, thì thế giới “Ta bà” đau khổ này sẽ lập tức biến thành “Nhất chân pháp giới”.

Còn nói về mặt **tâm linh** thì tâm của ta là Cực Lạc mà cũng là địa ngục. Nếu ta giác ngộ thì sẽ sống được hạnh phúc và an lạc như ở cõi Cực Lạc. Tâm thì như ở Cực Lạc nhưng thân thì chưa, vì ta vẫn còn mang cái thân giả tạm và vẫn còn sống ở trong thế giới Ta bà đau khổ này. Nếu tâm của ta si mê, điên đảo thì sẽ sống đau khổ như ở trong địa ngục. Tâm thì như ở trong địa ngục,

nhưng thân thì chưa, vì ta vẫn còn may mắn chưa bị Quỷ sai chặt đầu, cắt lưỡi, mổ bụng, bỏ vào chảo dầu, nằm giường lửa hay ôm trụ lửa đồng...

**2. Trên sự** (trên pháp giới): **Nhất chân pháp giới** và **Pháp giới duyên sanh** là hai loại thế giới hoàn toàn khác nhau. Một loại thuộc về **Diệu tướng** do Diệu tâm của chư Phật biến hóa ra, còn một loại thuộc về **giả tướng** do tâm vô minh của chúng sanh biến hiện ra.

Nếu nói về khoảng cách, thì cõi Cực Lạc và mười phương cõi Phật cách mười phương thế giới duyên sanh rất xa và mỗi cõi đều có khoảng cách xa khác nhau. Còn nói về cõi Tây phương Cực Lạc của Phật A Mi Đà, thì cách xa cõi Ta bà của chúng ta là mười vạn ức Phật độ. Thế giới Ta bà mà chúng ta đang ở là một thế giới duyên sanh, ở trong vô lượng thế giới duyên sanh khác. Tức là nói xung quanh thế giới của chúng ta đang ở, còn có vô lượng thế giới của những loài chúng sanh khác. Tuy thế giới Ta bà chúng ta đang ở là thế giới của duyên sanh nhưng đồng thời cũng có vô số chư Phật và Bồ tát đang ở trong thế giới này. Quý Ngài ở đây không phải là bị dọa đến đây, mà quý Ngài đến đây vì tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Nếu thế giới Ta bà này là hạnh phúc vĩnh cửu, thì chư Phật và Bồ tát sẽ không cần thị hiện đến đây. Ngoài chư Phật và Bồ tát thị hiện ra, còn có vô số Bồ tát và Thánh chúng đang tu hành để tiến lên quả vị Phật.

Điều đáng thương là có một số bạn vẫn còn si mê nên cho rằng: *“Cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà và mười phương cõi Phật hoàn toàn không có”*. Nếu cõi Cực Lạc

và mười phương cõi Phật không có, vậy thì những gì Phật thuyết ở trong những bộ Kinh Đại thừa như là **Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Mi Đà**,... là vọng ngữ ư? Quý bạn chớ quên rằng: *“Sáu cõi luân hồi sanh tử đều do nghiệp ác của chúng ta tạo ra mà có. Chúng sanh si mê như chúng ta mà còn tạo ra được sáu cõi luân hồi, không lẽ nghiệp thanh tịnh của chư Phật không tạo ra được mười phương cõi Phật ư?”*. Nghiệp có ba loại: **Ác, thiện** và **thanh tịnh**. Nếu nghiệp ác thì tạo ra sáu đạo luân hồi sanh tử. Nếu nghiệp thiện thì tạo ra bốn pháp giới của Thánh và Bồ tát. Nếu nghiệp thanh tịnh thì tạo ra mười phương cõi Phật.

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật không phải để cho chúng ta ở đây nói huyền nói diệu, mà đạo Phật mang đến cho chúng sanh sự giải thoát **thân, tâm, mạng** và **cảnh giới** viên mãn. Nếu đạo Phật chỉ mang đến cho chúng sanh sự giải thoát về tâm linh, mà không mang đến cho chúng sanh sự giải thoát về thể xác, sinh tử và cảnh giới, thì đạo Phật đâu có khác gì với đạo hại người.

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ thử xem: Nếu một người mù và một người sáng mắt, cùng phải sống trong một căn nhà đen tối không thể thoát ra. Vậy ai là người sống đau khổ hơn? Người sáng mắt sống đau khổ hơn có phải vậy không? Tại sao? Vì người mù xưa nay đã quen sống trong bóng tối, nên họ không còn lo sợ cảnh đen tối của căn nhà, vì vậy mà họ sống được thoải mái và nhẹ nhàng hơn. Còn người sáng mắt xưa nay đã quen sống trong ánh sáng, mà bây giờ phải bị sống trong căn nhà đen tối không thể thoát ra, thì dĩ nhiên là họ lúc

nào cũng sống trong lo âu và sợ hãi.

Nếu chúng ta là người giác ngộ, thấy được chân tướng của sanh, già, bệnh, chết và thấy được chân tướng của luân hồi sanh tử mà không thể thoát ra, vậy thì sự đau khổ của ta đâu có khác gì với sự đau khổ của người sáng mắt đang bị sống trong căn nhà đen tối. Nếu chúng ta tu hành để rồi phải bị đau khổ thảm khốc hơn, chi bằng ta làm kẻ si mê, điên đảo thì có phải tốt hơn không? Tại sao? Vì ít ra ta không bị sống trong lo âu và sợ hãi.

Nếu quý bạn nói rằng: Tu hành chỉ cần giải thoát tâm linh là đủ, không cần phải sanh về đâu cả. Vậy bạn có hạnh phúc và an lạc được không, khi thấy xung quanh bạn còn có vô lượng thân bằng quyến thuộc, họ đang lần lượt bị đọa vào những đường ác để chịu mọi đau khổ đời đời, kiếp kiếp không thể thoát ra? Quý bạn có hạnh phúc được không, khi biết mình cũng không có một thế giới thanh tịnh nào để sanh về, hầu thoát khỏi cái thân tứ đại sanh, già, bệnh, chết này? Đừng nói chuyện xa xôi mà chỉ nói chuyện hiện tại, nếu thân của bạn bị bệnh, bạn có sống được hạnh phúc và an lạc không?

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật là đạo cứu chúng sanh giải thoát cứu cánh, không phải là đạo nói suông. Chúng ta tu hành niệm Phật là để giải thoát **tâm linh** trước. Đến khi bỏ thân xác này thì chúng ta sẽ được sanh về cõi Cực Lạc, để giải thoát luôn cả bốn thứ, đó là: **thân, tâm, mạng** và **cảnh giới**. Nếu chúng ta tu hành giải thoát mà thiếu một trong bốn sự thành tựu này, thì chưa gọi là giải thoát cứu cánh và đạo Phật cũng chưa được gọi là

đạo từ bị, cao siêu và nhiệm màu.

### III. Sự thấy sai biệt của bốn cảnh giới

Giờ chúng ta tìm hiểu vào sự thấy biết sai biệt của bốn cảnh giới: **Chúng sanh**, **A-la-hán**, **Bồ tát** và **Phật** khác nhau ở chỗ nào? Chỉ cần hiểu rõ, thì ta sẽ không còn hiểu lầm về “Nhất chân pháp giới” và “Pháp giới duyên sanh” mà Phật đã dạy ở trong Kinh.

#### 1. Cái thấy của chúng sanh

Chúng sanh thì thấy tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế giới Ta bà này là có thật và tồn tại vĩnh cửu, nên mới sinh ra **tham**, **sân**, **si**, **mạn**, **nghi** và **ác kiến**, để rồi phải bị đau khổ luân hồi không thể thoát ra. Tại sao chúng ta không thể thoát ra? Là vì chúng ta si mê cho tất cả vạn pháp hữu tình và vô tình ở trên thế gian này là có thật. Vì tin chúng có thật, nên chúng ta không chịu tin lời Phật dạy và không chịu buông xả tu hành để giải thoát.

#### 2. Cái thấy của A-la-hán

A-la-hán nhờ tu hành mà khai mở được trí tuệ. Nhờ có trí tuệ mà họ thấy được tất cả vạn pháp hữu tình và vô tình ở trong thế giới này là giả, không thật. Nhờ thấy mà họ buông xả không còn tham đắm. Nhờ không còn tham đắm mà họ thoát được luân hồi và nhập tiểu Niết bàn. (*Tiểu Niết bàn nghĩa là họ vẫn còn ở trong mười pháp giới chưa ra khỏi*). Tại sao A-la-hán chỉ nhập được tiểu Niết bàn mà không nhập được đại Niết bàn? Là vì họ còn chấp vào **ngoan không** quá nặng. Vì còn chấp, nên họ không chịu tin lời Phật dạy, không chịu buông xả để đi sâu vào pháp giới của Diệu hữu. Vì vậy mà họ bị

kẹt ở trong mười pháp giới, không thể thành Phật nhập đại Niết bàn. (**Ngoan không**, nghĩa là họ chấp tất cả những gì có hình tướng đều là giả, mà họ không có đủ trí tuệ để phân biệt đâu là giả tướng và đâu là Diệu tướng, nên họ không thể thành Phật).

### 3. Cái thấy của Bồ tát

Bồ tát thì có đại trí tuệ, nên thấy được chân tướng của vạn pháp **duyên sanh** và vạn pháp của **Diệu hữu**. (Nghĩa là tất cả những gì do Diệu tâm của chư Phật biến hóa ra và thấu nhiếp lại thì gọi là Diệu hữu). Nhờ thấy được chân tướng của hai mặt pháp giới giả và chân, mà Bồ tát không còn chấp vào cái có “duyên sanh” si mê của chúng sanh và không còn chấp vào cái “ngoan không” si mê của Tiểu thừa A-la-hán, mà Bồ tát dũng mãnh tiến tu để đi sâu vào pháp giới của “Diệu tâm” để thành Phật Diệu giác.

### 4. Cái thấy của chư Phật

Chư Phật thì có đại trí tuệ **Bát nhã**, nên quý Ngài thấy trong chân không có Diệu hữu, trong Diệu hữu có chân không. Trong chân không có duyên sanh, trong duyên sanh có chân không. Trong thể có dụng, trong dụng có thể. Trong lý có sự, trong sự có lý. Lý sự dung thông, sự sự vô ngại, dứt bật phân biệt, ngôn từ đối đãi. Tóm lại, cái thấy của chư Phật là cái thấy của **viên dung** và **trung đạo**. Giờ chúng ta tìm hiểu vào cái thấy của chư Phật về hai mặt **lý** và **sự** khác nhau ở chỗ nào?

**a. Trên lý (trên tâm):** Chư Phật thấy tận hư không khắp pháp giới đều là “Nhất chân pháp giới” tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. (**Tịch**, nghĩa là

*thanh tịnh như như bất động; thường, nghĩa là thường hằng vĩnh cửu; chiếu, nghĩa là chiếu soi và chiếu sáng).* Trong mắt của chư Phật thì thấy vũ trụ này không có Phật, không có Bồ tát, A-la-hán, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục. Tóm lại, chư Phật thấy tất cả vũ trụ này đều là “Nhất chân pháp giới” thanh tịnh và tịch diệt.

**b. Trên sự (trên cảnh giới):** Chư Phật thấy tận hư không khắp pháp giới, có vô lượng cõi Phật thanh tịnh và có vô lượng thế giới chúng sanh luân hồi sanh tử. Chư Phật thấy có Phật, có Bồ tát, A-la-hán, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục. Tóm lại, chư Phật thấy trong vũ trụ này có vô lượng thế giới thanh tịnh, ô uế và lớn nhỏ sai biệt khác nhau.

Nói cho dễ hiểu là: Nếu chư Phật dùng trí tuệ **Bát nhã** để nhìn, thì thấy toàn thể vũ trụ này là “Nhất chân pháp giới” thanh tịnh và tịch diệt. Vì tất cả đều không ra ngoài cái thể tâm thanh tịnh của chư Phật và của chúng sanh. Còn nếu chư Phật dùng tâm **nhận định** để nhìn, thì thấy trong vũ trụ này có vô lượng cõi Phật thanh tịnh và có vô lượng thế giới chúng sanh đau khổ. Chư Phật cũng thấy chúng sanh si mê đem “Nhất chân pháp giới” biến thành vô lượng “Thế giới duyên sanh” và tình nguyện ở trong những thế giới đó để chịu luân hồi sanh tử, không thể thoát ra.

Cũng giống như chúng ta, nếu dùng con mắt **trí tuệ** để nhìn, thì ta sẽ thấy tất cả nữ trang đều làm bằng vàng không khác. Nhưng nếu chúng ta dùng con mắt để **nhận định**, thì sẽ thấy tất cả nữ trang đều có hình tướng và

giá trị cao thấp khác nhau của chúng. Qua sự phân tích ở trên, cho thấy thế giới Ta bà của chúng ta đang ở chỉ có cùng thể tánh **chân không** với “Nhất chân pháp giới”, nhưng chưa phải là “Nhất chân pháp giới”. Vì chúng ta chưa phải là Phật, xin quý bạn chớ có nhầm lẫn.

Nếu là đệ tử của Phật, thì chúng ta phải tin lời Phật dạy không nên si mê chấp vào thế giới **duyên sanh** là có thật và cũng không nên si mê như A-la-hán chấp vào **ngoan không** là đại Niết bàn. Chúng ta phải can đảm buông xả cả hai, để đi sâu vào **Diệu tâm** thành Phật Diệu giác. Chúng ta phải tin lời Phật dạy trong cái thể tánh chân không như như bất động của vũ trụ này, còn có vô lượng thế giới nhiệm màu của chư Phật. Nếu trong “chân không” mà không có thế giới của “Diệu hữu” thì chân không sẽ trở thành vô dụng. Nếu trong thế giới “Diệu hữu” mà không có “chân không” thì mười phương cõi Phật sẽ không có. Tóm lại, trong thể phải có dụng, trong dụng phải có thể. Trong lý phải có sự, trong sự phải có lý. Lý và sự, thể và dụng vốn không thể tách rời nhau. Cũng như chân tâm mà thiếu thần thức, thì sẽ không phát huy được diệu thần lực. Còn thần thức mà thiếu chân tâm, thì sẽ không phát huy được quyền năng tối thượng.

Còn trong chân không có thế giới duyên sanh, trong thế giới duyên sanh có chân không. Nghĩa là nói thế giới của ta đang ở tuy có đồng một thể tánh chân không với “Nhất chân pháp giới”, nhưng chưa phải là “Nhất chân pháp giới”. Tại sao? Vì tất cả vạn pháp hữu tình và vô tình ở trong thế giới này, đều là do tâm vọng tưởng si mê



của chúng ta biến hiện ra, không phải do Diệu tâm của chư Phật biến hóa ra. Tuy tất cả vạn pháp ở trong thế giới Ta bà này đều do duyên hợp mà thành, nhưng trong mỗi một pháp đều có thể tánh của “chân không”. Nghĩa là tất cả vạn vật cũng đều do tâm chúng ta biến hiện ra. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: **“Tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh và tất cả chúng sanh vô tình đều có tánh”**. Tóm lại, thế giới Ta bà của ta đang ở, tuy có cùng thể tánh chân không với “Nhất chân pháp giới”, nhưng chưa phải là “Nhất chân pháp giới”. Vì chúng ta chưa phải là Phật, xin quý bạn chớ có nhầm lẫn.

Còn câu nói: **“Nếu chúng sanh giác ngộ thì sáu đạo luân hồi không còn dấu vết”**, là nói riêng với những người tu hành đã được giác ngộ, không phải là nói với chúng ta. Tại sao? Vì người giác ngộ đã chuyển được tâm phàm thành tâm Phật, nên lục đạo luân hồi đối với họ không còn dấu vết. Tức là nói họ sẽ không còn bị rơi vào lục đạo luân hồi sanh tử nữa. Còn chúng ta chưa giác ngộ thì lục đạo luân hồi vẫn còn tồn tại và chỉ khi nào tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ này tu thành Phật hết, thì lục đạo luân hồi mới không còn.

Nếu là đệ tử của Phật, thì chúng ta phải hiểu rõ hai mặt lý và sự. Chúng ta không nên dùng cái trí nông cạn của mình, rồi đi chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý, hoặc bài bác lục đạo luân hồi và mười phương cõi Phật không có. *(Xin quý bạn hãy cẩn thận về lời nói của mình)*. Tóm lại, chúng ta phải tin lời Phật dạy và tin có cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà để cho chúng ta sanh về.

Kính thưa quý bạn! Ở đây, tôi xin phân tích thêm về “Thập pháp giới” và “Nhất chân pháp giới” khác nhau chỗ nào, để quý bạn không còn thắc mắc về cõi Cực Lạc làm sao có đủ chỗ để dung chứa hết chúng sanh, Thánh và đạị Bồ tát ở Thập pháp giới vãng sanh về đó.

#### IV. Thập pháp giới

**Thập**, là mười; **pháp**, là nói chung hết vạn vật hữu tình và vô tình; **giới**, là cảnh giới sinh hoạt và sự sống. Tóm lại, “Thập pháp giới” tức là mười pháp giới sai biệt của chúng sanh, Thánh, Bồ tát và đạị Bồ tát (*trong mỗi pháp giới này còn có vô lượng cõi sai biệt khác nhau*). Trong mười pháp giới này thì có sáu pháp giới là thuộc về của chúng sanh, đó là: **Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục**. Còn bốn pháp giới kia là thuộc về của Thánh, Bồ tát và đạị Bồ tát, đó là: **Sắc giới, Vô sắc giới, Phi phi tướng và Phi phi tướng xứ**. (*Mười pháp giới mà chúng tôi đang phân tích ở đây là nói trên mặt cảnh giới tu hành*). Ngoài mười pháp giới này ra, còn có một pháp giới gọi là: **Nhất chân pháp giới** của chư Phật và chư đạị đạị Bồ tát. Nhất chân pháp giới là pháp giới hoàn toàn biệt lập ở ngoài mười pháp giới. Nếu ta đem diện tích của mười pháp giới để mà so sánh với Nhất chân pháp giới, thì mười pháp giới không là gì cả (*tức không thấm vào đâu cả*).

Ở đây, tôi xin dùng hoa sen, hồ nước và hư không để làm ví dụ thì quý bạn dễ hiểu hơn.

**Hoa sen:** Là ví cho chúng ta;

**Hồ nước:** Là ví cho mười pháp giới;

**Lớp bùn hôi thối ở dưới đáy hồ:** Là ví cho sáu

đạo chúng sanh;

**Nước trong ở trong hồ:** Là ví cho bốn pháp giới của Thánh, Bồ tát và đại Bồ tát;

**Hư không bao la không ngăn mé ở trên hồ nước:** Là ví cho “Nhất chân pháp giới” của chư Phật và chư đại Bồ tát.

Qua sự phân tích tóm gọn ở trên, chúng ta đã hiểu được phần nào sự khác biệt giữa “Thập pháp giới” và “Nhất chân pháp giới” rồi. Giờ chúng ta tìm hiểu vào sự thành tựu của hoa sen. Chỉ cần hiểu được sự thành tựu của hoa sen, thì ta sẽ hiểu được phần nào sự tu hành thành Phật của ta.

1. Khi hạt sen bắt đầu đâm chồi, thì nó còn ở trong một lớp bùn đặc hôi thối ở dưới đáy hồ. *(Tức ta vẫn còn ở trong sáu đạo chúng sanh).*

2. Qua một thời gian, thì cây sen đó sẽ mọc lớn lên và vượt qua được lớp bùn hôi thối để đi vào nước trong. *(Tức ta đã thoát được sáu đạo chúng sanh, để tiến lên bốn pháp giới Thánh, Bồ tát và đại Bồ tát).*

3. Rồi qua một thời gian, cây sen đó sẽ vượt qua được mặt nước để đi vào hư không. *(Tức ta đã vượt qua được mười pháp giới để đi vào pháp giới chư Phật).* Khi cây sen đó vượt lên khỏi mặt nước, thì nó liền thu hút được ánh sáng và không khí trong lành của vũ trụ. Nhờ vậy mà nó liền được nở hoa, màu sắc rực rỡ và hương thơm ngào ngạt. *(Tức ta thành Phật).*

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho chúng ta thấy: **Thập pháp giới** và **Nhất chân pháp giới** hoàn toàn khác nhau. Nếu chúng ta nhìn về mặt

diện tích và cảnh giới thì “Thập pháp giới” vẫn còn có giới hạn của hình tướng, không gian và thời gian. Còn “Nhất chân pháp giới” thì không có giới hạn của hình tướng, không gian và thời gian.

Nói như vậy không có nghĩa là mười phương cõi Phật không có hình tướng, sinh hoạt và sự sống. Dĩ nhiên là có, nhưng tất cả những hình tướng sinh hoạt và sự sống đó, đều là từ **Diệu tâm** thanh tịnh của chư Phật biến hóa ra và thâu nhiếp lại, nên chúng hoàn toàn không có duyên hợp. Vì không có duyên hợp, nên tất cả vạn pháp ở cõi Phật đều không có sự sanh diệt. Tóm lại, Nhất chân pháp giới là thế giới của **sát na**, không phải là thế giới của **chu kỳ**. Vì là thế giới của sát na nên ở nơi đó chỉ có sự sống **hiện tiền**, không có quá khứ, hiện tại hay là vị lai và cũng không có sự thành tựu và hoại diệt. Tóm lại, tất cả vạn pháp ở trên cõi Cực Lạc đều tỏa ra quang minh và trong suốt như lưu ly. Vì chúng trong suốt như lưu ly, nên chúng chỉ có hình mà không có tướng. Nói chúng không có tướng thì quý bạn cũng hơi khó hiểu. Giờ tôi xin dùng cây **cổ thụ** để làm ví dụ thì quý bạn dễ hiểu hơn.

**Ví dụ:** Ở thế giới này, khi nhìn cây cổ thụ ta sẽ thấy bóng của nó in xuống đất. Nhưng ở trên cõi Cực Lạc, khi nhìn cây cổ thụ ta sẽ không thấy bóng của nó in xuống đất. Tại sao? Vì cây cổ thụ ở thế giới chúng ta đang ở được tạo thành bởi **đất, nước, gió** và **lửa** nên nó phải có tướng. Vì có tướng nên nó mới có bóng in xuống đất. Còn cây cổ thụ ở cõi Cực Lạc được tạo thành bởi **Phật lực** và **Phật quang** của chư Phật, nên nó không có

tướng mà nó chỉ có hình trong suốt như lưu ly và tỏa ra hào quang rất đẹp. Tóm lại, tất cả vạn vật ở cõi Cực Lạc không có tướng, mà chỉ có hình trong suốt như lưu ly và lúc nào cũng tỏa ra quang minh đủ màu rất đẹp. Vì chúng chỉ có hình trong suốt, nên người dân ở cõi Cực Lạc mới biến hóa được vạn vật muôn loài lớn nhỏ, cao thấp, ẩn hiện,... theo ý thích của mình mà không có chướng ngại nhau.

Còn thế giới của ta đang ở, tất cả vạn vật muôn loài đều có tướng của đất, nước, gió và lửa hợp thành. Vì chúng có tướng của duyên hợp, nên chúng mới có sự thành tựu hoại diệt và chướng ngại nhau. Tóm lại, nếu quý bạn muốn biết cõi Cực Lạc đẹp và nhiệm màu như thế nào, thì hãy đi tìm **Kinh Vô Lượng Thọ** và **Quán Vô Lượng Thọ** để tìm hiểu thêm. Nhưng trong Kinh Phật chỉ diễn tả cảnh giới Cực Lạc có một phần tỷ thôi. Nếu quý bạn muốn thấy tận mắt thì phải đi về Cực Lạc mới thấy được 100%.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên, quý bạn đã hiểu được phần nào chân tướng của **Thập pháp giới** và **Nhất chân pháp giới** rồi, vậy thì quý bạn không nên lo về vấn đề cõi Cực Lạc không có chỗ để dung chứa chúng ta. Điều quan trọng mà quý bạn cần phải lo, đó là: Liệu sự tu hành của mình có đủ công đức để được vãng sanh về cõi Cực Lạc hay không?

## Ý NGHĨA KIM CANG DIỆU THIÊN

Ở đây, chúng tôi xin phân tích về ý nghĩa Kim cang Diệu thiên của pháp môn Tịnh độ, để quý bạn tìm hiểu thêm. Kim cang Diệu thiên nghĩa là: Mỗi một niệm A Mi Đà Phật mà ta đang tu niệm hằng ngày, đều là dùng ngay tự tánh A Mi Đà để khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà của mình. Đồng thời, trong mỗi niệm ta đều thâm nhiếp được Phật lực và Phật quang của mười phương chư Phật gia trì. Trong Kinh Phật nói: **“Bất luận chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới, có duyên tiếp xúc được Phật quang của Phật A Mi Đà, thì đều được tiêu tan nghiệp tội, thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật”**. Ý nghĩa chúng sanh có duyên ở đây, không phải là nói chúng ta có duyên gặp được Phật A Mi Đà hiện ra, hay là được Phật phóng hào quang vào thân tâm chúng ta. Nếu hào quang của chư Phật chiếu đến mà cứu được chúng ta dễ dàng như vậy, thì chư Phật và Bồ tát sẽ không cần cực nhọc thị hiện đến đây, mà quý Ngài chỉ cần ở tại Cực Lạc phóng hào quang tới đây là sẽ cứu được hết chúng ta rồi. Do đó, câu nói có duyên được tiếp xúc với Phật quang mà Phật nói ở đây gồm có hai ý nghĩa, đó là:

1. Ý Phật muốn nói rằng: Nếu chúng ta có duyên tin được lời Phật dạy và phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì ta sẽ thâm nhiếp được quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật vào thân tâm của ta.

2. Ý Phật muốn nói rằng: Nếu chúng ta tu niệm khai mở được chân tâm, thì sẽ tiếp xúc được quang minh của tự tánh A Mi Đà. Một khi quang minh của tự tánh A Mi

Đà được khôi phục, thì ta sẽ thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Tất cả pháp môn mà Phật dạy trong suốt 49 năm đều thuộc về Thiên định. Nếu không có Thiên định, thì chúng ta sẽ không khôi phục được sáu căn thanh tịnh và sẽ không thành Phật được. Tịnh độ cũng là pháp môn thuộc về Thiên định, nhưng không phải là Thiên định bình thường như các pháp môn tu khác, mà nó thuộc về Kim cương Diệu thiên của **Như Lai**. Vì là pháp môn Diệu thiên của Như Lai, nên những vị Đẳng giác Bồ tát ở “Hoa Tạng thế giới” như là: Ngài Đại Thế Chí, Ngài Quán Thế Âm, Ngài Phổ Hiền, Ngài Văn Thù,... cũng đều phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà để thành tựu Phật quả. Tại sao? Vì quý Ngài tuy đã tu tới bậc Đẳng giác Bồ tát, nhưng quý Ngài vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh chưa thể đoạn sạch. (*Đẳng giác Bồ tát tức là đại đại Bồ tát, quý Ngài chỉ thua Phật có một bậc thôi*). Muốn đoạn sạch được một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng, thì quý Ngài phải nương vào thần lực của Phật A Mi Đà và hoa sen ngàn cánh của mình để mà rửa sạch.

Cũng như chúng ta từ súc sanh muốn chuyển lên làm người, thì ta phải nương nhờ vào tánh khí của người. Tức là ta phải nương vào tinh cha, huyết mẹ để rửa sạch tánh thú và thành tựu thân người cho ta. Khi chuyển lên làm Phật cũng vậy. Chúng ta phải nương vào thần lực của Phật A Mi Đà và hoa sen ngàn cánh của mình để thành tựu thân Kim Phật. Giờ tôi xin dùng cái nhà kho để làm ví dụ, thì quý bạn sẽ hiểu một phẩm thân tướng

vô minh như thế nào?

**Ví dụ:** Chúng ta có một căn nhà dùng để làm kho chứa đồ đã nhiều năm. Hằng ngày, chúng ta thường tích trữ những thứ như gạo, nước mắm, rau cải, thịt cá,... ở trong đó. Nay ta đổi ý muốn dọn sạch căn nhà kho đó để làm nơi trú ngụ, nên ta dùng nước và thuốc để tẩy rửa đi những chất dơ bẩn, tanh hôi ở trong căn nhà. Nhưng cho dù ta có tẩy rửa như thế nào, thì hơi hám của những thứ tanh hôi đó vẫn còn tồn đọng ở trong căn nhà, không thể hết sạch 100%. Chỉ khi nào ta làm lại căn nhà khác, thì những hơi hám tanh hôi đó mới được hết sạch 100%. Hơi hám còn tồn đọng ở trong kho chứa đồ, là ví cho một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng của ta. Tóm lại, **trần sa** tức là hơi hám tập khí tham, sân, si của ta vẫn còn tồn đọng vi tế ở trong **tàng thức**. Một phẩm trần sa cuối cùng này rất là quan trọng. Cho dù ta có tu tới bậc Đẳng giác Bồ tát, thì cũng không thể tự mình rửa sạch hết 100%. Chỉ có Phật lực và Phật quang của Phật A Mi Đà và hoa sen ngàn cánh của ta mới rửa sạch được thôi.

## HIỂU LÀM PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Kính thưa quý bạn! Trong **Kinh Đại tập**, Phật có huyền ký rằng: *“Thời Mạt pháp, ức ức người tu khó có người đạt đạo. Duy chỉ có pháp môn Tịnh độ mới cứu được chúng sanh thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật”*. Nếu là đệ tử Phật thì chúng ta phải tin sâu lời Phật dạy, phải dùng pháp môn Tịnh độ để tu hành và cứu độ chúng sanh.

Nếu chư Phật và Bồ tát ba đời mà rời khỏi pháp



môn Tịnh độ, thì sẽ không thành Phật và sẽ không cứu được chúng sanh. Còn chúng sanh mà rời khỏi pháp môn Tịnh độ thì sẽ không thành Phật được. Nhưng tiếc thay chúng ta xưa nay không có đủ trí tuệ để hiểu suốt. Ngược lại, còn hiểu lầm cho Tịnh độ là pháp môn chỉ dành riêng cho ông già, bà cả hoặc căn cơ thấp... Thậm chí, có người còn khinh chê những người tu Tịnh độ chỉ biết cầu xin, không có tinh thần tự lực...

Kính thưa quý bạn! Người tu niệm Phật phải dùng công sức của mình, để tu niệm ngày đêm mới có được thành tựu. Như vậy, pháp môn Tịnh độ không phải là tự lực và Thiên định ư? Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: *“Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao Phật lại dẫn dò Bồ tát Di Lạc và chư đại Bồ tát ở mười phương, nên lấy pháp môn Tịnh độ để cứu độ chúng sanh?”*. Ngài Bồ tát Di Lạc sẽ là Phật tương lai của thế giới Ta bà này và Ngài sẽ dẫn dắt chúng sanh tu niệm A Mi Đà Phật. Không những là Phật Di Lạc, mà mười phương chư Phật sau này cũng vậy. Giờ tôi xin dẫn chứng từng phần để quý bạn xem pháp môn Tịnh độ cao hay thấp.

1. Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao trong Kinh Phật lại nói rằng: *“Đến cuối thời kỳ Mạt pháp Kinh Phật sẽ bị tận diệt. Duy chỉ có bộ **Kinh A Mi Đà** là còn tồn tại và sẽ lưu lại trên thế gian này thêm 100 năm. Rồi sau đó, chỉ còn lại bốn chữ hồng danh A Mi Đà Phật.”*? Tức là nói chỉ có bộ Kinh A Mi Đà là được tồn tại cho đến 12.100 năm, rồi sau đó chỉ còn lại bốn chữ “A Mi Đà Phật”.

**2.** Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, thì bốn chữ hồng danh A Mi Đà Phật làm sao cứu được chúng sanh vượt ra Tam giới và làm sao có thể đối phó với Ma vương trong thời Mạt pháp?

**3.** Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao Phật Thích Ca, chư Phật và Bồ tát ở mười phương đều khuyên chúng sanh nên tu Tịnh độ? Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao chư Phật, chư Bồ tát ở mười phương đều tán thán oai đức cứu chúng sanh của Phật A Mi Đà là cao siêu, bất khả tư nghị và còn tôn danh Ngài là Phật Trung Chi Vương?

**4.** Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao chư Đẳng giác Bồ tát ở Hoa Tạng thế giới như là: Ngài Đại Thế Chí, Quán Thế Âm, Văn Thù, Phổ Hiền,... đều phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà để thành tựu Phật quả?

**5.** Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao quý Ngài Sư tổ bên Thiên tông như là: Ngẫu Ích Thiền sư, Thừa Viễn thiền sư, Vĩnh Minh Thọ thiền sư, Tĩnh Am Thiền sư, Triệt Ngộ Thiền sư,... đều phải quay về tu Tịnh độ và còn khuyên Phật tử nên niệm Phật để cầu vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà?

**6.** Nếu pháp môn Tịnh độ là thấp, vậy thì tại sao Phật lại dạy cho dòng tộc và phụ vương của Ngài niệm Phật để cầu vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà?

Kính thưa quý bạn! Có một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Trong lịch sử của Phật giáo từ xưa đến nay, chưa có một vị Tổ sư Tịnh độ nào quay về tu Thiên, mà chỉ có những vị Tổ sư tu Thiên quay về

tu Tịnh độ mà thôi. Điều này cho chúng ta thấy pháp môn Tịnh độ cao siêu và thù thắng biết dường nào. Thêm vào, quý bạn nên biết rằng **Kinh Vô Lượng Thọ** và **Kinh A Mi Đà** không có ai hỏi mà Phật tự thuyết. Điều này cho thấy pháp môn Tịnh độ chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi. Phật vì thương và muốn cứu hết chúng sanh, nên Ngài mới dạy cho chúng ta biết về pháp môn Tịnh độ. Phật đã làm hết sức của Ngài rồi, vậy mà chúng ta còn ở đây nghi ngờ và phỉ báng. Quý bạn muốn thành Phật mà không chịu niệm tự tánh A Mi Đà của mình, vậy quý bạn niệm cái gì đây, không lẽ là niệm luân hồi sanh tử ư?

Chúng tôi viết bài này hoàn toàn không có ý tranh chấp hơn thua với quý bạn, vì ai tu nấy đắc, ai tội nấy mang. Chúng tôi viết bài này là dùng hết tâm can của mình, để nói lên sự hy sinh và hoài bão của chư Phật ba đời. Hầu mong quý bạn hãy buông xả cái thế trí biện thông si mê, điên đảo của mình, để học kỹ từng câu và từng ý của Phật dạy trong Kinh. Chúng ta học kỹ từng câu, từng ý của Phật dạy trong Kinh vẫn chưa có đủ, mà chúng ta còn phải thật tâm tu, thật tâm cứu chúng sanh và thật tâm chứng đạo nữa thì mới đủ. Vì chỉ có chân tâm và trí tuệ hợp nhất của ta, mới hiểu được lòng từ bi của chư Phật và chư Tổ, mới hiểu được nỗi đau thống khổ của chúng sanh mọi loài.

Kính thưa quý bạn! Từ vô thủy kiếp đến nay, không phải chỉ có Phật Thích Ca thị hiện đến thế giới Ta bà này để cứu chúng ta thôi đâu, mà đã có vô lượng chư Phật, Bồ tát đã thị hiện tới đây không ngừng nghỉ. Quý

Ngài thị hiện tới đây với mọi hình tướng ẩn, hiện khác nhau để giáo hóa và làm gương cho chúng ta xem. Thật ra, quý Ngài sư Tổ bên Thiên tông quay về tu Tịnh độ nói ở trên, đều là chư Phật và Bồ tát hóa thân đến đây để làm gương cho chúng ta xem đấy. Chẳng qua mắt thường của chúng ta không thấy được đó thôi. Nếu quý bạn chịu tìm hiểu quá trình tu tập và sự giáo hóa của quý Ngài, thì sẽ thấy đa số quý Ngài cuối cùng đều dẫn dắt chúng sanh hướng về pháp môn Tịnh độ. Chư Phật ba đời mười phương cũng như vậy đó. Nếu quý bạn chịu tham cứu Kinh Phật kỹ một chút thì sẽ thấy rõ chân tướng.

Quý bạn hãy suy xét lại trí tuệ và đạo hạnh của mình thử xem, có bằng trí tuệ và đạo hạnh của chư Tổ không? Nếu đem trí tuệ của chúng ta để so sánh với trí tuệ của quý Ngài, thì trí tuệ của ta không bằng hạt cát giữa sa mạc. Vậy mà chúng ta không biết hổ thẹn, không biết noi gương quý Ngài để mà tu tập. Ngược lại, còn ở đây buông lời ngã mạn, cho pháp môn Tịnh độ chỉ dành riêng cho ông bà già hoặc căn cơ thấp. Vậy có khác nào quý bạn đang phỉ báng Phật A Mi Đà, phỉ báng ba đời mười phương chư Phật, Bồ tát... Thử hỏi tội lỗi này quý bạn làm sao gánh nổi?

Có một điều quan trọng mà chúng ta không nên nhầm lẫn, đó là: Những vị Sư tổ Tịnh độ nói ở trên đều là những vị đã đắc đạo và đã thành Phật, nên mới được tôn xưng là Sư tổ Tịnh độ và đã được ghi vào lịch sử của Phật giáo. Thật ra, quý Ngài đều là chư Phật và Bồ tát

hóa thân đến đây để làm gương cho chúng ta xem. Chẳng qua mắt thường của ta không thấy đó thôi. Nếu quý bạn không có đủ trí tuệ, thiện căn và phước đức để tin pháp môn Tịnh độ, thì tốt nhất là nên giữ im lặng, không nên hại thêm chúng sanh vô tội. Còn nếu quý bạn cứ si mê, đi phỉ báng chư Phật, chư Tổ và hại chúng sanh thêm làm lạc, thì dù có bao nhiêu địa ngục cũng không chứa hết tội lỗi của bạn đâu. Xin quý bạn hãy thận trọng khẩu nghiệp của mình.

Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ một câu chuyện đặc biệt của một vị Thiền sư để chúng ta lấy đó mà làm kinh nghiệm. Sau khi chúng tôi đưa ra cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” thì nhận được rất nhiều thư và phone từ khắp nơi gửi đến với nhiều lý do khác nhau. Nhưng trong đó, có một số câu chuyện đặc biệt của những vị Thiền sư ẩn tu mà những vị ẩn tu này có đạo hạnh và hiểu thông giáo lý Phật Đà. Tuy mỗi Thầy đều tâm sự với chúng tôi khác nhau nhưng chung quy chỉ có bốn lý do chính, đó là: **Một**, là quý Thầy cảm ơn chúng tôi đã chia sẻ sự chứng nghiệm; **hai**, là quý Thầy tin chúng tôi là người chứng thật; **ba**, là quý Thầy tự trách bản thân mình; **bốn**, là quý Thầy nuối tiếc thời gian qua đã tu hành khổ hạnh vô ích. Trong những câu chuyện đó, thì có một câu chuyện đặc biệt của một vị Thiền sư mà chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe và đây cũng là tâm ý của vị Thiền sư này muốn nhắn gửi đến cho quý bạn. Xin lỗi! Chúng tôi không thể nêu pháp danh của Thầy, tuy Thầy không ngại nhưng chúng tôi vẫn

muốn giữ sự thanh tịnh cho Thầy.

Thầy tâm sự với chúng tôi rằng: “Thầy là người chuyên tu về thiền Bát nhã, vì chán cảnh tranh giành danh lợi của thế gian nên Thầy chỉ thích ẩn tu một mình và năm nay Thầy đã gần 80 tuổi. Cách đây khoảng 34 năm về trước, Thầy và một người bạn đạo lên núi để ẩn tu 3 năm. Thầy thì tu về thiền Bát nhã, còn bạn của Thầy thì tu về Tịnh độ. Sau 3 năm mãn thất, bạn của Thầy nói với Thầy rằng: “Tôi đã niệm Phật được nhất tâm và lúc nào cũng nghe được tiếng niệm Phật bao phủ ở xung quanh”. Lúc đó, Thầy không tin bạn của Thầy nên vẫn tiếp tục tu thiền Bát nhã cho đến ngày nay. Rồi một hôm, trong lúc nhập thất Thầy bị ngã bệnh, có một người đem đến tặng cho Thầy cuốn sách **“Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi”**. Trong lúc mang bệnh không thể hành trì, nên Thầy tò mò mở cuốn sách đó ra để xem thử, không ngờ cuốn sách đã thu hút Thầy đọc cho đến sáng hôm sau. Lúc đó, đọc đến đâu thì Thầy cảm thấy xúc động và bàng hoàng đến đó. Càng đọc thì Thầy càng cảm thấy hối hận và nuối tiếc những lời nói của người bạn đạo năm xưa. Sau khi đọc xong cuốn sách, thì Thầy lấy hết tinh thần và sức lực ngồi dậy để viết thư liên tục suốt mấy ngày đêm”. Trong mấy ngày đó, Thầy đã kể hết cuộc đời tu hành khổ hạnh, đầy gian nan và thử thách của Thầy để gửi đến cho chúng tôi.

Sau khi nhận và đọc được xấp thư dài mấy mươi trang của Thầy thì tôi liền liên lạc với Thầy. Sau đó, tôi và Thầy có thư từ qua lại được vài lần thì Thầy quyết

định trở về Việt Nam để ẩn tu và lần ẩn tu này Thầy quyết tâm phải chứng đạo thành Phật. Qua những lời tâm sự của Thầy, tôi thấy sự thành tựu và hiểu thông giáo lý của Thầy không phải là người tầm thường, Thầy là người đã đạt đến một cảnh giới định rất cao. Chúng tôi nghĩ rằng người tu Thiền ngày nay đạt được cảnh giới như Thầy không có mấy ai. Trước khi trở về Việt Nam để ẩn tu, Thầy có gửi cho tôi một lá thư cuối cùng và nói rằng: *“Lần ẩn tu này, Thầy không biết có cơ hội để gặp được con không, vì tuổi Thầy đã cao và sức khỏe lại yếu, nên Thầy xin con một tấm hình để biết mặt con. Con hãy gắng lo tu hành và giúp Thầy cứu độ chúng sanh; còn về phần Thầy thì phải lo ẩn tu để niệm Phật, kẻo không còn kịp nữa”*. Cuối thư Thầy viết rằng: *“Cảm ơn con thật nhiều Diệu Âm Diệu Ngộ”* và hàng sau cùng Thầy để thêm hai chữ: **“Đạo tình”**.

Khi đọc tới hai chữ “đạo tình” của Thầy, tôi vô cùng xúc động, vui buồn lẫn lộn và không cầm được nước mắt, thật là thương cho Thầy quá. Xin quý bạn hãy lấy câu chuyện của Thầy và lấy những câu chuyện của những vị Tổ thiền sư năm xưa quay về tu Tịnh độ để mà làm kinh nghiệm. Thật ra, Pháp môn nào của Phật dạy cho chúng ta cũng là cao siêu đệ nhất cả, nhưng khổ một điều là căn cơ và trí tuệ của chúng ta thời nay không đủ. Thêm vào, chúng ta lại sanh nhằm thời Mạt pháp, chúng ma quá đông. Nếu chúng ta chỉ dựa vào sức lực của mình thì thật là quá khó. Xin quý bạn hãy suy nghĩ cho thật kỹ, kẻo sau này hối hận sẽ không kịp.

## THỨC TỈNH

Chư Tổ ba đời là chư Phật  
 Thị hiện Ta bà cứu độ sanh  
 Hy sinh muôn kiếp chuyên hoằng nguyện  
 Tận cả tâm can khuyến nhủ luôn.  
 Pháp môn Tịnh độ là cứu cánh  
 Là con thuyền độ thoát chúng sanh  
 Tin sâu, nguyện thiết, chuyên trì niệm  
 Thoát khỏi luân hồi vãng sanh Tây.  
 Lời chư Tổ vẫn còn vãng vãng  
 Mỗi một lời tha thiết từ bi  
 Mỗi một lời nguồn tâm vắt cạn  
 Mỗi một lời đắm lệt hòa chung.  
 Sao ta mãi đảo điên, điên đảo  
 Không tin lời chư Tổ dạy khuyên?  
 Sao ta mãi trầm luân biển khổ  
 Không quay về Cực Lạc bình yên?

## TAM BẢO LÀ GÌ?

Kính thưa quý bạn! Xưa nay, Phật tử chúng ta đều hiểu Tam bảo là **Phật, Pháp, Tăng**, nhưng trên thực tế có mấy ai hiểu được ý nghĩa chân thật của Tam bảo. Nếu chúng ta, ai nấy cũng hiểu được thì những danh từ như là Mạt pháp, chùa ma và tà sư làm gì có.

Ý nghĩa Mạt pháp ở đây, không phải là Phật pháp bị mạt mà là tâm địa và đạo đức của con người ngày nay quá mạt. Chùa ma không phải là ngôi chùa đó có ma mà những người sống ở trong ngôi chùa đó có tâm ma. Họ chỉ mượn hình tượng và nghi thức của chùa để làm lợi



riêng như mua Thần và bán Phật. Còn tà sư, không phải những vị sư đó là tà mà người có tâm tà giả dạng làm sư, để gạt chúng sanh và hại Tam bảo.

Trước cảnh đảo điên, điên đảo của chúng sanh chư Phật và chư Bồ tát rất là đau lòng và không biết làm sao để cứu vãn, vì đây là nghiệp báo của chúng sanh đã tạo, giờ chúng sanh phải trả. Không phải là chư Phật không có khả năng để cứu chúng sanh mà vì chúng sanh bị vô minh che lấp, nên không còn đủ trí tuệ để tin lời giáo hóa của chư Phật. Nếu chúng ta chịu tin lời của chư Phật dạy buông xả tham, sân, si và chịu tu hành niệm Phật để trở về chân tâm, thì tất cả chúng ta đều được giải thoát. Vì vậy, vấn đề ở đây không phải là ở nơi chư Phật mà là ở nơi chúng ta. Điều quan trọng là chúng ta có biết tự cứu lấy mình hay không? Trước khi muốn tự cứu mình và cứu chúng sanh, thì chúng ta cần phải hiểu rõ Tam bảo là gì và Tam bảo ở đâu?

**Tam bảo:** Có hai mặt lý và sự. **Lý**, là thuộc về tâm; **sự** là thuộc về hồng pháp và hộ pháp. Trước khi bước vào tìm hiểu hai mặt lý và sự, thì chúng ta cần tìm hiểu sơ về tổng quát của Tam bảo trước.

**Tam**, là ba; **bảo**, là quý báu. Chúng sanh được giác ngộ thành Phật hay không thì phải nhờ vào ba báu **Phật**, **Pháp** và **Tăng** này, vì đây là chìa khóa mở cửa chân tâm của chúng sanh. Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, thì Ngài là **Phật bảo**; những lời Phật thuyết trong 49 năm là **Pháp bảo**; đệ tử của Phật lúc đó là **Tăng bảo**. Sau khi Phật Thích Ca nhập diệt thì tượng Phật đại diện cho **Phật bảo**. Kinh sách của Phật để lại là đại diện cho **Pháp bảo**. Chư

Tăng, Ni dẫn chúng là đại diện cho **Tăng bảo**. Tam bảo không phải chỉ có cái hư danh mà là có thực chất sanh ra được Tam bảo. Tức là nói: Phật phải sanh ra được Phật; Pháp phải sanh ra được Pháp; Tăng phải sanh ra được Tăng. Như vậy, mới gọi là Tam bảo. Nếu Tam bảo không sanh ra được Phật, Pháp, Tăng thì gọi là tam tà.

### I. Tam bảo trên mặt lý

Nghĩa là nói tất cả chúng sanh, ai cũng có đầy đủ **Phật, Pháp, Tăng** nên gọi là tự tánh A Mi Đà.

**Phật**, là tánh **Giác** sáng suốt không si mê.

**Pháp**, là lý trí **Chánh** tri không tà niệm.

**Tăng**, là thanh **Tịnh** lục hòa không si mê điên đảo và chấp trước.

**Phật, Pháp, Tăng** là thể tánh **Giác, Chánh, Tịnh** sẵn có trong chân tâm chúng ta. Tuy sẵn có nhưng chúng ta không biết trở về. Phật nói Tam bảo là để cho chúng ta dễ hiểu, nhưng trên thực tế thì Tam bảo chỉ là một, đó là Phật tánh A Mi Đà sẵn có của ta. Vì vậy, ba tức là một, một tức là ba.

### II. Tam bảo trên mặt sự

Nghĩa là nói tất cả chúng ta, ai cũng có trách nhiệm hoằng pháp và hộ pháp. Chúng ta phải đem giáo lý của Phật truyền rộng khắp mười phương, để giúp cho chúng sanh khai mở được Tam bảo của tự tâm. Tam bảo còn được chia ra làm hai phần căn bản, đó là: Tiểu Tam bảo và Đại Tam bảo. **Tiểu** Tam bảo là nói ở chùa, còn **Đại** Tam bảo là nói ở tại gia.

Trước khi tìm hiểu vào Tiểu và Đại Tam bảo, thì

chúng ta nên suy nghĩ một điều, đó là: Vì ai mà chư Phật ra đời và vì ai mà chư Phật đến đây? Dĩ nhiên, là đa số chúng ta đều hiểu rằng: Vì tất cả chúng sanh mà chư Phật mới ra đời và vì muốn cứu độ chúng sanh mà chư Phật mới đến đây. Như vậy, cho thấy đối với chư Phật thì chúng sanh được đặt lên hàng đầu, không phải tượng Phật, Kinh sách và Tăng, Ni được đặt lên hàng đầu. Tại sao? Vì chư Phật là những bậc đã giác ngộ nên không còn gì để bàn đến; còn tượng Phật chỉ là biểu tượng; Kinh sách chỉ là phương tiện; Tăng, Ni chỉ là thay chư Phật để giáo hóa chúng sanh. Vì vậy, xưa nay ở trong nhà Phật thường có một câu nói rằng: **“Vi chúng sanh mà chư Phật mới ra đời và vì chúng sanh mà Tam bảo mới có”**. Chúng ta nào có nghe: **“Vi Phật mà chúng sanh mới ra đời hay là vì Tam bảo mà chúng sanh mới có”**. Cũng như ở ngoài đời chúng ta thường nói: **“Vi có dân nên mới có vua và tổng thống và vì đạo đức học vấn của xã hội nên mới có trường học và giáo viên”**. Ở ngoài đời, những nơi mà thầy, cô và học sinh tụ họp để học và để dạy thì gọi là trường học. Còn ở trong nhà Phật, những nơi mà Tăng, Ni và Phật tử tụ họp để tu học và thuyết pháp thì gọi là chùa hay đạo tràng. Những người nhận sự tiếp nối mạch Pháp của Phật để dẫn dắt chúng sanh thì gọi là chư Tăng, Ni.

Tuy ngôn từ ở trong nhà Phật và ở ngoài đời có khác nhau, nhưng cùng một lý lẽ. Chúng chỉ khác nhau ở chỗ là: Ngoài đời thì người ta dạy cho con người về **đạo đức, khoa học, kỹ thuật và xã hội**. Còn trong nhà Phật thì người ta dạy cho con người về chân tướng của

**vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm và giải thoát.** Tóm lại, đối với chư Phật thì chúng sanh được đặt lên hàng đầu và đối với Tăng, Ni ở chùa cũng đặt chúng sanh lên hàng đầu. Vì vậy, trên mặt hồng pháp và hộ pháp, thì Tam bảo ở chùa chỉ là Tiểu Tam bảo.

Giờ chúng ta tìm hiểu xem tại sao tất cả chúng sanh tại gia được coi là Đại Tam bảo?

1. Người tại gia đông hơn người xuất gia nên gọi là đại.

2. Người tại gia si mê, điên đảo hơn người xuất gia nên gọi là đại (*trừ chư Phật và chư Bồ tát thị hiện*).

3. Chư Phật mười phương thương xót nhất là những chúng sanh cực kỳ si mê, nên quý Ngài thị hiện tới lui trong thế giới Ta bà này không ngừng nghỉ, nên gọi là đại.

4. Chư Tăng, Ni ở chùa luôn đặt chúng sanh tại gia lên hàng đầu, nên quý Ngài không ngại cực khổ và bốn ba thuyết pháp ngày đêm, nên gọi là đại.

5. Nhờ có Phật tử tại gia hộ pháp mà Tam bảo mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay, nên gọi là đại.

6. Chư Phật, chư Bồ tát và chư Tăng, Ni đều bắt đầu từ một chúng sanh tại gia, nên gọi là đại.

Tóm lại, chúng sanh tại gia là nền tảng của Tam bảo. Cũng như ở ngoài đời, dân chúng là nền tảng của đất nước. Nếu là đệ tử của Phật thì chúng ta phải hiểu rõ bổn hoài của chư Phật, phải luôn luôn đặt chúng sanh lên hàng đầu, vì chúng sanh chính là nền tảng của Tam bảo.

**a. Phật sanh ra Phật:** Nghĩa là nói chúng ta phải

giúp chúng sanh vãng sanh thành Phật mỗi ngày một đông hơn. Tuy chúng ta chưa thành Phật, nhưng chúng ta có thể độ được Phật, vì tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật (*độ chúng sanh tức là độ Phật*).

**b. Pháp sanh ra Pháp:** Nghĩa là nói chúng ta phải giúp chúng sanh khai mở được Đại Pháp tạng ở trong tâm, vì tất cả chúng sanh đều có sẵn Đại Pháp tạng ở trong tâm.

**c. Tăng sanh ra Tăng:** Nghĩa là nói chúng ta phải giúp mỗi chúng sanh đều trở thành đệ tử của Phật, trở thành Tăng đoàn của Nhất chân pháp giới. Không phải chúng ta cạo đầu, mặc áo cà sa là thành Tăng, mà ý nghĩa Tăng ở đây là Tăng ở trong diệu tâm thanh tịnh biểu hiện ra. Nghĩa là: ***“Chúng ta phải có tâm lòng từ bi, tự độ và độ tha thì đó mới gọi là Tăng”***.

Ở trên, chúng tôi chia Tam bảo ra Tiểu và Đại, lý và sự là để giúp cho quý bạn dễ hiểu. Nhưng trên thực tế, thì Tam bảo chỉ có một, đó là: **Tâm bảo**. Còn hai mặt lý và sự cũng chỉ là một, đó là: ***“Lý, sự dung thông và sự, sự vô ngại”***. Tóm lại, trên **lý** thì chúng ta phải tinh tấn tu hành để khai mở được Tam bảo của tự tâm và giúp khai mở Tam bảo trong tâm của chúng sanh. Còn trên **sự**, thì chúng ta phải hộ trì Tam bảo để cho Tam bảo được tồn tại vĩnh cửu.



## Ý NGHĨA CHIẾC ÁO CÀ SA VÀ CHIẾC ÁO LAM

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ai cũng hiểu ý nghĩa chiếc áo cà sa và chiếc áo lam, nhưng trên thực tế có mấy ai trong chúng ta hiểu được ý nghĩa chân thật của chúng. Nếu hiểu rõ, thì cho dù có người bỏ tiền ra mua thì chúng ta cũng không dám mặc. Tại sao? Vì chiếc áo cà sa và chiếc áo lam là những chiếc áo đại diện cho Pháp bảo, không phải là những chiếc áo bình thường của người thế tục. Tuy chiếc áo cà sa và chiếc áo lam được may thành bởi kim chỉ và vải thô sơ của người thế tục, nhưng trong mắt của chư Tăng, Ni và chư Phật tử thì chúng là những chiếc áo Pháp bảo cao quý và thiêng liêng đại diện cho chư Phật, chư Bồ tát và chư Phật tử ở khắp pháp giới. Còn trong mắt phàm phu chúng ta, thì thấy chiếc áo cà sa và chiếc áo lam là những chiếc áo bình thường của người thế tục, nên chúng ta mặc chúng một cách bừa bãi mà không biết tôn trọng. Thậm chí, có nhiều người còn lợi dụng chiếc áo cà sa và chiếc áo lam để mua Thần và bán Phật mà không biết rằng mình đang tạo cái nhân địa ngục vô gián. (*Vô là không, gián là đoạn, tức là không có gián đoạn*).

Kính thưa quý bạn! Trước khi mặc những chiếc áo cà sa và chiếc áo lam lên thân của mình, thì ta phải suy nghĩ cho chín chắn. Chúng ta không phải chỉ suy nghĩ một lần là đủ mà phải suy nghĩ nhiều lần, cho đến khi nào cảm thấy mình có đủ đạo hạnh để gánh đạo nghiệp của Như Lai thì lúc đó hãy mặc. Chúng ta không nên tùy

hứng hay là vì danh, vì lợi mà mặc chúng lên thân thì chỉ hại mình bị đọa mà thôi. Giờ chúng ta tìm hiểu vào việc tại sao mặc chiếc áo cà sa và chiếc áo lam không đúng sẽ bị đọa?

## I. Chiếc áo cà sa

Là chiếc áo Pháp bảo đại diện cho Phật bảo, tức là đại diện cho chư Phật và chư Bồ tát ở khắp pháp giới. Chư Tăng, Ni là những người thay Phật để giáo hóa cho hàng trời, người, chúng sanh hữu tình, nên chỉ có chư Tăng, Ni mới có đủ đạo hạnh để mặc chiếc áo cà sa Pháp bảo (*chư nghĩa là chân tu*). Vì vậy, xưa nay Phật tử tại gia mỗi khi thấy chư Tăng, Ni thì đều tôn kính và lễ lạy như là lễ lạy chư Phật vậy. Phật tử lễ lạy một phần, là vì đạo hạnh của vị Tăng, Ni đó, còn đa phần là vì vị Tăng, Ni đó đang mặc chiếc áo cà sa Pháp bảo. Điều này cho thấy chiếc áo cà sa đối với chư Phật, chư Tăng, Ni và chư Phật tử thiêng liêng và cao quý biết dường nào.

Giờ chúng ta cùng nhau quán chiếu nội tâm để xem mình có đủ đạo hạnh để mặc chiếc áo cà sa Pháp bảo hay không? Trước hết, chúng ta hãy bình tâm tự hỏi tại sao mình đi xuất gia? Có phải vì mình muốn thoát vòng sanh tử; muốn cứu độ chúng sanh; muốn gánh đạo nghiệp của Như Lai và muốn đền ơn cho nhiều đời ông bà, cha mẹ hay không? Nếu sau khi tự hỏi lương tâm của mình xong và biết mình có đầy đủ những hạnh nguyện ở trên, thì lúc đó ta mới đi xuất gia, còn nếu ngược lại thì không nên. Còn nếu chúng ta đã lỡ xuất gia

rồi mà thấy đạo hạnh của mình không đủ, thì nên thức tỉnh sám hối và tu hành lại từ đầu. Còn nếu chúng ta cảm thấy căn cơ và trí tuệ của mình không đủ để tu hành giải thoát; không đủ để gánh đạo nghiệp của Như Lai; không đủ để cứu nhiều đời tổ tiên, ông bà, cha mẹ; không đủ để đền ơn nợ cơm áo cho tín chúng, thì tốt nhất ta nên hoàn tục. Vì chỉ có hoàn tục, thì ta mới không làm tổn hại đến Tam bảo, không làm tổn hại đến chúng sanh và không làm tổn hại đến ta.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu tại sao mặc chiếc áo cà sa không đúng sẽ bị đọa. Khi chúng ta xuất gia mọi phương tiện, ẩm thực và tiện nghi đều là do tín chúng cúng dường mới có. Mỗi một hạt cơm của tín chúng cúng dường nặng như núi Tu Di; mỗi một câu tín chúng gọi ta bằng Thầy xưng con nặng gấp ngàn lần núi Tu Di; mỗi cái lễ lạy của tín chúng nặng gấp tỷ lần núi Tu Di. Xưa kia, lúc Phật Thích Ca còn tại thế, trong hàng đệ tử của Ngài có sáu vị tỳ kheo thường hay chê khen về thức ăn của tín chúng cúng dường. Một hôm, vì muốn dạy sáu vị tỳ kheo này nên Phật kêu A Nan đem chiếc áo cà sa của Ngài xuống sông để giặt (*sáu vị tỳ kheo cũng có mặt ở đó*). Lúc đó, A Nan vâng lời và đem chiếc áo cà sa của Phật xuống sông để giặt, khi bỏ chiếc áo cà sa của Phật xuống sông, thì chiếc áo cà sa không chìm xuống nước mà nó cứ nổi trên mặt nước. Sau đó, A Nan dùng đủ cách và thậm chí lấy đá để đè lên nhưng chiếc áo cà sa vẫn không thể chìm xuống nước. Vì thấy lạ nên A Nan đến thưa hỏi Phật là lý do tại sao? Lúc đó, Phật dạy A



Nan rằng: **“Hãy đi lấy hạt cơm bỏ lên thì chiếc áo sẽ chìm ngay”**. Sau khi nghe Phật dạy xong thì A Nan liền đi lấy hạt cơm bỏ lên chiếc áo cà sa, thật không ngờ chiếc áo cà sa liền chìm xuống nước. Trước cảnh tượng lạ này, làm cho A Nan và sáu vị tỳ kheo đó vô cùng ngạc nhiên, nên họ đến thưa hỏi Phật là lý do tại sao? Sau đó, Phật đã trả lời rằng: **“Mỗi hạt cơm của tín chúng cúng dường nặng như núi Tu Di, nếu kiếp này người tu hành nhận thọ sự cúng dường của tín chúng mà tu hành không liễu đạo, thì sẽ bị mang lông và đội sừng để trả nợ cho đàn na tín chúng”**. (Tức là làm thú để kéo cày trả nợ).

Kính thưa quý bạn! Qua câu chuyện ở trên, cho chúng ta thấy chỉ có món nợ cơm áo thôi mà đã bị mang lông và đội sừng để trả nợ rồi. Bây giờ, chúng ta bàn đến món nợ cung kính của tín chúng. Tại sao xưa nay người tại gia mỗi khi tiếp xúc với người xuất gia, thì đều phải gọi người xuất gia bằng Thầy xưng con, dù là người xuất gia đó tuổi nhỏ đáng con cháu của mình? Là vì những vị xuất gia đó đang mặc chiếc áo cà sa của Pháp bảo. Nếu chúng ta mặc chiếc áo cà sa Pháp bảo mà tâm của mình không cao quý và từ bi; không cứu được chúng sanh; không đền ơn được cho mười phương chư Phật và Bồ tát; không cứu được nhiều đời ông bà, cha mẹ và bản thân của mình cũng không liễu đạo, thì ta làm sao gánh nổi cái tội gạt chư Phật, gạt ông bà, cha mẹ và gạt lòng tin tưởng cung kính của tín chúng? Quý bạn nên biết rằng: **“Những tín chúng đang cung kính và gọi ta**

***bằng Thầy xưng con đó, đều là ông bà, cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp và đều là chư Phật sẽ thành”.***

Vì vậy mà mỗi một câu họ gọi chúng ta bằng Thầy xưng con, nặng gấp ngàn lần núi Tu Di. Còn tại sao mỗi cái lễ lạy của tín chúng nặng gấp tỷ lần núi Tu Di? Là vì những tín chúng đang quỳ gối lễ lạy chúng ta đó, đều là ông bà, cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp và đều là chư Phật sẽ thành. Nếu kiếp này chúng ta tu hành không liễu đạo, thì làm sao gánh nổi cái tội ngã mạn này? Đó là chưa nói đến những vị đang quỳ gối lễ lạy chúng ta đó, không chừng vãng sanh thành Phật trước ta nữa là khác. Nếu tìm hiểu sâu vào từng món nợ với tín chúng, thì chúng ta sẽ run sợ đến chảy mồ hôi máu. Vì vậy mà những vị chân tu từ xưa đến nay, quý Ngài rất lo sợ khi thọ nhận sự cung kính, lễ lạy và cúng dường của tín chúng. Tại sao? Vì quý Ngài hiểu được chỉ có chư Phật, chư Bồ tát thị hiện và chư Tăng, Ni, chư Cư sĩ mới có đủ đức hạnh thọ nhận để làm ruộng phước cho chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn đến những món nợ cơm áo và lòng cung kính của tín chúng thôi, mà thấy nghiệp tội của chúng ta đã chất đầy cả hư không rồi. Nếu bàn đến cái tội của những người lợi dụng chiếc áo cà sa để mua Thần, bán Phật, phá Phật pháp, phá hòa hợp Tăng và hại huệ mạng của chúng sanh, thì tội lỗi này dù cho có bao nhiêu địa ngục vô gián cũng không chứa hết tội lỗi của chúng ta đã làm.

Ở ngoài đời, nếu có người nào đó cầm dao đâm chết nhiều người hoặc là đặt bom giết chết hàng vạn

người, thì chúng ta lên án cho người đó là tàn nhẫn và ác độc còn thua loài cầm thú. Nhưng nếu chúng ta đem tội ác của kẻ giết người đó mà so sánh với tội ác của kẻ tu hành không chân chính, thì tội ác của kẻ giết người kia chỉ bằng hạt cát giữa sa mạc. Tại sao? Vì kẻ giết người kia chỉ giết chết thân xác của chúng sanh trong một đời, còn người tu hành không chân chính sẽ giết chết huệ mạng của chúng sanh đời đời, kiếp kiếp. Thế xác mất đi thì dễ có lại, vì mỗi người sau khi chết đi tùy theo nghiệp lực của mình mà đầu thai, thay hình đổi dạng khác nhau. Còn huệ mạng của chúng sanh một khi đã mất đi cơ duyên học Phật thì khó có lại được. Tại sao? Vì huệ mạng là thuộc về tâm linh, một khi tâm linh của chúng sanh nào đó đã ghét đạo Phật rồi, thì không biết đến kiếp nào họ mới có nhân duyên để tin đạo Phật lại.

**Ví dụ:** Có một người nọ đáng lẽ có duyên học được Phật pháp, có duyên niệm Phật cầu vãng sanh nhưng không may, người này gặp phải một vị tà sư dẫn họ đi sai đường, khiến cho họ mất đi niềm tin với pháp môn niệm Phật (*Tịnh độ*). Thậm chí, có những vị tà sư còn làm cho chúng sanh ghét Phật, ghét Pháp và ghét Tăng. Rồi từ chỗ ghét Phật, Pháp và Tăng đó mà họ sanh ra phỉ báng đạo Phật. Cuối cùng, họ bị đọa và không thể thoát ly. Như vậy, cho thấy tội lỗi của những vị tà sư này còn tàn nhẫn và ác độc hơn những kẻ giết người đến vạn lần không?

## **II. Ý nghĩa chiếc áo lam**

Là chiếc áo Pháp bảo đại diện cho Phật tử đoàn

mười phương khắp pháp giới. Vì vậy, xưa nay người mặc chiếc áo lam, trước phải quy y tam bảo và sau khi quy y phải giữ năm giới hoặc tu thập thiện. Nếu chúng ta cảm thấy mình giữ được năm giới thì hãy mặc chiếc áo lam, còn nếu ngược lại thì không nên. Ý nghĩa quy y ở đây là quy y ở trên tâm, không phải quy y ở trên hình thức. Nghĩa là nói: **“Cho dù chúng ta chưa quy y, chưa có pháp danh nhưng trong tâm của ta có Phật thì cũng như là ta đã quy y”**. Còn cho dù chúng ta đã quy y, đã có pháp danh mà trong tâm không có Phật thì cũng chưa được gọi là quy y.

### CHIẾC ÁO CÀ SA

Chiếc áo cà sa là Phật bảo  
 Thay Phật ba đời cứu độ sanh  
 Thiêng liêng cao quý hơn trời biển  
 Nặng tựa Tu Di vạn tỷ lần.

Chiếc áo cà sa là Pháp bảo  
 Bảo tâm mới xứng với cà sa  
 Đức hạnh từ bi, hoằng, thệ nguyện  
 Chân tu mới khoác nổi cà sa.

Đạo hạnh không tròn, xin miễn mặc  
 Xin đừng hại pháp, hại Tăng, Ni  
 Xin đừng hại chúng sanh lầm lạc  
 Xin đừng hại bạn đạo triền miên.

## THỨC TỈNH

Hơn thua danh lợi thế gian  
 Si mê, điên đảo gian nan ích gì.  
 Hơn thua làm Phật tức thì  
 Mười phương, sáu cõi nghiêng mình tạ ơn.  
 Tu hành phải nhận rõ chân  
 Không nên mê muội bỏ chân lấy phàm.  
 Tu hành phải đạt Niết bàn  
 Không nên mê muội theo đảng tử sanh.

## Ý NGHĨA Y KINH VÀ Y GIÁO

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu được ý nghĩa **y Kinh** và **y giáo** mà Phật đã dạy trong Kinh. Chúng ta xưa nay, ai cũng tự cho mình là đệ tử của Phật, thuyết pháp y Kinh và tu hành y giáo. Nhưng trên thực tế, trong chúng ta có mấy ai thuyết pháp y Kinh và tu hành y giáo? Nếu chúng ta, ai nấy cũng thuyết pháp y Kinh và tu hành y giáo, thì hơn hai ngàn năm nay, tứ chúng đệ tử của Phật không bị rơi vào tình trạng tranh chấp, đổ kỵ, hơn thua và đạo Phật cũng không bị người đời hiểu lầm cho là đạo tiêu cực và mê tín dị đoan.

Kính thưa quý bạn! Kinh Phật không phải để cho chúng ta ở đây học thuộc lòng, rồi đem ra nói huyền nói diệu hay là tranh chấp hơn thua với nhau từng từ ngữ, mà Kinh Phật là để cho chúng ta thật học, thật hành, thật tu, thật chứng và thật độ chúng sanh.

### I. Ý nghĩa y Kinh

Y là như; **Kinh** là thật tánh (*tức là như chân tâm*

*Diệu tánh*). Trong 49 năm thuyết pháp của Phật, quy tụ lại chỉ có một chữ **Tâm**. Tất cả lời Phật dạy trong ba Đại Tạng Kinh là phương tiện, là kim chỉ nam, là bản đồ giúp cho chúng ta biết phương hướng đường đi, để trở về với chân tâm Diệu tánh của ta.

Nếu chúng ta học Kinh Phật mà không thật tâm tu hành, không thật độ chúng sanh thì cho dù ta có học thuộc lòng ba Đại Tạng Kinh của Phật thì cũng chỉ luống công thôi. Không những là uổng công phí sức mà còn hại mình và hại chúng sanh nữa là khác. Tại sao? Vì Kinh Phật không thể nào dùng thế trí biện thông si mê, điên đảo của chúng ta mà giảng giải được. Nếu chúng ta giảng như vậy sẽ oan ức cho chư Phật ba đời. Ý nghĩa thuyết pháp y Kinh mà Phật dạy trong Kinh có tiêu chuẩn rõ ràng, không phải ta muốn tự nhận là được đâu. Cho dù ta có tự nhận nhưng chư Phật, chư Bồ tát và chư Long Thần Hộ pháp cũng không chấp nhận. Người có thể thuyết pháp y Kinh là những người con Phật thật học, thật tu, thật chứng và thật độ chúng sanh, thì mới có đủ đạo hạnh và trí tuệ để khai triển thánh ý của Như Lai. Còn chúng ta chưa thật học, thật tu, thật chứng và thật độ chúng sanh, thì đừng vội phỉ báng Kinh Phật, phỉ báng chư Tổ và phỉ báng huynh đệ đồng tu của mình.

Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã làm một tấm gương cho chúng ta xem. Ngài sanh ra trong một gia đình nghèo không có học, không biết chữ và ngày ngày chỉ biết lên rừng đốn củi để nuôi mẹ. Một hôm, Ngài vô tình nghe được một câu Kinh Kim Cang do một người khách tụng:

“**Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**” mà Ngài được giác ngộ. Sau đó, Ngài xin phép mẹ đi tu và được chứng quả. Ngài chưa hề đọc qua Kinh Phật vì Ngài không biết chữ. Nhưng khi thuyết pháp thì mỗi câu, mỗi chữ của Ngài nói ra đều trở thành Kinh Phật. Vì vậy mà ngày nay chúng ta mới có được bộ “**Lục Tổ Đàn Kinh**”. Tại sao Ngài chưa học qua Kinh Phật mà mỗi câu, mỗi chữ của Ngài thuyết ra đều trở thành Kinh Phật? Là vì những gì Ngài thuyết đều từ trong chân tâm Diệu tánh của Ngài tuôn chảy ra, không phải từ nơi học thuộc từ ngữ trong Kinh hay là thế trí biện thông.

Ý nghĩa thuyết pháp là chuyển pháp luân, pháp luân là bánh xe pháp biến hóa vô lượng, nó có khả năng chuyển tà tri, tà kiến của chúng sanh thành Phật tri, Phật kiến. Tức là chuyển tâm phàm phu của chúng sanh thành tâm Phật. Muốn chuyển được tâm của chúng sanh, thì trước hết chúng ta phải chuyển tâm Phật của mình, vì chỉ có tâm thanh tịnh của ta mới có đủ trí tuệ và khả năng để chuyển pháp luân của chư Phật. Ý nghĩa **y Kinh** là **y tâm**, không phải là y từ ngữ và phương tiện ở trong Kinh. Phật pháp mỗi câu, mỗi chữ đều sống động và biến hóa vô lượng, không phải là chết cứng. Chúng ta không nên chấp chặt hơn thua từng từ ngữ, khiến cho Phật giáo phải bị suy tàn.

## II. Ý nghĩa y giáo

Y là như; **giáo** là giáo giới, giáo thủ và giáo hạnh. **Giáo giới** là giữ năm giới, tu thập thiện. **Giáo thủ** là thủ lục hòa. **Giáo hạnh** là tu hạnh Phổ Hiền.

**1. Năm giới:** Là không sát sanh hại vật, không gian

tham trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

**2. Thập thiện:** Là không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham dục, không sân hận và không tà kiến.

**3. Lục hòa:** Là thân hòa, khẩu hòa, ý hòa, kiến hòa, giới hòa và lợi hòa.

**4. Hạnh Phổ Hiền:** Là thập hạnh Bồ tát, nói cho dễ hiểu là từ bi, hy sinh và tha thứ. Tóm lại, hạnh Phổ Hiền là hạnh của chư Phật và Bồ tát.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy tự quán xét lại thân tâm, hành vi và lời nói để xem mình có tu hành được phần nào căn bản ở trên chưa? Nếu chưa, thì ta không nên phỉ báng chư Phật, chư Tổ và huynh đệ của mình.

## HÃY NHẬN MÌNH NGU

Ngu ngu, hãy nhận mình ngu  
 Ngu ngu, mới biết mình tu sâu dày  
 Ngu ngu, trí tuệ tỏ bày  
 Ngu ngu giác ngộ, làm Thầy thế gian  
 Ngu ngu, diệt tận sân, tham  
 Ngu ngu, mình xuất thế gian Ta bà  
 Ngu ngu, tịnh tịch Niết bàn  
 Ngu ngu, thành Phật độ vàn chúng sanh.



## GIÁC, MÊ

Ta phỉ báng người

Tâm ta dơ bẩn

Đọa tam ác đạo

**Tội gì phỉ báng thêm dơ tâm mình.**

Ta tán thán người

Tâm ta chiếu sáng

Vãng sanh Cực Lạc

**Đại gì không thán để tâm sáng người.**

Làm Phật, làm ma

Cách nhau một niệm

Tùy ta giác, mê

**Chờ gì không niệm Phật A Mi Đà.**

## Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP

Kính thưa quý bạn! Chúng ta, ai cũng hiểu ý nghĩa hoàng pháp là đem giáo lý của Phật lưu truyền khắp nhân gian, để giúp cho chúng sanh nơi nơi được thức tỉnh hồi đầu. Chúng ta, ai cũng hiểu chư Tăng, Ni phải có trách nhiệm hoàng dương chánh pháp, còn Phật tử tại gia thì phải có trách nhiệm hộ trì để giúp Tam bảo được tồn tại lâu dài. Xưa kia, trong thời Chánh pháp và Tượng pháp, trách nhiệm hoàng pháp là của chư Tăng, Ni. Nhưng thời nay là thời Mạt pháp, chúng ta không thể khoanh tay đứng nhìn hay phân chia trách nhiệm, mà tất cả đệ tử Phật, dù xuất gia hay tại gia đều phải có trách nhiệm hoàng dương chánh pháp, vì đây là trách nhiệm của bốn chúng đệ tử Phật. Bốn chúng, nghĩa là hai hàng

đệ tử xuất gia là **Tăng** và **Ni**; hai hàng đệ tử tại gia là **Cư sĩ nam** và **Cư sĩ nữ**.

Xưa kia, trong thời Chánh pháp và Tượng pháp, Phật tử tại gia không có đủ khả năng để hoằng pháp, vì vấn đề ấn loát, phiên dịch Kinh điển rất là khó khăn, nên việc hoằng pháp chỉ còn nương vào chư Tăng, Ni. Nhưng thời nay thì hoàn toàn khác hẳn vì khoa học và kỹ thuật tân tiến. Thêm vào, Kinh sách phiên dịch đầy đủ, in, thôu băng đĩa dễ dàng và phương tiện di chuyển cũng rất nhanh chóng, nên tất cả Phật tử tại gia dù già hay trẻ, trí hay độn, giàu hay nghèo đều có khả năng hoằng dương chánh pháp. Chỉ cần mỗi ngày chúng ta bớt xài phung phí, tiết kiệm tiền bạc và thời gian để phụ giúp hay in Kinh sách, thôu băng đĩa để lưu thông khắp nơi là có thể hoằng pháp độ tha. Nhưng trước khi muốn hoằng pháp độ sanh, thì chúng ta phải cần có trí tuệ, phải biết lưu thông Kinh sách nào là cứu cánh, để giúp cho chúng sanh dễ tu, dễ thành tựu và vãng sanh ngay trong một đời. Chúng ta không nên ấn tống những Kinh sách hay băng đĩa... không có lợi ích cho việc vãng sanh thành Phật của chúng sanh.

Nếu chúng ta không có đủ trí tuệ để chọn lựa Kinh sách, thì nên thỉnh ý kiến của chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ chân tu mà chúng ta cảm thấy tin tưởng và tôn kính. Còn nếu chúng ta không có đủ trí tuệ, không có duyên gặp được chư Tăng, Ni và chư cư sĩ, thì chúng ta chỉ in Kinh sách của chư Phật, chư Tổ hoặc lưu thông những câu chuyện bằng chứng niệm Phật vãng sanh hay là

những câu chuyện Phật pháp nhiệm mầu. Làm như vậy thì sự hoằng pháp của ta không bị nhầm lẫn, vì quý chư Tổ đều là chư Phật và chư Bồ tát thị hiện tái lai, nên những lời dạy của quý Ngài đều là đúng chánh pháp. *(Chư Tổ mà chúng tôi đang nói ở đây, là những vị đã chứng đạo và đã được ghi vào lịch sử của Phật giáo từ xưa đến nay)*. Ngoài việc thỉnh ý với những vị chân tu ra, chúng ta còn có một cách dùng tâm của mình để nhận định. Nếu chúng ta đọc một cuốn sách hay nghe một băng đĩa nào đó mà liền được giác ngộ, khai thông trí tuệ, bỏ ác hành thiện và tinh tấn tu hành, thì Kinh sách và băng đĩa đó sẽ có lợi ích cho mình và cho chúng sanh.

Sau khi hiểu rõ Kinh sách và băng đĩa nào là độ được chúng sanh cứu cánh, thì chúng ta hãy phát tâm từ bi lưu thông khắp nơi: Từ non cao đến thung lũng, từ thị thành đến thôn quê, từ hang cùng đến ngõ hẹp, từ lao tù cho đến những trại tình thương. Tóm lại, chúng ta không nên phân biệt như: Chủng tộc, tôn giáo, giàu nghèo, tin hay không tin, có căn cơ hay không có căn cơ, có duyên hay không có duyên. Trách nhiệm của chúng ta là phải đem Phật pháp lưu thông khắp mọi nơi. Điều quan trọng là luôn tự hỏi lòng mình có làm hết sức để độ sanh chưa? Nếu quý bạn đã làm hết sức của mình rồi, thì không nên lo về những vấn đề như: Khen chê, chửi trách, tin nghi,... của người đời vì tất cả những hành động và lời nói đó không liên quan gì đến chúng ta. Nếu quý bạn hoằng pháp mà tâm cứ lo đầu này hay

sợ đầu kia, chưa độ người mà đã sợ người không tin hay phỉ báng thì quý bạn làm sao cứu được chúng sanh? Xin quý bạn hãy nhớ một điều: Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, những lời kim khẩu của Ngài mà còn có kẻ chê, người ghét, kẻ tin, người nghi thì hướng hồ gì là lời nói của chúng ta. Thời nay là thời Mạt pháp, tâm địa và đạo đức của chúng sanh rất là nghèo nàn, do đó họ chỉ thích chạy theo tham, sân, si và khó chấp nhận những điều cao thượng và đạo đức. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta chán nản và bỏ cuộc. Chúng sanh càng si mê, điên đảo bao nhiêu, thì chúng ta lại càng tu hành tinh tấn bấy nhiêu. Còn nói về thiện căn, phước đức và nhân duyên của chúng sanh thì không có hình tướng, mà cho dù có hình tướng thì chúng ta cũng không có đủ trí tuệ để phân biệt được. Chỉ có chư Phật, chư Bồ tát mới thấy được căn duyên của chúng sanh mà thôi, vì vậy chúng ta không nên khởi tâm phân biệt.

Kính thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ tát lúc nào cũng thị hiện đến thế giới Ta bà này để cứu chúng sanh không ngừng nghỉ. Nhất là vào thời kỳ Mạt pháp này, chúng sanh càng si mê, điên đảo bao nhiêu thì chư Phật và chư Bồ tát càng thị hiện đến đây đông hơn bấy nhiêu. Mỗi Ngài đều có hạnh nguyện và hình tướng độ tha khác nhau, phàm phu như chúng ta không thể nào quán xét được hình tướng của quý Ngài. Bây giờ, chúng ta tìm hiểu vào ba cách hoằng pháp căn bản, đó là: Trí tuệ hoằng pháp, tịnh tài hoằng pháp và công phu hoằng pháp.

## I. Trí tuệ hoằng pháp

Là nói những người có trí tuệ và thượng căn tiếp nhận được đạo nghiệp của Như lai, để giáo hóa chúng sanh hữu tình giác ngộ, lìa mê. *(Cách hoằng pháp này chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ có đủ khả năng hơn).*

## II. Tịnh tài hoằng pháp

Là nói về những người không có đủ trí tuệ, nhưng cố gắng làm việc cực khổ ngày đêm để dành dụm tiền bạc và thời gian để phụ giúp hoặc in Kinh sách lưu truyền rộng rãi, giúp cho chúng sanh giác ngộ, lìa mê. *(Cách hoằng pháp này Phật tử tại gia có khả năng hơn).*

## III. Công phu hoằng pháp

Là nói đến công phu tu hành của mỗi người con Phật. Về mặt công phu hoằng pháp thì không phân biệt xuất gia hay tại gia, vì tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Nói về công phu hoằng pháp thì chúng ta không cần phải có trí tuệ, thượng căn hay là tiền bạc, mà chúng ta chỉ cần lão thật niệm A Mi Đà Phật là đủ. Lão thật niệm Phật, nghĩa là chúng ta một lòng tin sâu tu niệm Phật và không thắc mắc hay nghi ngờ. Công phu tu niệm Phật là nhân, nhân sẽ sanh ra công đức, công đức sẽ tạo thành quả, khi quả chín mùi thì ta thành Phật. Khi thành Phật rồi thì ta sẽ độ được vô số chúng sanh, nên công phu hoằng pháp ai ai cũng làm được. Chỉ cần chúng ta được vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà và để lại bằng chứng hùng hồn cho hậu thế, thì bằng chứng vãng sanh của ta sẽ là bài pháp không lời cao siêu, dù ta không thuyết một lời nào. *(Cách hoằng pháp này người*

*xuất gia và tại gia đều có khả năng).*

Kính thưa quý bạn! Ba cách hoằng pháp ở trên, tuy mỗi người mang trách nhiệm hoằng pháp khác nhau, nhưng về mặt thành tựu công đức và phước đức thì đồng nhau không hơn, không kém và đều thâm nhiếp được cả ba căn bản bố thí, đó là: **Pháp bố thí, tài bố thí** và **vô úy bố thí**. Người tu hành muốn thành tựu đạo nghiệp, thì phải có đầy đủ ba hạnh bố thí này, vì đây là hành trang để giúp chúng ta vãng sanh thành Phật.

**1. Pháp bố thí:** Nghĩa là chúng ta phải đem lời dạy của Phật để truyền lại cho tất cả chúng sanh.

**2. Tài bố thí:** Nghĩa là chúng ta đem tiền của mà mình có được hay là dùng sức lực của mình để giúp đỡ người. Tài bố thí gồm có hai phần, đó là: **Nội tài** và **ngoại tài**. Cúng dường tiền hay phẩm vật thì thuộc về ngoại tài bố thí, còn cống hiến sức lực của mình thì thuộc về nội tài bố thí.

**3. Vô úy bố thí:** Nghĩa là đem sự an vui và bình yên đến cho mọi người.

Bây giờ, chúng ta tìm hiểu vào sự thành tựu công đức và phước đức của ba cách hoằng pháp này.

## **I. Trí tuệ hoằng pháp**

Là nói những người tu hành cực khổ và trau dồi Kinh sách ngày đêm để đi thuyết pháp cứu chúng sanh. Công sức, là thuộc về **nội tài** bố thí. Sau khi thành tài, người này đem kinh nghiệm tu hành và sự hiểu biết của mình để khai mở trí tuệ cho chúng sanh, đây thuộc về **pháp** bố thí. Chúng sanh sau khi nghe được những lời dạy của Phật thì được giác ngộ, lìa mê và đây thuộc về

vô úy bố thí.

## II. Tịnh tài hoằng pháp

Là nói những người đem tiền bạc của mình để in Kinh sách, băng đĩa, tạo tượng, ... lưu truyền rộng ra. Tiền và phẩm vật là thuộc về **ngoại tài** bố thí. Người không có tiền nhưng biết đem công sức của mình để giúp phân phát Kinh sách, băng đĩa hay làm công quả, đây thuộc về **nội tài** bố thí. Trong Kinh sách, băng đĩa có lời dạy của Phật, đây thuộc về **pháp** bố thí. Người đọc Kinh sách, nghe băng đĩa được giác ngộ, lìa mê, hạnh phúc và an lạc, đây thuộc về **vô úy** bố thí.

## III. Công phu hoằng pháp

Là nói những người niệm Phật được vãng sanh thành Phật. Sau khi vãng sanh, người này để lại bằng chứng hùng hồn cho hậu thế hoặc tùy nguyện trở lại để phổ độ chúng sanh. Công phu tu hành là thuộc về **nội tài** bố thí. Bằng chứng vãng sanh là bài pháp không lời cao siêu, đây thuộc về **pháp** bố thí. Chúng sanh sau khi thấy được bằng chứng thì không còn nghi ngờ và hoan hỷ tin sâu niệm Phật, đây thuộc về **vô úy** bố thí.

Tuy ba cách hoằng pháp ở trên có chỗ khác nhau, nhưng cùng một mục đích, đó là: **“*Dẫn dắt chúng sanh về gặp Phật A Mi Đà*”**. Muốn thành tựu đạo nghiệp và trả ơn cho ba đời mười phương chư Phật và Bồ tát thì chúng ta hãy nắm tay và hỗ trợ cho nhau, để cứu chúng sanh thoát khỏi luân hồi và được vãng sanh thành Phật.

## IV. Phần nhắc nhở

Kính thưa quý bạn! Khi tìm chư Tăng, Ni hoặc chư

Cư sĩ để thỉnh ý về phần in Kinh sách hay băng đĩa, thì chúng ta phải biết tìm đúng Thầy và đúng pháp môn, thì mới mong có kết quả tốt. Nếu chúng ta muốn ấn tống Kinh sách, băng đĩa thuộc về pháp môn Tịnh độ, thì chúng ta nên thỉnh ý chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ đang tu về pháp môn Tịnh độ. Nếu chúng ta muốn hỏi về pháp môn Thiền tông hay về Mật tông, thì chúng ta nên hỏi chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ đang tu về pháp môn Thiền tông hay Mật tông. Chúng ta không nên đem những Kinh sách thuộc về pháp môn Tịnh độ để đi hỏi những vị tu Thiền hay tu Mật, vì làm như vậy chúng ta sẽ không có được câu trả lời thỏa đáng và thậm chí còn bị phân tâm. Tại sao? Vì người tu Thiền là từ cửa **Không** đi vào, còn người tu Tịnh độ là từ cửa **Diệu tướng** đi vào, nên sự hiểu biết và tu hành của hai pháp môn này hoàn toàn khác nhau. Xin quý bạn hãy lưu ý về vấn đề này, nếu không, quý bạn sẽ gặp chướng ngại rất lớn. Cũng như ở ngoài đời: Nếu bạn muốn đầu tư vào hãng A thì bạn phải đi tìm hiểu những gì thuộc về hãng A, làm như vậy thì bạn mới có được câu trả lời thỏa đáng. Bạn không nên đầu tư vào hãng A mà lại đi hỏi ý kiến của hãng B, làm như vậy chỉ hại mình bị đứng ở ngã ba đường mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta có đủ khả năng và tài chánh để ấn tống Kinh sách hay băng đĩa, thì ta nên mở lòng từ bi để giúp đỡ cho những bạn đồng tu không có đủ khả năng về mặt tài chính. Chúng ta hãy giúp đỡ cho mọi người đều có đủ phương tiện để trồng được căn lành và phước đức.

**Ví dụ:** Có một Phật tử nọ đọc được một cuốn sách



hay và muốn ấn tống để cúng dường cho mọi người, nhưng lại không có đủ khả năng để in một số nhiều như đòi hỏi của nhà in. Nếu chúng ta có đủ khả năng và thấy cuốn sách đó có lợi ích, thì ta nên đứng ra ứng tiền trước để in một số nhiều và sau đó chia lại cho bạn đồng tu với giá vốn mà ta đã trả cho nhà in, để họ có cơ hội hoằng pháp. *(Nếu chúng ta là chủ nhà in thì dễ làm việc này hơn)*. Nhưng chúng ta phải xem số người muốn in cuốn sách đó nhiều hay ít. Nếu nhiều thì ta ứng tịnh tài ra trước thì sẽ không bị ảnh hưởng đến tài chính và sinh hoạt của gia đình mình. Tóm lại, chúng ta tùy hoàn cảnh và tùy duyên mà giúp đỡ cho bạn đồng tu, không nên để cho gia đình buồn phiền thì không tốt. Cũng như chị em chúng tôi nhiều năm qua, ở Mỹ và ở Việt Nam đã làm hai công việc Phật sự và từ thiện, đó là: **Một**, giúp nhận tiền ấn tống của các bạn khắp nơi gửi đến để in Kinh sách, phóng sanh,... **Hai**, giúp đứng ra in Kinh sách và gửi đến tận nơi cho những Phật tử nào không có đủ khả năng để in ấn. Nếu nói về mặt tiền bạc thì chị em của chúng tôi rất là nghèo. Nghèo đến mức độ, có những lúc đặt nhà in để in Kinh sách, hình Phật,... nhưng lại không có tiền để trả trước cho nhà in. Nhưng nhờ có tín nhiệm mà nhà in họ bằng lòng cho in sách trước và trả tiền sau. Sau khi in xong và mang sách về nhà, thì chúng tôi phải lo phân phát và gửi sách đến cho các chùa và Phật tử ở khắp nơi. Sau khi phân phát hết Kinh sách, hình Phật,... thì chúng tôi bị rơi vào tình trạng lo lắng vì không có đủ tiền để trả hết cho nhà in. Nhưng quý bạn có tin không? Chư Phật và chư Bồ tát gia hộ rất là nhiệm màu, không thể

ngĩ bàn. Vì mỗi khi chúng tôi vừa bị rơi vào tình trạng lo lắng, thì tự nhiên ở đâu có những nguồn tịnh tài gửi đến cho chúng tôi để trả hết số nợ đó. Có một điều kỳ diệu là: Những nguồn tịnh tài này gửi đến cho chúng tôi từ những nơi khác nhau, nhưng khi cộng con số tịnh tài này chung lại với nhau thì vừa đủ cho chúng tôi trả nợ, không dư và cũng không thiếu. Có những lúc, chúng tôi cảm thấy xúc động và không cầm được nước mắt. Cũng nhờ có chư Phật và Bồ tát luôn ở bên cạnh gia hộ mà chị em chúng tôi mới có đủ can đảm đứng ra để gánh nợ và làm Phật sự cho đến ngày hôm nay. Qua những năm làm Phật sự, tôi cảm nhận được một điều chân thật, đó là: **“Buông xả tất cả là có tất cả”**.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta một lòng hoàng pháp độ sanh, thì phải biết đặt Tam bảo và chúng sanh lên hàng đầu. Chúng ta phải làm bằng cái tâm chân thật không được tự tư và tự lợi, thì mới thấy được sự gia hộ nhiệm mầu của chư Phật. Còn nếu chúng ta lạm dụng Phật pháp, lạm dụng tiền bạc của tín chúng, thì sẽ bị mang lông đội sừng để trả nợ đời đời, kiếp kiếp không thể thoát ra. Ngoài việc không được lạm dụng tiền bạc của đại chúng ra, chúng ta còn phải bỏ công sức của mình để phân phát Kinh sách, đóng thùng, khiêng vác,... để gởi đi khắp nơi cho các chùa và Phật tử. Thêm vào, chúng ta còn phải chuẩn bị tinh thần để nhẫn nhịn hết những lời khen chê, chửi trách của người đời. Tại sao? Vì ở đâu có Phật thì ở đó có ma, ở đâu có chánh thì ở đó có tà. Cho dù chúng ta có làm hết sức thì cũng bị

người đời chỉ trích, chê khen. Nhưng quý bạn hãy yên tâm, chỉ cần chư Phật và Bồ tát hiểu cho ta là đủ rồi. Còn những chuyện khen chê hay chửi trách của người đời, thì chúng ta không nên bận tâm vì đó là chuyện bình thường của con người ở trong thế giới Ta bà đầy ngũ trược ác thế này. Nếu đó là chuyện bình thường thì chúng ta đại gì để chúng làm nhiễu loạn thân tâm của ta. Muốn làm Phật sự ở trong thời Mạt pháp này, thì chúng ta phải có đầy đủ **trí tuệ, nhẫn nhục, can đảm** và **hy sinh**. Nếu thiếu một trong bốn điều này, thì ta sẽ không thành tựu được đạo nghiệp hoằng pháp và hộ pháp.

## Ý NGHĨA HỘ PHÁP

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ai nấy cũng đều hiểu ý nghĩa hộ pháp, nhưng trên thực tế có mấy ai hộ pháp chân chính? Thật ra, đa số chúng ta đang hại pháp nhiều hơn là hộ pháp. Điều đáng thương là chúng ta đang hại pháp mà bản thân không hay biết, còn cứ tưởng là mình đang hộ pháp. Nếu chúng ta ai nấy cũng hộ pháp chân chính thì Tam bảo đâu có bị mang tiếng.

Trong việc hoằng dương Phật pháp nếu nói trên **lý** thì người hoằng pháp là quan trọng nhất. Vì nếu không có người hoằng pháp thì Kinh Phật sẽ không thể lưu truyền. Nhưng trên **sự** thì người hộ pháp là quan trọng nhất. Vì nếu không có người hộ pháp thì chùa và Kinh Phật không thể lưu thông và phát triển được, thậm chí Tăng, Ni cũng không tồn tại cho đến ngày hôm nay. Vì vậy, người hoằng pháp và hộ pháp quan trọng ngang nhau, nếu thiếu một trong hai người thì bánh xe Phật

pháp sẽ không lăn chuyễn được. Trách nhiệm của người hoằng pháp và hộ pháp là phải cứu độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật. Nhưng tiếc thay, chúng ta càng hộ pháp thì càng hại Tam bảo và hại chúng sanh. Cuối cùng, chúng ta đã bỏ ra bao nhiêu công sức để cuối cùng trở thành đệ tử của ma mà bản thân không hay biết. Chúng ta không thể nói tôi không cố ý thì tôi không có tội. Nghiệp là do mình tạo ra, dù vô tình hay cố ý đều có tội, vì chúng ta đã hại vô số chúng sanh và hại Tam bảo. Thật ra, chúng ta đều có đủ trí tuệ để phân biệt phải trái, trắng đen và chánh tà. Chẳng qua tâm tham, sân, si của chúng ta quá nặng, nên mới che đi lương tâm và lý tánh của mình.

Bây giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào căn bản của hộ pháp. Hộ pháp tức là hộ trì và bảo vệ. **Hộ**, là hộ trì Tam bảo, giúp cho Tam bảo có đủ phương tiện và khả năng để hoằng dương chánh pháp; **bảo**, là bảo vệ Tam bảo trong tâm của chúng sanh, giúp cho chúng sanh giác ngộ lìa mê, vãng sanh thành Phật.

**Hộ trì:** Có hai mặt lý và sự. Trên **sự** là xây cất chùa, đúc tượng Phật, in Kinh sách và bảo trì. Trên **lý** là hộ trì chư Tăng, Ni được yên tâm tu hành để dẫn dắt chúng sanh.

**Bảo vệ:** Cũng có hai mặt lý và sự. Trên **lý** là bảo vệ Tam bảo trong tâm của tất cả chúng sanh. Trên **sự** là giúp chúng sanh có đầy đủ Kinh sách, phương tiện, niềm tin và hy vọng khi họ bước đến chùa. Trách nhiệm của chúng ta là phải trang nghiêm cho những ngôi chùa thành những ngôi thánh địa thiêng liêng, là nơi luôn mở

rộng vòng tay từ bi, bác ái để đón nhận những người con Phật đang đi lầm đường lạc bước muốn quay về bờ giác. Chúng ta phải giúp cho đại chúng cảm thấy chùa là nơi có thể tìm về tâm linh và tìm được con đường chân lý giải thoát.

Nhưng tiếc thay, xưa nay, chúng ta đã thiếu sót quá nhiều, nên càng hộ thì càng hại. Chúng ta hại Phật giáo ngày càng trở thành mê tín dị đoan, hại chùa trở thành những ngôi chùa thương mại, hại Tăng, Ni ngày càng thoái đạo, hại chúng sanh Phật tử ngày càng tránh xa Tam bảo. Thậm chí, có một số người vừa nghe đến chùa và Tăng, Ni thì họ không tiếc lời phỉ báng và chê bai. Vậy thử hỏi chúng ta đang hộ pháp hay là đang hại pháp?

Chúng ta ngày nay đang hộ trì cho cái ngã tham, sân, si của mình nhiều hơn là hộ trì Tam bảo và bảo vệ chúng sanh. Chúng ta vì tham phước, tham danh lợi, tham cái ta và cái của ta mà trở thành si mê điên đảo. Chúng ta điên đảo đến mức độ trở thành đệ tử của ma, bao vây tứ phía trong phá ngoại hợp. Chúng ta phá Phật pháp, phá Tăng đoàn và phá hòa hợp Tăng. Chúng ta hại Tăng thoái đạo, xua đuổi chúng sanh, mặc tình quấy phá, phân chia ranh giới chùa anh, chùa tôi,... Chúng ta biến những nơi trang nghiêm của thánh địa thành những nơi hỗn tạp, thương mại và tranh đấu không ngừng.

Nếu là Phật tử thì ta phải biết nhận thức đúng đắn vai trò của người Phật tử. Chúng ta phải biết chung vai gánh vác với chư Tăng, Ni để nền tảng Phật giáo mỗi ngày một thêm vững mạnh, đó mới là Phật tử chân

chính. Còn chùa là chung của đại chúng, là nơi để chư Tăng, Ni và Phật tử tịnh tu, là nơi thánh địa tạm dừng chân của chư Phật, Bồ tát thị hiện tái lai, là nơi tụ họp của chư Long Thần Hộ pháp,... Nhưng chúng ta không hiểu lại đem cái thân tâm dơ bẩn của mình vào đó để tranh chấp hơn thua, làm hoen ố nơi trang nghiêm của thánh địa, thử hỏi tội lỗi này chúng ta làm sao gánh nổi?

Chúng ta thường có một căn bệnh là cúng dường hay làm công quả ở đâu lâu ngày thì sanh ra ngã mạn ở đó. Tới chư Tăng, Ni ta cũng không còn xem trọng. Bên trong thì hại Tam bảo, bên ngoài thì hại chúng sanh. Chúng ta suốt ngày cứ ở đó quấy phá khiến cho chư Tăng, Ni nói không được mà im cũng không xong. Tại sao? Vì nếu quý Tăng, Ni nói ra thì lo Phật tử giận bỏ làm công quả, bỏ hộ pháp và bỏ tu hành. Bởi vì, dù sao Phật tử cũng đã bỏ nhiều công sức hộ trì Tam bảo nhiều năm, không có của thì cũng có công. Còn quý Thầy không nói ra thì bị mang cái nghiệp chung, vì đã gián tiếp với Phật tử để hại Tam bảo và hại chúng sanh, nên quý Tăng, Ni khổ tâm không ít. Còn chúng ta thì lợi dụng lòng từ bi của quý Thầy, lợi dụng cái của, cái công mà ta đã cống hiến bấy lâu, rồi sanh ra ngã mạn coi quý Tăng, Ni và đại chúng không ra gì.

Kính thưa quý bạn! Đa số đại chúng đến chùa đều có tâm tư và nguyện vọng khác nhau, nhưng chung quy chỉ có mấy điều căn bản, đó là: Họ muốn tìm hiểu tu học Phật pháp; muốn cầu an, cầu siêu hoặc trong cuộc sống có những chuyện đau khổ không được như ý, nên họ mới đến chùa để mong tìm con đường giải thoát cho tâm

linh. Nhưng khi họ đến chùa chưa kịp tìm hiểu chi cả, chưa gặp được thiện tri thức, chưa nghe được những lời pháp nhủ, chưa hưởng được không khí bình an, thì chúng ta đuổi họ chạy không kịp. Tại sao? Vì họ đến chùa chỉ thấy và nghe toàn là những chuyện thị phi, tranh chấp hơn thua, hoặc kêu gọi đóng góp tiền bạc thế này hay thế khác. Ngoài ra, họ còn thấy những chuyện như là nếu có ai đóng góp nhiều tiền thì được chào đón nồng hậu, còn ai không có tiền đóng góp thì bị làm ngơ xa lạ. Chúng ta suốt ngày chỉ biết kêu gọi để thu góp tiền bạc của đại chúng, rồi cho mình là người tài giỏi hộ pháp hay. Chúng ta bỏ mặc sự tai hại đến thanh danh của Tam bảo, bỏ mặc sự tổn hại đến tâm linh của chúng sanh. Chúng ta suốt ngày chỉ lo trau chuốt cho cái ngã của mình mỗi ngày thêm lớn, lớn đến mức độ đánh mất cả lương tri và lý tánh của mình. Vô tình chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh.

Về mặt hộ pháp, dĩ nhiên chúng ta cần phải có tiền, có sức thì mới hộ trì Tam bảo được lâu dài. Nhưng chúng ta phải biết đặt Tam bảo trong tâm của chúng sanh lên hàng đầu, vì đây là trách nhiệm của người hoằng pháp và hộ pháp. Chúng ta có nhiều cách để kêu gọi Phật tử và có nhiều cách giúp cho Phật tử trồng được căn lành phước đức. Chúng ta chỉ cần viết một thư ngỏ dán lên tám bảng ở chùa, gửi thư đến cho Phật tử, đăng lên những tờ báo Giác Ngộ, Phật học hay là ở giữa đại chúng kêu gọi... Chúng ta không nên tới từng người để kêu họ đóng góp, vì làm như vậy không khác gì ta đang

ép họ, lỡ họ không có tiền thì sao? Tuy chúng ta biết rõ ai đóng góp thì người đó sẽ có phước, nhưng chúng ta không nên ép họ quá đáng, khiến cho Phật tử ngại không dám đến chùa. Vì họ sợ đến chùa không có tiền đóng góp thì sẽ bị bạn đồng tu chê cười hoặc bị xâm xì bàn tán hay thị phi nên họ tránh xa.

Quý bạn nên biết rằng những người giàu có họ không đến chùa nhiều bằng những người nghèo khó. Huống chi, đa số Phật tử đến chùa trong tâm của họ đều mang nhiều tâm sự khổ đau hay tuyệt vọng. Họ đến chùa là mong tìm được sự bình an trong tâm hồn và con đường giải thoát cho tâm linh. Nhưng họ đến để rồi trở về với đầy nỗi tuyệt vọng, không còn thấy chùa là nơi trang nghiêm của thánh địa như họ tưởng, không còn là nơi để tìm được con đường giải thoát cho tâm linh. Vô tình chúng ta xô đẩy họ vào con đường còn u tối hơn.

Nếu gặp người hiểu đạo thì đỡ vì họ nhận thức được chùa thì có chùa xấu, chùa tốt hoặc nghĩ rằng: Phật tử ở chùa đó làm sai không phải chư Tăng, Ni ở chùa làm sai. Nhưng nếu gặp người không hiểu đạo thì họ sẽ hiểu lầm cho rằng tất cả chùa và Tăng, Ni đều xấu và không có lòng từ bi. Rồi từ sự hiểu lầm đó mà họ sanh ra oán giận không tiếc lời phỉ báng Phật, chùa và Tăng, Ni. Cuối cùng họ bị đọa, mất đi cái duyên học Phật và mất đi cơ hội vãng sanh. Vậy chúng ta có khác gì với những kẻ giết người không gươm giáo.

Nói về gánh nặng của chùa thì những ngôi chùa ở nước ngoài chi phí nặng gấp nhiều lần so với những ngôi chùa ở Việt Nam. Vì chùa ở trong nước đã có sự cố định



của Tam bảo, không còn phải mắc nợ của chính phủ hay là nhà băng, nên thân tâm của chư Tăng, Ni ở Việt Nam được ổn định hơn. Còn chùa ở nước ngoài thì khác, vì chùa không thuộc về sở hữu của Tam bảo mà thuộc về sở hữu của chính phủ và nhà băng. Cho nên mỗi tháng các ngôi chùa phải cần có rất nhiều tiền để trang trải, như là: Tiền nhà, tiền đất, tiền bảo hiểm, tiền bảo trì, tiền điện, nước, rác,... Tóm lại, cả trăm thứ chi phí đều phải cần đến tiền. Cũng như chúng ta mua một căn nhà ở nước ngoài phải trả góp cho nhà băng hai hoặc ba chục năm mới hết. Sau khi trả xong thì căn nhà cũng bị hư hoại, rồi phải mượn tiền để tu sửa lại, rồi cuộc cả đời vì căn nhà mà trả nợ hoài không dứt. Nếu lỡ bị thất nghiệp không có tiền đóng trong vòng từ ba đến sáu tháng thì bị nhà băng lấy lại, cuối cùng rồi trở thành kẻ không nhà. Chùa ở nước ngoài cũng vậy, không phải chùa là chính phủ cho không. Huống chi chùa là nơi tụ họp của Phật tử và đại chúng rất đông nên chi phí đã nặng lại còn nặng thêm. Vì vậy, những ngôi chùa Việt Nam ở nước ngoài đa số đều không có đủ chi phí. Vì người Việt Nam định cư ở xứ người chưa được bao lâu, nên nền tảng của Tam bảo chưa được ổn định. Vì không có đủ chi phí nên chúng ta mới mở ra những gian hàng bán cơm chay và cho thỉnh vật dụng Tam bảo, hầu mong có đủ chi phí trang trải cho sự cần thiết và tồn tại của Tam bảo. Việc làm này của chúng ta rất đúng, đều là phương tiện để hộ trì Tam bảo. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta lạm dụng quá đáng, đánh mất đi sự cao quý thiêng liêng của một ngôi chùa, đánh mất đi lòng từ bi trách nhiệm độ tha

của mình, làm tổn hại đến Tam bảo và hại huệ mạng của chúng sanh. Nếu chúng ta vì bảo vệ hình tượng của Tam bảo mà giết chết đi Tam bảo trong tâm của chúng sanh, thì tốt nhất chúng ta không nên xây chùa làm gì. Vì chùa phải có trách nhiệm đào tạo được chư Tăng, Ni, phải bảo vệ và khai mở được Tam bảo trong tâm của chúng sanh, phải cứu được chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật. Nếu chùa có đủ những yếu tố trên thì mới là ngôi thánh địa của Tam bảo, còn nếu ngược lại thì là chùa ma. Nếu là chùa ma thì chúng ta không nên xây làm gì, vì chỉ hại Tam bảo bị mang tiếng chung, hại chúng sanh và hại bản thân ta bị đọa mà thôi.

Thế nào gọi là lạm dụng quá đáng? Trước hết, chúng ta hãy tự hỏi tại sao ta mở ra những gian hàng bán cơm chay và vật dụng Tam bảo? Là vì: **Thứ nhất**, là giúp cho Phật tử có đầy đủ phương tiện và dụng cụ để tu học; **Thứ hai**, là giúp cho Phật tử trồng được căn lành phước đức; **Thứ ba**, là mong có đủ chi phí để bảo trì Tam bảo được lâu dài. Nếu chúng ta bán với giá tượng trưng lời ít thì không có ảnh hưởng gì đến Tam bảo, không ảnh hưởng gì đến niềm tin và tâm linh của chúng sanh. Còn đằng này có một số chùa, chúng ta lạm dụng quá đáng, bán với giá cao hơn giá thị trường. Thậm chí, băng đĩa và Kinh sách chúng ta không làm đúng chất lượng. Nhất là về phần thân băng đĩa, chúng ta phải tôn trọng lời pháp và tôn trọng người nghe. Về giá cả, nếu có thay đổi khác với thông báo thì phải giải thích cho Phật tử hiểu rõ, không nên để Phật tử hiểu lầm cho rằng chùa làm điều

ngược ngạo, nói chuyện hai lời. Điều mà chúng ta nên tránh đó là không nên người nói giá này, người nói giá kia khiến cho Phật tử bị thắc mắc và nghi ngờ thì không tốt. Còn về phần mua bán, trả đổi, khiếu nại của Phật tử thì chúng ta phải mở lòng từ bi đón nhận, lắng nghe và cảm thông, đồng thời giúp đỡ họ mỗi khi thỉnh hay đổi. Mục đích của chùa là giúp cho Phật tử có đầy đủ phương tiện dụng cụ để tu hành, không phải là làm ăn thương mại như những người mua bán ở ngoài chợ. Chúng ta không nên hẹp hòi, khi Phật tử mua thì ta vui vẻ, nhưng khi Phật tử đem đến xin trả lại hoặc đổi vì một lý do nào đó thì ta nổi sân làm khó đủ điều. Như vậy, hành động của chúng ta sẽ khiến cho Phật tử không còn dám đến thỉnh và cũng không còn niềm tin đối với Tam bảo.

Kính thưa quý bạn! Phật tử và đại chúng không hề dại, chúng ta bán mắc hay rẻ, tốt hay xấu họ đều hiểu rõ. Chúng ta làm bằng tâm từ bi hay tự tự, tự lợi họ cũng đều hiểu thông. Khi họ biết ngôi chùa đó là nơi mua bán thương mại thì dù một đồng họ cũng không muốn cúng dường. Tại sao? Vì chúng ta đã hại họ, bởi lẽ người Phật tử đó đến chùa mang một cái tâm rất tốt, muốn cúng dường để hộ trì Tam bảo, nhưng khi đến chùa, họ thấy cảnh chùa không phải là nơi trang nghiêm của thánh địa, không phải là nơi để cứu độ chúng sanh như họ tưởng mà là nơi mua bán và thị phi. Từ đó, họ bất mãn và không còn muốn hộ trì Tam bảo nữa. Cuối cùng, vì cái lợi ích nhỏ mà chúng ta làm tổn hại đến việc lớn và làm mất đi tâm đạo của mình. Người tu hành thì phải vượt qua mọi

gian nan và thử thách để hành đạo. Chúng ta phải luôn đặt chúng sanh lên hàng đầu, người thật tu thì đừng vì lợi ích của bản thân mà phải một lòng xả thân vì đạo pháp. Điều chúng ta phải làm là hành Bồ tát đạo để lợi lạc cho chúng sanh hữu tình, thì mười phương chư Phật sẽ luôn ở bên cạnh gia trì cho ta, đây là vạn lần chân thật.

Còn nói về hành vi hộ pháp thì đa số chúng ta sống chưa đúng ý nghĩa của người hộ pháp, vì người hộ pháp thì hành vi phải chân chính, bình đẳng và thực hành đúng như lời Phật dạy, đó là: Chúng ta phải có trí tuệ, từ bi và hoan hỷ làm gương cho đại chúng. Người đi trước phải dẫn dắt người đi sau thì đó mới gọi là đồng đạo, đồng hành. Chúng ta không nên người cũ ăn hiếp người mới, chia phe chia phái và tranh chấp thị phi không ngừng. Làm như vậy, phiền não không hết mà nghiệp chướng lại tăng, thì thử hỏi ta có xứng đáng mặc chiếc áo lam hay không?

Nếu chúng ta thật sự hiểu được ý nghĩa cao quý của chiếc áo lam, hiểu được phong cách đạo hạnh oai nghi của người Phật tử, hiểu được ý nghĩa quy y thì chúng ta phải biết trang nghiêm cho bản thân và trang nghiêm cho đạo tràng được thanh tịnh. Trong những lúc thọ trai, chỉ tịnh hay là những giờ tu học nghe pháp, thì chúng ta phải biết giữ im lặng, không nên nói chuyện ồn ào làm mất trật tự. Chúng ta phải biết tôn trọng mỗi một lời pháp của chư Tăng, Ni đang thuyết giảng, vì giây phút quý Tăng, Ni giảng pháp đó là thay Phật để mà thuyết.

Còn chúng ta là người đến để cầu pháp thì phải biết lắng nghe và phải y giáo phụng hành. Nếu chúng ta đến chùa, khoác lên người chiếc áo lam mà trong tâm vẫn còn mang những chuyện thị phi tốt xấu, phải trái, trắng đen vào chùa để bàn tán thì tốt nhất là chúng ta nên ở nhà. Chúng ta không nên đem cái thân tâm dơ bẩn của mình đến chùa để làm mất đi sự trang nghiêm, thanh tịnh của ngôi Tam bảo.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có cả đời để thị phi, thời gian đến chùa so với thời gian ở nhà thì thật là quá ít, vậy mà chúng ta cũng không giữ được trọn vẹn sự trang nghiêm của nó ở đó. Nếu thời gian ở chùa chúng ta còn không trang nghiêm được, thì làm sao có đủ tư cách để trang nghiêm cho cõi Tịnh độ? Còn trên những chuyến đi hành hương hay làm việc từ thiện, chúng ta phải biết tôn trọng quý Thầy và bạn đồng tu. Chúng ta phải biết tuân thủ hòa đồng, chung lo trên tinh thần đoàn kết, để chuyến đi được thành công tốt đẹp cho mình và cho người.

Còn khi tu hành chung với đại chúng ở một đạo tràng khóa tu Phật thất, thì ta phải biết thích nghi hòa nhập, chia sẻ và sách tấn lẫn nhau để cùng tu học. Chúng ta không nên hơn thua như là tranh giành chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ ngồi mà làm mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh và mất luôn công đức tu tập trong bảy ngày. Dù ở chùa hay ở ngoài xã hội, chúng ta phải biết tôn trọng, bình đẳng xếp hàng theo thứ tự, không nên nghĩ rằng mình lớn tuổi hơn là mình có quyền, rồi không coi người

trẻ ra gì cả. Nếu hai phong cách tôn trọng và bình đẳng mà chúng ta làm cũng không được, thì làm sao có đủ tư cách để làm trưởng bối và làm đệ tử của Phật?

Còn về phần vệ sinh thì mỗi người chúng ta phải biết tôn trọng và tự trọng, phải có trách nhiệm với môi trường vệ sinh ở xung quanh. Nhất là ở trong chùa, nếu là đệ tử Phật khi biết khoác lên mình chiếc áo lam thì không nên ăn đầu xả đó. Nếu chúng ta là đứa bé ba tuổi hay là người mất trí thì không ai chê cười. Nhưng nếu chúng ta là người có tuổi mà ăn đầu xả đó, thì chỉ khiến người khác chê cười mình thôi. Không những vậy mà công đức tu hành của mình cũng bị mất sạch. Tại sao? Vì sự ăn uống của chúng ta đã làm khổ đến nhiều người phải dọn dẹp cho ta, thì công đức đó dĩ nhiên là bị mất sạch. Nếu chúng ta, ai cũng vô ý thức như vậy thì thế giới này sẽ trở thành là thế giới rác rưởi, tanh hôi. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại đạo lý này.

Còn nói về phần tiếp xúc với chư Tăng, Ni thì chúng ta không nên gần gũi quá, vì quý Thầy hằng ngày đều phải đa đoan phận sự. Nếu mỗi ngày phải tiếp hết Phật tử này đến Phật tử kia, thì quý Thầy làm sao còn đủ thời gian để mà tu hành. Nếu chúng ta tìm quý Tăng, Ni vì có những chuyện Phật sự quan trọng hay là có những lời pháp không hiểu thì không sao. Nhưng trước khi muốn hỏi về Phật pháp, thì ta nên tham cứu Kinh Phật trước, khi nào không hiểu thì mới tìm đến quý Tăng, Ni để hỏi hoặc chờ đến những giờ thuyết pháp, ta có thể nêu lên những câu hỏi thắc mắc của mình để giúp cho bạn đồng tu cùng tìm hiểu chung. Chúng ta

không nên hề đụng một chút là đi tìm Thầy, nếu ai cũng giống như ta thì quý Tăng, Ni cũng bị đọa luân hồi luôn. Tại sao? Vì bị chúng ta chiếm hết thời gian tu hành của quý Thầy rồi.

Ngày nay, Kinh sách Phật có rất nhiều ở trong các chùa và những thư viện Phật học hay ở trên website... Chỉ lo là ta không chịu học, chớ chịu học rồi thì Kinh sách gì cũng có. Nhưng thường những người hiểu Phật pháp và hộ pháp thì họ không chạy lung tung làm phiền quý Tăng, Ni mà họ chỉ ở nhà lo trau dồi Kinh sách và tinh tấn tu niệm Phật ngày đêm. Chỉ có những người không hiểu Phật pháp, không có tâm hộ pháp thì họ chạy đông, chạy tây làm phiền quý Tăng, Ni và Phật tử.

Nhất là thời nay, Phật tử phái nữ đến chùa tu niệm Phật rất đông, nên chúng ta cần phải thận trọng không nên gần gũi với quý Thầy nhiều. Quý Thầy tuy là giác ngộ hơn chúng ta, nhưng quý Thầy vẫn còn mang cái thân phàm tục, vẫn còn chập chững trên con đường tu đạo. Nếu là Phật tử chân chính thì chúng ta phải biết bảo vệ cho quý Thầy được an toàn và yên tâm vững bước trên đường tu đạo. Vì trên đường tu hành, ai nấy cũng phải gặp những chuyện chướng duyên, vấp ngã nhiều phen mới đạt được đạo. Nếu chúng ta không bảo vệ được cho quý Tăng, Ni thì cũng đừng làm ngoại ma để hại Tam bảo và hại chúng sanh. Đặc biệt là những bạn gái còn trẻ có nhan sắc thì phải càng tránh xa quý Thầy. Tại sao? Vì chúng ta là phàm tình nếu gần gũi quý Thầy nhiều, lâu ngày sẽ sanh ra tình cảm. Chúng ta phải luôn

kiểm điểm và hạn chế lại hành vi của mình, vì con ma tình ái nó rất mạnh có thể nuốt sống huệ mạng của ta. Chỉ khi nào thành Thánh thì ta mới thoát khỏi được lưới tình. Điều này bạn gái chúng ta nên thận trọng.

Còn nói về phân cúng dường chư Tăng, Ni thì chúng ta phải cúng bằng cái tâm chân thật và tôn kính, vì quý Tăng, Ni là những bậc cao quý. Còn về tịnh tài cúng dường, chúng ta có thể bỏ vào thùng phước sương hoặc bỏ vào phong thư để trực tiếp cung thỉnh cúng dường, nhưng phải cúng đúng nơi, đúng chỗ. Vì trong những chư Tăng, Ni mà chúng ta đang cúng dường đó, cũng có những vị là chư Phật hay chư Bồ tát thị hiện tái lai mà mắt thường của ta không nhìn thấy được. Chúng ta phải biết cúng dường Tam bảo là phước điền. Tăng, Ni là ruộng phước để giúp cho ta gieo trồng căn lành và phước đức. Vì vậy, chúng ta phải một lòng cung kính đối với sự thọ nhận của quý Tăng, Ni.

Cúng dường cũng có hai mặt ác và thiện. Nếu chúng ta cúng dường đúng nơi, đúng chỗ thì tạo được phước đức. Còn cúng dường không đúng nơi, đúng chỗ thì tạo nghiệp vào thân. Tại sao? Vì mục đích chúng ta cúng dường là để hộ trì Tam bảo. Tam bảo thì phải sanh ra được Tam bảo. Chúng ta chỉ cúng dường cho những vị nào có đức hạnh từ bi cứu độ chúng sanh, chúng ta không nên thấy người khoác áo nhà tu là cúng dường. Vì làm như vậy, vô tình, ta đồng lõa với những người mượn đạo tạo đời để hại Tam bảo. Rốt cuộc, mình không có công đức gì mà còn mang thêm nghiệp tội vào thân



thì thật là oan uổng.

Nói về vấn đề cúng dường thì chúng ta thấy có một số người cúng dường rất nhiều nhưng không có công đức. Nhất là những người dùng tiền cúng dường để cầu danh, rồi tưởng mình là nhân vật quan trọng, nên đòi hỏi Tăng, Ni phải nghinh đón và tiếp đãi mình đặc biệt hơn người. Chúng ta cũng không nên nghĩ rằng vị Tăng, Ni đó là thuộc về quyền sở hữu của mình, không được tiếp xúc với Phật tử khác. Có một số người được như ý thì hoan hỷ, còn nghịch ý thì sanh tâm phỉ báng... Chúng ta nên biết rằng chư Tăng, Ni là Thầy của hàng trời, người, chúng sanh hữu tình; còn chùa là thuộc về của mười phương Tam bảo. Có ai dám nói Thầy hay chùa là của riêng mình không? Nếu là Phật tử thì phải hiểu rõ ý nghĩa cúng dường, mục đích cúng dường là tạo phước đức không phải tạo thêm ngã mạn. Có một số người cúng dường nhiều tiền để xây chùa hay lo cho Tăng chúng tu học, rồi tưởng lầm mình là chủ chùa mà sanh tâm ngã mạn, không còn tôn trọng người tu hành. Rốt cuộc, chúng ta càng bỏ tiền ra cúng dường thì cái ngã mạn càng lớn, lớn đến mức độ tự đưa mình vào địa ngục.

Trong Kinh Phật dạy: *“Người cúng dường nhiều không bằng người cúng dường ít”*. Tại sao? Vì người cúng dường nhiều mà thiếu lòng thành thì phước đức không sanh ra. Còn người cúng dường ít hoặc chưa cúng thì phước đức đã sanh. Tại sao? Vì họ biết cúng dường tùy hỷ, biết kính Phật trọng Tăng. Phước không

phải tính ở chỗ cúng dường nhiều hay ít, mà phải tính ở chỗ mỗi niệm chân thật từ bi khởi lên trong tâm mình. Tóm lại, tất cả đều do tâm của ta khởi, tạo phước hay tổn phước chỉ trong một ý niệm. Nếu ý niệm thiện thì phước đức đến, nếu ý niệm ác thì nghiệp báo đến, nên chúng ta phải biết nhận thức đúng đắn trước khi cúng dường.

Trong Kinh Phật có dạy cách cúng dường ba la mật là cao nhất, nghĩa là không thấy mình cúng và cũng không thấy có người nhận, tâm rộng như hư không thì phước đức cũng lớn như hư không. Vì vậy, mỗi khi cúng dường chúng ta nên ẩn danh là tốt nhất, đây gọi là pháp bố thí ba la mật. Chỉ trừ những trường hợp muốn giúp ảnh hưởng tới tín chúng thì ta mới nêu danh, vì đây cũng là cách khuyến tấn Phật tử cúng dường.

Chúng ta không nên cúng dường với cái tâm nhỏ hẹp như là xây một cây cột, một cây cầu hay một tượng Phật, phải đòi bằng công đức hoặc đòi hỏi quý Thầy phải khắc tên cha mẹ hay tên của mình lên, vì làm như vậy bao nhiêu phước đức cũng đều bị mất sạch. Tại sao? **Ví dụ:** Chúng ta phát tâm xây một tượng Quán Thế Âm Bồ tát, mà đòi hỏi Thầy phải khắc tên của mình ở dưới đài sen của Mẹ Quán Âm đó. Trong khi tượng Quán Âm đó hằng ngày có biết bao nhiêu Phật tử đang bái lạy, trong đó có cả quý Tăng, Ni, vậy thử hỏi việc làm của ta bị tổn phước hay là được phước? Thật ra, mỗi khi làm được công đức gì chúng ta chỉ cần khởi niệm đem công đức đó hồi hướng cho chúng sanh, cha mẹ hay người thân, thì phước đức và công đức đó tự nhiên được thành tựu

rồi.

## I. Phần nhắc nhở

Kính thưa quý Phật tử tại gia! Chúng ta đến chùa là để tìm hiểu giáo lý của Phật và hộ trì Tam bảo, đó là điều mà chúng ta cần phải hiểu rõ trước khi đặt chân đến cửa chùa. Chúng ta không nên hiểu lầm cho rằng đến chùa là để vui chơi, ngắm cảnh hay là ra oai ta đây là nhân vật quan trọng, rồi đòi hỏi quý Tăng, Ni phải đón tiếp mình thế này hay thế khác. Chúng ta cũng không nên lợi dụng vào những ngày lễ lớn, rồi rủ nhau đến chùa để dùng cơm chay hay lấy Kinh sách hoặc đòi hỏi đủ thứ. Chúng ta cũng không nên phá hoại chùa như là bẻ hoa, hái trái hoặc chỉ trích chê khen. Nếu làm như vậy thì sẽ đánh mất đi nhân cách đạo đức của chính mình và tạo thêm nghiệp tội vào thân. Bởi vì chùa là nơi trang nghiêm thanh tịnh, chúng ta đến là để lễ Phật và học lòng từ bi hỷ xả của chư Phật, kính Phật thì phải biết trọng Tăng. Chúng ta phải biết góp sức với quý Tăng, Ni để duy trì ngôi Tam bảo. Nhất là Phật tử làm công quả ở chùa, khi được sự tín nhiệm của quý Tăng, Ni thì ta phải làm việc với tinh thần vô ngã, vị tha, hòa hợp và đoàn kết, để phụng sự đạo pháp cứu độ chúng sanh. Chúng ta không nên ý mình có quyền ở trong chùa rồi làm tổn hại đến Tam bảo và làm tổn hại đến Phật tử mới về chùa mà phải bị thoái tâm.

Kính thưa quý bạn! Trong lòng chúng ta ai cũng hiểu rõ đạo Phật vẫn còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, là đã có biết bao nhiêu vị Thầy, Tổ đã hy sinh để bảo vệ đạo

pháp. Quý Ngài đã bỏ biết bao tâm huyết và hy sinh cả đời để xây dựng lên ngôi nhà giác ngộ, giúp cho ta có nơi tu học để giải thoát tâm linh. Chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với hoài bão của chư Phật và chư Tổ để làm rạng rỡ cho đạo pháp. Có như vậy thì chúng ta mới đền ơn được cho chư Phật và chư Tổ.

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe ba câu chuyện ngắn nói về hành động làm tổn hại đến Tam bảo mà chính tôi đã chứng kiến qua. Có những hành động chúng ta làm tưởng là nhỏ nhưng có sức tai hại rất lớn. Tôi kể ra đây là mong Phật tử chúng ta hãy tự kiểm điểm lại hành vi hộ pháp của mình, không nên vì tình cảm, vì cái ngã tham, sân, si của mình mà hại vô số chúng sanh không còn cơ hội gieo duyên với Phật pháp. (*Bản thân tôi và gia đình con cháu cũng là nạn nhân của những người hộ pháp không chân chính này*). Ba câu chuyện ngắn đó là: “*Hái lộc đầu năm*”, “*Dâng hương*” và “*Cúng dường cơm chay*”.

### **1. Hái lộc đầu năm**

Có một đêm 30 Tết, tôi dẫn các con đến chùa để lễ Phật và đón giao thừa. Khi đến chùa thấy bà con nhộn nhịp vui vẻ đón xuân, mẹ con tôi cũng cảm thấy vui vẻ và ấm cúng. Vì tết ở xứ người thật là lạnh lẽo, chỉ có đến chùa mới thấy được hương vị tết của quê hương. Chúng tôi vui vẻ bước theo đoàn người đang hướng về ngôi chánh điện để xin lộc đầu năm. Khi tới nơi, thấy đại chúng xếp hàng quá đông nên tôi nói với các con rằng: “*Thôi đừng xin lộc, mình chỉ qua bên kia lễ Phật rồi đi dạo*”

*chơi xung quanh là được rồi”.* Nhưng các con tôi lúc đó không đồng ý, chúng muốn xếp hàng để có lộc đầu năm, thế là bốn mẹ con tôi cùng đi xếp hàng. Lúc đó, có hai người Phật tử đang đứng hai bên để phát lộc cho hai hàng đại chúng, họ phát cho mỗi người một cành hoa và một bao lì xì màu đỏ. *(Phần này tôi xin chú thích thêm: Chùa này không phải là chùa của Cư sĩ quản lý mà là chùa của Tăng và chùa này khá lớn, nên những ngày tết Phật tử đến chùa rất đông. Vì Phật tử đến chùa rất đông nên quý Thầy lo không xuể, nên mới để cho Phật tử phát lộc cho đại chúng.)*

Cảnh hái lộc đầu năm thật là thích thú, khiến cho cảnh chùa càng thêm nhộn nhịp và vui tươi. Lúc đó, tôi vui mừng và luôn miệng nói với các con tôi rằng: *“Các con thấy chưa đi chùa thật là vui lắm, vậy mà mẹ năn nỉ hoài không chịu đi”.* Lúc đó, tôi đang tìm cách để khuyến dụ các con tôi đi chùa trở lại. *(Vì trước đó, chúng bắt mãi về những chuyện ở trong chùa nên đã bỏ đoàn thể gia đình Phật tử, điều này làm cho tôi buồn không ít).* Chờ đợi một hồi rồi cũng sắp đến lượt mẹ con tôi, chỉ còn khoảng vài người nữa là các con tôi sẽ có lộc đầu năm. Khi nhìn thấy các con đang hớn hờ vui mừng, tôi cũng mừng thầm trong bụng. Vì sau khi chúng bỏ đoàn thể gia đình Phật tử thì cho dù tôi có năn nỉ thế nào, thậm chí thưởng tiền thì chúng cũng không chịu đi chùa trở lại. Hôm nay, vì muốn làm cho tôi vui trong ba ngày tết nên các con tôi mới chịu đi chùa với tôi. Nhưng niềm vui đó chưa được bao lâu thì ma chướng từ đâu kéo đến. Tôi

không hiểu người đang phát lộc cho đại chúng đó bị ma nhập hay là tâm ma của cô ta nổi lên. Tự nhiên cô ta ngưng lại không phát lộc cho đại chúng nữa mà cô ta chạy lảng xăng đi kéo cái thùng phước sương rồi đặt ở ngay trước mặt của hai hàng đại chúng. Sau đó, cô ta nhảy lên một cái bàn đang để hoa ở bên cạnh, rồi một tay cầm hoa và bao lì xì đỏ, còn một tay thì chỉ vào thùng phước sương và miệng thì la lớn rằng: *“Im lặng! Im lặng!”*. Đại chúng lúc đó không biết là chuyện gì đã xảy ra nên ai nấy cũng đều im lặng. Sau đó, cô ta nói tiếp: *“Nếu ai muốn có lộc đầu năm thì phải bỏ tiền vào thùng này trước rồi tôi mới phát lộc cho, còn ai không bỏ tiền vào thì không có lộc”*. Cô ta cứ lặp đi lặp lại câu nói đó đến mấy lần, khiến cho đại chúng đang xếp hàng ai nấy cũng bất mãn và xầm xì bàn tán. Các con tôi lúc đó cũng bị hốt hửng và giận dữ nói rằng: *“Chùa gì mà kỳ cục vậy”*. Sau đó, chúng đòi tôi dẫn chúng về nhà. Còn riêng tôi lúc đó giận đến chết lịm cả người, vì hành động của cô ta không khác gì là những người bán hàng chợ đen đọi “nước đục thả câu”, thật là mất đạo đức. Cô ta đã hại tâm linh của các con tôi, hại Tam bảo và hại chúng sanh.

Tôi lủi thủi dẫn các con rời khỏi đám đông và ra khỏi ngôi chùa đó. Từ chùa ra xe các con tôi trách tôi không ngưng. Chúng cứ nói rằng: *“Con đã nói với mẹ rồi, là chùa không có tốt họ chỉ biết có tiền thôi”*. Mỗi một câu trách móc của các con là mỗi cây kim đâm vào tim tôi. Tôi im lặng không nói được gì mà chỉ biết là mình đang khóc. Khóc cho chư Phật, khóc cho Tam bảo, khóc cho

mẹ con tôi và khóc cho người đời trong thời Mạt pháp này, thật là si mê điên đảo. Các con tôi trách móc một hồi thấy tôi im lặng, chúng biết là tôi đang khóc nên chúng cũng im lặng. Tôi tưởng rằng dẫn các con đến chùa sẽ tìm được hương vị tết của quê hương và sưởi ấm được cõi lòng cô đơn của mẹ con tôi sống nơi xứ lạ. Nhưng không ngờ, chúng tôi đến chùa để rồi chứng kiến những cảnh đau lòng và đón xuân bằng những dòng nước mắt. Tôi thật là đau lòng, vì đồng tiền mà họ có thể bán rẻ cả ngôi Tam bảo và làm tổn hại đến tâm linh của chúng sanh.

## 2. Cúng dường cơm chay

Có một ngày lễ Vu Lan, tôi dẫn các con đến chùa để nghe pháp và làm công quả. Hôm đó, Phật tử đến chùa rất đông và chùa cúng dường thức ăn chay cũng rất là hậu. Mẹ con tôi phụ giúp những món ăn ở các nơi khác xong thì đi qua khâu chiên chả giò. Chúng tôi vừa chiên vừa bỏ vào bịch giấy mỗi phần hai cái và chắt vào mâm để mang ra phòng ăn. Chiên cả buổi không có chuyện gì xảy ra, cuối cùng có một số chả giò bị bể nát nên khi chiên thì chỉ còn lại bánh tráng khét đen.

Lúc đó, chúng tôi vớt ra ngoài khoảng hơn mười cái và ai nấy cũng bằng lòng là đem đi bỏ. Tôi vừa đem được tới gần thùng rác thì có một bác lớn tuổi bước tới và hỏi tôi rằng: “*Cô mang đi đâu đó?*”. Tôi trả lời: “*Dạ, con đem đi bỏ*”. Bác đó nhìn tôi và hỏi: “*Tại sao đem bỏ?*”. Tôi nói: “*Dạ, vì nó bị khét ăn không được*”. Bác đó nói rằng: “*Không được bỏ, cô cứ bỏ vào bịch rồi đem phát cho Phật tử dùng*”. Tôi ngạc nhiên và nói: “*Không được đâu Bác*

ơi! Rõ ràng là ăn không được thì làm sao đem phát cho đại chúng, làm như vậy chùa sẽ bị mang tiếng chết”. Bác đó giận nhìn tôi và nói: “Cô mới đến đây làm công quả, cô biết cái gì mà cô nói, còn tôi làm công quả ở đây đã hơn mười năm rồi, tôi nói cô làm thì cô cứ làm theo tôi”. Lúc đó, tôi ngập ngừng muốn nói thêm, nhưng không hiểu tại sao tôi lại im lặng rồi mang số chả giò đó trở lại. Khi đó, những người chiên chả giò cũng đều nghe nên ai nấy cũng im lặng, còn tôi thì lấy bịch giấy bỏ chả giò vào. Hơn nửa ngày làm công quả, tôi thật là hoan hỷ và không biết mệt, nhưng sao bây giờ chỉ có sáu phần chả giò mà tôi làm không nổi và cảm thấy tội lỗi. Lúc đó, tôi cứ thần thờ suy nghĩ: “Ngoài kia, Phật tử đang xếp hàng, họ đói lâu lắm mới có thức ăn, nhưng khi có rồi lại ăn không được thì tội nghiệp quá!”. Rồi tôi lại nghĩ: “Nếu lỡ gặp những người không hiểu đạo hay là những em nhỏ, thì họ sẽ hiểu lầm cho rằng những người ở trong chùa không có lòng từ bi. Rồi từ đó, họ sẽ sanh ra bất mãn và không còn muốn đến chùa nữa, như vậy là mình đã hại họ rồi”. Lúc đó, tâm trí của tôi rối bời trăm mối, không biết làm sao cho đúng?

Bỗng nhiên tôi nghe có một giọng nói đàn bà sang sảng bên tai: “Ôi cha, cái cô này! Chả giò đã chắt đầy rồi mà cô không lo bỏ chả giò vào bịch để đem ra phòng ăn, ngoài kia hết chả giò rồi, họ đang hối đó!”. Tôi giật mình và lật đật bỏ chả giò vào bịch, chắt lên mâm rồi mang ra phòng ăn. Trên đường đi đến phòng ăn khoảng cách chỉ có vài mươi bước, vậy mà tôi đi hoài không tới. Mỗi bước chân của tôi cảm thấy nặng nề tội lỗi và những lo lắng



bồn chồn cứ luẩn quẩn trong tâm.

Bỗng nhiên có một người đàn bà ở đâu chạy lại đỡ lấy cái mâm trên tay tôi và nói: *“Ngoài kia người ta đang chờ để lãnh chả giò, còn cô đi qua bên đó để làm gì?”*. Tôi giật mình nhìn lại, thì ra mình đã đi lạc hướng rồi. Tôi chán nản và ngồi bệt xuống một gốc cây gần đó. Lúc đó, tôi cảm thấy hối hận và giận ghét mình: Tại sao ngu quá, không biết bỏ vào bịch một cái ngon và một cái khét, làm như vậy thì người nhận có thể dùng được một cái. Rồi tôi lại tự trách bản thân: *“Tại sao mình phải sợ bác đó, tại sao mình không biết bỏ luôn sáu phần ăn đó vào thùng rác? Nếu mình làm như vậy thì đã ổn thỏa mọi thứ, vừa không hại mình, không hại người và cũng không hại đến Tam bảo”*. Khi nghĩ tới đó thì tôi liền thức tỉnh và vội vàng chạy tới phòng ăn mong là cản lại kịp. Nhưng khi đến nơi thì đã quá trễ rồi vì số chả giò đó đã phát xong. Tôi đau lòng quay trở về với lòng tràn đầy hối hận, không cầm được nước mắt và tôi giận ghét mình sao quá nhu nhược, quá ngu si, vì nể tình mà tôi đã đánh mất chính tôi. Cũng từ ngày đó, tôi luôn tự nhắc nhở với mình rằng: *“Không nên nể tình bất cứ một ai mà phải biết đặt sự lợi ích của Tam bảo và chúng sanh lên hàng đầu”*. Cũng vì nể tình mà tôi đã nhiều lần gián tiếp làm tổn hại đến Tam bảo và hại chúng sanh, tôi thật là hối hận.

### **3. Dâng hương**

Có một ngày, cũng là đêm 30 Tết, tôi dẫn các con đến một ngôi chùa khác. Trên đường tới chùa các con tôi ra điều kiện, chúng nói rằng: *“Mẹ! Nếu lần này tới chùa mà gặp chuyện không tốt thì mẹ đừng bao giờ bắt tội con*

*đi chùa nữa nghe*". Tôi nói: "*Được! Mẹ bảo đảm lần này sẽ không có chuyện xấu xảy ra*". Khi vừa đến cổng chùa nhìn thấy bà con tấp nập vui vẻ đón xuân, mẹ con tôi cũng vui vẻ đi dạo chơi ở xung quanh. Khi nhìn thấy các con đang hớn hờ vui mừng, tôi cũng mừng thầm trong bụng. Vào tới ngôi chánh điện thấy bà con đang xếp hàng để chờ đợi dâng hương, tôi kêu các con cùng tôi xếp hàng để dâng hương lễ Phật, các con tôi cũng thích nên cùng đi xếp hàng. Lúc đó, ở trước cửa chánh điện có một người đàn ông đứng bên cạnh lư hương để phát cho đại chúng mỗi người ba cây nhang.

Chờ đợi một hồi rồi cũng gần đến mẹ con tôi, không ngờ chuyện đau lòng ba năm trước lại tái diễn. Tự nhiên người đàn ông đó ngưng lại không phát nhang cho đại chúng nữa mà ông ta dùng ngay cái xô đang đựng nhang biến thành cái thùng đựng tiền. Sau đó, ông ta một tay cầm ba cây nhang, một tay cầm cái xô giơ lên cao, miệng thì la lớn nói với đại chúng rằng: "*Ai muốn có ba cây nhang để dâng hương thì phải bỏ một đô vào đây, nếu ai không bỏ tiền thì không có nhang*". Ông ta cứ lặp đi lặp lại mấy lần như vậy, khiến cho đại chúng ai nấy cũng bất mãn và chửi rủa om sòm. Các con tôi lúc đó cũng không tiếc lời chê trách. Cuối cùng, mẹ con tôi lại đón giao thừa bằng những dòng nước mắt. Từ đó, mẹ con tôi không còn đến chùa để đón giao thừa nữa và cho đến bây giờ các con tôi cũng chưa chịu đi chùa trở lại.

Tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: Nếu chúng ta không có đủ tiền thì đừng làm, một khi đã làm thì phải làm cho tới nơi tới chốn, vì chư Phật, chư Bồ tát và chư

Thần Hộ pháp không bao giờ bỏ rơi chúng ta.

Kính thưa quý bạn! Ba câu chuyện ở trên là ba câu chuyện nhỏ nhất so với những câu chuyện mà tôi đã chứng kiến qua. Tuy nói là nhỏ nhưng sự tai hại và ảnh hưởng đến thanh danh của Tam bảo và hại tâm linh của chúng sanh thật không nhỏ, vì đây là mầm móng xô đẩy chúng sanh tránh xa đạo Phật và khiến cho Phật giáo bị suy đồi. Chúng tôi mong qua ba câu chuyện ngắn ở trên có thể đánh thức lương tâm của chúng ta và kiểm điểm lại hành vi hộ pháp của mình. Chúng ta phải biết cái gì nên làm và cái gì không nên làm, hầu củng cố lại lòng tin của con cháu chúng ta sau này. Chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ Tam bảo và cùng nhau chấn hưng lại Phật giáo, để bánh xe Phật pháp được vĩnh cửu trường tồn.

## **II. Phần thỉnh cầu**

Kính thưa quý bạn đồng tu tại gia! Tôi biết quý bạn không nhiều thì ít, cũng là nạn nhân của những người tu hành và hộ pháp không chân chính này. Tôi kính xin quý bạn đồng tu không nên nể tình, đừng vì chấp chứa một con sâu mà làm rầu cả nồi canh. Chúng ta hộ pháp thì phải dùng trí tuệ để hộ pháp không phải dùng tình cảm để hộ pháp. Trí tuệ mới là sáng suốt còn tình cảm là si mê, điên đảo. Nếu chúng ta thấy Phật tử nào hại pháp thì nên giúp đỡ, nhắc nhở họ. Còn nếu Phật tử đó cố tình hay ngã mạn thì ta nên viết thư hoặc thưa thỉnh đến quý Tăng, Ni trong chùa, để quý Thầy theo dõi hành vi của họ mà ngăn chặn kịp thời.

Chúng ta hộ pháp thì phải dùng trí tuệ và phải biết

đặt lòng từ bi đúng nơi đúng chỗ, nếu không sẽ hại vô số chúng sanh. Thế nào gọi là đặt lòng từ bi đúng chỗ? Là lòng từ bi bình đẳng, vô tư, không phân biệt, đố kỵ, không tự tư, tự lợi và không nể tình. Nếu chúng ta vì cứu một người mà làm tổn hại đến nhiều người khác thì đó không phải là lòng từ bi. Có những chuyện chúng ta nhìn tưởng là ác, nhưng bên trong chứa ẩn đầy chân thiện. Có những chuyện chúng ta nhìn thấy thiện nhưng bên trong chứa ẩn đầy tội lỗi. Là phạm phu như chúng ta khó mà phân biệt được trắng đen, tà chánh cho rõ ràng, nên mọi chuyện ta cần phải thận trọng và dùng trí tuệ của mình để mà suy nghĩ cho chín chắn. Xin quý bạn chớ hiểu lầm rằng: Nếu chúng ta viết thư hay thưa thỉnh về hành vi không chân chính của Phật tử nào đó thì mình không có lòng từ bi. Thật ra không phải vậy mà chúng ta đang cứu họ và bảo vệ Tam bảo. Nhưng trước khi viết thư hay thưa thỉnh đến chư Tăng, Ni thì chúng ta hãy tự hỏi lương tâm của mình rằng: *“Có phải ta vì lòng từ bi muốn bảo vệ Tam bảo hay là ta vì lòng đố kỵ, hơn thua?”*. Nếu viết bằng tâm từ bi thì ta là Bồ tát, còn nếu ngược lại thì ta là ma. Nếu là ma thì ta không nên viết vì chỉ hại mình bị đọa mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Ở đâu có Phật là ở đó có ma. Chùa là nơi có chư Phật, chư Bồ tát và Thánh hiền tụ hội rất đông, nên chúng ma đến chùa phá cũng rất đông. Chúng ma đó là ai? Cũng có thể là ta mà không hay biết, vì làm đệ tử Phật hay làm đệ tử ma chỉ cách nhau một niệm mê giác của ta mà thôi. Giác thì ta là đệ tử của Phật, còn mê thì ta là đệ tử của ma. Nên chúng ta phải

luôn đề cao cảnh giác theo dõi và sửa đổi thân tâm của mình mỗi giây mỗi phút, không nên hướng ngoại soi mói lỗi người hay là đổ kỵ, ganh ghét, hơn thua.

**Hộ pháp viên mãn:** Hộ pháp chân thật nhất chính là hộ trì Tam bảo trong tâm và hộ trì Tam bảo trong gia đình của mình. Chúng ta hãy giúp đỡ cho mỗi người thân trong gia đình đều hiểu được Phật pháp và tin sâu niệm Phật. Hãy giúp cho tất cả bà con thân quyến và bạn bè của mình có được một đạo tràng tu niệm Phật tại gia, để ai cũng được vãng sanh thành Phật. Đây là cách hộ pháp viên mãn nhất.

### **III. Ban Hộ pháp đặc biệt**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy giúp chư Tăng, Ni ở mỗi chùa đều lập ra một ban Hộ pháp đặc biệt để bảo vệ Tam bảo và Phật tử. Ban Hộ pháp phải có đầy đủ đạo hạnh và can đảm như những vị Thần Hộ pháp. Cũng như ở ngoài đời, người ta gọi là ban bảo an đặc biệt để bảo vệ an ninh cho quốc gia. Nhóm hộ pháp này phải có trách nhiệm bảo vệ sự thanh tịnh cho Tam bảo và sự tu hành của Phật tử khi đến chùa.

Khi chúng ta đã được chư Tăng, Ni tuyển chọn và giáo huấn thành ban Hộ pháp đặc biệt của chùa, thì ta phải giữ giới luật nghiêm minh để làm gương cho đại chúng. Chúng ta phải can đảm đối diện và giải quyết những sự tranh chấp của Phật tử đến chùa quấy phá. Chúng ta hãy dùng lòng từ bi cứng rắn để đối phó với họ, không nên dùng lòng từ bi nhu nhược, vì lòng từ bi nhu nhược sẽ hại vô số chúng sanh. Nhất là những lúc

có khóa tu Phật thất, nếu có ai đi kinh hành không ngay hàng, bị hôn trầm hay nói chuyện, gây gổ thì chúng ta đến nơi nhắc nhở và bảo vệ. Nếu lỡ gặp những thành phần vào chùa không lo tu hành cứ lo phá rối đại chúng, thì ta phải can đảm mời họ ra ngoài ngay hoặc nhờ đến cảnh sát can thiệp. Nếu họ bất mãn bỏ ra về cũng không sao hoặc là người đó có quan trọng đối với chùa như thế nào thì ta cũng không nể tình. Chúng ta hộ pháp thì phải dùng lý trí không phải dùng cảm tình. Nếu dùng cảm tình thì ta không xứng đáng làm ban Hộ pháp đặc biệt. Điều quan trọng là chúng ta phải bảo vệ Tam bảo cho được trang nghiêm và thanh tịnh.

Khi chúng ta giúp chư Tăng, Ni để hoàn thành nhiệm vụ của ban Hộ pháp đặc biệt thì ta phải có đầy đủ can đảm và hy sinh. Tại sao lại gọi là hy sinh? Vì thời nay là thời Mạt pháp, không phải là thời Chánh pháp nên chúng ma tới chùa phá rối rất đông. Chúng ma đó là ai? Chính là những người tu hành không chân chính, họ chỉ biết đến chùa để quấy phá, vì vậy khi đối diện với họ thì chúng ta sẽ bị phiền hà không ít. Nhưng nếu chúng ta một lòng bảo vệ Tam bảo và bảo vệ huệ mạng của chúng sanh, thì phải can đảm và dùng lòng từ bi, cứng rắn của mình để mà cảnh tỉnh họ và dùng nhẫn nhục để vượt qua mọi chướng ngại và chông gai. Chúng ta thà một mình bị chửi, còn hơn là để cho chư Tăng, Ni phải khổ tâm và đại chúng Phật tử bị xáo trộn thân tâm. Nếu chúng ta làm được những điều cao quý ở trên, thì ta chính là những vị Thần Hộ pháp của Như Lai. Nếu là Thần Hộ pháp của Như Lai thì chư Phật và chư Bồ tát

mười phương sẽ luôn phóng quang để bảo vệ cho ta. Điều này là vạn lần chân thật. Xin quý bạn hãy yên tâm mà làm Thần Hộ pháp. (*Ban Hộ pháp đặc biệt phải mặc đồng phục theo quy định để đại chúng dễ phân biệt*).

#### **IV. Cúng dường gia đình Phật tử**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy chung tay góp sức để bảo vệ và cúng dường cho gia đình Phật tử, vì các em là mầm non của Tam bảo, là nền tảng của đạo pháp và nền tảng đạo đức của đất nước sau này. Cúng dường gia đình Phật tử gồm có năm căn bản, đó là:

**1. Cúng dường tịnh tài:** Để các em có đủ Kinh sách và nhu liệu cần thiết.

**2. Cúng dường dạy dỗ và huấn luyện:** Tức là dạy cho các em về Phật pháp, đạo hiếu, rèn luyện thân thể, biểu diễn, sinh hoạt, từ thiện,...

**3. Cúng dường tôn trọng:** Chúng ta nên giữ im lặng trong thời gian các em biểu diễn hay sinh hoạt.

**4. Cúng dường khuyến tấn:** Nếu không có gì quan trọng chúng ta không nên ra về trước khi các em biểu diễn xong. Tại sao? Vì các em đã bỏ biết bao nhiêu công sức qua nhiều ngày tháng mới tập luyện xong, nên ta phải biết quý tâm ý của các em.

**5. Cúng dường vỗ tay:** Chúng ta không nên tiếc những tràng vỗ tay, vì các em cần những tràng vỗ tay của chúng ta để cổ vũ tinh thần sau nhiều ngày tháng cực nhọc và bỏ vui chơi để tập luyện biểu diễn cho chúng ta xem.

## V. Vấn đề phóng sanh

Kính thưa quý bạn! Chúng ta phóng sanh với mục đích là giúp giải thoát cho chúng sanh khỏi bị người ta giết hại và ăn thịt. Chúng ta phóng sanh ở đây không phải là để cầu danh hay là phải lệ thuộc vào hình thức và nghi thức. Nếu chúng ta cúng dường tiền để phóng sanh mà đòi hỏi chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ phải đọc tên của mình cho đại chúng biết hay quay phim để tuyên dương mình hoặc dán tên của mình lên các thùng, các bao đang nhốt các loại chúng sanh, thì tốt nhất là chúng ta không nên phóng sanh. Tại sao? Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu có người nào đó nhờ bạn phóng sanh mà đòi hỏi bạn phải đứng ở giữa trời nắng chang chang hay thời tiết lạnh buốt để đọc cả trăm tên dài như là số táo quân thì bạn đọc có nổi không? Dù bạn có đọc nổi thì những con vật nhỏ bé đang bị nhốt ở trong các thùng, các bao cũng không chịu nổi. Nếu có ai cứu bạn mà hành hạ bạn trước khi thả bạn đi, thì bạn có cảm ơn không hay là hận họ? Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành động của mình. Thêm vào, khi phóng sanh, xin quý bạn hãy nhẹ tay một chút, không nên làm cho chúng sanh bị đau. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu có ai quăng bạn từ trên cao xuống thì bạn có đau không? Chúng cũng vậy chứ có khác gì. Nếu chúng ta tin tưởng chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ thì hãy để cho họ tự xử lý không nên đòi hỏi đủ thứ, vì chư vị đó đang giúp tạo phước đức cho bạn. Nếu là người hiểu đạo thì ta phải mang ơn chư vị đó còn không hết, có lý nào lại làm khó đủ điều. Còn nếu quý bạn cảm thấy



không tin tưởng hay còn mang cái tâm nhỏ hẹp hoặc cầu danh thì tốt nhất là không nên làm gì cả, vì ít ra không bị mang nghiệp tội vào thân. Tại sao? Vì ý nghĩa phóng sanh là giải thoát. Không những là giải thoát cho những sinh vật đang bị người ta hành hạ mà còn giúp cho những người đang giúp tạo phước đức cho ta cũng được an vui.

Quý bạn có bao giờ thông cảm cho nỗi cực nhọc của chư Tăng, Ni và chư Phật tử đang giúp bạn không? Quý bạn tưởng rằng mình chỉ cần bỏ tiền ra thì những sinh vật kia tự động được thoát ra ngoài biển, hồ, rừng núi ư? Quý bạn nên biết rằng: Những sinh vật đó được thoát ra biển, hồ, rừng núi là nhờ chư Tăng, Ni, chư Phật tử phải trải qua biết bao nhiêu là cực nhọc. Họ phải thức khuya, dậy sớm, lo lắng, bôn ba đi tới những nơi nông trại, những khu chợ, những góc phố để tìm mua, trả giá, gom góp, khiêng vác, mượn xe, mượn tàu để chuyên chở,... Có những lúc vì lo cho chúng sanh bị ngộp chết mà họ phải bỏ ăn, bỏ ngủ,... Có những lúc vì lo cho chúng sanh bị đau trong thời gian di chuyển mà họ phải bị té lên té xuống vì ẩm ướt, trơn trượt,... Có khi họ phải bỏ cả công ăn, việc làm, gia đình con cái,... để hoàn thành công việc phóng sanh để tạo phước cho chúng ta. Tóm lại, họ phải chịu cực nhọc, bôn ba và lo lắng đủ điều từ tinh thần cho đến thể xác. Vậy mà chúng ta không thông cảm, không biết mang ơn, ngược lại chúng ta còn đòi hỏi đủ điều. Chúng ta đòi hỏi: *“Nào là phải quay phim, phải đọc tên của tôi cho đại chúng biết, phải dán tên và pháp danh của tôi lên các thùng và bao phóng sanh, phải để*

*tên những người thân mà chúng tôi muốn hồi hướng...".*  
Tóm lại, chúng ta đòi hỏi đủ điều. Tại sao chúng ta biết quý thời gian của mình mà không biết quý thời gian của người khác? Tại sao chúng ta chỉ biết nỗi cực nhọc của mình mà không biết đến nỗi cực nhọc của người khác? Xin quý bạn bình tâm mà suy nghĩ lại.

Còn nói về phần thỉnh Tăng, Ni để trì chú cho chúng sanh trước khi phóng sanh, thì chúng ta nên thỉnh những vị chân tu có tâm Bồ tát để trì chú cho chúng sanh, không nên thỉnh những vị Tăng, Ni chỉ trì chú qua loa như là trả bài. Vì trì chú như vậy không có lợi ích gì cho chúng sanh mà chỉ làm mất thời gian của chúng ta thôi. Còn nếu chúng ta không thỉnh được những vị chân tu thì tự chúng ta trì chú cho chúng sanh là tốt nhất. Vì vấn đề trì chú, đệ tử Phật ai cũng có thể làm được, không phải chỉ có Tăng, Ni mới trì chú được. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải hiểu rõ những điều căn bản này. Điều quan trọng là người trì chú đó phải có tâm từ bi, biết thương yêu chúng sanh thì sự trì chú đó mới có linh nghiệm và giúp được cho chúng sanh.

Còn nếu chúng ta là những người đứng ra để nhận tiền phóng sanh của Phật tử thì phải làm tròn bổn phận của mình, không nên lạm dụng tiền bạc của Phật tử. Chúng ta nên biết rằng: Phật tử họ làm cực khổ ngày đêm, đổ mồ hôi công sức, dành dụm qua nhiều ngày tháng mới có được số tiền đó. Nếu chúng ta lạm dụng một đồng trên xương máu của họ, thì sẽ bị mang lông đội sừng để trả nợ đời đời, kiếp kiếp.

Còn về phần mua sinh vật để phóng sanh, thì chúng ta chỉ mua những sinh vật mà người ta có thể ăn thịt được, không nên mua những sinh vật mà người ta không thể ăn thịt được như chim sâu hay rùa con... Nếu chúng ta mua chúng để phóng sanh thì vô tình chỉ hại chúng mà thôi. Tại sao? Vì có những người như chúng ta mua chúng để phóng sanh, nên mới có những người tham tiền để săn tìm bả lưới, bắt chúng để bán cho chúng ta. Nếu chúng ta đồng lòng không mua chúng thì không ai bắt chúng làm gì. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này, nếu không chúng ta sẽ bị rơi vào tội sát sanh mà bản thân không hay biết. Có một lần tôi vì không đành lòng nhìn thấy cảnh những con chim sâu đang bị người ta nhốt ở trong các lồng chật cứng và bị phơi ở giữa trời nắng chang chang sắp bị ngộp chết, nên tôi mua hết chúng để phóng sanh. Sau khi mua chúng xong, thì tôi hối hận vô cùng và cho tới bây giờ tôi cũng không quên được việc làm si mê đó. Xin quý bạn đừng phạm lỗi lầm giống như tôi.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta là đệ tử của Phật, là huynh đệ một nhà thì hãy cùng nhau kẻ góp công, người góp của để cứu khổ chúng sanh. Ngoài góp sức và góp của để cứu chúng sanh ra, chúng ta phải biết thương yêu và thông cảm nỗi khổ của nhau, không nên hành hạ lẫn nhau. Có như vậy thì phước đức và công đức của ta mới được tròn đầy và chúng sanh cũng được lợi lạc viên mãn.

Ý nghĩa cúng dường là để trị tâm bỏn sẻn keo kiệt. Ngay giây phút bạn phát tâm từ bi cúng dường, thì cũng

là giây phút bạn tạo được phước đức và công đức rồi đấy. Công đức và phước đức đó ở đâu? Là ở ngay trong tâm của bạn, vì công đức và phước đức đó đã giúp cho bạn rửa bớt đi một phần tâm bợn sền. Còn nếu bạn cúng dường để cầu danh thì ngay giây phút cúng dường là bạn đã tạo nghiệp tội rồi đó. Nghiệp tội đó ở đâu? Là ở ngay trong tâm của bạn, vì hai chữ cầu danh nó đã làm cho tâm ma của bạn thêm mạnh. Xin quý bạn suy nghĩ lại đạo lý này.

## **VI. Điều cấm kỵ**

Kính thưa quý bạn! Đây là điều cấm kỵ mà chúng ta nên tránh để củng cố lại niềm tin và đạo đức của con cháu chúng ta sau này. Khi dẫn các con cháu đến chùa, chúng ta không nên kêu chúng quỳ xuống lạy để Phật gia hộ. Tại sao? Vì tuổi trẻ hồn nhiên như một tờ giấy trắng, chúng ta không nên gieo những chủng tử nghi ngờ vào tâm của chúng. Vì ngay giây phút chúng ta kêu chúng quỳ xuống lạy để được Phật gia hộ, thì trong đầu chúng sẽ khởi lên những ý nghĩ nghi ngờ rằng: *“Nếu quỳ lạy thì mới được Phật gia hộ, còn không quỳ lạy thì không được gia hộ hay sao? Vậy Phật đâu có lòng từ bi như người đời ca tụng”*. Rồi từ chỗ nghi ngờ đó mà chúng sanh ra không phục và không thích đạo Phật, vô tình hại con cháu của chúng ta bỏ đạo Phật để theo đạo người. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu có ai đó giúp đỡ bạn mà bắt bạn phải quỳ xuống lạy họ trước, thì bạn có phục họ không? Chắc chắn là không. Nếu chúng ta thật sự muốn cứu con cháu, thì nên dạy cho chúng niệm Phật và giảng Phật pháp cho

chúng nghe. Còn mỗi khi lễ lạy thì chúng ta nên giải thích cho chúng biết rằng: *“Khi con lạy Phật là lạy ông Phật trong tâm của con, con lạy Phật là nguyện làm Phật giống như Ngài, con lạy Phật là cảm ơn ân đức của Ngài đã chỉ cho mình con đường giải thoát luân hồi sanh tử”*. Chúng ta không nên gieo những chủng tử mê tín như là chư Phật gia hộ hay là trừng phạt. Quý bạn nên biết rằng: Phật không có gia hộ hay là trừng phạt ai cả, mà Phật chỉ trợ thân lực và dẫn dắt chúng ta tu hành để chuyển phàm thành Phật. Nếu có người ngoại quốc hay ngoại đạo hỏi thì chúng ta cũng trả lời cho họ biết như vậy, để họ không còn hiểu lầm về chư Phật.

## VII. Lời khuyên

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta làm bàn thờ thì nên dùng bóng đèn thờ màu trắng hoặc trong, không nên dùng bóng đèn thờ màu đỏ. Tại sao? Bởi vì: **Thứ nhất**, bóng đèn thờ màu trắng và trong sẽ làm cho bàn thờ Phật và Tổ tiên được sáng sủa, trang nghiêm và thanh tịnh hơn; **Thứ hai**, là giúp cho căn nhà của mình đang ở cũng được an lạc và thanh tịnh; **Thứ ba**, là không làm cho con cháu, người thân và hàng xóm của mình bị sợ hoặc hiểu lầm cho rằng chúng ta đang thờ cúng quỷ thần...

Tôi là người tin Phật và thương Phật, vậy mà mỗi khi đến nhà ai thờ Phật bằng bóng đèn màu đỏ là tôi đều cảm thấy khó chịu. Nhất là những căn nhà làm bàn thờ bằng gỗ cẩm lai màu đen. Bởi vì, khi hai màu đỏ và đen này hợp lại với nhau thì nó sẽ tạo thành gam màu âm u,

khó chịu. Xin quý bạn chớ hiểu lầm cho rằng mình dùng bóng đèn thờ màu đỏ thì mới được linh thiêng. Thật ra không phải vậy. Nếu quý bạn chịu để ý một chút thì sẽ thấy, không có ánh sáng của ngọn nến nào là màu đỏ cả. Ý nghĩa đèn thờ là tượng trưng cho trí tuệ sáng suốt của ta. Nếu là trí tuệ thì phải tỏa ra ánh sáng quanh mình và thanh tịnh, không phải tỏa ra ánh sáng âm u và khó chịu. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

### **VIII. Phần tổng kết**

Muốn hộ trì Tam bảo được viên mãn như hoài bảo của chư Phật, thì trước hết ta phải lo hộ trì Tam bảo trong tâm của mình. Khi Tam bảo trong tâm của mình được khai mở, thì chúng ta mới có đủ trí tuệ và khả năng để hộ trì Tam bảo cho chúng sanh. Hộ trì Tam bảo cho chúng sanh tức là hộ trì Tam bảo của Như Lai. Tóm lại, Tam bảo trong tâm mới là phần chính, còn Tam bảo bên ngoài chỉ là hình tướng và phương tiện để trợ duyên mà thôi. Chúng ta không nên cả đời chỉ lo hộ trì cho cái hình tướng của Tam bảo bên ngoài mà bỏ quên Tam bảo trong tâm, cuối cùng mình vẫn bị luân hồi thì thật là oan uổng.

### **HỘ PHÁP**

Bạn ơi! Hỗ trợ lẫn nhau  
 Mỗi người một sức, mau mau thi hành  
 Bạn ơi! Hãy gắng làm lành  
 In Kinh, ấn sách, thâm thành đĩa băng  
 Bạn ơi! Đừng sợ khó khăn  
 Mau mau phân phát Kinh, băng cho người  
 Bạn ơi! Đừng có biếng lười

Thời thời, khắc khắc vì người độ tha  
 Bạn ơi! Hãy bỏ cái ta  
 Bỏ rồi mới thấy thênh thang lối về.

### **Ý NGHĨA TU HÀNH**

Tu hành bồi dưỡng từ bi  
 Tu hành nào phải thị phi, danh tiền  
 Tu hành đoạn diệt ưu phiền  
 Tu hành nào phải xích xiềng thân tâm  
  
 Tu hành tỏ ngộ tự tâm  
 Tu hành nào phải soi sấm lỗi người  
 Tu hành bình đẳng thương người  
 Tu hành nào phải hại người, hại ta.

### **CÁCH TU NIỆM PHẬT THẬT**

Kính thưa quý bạn! Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ vài điều căn bản quan trọng khi tu niệm Phật thật, để chúng ta cùng nhau trao đổi và đúc kết kinh nghiệm, hầu mang lại lợi ích thiết thực cho mình và cho người. Nói về tu niệm Phật thật, thì mỗi đạo tràng đều có cách dẫn chúng và tu tập khác nhau, nên chúng ta không thể nói cách của ai đúng hay cách của ai sai, vì niệm Phật không có cách nào là sai cả, mà chỉ có cách thì mang lại lợi ích nhiều, có cách thì mang lại lợi ích ít mà thôi.

Hiện tại, chúng ta thấy nơi nơi đều có Phật tử đang tu niệm Phật rất đông, nhưng trên thực tế có mấy ai tu niệm đúng với ý nghĩa trì danh niệm Phật, đúng với ý nghĩa Kim cang Diệu thiên của Như Lai. Thật ra, đa số chúng ta vẫn còn bị hình thức dẫn dắt, vẫn còn bị đạ

chúng chi phối và vẫn còn hướng ngoại, chưa hướng nội. Tóm lại, chúng ta vẫn chưa làm chủ được thân tâm của mình và vẫn còn bị xen tạp quá nhiều.

Tịnh độ là pháp môn thuộc về Diệu thiên, không phải là pháp môn Thiên định bình thường. Thiên thì có nhiều loại Thiên, nhưng không ra ngoài những loại Thiên căn bản sau đây, đó là: **Nhân thiên** (*người*), **Thiên thiên** (*trời*), **A-la-hán thiên** (*Tiểu thừa*), **Bồ tát thiên** (*Đại thừa*) và **Như Lai thiên** (*Phật thừa*). Chúng ta đang tu Tịnh độ là pháp môn trực chỉ thành Phật (*Phật thừa*) nên không thể tu xen tạp.

Kính thưa quý bạn! Trách nhiệm dẫn chúng niệm Phật rất là quan trọng. Nếu chúng ta không nắm vững được ý nghĩa Diệu thiên của pháp môn Tịnh độ; không biết uyển chuyển theo từng căn cơ và hoàn cảnh của đại chúng; không giúp cho đại chúng làm chủ được thân tâm và sức khỏe, thì sẽ làm mất thời gian của họ. Ý nghĩa làm mất thời gian ở đây là: Nếu chúng ta dẫn chúng niệm Phật uyển chuyển theo căn cơ và sức khỏe của họ, thì sẽ giúp cho họ niệm Phật một tháng mà có công phu bằng một năm. Còn nếu chúng ta dẫn chúng niệm Phật mà không uyển chuyển theo căn cơ và sức khỏe của họ, thì sẽ hại họ niệm Phật một năm mà công phu chỉ bằng một tháng. Vì vậy, chúng ta hãy mở lòng từ bi, lắng nghe, trao đổi và cầu tiến không ngừng. Hầu mang lại phương pháp thiết thực, để giúp cho đại chúng ai cũng làm chủ được thân tâm và sức khỏe của họ, vì chúng ta vốn không còn nhiều thời gian để tu niệm lòng



vòng nữa.

Còn về mặt tu hành, tuy ta và đại chúng cùng tu tập ở một nơi, nhưng không phải ta đến đạo tràng là để tu niệm cho đại chúng, hay là tu niệm cho cái hình thức ở bên ngoài, mà là tu niệm cho ông Phật trong tâm của ta. Còn đại chúng chỉ là trợ duyên, đạo tràng là phương tiện giúp cho ta có đủ hoàn cảnh thuận tiện để tu tập mà thôi. Trên **sự**, thì ta hỗ trợ cho đại chúng về mặt tinh thần và thần lực. Nhưng trên **lý**, thì ta phải biết tu niệm cho thân tâm và sức khỏe của mình, có như vậy thì ta mới mau được nhất tâm.

Kính thưa quý bạn! Bất luận trong một đạo tràng nào dù có đông hay ít Phật tử, thì mỗi người đều có căn tánh, hoàn cảnh và sức khỏe khác nhau. Nói về **thân**, thì có người thân thể khỏe mạnh, có người thân thể yếu đuối hoặc khiếm khuyết. Nói về **sức khỏe**, thì có người đau lưng, đau cổ, đau tay, đau chân, đau tim, huyết áp cao, huyết áp thấp,... Nói về **tâm**, thì có người tâm an định, có người tâm tán loạn,... Nói về **căn cơ**, thì có người căn cơ cao, có người căn cơ thấp,... Nói về **tuổi**, thì có cháu 9 - 10 tuổi, có cô cậu 18 - 20 tuổi, có anh chị 30 - 40 tuổi, có chú bác 60 - 70 tuổi, có ông bà 80 - 90 tuổi,... Nói về **nghe nghiệp**, thì có người làm việc bằng đầu óc, có người làm việc bằng tập luyện biểu diễn, có người làm việc bằng tay chân,... Vì vậy, có nghề đòi hỏi chúng ta phải đứng cả ngày, hoặc phải ngồi cả ngày, hoặc phải tập luyện ca hát cả ngày, hoặc phải nói cả ngày, hoặc phải chạy lăng xăng cả ngày,... Tóm lại, mỗi ngành nghề

đều có sự đòi hỏi về sức khỏe và thân thể hoạt động khác nhau, nên thân thể của mỗi người đều có những phần đau yếu và khiếm khuyết khác nhau, không ai giống ai. Vì thân thể và sức khỏe của mỗi người khác nhau, nên có người ngồi lâu không được, hoặc đi kinh hành lâu không được, hoặc lạy Phật lâu không được, hoặc niệm ra tiếng lâu không được. Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn về vấn đề thân thể và sức khỏe thôi, mà đã có nhiều sự sai biệt rồi. Nếu chúng ta bàn đến căn tánh và tâm linh của mỗi người, thì còn phức tạp biết dường nào.

Nếu chúng ta là những người dẫn chúng mà không thông cảm về những sự khác biệt của thân tâm, căn tánh, hoàn cảnh và sức khỏe của đại chúng thì sẽ hại họ. Tại sao? Vì việc tu hành của chúng ta là trường kỳ từ năm này qua năm nọ, không phải tu niệm vài lần Phật thất là đủ, nên vấn đề bảo vệ thân tâm và sức khỏe cho đại chúng rất là quan trọng. Nếu chúng ta dẫn chúng mà không giúp họ bảo vệ được thân tâm và sức khỏe, thì họ làm sao bảo toàn được hai cuộc sống đạo và đời lâu dài?

Kính thưa quý bạn! Hiện tại, đa số các chùa đang gặp khó khăn, vì Phật tử đến chùa tu niệm Phật mỗi ngày thêm đông, mà các chùa thì không có đủ phương tiện và tài chính để đáp ứng cho những nhu cầu cần thiết của Phật tử, như là: Nơi tu hành riêng biệt để phù hợp cho từng căn cơ, nơi ăn, chốn ở, vệ sinh và ẩm thực. Vì không có đủ phương tiện và tài chính, nên mới xảy ra những tình trạng bất đồng ý kiến và bất đồng lợi ích. Nói về mặt tu tập thì có người sau khi mãn khóa tu cảm thấy

thân tâm an lạc, nhưng cũng có người cảm thấy lợi ích không được bao nhiêu. Có người còn than phiền cho rằng niệm Phật ở nhà thì được thanh tịnh hơn, vì ít ra không bị hình thức dẫn dắt và không bị đại chúng làm rối loạn thân tâm. Thật ra, những lời than phiền của đại chúng không phải là vô lý, vì chúng ta vẫn còn chấp vào hình thức bên ngoài quá nhiều, nên vô tình thiếu sót về mặt bảo vệ thân tâm và sức khỏe của đại chúng. Nếu chúng ta chịu buông xả mặt hình thức, để chú trọng vào thân tâm và sức khỏe của đại chúng, thì cho dù đạo tràng có nhỏ cách mấy, thì chúng ta cũng có thể giúp cho họ làm chủ được thân tâm. Vì ngoài họ ra, không ai có thể hiểu được thân tâm và sức khỏe của họ.

Nếu chúng ta là những người dẫn chúng thì hãy mở lòng từ bi và biết lắng nghe, hầu giúp cho mỗi người đều làm chủ được thân tâm và sức khỏe của họ, vì niệm Phật phải cần thân tâm hợp nhất. Nếu thân tâm không được hợp nhất thì người tu hành khó được nhất tâm. Cũng như chúng ta muốn tới được bờ an toàn, thì trước hết phải có chiếc tàu vững chắc, nếu không ta sẽ bị chìm nửa chừng. Khi chúng ta tu hành cũng vậy, nếu thân tâm và sức khỏe của ta không được vững chắc, thì đường tu của ta sẽ khó được thành tựu. Ở đây, chúng tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm, mong là có thể giúp quý bạn phần nào trên con đường tu tập.

## **I. Chuẩn bị băng đĩa**

Trước hết, ta chuẩn bị một cái máy và hai cái đĩa niệm Phật khác nhau: Một đĩa là hành trì niệm Phật để khai mở thân tâm; còn một đĩa là nhạc niệm Phật để giữ

thân tâm thanh tịnh.

Đĩa niệm Phật hành trì không nên có tiếng nhạc hay tiếng mõ. Tiếng niệm phải nhẹ nhàng nhưng dững mãi xoáy thẳng vào tâm để đánh thức tâm si mê và sự hôn trầm. Mỗi niệm phải vừa đủ cho mỗi bước đi kinh hành, không nên niệm nhanh quá hay chậm quá. Vì nếu niệm nhanh quá thì ta sẽ bước theo không kịp, còn nếu niệm chậm quá thì ta dễ bị hôn trầm (*loại hành trì chỉ dùng trong lúc tu hành*).

Còn đĩa nhạc niệm Phật thì ta nên lựa loại nhạc niệm linh động, để giúp thân tâm an định (*nhạc niệm Phật dùng vào những lúc giải lao và thọ trai*). Thật ra, mỗi loại niệm Phật đều có sự lợi ích riêng của nó, tùy theo ta có biết dùng chúng đúng nơi, đúng chỗ hay không? Nếu chúng ta dùng đúng chỗ thì sẽ có nhiều lợi ích, còn nếu dùng không đúng chỗ thì sẽ là chướng ngại cho thân tâm chúng ta.

## II. Cách xếp đặt chỗ tu hành

Trước hết, chúng ta phải xếp đặt chỗ ngồi, chỗ đi kinh hành, chỗ lạy Phật và chỗ nghỉ ngơi tạm thời. Chỗ ngồi ta có thể xếp đặt ở giữa đạo tràng, còn chỗ đi kinh hành thì xung quanh đạo tràng, hoặc chỗ ngồi xung quanh đạo tràng xoay mặt vào vách, còn đi kinh hành thì ở giữa đạo tràng. Chỗ lạy Phật thì ở một phòng hay ở một góc nào đó, tùy theo hoàn cảnh của đạo tràng và phải có hình Phật A Mi Đà ở trước mặt. Còn chỗ nghỉ ngơi tạm thời tùy chúng ta xếp đặt.

Khi xếp đặt chỗ ngồi ta nên xếp đặt khoảng cách làm sao mà khi chúng ta đứng lên, ngồi xuống, đi ra, đi

vào đều không làm động đến người bên cạnh. Mỗi hàng phải có lối đi thông ra chỗ đi kinh hành và chỗ đi kinh hành có thể đi thông vào chỗ ngồi, chỗ lạy Phật, tới phòng nghỉ ngơi và phòng vệ sinh. Tóm lại, chúng ta xếp đặt làm sao để từ chỗ này đi qua chỗ kia đều được dung thông không chướng ngại. Sau khi xếp đặt chỗ tu hành xong, chúng ta tập cách đứng lên, ngồi xuống, cách đi kinh hành, cách lạy Phật, cách đi ra và đi vào. Chúng ta tập sự làm sao để mỗi khi đứng lên, ngồi xuống, đi ra, đi vào đều nhẹ nhàng và trang nghiêm. Mỗi khi ta di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia, đều phải đi theo lối đi kinh hành; mỗi bước phải đi theo nhịp niệm Phật, không nên kẻ bước nhanh, người bước chậm sẽ làm mất sự trang nghiêm của đạo tràng và làm chướng ngại cho bạn đồng tu ở xung quanh.

Nói về **thân**, thì trong thời gian tu niệm ta đều có sự di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia. Nhưng về luật lệ, nghi thức của đạo tràng thì không thể khác nhau. Nói về **tâm**, thì trong thời gian tu tập thân của ta tuy có sự dời đổi, nhưng tâm thì phải luôn giữ chánh niệm. Điều quan trọng là ta phải biết làm chủ thân tâm và sức khỏe của mình. Có như vậy thì sự tu hành của ta mới mau được nhất tâm.

Sau khi xếp đặt và tập sự xong, chúng ta ai nấy trở vào chỗ đứng của mình để lễ Phật Thích Ca ba lạy và lễ Phật A Mi Đà ba lạy. Sau đó, chúng ta ngồi tĩnh tọa để đọc một bài kệ tán thán chư Phật hay là tụng một bài Kinh. Nếu tụng Kinh thì chỉ tụng "**Kinh A Mi Đà**" hay

“**Kinh Vô Lượng Thọ**” là đủ, không nên tụng đủ loại Kinh. Nếu tụng “**Kinh Vô Lượng Thọ**” thì ta nên chia ra mỗi ngày tụng vài phẩm, không nên tụng một lần hết cuốn Kinh, vì sẽ mất rất nhiều thời gian. Còn nếu chúng ta không biết đọc bài kệ tán thán, hay không biết tụng Kinh cũng được không sao, vì trong câu **A Mi Đà Phật** đã có đầy đủ công đức rồi.

Sau khi lễ Phật, tán thán và tụng Kinh xong, thì chúng ta đồng thanh hợp niệm, niệm nhanh theo lối niệm **Kim cang trì**, nhưng phải niệm ra tiếng. Nghĩa là chúng ta niệm mỗi chữ liên tục nhau như bức tường thành chặn đứng không cho vọng tưởng xen vào, mạnh ai nấy niệm, không ai theo ai, không ai chờ ai. Ai muốn niệm lớn, niệm nhỏ, niệm cao, niệm thấp, muốn nghỉ, muốn niệm đều tùy ý. Tuy là tùy ý niệm Phật, nhưng chúng ta phải biết hòa quyện vào tiếng niệm của đại chúng để tạo thành một đại niệm Kim cang. Trong lúc niệm Phật, ta chỉ tập trung để nghe tiếng niệm Phật của mình và đưa tiếng niệm vào tâm (*đưa vào giữa lòng ngực*). Lúc mới tập niệm hòa tấu với đại chúng, ta sẽ cảm thấy không quen. Nhưng qua vài lần thì ta sẽ quen đi và những tiếng niệm Phật lớn nhỏ, trầm bổng, nhịp nhàng, hùng mạnh của đại chúng và của ta, sẽ tự nhiên được dung thông hợp nhất với nhau và tạo thành một dòng pháp âm cam lồ tuôn chảy vào tâm an định không thể tả. Đây là cách niệm Phật **tổng trì Kim cang Diệu thiên**.

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm và giúp cho chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu, thì

trong thời gian niệm Phật hòa tấu với nhau, ta nên dành một khoảng thời gian để thi đua với nhau, xem ai niệm Phật lớn tiếng hơn. Chúng ta niệm Phật thi đua làm sao mà có thể làm rung động cả bầu trời, thì tâm của ta sẽ mau được an định. Tại sao? Vì trong thời gian ta niệm Phật để thi đua với nhau, thì cũng là thời gian ta quên hết vọng tưởng, buồn phiền và cũng là thời gian ta dùng hết chân tâm của mình để niệm ra. Trong thời gian ta dùng chân tâm để niệm, thì cũng là thời gian ta thấu nhiếp được nhiều thần lực của chư Phật. Đồng thời, ta cũng hợp sức với mười phương chư Phật, để chuyển hóa tâm si mê của mình và của chúng sanh. Trong thời gian niệm Phật hòa tấu với nhau, nếu ai mệt thì nghỉ, còn ai khỏe thì niệm, không ai chờ ai. Nếu ai ngưng niệm thì ngồi yên lặng để lắng nghe tiếng niệm của đại chúng và đưa tiếng niệm của đại chúng vào trong tâm mình. Ta niệm theo cho đến khi nào tiếng niệm Phật của người cuối cùng dừng thì ta mới thôi. Sau khi tiếng niệm của người cuối cùng dừng, thì ta vẫn ngồi yên lặng và mặc niệm thêm ít nhất là nửa tiếng đồng hồ, để hưởng lạc thanh tịnh. Sau nửa tiếng mặc niệm, thì một người trong nhóm đứng lên mở máy niệm Phật (*dùng đĩa niệm Phật hành trì*). Chúng ta chỉ mở âm thanh vừa đủ nghe, không được lớn quá hay nhỏ quá. Vì nếu âm thanh lớn quá sẽ làm thân tâm của ta bị động, còn nếu nhỏ quá sẽ làm cho ta dễ bị hôn trầm.

Sau khi tiếng niệm Phật từ máy phát ra, ta vẫn ngồi yên lặng và nương theo tiếng niệm Phật đó mà hành trì.

Chúng ta ngồi cho đến khi nào cảm thấy đau lưng, mỏi gối hoặc vọng tưởng kéo đến dồn dập không thể khống chế, thì lúc đó ta hãy đứng lên đi kinh hành hay là lạy Phật đều tùy ý. Tóm lại, ta muốn ngồi, muốn đi kinh hành, muốn lạy Phật, nghỉ ngơi hay đi vệ sinh đều tùy ý. Nhưng mỗi hành động di chuyển của ta đều phải đi theo lối kinh hành và mỗi bước chân của ta phải nhẹ nhàng, trang nghiêm, không nên làm động đến bạn đồng tu xung quanh. Sau mỗi thời khóa tu tập xong, chúng ta đứng lên chắp tay để đọc bài **Hồi hướng**.

Tới giờ thọ trai ta có thể dùng ba tiếng khánh hay ba tiếng hồng chung để báo hiệu, nhưng phải cho đại chúng biết trước ít nhất là 30 phút để xả định, co giãn gân cốt và đi vệ sinh. Sau khi báo hiệu giờ thọ trai xong, ta đổi đĩa nhạc niệm Phật vào để đại chúng giải trí tinh thần và giữ thân tâm thanh tịnh. Sau khi thọ trai xong, ta đi vệ sinh và nghỉ ngơi khoảng 30 phút, rồi sau đó mới ngồi lại để nghe chư Tăng, Ni thuyết pháp hoặc nghe băng thuyết pháp. Sau khi nghe thuyết pháp xong, ta nghỉ giải lao thêm 15 phút, rồi sau đó mới trở lại tu trì. Lúc đó, chúng ta cũng lễ Phật ba lạy, cũng niệm Phật hòa tấu. *(Quý bạn có thể niệm Phật hòa tấu với nhau hai hay bốn lần trong một ngày cũng được).*

### **III. Cách tĩnh tọa, đi kinh hành và lạy Phật**

**1. Tĩnh tọa:** Khi ngồi, ta phải buông xả thân tâm nhẹ nhàng, không nên gò bó thân thể, lưng và đầu phải thẳng, không nên cong lưng hay cúi đầu. Nếu ta ngồi



không đúng cách, lâu ngày sẽ sanh ra bệnh đau lưng, đau khớp...

**2. Đi kinh hành:** Khi đi kinh hành, ta phải buông xả thân tâm nhẹ nhàng và đi một cách trang nghiêm thanh tịnh. Mỗi bước đi phải chắc, thân phải thẳng, tâm phải nguyện ta là Phật sẽ thành. Trong lúc đi kinh hành, ta luôn quán tưởng rằng: *“Mỗi bước chân ta đi là cứu độ chúng sanh, mỗi bước chân ta tới là cứu chúng sanh thoát khỏi lầm than”*. Chúng ta hãy tập quán tưởng mỗi bước chân của mình đang đi là mỗi bước chân của Phật. Có như vậy thì ta mới phát khởi được cái tâm từ bi cứu độ chúng sanh. Chúng ta cứ nguyện như vậy lâu ngày, thì thân tâm của ta sẽ được từ bi và thanh tịnh như Phật. Rồi đến một ngày tâm của ta và tâm của Phật được hợp nhất với nhau, thì ta sẽ được nhất tâm tam muội. Muốn được nhất tâm tam muội, thì tâm của ta phải đồng nguyện và đồng từ bi như Phật.

Trong lúc đi kinh hành, ta phải biết thay đổi tư thế của tay để thư giãn gân cốt, lưu thông huyết mạch và bảo vệ sức khỏe của mình. Nói về tư thế của tay thì có ba tư thế khác nhau. Trước hết, ta chắp hai tay lên ngực khoảng 15 phút. Sau đó, ta để hai bàn tay nằm ngửa và chồng lên nhau và đưa xuống ngang chỗ lổ rốn khoảng 15 phút. Sau đó, ta xả hai tay thẳng xuống đưa ra sau lưng và đan hai bàn tay lại với nhau khoảng 15 phút. Chúng ta cứ thay đổi tư thế tới lui như vậy trong thời gian tu tập, nhưng phải theo tiếng khánh của người dẫn chúng. Nghĩa là trong thời gian tu tập người dẫn chúng sẽ dùng tiếng khánh để báo hiệu cho ta biết khi nào là

chấp tay lên ngực, khi nào là xả tay xuống. Trong lúc đi kinh hành, ta không nên kể chấp tay, người xả tay sẽ làm mất sự trang nghiêm của đạo tràng (*chỉ nói riêng về phần đi kinh hành*). Trong thời gian tu tập, tiếng khánh đóng một vai trò rất là quan trọng, nó giúp cho ta dẫn chúng và đồng thời cũng đánh thức sự hôn trầm của ta. Nhưng chúng ta phải biết lắng nghe cho thanh tịnh, không nên làm động đến tâm của đại chúng.

**3. Lạy Phật:** Là một phương pháp tu hành để định tâm cường thể. Nếu ta lạy Phật đúng cách thì sẽ mau được nhất tâm, thân thể sẽ được khỏe mạnh, rắn chắc và huyết mạch sẽ được lưu thông. Nhưng nếu ta lạy không đúng cách thì sẽ mang bệnh vào thân, nên ta phải tập cách lạy Phật trước khi tu pháp lạy Phật. Quý bạn có thể đến chùa tìm chư Tăng, Ni chỉ dạy, hay tìm băng đĩa hướng dẫn về cách lạy Phật ở trên website, YouTube... Còn ở đây, chúng tôi chỉ chia sẻ niệm Phật cách nào để mau được nhất tâm thôi. Khi lạy Phật ta không nên lạy gấp, vì lạy gấp sẽ làm xáo trộn huyết mạch, dễ xây xẩm và gân cốt dễ bị suy yếu theo thời gian. Chúng ta lạy càng chậm càng tốt và trong lúc lạy ta phải biết lắng nghe, để dung thông tiếng niệm Phật vào từng phần di chuyển của thân từ thô đến tế (*thô là dễ biết, tế là khó biết*).

Lúc mới tập lạy, ta nên tập dung thông tiếng niệm Phật vào phần di chuyển dễ biết của thân trước. Đến khi tiếng niệm Phật được dung thông thuần thực rồi, thì lúc đó ta mới tập dung thông tiếng niệm Phật vào phần khó biết của thân. Về phần dễ biết thì ta có thể tập như sau:

Chấp tay là A Mi Đà Phật, cúi đầu là A Mi Đà Phật, cong lưng, cong đầu gối, quỳ xuống, chuyển bàn tay, bàn chân,... đều là A Mi Đà Phật. Tóm lại, trong mỗi động tác xê dịch của thân mà ta biết được, thì đều thay vào đó một câu A Mi Đà Phật.

Trong lúc lạy Phật, ta phải biết lắng nghe sự di chuyển của thân và đưa mỗi niệm A Mi Đà Phật vào mỗi sự chuyển động đó, để giúp thân tâm được hợp nhất. Chúng ta tập cho đến khi nào làm chủ được thân tâm, thì lúc đó mới tập vào phần tế của thân. Về phần tế, ta phải biết dung thông câu A Mi Đà Phật vào từng hơi thở, từng sự chuyển động của gân cốt, cơ bắp, huyết mạch. Tóm lại, ta niệm cho tới khi nào thân tâm và câu A Mi Đà Phật được hòa nhập hợp nhất, thì ta sẽ được nhất tâm tam muội.

#### **IV. Phần nhắc nhở**

Ở đây, tôi xin chia sẻ một vài căn bản để giúp quý bạn biết bảo vệ sức khỏe của mình trước và sau khi tu pháp lạy Phật.

**1.** Quý bạn không nên tu lạy Phật sau khi vừa mới ăn no, mà phải đợi khoảng một tiếng rưỡi đến hai tiếng đồng hồ sau. Vì nếu bạn lạy Phật sau khi vừa mới ăn no, thì bạn sẽ bị xáo trộn bao tử, nôn ói và bị chóng mặt.

**2.** Trong thời gian lạy Phật, nếu ta cảm thấy mệt thì nên nghỉ ngơi một chút. Trong thời gian nghỉ ngơi, nếu ta cảm thấy khát nước thì chỉ uống vài hớp và mỗi hớp phải ngậm vài giây, rồi sau đó ta mới nuốt từ từ xuống. Chúng ta không nên uống một lúc nhiều và nhanh, vì nếu uống nhiều và nhanh thì ta sẽ bị khó chịu trong thời gian

lạy Phật.

**3.** Sau khi lạy Phật xong, ta phải uống nước thật nhiều, ít nhất là nửa lít nước. Tại sao? Vì trong thời gian lạy Phật, người của ta đã bị mất nhiều nước, nên ta phải cần uống nước để điều hòa lại lượng nước trong người của ta đã mất.

**4.** Nếu quý bạn là người tu pháp lạy Phật mỗi ngày, thì không nên lạy quá một tiếng rưỡi đồng hồ cho một ngày, nhất là những bạn đã có tuổi. Tại sao? Vì nếu bạn lạy quá một tiếng rưỡi cho một ngày và lạy từ tháng này qua năm nọ, thì về già bạn sẽ bị đau khớp và đau xương. Điều này quý bạn phải hết sức thận trọng, vì sự tu hành của chúng ta là cả đời, không phải chỉ tu có một ngày hay một tháng.

Kính thưa quý bạn! Ngày đầu tập lạy Phật, thân thể và gân cốt của ta sẽ bị đau ê ẩm gần một tuần mới hết. Sau đó, ta tiếp tục tu lạy nhiều lần thì sẽ quen đi, không còn bị ê ẩm thân thể nữa. Cũng như chúng ta mới bắt đầu tập thể dục, thì toàn thân của ta cũng bị đau ê ẩm như vậy không khác. Chúng ta không nên mới tập lạy Phật ngày đầu, sau đó bị đau ê ẩm cả người rồi bỏ tu pháp lạy Phật thì uổng lắm. Nếu quý bạn lạy Phật nhiều, thì nên để ở dưới một miếng lót dày khoảng vài phân, để bảo vệ đầu gối và tay chân của mình. Nếu quý bạn muốn mau được nhất tâm, thì nên đi tới các chùa hoặc các đạo tràng để tu niệm. Vì tới đó ta sẽ hưởng được thần lực của đại chúng hỗ trợ, cho đến khi thần lực của ta được khôi phục khả quan, thì lúc đó ta nhập thất tu một mình sẽ tốt hơn. Nếu quý bạn chịu để ý một chút, thì sẽ thấy

tâm và diện mạo của mình ở trong niệm Phật đường và ở nhà hoàn toàn khác nhau.

## V. Phân thỉnh cầu

Kính thưa quý bạn! Các chùa và các đạo tràng hiện đang gặp khó khăn về mặt phương tiện và tài chính. Nếu là Phật tử thì chúng ta hãy chung tay góp sức với chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ phát triển thêm, để giúp Phật tử khắp nơi có đầy đủ phương tiện tu hành. Công đức này là vô lượng không thể nghĩ bàn, vì những vị đang tu niệm Phật thất đều là chư Phật sẽ thành trong tương lai. Chúng ta không dễ gì có được cái phước đức nhân duyên để cúng dường cho chư Phật, nay có cơ hội ta không nên bỏ qua (*chư Phật là những người đang tu niệm Phật thất đó*).

Chúng ta có thiện căn và phước đức trong vô lượng kiếp, nên kiếp này mới có đủ nhân duyên vào chùa tu niệm Phật bảy ngày. Trong khi xung quanh ta, có biết bao nhiêu người muốn đến chùa tu niệm mà không được, vì hoàn cảnh và tài chính của họ không cho phép. Vì vậy, ta phải biết quý mỗi giây, mỗi phút trong thời gian tu tập để hầu gặt hái được nhiều lợi ích cho thân tâm. Chúng ta không nên phụ lòng tâm huyết của chư Tăng, Ni và Cư sĩ đang ngày đêm dẫn dắt và lo cho ta từng miếng ăn giấc ngủ trong thời gian tu hành. Chúng ta phải quyết tâm tu để được vãng sanh ngay trong đời này. Vì chỉ có thành Phật thì ta mới đền ơn được cho chư Phật và chư Bồ tát.

## VI. Phần quan trọng

Ở đây, tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: Trong thời gian hành trì niệm Phật, chúng ta có thể nhập định bất cứ lúc nào. Nếu lỡ nhập định nửa chừng thì ta cứ ngồi yên không nên xả định, mặc cho những người xung quanh có đứng lên hay ngồi xuống... Còn về phần đại chúng, nếu thấy bạn đồng tu của mình ngồi yên không cử động, thì ta phải biết là người đó đang trong định, ta không nên làm phiền hay đánh thức họ. Chúng ta cũng không nên xàm xì, bàn tán cho rằng người bạn đó không tôn trọng hay là khoe khoang. Vì trong thời gian nhập định, thân của ta sẽ an định như là pho tượng, không còn cảm giác. Nếu lúc đó vì sợ quý Thầy hay bạn đồng tu quở trách, mà ta vội xả định thì sẽ bị tổn khí lực và uổng phí công phu tu hành. Chúng ta tu hành là tu cho mình không phải tu cho đại chúng hay tu cho quý Thầy. Tóm lại, trong thời gian nhập định, mặc cho ai đứng lên hay ngồi xuống, thọ trai hay giải trí, thuyết pháp hay nghe pháp, ngày hay đêm, thì ta vẫn ngồi an định để sống với bốn chữ A Mi Đà Phật. Có như vậy thì ta mới thật sự làm chủ được thân tâm của mình.

## VII. Phần bảo vệ thân thể

Kính thưa quý bạn! Thân thể của ta tuy là giả tạm, nhưng ta phải biết chăm sóc và tập thể dục để bảo vệ sức khỏe và cuộc sống gia đình. Chúng ta không nên nghĩ rằng: *“Thân này là của tôi, tôi muốn làm gì thì làm không liên quan gì đến ai”*. Thật ra không phải vậy, mà thân ta là của chúng sanh trong mười phương thế giới,

chẳng qua ta không tu hành nên không thấy đó thôi. Ở đây, chúng ta không bàn đến những chuyện xa xôi, mà chỉ bàn đến chuyện là mỗi khi ta bị bệnh thôi, cũng ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người rồi.

Mỗi khi bị bệnh không phải chỉ riêng ta bị khổ, mà tất cả thân bằng quyến thuộc và bạn bè của ta đều bị khổ. Ngoài ra, còn có những người đang chăm sóc cho ta như là bác sĩ, y tá, ... cũng đều bị khổ. Đó là chưa nói đến những con vật bị giết để tắm bổ và chữa bệnh cho ta. Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn đến cái thấy của phàm phu thôi, mà đã thấy thân của ta đối với chúng sanh còn quan trọng đến như vậy. Nếu bàn đến cái thấy của chư Phật, thì thân của ta đối với chúng sanh còn quan trọng biết dường nào. Vì vậy, tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm bảo vệ thân thể, không nên làm khổ đến mình và làm khổ đến chúng sanh.

### VIII. Giải tỏa thắc mắc

Đa số chúng ta vẫn còn thắc mắc về vấn đề niệm Phật sáu chữ và bốn chữ. Thật ra, chúng ta muốn niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được cả. Bây giờ tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn thắc mắc.

**Nam mô:** Nghĩa là quy y (tức là trở về nương tựa chư Phật và trở về với chân tâm của mình).

**A Mi Đà Phật:** Là thể tánh **Giác, Chánh, Tịnh** (tức có đầy đủ vô lượng quang và vô lượng thọ).

Khi chúng ta niệm: “Nam mô A Mi Đà Phật” là nguyện trở về với tự tánh **Giác, Chánh, Tịnh** sẵn có của ta. Nếu chúng ta đem sáu chữ “Nam mô A Mi Đà Phật” để phân tích, thì bốn chữ **A Mi Đà Phật** mới là thể tánh

chân tâm của ta, còn hai chữ **Nam mô** chỉ là phương tiện giúp nhắc nhở ta trở về. Nếu ta chưa có đủ tín tâm, thì nên niệm “Nam mô A Mi Đà Phật” để nhắc nhở ta trở về với tự tánh “A Mi Đà” của mình. Còn nếu ta đã có tín tâm thì hai chữ “Nam mô” không còn quan trọng nữa. Tại sao? Vì ý nghĩa của hai chữ “Nam mô” là quay về. Nay ta đã phát tâm Bồ đề quyết tu thành Phật, thì ý nghĩa quay về không còn quan trọng nữa.

Tóm lại, chúng ta muốn niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được cả, tùy theo căn cơ và sở thích của ta. Nhưng nếu ta niệm Phật đã được thuần thục rồi, thì nên niệm bốn chữ sẽ tốt hơn. Tại sao? Vì niệm bốn chữ sẽ đỡ hao hơi, tổn khí và phút lâm chung ta dễ giữ được chánh niệm hơn. Ngoài việc tu niệm Phật ra, ta nên cố gắng thu xếp thời gian để đọc Kinh sách hay nghe thuyết pháp thường xuyên. Vì mỗi lần nghe pháp là giúp cho ta có thêm lòng tin và khai mở được trí tuệ sáng suốt.

## IX. Ý nghĩa tụng Kinh

Tụng Kinh có hai mặt lý và sự: **Lý**, là tụng để khai mở chân tâm và trí tuệ của mình; **sự**, là tụng để khai triển pháp âm, khai triển thần lực để giúp cho chúng sanh giác ngộ tu hành. Nên khi tụng Kinh ta phải tụng nghe cho hùng hồn và thoát tục, để giúp cho người nghe cảm thấy an lạc và thích nghe. Chúng ta không nên tụng Kinh như đưa đám ma, khiến cho người nghe cảm thấy sợ hãi, bực bội không muốn nghe tiếp. Nếu ta tụng Kinh mà khiến cho người nghe phải sợ hãi, bực bội không muốn nghe tiếp, vậy ta làm sao độ được chúng sanh? Vì vậy, chúng ta phải sửa đổi để hợp với căn tánh của chúng



sanh thời nay, hầu cũng cố lại sự thánh Kinh của con cháu chúng ta sau này. Nếu chúng ta chịu tìm hiểu về cách tụng Kinh của các nước bạn, thì sẽ thấy cách tụng Kinh của chúng ta vẫn còn thiếu sót về mặt tâm linh và âm điệu. Khi tụng Kinh, điều quan trọng là ta phải tụng mỗi chữ nghe cho rõ ràng và hùng mạnh để đánh thức tâm si mê của mình và của chúng sanh. Chúng ta không nên tụng kéo dài khiến cho mình phải bị tổn khí lực và khiến cho người nghe cũng cảm thấy mệt mỏi. Tóm lại, chúng ta tụng Kinh làm sao mà khiến cho thân tâm của mình và thân tâm của người nghe cảm thấy phấn chấn, an lạc và giải thoát, có như vậy mới gọi là tụng Kinh. Còn nói về phần đánh khánh và gõ mõ cũng vậy, ta phải đánh nghe cho thanh tịnh, không nên đánh mà khiến người nghe phải bị long óc, động tâm thì không tốt.

## **X. Phần cứu con hữu hiệu**

Về cách độ con cháu niệm Phật, thì chúng tôi đã chia sẻ nhiều ở trong cuốn **“Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi”** rồi. Ở đây, tôi chỉ xin chia sẻ thêm một vài vấn đề quan trọng thôi. Nếu muốn độ được con cháu, mà nhất là những con cháu ở xa, thì ta nên yêu cầu chúng mỗi ngày dành ra nửa tiếng đồng hồ để viết một trang tự tánh “A Mi Đà Phật”. Mỗi chữ phải viết rõ ràng và ngay thẳng, không được viết ẩu hay qua loa và mỗi trang đều để rõ ngày, tháng, năm. Sau đó, chúng ta đòi hỏi chúng phải nộp bài, tùy hoàn cảnh mà ta đặt ra cho chúng. Ngoài ra, ta nên thường tâm sự cho con cháu biết rằng: *“Cho dù các con có cho cha mẹ cả một biển*

vàng bạc châu báu, thì cha mẹ cũng không vui bằng khi thấy các con mỗi ngày niệm Phật nửa tiếng đồng hồ”. Nếu con cháu hỏi tại sao thì ta trả lời cho chúng biết rằng: “*Vì biển vàng bạc châu báu kia chỉ giúp cho cha mẹ sống được hạnh phúc và sung sướng trong một đời này thôi, nhưng không thể giúp cho cha mẹ và các con sống bên nhau đời đời, kiếp kiếp. Còn trang giấy mà các con đang viết niệm A Mi Đà Phật hằng ngày, có thể giúp cho cha mẹ và các con sống hạnh phúc bên nhau ở cõi Cực Lạc, không bao giờ chia cách*”. Khi con cháu nghe chúng ta nói tha thiết và thành khẩn như vậy, thì cho dù bận rộn đến đâu thì chúng cũng dành thời gian để tu niệm Phật. Ngoài ra, mỗi khi chúng làm gì sai quấy, ta chỉ dùng cách viết câu Phật hiệu để trừng phạt. Còn nếu chúng muốn có tiền xài riêng hay chưng diện, thì ta không nên cho chúng dễ dàng, mà kêu chúng viết một trang tự tánh “A Mi Đà” thì sẽ có được bao nhiêu tiền, tùy ta ra giá với chúng. Những cách trên đây có hiệu quả vô cùng.

Ngoài tìm những phương tiện thiện xảo để giúp con cháu và người thân niệm Phật ra, thì ta nên làm gương cho chúng thấy và luôn thuyết pháp cho chúng nghe. Điều quan trọng là ta phải quyết tâm tu niệm, để được vãng sanh ngay trong đời này và để lại bằng chứng hùng hồn cho con cháu của mình thấy. Đó mới là tình thương chân thật vĩnh cửu.

## HIỂU LÂM VỀ XÁ LỢI

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về Xá lợi, nên tranh chấp với nhau không ngừng. Chúng ta tranh chấp là vì có bạn thì cho rằng: Người để lại Xá lợi là người được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Còn có bạn thì cho rằng: Người để lại Xá lợi chưa hẳn là được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Thật ra, hai ý nghĩ trên đều đúng cả, nhưng phải tùy vào người để lại Xá lợi đó là người tu Thiền hay tu Tịnh. Ở đây, chúng ta chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh thôi.

Nếu người tu Thiền để lại Xá lợi thì không được vãng sanh về Cực Lạc. Tại sao? Là vì: **Thứ nhất**, vì người tu Thiền là tự lực; **thứ hai**, vì họ không nương vào thần lực và nguyện lực của Phật A Mi Đà; **thứ ba**, vì họ không có phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà, nên họ không được vãng sanh về Cực Lạc, mà họ chỉ được sanh lên bốn cõi Thánh và Bồ tát, đó là: **Sắc giới, Vô sắc giới, Phi phi tướng và Phi phi tướng xứ**. Sau khi được sanh lên bốn cõi này rồi, thì họ phải tu hành tiếp tục cho đến khi nào thành Đẳng giác Bồ tát. *(Khi thành Đẳng giác Bồ tát thì quý Ngài có thể tự tại ra vào mười phương cõi Phật, để cúng dường và nghe pháp)*. Sau khi thành Đẳng giác Bồ tát rồi, nếu quý Ngài muốn thành Phật, thì phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà để thành tựu Phật quả.

Còn người tu Tịnh độ để lại Xá lợi là người chắc chắn sẽ được vãng sanh về Cực Lạc. Tại sao? Vì người tu Tịnh độ nhờ có tự lực và tha lực. Nghĩa là một bên

nhờ vào sự tu niệm và phát nguyện của ta mà sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở cõi Cực Lạc. Còn một bên là nhờ vào nguyện lực của Phật A Mi Đà tiếp dẫn, mà ta mới được vãng sanh thẳng về Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Tại sao ở đây chúng tôi dám khẳng định người nào để lại Xá lợi thì chắc chắn sẽ được vãng sanh? Vì người để lại Xá lợi là những người niệm Phật đã được sâu dày. Cho dù phút lâm chung họ không may gặp phải chướng duyên, không được vãng sanh ngay khi tắt thở, nhưng sau khi chết họ sẽ dùng thân trung ấm của họ để niệm Phật tiếp tục, cho đến khi nào được Phật đến rước thì họ mới thôi. Vấn đề này chỉ có chư Phật và họ mới biết rõ thôi; còn chúng ta là phàm phu, sự thấy biết không được bao nhiêu thì đừng vội quyết đoán rằng họ không được vãng sanh.

Còn nói về sự kết tinh của Xá lợi, thì Xá lợi của người tu Thiền và tu Tịnh có chỗ khác nhau. Xá lợi của người tu Thiền được kết tinh là nhờ tu **giới, định, huệ** sâu dày qua nhiều kiếp mà có được, nên Xá lợi của họ rất là rắn chắc và có thần lực. Còn Xá lợi của người tu Tịnh độ thì được kết tinh bởi hai mặt lý và sự. **Lý**, là nói trên sự kết tinh của hoa sen ngàn cánh. Hoa sen ngàn cánh mới là Xá lợi thật sự của người tu Tịnh độ, vì nó được kết tinh từ **diệu giới, định, huệ** thanh tịnh của ta. Còn **sự**, là nói trên sự kết tinh của xương tủy. Xương tủy Xá lợi là nhờ thâm nhiếp được Phật lực và Phật quang của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật, nên Xá lợi xương tủy của người tu Tịnh độ thường có

hiều màu sắc và có nhiều hình dạng vi diệu không thể nghĩ bàn.

Còn tại sao có một số Xá lợi của người tu Tịnh độ không được rắn chắc như Xá lợi của những bậc tu Thiền? Là vì Xá lợi của người tu Tịnh độ chỉ mới được thành tựu trong một đời này thôi, còn Xá lợi của những vị tu Thiền thì đã được kết tinh qua nhiều kiếp tu tập Thiền định. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội cho Xá lợi xương tủy của người tu Tịnh độ không phải là Xá lợi. Tuy có một số Xá lợi của người tu Tịnh độ không được rắn chắc, nhưng so với Xá lợi của người tu Thiền, thì Xá lợi của người tu Tịnh độ thù thắng hơn nhiều. Tại sao? Vì Xá lợi của người tu Tịnh độ được kết tinh từ hai mặt Diệu tánh định. Tức là nhờ Diệu tánh của ta và Diệu tánh của chư Phật kết tựu thành. Còn Xá lợi của người tu Thiền chỉ được kết tinh từ tự tánh định của mình mà thôi. Diệu tánh định thì cao hơn tự tánh định nhiều lắm. Nếu không, thì người tu Tịnh độ làm sao có thể sanh ra được hoa sen và báo thân Phật của mình ở Tây phương Cực Lạc.

Ở trên, chúng tôi phân tích tại sao có một số Xá lợi của những người tu Tịnh độ không được rắn chắc, là để cho quý bạn hiểu rõ thôi. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội cho rằng người tu Tịnh độ không ai có Xá lợi rắn chắc. Nếu chúng ta tu niệm được định sâu dày, thì sẽ có Xá lợi rắn chắc không thua gì những bậc tu Thiền. Tóm lại, người tu Tịnh độ có hai loại Xá lợi: **Một**, là Xá lợi hoa sen ngàn cánh được kết tinh từ **điều giới**,

**định, huệ** thanh tịnh của ta; **hai**, là Xá lợi xương tủy được kết tinh từ nơi thâu nhiếp được **Phật quang** của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật.

Kính thưa quý bạn! Không phải người nào để lại Xá lợi thì mới được vãng sanh, còn người không để lại Xá lợi thì không được vãng sanh. Thật ra không phải vậy, cho dù sự tu niệm của ta chưa được sâu dày để kết tinh thành Xá lợi, thì ta cũng được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Tại sao? Vì Xá lợi hoa sen của ta ở trên cõi Cực Lạc mới là phần chính, còn xương tủy Xá lợi chỉ là phần phụ. Chỉ có điều là phẩm vãng sanh của ta không được cao như những vị để lại Xá lợi mà thôi.

Trong Kinh Phật nói: *“Cho dù có những chúng sanh đã tạo ngũ nghịch thập ác, đến phút lâm chung biết ăn năn sám hối và thành tâm niệm Phật, thì trong vòng mười niệm cũng được Phật A Mi Đà và Thánh chúng đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc”*. Mới nghe qua thật là khó tin, nhưng đây là vụn lản chân thật. Tại sao? Vì ngay giây phút ta thành tâm sám hối niệm Phật, thì cũng là giây phút **Diệu tâm** của ta sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở cõi Cực Lạc. Nhờ có hoa sen của ta mà Phật A Mi Đà mới đem đến để tiếp dẫn ta về. Một người làm ác cả đời, đến phút lâm chung biết niệm Phật sám hối, mà còn sanh ra được hoa sen để cho Phật mang đến tiếp dẫn. Còn chúng ta cả đời không làm gì ác chỉ biết niệm Phật ngày đêm, dĩ nhiên là chúng ta sẽ có hoa sen để Phật mang đến tiếp dẫn. Xin quý bạn không nên nghi ngờ mà tự làm chướng ngại cho mình.

## Lời khuyên

Nhiều năm qua có một số bạn hiểu lầm về vấn đề Xá lợi, nên buông lời phỉ báng cho rằng: “*Xá lợi xương tủy của người tu Tịnh độ không phải là Xá lợi, mà chỉ là xương cốt sau khi thiêu đốt còn sót lại*”. Ở đây, tôi không muốn tranh luận đúng hay sai, mà chỉ xin quý bạn hãy bỏ thêm thời gian, để đi nghiên cứu kỹ lại độ nóng của các lò thiêu và đi tìm hiểu thêm tro cốt của những người không tu niệm Phật, thì sẽ hiểu rõ chân tướng.

Mong rằng sau khi hiểu rõ, quý bạn sẽ phát tâm niệm Phật để sám hối. Còn nếu quý bạn vẫn còn cố chấp, thì cho dù bao nhiêu cái địa ngục cũng không chứa hết nghiệp tội của quý bạn đâu. Tại sao? Vì những vị mà quý bạn đang phỉ báng đó, đều là chư Phật và Bồ tát hiện đang ở cõi Cực Lạc đấy. Đó là chưa nói đến tội của quý bạn đang hại chúng sanh mất đi tín tâm với Phật A Mi Đà và pháp môn Tịnh độ.

Còn nếu quý bạn cho rằng Xá lợi nào mà dùng búa đập bể thì không phải là Xá lợi, vậy thì bạn nên suy nghĩ lại. Bởi vì, bạn nên biết rằng Xá lợi có nhiều loại non, già và có đa hình đa dạng khác nhau. Cũng như vàng thì có nhiều loại vàng cao, thấp (*non, già*) khác nhau. Nhưng dù vàng cao hay thấp, thì chúng cũng được người đời công nhận chúng là vàng, có phải vậy không? Tại sao? Vì thể chất của chúng vốn là vàng, chỉ có khác ở chỗ chất lượng cao, thấp mà thôi.

Cũng như chúng ta dùng đậu nành để làm ra nhiều loại đậu hủ mềm, cứng khác nhau. Tuy đậu hủ có nhiều loại mềm, cứng khác nhau, nhưng chúng cũng được

người đời công nhận chúng là đậu hủ có phải vậy không? Tại sao? Vì thể chất của chúng vốn làm từ đậu nành mà ra. Chúng chỉ khác ở chỗ độ mềm, cứng mà thôi. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội phủ nhận vàng thấp không phải là vàng, hoặc đậu hủ non không phải là đậu hủ. Nếu quý bạn phủ nhận được vàng thấp không phải là vàng và phủ nhận được đậu hủ non không phải là đậu hủ, thì sự phủ nhận về Xá lợi của quý bạn mới được đứng vững. Còn nếu ngược lại thì không đứng vững. Không những là không đứng vững, mà còn hại mình mang tội phỉ báng chư Phật và Bồ tát.

Còn nếu quý bạn cho rằng những người để lại xương cốt có nhiều màu sắc, đều là những người vì trước khi chết bị bệnh ung thư và chữa bệnh bằng hóa chất, thì sau khi chết, xương cốt của họ mới có nhiều màu sắc như vậy. Nếu thật sự như vậy, thì xin quý bạn hãy trả lời cho chúng tôi hiểu những thắc mắc ở dưới đây:

**1.** Nếu bạn cho rằng những hóa chất trị bệnh ung thư sẽ làm cho xương cốt có nhiều màu sắc sau khi thiêu đốt. Vậy thì tại sao từ xưa đến nay, có vô số người được vãng sanh không bị bệnh ung thư, mà họ vẫn để lại rất nhiều Xá lợi có nhiều màu sắc và có nhiều hình dạng vi diệu khác nhau? Vậy thì quý bạn phải giải thích sao đây?

**2.** Nếu có Tăng, Ni hay phật tử nào đó tu niệm Phật cả đời không may tới cuối đời họ bị bệnh ung thư và trị liệu bằng hóa chất, vậy thì Xá lợi mà họ kết tinh được cả đời đó, không phải là Xá lợi ư? Bạn nói như vậy không cảm thấy rằng mình quá đáng ư? Bạn nên biết rằng những hóa chất trị bệnh ung thư cũng làm cho xương cốt



của chúng ta bị đổi màu, nhưng chỉ một phần nào thôi, không phải là tất cả. Xin quý bạn chớ vờ đũa cả nắm.

3. Nếu quý bạn cho rằng những loại Xá lợi có đủ màu sắc và đập bể được thì không phải là Xá lợi. Nếu không phải là Xá lợi, vậy thì tại sao có những loại Xá lợi biết biến đổi màu sắc và biết biến đổi hình dạng khác nhau? Thậm chí, có những trường hợp cùng một nhóm người đến xem Xá lợi nhưng mỗi người đều thấy được màu sắc và hình dạng của Xá lợi biến đổi khác nhau và sự cảm ứng cũng khác nhau. Vậy thì quý bạn phải giải thích sao đây?

Kính thưa quý bạn! Những vật thể thuộc về tâm linh, thì thường có sự biến hóa và cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cũng vì chúng có sự biến hóa và cảm ứng vi diệu không thể nghĩ bàn, nên những nhà khoa học từ xưa đến nay không thể giải thích được. Nếu có giải thích chẳng, thì họ chỉ giải thích một cách mù mờ không căn cứ. Tại sao? Vì họ cũng chỉ là phàm phu si mê, điên đảo.

Nếu nói về Xá lợi thì có nhiều hình thể, màu sắc và độ non, già khác nhau không thể tính đếm. Nhưng chung quy chỉ có hai loại Xá lợi non và già làm căn bản: Non thì ta gọi là **xương tủy Xá lợi**, còn già thì ta gọi là **ngọc Xá lợi**. Ý nghĩa ngọc ở đây, không phải chỉ gọi riêng cho những viên Xá lợi có hình dạng tròn như viên ngọc, mà ý nghĩa ngọc ở đây là nói chung cho tất cả loại Xá lợi rắn chắc như ngọc, búa đập không bể.

Kính thưa quý bạn! Trước kia lúc chưa chứng đạo, tôi cũng thường phán xét nhiều sự việc theo suy nghĩ si mê của mình. Nhưng sau khi được chứng đạo, tôi thấy

được chân tướng của vạn vật muôn loài biến hóa đa hình, đa dạng không thể nghĩ bàn. Nhất là về mặt tâm linh, thì chúng biến hóa còn vi diệu và thần tốc hơn vạn lần so với những sự biến hóa của vạn vật muôn loài. Tóm lại, những sự biến hóa của vạn pháp và tâm linh, phàm phu như chúng ta không thể nào mà suy nghĩ hay bàn luận được.

Tôi xin nói thật cho quý bạn biết rằng: Sau khi được chứng đạo tôi rất là xấu hổ và sám hối rất nhiều với chư Phật về những hành vi và tội lỗi của tôi đã tạo ra trong vô lượng kiếp. Ở đây, tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: Không nên vội phủ nhận hay phỉ báng bất cứ một điều gì thuộc về tâm linh. Tại sao? Vì chúng ta chưa phải là Phật. Nếu phải lựa chọn thì tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: *"Thà tin còn hơn là không"*. Tại sao? Vì nếu bây giờ chúng ta có tin vào một sự việc tâm linh nào đó, mà sau này hiểu ra sự việc đó không có thật, thì ta cũng không bị rơi vào tội phỉ báng chư Phật và hại chúng sanh. Còn nếu bây giờ ta không tin mà vội đi phỉ báng khắp nơi, sau này khi hiểu ra sự việc đó là có thật, thì ta sẽ hối hận và không thể cứu vãn. Rốt cuộc, chỉ hại mình bị mang tội khẩu nghiệp mà thôi. Nói như vậy không có nghĩa là tôi khuyên quý bạn tin mọi chuyện một cách mê tín không có trí tuệ. Thật ra không phải vậy, vì tin có chánh tín và mê tín. Nếu điều gì mà có hại cho người và hại cho mình như là lên đồng, lên bóng, hay là bùa ngải... thì ta không nên tin và cũng không nên khuyên người tin. Còn điều gì không có hại cho người và không có hại cho mình, thì ta không nên vội phỉ báng mà nên giữ im lặng

để tìm hiểu. Nhất là những chuyện liên quan đến Phật, Trời, pháp giới và tâm linh thì ta phải hết sức thận trọng. Tại sao? Vì ta vẫn là phàm phu si mê, điên đảo. Nếu là điên đảo thì không nên tin vào sự suy đoán của mình. Còn nếu quý bạn thích phán đoán như vậy thì hãy lo tu cho thành Phật trước đi vì khi thành Phật rồi thì quý bạn tha hồ mà phán đoán.

## **Ý NGHĨA PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG**

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng, nên mới thắc mắc và lo lắng đủ điều. Về phát nguyện thì chúng ta thường hay thắc mắc rằng: *“Ta phải phát nguyện ra sao, phải đọc bài kệ nào, phải theo nghi thức nào và làm sao chư Phật biết mà chứng cho ta...?”*. Về hồi hướng thì chúng ta cũng thường hay thắc mắc rằng: *“Ta phải hồi hướng ra sao, phải đọc bài kệ hồi hướng nào; làm sao để chư Phật biết ta hồi hướng và làm sao ông bà, cha mẹ hưởng được những gì của ta hồi hướng?”*. Tóm lại, chúng ta thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, tôi xin giải thích từng phần tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa. Trước khi giải thích vào phần phát nguyện, thì tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời. Câu hỏi này tuy là đơn giản, nhưng đây là đầu mối sẽ giúp cho quý bạn hiểu rõ ý nghĩa phát nguyện hơn.

### **I. Phát nguyện**

**Câu hỏi:** Thưa bạn! Khi muốn làm bác sĩ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta học thành bác sĩ không, hay

ta chỉ cần quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ?

**Trả lời:** Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn làm bác sĩ thì ta chỉ cần hạ quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ”*. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa phát nguyện rồi đó. **Phát**, là phát khởi tâm ý muốn làm bác sĩ; **nguyện**, là nguyện với tâm mình sẽ học thành bác sĩ.

Khi ta muốn làm Phật thì cũng như vậy đó. Ta chỉ cần **phát** khởi tâm ý muốn làm Phật và **nguyện** với tâm mình phải tu thành Phật. Khi ta phát ý và nguyện tâm như vậy là ta đã **phát nguyện** rồi đó.

## II. Hồi hướng

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng. Hồi hướng gồm có hai phần: **Một**, là hồi hướng để được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà; **hai**, là hồi hướng công đức và phước đức đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh.

### 1. Hồi hướng về Cực Lạc

Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

**Câu hỏi:** Thưa bạn! Nếu chúng ta từ Sài Gòn muốn đi ra Hà Nội thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta đi tới Hà Nội không, hay ta chỉ cần theo hướng bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội?

**Trả lời:** Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn đi tới Hà Nội thì ta chỉ cần nhìn theo bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội”*. Nếu bạn trả lời như vậy thì bạn đã hiểu

được ý nghĩa hồi hướng rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng tới Hà Nội; **hướng**, là hướng về Hà Nội và quyết tâm phải đi tới Hà Nội.

Khi chúng ta muốn sanh về cõi Phật A Mi Đà thì cũng như vậy đó. Ta chỉ cần ngày đêm **hồi tưởng** cõi Cực Lạc là quê hương và Phật A Mi Đà là cha lành của mình. Rồi từ tâm ý hồi tưởng đó mà ta ngày đêm **hướng về** Cực Lạc và quyết tâm niệm Phật để về gặp Phật A Mi Đà. Khi ta biết hồi tưởng và hướng tâm niệm Phật như vậy là ta đã phát tâm **hồi hướng** về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà rồi đó.

## 2. Hồi hướng phước đức và công đức

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng thứ hai. Phần hồi hướng thứ hai này gồm có hai phần: **Một**, là thuộc về hồi hướng **phước đức**; **hai**, là thuộc về hồi hướng **công đức**.

**a. Hồi hướng phước đức:** Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

**Câu hỏi:** Thưa bạn! Khi ta muốn nuôi dưỡng ông bà cha mẹ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó, để giúp ta nuôi dưỡng được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng họ ngày đêm, thì họ sẽ được sống bình an và hạnh phúc?

**Trả lời:** Nếu bạn trả lời rằng: “*Muốn nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng họ ngày đêm, thì họ sẽ sống được bình an và hạnh phúc*”. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng phước đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến công ơn

sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ, nhờ họ mà ta mới có được ngày hôm nay; **hướng**, là hướng về họ và thành tâm chăm lo cho họ ngày đêm, để họ được sống bình an và hạnh phúc.

Khi chúng ta muốn hồi hướng phước đức đến cho mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh thì cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi** tưởng đến mười phương thế giới chúng sanh đều là ông bà cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp. Rồi từ tâm ý hồi tưởng đó mà ta luôn **hướng** về họ và làm mọi việc để giúp đỡ cho họ qua cơn hoạn nạn, đói lạnh... Khi ta biết **hồi** tưởng và **hướng** tâm để giúp đỡ cho họ như vậy, là ta đã hồi hướng **phước đức** đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

**b. Hồi hướng công đức:** Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

**Câu hỏi:** Thưa bạn! Khi ta muốn cứu ông bà, cha mẹ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta cứu được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được họ thoát khỏi đau khổ?

**Trả lời:** Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn cứu ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được họ”*. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng công đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến ông bà, cha mẹ của mình đang bị đau khổ trong sáu nẻo luân hồi; **hướng**, là hướng về họ và quyết tâm tu hành thành Phật, để cứu họ thoát khỏi khổ đau luân hồi.

Khi chúng ta muốn hồi hướng **công đức** tới cho

hiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh thì cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi tưởng** đến họ và suy nghĩ bây giờ họ đang ở đâu? Họ có được siêu thoát chưa, hay là họ đã bị đọa vào ba đường ác để chịu muôn vàn đau khổ? Rồi từ chỗ **hồi tưởng** và thương xót đó, mà ta luôn **hướng** về họ và quyết tâm tu hành để cứu họ. Quyết tâm học hỏi Kinh Phật để thuyết pháp cho họ nghe. Quyết tâm tu thành Phật để độ thoát tất cả. Quyết tâm dùng tiền và công sức của mình để in Kinh sách, phóng sanh,... để giúp họ mau được sanh về cõi Phật. Khi chúng ta biết **hồi tưởng** và **hướng** tâm để cứu họ như vậy, là ta đã phát tâm hồi hướng **công đức** của mình đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

Thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên cho thấy muốn **phát nguyện** và **hồi hướng** thì chúng ta phải dùng hành động, không phải dùng bài kệ hay nghi thức. Bài kệ và nghi thức chỉ là phương tiện giúp cho ta hiểu được ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng như thế nào thôi. Nếu chúng ta không có thành tâm, không dùng hành động để cứu ông bà, cha mẹ và chúng sanh, thì cho dù ta có đọc mỗi ngày cả vạn bài kệ thì cũng ổng công thôi.

Điều quan trọng là tâm của ta nghĩ sao thì cứ tâm sự với chư Phật và ông bà, cha mẹ đã mất của ta như thế ấy. Đây mới là những lời phát nguyện và hồi hướng chân thật tự đáy lòng. Chúng ta không nên chấp chặt vào bài kệ hay một nghi thức nào đó, vì nó không cứu được ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Duy chỉ có tâm từ bi và hành động chân thật của ta mới cứu được họ mà thôi.

Chúng ta không phải chỉ có mười đời ông bà cha mẹ thôi đâu, mà chúng ta đã có vô lượng đời ông bà, cha mẹ và họ đã đi tái sanh và thay hình đổi dạng tới lui trong vô lượng kiếp rồi. Thật ra, họ không ở đâu xa, mà họ đều đang ở xung quanh chúng ta đó. Chúng ta hằng ngày đều đang tiếp xúc với họ, chẳng qua họ và ta không nhận ra nhau đó thôi. Tại sao? Vì họ và ta đã bị thay hình đổi dạng rồi. Họ có thể là vợ, chồng, con, cháu,... của ta trong hiện tại. Hoặc họ có thể là con chó, con mèo,... của ta đang nuôi ở trong nhà. Hay họ có thể là những con heo, con gà, con vịt,... đang bị ta hành hạ và ăn thịt hằng ngày. Tóm lại, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều là ông bà, cha mẹ và con cháu của ta trong vô lượng kiếp. Vì vậy, mỗi hành động thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều là đang trực tiếp cứu họ và cũng đang trực tiếp hành hạ họ. Đây là vạn lần chân thật vì Phật không nói dối, chẳng qua chúng ta si mê, điên đảo nên không thấy được chân tướng đó thôi.

Nếu quý bạn không tin lời Phật dạy thì hãy ráng tu niệm Phật cho nhiều đi. Rồi đến một ngày nào đó, huê nhãn của bạn được mở ra và trong những lúc nhập định, bạn sẽ tận mắt thấy được những cảnh đau lòng thảm khốc. Lúc đó, bạn sẽ thấy được những cảnh người ta xé từng cánh tay, xé từng cái chân, chặt từng cái đầu, mổ từng cái bụng, móc từng con mắt của con người ra và bỏ vào nước sôi, chảo dầu, nướng, quay,... để mà ăn thịt. Lúc đó, bạn sẽ nghe được những tiếng rên la thảm khốc, đau đớn và hận thù của những chúng sanh đang bị



người ta hành hạ và giết hại để ăn thịt. Lúc đó, bạn sẽ đau lòng mà rơi nước mắt và niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho họ mau được siêu thoát. Lúc đó, bạn sẽ cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho những người đang ăn thịt chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chư Phật và Bồ tát vô bờ bến. Tại sao? Vì nếu không có chư Phật và Bồ tát khai thị, thì bạn vẫn còn si mê, hành hạ ăn thịt vô lượng ông bà, cha mẹ của mình mà không hề hay biết. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chúng sanh vô bờ bến, thương đến nỗi thấy con kiến bạn cũng muốn quý xuống lạy và xin chúng niệm Phật để mau được giải thoát.

Thưa quý bạn! Mỗi một lời của Phật dạy trong Kinh là vạn lần chân thật, xin quý bạn hãy mau thức tỉnh ăn chay, niệm Phật và làm mọi công đức kẻo không còn kịp. Chúng ta phải cố gắng tu hành để được thành Phật càng sớm càng tốt. Vì chỉ có thành Phật thì ta mới cứu được hết vô lượng đời ông bà, cha mẹ và đền ơn cho chư Phật và chư Bồ tát.

Dưới đây là bài “Hồi hướng” ngắn gọn mà tôi thường dùng để hồi hướng mỗi đêm. Tuy bài hồi hướng này ngắn gọn, nhưng nó bao gồm được hết tất cả không bỏ sót một chúng sanh nào và cũng không bỏ sót một người thân nào của ta đã chết hoặc còn sống và cũng không bỏ sót bản thân ta.

**Hồi hướng:** *“Con pháp danh là... Hôm nay, con xin hồi hướng hết công đức và phước đức của con cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới đồng được vãng sanh thành Phật”.*

Nếu sau khi đọc xong bài hồi hướng này, mà bạn cảm thấy chưa được yên lòng, thì bạn có thể đọc thêm tên tuổi của những người thân đã mất hoặc còn sống mà bạn muốn hồi hướng. Tóm lại, bạn muốn hồi hướng công đức và phước đức của mình cho ai cũng được, điều quan trọng là bạn phải thành tâm, có như vậy thì những người thân của bạn và chúng sanh mới hưởng được lợi lạc.

### **III. Ý nghĩa phát Bồ đề tâm**

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát Bồ đề tâm, nên vẫn còn thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa.

Phát Bồ đề tâm nghĩa là phát khởi cái thể tánh A Mi Đà Phật tròn đầy sẵn có của mình để mà niệm Phật. Ngay giây phút ta dùng chân tâm để niệm Phật, thì cũng là giây phút ta phát Bồ đề tâm. Tóm lại, mỗi một niệm A Mi Đà Phật mà ta đang niệm hằng ngày, đều phải niệm bằng chân tâm của mình (*tức niệm Phật thành tâm*). Ngay giây phút ta thành tâm niệm Phật để thành Phật, thì cũng là giây phút ta đang phát Bồ đề tâm, chỉ đơn giản vậy thôi

## PHẬT PHÁP NHIỆM MÀU

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện nhiệm màu của mẹ tôi được Phật rước, để quý bạn tin niệm Phật hồi hướng có kết quả chân thật.

Có một ngày, tôi đang ngồi ăn sáng thì bỗng nhiên thấy bàn thờ Phật và bàn thờ của ba mẹ tôi rực sáng. Tôi ngược nhìn lên thì thấy cả hai bàn thờ đều có hào quang bảy màu rất đẹp. Lúc đó, tôi vô cùng vui mừng và nghĩ thầm: *“Chắc ba mẹ tôi đã được chư Phật đến tiếp dẫn”*. Tối hôm đó, tôi gọi phone về Việt Nam là để kể cho gia đình tôi nghe về chuyện nhiệm màu của hào quang xuất hiện ở trên hai bàn thờ. Khi tôi gọi về thì gặp chị Diệu Ngọc của tôi bắt phone. Lúc đó, tôi chưa kịp nói gì thì chị tôi vui mừng và kể cho tôi nghe về giấc mơ kỳ lạ của em gái tôi đêm qua.

Chị tôi nói rằng, đêm qua, em tôi nằm mơ thấy trong nhà bỗng nhiên có cả trăm chư Tăng từ đâu tới và tụ tập ở ngay phòng khách trước bàn thờ của ba mẹ tôi. Rồi tự nhiên có một tòa sen màu hồng từ ngoài bay vào và dừng lại ở giữa bàn thờ của ba mẹ tôi. Sau đó, em tôi thấy hồn của mẹ tôi đi đến ngồi bên cạnh tòa sen đó. Còn chư Tăng ai nấy cũng cúi đầu lạy tòa sen. Khi đó, trong tâm thức em tôi thầm nghĩ: *“Không lẽ mẹ của mình được chư Phật và chư Tăng đến rước đi hay sao?”*. Trong lúc đang còn thắc mắc thì bỗng nhiên em tôi nghe có tiếng nói rằng: *“Bà cụ được chư Phật đến rước đi đó!”*. Sau đó, tòa sen và hồn của mẹ tôi bay ra cửa. Khi ra đến cửa thì em tôi không còn nhìn thấy hồn của mẹ tôi đâu nữa, mà chỉ

còn thấy tòa sen bay vút lên cao và chư Tăng cũng từ từ biến mất vào hư không. Ngay lúc đó, em tôi cũng giật mình thức dậy. Khi thức dậy, em tôi mới biết là mình nằm mơ. Em tôi nói tuy là giấc mơ nhưng cảm giác và cảnh tượng đó rất là rõ ràng như thật. Sau khi nghe chị tôi thuật lại giấc mơ của em tôi xong, thì tôi vô cùng vui mừng và liền kể cho chị tôi nghe về điềm lành hào quang xuất hiện ở trên hai bàn thờ ban sáng ở trong nhà tôi. Sau khi nghe tôi kể xong câu chuyện thì chị tôi vô cùng xúc động và bật khóc.

Kính thưa quý bạn! Sở dĩ tôi kể ra câu chuyện nhiệm màu của gia đình tôi, là mong quý bạn tin vào sự niệam Phật và làm phước đức để hồi hướng cho ông bà, cha mẹ là có kết quả chân thật. Trong Kinh Phật có kể về một câu chuyện của cô gái Bà-la-môn vì muốn cứu mẹ mình thoát cảnh địa ngục mà cô đã bán hết tài sản để cúng dường và phát nguyện niệam Phật ngày đêm để cứu mẹ. Sau đó, cô niệam Phật được một ngày một đêm thì nằm mộng thấy mình đi vào địa ngục gặp Diêm Vương. Lúc đó, Diêm Vương nói với cô rằng: *“Mẹ của cô đã được sanh lên cõi Trời nhờ công đức niệam Phật và làm phước hồi hướng của cô”*. Sau khi thấy được cảnh địa ngục đau khổ, cô gái Bà-la-môn đó quyết tâm tu thành Phật để cứu hết chúng sanh trong địa ngục. Nhờ có nguyện lực từ bi vô tận đó mà cô đã tu thành Bồ tát Địa Tạng. Hiện nay, Ngài vẫn còn đang ở trong địa ngục để cứu độ chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Mấy năm gần đây, nhiều người

trong chúng ta đã nghe được câu chuyện vãng sanh đặc biệt của một thanh niên Đại Hàn tên là Kim Thiện Nhật. Anh bị quân chống đối Iraq bắt làm con tin và bị chặt đầu. Hồn của người thanh niên này bay qua Úc báo mộng cho bà Lâm Tân Nhuận và cầu xin bà cứu giúp. Bà Lâm Tân Nhuận là người Trung Hoa, sanh ở Mã Lai và di dân sang Úc. Bà không hề có bà con gì với Kim Thiện Nhật cả, mà bà chỉ là người chuyên tu niệm Phật và thường tu tại đạo tràng Tịnh Tông Học Hội, thuộc hệ thống của Hòa thượng Tịnh Không. Ở đây, chúng tôi xin kể tóm lược lại câu chuyện đó để cho quý bạn nào chưa được biết. Bà Lâm Tân Nhuận kể rằng: Có một đêm bà nằm mơ thấy có một cậu thanh niên chạy hớt hải đến xin bà cứu và kể cho bà nghe chuyện anh bị bắt và bị chặt đầu ở Iraq. Sau đó, anh viết tên của mình lên bàn tay và đưa cho bà xem. Sau khi nghe xong câu chuyện thì bà liền khuyên và dạy anh niệm Phật. Anh vừa niệm được có mấy câu thì bà giật mình thức dậy. Sáng hôm sau, bà đem giấc mơ kỳ lạ đó kể lại cho con trai của bà nghe. Anh con trai lấy làm lạ vì lâu nay bà Nhuận không có xem tin tức, thì làm sao biết được chuyện người Đại Hàn bị chặt đầu ở bên Iraq. Anh liền đưa tờ báo có hình của nạn nhân Đại Hàn bị chặt đầu cho bà xem, để coi có giống với người đàn ông mà bà đã gặp trong mơ hay không? Ngạc nhiên thay! Bà nhận ra đó chính là cậu thanh niên đã nhờ bà giúp đỡ trong giấc mơ đêm qua. Sau đó, bà đến đạo tràng Tịnh Tông kể lại giấc mơ kỳ lạ đó và xin mọi người trong đạo tràng cùng niệm Phật để hồi hướng cho Kim Thiện Nhật.

Còn riêng bà thì mỗi ngày cứ đến 2 giờ sáng thì tâm của bà thôi thúc kêu bà thức dậy để niệm Phật. Bà niệm Phật tha thiết và thành khẩn để mong cứu được người thanh niên đó. Bà cứ thành tâm niệm Phật và hồi hướng như vậy cho đến ngày thứ 13, thì bà nằm mộng thấy Kim Thiện Nhật ngồi trên một hoa sen màu xanh, chấp tay mỉm cười cảm tạ và hẹn gặp bà ở Tây phương Cực Lạc. Lúc đó, bà cũng vui cười chấp tay niệm Phật ba lần để chào tạm biệt.

Sau đó, bà đem câu chuyện này kể lại cho mọi người ở trong đạo tràng Tịnh Tông biết. Ai nấy đều vui mừng vì sự hộ niệm của họ đạt được kết quả. Câu chuyện này được quý Thầy và Phật tử ở Tịnh Tông truyền ra và kể cho Phật tử khắp nơi nghe. Sau đó, Cư sĩ Tịnh Hải đưa câu chuyện này và hình của anh Kim Thiện Nhật vào cuốn sách **“*Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi*”**. Nhờ vậy mà nhiều Phật tử trong và ngoài nước biết đến câu chuyện hy hữu này. Còn về phần bà Lâm Tân Nhuận, nhờ có tâm từ bi niệm Phật thành khẩn liên tục suốt 12 ngày đêm để cứu Thiện Nhật mà bà được kết quả niệm Phật nhất tâm.

Kính thưa quý bạn! Cho dù ông bà, cha mẹ của chúng ta có bị đọa ở trong ba đường ác hay đang bị làm ma vất vưởng hoặc đã đầu thai làm người, thì sự niệm Phật hồi hướng của chúng ta cũng giúp được cho họ rất nhiều. Chỉ cần chúng ta thành tâm niệm Phật và luôn nghĩ tưởng đến họ, thì thần lực của ta và chư Phật sẽ chuyển hóa được tâm thức của họ. Khi tâm thức của họ

được chuyển thì cảnh giới của họ cũng được chuyển theo. Đây là vạn lần chân thật, vì Phật không nói lời giả dối. Xin quý bạn phát tâm niệm Phật để cứu mình, cứu nhiều đời ông bà, cha mẹ và cứu chúng sanh



**Đây là di ảnh của Kim Thiện Nhật (người Đại Hàn) bị quân Iraq chặt đầu.**

(Trích từ cuốn “Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi” của Cư sĩ Tịnh Hải).

## **HIỂU LÀM BUÔNG XẢ HÌNH TƯỢNG**

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta xưa nay vẫn còn hiểu lầm về ý nghĩa buông xả hình tượng mà Phật dạy trong Kinh. Phật dạy chúng sanh muốn tu hành thì phải buông xả hình tượng, không nên chấp tướng. Câu này Phật nói trên tâm, không phải nói trên thân hay trên sự. Nghĩa là nói tâm chúng ta không nên chấp chặt vào bất cứ hình tượng nào mà phải biết dung thông với mọi hình tượng. Vì tất cả những gì có hình tượng ở trên thế gian này đều là do duyên hợp, nên chúng có sanh, có diệt và

biến đổi không ngừng theo thời gian.

Nếu là Phật tử, thì chúng ta phải biết nhìn thấu và buông xả. Ý nghĩa nhìn thấu và buông xả ở đây, không phải nói chúng ta phải bỏ hình tướng này để chọn hình tướng kia, mà là nói chúng ta phải biết dung thông với tất cả hình tướng, sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại, nghĩa là bất cứ hình tướng gì cũng không làm trở ngại cho sự tu hành của ta. Còn trên thân, thì ta phải biết tùy duyên, tùy thời thế, tùy nghề nghiệp, gia đình và xã hội để mà dung thông. Vì hình tướng bên ngoài là phương tiện, để đưa đến sự thành công trong cuộc sống gia đình, xã hội và độ tha.

Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không hiểu lời Phật dạy, ngược lại còn hiểu lầm cho rằng: Người tu hành thì không được chưng diện, không được trang điểm, không được ăn mặc quần áo đủ màu theo thời trang và không được thưởng thức hay ngắm nhìn những cảnh đẹp của thế gian. Vì hiểu lầm nên chúng ta thường hay lên án những Phật tử nào chưng diện hay trang điểm là những người tu hành không chân chính. Cũng vì hiểu lầm, mà chúng ta đã hại đạo Phật bị người đời lánh xa và cho đạo Phật là tiêu cực và hại đời. Vô tình, chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh. Cuối cùng, chúng ta càng tu thì càng chấp tướng, càng hại đạo Phật và hại chúng sanh. Điều đáng thương, là chúng ta đang hại đạo Phật và hại chúng sanh mà không hề hay biết, ngược lại còn tưởng rằng mình đang hoằng pháp và hộ pháp. Vậy thử hỏi có tội lỗi không?

Thưa quý bạn! Đạo Phật dạy cho con người là khổ



để được vui. Nhưng chúng ta không hiểu, lại đi khuyên dạy người đời là vui để bị khổ. Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người đời làm theo những gì chúng ta nói, thì e rằng sự tu hành của họ chưa được tới đâu thì đã bị mất việc làm; bị mất vợ hoặc mất chồng; bị cha mẹ và con cháu oán hận và bị xã hội ruồng bỏ. Thậm chí, họ còn bị chết đói và nằm đường nữa là khác. Nếu tu pháp của Phật để rồi trở thành tội nhân của xã hội và nạn nhân của đạo Phật, vậy thì ai còn dám tu.

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài đối với con người rất là quan trọng, vì chúng là mạch sống của gia đình, xã hội và thế giới. Nhưng chúng ta xưa nay không hiểu, ngược lại còn đi khuyên người đời rằng: *“Muốn tu hành thì chúng ta phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, đó mới là Phật tử tu hành chân chính”*. Chúng ta nói như vậy, thì có khác gì là kêu người đời đi chết. Có khác gì hại thế giới này trở thành địa ngục trần gian.

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người đời bỏ đi hình tướng bên ngoài, không được chưng diện hay trang điểm chi cả. Nếu họ bị mất việc làm, bạn có nuôi được họ và gia đình của họ suốt đời không? Nếu họ bị vợ hay chồng ruồng bỏ, bạn có trả chồng hay vợ lại cho họ không? Nếu họ bị cha mẹ hay con cháu ruồng bỏ, bạn có đền bù được những gì mà họ đã mất từ tinh thần cho đến thể xác không? Nếu là không, thì tốt nhất là bạn không nên khuyên người đời bỏ đi những hình tướng bên ngoài mà họ đang cần và sống với chúng.

Thưa quý bạn! Tu hành là buông xả trên tâm, không

phải buông xả trên thân hay trên sự. Nghĩa là tâm của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Tịnh độ, còn thân của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Ta bà này đến hơi thở cuối cùng. Nếu là Phật tử, thì ta phải biết trang nghiêm cho bản thân, cho gia đình, cho nghề nghiệp, cho xã hội và cho thế giới. Thêm vào, việc tu hành của ta không phải chỉ một ngày hay một tháng là có thể thành Phật mà là tu cả đời.

Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết buông xả, không nên chấp tướng, nghĩa là ta phải biết dung thông với mọi hình tướng và hoàn cảnh. Chư Phật xưa nay, không hề nói lý thuyết suông mà quý Ngài luôn thực hành và biểu diễn cho chúng ta xem. Nếu chúng sanh thích hình tướng gì thì quý Ngài sẽ biến ra hình tướng đó để cứu độ chúng sanh. Không những vậy mà quý Ngài còn biến thân súc sanh để độ loài súc sanh, biến thân ngựa quý để độ loài ngựa quý... Tóm lại, quý Ngài luôn biến hóa ra đủ loại hình tướng để cứu độ chúng sanh. Tuy quý Ngài thường biến hóa ra vạn hình vạn tướng khác nhau, nhưng tâm của quý Ngài thì lúc nào cũng như như bất động. Còn chúng ta tu hành mà vẫn còn ôm cái tâm phân biệt và chấp trước quá nặng, nên mới thấy phải bỏ cái này hay phải bỏ cái kia. Hoặc thấy hình tướng gì không hợp mắt và hợp ý của mình thì bàn tán, thị phi. Rốt cuộc, ta không tu pháp Phật để đi vãng sanh mà tu pháp thị phi để đi luân hồi.

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài đối với con người và vạn vật muôn loài ở trên thế giới này rất là quan trọng. Thậm chí, mười phương cõi Phật cũng không thể

tách rời hình tướng bên ngoài, vì đây là phương tiện của sự sống và độ sanh. *(Hình tướng ở cõi Phật là điều tướng không phải là vọng tướng duyên hợp, xin bạn chớ lẫn lộn)*. Ở đây, tôi xin lấy một gia đình để làm ví dụ thì quý bạn sẽ thấy hình tướng bên ngoài đối với con người và thế giới này quan trọng ra sao?

Một gia đình nọ, có hai vợ chồng và hai đứa con trai và gái. Người chồng thì làm ngành mua bán nhà đất, người vợ thì bán hàng tạp hóa ở chợ, người con trai thì làm cảnh sát và người con gái thì làm ca sĩ. Mỗi sáng thức dậy, thì người chồng thường phải chưng diện veston, thắt cà vạt, đầu tóc gọn gàng và giày phải tươm tất. Người vợ thì phải ăn mặc gọn gàng và bình dân. Người con trai thì phải mặc đồng phục, mang trang thiết bị và đầu tóc phải chỉnh tề. Người con gái thì phải chưng diện quần áo lộng lẫy và trang điểm hợp thời trang. Qua hình tướng của bốn người trong gia đình này, cho chúng ta thấy họ đều là những người đang đại diện cho ngành nghề ở trong xã hội này. Họ không phải vì sự sống riêng của bản thân và gia đình, mà họ còn đang vì sự sống chung của cả nhân loại. Họ không phải chỉ trang nghiêm cho bản thân và gia đình của họ, mà họ còn trang nghiêm cho cả thế giới này. Qua những ví dụ ở trên, cho chúng ta thấy hình tướng bên ngoài đối với nhân loại và thế giới quan trọng biết dường nào. Vậy mà chúng ta không hiểu, lại đi khuyên dạy người đời rằng: *“Muốn tu hành thì phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, có như vậy thì ta mới là Phật tử tu hành chân chính”*.

Thưa quý bạn! Đạo Phật là đạo dạy con người phải

có lòng từ bi và trách nhiệm đối với chúng sanh mọi loài và thế giới. Đạo Phật không dạy con người ích kỷ và vô trách nhiệm. Chúng ta xưa nay, tự cho mình là đệ tử của Phật nhưng không chịu học kỹ giáo lý của Phật, dẫn dắt chúng sanh đi sai đường, khiến cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo mê tín và tiêu cực hại đời. Lỗi này không phải ở nơi chúng sanh mà lỗi là ở nơi chúng ta. Tại sao? Vì chúng ta là đệ tử của Phật mà không hiểu lời Phật dạy, không chịu tìm hiểu cuộc sống nhu cầu và hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh, không chịu tìm hiểu người đời ngày nay muốn gì và cần gì. Chúng ta cứ chấp chặt vào sự hiểu biết hạn hẹp và hoàn cảnh của mình, mà hoàn toàn không thông cảm với nỗi đau khổ và nhu cầu cuộc sống của chúng sanh.

Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn đến đời sống và tài chính của một gia đình thôi mà đã thấy khó khăn trăm bề. Nếu chúng ta bàn đến tâm lý và thể diện của một gia đình, thì hình tượng bên ngoài đối với con người và thế giới còn quan trọng biết dường nào. Bây giờ chúng ta trở lại, lấy câu chuyện gia đình của bốn người ở trên để làm ví dụ thêm một lần nữa. Trong gia đình này, người vợ là một Phật tử tu hành, còn chồng và hai con của bà thì không phải là Phật tử. Bà này thường nghĩ rằng người tu hành thì không được chấp tướng, nên bà đã bỏ hết việc chưng diện và trang điểm bên ngoài. Nếu nhìn trên mặt nghề nghiệp, thì bà không có chướng ngại chi cả vì bà chỉ là người buôn bán ở chợ. Nhưng nếu nhìn trên mặt bản thân, gia đình và xã hội thì bà có chướng ngại rất lớn. Tại sao? Vì bà đã làm mất thể diện của cha mẹ

và chồng con của bà. Thậm chí, bà còn làm cho người thân của bà oán hận đạo Phật. Tại sao? Vì chồng con của bà là những người cũng có tên tuổi ở trong xã hội, nên trong cuộc sống hằng ngày, họ thường có những buổi họp mặt hay tiệc tùng với đồng nghiệp và người thân. Cho dù họ không có tổ chức tiệc tùng đi chăng nữa, thì làm con người, ngoài những chuyện làm lụng cực khổ ra, họ cũng cần có những thời gian đi chơi đây đó để thư giãn tâm hồn hoặc gặp gỡ bà con, bạn bè và lối xóm. Đó là chưa nói đến những ngày lễ, ngày Tết... Mỗi khi có dịp đi ra ngoài với chồng con hay dự lễ hội, dĩ nhiên là cha mẹ và chồng con của bà đều mong bà có mặt ở bên cạnh họ. Tại sao? Vì bà là vợ, là mẹ và là một thành viên rất là quan trọng ở trong gia đình. Nhưng mỗi khi có dịp đi ra ngoài với chồng con và gia đình, thì bà đều không chưng diện hay trang điểm gì cho mình cả, vì bà nghĩ rằng: *“Nếu mình chưng diện và trang điểm thì sẽ không còn là Phật tử tu hành chân chính”*. Cũng vì những ý nghĩ sai lầm này, mà bà đã đánh mất bản phận làm con, làm vợ, làm mẹ và làm đệ tử Phật. Nếu bà là một Tu sĩ hay là một Cư sĩ ẩn tu thì không ai trách. *(Cho dù là Tu sĩ cũng phải có cái hình tướng bên ngoài của người Tu sĩ)*. Còn đằng này, bà không phải là Tu sĩ và cũng không phải là Cư sĩ ẩn tu, mà bà chỉ là một người Phật tử bình thường có chồng, có con và vẫn còn làm ăn mua bán. Nếu là Phật tử bình thường thì bà phải có trách nhiệm với gia đình của bà, nhưng đằng này trách nhiệm trong gia đình bà làm còn chưa xong, thì bà làm sao có đủ tư cách để làm đệ tử Phật? Nếu là đệ tử của Phật thì bà

phải biết làm một tấm gương sáng, để cho cha mẹ và chồng con của bà thấy được đạo Phật thật sự mang đến cho con người sự hạnh phúc và giải thoát.

Thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chưng diện, thì cũng phải làm tròn trách nhiệm của mình. Vì cha mẹ và chồng con của ta lúc nào cũng coi trọng hình tướng bên ngoài của ta. Họ sẽ rất vui và hãnh diện mỗi khi nghe có ai đó khen rằng: *“Ồ! Con bà (vợ ông, mẹ anh, mẹ chị) chưng diện lịch sự và dễ thương quá!”*. Họ sẽ đau lòng và mắt mặt mỗi khi nghe có ai đó bàn tán rằng: *“Ồ! Ông đó (cô kia, anh nọ) ăn mặc sang trọng, sao để cho vợ (mẹ) ăn mặc quê mùa, thật là tội nghiệp”*. Nếu chúng ta tu hành mà không mang lại được niềm vui và hạnh phúc cho gia đình, vậy thì ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Nếu chúng ta tu hành mà không hiểu được những lời Phật dạy, thì càng tu càng đánh mất đi trách nhiệm của mình và làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng chung. Cuối cùng, phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp tội của mình thêm chất chồng, thì thật là oan uổng.

Thưa quý bạn! Nữ trang quý báu không phải là những thứ nữ trang mà ta đang đeo trên người, mà là những người thân đang ở xung quanh ta. Mỗi khi đi ra ngoài, nếu người chồng ăn mặc không đúng thì người vợ sẽ bị chửi, nếu người vợ ăn mặc không đúng thì người chồng sẽ bị chửi, người con ăn mặc không đúng thì người mẹ sẽ bị chửi hoặc là ngược lại. Vì vậy, chúng ta mỗi người đều phải có trách nhiệm trang nghiêm cho bản thân, gia đình và xã hội. Chúng ta không thể nói:

*“Thân này là của tôi, nên tôi muốn làm gì thì làm, không liên quan gì đến ai”.* Nếu bạn nghĩ như vậy thì không xứng đáng làm đệ tử của Phật, vì đệ tử của Phật thì phải biết tu hạnh Phổ Hiền. (*Hạnh Phổ Hiền, nghĩa là phải biết đặt sự lợi ích của tất cả chúng sanh lên hàng đầu*).

Ý nghĩa buông xả hình tướng mà Phật dạy, là nói chúng ta phải biết dung thông với mọi hình tướng **SỰ SỰ VÔ NGẠI**. Chúng ta tu hành thì phải biết giữ tâm sáng suốt và buông xả, không nên tham đắm bất cứ vật gì ở trên thế gian này, trong tâm chỉ có một niệm vì tất cả chúng sanh. Nếu là Phật tử thì ta phải hiểu mỗi một hành động mặc áo, ăn cơm... đều là tu hành, đều là phương tiện để độ tha. Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết chuyển hình tướng và cảnh giới, nghĩa là tâm chúng ta phải biết buông xả thế giới Ta bà đau khổ này để về thế giới Cực Lạc. Còn thân của ta thì phải làm tròn trách nhiệm với thế giới Ta bà này đến hơi thở cuối cùng. Nếu cõi Ta bà mà chúng ta trang nghiêm còn chưa xong, thì làm sao có đủ tư cách trang nghiêm cho cõi Tịnh độ?

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Thân của ta và những thứ vật chất chung diện ở bên ngoài, khi bị hư hoại thì cái nào là hôi thối nhất? Thân của ta là hôi thối nhất có phải vậy không? Vậy thì tại sao chúng ta không chịu chuyển cái thân tham, sân, si này để thành kim thân Phật? Chúng ta tu hành mục đích là chuyển cái gốc không phải là chuyển cái ngọn. Phật pháp là sống, không phải chết. Phật pháp là thiên biến vạn hóa và dung thông với mọi hình tướng, hoàn cảnh và thời đại. Chúng ta phải biết đem Phật pháp dung thông và hòa nhập vào

cuộc sống của con người. Thời nay, là thời văn minh hiện đại và phát triển không ngừng, nên mọi tầng lớp và ngành nghề ở trong xã hội đều đòi hỏi con người phải có văn minh và kiến thức, phải có cái hình tướng bên ngoài hợp thời trang và hợp ngành nghề. Chúng ta không thể lấy cái hình tướng cổ xưa để áp dụng vào cái thời thế văn minh ngày nay. Chúng ta cũng không thể bắt buộc người đời bỏ đi xe hơi, máy bay để trở về với thời còn đi bộ. Tóm lại, chúng ta không thể chuyển tất cả mọi sự việc ở trên Trái Đất này trở về quá khứ. Cho dù mười phương chư Phật có đến đây chuyển cũng không nổi, huống hồ là chúng ta.

Thưa quý bạn! Tuy hiện tại, chúng ta đang sống ở trong một thế giới khoa học và kỹ thuật tân tiến, nhưng chính chúng cũng đang đưa đạo đức của con người từ từ suy đồi bởi tham, sân, si. Nếu chúng ta biết dùng Phật pháp để dung thông với mọi căn cơ, hoàn cảnh và thời đại, thì chúng ta sẽ chuyển được thời Mạt pháp thành thời Chánh pháp. Chúng ta không nên chấp chặt vào những hình thức cổ xưa hay lấy hình tướng của người xuất gia để áp dụng vào cho người tại gia. Nếu chúng ta làm như vậy, chỉ đưa đạo Phật vào bế tắc mà thôi.

Muốn độ chúng sanh, thì chúng ta phải tìm phương pháp tu hành đơn giản để thích hợp cho mọi căn cơ và hoàn cảnh của chúng sanh, giúp cho chúng sanh dung thông được cả hai cuộc sống đời và đạo. Chúng ta phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của chúng sanh để mà độ, không phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của mình để mà độ chúng sanh. Nếu chúng ta cứ chấp chặt theo căn cơ và



hoàn cảnh của mình mà bỏ mặc sự đau khổ và khó khăn của chúng sanh, thì chúng ta sẽ hại chúng sanh và hại Phật pháp. Trong ngũ giới và thập thiện mà Phật dạy trong Kinh, không có điều luật nào là bắt chúng sanh phải buông bỏ hình tượng cả. Nếu nói người tu hành còn chưng diện là có tội chấp tướng, vậy thì những người có tội nặng nhất chính là quý Tăng, Ni ở trong chùa rồi. Quý bạn hãy nhìn xem: Chùa thì quý Thầy xây cất nguy nga, rỗng bay phượng múa và có đủ màu sắc như cung điện của nhà vua. Còn tranh, ảnh, tượng Phật và Bồ tát thì nào là trang điểm, trâm cài, lược vất và nữ trang đầy mình. Nếu nói người tu hành chưng diện là có tội và chấp tướng, vậy thì chư Tổ xưa nay không lẽ dạy Phật tử một đường mà lại đi làm một nẻo hay sao?

Thưa quý bạn! Chúng ta đã hiểu lầm lời dạy của chư Phật và chư Tổ rồi. Quý Ngài nói người tu hành không nên chưng diện hay trang điểm, là nói riêng với hàng đệ tử xuất gia và đồng thời cũng khuyên Phật tử tại gia nếu đủ duyên thì nên buông xả để xuất gia tu hành, vì xuất gia sẽ được thành tựu nhanh hơn là ở tại gia. Quý Ngài hoàn toàn không có dùng câu nói ở trên để nói với Phật tử tu hành tại gia, chẳng qua chúng ta không hiểu hết ý của quý Ngài, nên mới sanh ra hiểu lầm. Chúng ta thường có một căn bệnh là hay chấp chặt vào từ ngữ, mà không chịu tìm hiểu ý nghĩa của hai mặt lý và sự, đạo và đời nên mới sanh ra tranh chấp và thị phi không ngừng. Rốt cuộc, chúng ta càng tu thì càng dẫn dắt chúng sanh đi sai đường và tạo thêm tội khẩu nghiệp.

Quý Ngài sư Tổ biết hình tượng bên ngoài đối với

chúng sanh rất là quan trọng, vì muốn nhiếp độ chúng sanh và tôn kính chư Phật, nên quý Ngài mới xây chùa theo lối cung đình và lấy màu áo cà sa cùng màu áo của nhà vua. Vì chỉ có hình tướng cao quý của cung đình và màu sắc của nhà vua thì mới tôn vinh được sự cao quý của Tam bảo. Tóm lại, tất cả hình tướng và màu sắc ở trong chùa đều là phương tiện để nhiếp độ chúng sanh.

Thưa quý bạn! Tuy biết hình tướng bên ngoài là giả, nhưng chúng ta phải cần đến chúng để mà chuyển đến cảnh giới có hình tướng thật. Mục đích tu hành là chuyển chớ không phải bỏ. Tuy thân này là giả, nhưng ta phải biết chăm sóc và mượn nó để mà tu hành. Chúng ta phải biết uyển chuyển và dung thông với mọi hình tướng và hoàn cảnh, không nên chấp trước quá nặng. Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì chúng ta cần tu chi cho cực, mà chúng ta chỉ cần cạo đầu và mặc áo cà sa là thành Phật rồi. Nếu được như vậy, thì thế giới Ta bà này sẽ không có chuyện luân hồi, nhân quả và sẽ không có những khái niệm như là chùa ma hay là tà sư. Nếu chúng ta cho hình tướng bên ngoài là tu, vậy thì những người hành nghề như là: Nghệ sĩ, ca sĩ, người mẫu hay những người làm về thẩm mỹ hoặc thời trang đều không có đủ tư cách để tu pháp của Phật hay sao? Nếu quả thật như vậy, thì đạo Phật làm gì mà được tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Ở đây, tôi xin lấy nghề nghiệp và hoàn cảnh của tôi để chứng minh cho quý bạn thấy rằng, hình tướng bên ngoài không có liên quan gì đến việc tu hành của chúng ta. Nghề nghiệp của tôi là thuộc về thẩm mỹ, nghĩa là

chuyên làm đẹp cho người. Trước khi làm đẹp cho người thì bản thân của tôi phải đẹp trước, phải biết chưng diện và trang điểm hợp thời trang, phải có đủ tiêu chuẩn của một người làm về thẩm mỹ. (*Hợp thời trang không có nghĩa là phải chạy theo thời trang hay là se sua nay quần này, mai áo kia mà là dung thông với thời trang*). Nếu hình tướng bên ngoài của tôi không đủ tiêu chuẩn và không hợp thời trang, thì tôi làm sao có đủ tư cách và kinh nghiệm để làm đẹp cho người khác? Vì vậy, hình tướng bên ngoài của tôi rất là quan trọng, vì nó là nguồn sống kinh tế của gia đình tôi và cho cả thế giới này. Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì tôi xin nói thật cho quý bạn biết, hình tướng bên ngoài của tôi không có dấu vết gì của người tu hành cả. Tại sao? Vì tôi luôn chưng diện và trang điểm. Thêm vào, tôi là người đi nhanh, làm nhanh và nói nhanh. Vì vậy, xưa nay tôi thường được gia đình và người thân tặng cho tôi hai biệt danh, đó là “**con lật đật**” và “**con gà mắc đẻ**”. Qua hai biệt danh này, thì quý bạn có thể hình dung ra tôi là người lật đật và lẳng xẳng như thế nào? Tại sao tôi lúc nào cũng lật đật và lẳng xẳng? Là vì tôi chỉ có một thân thể và một đôi tay, nhưng lại đóng ba vai trò, mang ba trách nhiệm: **Một**, là làm mẹ; **hai**, là làm cha; **ba**, là làm đệ tử Phật tự độ và độ tha. Nếu tôi không làm nhanh, đi nhanh và nói nhanh thì tôi làm sao có đủ thời gian để hoàn thành được ba trách nhiệm? Tuy cuộc sống của tôi luôn bôn ba và cực nhọc không được yên nghỉ, nhưng trí tuệ của tôi thì luôn sáng suốt và biết buông xả tham, sân, si. Nhờ vậy, mà tôi mới niệm Phật được nhất tâm. Tôi kể ra đây, không

phải là khoe khoang sự tu hành của mình, mà tôi chỉ muốn chứng minh cho quý bạn thấy một điều, hình tướng bên ngoài không phải là tu mà tâm của ta mới là tu. Tôi cũng mong quý bạn đồng tu không nên phán đoán hay phê bình người khác qua hình tướng bên ngoài của họ, vì chúng ta không phải là họ, thì không thể nào hiểu được hạnh nguyện và hoàn cảnh của họ. Tục ngữ có câu: **“Im lặng là vàng”**. Trong Kinh Phật dạy, khi làm bất cứ việc gì dù là lớn hay nhỏ, thì chúng ta phải làm cho viên mãn. Nếu là Phật tử thì ta phải biết làm tròn trách nhiệm của thân và tâm. Tức là nói thân của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Ta bà này, còn tâm của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Tịnh độ.

Thưa quý bạn! Chùa thì có hình tướng của chùa. Tăng, Ni thì có hình tướng của Tăng, Ni. Quốc gia thì có hình tướng dân tộc của mỗi quốc gia. Còn chúng ta ở tại gia cũng vậy. Mỗi một người đều có hình tướng, nghề nghiệp và đời sống riêng của mỗi người. Nếu nói về mặt tu hành thì quý Tăng, Ni ở trong chùa để được thành tựu hơn chúng ta, vì quý Tăng, Ni chỉ đối diện với một cuộc sống của đạo. Còn chúng ta tu hành ở tại gia thì sẽ khó khăn hơn vì chúng ta phải đối diện với hai cuộc sống đạo và đời. Nếu chúng ta không biết uyển chuyển và dung thông thì sẽ gây thêm oán với người thân. Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện hiểu làm có thật và câu chuyện này đã và đang xảy ra với chúng ta.

Có một lần, tôi đi dự tiệc cưới của một người bạn. Tiệc cưới hôm đó, có khoảng hơn một trăm quan khách và ai nấy cũng đều chưng diện sang trọng. Khi tiệc cưới

bắt đầu khai mạc, người dẫn chương trình đang chuẩn bị giới thiệu hai họ để ra mắt, thì ngoài cửa có một người đàn bà khoảng 50 tuổi đi thẳng vào nhà hàng, làm cho ai nấy cũng đều ngạc nhiên vì tưởng rằng bà đi lộn chỗ. Tại sao? Vì cách ăn mặc của bà không giống như người đi dự tiệc cưới mà giống như người đi bán hàng ở chợ. Lúc đó, chưa ai kịp hỏi gì thì chú rể vội chạy đến với vẻ mặt không vui và mời bà ngồi vào bàn tiệc của gia đình. Sau đó, mọi người mới biết bà là dì của chú rể và mọi người bắt đầu xầm xì và bàn tán. Cũng may lúc đó, người dẫn chương trình thông minh, nên đã tìm câu chuyện vui để giúp cho không khí được trở lại bình thường. Hôm đó, tuy cô dâu và chú rể hạnh phúc bên nhau, nhưng trong ánh mắt của họ vẫn chứa ẩn sự buồn bực.

Sau đám cưới khoảng vài tuần, thì cô dâu và chú rể đó đến nhà để thăm tôi. Hôm đó, sau khi chúng tôi trò chuyện qua lại được một hồi, thì tôi vô tình hỏi về người dì của cậu ta hôm tiệc cưới. Lúc đó, tôi chưa kịp hỏi xong thì cậu ta ùng ùng nổi giận và nói với tôi rằng: *“Tại dì em tu hành mà trở thành như vậy đó”*. Lúc đó, tôi vô cùng ngạc nhiên và định hỏi cậu ta tại sao thì cậu ta liền hỏi tôi rằng: *“Chị Lan! Em hỏi chị nếu người tu hành không được chung diện, không được trang điểm chi cả, vậy thế giới này sẽ trở thành là thế giới gì?”*. Lúc đó, tôi chưa kịp trả lời chi cả thì cậu ta lại nói tiếp: *“Chị có biết không? Từ ngày dì em tu hành cho đến nay, làm cho cả gia đình ai nấy cũng đều bất mãn và em cũng vậy. Hôm đó, bên đằng gái họ trách là dì em không tôn trọng họ và bạn bè của em còn hiểu lầm cho rằng tụi em không có lo cho dì*

*của em”.*

Sau khi nghe cậu ta than trách một tràng thì tôi cảm thấy đau lòng, cũng bởi vì không hiểu đạo mà dì của cậu ta đã làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực, hại đời. Sau đó, tôi hỏi cậu ta rằng: *“Có phải em ghét đạo Phật lắm, phải không?”*. Cậu ta đáp ứng không dám nói thẳng vì biết tôi là người tu hành. Lúc đó, tôi hiểu ý và nói rằng: *“Lỗi không phải ở nơi đạo Phật mà lỗi là ở nơi dì em không hiểu đạo”*. Sau đó, vì không muốn cậu ta tức giận thêm nên tôi cười và nói rằng: *“Chị cũng là người tu hành vậy, nhưng hôm đó chị chưng diện cũng không thua ai, có phải vậy không?”*. Sau khi nghe tôi nói như vậy thì vợ chồng cậu ta quên đi giận và bật cười ha hả và nói rằng: *“Chị Lan! Vì tụi em biết rõ chị, nếu không thì tụi em sẽ không tin chị là người tu hành đâu”*. Tôi hỏi tại sao thì cậu ta trả lời rằng: *“Vì xưa nay, em thấy mấy người tu hành ai nấy cũng ăn mặc lượm lượm, què mùa và đầu tóc thì không có kiểu chi cả. Thậm chí, có người chưa tu thì còn thấy đẹp đẽ và trẻ trung, nhưng sau khi tu rồi thì họ già hẳn đi vì không chưng diện chi cả, điển hình là dì của em đó!”*. Sau đó, cậu ta vừa cười vừa hỏi tôi rằng: *“Chị Lan! Có phải chị tu theo kiểu tân thời không?”*. Lúc đó, tôi cười và đáp lại rằng: *“Đạo Phật là đạo cao siêu nhiệm mầu, là đạo thiên biến vạn hóa, là đạo dung thông với mọi hoàn cảnh và thời đại. Đối với đạo Phật thì quá khứ, hiện tại và vị lai còn không có, thì nói chi đến chuyện lỗi thời hay tân thời. Chuyện lỗi thời hay tân thời, quá khứ, hiện tại hay vị lai, đều là do con người si mê chấp trước mà có, hoàn toàn không liên*

*quan gì đến đạo Phật cả”.*

Thưa quý bạn! Qua câu chuyện ở trên thì quý bạn nghĩ ai là người chấp tướng? Hơn một trăm người trong đám cưới của ngày hôm đó là chấp tướng, hay chỉ có người đàn bà đó là chấp tướng? *(Sự phán xét này xin dành lại cho quý bạn).*

Bây giờ, tôi xin kể thêm một câu chuyện vô tình của tôi và sự vô tình này đã làm tổn thương đến tâm linh của các con tôi. *(Xin quý bạn đừng phạm lỗi lầm giống như tôi).*

Tôi xưa nay, bất luận là đi đâu mà nhất là mỗi khi đi ra ngoài với cha mẹ hay chồng con của tôi, thì tôi luôn chưng diện cho mình hoàn chỉnh, vì bề ngoài của tôi là sĩ diện của cha mẹ và chồng con của tôi. Vì vậy mà xưa nay, tôi chưa hề làm cho cha mẹ hay chồng con của tôi bị mất mặt. Nhưng có một lần, vì nóng lòng lo viết cuốn sách **“Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi”** mà tôi đã phạm sai lầm. Và lần đó, là ngày lễ ra trường của con gái tôi. Trước kia, mỗi khi có cuộc họp hay lễ ra trường của các con, thì tôi đều chưng diện cho mình hoàn chỉnh, vì tâm lý của tuổi trẻ mà nhất là trẻ vị thành niên, chúng rất coi trọng sĩ diện và bề ngoài của cha mẹ chúng. Vì hiểu được tâm lý của các con nên tôi chưa hề làm cho chúng bị mất mặt giữa thầy cô và bạn bè của chúng. Nhưng lần đó, tôi thật là vô tình không để ý đến cảm giác, sĩ diện và ngày quan trọng của con tôi. Hôm đó, tôi mãi lo cặm cụi viết sách, khi sực nhớ nhìn lại đồng hồ thì đã quá trễ, nên tôi không kịp chưng diện chi cả mà chỉ thay vội cái quần jean, mặc cái áo thun,

chụp lấy cái máy chụp hình và bỏ chạy. Cũng may lúc đó, ở trước cổng trường người ta có bán hoa, nên tôi mua vội một bó hoa và chạy nhanh vào trường. Đến nơi, con tôi nhìn tôi sững sờ từ đầu cho tới chân và thở dài không nói năng chi cả. Lúc đó, tôi cũng vô tình không để ý đến cảm giác của con, mà tôi chỉ lo suy nghĩ về những ý tưởng đang bỏ dở nửa chừng. Lẽ ra trường kết thúc, ai nấy cũng lần lượt ra về. Trên đường về nhà, tôi cũng quên hỏi con tôi lễ mễ khóa có vui không? Vừa về đến nhà, tôi vội chạy vào phòng để viết tiếp phần mà tôi đã bỏ dở trước đó.

Sau khi viết xong, thì tôi mới sực nhớ đến con gái và tôi đi nhanh vào phòng tìm con tôi để hỏi chuyện. Khi vào đến nơi, thì tôi nhìn thấy con tôi đang nằm úp mặt trên giường khóc nức nở. Lúc đó, tôi không hiểu chuyện gì nên đến gần để gạn hỏi. Lúc đầu thì con tôi không chịu trả lời chi cả, nhưng sau khi tôi gạn hỏi nhiều lần thì con tôi vừa khóc vừa nói rằng: *“Con ghét mẹ và con ghét đạo Phật! Con không muốn niệm Phật nữa đâu”*. Khi nghe con nói như vậy, thì tôi vô cùng ngạc nhiên và hỏi nó tại sao? Con tôi trả lời rằng: *“Con ghét mẹ tu, con ghét mẹ viết sách, mẹ hãy đi soi gương đi, mẹ càng ngày càng thêm tàn tạ và mẹ cũng không còn thương tụi con nữa, ngày sinh nhật của tụi con mẹ cũng không nhớ, ngày Tết... mẹ cũng không lo. Thậm chí, hôm nay là ngày mãn khóa học của con mà mẹ cũng không quan tâm”*. Sau khi trách móc xong nó lại khóc tức tưởi hơn. Sau khi nghe những lời trách móc của con, thì tôi vô cùng hối hận vì ngày hôm đó tôi thật là quá tệ. Tôi tệ đến nỗi quên chụp



hình ra trường với các con tôi.

Sau đó, tôi ôm các con vào lòng và xin lỗi chúng. Sau khi xin lỗi các con xong thì tôi nói với chúng rằng: *“Mẹ đã nói cho các con biết ngay từ đầu, là hãy thông cảm cho mẹ từ một đến hai năm không làm tròn trách nhiệm, chỉ cần sau khi cuốn sách được hoàn thành thì mẹ sẽ trở lại lo cho các con như xưa”*. Sau khi nghe tôi phân trần xong, thì con tôi vừa khóc vừa nói rằng: *“Tụi con vẫn nhớ những lời mẹ nói, nhưng tụi con không ngờ sự việc lại tệ hại đến như vậy. Cũng vì viết sách mà mẹ thường quên ăn, bỏ ngủ, quên cả tụi con và quên những ngày lễ... Thêm vào, tụi con thấy mẹ mỗi ngày càng thêm xanh xao và ốm yếu, nhìn thấy mẹ như vậy, tụi con thật là đau lòng lắm!”*. Tóm lại, hôm đó các con tôi khóc và trách tôi rất nhiều. Nhưng lúc đó tôi chỉ biết xin lỗi các con tôi mà thôi, vì tôi biết tôi đã làm tổn thương các con quá nhiều vì chúng chỉ có tôi là người thân duy nhất ở Mỹ, nên chúng vô cùng lo lắng.

Thưa quý bạn! Qua câu chuyện của ngày hôm đó, cho tôi hiểu thêm một điều quan trọng nữa, đó là: Chúng ta tu hành không phải chỉ tu cho riêng mình mà phải tu cho hạnh phúc của gia đình. Chúng ta phải biết lèo lái và dung thông được cả hai cuộc sống đời và đạo. Vì nếu nặng bên đời thì đường tu của ta sẽ không thành. Còn nếu nặng bên đạo, thì ta sẽ đánh mất đi trách nhiệm, đánh mất đi niềm tin và cơ hội vãng sanh của những người thân. Vì vậy, chúng ta phải biết bảo toàn cả hai cuộc sống đời và đạo cho được viên dung, có như vậy thì ta mới là đệ tử Phật tu hạnh Phổ Hiền.

Thưa quý bạn! Đối với người tu hành thì hình tướng cao đẹp nhất, đó là đầu tròn và áo vuông. Nhưng có những chuyện không phải ta muốn là được đầu, mà còn tùy vào hoàn cảnh, nghiệp duyên và hạnh nguyện độ tha của mỗi người. Chúng ta phải biết đặt sự lợi ích của chúng sanh lên hàng đầu, thì sự tu hành độ tha của ta mới được viên mãn. Ở trong nhà Phật có một câu nói rằng: **“Đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”**. Chúng ta tu hành, điều quan trọng là tu tâm thanh tịnh, không phải tu cho hình tướng bên ngoài. Ngài tổ sư Đạt Ma xưa kia đã làm một tấm gương cho chúng ta xem: Lúc đó, Ngài mang thân xuất gia nhưng vẫn còn để bộ râu và mái tóc dài. Ngài là người tu hành đặc đạo rất cao, thân tâm thế giới Ngài còn buông xả được, thì tiếc gì một mái tóc hay là bộ râu. Ngài biết nếu cạo đi mái tóc và bộ râu thì sẽ được thoải mái biết dường nào, nhưng tại sao Ngài không làm vậy? Vì mái tóc và bộ râu của Ngài, chính là bài pháp khai thị không lời vô giá để đánh thức tâm si mê chấp tướng của chúng sanh.

Thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh độ là tu hạnh của Phật. Nếu tu hạnh của Phật thì ta phải biết tu cho gia đình, xã hội và thế giới. Chúng ta hãy chứng minh cho nhân loại thấy rằng: **“Tu pháp của Phật là có tất cả, không phải là bỏ hết tất cả”**. Còn khi vào chùa tu niệm Phật thất, thì chúng ta phải tuân theo luật lệ ở trong chùa, vì ta vào chùa là để tu theo hạnh xuất gia. Nếu tu theo hạnh xuất gia thì ta không nên chưng diện hay trang điểm. Nói như vậy, không có nghĩa là ta để cho đầu tóc bù xù hay mặc quần áo lợm

thượng, mà là ta không nên chưng diện như ở ngoài đời, vì trong chùa có luật ở trong chùa. Chúng ta tu hành điều quan trọng là tu tâm chân thật, không phải tu để làm dáng gạt mình và gạt người. Có một số người thật là đáng thương, bên ngoài thì ra vẻ ta đây là người buông xả và tu hành chân chính, nhưng bên trong thì còn đầy rẫy tham, sân, si. Chúng ta có thể gạt mình và gạt người, nhưng không gạt được chư Phật và Bồ tát.

Ý nghĩa buông xả, là dung thông sự sự vô ngại, nghĩa là mọi chuyện ta hãy để cho chúng chuyển biến tự nhiên, không nên chấp trước. Chúng ta tu hành thì phải biết buông xả như những người làm diễn viên, tùy vai mà nhập và tùy vai mà xả. Chúng ta xem phim thường thấy: Có những người giai đoạn đầu, họ đóng vai một ông vua quyền uy và hạnh phúc; giai đoạn sau, họ đóng vai một người ăn xin khổ cực và bần cùng; hoặc có những người giai đoạn đầu, họ đóng vai một người có gia đình hạnh phúc; giai đoạn sau, họ đóng vai một người bị ly tán gia đình. Tóm lại, những người làm diễn viên, trong cuộc đời của họ có khi đóng cả trăm, cả ngàn vai vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ,... khác nhau. Nhưng mỗi vai họ đều đóng được trọn vẹn và sau khi đóng xong, thì họ đều buông xả được tự nhiên không tham đắm. Tại sao họ có thể buông xả tự nhiên không tham đắm? Là vì họ biết rõ những vai mà họ đang đóng đều là giả, không thật. Thật ra, tất cả chúng ta đều là diễn viên đang đóng những vai trả nghiệp ân oán với nhau từ vô thủy kiếp đến nay mà không hề hay biết. Ngược lại, chúng ta còn tưởng những vai của mình đang đóng là thật, nên sanh

ra tham đấm không rời. Vì tham đấm không rời mà chúng ta phải bị đóng những vai ân oán và bị luân hồi sanh tử mãi, không thể thoát ra.

### **Lời khuyên**

Nếu bạn muốn giữ được hạnh phúc gia đình, thành công trong nghề nghiệp và độ được chúng sanh, thì bạn phải biết trang nghiêm cho hình tướng bên ngoài của mình từ đầu cho tới chân. Trang nghiêm, nghĩa là chúng ta lúc nào cũng phải tắm rửa cho sạch sẽ, đầu tóc, quần áo và giày dép phải gọn gàng và hành động phải quang minh. Nếu chúng ta không có tiền mua quần áo và giày dép mới, thì ta có thể mua quần áo và giày dép cũ. Điều quan trọng không phải là quần áo mới hay cũ, mà điều quan trọng là ta có biết cách làm đẹp cho mình hay không?

Ở đời, chúng ta thường thấy những người hay bị sa thải là những người không có trách nhiệm với hình tướng bên ngoài của mình. Tại sao? Vì những người làm chủ họ thường cho rằng: Những người không có trách nhiệm với hình tướng của mình, thì sẽ không có trách nhiệm với nghề nghiệp và cũng không có trách nhiệm với ai. Thật ra, họ nghĩ đúng không sai. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu một bình hoa tươi mà có một vài bông hoa héo khô xen lẫn, thì bình hoa đó có còn đẹp không? Chắc chắn là không. Nếu một tiệm thẩm mỹ sang trọng, nhân viên ai nấy cũng ăn mặc chuyên nghiệp và đầu tóc hợp thời trang, mà có một vài nhân viên ăn mặc bê bối và đầu tóc bù xù, vậy tiệm thẩm mỹ đó có còn chuyên nghiệp nữa không? Chắc chắn là

không. Nếu bạn là chủ, thì bạn có muốn mượn những nhân viên bê bối và không biết tự trọng như vậy không hay là bạn sa thải họ càng nhanh càng tốt?

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài của mỗi con người rất là quan trọng, chúng ta không nên để hình tướng của mình làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến nghề nghiệp, đến chủ, đến bạn đồng nghiệp, đến xã hội và thế giới. Bất luận bạn là chủng tộc nào, bất luận bạn già hay trẻ, nam hay nữ, lành hay khuyết thì bạn cũng là một bông hoa đại diện cho thế giới này. Nếu bạn là một bông hoa đại diện cho thế giới này, thì bạn phải có trách nhiệm với bông hoa của mình, không nên để nó ảnh hưởng đến những bông hoa khác.

## VẤN ĐỀ ĂN CHAY VÀ ĂN MẶN

Kính thưa quý bạn! Kể từ khi Phật nhập Niết bàn cho đến nay, chúng ta tranh chấp về vấn đề ăn chay và ăn mặn không ngừng. Chúng ta tranh chấp là vì có một số bạn cho rằng: Nếu là đệ tử Phật mà xuất gia thì phải ăn chay. Còn một số bạn thì cho rằng: Đệ tử Phật mà xuất gia không cần phải ăn chay. Ngoài ra, chúng ta còn tranh chấp hơn thua với nhau, như là: “*Trong Kinh không có câu nào, đoạn nào là Phật cấm đệ tử Phật không được ăn mặn?*” hay “*câu nào, đoạn nào trong Kinh Phật có cấm rõ ràng?*”... Tóm lại, chúng ta ai nấy cũng đưa ra lý lẽ riêng của mình để chỉ trích lẫn nhau không ngừng. Nhưng chúng ta lại quên đi một điều: Phật pháp là nói lên cái chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Những gì xưa nay ba đời mười phương chư

Phật thuyết đều là nói lên cái như thị. **Như thị** nghĩa là nói lên chân tướng của **sự thật**. Nếu là nói lên chân tướng của sự thật, thì Phật làm sao có thể tự đặt ra luật lệ để bắt buộc chúng sanh phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối. Nếu chư Phật bắt buộc như vậy thì đạo Phật không còn là đạo từ bi, bình đẳng, biến hóa nhiệm màu mà đạo Phật sẽ trở thành là tôn giáo, nhất thần giáo hoặc đa thần giáo.

Phật là đấng giác ngộ có trí tuệ, thần thông viên mãn nên Ngài thấy được tận hư không khắp pháp giới, đâu đâu Ngài cũng thấy. Vì thấy được chân tướng nên Ngài hiểu rõ nghiệp ân oán vay trả của chúng sanh mọi loài. Ngài thấy chúng sanh si mê cứ ăn nuốt lẫn nhau: Ngày nay, chúng sanh này ăn chúng sanh kia; rồi mai sau, chúng sanh kia lại ăn chúng sanh nọ. Rồi cứ như vậy mà ăn qua, nuốt lại trả nợ ân oán với nhau đời đời, kiếp kiếp không cùng tận. Vì muốn cứu chúng sanh, nên chư Phật mới thị hiện đến đây chỉ dạy cho chúng ta tu hành để chuyển nghiệp. Phật dạy chúng ta phải phát tâm từ bi thương yêu tất cả muôn loài, vì trong những chúng sanh mà chúng ta đang ăn thịt hằng ngày đó, đều là thân bằng quyến thuộc của ta. Phật đã dạy cho chúng ta biết cái chân tướng của quả báo, luân hồi và sanh tử rất là rõ ràng. Vậy mà chúng ta còn ở đây tranh chấp hơn thua với nhau từng từ ngữ, từng đoạn ở trong Kinh. Chúng ta học Kinh Phật là để tìm hiểu cốt tủy của Kinh, không phải học để rồi đem ra tranh chấp hơn thua từng đoạn, từng chữ ở trong Kinh. Nếu chúng ta tu học mà

cứ chấp chặt vào từ ngữ hoặc ngữ nghĩa của Kinh thì sẽ oan ức cho chư Phật ba đời. Tại sao? Vì mỗi một chữ của Phật dạy trong Kinh đều có vô lượng nghĩa và mỗi một đoạn đều có sự dung thông biến hóa không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi viết bài này hoàn toàn không có ý tranh chấp hơn thua về vấn đề ăn chay hay ăn mặn với quý bạn. Vì ai tu nấy chứng ai tội nấy mang. Ở đây, chúng tôi chỉ mong huynh đệ chúng ta tìm hiểu kỹ từng lời Phật dạy ở trong Kinh, để tránh tình huynh đệ mất đi lục hòa và làm tổn hại đến Phật pháp.

Kính thưa quý bạn! Vấn đề ăn chay và ăn mặn đúng hay sai ở đây không phải dựa trên cái tâm phân biệt chấp trước của chúng ta mà có thể phán xét được. Vấn đề đúng hay sai ở đây còn phải dựa trên lương tâm, hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của mỗi người. Tức là nói để lương tâm của mỗi người chúng ta tự phán xét. Vì câu trả lời chân thật đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm của mỗi người. Nếu chúng ta ăn mặn đúng lương tâm, hoàn cảnh và thời thế thì sự ăn mặn của ta sẽ độ được mình và chúng sanh. Còn nếu chúng ta ăn mặn không đúng lương tâm, hoàn cảnh và thời thế thì sẽ hại mình và hại chúng sanh. Cho nên vấn đề ăn chay hay ăn mặn đều có hai mặt tốt và xấu của nó. Tùy theo chúng ta có biết đặt vấn đề ăn chay hay ăn mặn đúng nơi, đúng chỗ và đúng lương tâm của mình hay không? Còn tại sao trong Kinh Phật không đưa ra luật lệ để bắt buộc đệ tử Phật phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối? Là vì, nếu Phật đặt ra luật lệ tuyệt đối thì vô tình Phật sẽ hại vô số

chúng sanh. Tại sao? Vì Phật nhìn thấy căn cơ, nghiệp chướng, hoàn cảnh, thời thế và thời tiết của chúng sanh ở khắp mười phương thế giới đều có sự bất đồng, thay đổi, biến hóa đa hình, đa dạng khác nhau. Đừng nói đến những thế giới khác, chỉ nói riêng Trái Đất của chúng ta đang sinh sống đây thôi thì ở mỗi nơi đều có thời tiết, môi trường sinh hoạt khác nhau. Có nơi thì thời tiết lạnh buốt, băng tuyết đóng quanh năm. Có nơi thì sa mạc khô khan, nắng cháy quanh năm. Nếu những chúng sanh đang sinh sống ở những vùng đất mà thời tiết bất bình thường này, không trồng được rau quả, ngũ cốc thì họ làm sao có thể ăn chay? Nếu ăn chay không được thì họ không thể tu pháp của Phật hay sao? Nếu như vậy thì họ làm sao có cơ hội để tu giải thoát? Làm như vậy, không phải là Phật đã hại họ rồi hay sao?

### **I. Vấn đề ăn chay của người xuất gia**

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta là những người xuất gia đang sinh sống ở những nơi không có đủ điều kiện và phương tiện để ăn chay thì ăn mặn không sao. Nhưng chúng ta phải ăn bằng cái tâm từ bi, thương xót vì không có đường lựa chọn. Rồi từ chỗ thương xót đó mà ta luôn nguyện với tâm của mình phải tu thành chánh quả để trở lại cứu vớt hết tất cả chúng sanh mà đã từng bị ta ăn thịt. Có như vậy thì sự ăn mặn của ta mới đúng đạo lý và đúng lương tâm. Còn nếu chúng ta ăn sinh mạng của chúng sanh mà kiếp này tu hành không liễu đạo, thì món nợ ân oán này e rằng phải trả nợ đời đời, kiếp kiếp cũng không xong. Ở trong nhà Phật, có câu:



**“Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà khó thoát”**. Cho nên ta cần phải suy nghĩ cho chín chắn trước khi dùng thân mạng của chúng sanh để bồi dưỡng cho thân của mình. Điều này trong Kinh Phật có khuyên dạy rất là rõ ràng, chẳng qua chúng ta không để ý đó thôi. Phật chỉ khuyên chớ không đặt ra luật lệ để bắt buộc chúng ta. Xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Có một số người tranh chấp cho rằng: Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã cho phép đệ tử xuất gia thọ dụng thức ăn mặn, nên đệ tử xuất gia ngày nay ăn mặn không sao. Cũng vì những sự việc này mà chúng ta tranh chấp không ngừng.

Kính thưa quý bạn! Thời đó, Phật và hàng đệ tử của Phật tu hành, thuyết pháp nay đây mai đó, không có nơi nhất định. Ban ngày thì quý Ngài cầm bình bát đi khát thực khắp nơi, đêm về thì ngủ ở dưới gốc cây (*khát thực đồng nghĩa với ăn xin*). Quý Ngài đầu đội trời, chân đạp đất, không có đạo tràng cố định như là thời nay. (*Tuy thời đó, Phật cũng có đạo tràng nhưng quý Ngài chỉ tạm trú trong mùa an cư kiết hạ mà thôi*).

Vì hồng pháp độ sanh mà Phật phải đi bốn ba khắp nơi không ngừng nghỉ. Mỗi một nơi Phật đi đều có 1.250 đệ tử của Phật cùng đi theo, nên vấn đề ăn chay ở thời đó không thể thực hiện được. Thêm vào, người Ấn Độ thời đó chưa hiểu đạo Phật và ăn chay là gì, mà cho dù họ có hiểu đi chăng nữa thì họ cũng không có đủ khả năng để cúng dường. Tại sao? Bởi vì: **Thứ nhất**, là vì họ không có đủ tài chính và phương tiện do hàng đệ tử của Phật lúc đó quá đông; **thứ hai**, là vì Phật và chư Tăng lúc đó đi thuyết pháp và khát thực không nơi nhất định,

không ai có thể biết trước ngày mai quý Ngài sẽ đi về đâu; **thứ ba**, là vì người Ấn Độ thời đó phân biệt đẳng cấp giàu nghèo, phân biệt nam nữ khắc nghiệt. Thêm vào, thời tiết ở Ấn Độ có những nơi không được bình thường, đất đai cằn cỗi, khô khan khó trồng được hoa quả, ngũ cốc, nên vấn đề ăn chay cũng rất là khó khăn.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu tại sao thời đó Phật cho phép đệ tử của Phật thọ dụng thức ăn mặn?

**Thứ nhất:** Khi đó Phật đã thành Phật rồi, sau đó, Ngài mới đi giáo hóa và thọ nhận đệ tử. Phật cho phép đệ tử Phật thọ dụng thức ăn mặn là có nhiều lý do. Mỗi một lý do đều mang lại sự lợi ích cho chúng sanh, hoàn toàn không có hại đến chúng sanh. Lúc đó, Phật đã có đầy đủ thần thông và đạo lực để biến hoá thức ăn bất tịnh thành thức ăn thanh tịnh. Nhờ có thần lực của Phật gia hộ mà hàng đệ tử của Phật mới được bình an đi theo bên cạnh Ngài, nay đây mai đó trong suốt 49 năm.

**Thứ hai:** Là 1.250 vị đệ tử của Phật thời đó không phải là người thường. Trong mắt chúng ta thì thấy quý Ngài là đệ tử của Phật, nhưng trong mắt của Phật thì thấy có nhiều vị là cổ Phật và Bồ tát thị hiện tái lai. Quý Ngài cùng Phật thị hiện đến đây để đóng kịch và biểu diễn làm gương cho chúng ta xem. Vì vậy mà mỗi một vị đại đệ tử của Phật thời đó, như là: Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Ca Diếp, Ngài A Nan,... đều có những khả năng tu hành và chứng đắc thần thông khác nhau, để làm tiêu chuẩn cho sự tu hành của chúng ta. Ngoài những vị cổ Phật và cổ Bồ tát thị hiện ra, còn có nhiều vị là Thánh hiền thị hiện đến để giúp Phật hộ trì

Tam bảo. Thêm vào, đa số đệ tử Phật lúc đó đều đã được chứng quả A-la-hán. Tóm lại, Phật và 1.250 vị đệ tử thời đó, đa số đều là những bậc thánh. Nếu là thánh thì những thức ăn mà quý Ngài thọ dụng đều có lợi cho chúng sanh, chớ không có hại đến chúng sanh. Tại sao? Vì ngay giây phút quý Ngài thọ dụng thức ăn, thì cũng là giây phút quý Ngài đã dùng thần lực của mình để chú nguyện cho những chúng sanh đó được siêu thoát.

**Thứ ba:** Là vì Phật muốn giúp chúng sanh trong thời đó trồng được thiện căn, phước đức và nhân duyên thành Phật tương lai, nên Ngài cho phép Tăng đoàn đi khát thực khắp nơi mà không phân biệt giàu nghèo hay chủng tộc. Ai cho gì thì ăn nấy, không được phân biệt dở ngon hay chay mặn. Tâm của Phật là từ bi bao la như vậy đó. Vì muốn cứu chúng sanh nên Ngài không có bắt buộc chúng sanh thời đó phải cúng dường thức ăn chay cho Tăng đoàn. Vì nếu Phật làm như vậy thì sẽ có hại đến Tăng đoàn và hại đến chúng sanh. Đồng thời, cũng làm trở ngại cho việc hoằng pháp độ tha của Phật.

Quý bạn thử nghĩ xem, ở trên đời này có ai đi ăn xin mà còn bắt buộc người ta phải cúng dường thức ăn chay hay mặn cho mình không? Mục đích của quý Ngài đi khát thực là để giúp cho chúng sanh trồng được thiện căn, phước đức và nhân duyên để làm Phật tương lai. Vì ở trên đời này có mấy ai có đủ phước đức và nhân duyên sanh nhằm thời có nhiều Phật, Bồ tát và Thánh hiền thị hiện cùng một lúc, tụ hội cùng một nơi để được cúng dường. Cũng vì thấy được sự lợi ích vô lượng của chúng

sanh trong thời đó, Phật không đặt ra luật lệ bắt buộc Tăng đoàn phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối. Tóm lại, chúng ta không thể nào hiểu được hết lòng từ bi của Phật.

Kính thưa quý bạn! Qua những lý do ở trên cho chúng ta thấy Phật thương chúng sanh vô bờ bến. Ngài luôn dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo để giúp cho chúng sanh có cơ hội làm Phật trong tương lai. Còn chúng ta thời nay tu hành đã khác xưa, nơi nơi đều có đạo tràng cố định và vấn đề ẩm thực, nấu nướng rất là đầy đủ và tiện nghi. Nếu chúng ta là đệ tử tại gia ăn mặn thì không ai trách. Nhưng nếu chúng ta là đệ tử xuất gia, đại diện cho Tăng đoàn của Nhất chân pháp giới, thay thế Phật để giáo hóa hàng trời, người và chúng sanh hữu tình mà chúng ta vẫn còn ăn mặn thì khó phục chúng. Quý bạn thử nghĩ xem: Hằng ngày, quý bạn thường ở trước mặt đại chúng thuyết pháp và khuyên dạy đại chúng hãy phát tâm từ bi thương yêu tất cả mọi loài, không nên sát sanh hại vật, không nên làm cho chúng sanh đau khổ,... nhưng bản thân của bạn thì vẫn còn dùng thân mạng của chúng sanh để bồi dưỡng cho thân mình, vậy bạn làm sao có thể phục chúng? Nếu chúng ta ở những nơi không có đủ phương tiện hoặc hoàn cảnh không cho phép thì chúng ta ăn mặn cũng được. Nhưng nếu chúng ta liễu đạo thì không sao, còn ngược lại không liễu đạo thì ta sẽ trả nợ hoài không dứt.

## **II. Vấn đề ăn chay của Phật tử tại gia**

Kính thưa quý bạn! Người tu hành tại gia khác với

người tu hành xuất gia. Chúng ta không nên dùng cách tu hành của người xuất gia để áp dụng vào đời sống của người tại gia, vì nếu làm như vậy sẽ tạo thêm nghiệp oán với người thân.

Nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi cha mẹ, vợ chồng, con cháu thì tu theo hạnh xuất gia là tốt nhất. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn bị ràng buộc bởi gia đình, thì phải biết uyển chuyển và dung thông với mọi hoàn cảnh của gia đình. Chúng ta không nên chấp chặt vào vấn đề ăn chay, để rồi sanh ra xào xáo làm buồn người thân thì không tốt. Trong vấn đề tu hành niệm Phật, nếu chúng ta ăn chay trường được thì rất tốt, vì ăn chay sẽ giúp thân tâm của ta khỏe mạnh, từ bi và bớt gây nghiệp oán với chúng sanh. Nhưng chúng ta phải biết tu hành không phải tu cho bản thân là đủ, mà còn phải tu cho tất cả người thân và mọi người xung quanh nữa thì mới đủ, mới là đệ tử Phật tu hạnh Phổ Hiền. *(Hạnh Phổ Hiền là phải đặt sự lợi ích của tất cả chúng sanh lên hàng đầu).*

Nếu người thân chúng ta không chịu ăn chay cũng không sao, ta không nên ép buộc vì chỉ khiến họ ghét đạo Phật mà thôi. Nên mọi chuyện chúng ta phải để tùy duyên vì mỗi người đều có cái nghiệp nặng, nhẹ khác nhau. Điều quan trọng là chúng ta luôn khai thị và khuyên nhủ người thân tu hành niệm Phật. Chỉ cần họ chịu niệm Phật thì vấn đề ăn chay không còn quan trọng nữa. Tại sao? Vì niệm Phật là diệt đi cái gốc tội lỗi tham, sân, si. Một khi cái gốc tội lỗi tham, sân, si được tiêu diệt thì ngọn làm gì còn. Chỉ cần họ niệm Phật có kết

quả thì tâm từ bi và trí tuệ của họ sẽ tự nhiên được khai mở. Khi chân tâm, trí tuệ được khai mở thì thân tâm và hành vi của họ theo đó mà được từ bi và thanh tịnh. Lúc đó, cho dù bạn có mời họ ăn mặn thì họ cũng không ăn. Tại sao? Vì thân tâm của họ đã được thanh tịnh và từ bi rồi. Lúc đó, con kiến họ cũng còn muốn cứu thì nói chi đến việc ăn thịt của chúng sanh. Cho nên độ người thì phải độ từ gốc chứ không phải độ từ ngọn.

Khi chúng ta khuyên người niệm Phật, điều cấm kỵ lớn nhất là không nên khuyên họ bỏ mặn ăn chay liền. Tại sao? Vì tâm lý con người ngày nay hết 90% là thích hưởng thụ, không thích khổ cực. Nếu họ chưa hiểu gì về đạo Phật, chưa có tâm tu hành thì chúng ta chỉ tìm cách khuyên họ niệm Phật là đủ. Chúng ta không nên nói một tràng nào là Phật tử thì phải bỏ mặn ăn chay, phải đoạn luyến ái, phải đoạn hưởng thụ, chưng diện,... Nếu họ nghe chúng ta nói một tràng như vậy thì họ sẽ bỏ chạy không kịp. Như vậy, chúng ta đã vô tình hại họ mất đi cơ hội vãng sanh. Còn về vấn đề buông xả, chúng ta cũng không nên khuyên họ buông xả liền. Tại sao? Vì khi họ niệm Phật có kết quả thì tự nhiên họ sẽ buông xả mà chính bản thân của họ cũng không hay biết, đây là sự nhiệm mầu của câu A Mi Đà Phật. Tóm lại, chúng ta phải biết noi gương theo đáng Từ Phụ là dùng mọi phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh, không nên bắt buộc. Chúng ta phải nhớ một điều đạo Phật là sống biến hóa và dung thông vô lượng, không phải là đạo chết.

### III. Vấn đề tên của thức ăn chay

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ăn chay mục đích là giữ gìn sức khỏe, nuôi dưỡng tâm từ bi và tránh tạo ân oán với chúng sanh. Không phải chúng ta ăn chay để rồi trở thành một kẻ si khờ không còn biết nhận định phải trái, trắng đen hay ngon dở. Có một số người trong chúng ta không hiểu ý nghĩa ăn chay là gì, nên vội chỉ trích những người ăn chay chỉ ăn bằng miệng không ăn bằng tâm. Chúng ta phê bình là vì họ ăn chay mà vẫn còn gọi những món ăn chay như là: Phở, bún bò Huế, bún riêu, cá kho,... như vậy là không đúng. Tóm lại, chúng ta phê bình họ đủ điều. Mới nghe qua thì những lời lẽ phê bình và chỉ trích của ta dường như có lý lẽ lắm, nhưng nếu suy nghĩ kỹ lại thì ta không hiểu ý nghĩa ăn chay và tu hành là gì cả. Tại sao? Vì mục đích ăn chay là tránh tạo nghiệp ân oán với chúng sanh, nuôi dưỡng tâm từ bi và bảo vệ sức khỏe của mình. Còn tu hành là để chuyển hóa thân tâm của mình. Còn nói về danh tên thì tất cả vạn vật ở trong vũ trụ này dù lớn như Trái Đất hay là nhỏ như hạt bụi, thì chúng đều có một danh tên riêng biệt. Nhờ có danh tên riêng biệt mà đời sống của con người mới không bị xáo trộn, đảo điên. Nếu vạn vật ở trên thế gian này không có danh tên, thì con người sẽ trở thành ngớ ngẩn, si khờ. Tại sao? Vì nếu vạn vật không có danh tên thì con người làm sao có thể đối thoại để thông hiểu lẫn nhau, không lẽ mỗi khi muốn nói điều gì thì chúng ta phải ra dấu ú ú, ớ ớ hay sao?

Kính thưa quý bạn! Ở trên, chúng ta chỉ mới đề cập đến danh tên của vạn vật thôi mà đã thấy tai hại đến thế. Nếu chúng ta bàn đến danh tên ẩm thực, nấu nướng của người đời thì còn phức tạp biết dường nào. Nếu nói về gia vị, nấu nướng, ăn uống của người đời thì là đa dạng, vì nó có cả hàng vạn món ăn được chế biến thành phẩm với nhiều phong tục và tập quán khác nhau. Nếu thức ăn không có danh tên riêng biệt thì vấn đề ăn uống của người đời làm sao có thể giải quyết được ổn thỏa? Nếu nói về thức ăn mặn thì có hàng vạn món, nhưng nói về thức ăn chay thì cũng không thua gì thức ăn mặn. Nếu thức ăn chay không có danh tên thì chúng ta làm sao biết phân biệt được món nào là món nào? Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: Chúng ta nào có chỉ trích hay là phản đối thức ăn chay không được đặt danh tên, mà chúng ta chỉ phê bình những người ăn chay tại sao vẫn còn gọi tên những món ăn chay như những món ăn mặn, như vậy là không có đúng.

Kính thưa quý bạn! Trước khi bước vào phần kết luận đúng hay sai thì chúng ta hãy suy nghĩ một điều: Những danh tên của vạn vật muôn loài ở trên thế gian này từ đâu mà có? Chúng có danh tên riêng biệt là từ nơi con người đặt tên cho chúng. Rồi cứ như vậy mà tên của chúng được truyền hết đời này qua đời nọ và trở thành thói quen, phong tục và tập quán. Nhưng trên thực tế thì danh tên của chúng không có thật. Thậm chí, danh tên của con người cũng không có thật. Nếu quý bạn không tin thì thử tìm hết từng bộ phận trong thân của mình, để



xem có chỗ nào là tên của bạn không? Thật ra, tất cả danh tên và vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều là do duyên hợp. Khi duyên tan thì tất cả đều trở về với hư không và cát bụi, thân ta cũng vậy. Thân ta còn là cát bụi thì danh tên làm gì có thật. Nếu danh tên không có thật thì làm gì có tội? Nếu không có tội thì người ăn chay gọi những danh tên như heo, bò, gà, vịt,... làm gì có tội, làm gì có hại đến việc ăn chay. Nếu không có hại đến việc ăn chay, thì làm gì có chuyện miệng ăn mà tâm không ăn? Ở đây, chúng ta chỉ bàn đến danh tên của thức ăn thôi, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp từ ngữ.

Nếu quý bạn cho rằng những người ăn chay mà trong tâm vẫn còn tưởng nhớ đến thịt, heo, bò, gà, vịt,... thì tội gì họ phải ăn chay khi tâm họ còn thực sự tưởng nhớ. Quý bạn nên biết rằng họ ăn chay là vì tình nguyện, không phải vì bị ai đó ép buộc. Nếu là tình nguyện thì làm gì có chuyện tưởng nhớ. Nếu còn tưởng nhớ thì họ ăn mặn, chớ tội gì phải ăn chay. Xin quý bạn hãy nhận định cho rõ, không nên chỉ trích người để rồi mang tội khẩu nghiệp thì không tốt.

Còn tại sao những món ăn chay được người đời gọi giống như những món ăn mặn không khác? Là vì cách nấu thức ăn mặn và thức ăn chay không có khác. Chúng chỉ khác ở chỗ thức ăn mặn thì chúng ta dùng heo, bò, gà, vịt để nấu, còn thức ăn chay thì chúng ta dùng đậu hủ để thay thế cho heo, bò, gà, vịt. Nếu cách nấu mặn và chay không có khác thì chúng ta cần gì phải đặt tên khác, mà cho dù muốn đặt tên khác cũng không được. Tại sao? Vì sẽ làm xáo trộn cuộc sống của người

đời. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem có mấy ai trên đời này mới sanh ra mà biết ăn chay liền không? Nếu có chẳng chỉ là 1%, còn 99% sanh ra đều đã biết ăn mặn. Đến khi lớn lên, tùy theo căn duyên hay là một lý do nào đó mà chúng ta mới biết ăn chay. Vì vậy, có người biết ăn chay từ nhỏ, có người tới già mới biết ăn chay. Nhưng dù già hay trẻ thì chúng ta đều đã trải qua một thời gian ăn mặn rất lâu, nên danh tên và cách nấu nướng đã trở thành thói quen, phong tục và tập quán. Nếu danh tên và cách nấu nướng đã trở thành thói quen, phong tục và tập quán, thì chúng ta cần gì phải thay đổi. Thêm vào, cho dù chúng có muốn thay đổi cũng không được, vì sẽ không ai hiểu được ta đang nói món gì.

Kính thưa quý bạn! Mục đích chúng ta tu hành và ăn chay là để chuyển đổi thân tâm và khai mở trí tuệ để thành Phật. Không phải chúng ta tu hành để rồi trở thành một kẻ si khờ, cái gì cũng mờ mờ, mịt mịt không biết. Hay là tu hành để rồi những danh tên giả tạm của thế gian mà cũng không dám sử dụng để làm phương tiện độ mình và độ tha. Ý nghĩa buông xả là dung thông với mọi hình tướng, danh tên và hoàn cảnh của tất cả mọi sự vật không còn chướng ngại. Không phải tu để rồi chấp chặt, bỏ cái này để lấy cái kia.

## Ý NGHĨA TU HẠNH NHẪN NHỤC

Ở đây, chúng tôi xin phân tích về ý nghĩa nhẫn nhục của thế gian và nhẫn nhục của nhà Phật khác nhau ở chỗ nào để quý bạn không còn lẫn lộn. Chúng ta xưa nay thường nghĩ người tu hành nhẫn nhục là người phải chịu đựng mọi đau khổ. Thật ra không phải vậy, nhẫn nhục của thế gian thì chịu đựng mọi đau khổ, còn nhẫn nhục ở trong nhà Phật thì không có chịu đựng, cũng không có đau khổ mà chỉ có buông xả để sống an lạc, giải thoát thôi. Bây giờ chúng tôi xin phân tích từng phần để quý bạn dễ hiểu.

**1. Nhẫn nhục của thế gian:** Người thế gian nhẫn nhục là vì sợ những thứ như: Sợ uy quyền, sợ bạo lực, sợ gia đình tan nát, sợ sự nghiệp và danh vọng bị đổ vỡ,... vì vậy nên họ phải nhẫn nhục. Họ càng nhẫn nhục bao nhiêu thì họ càng bị đau khổ bấy nhiêu và không có lối thoát. Thậm chí, có người còn mang bệnh trầm uất, rối loạn thần kinh và khi chết, họ còn bị rơi vào ba đường ác vì tâm thù hận của họ quá sâu dày. Tại sao họ nhẫn nhục mà phải bị đau khổ như vậy? Là vì cách nhẫn nhục của người thế gian không có trí tuệ, họ chỉ biết nhẫn nhục trên thân mà không biết nhẫn nhục trên tâm.

**2. Nhẫn nhục ở trong nhà Phật:** Nhẫn nhục ở trong nhà Phật là nhẫn nhục của trí tuệ và từ bi. Nhờ có trí tuệ và từ bi mà chúng ta mới biết nhẫn nhục cả thân và tâm. Trong Kinh Phật dạy: ***“Nếu chúng sanh muốn thoát khỏi luân hồi thì phải biết tu hạnh nhẫn nhục, vì chỉ có tu hạnh nhẫn nhục mới giúp cho chúng***

***sanh sống được hạnh phúc, an lạc ngay trong hiện tại và giải thoát cho tương lai***". Ý nghĩa nhấn nhục mà Phật dạy ở trong Kinh là nói chúng ta phải biết buông xả để được giải thoát, không phải chấp chặt để chịu đựng mọi đau khổ. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải biết pháp của Phật không có pháp nào là chịu đựng và cũng không có pháp nào là chịu đau khổ, mà chỉ có buông xả để được giải thoát thôi. Trong Kinh Phật nói: ***"Nếu chúng sanh nhấn nhục ít thì được hạnh phúc và an lạc ít, nếu chúng sanh nhấn nhục nhiều thì được hạnh phúc và an lạc nhiều"***.

Nói về tu hạnh nhấn nhục thì dễ nhưng làm rất khó vì chúng ta chưa phải là Thánh. Nếu chúng ta tự dùng sức của mình để tu hạnh nhấn nhục thì rất khó. Nhưng nhờ có câu Phật hiệu A Mi Đà, nhờ nguyện lực của Phật A Mi Đà và nhờ thần lực của mười phương chư Phật gia hộ mà ta có thể thành tựu được dễ dàng. Nhưng trước khi tu hạnh nhấn nhục ta phải biết nhấn nhục từ đâu thì mới đem lại kết quả an lạc và giải thoát cho mình và cho người. Ở đây, chúng tôi xin dùng một câu chuyện làm ví dụ để giúp quý bạn dễ hiểu.

**Ví dụ:** Nhà của ta và nhà của anh B ở bên cạnh, lâu nay thường hay tranh chấp qua lại với nhau vì một đồng rác. Hôm nay thì anh B đổ rác qua nhà của ta, ngày mai ta lại hốt rác đổ qua nhà anh B. Rồi cứ như vậy mà hết ta đổ qua rồi anh B đổ lại, ngày qua ngày đồng rác càng cao lên, mùi hôi thối cũng càng thêm lan rộng. Hành động này khiến cho nhà của ta, nhà anh B và hàng xóm không có một ngày sống bình yên. Nay nhờ học Phật

khai mở được trí tuệ và hiểu biết hành động lâu nay của ta thật là si mê, điên đảo. Cho nên từ đó, ta không còn đem rác đổ qua nhà anh B mà đem hết rác đổ ra ngoài sở rác công cộng. Nhờ đổ hết rác ra ngoài sở rác công cộng mà nhà của ta mới được bình yên, sạch sẽ, thơm tho và thoải mái. Không những vậy mà ta còn giúp cho nhà của anh B và hàng xóm cũng sống được bình yên, sạch sẽ và thoải mái.

Qua câu chuyện ở trên cho thấy cách xử sự của ta trước và sau khi giác ngộ hoàn toàn khác nhau. Nếu không nhờ học Phật thì chúng ta làm sao có đủ trí tuệ để thoát ra cái vòng tranh chấp với anh B. Làm sao thoát được cái mùi hôi thối của đồng rác để sống được bình yên và thoải mái.

Kính thưa quý bạn! Anh B là ví cho những người đang hãm hại và phỉ báng ta. Còn đồng rác hôi thối trong nhà là ví cho độc tố thù hận chất chứa ở trong tâm ta. Khi ta quyết định không đem rác đổ qua nhà anh B là ví cho sự nhẫn nhục trên thân. Khi ta đem hết rác trong nhà đổ ra sở rác công cộng là ví cho sự nhẫn nhục trên tâm. Nhờ nhẫn nhục (*tức buông xả*) được cả thân và tâm mà ta mới sống được bình yên và giải thoát.

Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về cách tu hành nhẫn nhục của tôi. Tuy cách nhẫn nhục của tôi không hay lắm, nhưng cũng nhờ cách này và câu Phật hiệu A Mi Đà nhiệm màu, mà tôi đã buông xả được ba tâm độc tham, sân, si của tôi. (*Nói trên tâm phàm thì tôi đã buông xả được, nhưng nói trên tâm Phật thì chưa, vì tôi chưa phải là Phật*).

Từ khi biết tu hạnh nhẫn nhục thì tôi không còn muốn hơn thua với người, với đời nữa. Nhưng tôi là phàm phu nên nghiệp chướng và tập khí tham, sân, si của tôi còn quá sâu dày. Thêm vào, tôi có tánh nóng như là Trương Phi, cho nên mỗi khi nóng giận, tôi đều cảm thấy thân tâm của mình đau đớn và khó thở như có một luồng khí độc đang xâm nhập vào tâm, làm cho tôi đau khổ tận cùng. Vì vậy, mỗi khi nhẫn nhục tôi đều phải khóc để tống hết chất độc ra ngoài. Nếu lúc đó tôi không khóc được thì sẽ bị bẻ ngược mà chết và người đang làm cho tôi tức giận cũng phải chết theo. Vì không muốn hại người và hại mình nên tôi chỉ còn cách là phải khóc thôi. Nếu tôi nhẫn nhịn ít thì khóc ít, nếu tôi nhẫn nhịn nhiều thì khóc nhiều, nếu tôi nhẫn nhịn quá độ thì tôi hét. Mỗi khi khóc hoặc hét như vậy thì tôi đều nói lớn rằng: “*Xả độc! Xả độc! Xả độc!*”. Tôi cứ khóc và hét như vậy cho tới khi nào cảm thấy độc tố trong tâm của mình tuôn chảy ra hết, thì lúc đó tôi mới dùng câu A Mi Đà Phật để an định lại thân tâm. Tôi cứ làm như vậy qua một thời gian thì nghiệp chướng và tập khí tham, sân, si của tôi tự nhiên được bớt dần. Từ đó, mỗi khi nhẫn nhục tôi không còn khóc và hét nữa mà trong tâm chỉ nói thầm: “*Xả độc! Xả độc! Xả độc!*”. Rồi qua một thời gian, nghiệp tội của tôi lại được nhẹ thêm và mỗi khi nhẫn nhục tôi đều thấy được rằng: “*Nghiệp của tôi đã gieo giờ phải trả lại cho người, coi như là mình trả nợ cho thế tín dụng vậy thôi*”. Rồi qua một thời gian, nghiệp tội của tôi lại được nhẹ thêm và mỗi khi nhẫn nhục tôi đều thấy được rằng: “*Tất*

*cả chúng sanh đều là ông bà, cha mẹ và là Phật sẽ thành nên tôi không dám giận họ*". Rồi tôi cứ quán chiếu như vậy qua một thời gian, thì nghiệp tội của tôi được nhẹ thêm. Lúc đó, tôi không còn thấy mình nhẫn nhục nữa mà chỉ thấy thương xót cho chúng sanh si mê, điên đảo thôi.

Kính thưa quý bạn! Đó là cách tu hạnh nhẫn nhục của tôi. Khi đọc tới đây, có lẽ quý bạn sẽ nghĩ rằng tôi không còn nóng giận nữa. Thật ra không phải vậy, vì tôi không phải là gỗ đá và cũng chưa phải là Phật. Chỉ có điều là sự nóng giận của tôi trước và sau khi nhất tâm hoàn toàn khác nhau. Trước kia, tôi nóng giận là vì cái ngã tham, sân, si của tôi. Còn sau khi được nhất tâm thì sự nóng giận của tôi là vì thương chư Phật, chư Bồ tát và thương chúng sanh mà tôi mới nóng giận. Tóm lại, sự nóng giận trước khi nhất tâm là sự nóng giận tham, sân, si của phàm phu, còn sự nóng giận sau khi nhất tâm là sự nóng giận của dũng khí và từ bi, thương xót của Bồ tát. Nhờ có sự nóng giận của dũng khí và từ bi mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát mới có đủ can đảm phát ra đại nguyện nhảy vào biển lửa để cứu chúng sanh đời đời, kiếp kiếp. Cũng như ở ngoài đời, nếu ta có một người em bất hiếu làm cho cha mẹ của ta đau khổ, ăn ngủ không yên, kéo dài từ năm này qua năm nọ, khiến cho ta cũng bị đau lòng tan nát. Ta càng đau lòng thương xót cho cha mẹ bao nhiêu, thì ta lại càng giận sự si mê, điên đảo của em mình bấy nhiêu. Càng giận thì ta lại càng hạ quyết tâm giúp em mình thức tỉnh để cho cha

mẹ, em của ta và ta sống được bình yên hạnh phúc.

Kính thưa quý bạn! Ý nghĩa tu hạnh nhẫn nhục mà Phật dạy trong Kinh là buông xả để được giải thoát, không phải nhẫn nhục để rồi tích lũy độc tố ở trong tâm mình hay là chịu đựng mọi đau khổ như người thế gian. Nếu quý bạn muốn tu hạnh nhẫn nhục mau được thành tựu và được vãng sanh thành Phật bất thoái ngay trong đời này, thì hãy mau phát nguyện niệm A Mi Đà Phật ngày đêm. Khi nào bị nghịch duyên đưa đến không thể kiềm chế được thân tâm, thì bạn hãy dùng câu “**xả độc, xả độc**”. Khi nào bị vọng tưởng dồn dập kéo đến thì bạn hãy dùng câu “**quét rác, quét rác**”, giống như câu chuyện quét rác của Châu Bàn Đà đệ tử của Phật năm xưa. Quý bạn chỉ cần ngày đêm tinh tấn niệm Phật và dùng thêm hai câu này để phụ trợ, thì chắc chắn sẽ buông xả được tâm tham, sân, si và được vãng sanh ngay trong đời này. Xin chúc quý bạn thành công!





## BUÔNG XẢ

Mặc ai tranh chấp bạc tiền  
 Ta đây buông xả buồn phiền lo tu  
 Mặc ai sân giận hơn thua  
 Ta đây an lạc vui trong pháp màu  
 Mặc ai tham đắm mong cầu  
 Ta đây bình thản ngắm bầu trời xanh  
 Mặc ai mưu đoạt lợi danh  
 Ta đây tỏ ngộ tâm thanh sáng ngời  
 Mặc ai chỉ trích muôn lời  
 Ta đây niệm Phật không rời tự tâm.

## HIỂU LÀM Ý NGHĨA TÀ DÂM

Đa số chúng ta xưa nay, vì hiểu lầm ý nghĩa tà dâm mà đã làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực và hại đời. Thậm chí, có nhiều người là Phật tử thuần thành mà vẫn còn hiểu lầm cho rằng: *“Người nào còn có chuyện chăn gối, thì không thể tu hành đắc đạo hay không được vãng sanh thành Phật”*.

Thưa quý bạn! Ý nghĩa tà dâm và chăn gối là hai ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, chúng ta không nên nhập chung để mà nói. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải hiểu rõ hai ý nghĩa này. Nếu không, ta sẽ hại gia đình tan nát, hại xã hội không được yên và hại đạo Phật bị người đời hiểu lầm cho là đạo hại luật tạo hóa tự nhiên của con người. Nói về đệ tử của Phật thì gồm có bốn chúng, đó là: Hai chúng xuất gia là **Tăng** và **Ni**; hai chúng tại gia là **Cư sĩ nam** và **Cư sĩ nữ**. Bốn chúng đệ tử Phật đều có giới cấm khác nhau. Nhưng ở đây, chúng ta không bàn đến những

giới cấm khác mà chúng ta chỉ bàn đến giới cấm của tà dâm thôi.

Bây giờ, chúng ta tìm hiểu vào ý nghĩa tà dâm đối với người xuất gia và người tại gia khác nhau ở chỗ nào? Chỉ cần hiểu rõ thì chúng ta sẽ không còn nhầm lẫn về ý nghĩa tà dâm và ý nghĩa chăn gối.

### **I. Ý nghĩa tà dâm của người xuất gia**

Đệ tử xuất gia, là những người giác ngộ nên họ buông xả tất cả tình cảm, ân ái, gia đình và quyền thuộc để đi làm Thích tử. Khi làm Thích tử thì họ phải tu thân tâm thanh tịnh và phải giữ giới luật nghiêm minh để làm gương cho hàng trời, người,... Nếu người xuất gia vẫn còn hành chuyện ân ái như người phàm tục thì sẽ phạm vào tội tà dâm. Tức là họ đã phạm vào giới cấm của người tu hạnh xuất gia. Nếu họ phạm vào giới cấm tà dâm thì họ không còn đủ đức hạnh để làm Thích tử. Vì vậy, có nhiều vị xuất gia đi được nửa đường thì phải hoàn tục. Tu hạnh xuất gia rất khó, không phải người thường có thể đảm đương được. Chỉ có những bậc giác ngộ thật sự thì mới có đủ trí tuệ và can đảm để gánh vác đạo nghiệp của Như Lai.

### **II. Ý nghĩa tà dâm của Phật tử tại gia**

Đối với người Phật tử tại gia, khi có chồng hay có vợ thì không được ngoại tình, không được dụ dỗ vợ hay chồng của người khác, không được loạn luân, không được hại Tăng, Ni phá giới. Dù là vợ chồng chính thức, thì ta cũng không được ân ái lố lăng ở trước mặt con cháu hay ở giữa đại chúng. Nếu phạm vào những điều

ở trên, thì ta đã phạm vào tà dâm và không còn xứng đáng là đệ tử của Phật. Còn nếu chúng ta không phạm vào những lỗi lầm ở trên, thì chuyện ân ái là thuộc về chuyện chăn gối. Nếu là chuyện chăn gối thì không sao, vì đây là trách nhiệm và luật tạo hóa tự nhiên của con người. Nếu là luật tạo hóa tự nhiên của con người, thì chuyện chăn gối không có trở ngại gì đến việc niệm Phật vãng sanh của ta. Chúng ta tu hành, điều quan trọng là phải tu tâm thanh tịnh, vì chỉ có tu tâm thanh tịnh thì ta mới thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật. Còn thân của ta, thì phải làm tròn bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Ý nghĩa tu hành, là tu chỉnh lại hạnh phúc gia đình, xã hội và mang lại sự giải thoát cho mình và cho chúng sanh. Nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi gia đình, con cháu thì nên tu theo hạnh xuất gia là tốt nhất, nhưng chúng ta phải biết tùy hoàn cảnh và tùy duyên.

Thưa quý bạn nữ đồng tu! Nếu chúng ta đang có chồng, thì nên làm tròn trách nhiệm chăn gối với chồng. Cho dù ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chuyện chăn gối, thì ta cũng phải hoan hỷ làm tròn trách nhiệm đối với chồng để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nếu bạn không làm tròn trách nhiệm làm vợ, lỡ chồng mình ra ngoài có vợ bé hay mua hoa lạ, thì gia đình sẽ mất hạnh phúc và ly tán. Nếu bạn không có con thì không còn gì để nói. Nhưng nếu bạn đã có con với chồng thì sẽ hại chồng, hại con và hại cha mẹ của hai bên gia đình bị đau khổ. Cuối cùng, chúng ta tu hành không mang lại hạnh phúc cho gia đình mà còn đem đau khổ đến cho gia đình.

Vậy thì ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Đó là chưa nói đến vấn đề, lỡ chồng mình ra ngoài mua hoa lạ và không may gặp phải hoa có độc, mang bệnh vào thân và lây bệnh cho ta và lây bệnh cho những cô gái khác. Vậy thử hỏi nghiệp tội này ta làm sao gánh nổi?

Nói về mặt tu hành, thì thay vì trước kia ta si mê không hiểu, nên mới để cho những sợi dây ân oán trói buộc thân tâm. Nay được thức tỉnh, thì ta phải can đảm tháo gỡ những sợi dây ân oán này ra, để ta sống an lạc và giải thoát. Muốn tháo gỡ được chúng, thì ta phải biết khôn khéo và tháo gỡ chúng từ từ, không nên gấp. Vì nếu quá gấp, ta sẽ đổ thêm nghiệp oán với người thân, làm như vậy thì sẽ không tốt. Nhưng trước khi muốn tháo gỡ chúng, thì ta phải cần hiểu rõ hai mặt lý và sự. **Lý**, là thuộc về tâm; còn **sự**, là thuộc về sự việc và hoàn cảnh. Khi được giác ngộ, về mặt tâm thì ta dễ làm chủ vì tâm là thuộc về của ta, không ai có quyền khống chế hay điều khiển. Nhưng về hoàn cảnh và cuộc sống thì ta khó làm chủ được hoàn toàn, vì chúng thuộc về sở hữu của nhiều người như là cha mẹ, vợ chồng, con cháu,...

Nếu ta may mắn, có được cha mẹ hay chồng con hiểu đạo, thì sự tu hành của ta sẽ mau được thành tựu. Nhưng nếu ta không may, gặp phải cha mẹ hay chồng con không hiểu đạo và thường hay phá rối, thì sự tu hành của ta sẽ khó được thành tựu. Nếu bạn không may, gặp phải những trường hợp khó xử thì cũng không nên lo lắng nhiều, mà chỉ dùng tâm từ bi và kiên nhẫn để chuyển hóa họ từ từ.

Thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có gặp nhiều

chướng duyên như thế nào thì cũng không nên lo lắng. Tại sao? Vì những chướng duyên đó chỉ là ngoại chướng, không đáng sợ. Điều quan trọng của người tu hành, là phải có đủ trí tuệ và can đảm để chuyển đổi tâm của mình càng nhanh càng tốt. Còn hoàn cảnh và gia đình, thì ta có thể chuyển đổi chúng từ từ cũng không có muộn. Chỉ cần chúng ta được vãng sanh tự tại, thì mọi chuyện trong gia đình sẽ được êm xuôi, đâu vào đó. Còn về chuyện độ người thân, thì ta chỉ cần làm hết sức của mình là đủ, còn người thân của mình có được giác ngộ hay không, thì phải còn tùy vào phước đức và căn duyên của mỗi người. Chúng ta không nên ép người thân phải hiểu đạo như mình, vì làm như vậy sẽ đem phiền não đến cho mình và cho người thân. Nếu muốn cứu gia đình, thì ta phải lo tu hành để được thành Phật trước. Rồi sau đó, ta trở lại để cứu họ cũng chưa có muộn. Tóm lại, điều quan trọng bây giờ, là ta phải lo tu niệm Phật để chuyển hóa thân tâm của mình càng nhanh càng tốt, còn hoàn cảnh và gia đình thì ta chuyển đổi sau, cũng chưa có muộn. Ở đây, tôi xin đưa ra một ví dụ để giúp quý bạn biết cách chuyển hóa.

**Ví dụ:** Trước kia, bạn và chồng thường hay đi khiêu vũ vào mỗi cuối tuần. Nay được thức tỉnh, bạn hiểu thời gian là quý báu cho việc tu hành, nên bạn không còn muốn đến những nơi ăn chơi và khiêu vũ nữa. Nếu bạn làm như vậy, thì sẽ hại gia đình mất đi hạnh phúc và đổ vỡ. Tại sao? Bạn nên biết rằng, chỉ có bạn là người giác ngộ thôi, còn chồng của bạn thì chưa có giác ngộ. Nếu bây giờ tự nhiên bạn đi nói với chồng của mình rằng: “Từ

*nay trở đi em sẽ không đi khiêu vũ với anh nữa, mà em chỉ muốn ở nhà niệm Phật và đi chùa thôi*". Nếu bạn nói như vậy, thì chồng của bạn sẽ có cái nhìn như thế nào về đạo Phật? Bạn thử nghĩ xem: Nếu bạn chưa có giác ngộ mà chồng của bạn sau khi học Kinh Phật xong, thì không còn muốn đi khiêu vũ với bạn nữa, vậy bạn sẽ nghĩ gì về đạo Phật? Huống chi, khiêu vũ thì phải cần có hai người, nếu bạn không đi khiêu vũ với chồng, vậy chồng bạn phải làm sao đây? Bạn làm như vậy, thì không có khác gì là kêu chồng của bạn đi tìm người phụ nữ khác. Vậy thử hỏi gia đình có còn hạnh phúc không? Đó là chưa nói đến, lỡ chồng của bạn có ác cảm với đạo Phật, thì bạn làm sao mà cứu được chồng của mình?

Thưa quý bạn! Một tuần có bảy ngày, thời gian đi khiêu vũ với chồng cao lắm chỉ có năm tiếng đồng hồ cho một đêm cuối tuần thôi. Nếu so ra thì bạn vẫn còn tới hơn sáu ngày để tu hành niệm Phật. Vậy thì bạn cần gì phải hủy hoại đi sở thích của chồng mình và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình con cháu. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng: *"Phật tử tu hành, thì không được hội họp ở những nơi đông người hay là khiêu vũ"*. Nếu nghĩ như vậy, thì bạn không hiểu gì về đạo Phật cả. Bạn nên biết rằng: ***Đạo Phật là đạo dung thông cả hai cuộc sống đời và đạo, không chướng ngại***". Tóm lại, muốn chuyển được cha mẹ, chồng con và quyến thuộc của mình tu hành, thì bạn phải chuyển đổi họ từ từ. Thay vì trước kia, bạn đi khiêu vũ với chồng một tháng bốn đêm, bây giờ bạn khuyên chồng mỗi tháng chỉ đi khiêu vũ hai hoặc ba đêm thôi, còn dành lại một hay hai đêm để cùng

nhau tu hành niệm Phật. Nếu chồng của bạn đồng ý thì đó là điều may mắn. Còn nếu chồng bạn không đồng ý, thì bạn nên khuyên nhủ chồng bạn từ từ và vẫn giữ vui vẻ như xưa, không nên đi với chồng một cách miễn cưỡng, làm như vậy sẽ mất hạnh phúc gia đình.

Nếu là Phật tử thì chúng ta phải biết noi gương theo đấng Từ Phụ, dùng mọi phương tiện và thiện xảo để cứu độ chúng sanh. Bạn nên biết rằng: **“Đạo Phật là đạo sống, biến hóa và dung thông vô lượng, không phải là đạo chết”**. Bất luận bạn dùng phương tiện hay từ ngữ gì, miễn độ được chúng sanh thì đó đều là Phật pháp. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng: Dùng những từ ngữ ở trong Kinh Phật thì mới gọi là Phật pháp, còn dùng những từ ngữ của thế gian thì không phải là Phật pháp. Nếu hiểu như vậy, thì bạn không hiểu gì về đạo Phật cả. Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của Phật pháp, thì bất luận chỗ nào cũng là đạo tràng để cho bạn tu hành và độ tha cả. Bạn hãy biến hội trường khiêu vũ thành một nơi để cho bạn lưu thông Kinh sách. Nghĩa là mỗi khi thuận duyên, thì bạn nên tặng cho mỗi người vài cuốn Kinh sách hay vài cái băng đĩa Phật pháp để làm quà, như vậy thời gian đi khiêu vũ với chồng chưa hẳn là vô ích.



## ẨN TU GIỮA CHỢ ĐỜI

Kính thưa quý bạn! Nếu muốn được vãng sanh ngay trong đời này và độ được chúng sanh đời đời, kiếp kiếp thì chúng ta nên ẩn tu là tốt nhất. Ý nghĩa ẩn tu ở đây không phải là chúng ta phải đi vào rừng sâu hay núi thẳm để ẩn tu một mình mà là ẩn tu ngay trong hoàn cảnh hiện tại. Trên **lý**, thì hằng ngày ta vẫn đi làm tiếp xúc với người đời, vẫn làm tròn trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Nhưng tâm của ta thì phải biết dung thông với tất cả vạn vật hữu tình và vô tình. Còn trên **sự**, thì ta nên cắt đứt hết những mối liên hệ tình cảm và giao thiệp không cần thiết. Thay vì trước kia, ta si mê không biết lo cho sự sanh tử của mình, nên thường sống buông thả ăn chơi và bàn luận thị phi. Nay thức tỉnh biết thời gian rất là quý báu, không đủ để cho ta tu hành tự độ và độ tha, vì vậy ta phải đoạn hết những mối liên hệ không cần thiết. Nói như vậy không có nghĩa là ta không còn giao tiếp với người đời. Dĩ nhiên là vẫn còn, nhưng những sự giao tiếp đó chỉ là vì trách nhiệm và độ tha, không phải vì ăn chơi, danh lợi hay thị phi. Ngoài cắt đứt những sự liên hệ không cần thiết ra, ta phải biết dùng trí tuệ để đóng sáo căn của mình lại. Sáo căn đó là: **Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Ý nghĩa đóng lại ở đây không phải là ta đóng hai con mắt của mình lại để không nhìn thấy gì hoặc đóng hai tai của mình lại để không nghe được gì. Ý nghĩa đóng lại ở đây là thấy mà như không thấy, nghe mà như không nghe. Tức là ta vẫn thấy, vẫn nghe như trước kia không khác, nhưng không để cái thấy, cái nghe đó mê



hoặc hay làm nhiều loạn thân tâm của ta, các căn khác cũng vậy. Tóm lại, chúng ta phải biết làm chủ sáu căn của mình, không nên để cho sáu trần không chế điều khiển sáu căn của mình. Chỉ cần không chế được sáu căn thanh tịnh thì ta sẽ được giải thoát. Chúng ta sẽ không còn lo sợ buồn phiền về những lời khen chê, chửi trách hay thương ghét của người đời và cũng không còn lo sợ rơi vào luân hồi sanh tử.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta si mê thật là đáng thương. Từ vô thủy kiếp đến nay, ta chỉ biết sống trong lo âu và sợ hãi vì những lời lẽ thương, ghét của người đời, mà không biết lo âu và sợ hãi về sự luân hồi sanh tử của mình. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người ta thương mình thì mình có được thành Phật không? Nếu người ta ghét mình thì mình có bị đọa địa ngục không? Vốn cả hai đều không quan trọng và cũng không có liên quan gì đến sự giải thoát hay luân hồi sanh tử của ta. Điều quan trọng là ta không nên làm gì trái với lương tâm để tổn hại đến chúng sanh là đủ rồi. Chúng ta tu hành thì phải biết coi nhẹ hai chữ thương và ghét của người đời, nếu không thì ta sẽ bị chúng hành hạ khổ sở. Thật ra, được nhiều người thương chưa hẳn là may mắn, bị nhiều người ghét chưa hẳn là không may. Tại sao? Vì nếu được nhiều người thương, ta sẽ không còn được yên tịnh, không còn đủ thời gian để tu hành và dễ sanh tâm ngã mạn. Còn nếu bị nhiều người ghét thì ta sẽ được yên tịnh, có nhiều thời gian để tu hành và tâm ngã mạn của ta sẽ không sanh khởi. Đó là nói về mặt đạo.

Còn nói về mặt đời, thì quý bạn hãy nhìn thử xem: Những người nổi tiếng được nhiều người ái mộ, họ có sống được bình yên và hạnh phúc không hay là họ đang sống trong ngục tù vô hình mà không hay biết? Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu mỗi bước đi và hành vi của mình hằng ngày đều bị người ta theo dõi chụp hình và quay phim, rồi đăng lên những kênh truyền thông và báo chí... để theo dõi đủ điều thì chúng ta sẽ ra sao? Sống như vậy thì không có khác gì sống trong ngục tù và mất hết tự do. Nếu suốt ngày bị người ta làm phiền như vậy thì cũng đủ đau tim mà chết, đó là chưa nói đến mặt ganh ghét và đố kỵ của người đời. Cổ nhân có một câu nói rằng: **“Khi ta có thêm một người thương thì bên cạnh ta sẽ có thêm một kẻ thù. Thương và thù lúc nào cũng đi song song với nhau”**. Chi bằng ta sống mà không ai thương, ghét thì được tự tại và hạnh phúc biết bao, đây mới là chân hạnh phúc.

Còn nói về vấn đề giao tiếp (*trên sự*) ta không nên đối xử với người quá tốt, vì nếu quá tốt thì giữa ta và người sẽ có một sợi dây tình cảm vô hình trói buộc lẫn nhau. Chúng ta cũng không nên đối xử với người quá xấu, vì nếu quá xấu thì giữa người và ta sẽ có một sợi dây oán trái vô hình trói buộc lẫn nhau. Tóm lại, nếu chúng ta muốn được bình yên ẩn tu ở giữa chợ đời, thì không nên đối xử với người quá tốt hoặc quá xấu mà ta chỉ đối xử với người trung đạo. Có như vậy thì họ sẽ không có ấn tượng tốt hay xấu, thương hay ghét gì đến chúng ta. Nhờ vậy mà họ và ta mới sống được bình yên giải thoát. Chúng ta tu hành mục đích là phải đoạn hết ân

oán với chúng sanh, không phải tạo thêm ân oán với chúng sanh. Chúng ta chỉ tạo duyên với chúng sanh mà thôi. Ý nghĩa tạo duyên ở đây, không có nghĩa là ta phải đi móc nối hay giao thiệp hết người này đến người kia, mà là ta nên tạo điều kiện cho chúng sanh khắp nơi đều hiểu được sự nhiệm màu của Phật pháp.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta muốn được vãng sanh ngay trong đời này và viên tròn hạnh nguyện, thì phải can đảm đoạn đi cái duyên nhỏ để thành tựu cái duyên lớn. Nghĩa là nếu cần thiết, thì ta nên can đảm thà làm mất lòng cả một vùng hoặc thậm chí cả một đời, còn hơn là để cho ta phải mất đi sự giải thoát và độ tha đời đời, kiếp kiếp. Tóm lại, chúng ta phải biết phân nặng nhẹ, không nên nể tình chuyện nhỏ mà để ảnh hưởng đến chuyện lớn, khi mất thân người rồi thì ta hối hận sẽ không còn kịp nữa. Trong lịch sử Phật giáo, chúng ta cũng thấy, có những vị Thánh tăng xưa kia vì muốn được yên thân tu hành mà quý Ngài phải giả khùng, giả điên để không bị ai làm phiền. Còn chúng ta ngày nay được yên thân tu hành thì lại không biết quý. Ngược lại, còn lo chạy đông, chạy tây liên hệ móc nối để mưu cầu danh lợi. Thật là đáng tiếc lắm thay!

**Lời khuyên:** Kính thưa quý bạn! Sau khi được nhất tâm, chúng ta không nên giao tiếp với người đời nhiều, vì chỉ hại họ bị mang thêm tội khẩu nghiệp mà thôi. Tại sao? Vì cái thấy của ta sau khi được nhất tâm hoàn toàn khác hẳn với người đời. Chúng ta thì không còn phân biệt chấp trước (*chấp trước tức là chấp đúng, chấp sai, chấp không, chấp có*). Còn người đời thì vẫn còn phân

biệt chấp trước quá nặng. Nhất là những người bạn học đạo chưa hiểu đến nơi đến chốn, họ chấp còn nặng hơn những người chưa học đạo. Tại sao? Vì những người chưa hiểu đạo đến nơi đến chốn, họ thường có một căn bệnh là chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý. Cho nên khi giao tiếp với họ, ta sẽ bị phiền hà không ít.

**Ví dụ:** Có những câu chúng ta đang nói trên lý thì họ lại hiểu lầm trên sự, hoặc chúng ta đang nói trên đời thì họ lại hiểu lầm trên đạo... Tóm lại, chúng ta nói làm sao thì cũng bị họ hiểu lầm rồi bắt bẻ và chỉ trích đủ điều. Rốt cuộc, họ bị mang tội khẩu nghiệp. Khi họ bị mang tội khẩu nghiệp thì ta phải gánh một phần trách nhiệm. Tại sao? Vì cách nói chuyện của chúng ta khác thường, khiến cho họ phải bị hiểu lầm. Cũng như chúng ta cho thập cẩm là một, nhưng người đời không thể chấp nhận được thập cẩm là một. Vì vậy, giữa họ và ta có sự mâu thuẫn bất đồng rất lớn, không thể hiểu nhau. Ý nghĩa không thể hiểu nhau ở đây là họ không hiểu chúng ta, không phải là chúng ta không hiểu họ. Tóm lại, chúng ta nên tránh giao tiếp với người đời càng nhiều càng tốt, chỉ trừ những trường hợp đặc biệt mà thôi. Sau khi được nhất tâm, tôi bị chướng ngại rất lớn mỗi khi giao tiếp với người đời. Tại sao? Vì tôi là người tại gia nên không thể nào mở miệng ra thì chỉ nói về đạo mà không nói về đời. Thêm vào, bản tánh của tôi lại thẳng nói chuyện không khéo nên dễ làm cho người hiểu lầm. Cho dù tôi đã biết trước nhưng vẫn không sao tránh khỏi.

Bây giờ thì tôi mới hiểu tại sao chư Tổ xưa nay chỉ

thích ẩn tu ở một nơi, không muốn giao tiếp với người đời nhiều. Chỉ trừ những khi thuyết pháp hay dẫn chúng thì quý Ngài mới lộ diện. Còn ngoài ra, quý Ngài không muốn nói thêm một lời nào. Tại sao? Vì dù có nói cũng không có mấy ai hiểu, thà là im lặng để dưỡng thần định khí. Giờ tôi mới hiểu được câu nói của quý sư Tổ. Quý Ngài nói rằng: “**Càng tu cao thì càng một mình độc bộ**”. Ý nghĩa độc bộ ở đây là quý Ngài muốn nói ở giữa thế gian đông người, nhưng không tìm được một người bạn tri kỷ để cùng nhau tâm sự đạo mầu. Đó là quý Ngài nói trên mặt giao hữu của thế gian. Còn trên mặt tâm thức thì dĩ nhiên quý Ngài không còn cô đơn, dù xung quanh không có một bóng người. Tại sao? Vì tâm của quý Ngài đã được dung thông với mười phương chư Phật, chư Bồ tát thì còn có gì để mà cô đơn.

### ẨN TU

Bạn ơi! Hãy ẩn tu đi  
 Dù tu giữa chợ, đường đi lối về.  
 Ẩn tu trong mỗi ngành nghề  
 Dù ngàn đau khổ, trăm bề ngổn ngang.  
 Ẩn tu trí tuệ mở mang  
 Dù trong đêm tối khóc than gông cùm.  
 Ẩn tu hạnh phúc khôn cùng  
 Dù cho vũ trụ trùng trùng thiên tai.  
 Ẩn tu thương, ghét mặc ai  
 Dù thương hay ghét không ai cứu mình.  
 Ẩn tu tự độ lấy mình  
 Dù mình được độ, thương tình độ tha.

## NGHIỆP LÀ GÌ?

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta đều có vô số nghiệp tội nên mới cùng có mặt ở trên Trái Đất này (*trừ chur Phật và Bồ tát thị hiện*). Mỗi một ý nghĩ, hành động, lời nói và ngành nghề kiếm tiền hằng ngày của ta, đều là đang tạo nghiệp ân oán với chúng sanh. Có người thì đang tạo nghiệp lớn, có người thì đang tạo nghiệp nhỏ; có người thì vô tình tạo nghiệp, có người thì cố tình tạo nghiệp. Nhưng dù tạo nghiệp nhỏ hay lớn, vô tình hay cố tình thì tất cả chúng ta đều đang có cộng nghiệp và biệt nghiệp. **Cộng nghiệp**, nghĩa là chúng ta cùng bị đầu thai đến đây để chịu khổ đau và luân hồi; **biệt nghiệp**, nghĩa là mỗi người đều có nghiệp nặng, nhẹ và vay trả khác nhau. Ý nghĩa mang nghiệp tội ở đây, không phải là do Phật, Trời hay là một đấng Thiêng Liêng nào đó bắt tội hay là trừng phạt chúng ta, mà chỉ tự chúng ta tạo nghiệp ân oán với nhau và tự chúng ta đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau. Việc này hoàn toàn không liên quan gì đến Phật, Trời hay là một đấng Thiêng Liêng nào cả. Quý bạn chớ vội hiểu lầm cho rằng: *“Mình không làm gì trái với lương tâm đạo đức, không hãm hại giết người thì mình không gây oán với ai”*. Thật ra, không phải vậy mà mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói và ngành nghề kiếm tiền hằng ngày của ta đều đang tạo nghiệp ân oán với chúng sanh. Chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy được chân tướng đó thôi. Nếu nói về nghiệp tội thì cho dù ta có nói hết kiếp cũng không xong. Tại sao? Vì nghiệp của chúng ta không có hình tướng, nếu như có hình tướng thì cho dù cái vũ trụ bao la không ngần mé này, cũng

không chứa hết nghiệp tội của mỗi chúng ta.

Bây giờ chúng ta thử lấy ra một ngành nghề lương thiện nhất ở trong cuộc sống hằng ngày để tìm hiểu. Chỉ cần hiểu được nghiệp tội của nghề lương thiện nhất, thì ta sẽ hiểu được nghiệp tội của nghề bất thiện nhất. Chúng ta xưa nay thường cho nghề nông là lương thiện nhất, vì những người nông dân họ phải đổ mồ hôi, công sức qua nhiều ngày tháng để cày, cấy, gặt hái,... Nhờ họ mà ta mới có cơm ăn. Trong mắt phàm phu của chúng ta thì thấy như vậy, nhưng trong mắt của chư Phật thì thấy họ tạo nghiệp tội cũng không nhỏ. Tại sao? Vì trong lúc cày bừa, xới đất, gieo mạ, xịt chất hóa học, gặt hái thì họ cũng giết hại biết bao nhiêu là chúng sanh vô tội như là: Sâu, bọ, giun, dế, đĩa, côn trùng,... Tất cả những chúng sanh đó đều có mạng sống và Phật tánh. Nói như vậy, không có nghĩa là chư Phật cấm không cho chúng ta trồng rau quả, ngũ cốc hay là bắt tội trùng phạt chúng ta. Thật ra không phải vậy, mà chư Phật chỉ muốn nói cho chúng ta biết mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói và ngành nghề của ta đang làm hằng ngày, đều có liên quan đến ân oán giữa chúng sanh với chúng sanh. Phật cũng dạy cho chúng ta biết, một khi chúng ta đã tạo nghiệp ân oán với nhau rồi, thì sợi dây ân oán và thù hận đó sẽ theo chúng ta như bóng với hình, không thể tách ra. Nếu chúng ta trồng nhân thiện thì sẽ gặt được quả thiện. Nếu chúng ta trồng nhân ác thì sẽ gặt quả ác, quả báo tở hào không sai.

Cũng như trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường thấy, những kẻ trộm cướp thì bị bắt vào tù.

Những kẻ hãm hại giết người thì bị trừng phạt hay xử tử. Luật vay trả giữa con người với con người thì chúng ta thấy rõ, còn luật nhân quả giữa chúng sanh với chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay thì ta không thấy. Chúng ta không thấy, là vì nhân của nghiệp không có hình tướng, chỉ khi nào nhân thành quả báo ập tới thì chúng ta mới thấy. Người giác ngộ thì thấy, còn người si mê thì không thấy, ngược lại còn trách Trời, Phật là không công bằng.

Ở đời, chúng ta thường thấy nếu ai giết người thì sẽ bị tòa án bắt tội và trừng phạt ngay. Còn khi chúng ta hành hạ, giết hại và ăn thịt súc sanh, thì không thấy chúng bắt tội hay là trừng phạt chúng ta. Chúng ta không thấy chúng bắt tội và trừng phạt, là vì chúng chưa có đủ khả năng để trả thù. Nhưng không phải vì vậy, mà chúng ta vội cho rằng mình đã thoát tội hay là không có ân oán với chúng. Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Thú vật là do ông Trời sanh ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt”*. Nếu quả thật ông Trời sanh thú vật ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt, vậy thì lòng dạ của ông Trời còn ác độc hơn cả loài người nữa ư? Vậy thì làm sao xứng đáng làm ông Trời? Tại sao ở đây tôi không nói là ác hơn loài cầm thú mà tôi lại nói là ác hơn loài người? Là vì tính trong các loài ở trên Trái Đất này, thì loài người là ác độc nhất, nên tôi mới so sánh với loài người. Thật ra, không có ông Trời nào sanh thú vật ra để cho con người hành hạ và ăn thịt cả, chẳng qua chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Chúng ta là người phạm mà còn không nhẫn tâm



đứng nhìn cảnh con chó hoặc con mèo đang bị người ta đánh đập, thọc huyết, mổ bụng và ăn thịt (*trừ những kẻ có tâm ác*). Chúng ta là người phàm mà còn không nhẫn tâm, thì ông Trời làm sao có thể nhẫn tâm sanh thú vật ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt? Điều này, chúng ta cần phải dùng lương tâm và lý trí của mình để mà suy xét lại. Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Nếu thú vật không phải do ông Trời sanh ra để cho loài người ăn thịt, vậy thì tại sao trên Trái Đất này lại có nhiều thú vật đến thế?*”.

Thưa bạn! Vì những chúng sanh này trong quá khứ họ đã sát sanh quá nhiều, nên kiếp này họ phải mang thân thú đến đây để trả nợ. Cũng như chúng ta mang thân người đến đây để trả nợ vậy. Nhưng cho dù mang thân người hay mang thân thú, thì chúng ta và chúng cũng vì nghiệp tội mà đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau. Chẳng qua chúng ta ỷ mạnh rồi ăn thịt chúng, ăn thịt chúng lâu đời rồi tự chúng ta cho rằng thú vật là do ông Trời sanh ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt. Vậy thử hỏi có oan ức cho chúng không?

Tất cả súc sanh ở trong vũ trụ này đều có tâm thức (*tức Phật tánh*) giống như chúng ta không khác. Chúng chỉ khác chúng ta ở hình tướng bên ngoài mà thôi. Vì vậy, mỗi khi chúng ta hành hạ, giết hại hay ăn thịt chúng thì tâm thức của chúng rất là căm hận và sẽ bám sát theo ta để trả thù truyền kiếp không tha. Nếu kiếp này, chúng không có khả năng để trả thù, thì kiếp sau chúng nhất định sẽ trả thù. Tại sao? Vì chúng và ta đã có một sợi dây oán thù vô hình trói chặt với nhau, như bóng với hình không thể tách ra. Đây là vạ lần chân thật, xin quý bạn

chớ có xem thường. Trong Kinh Phật nói: **“Tất cả mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này đều có liên quan đến nhân quả và báo ứng”**. Ý của Phật muốn nói rằng mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này, không có chuyện gì là do tai nạn hay là ngẫu nhiên cả, mà tất cả đều có liên quan đến nhân quả và báo ứng. Vì vậy, trong nhà Phật có một câu nói rằng: **“Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà khó thoát”**.

Chúng ta si mê thật là đáng thương, từ vô lượng kiếp đến nay cứ mặc tình hãm hại và ăn thịt lẫn nhau: Hết cha ăn con, vợ ăn chồng, mẹ ăn con, bà ăn cháu, cháu ăn bà,... Thân bằng quyến thuộc cứ như vậy mà ăn thịt lẫn nhau kiếp, kiếp không cùng tận. Điều đáng buồn, là chúng ta đã hành hạ và ăn thịt lẫn nhau từ vô lượng kiếp rồi mà không hề hay biết. Thậm chí, chư Phật và Bồ tát thị hiện đến đây khuyên dạy chúng ta không ngừng nghỉ, vậy mà chúng ta vẫn không chịu tin, không chịu thức tỉnh, ngược lại còn cho đạo Phật là mê tín dị đoan. Trong Kinh Phật nói: **“Nghệp đáng sợ nhất của chúng sanh đó là nghiệp sát sanh”**. Vì nó đã tạo nên những cảnh thâm tình tàn sát, hận thù và ăn nuốt lẫn nhau; nó tạo nên chiến tranh binh đao và chết chóc thảm khốc; nó tạo nên thiên tai, bão lụt, nạn đói, hỏa hoạn, động đất, sóng thần,...

Quý bạn chớ vội cho rằng hiện tại mình không có trả thù, không có hành hạ hay không gây ân oán với ai là mình không có tội. Thật ra, không phải vậy mà tất cả chúng ta mỗi giây, mỗi phút đều đang trả thù, đang hành hạ và đang gây ân oán với nhau. Chẳng qua chúng ta si

mê, điên đảo nên không thấy được chân tướng đó thôi. Trong Kinh Phật nói: **“Chúng sanh sống mà như chết, có mắt mà như mù, thật là si mê, điên đảo”**. Nếu chúng ta sống mà như sống, có mắt mà như thấy thì chư Phật và Bồ tát sẽ không bao giờ thị hiện đến đây để cứu chúng ta.

Thật ra, tất cả chúng ta đều có trí tuệ để thấy được chân tướng của vạn pháp. Chẳng qua chúng ta si mê luôn cho loài người là trên hết, rồi ý mạnh ăn hiếp yếu. Nếu chúng ta chịu bỏ cái ta, chịu nhìn cái nhìn bình đẳng và chịu mở tâm từ bi của mình ra thì sẽ thấy mỗi hành động ăn uống và sát sanh của chúng ta quá ư là tàn nhẫn.

Đạo Phật không phải để cho chúng ta ở đây nói huyền nói diệu, mà đạo Phật chứng minh cho chúng ta thấy được chân tướng của nhân quả và báo ứng đang xảy ra hằng ngày và ở ngay trước mắt chúng ta. Đạo Phật là đạo **học để mà hiểu, hiểu để mà đi, đi để mà tới, tới để mà thấy tận mắt**. Nếu quý bạn có đủ can đảm để học, để đi, để tới thì sẽ thấy mỗi chữ trong Kinh Phật dạy là vạn lần chân thật.

Thưa quý bạn! Giả hay thật, hoang đường hay không, thì đợi đến khi chết bạn sẽ thấy rõ thôi. Tại sao? Vì chúng ta ai cũng phải chết. Chỉ e là đến lúc đó, ta có thấy có tin thì cũng đã quá muộn rồi. Lúc đó, cho dù ta có khóc than hay kêu van cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu. Tại sao? Vì tội của ta đã gieo, giờ phải trả lại cho chúng sanh, đây là quả báo tuần hoàn, không ai có thể thay đổi và cũng không ai có thể thay thế

cho ai. Trong Kinh Phật nói: **“Bồ tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả”**. Tại sao? Vì Bồ tát thấy nhân quả theo nhau như bóng với hình, nên quý Ngài không dám tạo thêm nhân ác, mà chỉ lo tu hành để tạo thêm nhân thiện. Còn chúng ta thì si mê, không biết phân biệt đâu là nhân quả, thiện ác nên cứ mặc tình tạo thêm vô số nhân ác. Đến khi quả báo kéo đến thì ta mới biết sợ hãi, khóc than và kêu van cầu cứu. Nhưng cho dù lúc đó, ta có khóc than hay kêu van cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu. Cuối cùng, thì ta cũng bị Quỷ sai đập đầu, thọc huyết, phanh thây, mổ bụng, cắt lưỡi, lóc da, xẻ thịt và bỏ vào chảo dầu, bỏ vào nồi nước sôi, bỏ vào giường lửa và ôm trụ lửa đồng. Thật ra, chúng ta không cần phải đợi đến khi chết thì mới thấy được những cảnh hành hạ đau đớn đó, mà chúng ta có thể thấy được ở ngay trong cuộc sống hằng ngày. Bạn chỉ cần nhìn cảnh con gà hay con vịt... đang bị người ta giết hại để ăn thịt, thì bạn sẽ cảm nhận được sau này mình cũng bị như chúng, chớ có khác gì. Khi con gà bị người ta bắt để làm thịt thì nó run sợ, vùng vẫy và kêu van thảm thiết. Nhưng cho dù nó có kêu van và cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu hay là tha cho nó đâu, có phải vậy không? Cuối cùng, nó cũng bị chúng ta đè xuống, cắt cổ, máu của nó phun ra xối xả, nó đau đớn, vùng vẫy và gào thét từng cơn cho đến khi chết. Sau đó, chúng ta còn bỏ chúng vào nồi nước sôi, nhổ lông, chặt đầu, mổ bụng, móc tim, gan, phèo, phổi, lóc da, xẻ thịt và cuối cùng là chúng ta ăn thịt chúng một cách ngon lành, không một chút xót thương. Tại sao chúng nó bị chúng ta hành hạ

thảm khốc như vậy? Là vì trong nhiều kiếp quá khứ, chúng đã hành hạ và ăn thịt chúng ta, nên kiếp này chúng bị chúng ta hành hạ và ăn thịt lại như vậy. Rồi cứ như vậy mà chúng ta hành hạ và ăn thịt lẫn nhau đời đời, kiếp kiếp không cùng tận.

Nếu nói về mặt nhân quả giữa con người với con người thì chúng ta nhìn thấy rõ, vì chúng đang diễn biến ở trong cuộc sống hằng ngày, như là: Có những người đang làm cho ta đau khổ hoặc có những người đang đau khổ vì ta. Nhưng những người mà làm cho ta đau khổ nhất, lại chính là những người mà ta thương yêu nhất. Tại sao? Vì những người mà ta thương yêu nhất chính là những người đã có ân oán với ta trong nhiều kiếp quá khứ, nên kiếp này họ và ta mới kết thành thân bằng quyến thuộc để trả nợ ân oán với nhau. Trong Kinh Phật nói: **“Không có ân oán thì sẽ không thành thân bằng quyến thuộc”**.

Trước kia, lúc chưa hiểu đạo tôi thường hay thắc mắc: *“Không biết 18 tầng địa ngục mà Phật nói ở trong Kinh, chúng đang ở đâu? Chắc chúng ở xa lắm hoặc chúng ở dưới lòng đất”*. Nhưng sau khi chứng đạo, nhìn thấy chân tướng của vạn pháp, tôi vô cùng sợ hãi. Thì ra, 18 tầng địa ngục đó không ở đâu xa mà nó đang ở ngay trước mắt chúng ta. Còn nơi phán tội, hành hạ và xử tử tội nhân cũng không ở đâu xa, mà nó đang ở ngay trong nhà bếp của mỗi gia đình và nó đang ở trong các lò giết heo, bò, gà, vịt, chó, dê,... Còn Quỷ sai đầu trâu, mặt ngựa cũng không ai xa lạ mà chính là chúng ta. Hằng ngày, chúng ta đều đang bắt nhốt tội nhân để

hành hạ và xử tử họ đủ mọi cực hình, như là: Chặt đầu, thọc huyết, móc mắt, cắt lưỡi, mổ bụng, móc tim, gan, lóc da, xẻ thịt,... Rồi sau đó, chúng ta còn bỏ họ vào chảo dầu (*chiên*), nhúng vào nước sôi (*luộc*), nằm giường lửa (*nướng*), ôm trụ lửa đồng (*quay*).

Trước kia, tôi thường hay thắc mắc về những lời Phật nói ở trong Kinh, đó là: *“Những tội nhân ở trong địa ngục sau khi bị Quỷ sai hành hạ đủ mọi cực hình cho đến chết và sau khi chết thì những tội nhân đó sẽ được sống lại. Sau khi sống lại thì họ lại bị Quỷ sai hành hạ tiếp tục cho đến chết. Rồi cứ như vậy, mà họ hết sống rồi lại chết, hết chết rồi lại sống và chịu mọi đau khổ đến vô lượng kiếp, không thể thoát ra”*. Lúc đó, tôi nghĩ: *“Tại sao vua Diêm la và Quỷ sai ở trong địa ngục ác quá vậy?”*. Và tôi còn thắc mắc: *“Nếu tội nhân đã bị bỏ vào chảo dầu, bỏ vào nước sôi, bỏ vào giường lửa và ôm trụ lửa đồng, thì thân xác của họ đã bị tan nát hết rồi, còn thân đâu để mà sống lại cho Quỷ sai hành hạ tiếp tục?”*. Tóm lại, lúc chưa hiểu đạo tôi thắc mắc rất nhiều về vấn đề 18 tầng địa ngục. Nhưng sau khi chứng đạo thì tôi mới hiểu được chân tướng. Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút để quý bạn hiểu tại sao khi rơi vào địa ngục, thì chúng ta sẽ bị đau khổ đến vô lượng kiếp, không thể thoát ra.

Nguyên nhân là như vậy, mỗi khi chúng ta giết hại và ăn thịt chúng sanh, thì tâm thức của chúng rất cảm hận chúng ta. Và ngay giây phút cảm hận đó, thì thần thức si mê của chúng sẽ dẫn chúng tái sanh thành những loài súc sanh khác. Sau khi tái sanh thành loài súc sanh khác, thì chúng lại bị những loài thú lớn hơn hay bị

loài người giết hại để ăn thịt. Mỗi lần bị giết hại ăn thịt, thì tâm thức của chúng càng tăng thêm thù hận. Khi tâm thức tăng thêm thù hận thì chúng càng bị si mê. Khi tâm thức càng si mê, thì chúng càng bị tái sinh thành những loài súc sanh thấp hơn. Khi làm súc sanh si mê thấp hơn, thì mạng sống của chúng càng ngắn ngủi và bị chết thê thảm hơn. Và cứ như vậy, mà hận thù của chúng càng thêm kiên cố và chính sự hận thù kiên cố đó đã đưa chúng vào vòng hết chết rồi lại sống, hết sống rồi lại chết, đến vô lượng kiếp không thể thoát ra.

Trong Kinh Phật nói: ***“Một khi chúng sanh đã bị rơi vào địa ngục rồi thì khó mà thoát ra”***. Tại sao? Vì một khi thần thức thù hận của ta quá sâu dày, thì khó mà tự cứu mình thoát khỏi địa ngục. Muốn thoát khỏi địa ngục, thì chỉ có trí tuệ và lòng từ bi tha thứ của ta mới cứu được ta mà thôi. Còn chư Phật và Bồ tát cho dù có muốn cứu chúng ta thì cũng không cứu nổi. Tại sao? Vì tâm thù hận của ta quá sâu dày.

Trong Kinh Phật nói: ***“Số người chết đi được trở lại làm người thì ít như đất dính ở kẽ móng tay Phật. Còn số người chết đi mà bị đọa vào ba đường Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục thì nhiều như cát sông Hằng”***. Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: ***“Nếu Phật nói số người chết đi được trở lại làm người ít như vậy, thì tại sao dân số ở trên Trái Đất này càng lúc càng gia tăng, vậy nghĩa là sao?”***

Thưa quý bạn! Lời của Phật dạy là vạn lần chân thật, chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy được chân tướng đó thôi. Bây giờ chúng tôi xin phân tích để

cho quý bạn hiểu: Xung quanh Trái Đất của chúng ta đang ở, còn có vô lượng Trái Đất chúng sanh khác. Khi chúng sanh từ Trái Đất này chết đi, thì sẽ tùy theo nghiệp lực của mình mà đầu thai qua Trái Đất khác. Khi chúng sanh từ Trái Đất khác chết đi, thì cũng tùy theo nghiệp lực của mình mà đầu thai qua Trái Đất nọ. Rồi cứ như vậy mà chúng ta đầu thai tới lui trong vô lượng thế giới không ngừng nghỉ. Bây giờ, chúng ta không bàn đến những chúng sanh ở các thế giới khác đầu thai đến đây, mà chúng ta chỉ bàn đến một loài kiến ở trong Trái Đất này thôi, thì chúng cũng đông hơn so với loài người không biết bao nhiêu vạn lần. Đó là chưa nói đến các loài súc sanh khác. Nếu chúng ta cộng hết những loài chúng sanh trong ba đường **Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục** chung lại với nhau để mà so sánh với loài người, thì chúng ta sẽ thấy lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Chẳng qua chúng ta không có Phật nhãn để thấy được chân tướng đó thôi. Nếu kiếp này, chúng ta không biết dùng thân người của mình để tu giải thoát, thì không biết đến kiếp nào chúng ta mới có lại thân người để mà tu giải thoát.

Trong Kinh Phật nói: **“Nhân quả dung thông ba đời”**. Ý của Phật nói rằng: Nếu muốn biết kiếp trước mình đã làm gì, thì hãy nhìn vào kiếp này mình đang hạnh phúc hay đau khổ. Vì hạnh phúc hay đau khổ đều là do ta đã gieo trồng trong quá khứ. Còn muốn biết kiếp sau mình được hạnh phúc hay đau khổ, thì hãy xem kiếp này ta đang trồng nhân thiện hay nhân ác. Nếu ta trồng nhân ác thì kiếp sau ta sẽ gặt quả ác. Nếu ta trồng nhân thiện



thì kiếp sau ta sẽ gặt quả thiện. Tóm lại, hạnh phúc hay đau khổ, làm Phật hay làm chúng sanh đều tự ta quyết định, không ai có thể quyết định cho ta.

Còn nói về ánh sáng thì xung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng ánh sáng thiện, ác đủ màu khác nhau. Sau khi chết, thần thức của ta sẽ tùy theo nghiệp lực của thiện, ác mà dung thông được với những tầng ánh sáng thiện, ác để đi tái sanh. Nghĩa là nếu phút lâm chung, thần thức của ta từ bi thì sẽ dung thông được với tầng ánh sáng của chư Phật, đi làm Phật. Nếu thần thức của ta thánh thiện, thì sẽ dung thông được với tầng ánh sáng của chư Thiên, đi làm chư Thiên. Nếu thần thức của ta thiện, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của loài người, đi làm người. Nếu thần thức của ta vừa thánh thiện vừa nóng nảy, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của loài Thần, đi làm Thần. Nếu thần thức của ta si mê, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của súc sanh, đi làm súc sanh. Nếu thần thức của ta tham lam và ích kỷ, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của ngựa quỷ, đi làm ngựa quỷ (*ngựa quỷ là nói những hồn ma đang bị lạnh lẽo và đói khát*). Nếu thần thức của ta hận thù và độc ác, thì sẽ dung thông với âm khí của địa ngục, đi làm chúng sanh trong địa ngục. Tóm lại, đi lên hay đi xuống đều do tâm thức của ta tự quyết định, chớ không có ai ban phước lành hay là trừng phạt ta cả. Thật ra, không phải đợi đến khi chết thì ta mới tiếp xúc được với những tầng ánh sáng thiện ác đó, mà ngay giây phút hiện tại, ta đều đang tiếp xúc được với những tầng ánh sáng thiện, ác đó. Chẳng qua chúng ta không có đủ trí tuệ để thấy được

chân tướng đó thôi. Nếu quý bạn chịu quán xét mỗi niệm khởi lên trong tâm mình thì sẽ cảm nhận được ngay.

Đạo Phật không có nói chuyện hoang đường mà đạo Phật nói có bằng chứng rõ ràng. Chẳng qua chúng ta không chịu tin lời Phật dạy, không chịu tu hành để khai mở trí tuệ, nên không thấy được chân tướng đó thôi. Muốn thấy được chân tướng của vạn pháp, thì chỉ có chân tâm và trí tuệ hợp nhất của ta mới thấy được thôi. Tuy bây giờ, chúng ta chưa có đủ trí tuệ để nhìn thấu vạn pháp, nhưng nếu chúng ta chịu bỏ đi cái ta si mê của mình, thì sẽ cảm nhận được phần nào chân tướng của vạn pháp.

Bây giờ chúng ta thử nhớ lại, những chuyện thiện, ác mà mình đã làm trong quá khứ. Chỉ cần nhớ lại, thì ta sẽ cảm nhận được phần nào sự khác biệt giữa ánh sáng thiện và ác. Nếu trước kia, ta làm việc bố thí hay giúp người, thì tâm của ta đều cảm thấy an lạc và hạnh phúc không chi sánh bằng, có phải vậy không? Tại sao chúng ta có được những cảm xúc an lạc và hạnh phúc đó? Là vì ngay giây phút mà ta khởi lên cái tâm từ bi, thì tâm Phật của ta liền được dung thông với tầng ánh sáng của chư Phật, mà ánh sáng của chư Phật thì lúc nào cũng mát rượi như dòng suối cam lồ tuôn chảy vào tâm. Nhờ vậy mà tâm ta mới cảm thọ được an lạc và hạnh phúc, không chi sánh bằng. Còn nếu trước kia, ta khởi tâm sân hận hay hãm hại người, thì tâm của ta liền cảm thấy nóng như lửa đốt và đau khổ tận cùng, có phải vậy không? Tại sao chúng ta có những cảm xúc đau khổ tận cùng như vậy? Là vì ngay giây phút mà ta khởi lên cái tâm sân hận,

hại người thì tâm ma của ta liền dung thông với tầng ánh sáng của chúng ma, mà ánh sáng của chúng ma thì lúc nào cũng nóng như lửa đốt, nên ta mới cảm thọ đau khổ tận cùng như vậy. Nếu tâm của ta hằng ngày thường tiếp xúc với những tầng ánh sáng từ bi và thánh thiện, thì hình tướng và sắc khí của ta sẽ được tươi sáng và hiền hòa. Còn nếu tâm của ta hằng ngày thường tiếp xúc với những tầng ánh sáng xấu, ác thì hình tướng và sắc khí của ta sẽ bị âm u và dữ tợn. Vì vậy mà tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ này đều có hình tướng đẹp xấu và thiện ác khác nhau. Cũng như ở đời chúng ta thường thấy: Có những người khi vừa gặp mặt thì ta liền cảm thấy mến và mong được gần gũi. Nhưng có những người, khi vừa gặp mặt thì ta liền cảm thấy lo sợ và không dám đến gần.

Nếu nói về nghiệp tội thì cho dù chúng ta có nói hết kiếp cũng không xong. Ở đây, chúng ta không bàn đến những nghề bất thiện, mà chúng ta chỉ bàn đến việc làm thực phẩm không đủ vệ sinh thôi, thì cũng tạo không biết bao nhiêu là nghiệp tội. Tại sao? Vì nếu chúng ta làm thực phẩm không đúng tiêu chuẩn vệ sinh, thì sẽ hại vô số người và súc sanh sống không được mà chết cũng không xong. Đa số bệnh của con người đều là từ nơi ăn uống không đúng vệ sinh mà sanh ra. Ngoài ra, bệnh của con người cũng từ nghiệp lực của mình tạo ra mà có. Nhưng bệnh từ nghiệp lực tạo ra thì ít, mà bệnh từ nơi ăn uống không kiêng cử và mất vệ sinh thì nhiều.

Thời nay, nếu chúng ta muốn được khỏe mạnh và sống lâu, thì phải biết kiêng cử và giữ vệ sinh thực phẩm. Thêm vào, chúng ta phải biết bao bọc thức ăn và nước

uống cho thật kỹ để tránh bụi dơ bay vào. Chúng ta không thấy bụi nhưng bụi thì lúc nào cũng bám sát theo ta như bóng với hình. Tóm lại, tất cả chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và bảo vệ ẩm thực. Nhất là mỗi khi đi làm công quả ở các chùa, thì ta không nên đeo nữ trang hay để móng tay dài trong những lúc làm thức ăn. Nếu chúng ta không bảo vệ thức ăn ở trong chùa đúng tiêu chuẩn vệ sinh thì sẽ hại vô số chúng sanh. Cuối cùng, phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp tội của mình mỗi ngày thêm lớn thì thật là oan uổng. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này.

Có một điều mà chúng ta cần phải biết, đó là: Mỗi một hành động, lời nói và ý nghĩ thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều có chư Phật, Bồ tát, Thiên, Thần và quỷ ma nhìn thấy hết. Nếu ta làm những việc xấu ác, cho dù chư Phật và Bồ tát không trừng phạt ta, nhưng Thiên, Thần và quỷ ma sẽ không tha cho ta. Thậm chí, tâm của ta sẽ không tha cho ta. Tại sao? Vì trong mỗi chúng ta, ai cũng có một kho tàng thức A-lại-da (*thức thứ tám*). Việc làm của thức A-lại-da là ghi chép và cất giữ tất cả những hành động, ý nghĩ thiện, ác mà ta đã làm (*thức A-lại-da còn tinh vi hơn máy điện não cả vạn lần*). Đến phút lâm chung, tàng thức A-lại-da của ta sẽ quay lại cho ta thấy tất cả những hình ảnh thiện, ác mà ta đã làm trong quá khứ. Rồi từ những hình ảnh thiện, ác đó sẽ dẫn dắt thân thức của ta đi tái sanh vào đường thiện hay đường ác. Vì vậy, vua Diêm la cũng chính là ta mà Phật cũng chính là ta. Tóm lại, ta tự làm vua Diêm la để xử tội mình và ta cũng tự làm Phật để cứu mình thoát khỏi luân hồi

sanh tử.

Nếu quý bạn muốn thấy tận mắt và nghe tận tai những tiếng khóc than và kêu van cầu cứu của những chúng sanh đang bị đọa đày ở trong địa ngục, thì xin đến những lò giết heo, bò, gà, vịt, chó, dê,... để xem. Quý bạn cũng có thể tới những ngục tù đang hành hạ tội nhân ở trên thế giới để xem. Còn nếu bạn muốn thấy cảnh nghèo đói của ngạ quỷ, thì hãy đi tới những nước nghèo đói như ở châu Phi... Còn nếu bạn không có thời gian để tìm hiểu thì xin vào YouTube... hoặc vào website: **www.dieuamdieungo.com** của chúng tôi để xem video tài liệu có tên là: **“Meet your meat”**. Cuốn phim này do hội bảo vệ thú vật thế giới đã quay lén được ở trong các trại giết heo, bò, gà, vịt ở trên nước Mỹ. Cuốn phim này sẽ trả lời cho bạn biết tại sao thế giới này luôn có đầy rẫy thiên tai, chiến tranh, chết chóc và nạn đói. Sau khi xem xong những tài liệu này, thì bạn sẽ thấy tất cả những cảnh đau khổ và tội ác ở trên thế giới này đều là do lòng dạ ác độc và ích kỷ của con người tạo ra.

Thưa quý bạn! Cảnh 18 tầng địa ngục mà Phật nói ở trong Kinh là vạn lần chân thật, không phải để hù dọa chúng ta đâu. Quý bạn chỉ cần quán xét cảnh tiểu địa ngục ở trong nhà mình, thì sẽ hình dung ra được cảnh đại địa ngục ở mười phương thế giới. Nếu kiếp này chúng ta không mau tu hành để giải thoát, thì 18 tầng địa ngục vẫn còn có chỗ dành cho chúng ta. Quý bạn chỉ cần quán mấy con vật mà bạn đang giết hại để ăn thịt hằng ngày là con người, thì bạn sẽ thấy được cảnh 18 tầng địa ngục ở ngay trước mắt chúng ta.

## THỨC TỈNH

Giàu sang, hạnh phúc nhờ tạo phước  
 Nào phải Phật, Thần phù hộ ta  
 Khổ sở, bần cùng tại nghiệp báo  
 Nào phải Phật, Thần trừng phạt ta.

Phật dạy danh, tiền là tạo tác  
 Sát sanh là nghiệp báo triền miên  
 Phật nào dạy tham tiền, hút thuốc  
 Sao bạn đành đem Phật làm bia?

Bạn ơi! Mau thức tỉnh hồi đầu  
 Đừng tham đắm, tạo thêm nghiệp oán  
 Hại bao đời con cháu về sau  
 Hại thân ta đọa vào đường ác.

## CHUYỂN NGHIỆP

Kính thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây, không phải chỉ nói cho chúng ta biết về chân tướng của luân hồi, sanh tử trôi dạt mà mục đích của quý Ngài đến đây, là để giúp chúng ta giác ngộ và được thành Phật giống như quý Ngài.

Chúng ta thật là si mê, từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo ra vô số nghiệp ác mà không hề hay biết. Nay, nhờ học Kinh Phật mà ta hiểu ra được những việc làm của mình xưa nay là bất thiện. Tuy là hiểu, nhưng ta lại không có đủ trí tuệ và can đảm để buông xả hoặc chuyển nghề. Có nhiều người vì sự sống của gia đình và vì miếng cơm manh áo mà để cho nghiệp lực lôi cuốn mình vào vòng tội lỗi, không thể thoát ra.

Nếu chúng ta giác ngộ hiểu được việc làm của mình xưa nay là bất thiện, thì hãy can đảm chuyển nghề bất thiện thành nghề lương thiện. Chúng ta thà thu nhập ít một chút, còn hơn là thu nhập nhiều mà hại mình và hại nhiều đời con cháu về sau phải bị đọa, thì thật là không đáng. Còn nếu bạn cảm thấy mình không có đủ khả năng để chuyển nghề thì tạm thời bạn vẫn giữ nghề nghiệp cũ, nhưng bạn phải làm với cái tâm từ bi và giác ngộ. Thay vì trước kia, ta làm việc bất thiện mà không hề hay biết, nên giữ bo bo tiền bạc và không chịu bố thí cho ai. Nay được thức tỉnh, hiểu ra việc làm của mình xưa nay là bất thiện, thì ta nên trích ra một phần số tiền thu nhập hàng tháng để bố thí giúp người. Ngoài bố thí giúp người ra, thì ta phải lo tu niệm Phật ngày đêm để chuyển hóa nghiệp tội mà mình đã và đang làm. Rồi đến một ngày, khi nghiệp tội của ta được nhẹ bớt thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở, thì ta sẽ có đủ can đảm buông xả nhẹ nhàng. Thật ra tất cả chúng ta, ai cũng có khả năng để chuyển nghề bất thiện thành nghề lương thiện. Chẳng qua, chúng ta không có đủ trí tuệ và can đảm để buông xả đó thôi, vì trên đời này không ai có quyền bắt ta làm nghề bất thiện, mà chỉ tự ta trói buộc và sai khiến ta thôi.

Trong Kinh Phật nói: **“Niệm một câu A Mi Đà Phật có thể trừ 80 ức kiếp trọng tội sinh tử”**. (Nếu niệm sâu thì trừ được nhiều, còn niệm cạn thì trừ được ít). Và Phật còn nói rằng: **“Cho dù chúng sanh có cúng dường hằng sa ức Phật, thì cũng không bằng thành tâm niệm Phật một câu”**. Tại sao? Vì cho dù ta có cúng

dường hằng sa ức Phật, thì ta chỉ được nhiều phước đức và thiện căn thôi, chứ không thể thành Phật. Nhưng khi ta niệm Phật một câu, thì ta sẽ có chủng tử Phật ở trong tâm và tương lai ta sẽ được thành Phật. Qua câu nói của Phật cho thấy câu A Mi Đà Phật có công đức và phước đức lớn biết dường nào. Vậy thì ngay từ bây giờ chúng ta nên phát tâm ăn chay niệm Phật. Vì mạng sống con người rất là ngắn ngủi, một hơi thở ra mà hít vào không được thì ta sẽ mất đi thân người này. Một khi thân người của ta đã mất thì không biết đến kiếp nào ta mới có lại được thân người để mà tu giải thoát.

Nếu bạn đang làm nghề bất thiện thì hãy can đảm chuyển nghề. Vì thời gian vốn không còn để cho chúng ta chần chừ nữa, vì mạng sống của ta rất là mỏng manh như sợi chỉ treo mảnh. Đồng thời, Trái Đất này cũng mong manh như đám mây tụ, không biết khi nào nó tan. Nếu bạn thật sự thương bản thân, thương nhiều đời ông bà, cha mẹ và con cháu thì hãy mau tu tâm và tích đức. Ngoài ra, chúng ta nên thường xuyên dẫn dắt người thân và gia đình tu niệm Phật ngày đêm và hẹn gặp nhau ở cõi Phật A Mi Đà sau khi chết. Vì chỉ có sanh về cõi Phật A Mi Đà thì chúng ta mới được ở bên nhau vĩnh cửu.

### **Dừng nghiệp**

Thưa quý bạn! Mỗi người sanh ra ở trong cõi đời này đều có nhân duyên và phước đức khác nhau, nên có người thì có duyên với Phật, có người thì có duyên với Chúa... Nhưng cho dù có duyên với Phật hay với Chúa, thì ta cũng không nên dùng quyền hành để ép buộc người thân bỏ đạo mà họ đang tín ngưỡng. Quý



bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người thân của bạn dùng quyền hành để bắt buộc bạn phải bỏ đạo mà bạn đang tín ngưỡng để theo đạo của họ. Vậy thì bạn có kính phục họ không hay là bạn cảm thấy hành động của họ là mất đạo đức? Nếu một người không có lòng từ bi và bình đẳng thì Phật, Chúa... có rước họ về cõi nước của quý Ngài không? Chắc chắn là không.

Nếu bạn cảm thấy đạo của mình đang theo là đúng, còn đạo của người thân đang theo là không đúng, thì bạn chỉ dùng lời khuyên nhủ và dùng đức hạnh tu hành của mình để chứng minh cho người thân thấy đạo của mình đang theo là đúng. Bạn không nên dùng quyền hành để ép buộc người thân phải bỏ đạo, nếu bạn làm như vậy thì sẽ có tội nặng và thiếu đạo đức.

Nhiều năm qua, tôi đã chứng kiến và nghe được nhiều cảnh đau lòng ở trong cộng đồng tiểu số Á Đông, đang sinh sống ở nước Mỹ nói riêng và các nước Tây phương nói chung. Nhưng đa số nạn nhân trong những câu chuyện đau lòng này lại là những người lớn tuổi Á Đông theo đạo Phật. Tại sao? Vì sau khi con cháu của họ ra được nước ngoài, thì có một số theo đạo Thiên Chúa hay đạo Tin Lành... Ngoài ra, có một số người ra được nước ngoài thì tưởng rằng mình là ông Trời con, nên họ không còn tin vào Phật, Trời hay Tổ tiên chi cả. Đến khi bảo lãnh cha mẹ của họ ra nước ngoài, thì cha mẹ của họ ngỡ ý muốn lập bàn thờ Phật và Tổ tiên để thờ cúng trong nhà thì họ phản đối không cho. Họ không cho với nhiều lý do khác nhau như là: Có người thì cho rằng cha mẹ của họ theo đạo Phật là mê tín dị đoan; có

người thì cho rằng cha mẹ của họ để bàn thờ Phật và Tổ tiên ở trong nhà sẽ làm mất đi thẩm mỹ của căn nhà. Thậm chí, có một số người còn bắt buộc cha mẹ của mình phải bỏ đạo Phật để theo đạo Thiên Chúa hay Tin Lành... Tóm lại, họ có nhiều lý do khác nhau và cũng vì những lý do si mê này mà đã làm cho cha mẹ của họ phải sống trong buồn tủi và nước mắt. Thậm chí, có nhiều ông bà cụ vì không chịu nổi cảnh ngược đãi của con cháu nên họ muốn trở về nước. Nhưng khổ là có nhiều ông bà cụ muốn trở về quê hương mà không được. Tại sao? Vì nhà cửa của họ đã bán hết và họ lo nếu trở về nước thì sẽ bị mất mặt với dòng họ, bà con lối xóm. Cuối cùng, họ phải sống trong cảnh cô đơn và buồn tủi để cho qua ngày đoạn tháng. Mỗi khi tôi thấy hoặc nghe được những lời than thở của những ông bà cụ lớn tuổi, mà nhất là người Việt Nam thì tôi cảm thấy đau lòng và không cầm được nước mắt.

Thưa chư vị lớn tuổi! Nếu chư vị không may gặp phải những người con bất hiếu, thì xin chư vị cũng đừng buồn, vì tu niệm Phật trong tâm mới là phần chính, còn bàn thờ có hay không thì cũng không sao. Chư vị chỉ cần tụng Kinh và niệm Phật nhỏ ở trong phòng ngủ của mình là đủ vì bàn thờ ở trong tâm chư vị mới là chính.

Thưa các bạn làm con! Xin các bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại hành vi bất hiếu của mình, vì Phật hay Chúa... sẽ không bao giờ rước những đứa con bất hiếu và mất đạo đức như bạn về cõi nước của quý Ngài. Tại sao? Vì cõi nước của quý Ngài là trong sạch và thanh tịnh. Nếu là trong sạch và thanh tịnh, thì không thể dung

chứa những người có tâm dơ bẩn như bạn về đó. Nếu bạn không mau thức tỉnh và sám hối tội lỗi của mình từ bây giờ, thì 18 tầng địa ngục đang chờ bạn đó. Trong Kinh Phật nói: **“Trong các tội của chúng sanh thì tội bất hiếu là lớn nhất”**. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi của mình.

## THỨC TỈNH

Bạn ơi! Hãy đóng lục căn  
 Lục trần là giả, trôi lăn luân hồi.  
 Bạn ơi! Tận thế đến rồi  
 Mau mau thức tỉnh, trau dồi huệ căn.

Bạn ơi! Hãy gắng ăn năn  
 Thương cha, giúp mẹ, khuyên răn tu hành.  
 Bạn ơi! Lánh dữ làm lành  
 Mau mau niệm Phật cùng thành Như Lai.

## Ý NGHĨA GIEO CHủng TỬ A MI ĐÀ PHẬT

Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ý nghĩa gieo chủng tử để quý bạn không còn nghi ngờ và thắc mắc. Đa số chúng ta vẫn còn thắc mắc rằng: Nếu ai cũng có sẵn chủng tử Phật tánh A Mi Đà rồi thì chúng ta cần gì phải đi gieo chủng tử A Mi Đà vào tâm của chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Tuy chúng ta ai cũng có sẵn chủng tử Phật tánh A Mi Đà (*tức là hạt giống A Mi Đà*), nhưng tiếc rằng chúng ta không biết hoặc không chịu trồng hạt giống A Mi Đà đó vào mảnh đất Diệu tâm của mình. Cũng như ta có hạt giống cam ở trong tay, mà

không chịu trồng nó xuống đất thì ta mãi mãi sẽ không có quả cam để ăn. Nếu ta có sẵn chủng tử A Mi Đà ở trong tâm, mà không chịu trồng nó vào miếng đất Diệu tâm của mình, thì ta mãi mãi sẽ không thành Phật A Mi Đà. Cho nên có chủng tử A Mi Đà là một chuyện, mà gieo được chủng tử A Mi Đà vào Diệu tâm của mình lại là một chuyện khác, xin quý bạn chớ có lẫn lộn.

Ở đây, tôi xin dùng hạt cam để phân tích thì quý bạn dễ hiểu hơn. Muốn có quả cam để ăn thì trước hết ta phải gieo hạt cam (*tức chủng tử cam*) xuống đất thì nó mới thu hút được chất đất, chất nước, chất không khí và chất nóng, lạnh của Mặt Trời và Mặt Trăng. Nhờ thu hút được những chất đó mà nó mới được đâm chồi, mọc rễ. Rồi theo thời gian và nhờ sự chăm bón của ta mà nó được phát triển, nở hoa và kết trái.

Khi gieo trồng hạt giống A Mi Đà vào miếng đất Diệu tâm của ta cũng như vậy đó. Chúng ta phải phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì chủng tử A Mi Đà của ta mới thu hút được thần lực và quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Nhờ thu hút được quang minh của chư Phật mà tâm Phật của ta mới được phát quang. Ngay giây phút tâm ta phát quang thì cũng là giây phút ta gieo được chủng tử A Mi Đà vào Diệu tâm của mình. Còn quả Phật A Mi Đà được thành tựu nhanh hay chậm, thì phải coi ta có tu niệm tinh tấn hay không?

Kính thưa quý bạn! Trồng cam và trồng chủng tử A Mi Đà có cùng một đạo lý. Nó chỉ khác nhau ở chỗ là hạt cam mà ta đang gieo trồng và chăm bón hằng ngày đó thì nó có hình tướng, nên sự phát triển của cây cam ta

thấy được rõ ràng. Còn hạt giống Phật A Mi Đà mà ta đang gieo trồng vào miếng đất Diệu tâm thì nó không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng sự phát triển của nó thì tâm ta có thể cảm nhận được rất là rõ ràng 100% và sự cảm nhận đó chính là cái thấy của tâm Phật sáng suốt của ta. Cái thấy của tâm Phật sáng suốt đó chính là sự thành tựu của chủng tử A Mi Đà. Chỉ cần ta tiếp tục tu niệm ngày đêm thì quả Phật A Mi Đà sẽ được hiện tiền. Khi chúng ta giúp gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của chúng sanh cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần giúp họ phát tâm niệm được một câu Phật hiệu thì họ sẽ gieo được hạt giống A Mi Đà Phật vào Diệu tâm của họ. Tức là nói Diệu tâm của họ đã thâm nhiếp được thần lực và quang minh của Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật. Một khi quang minh của chư Phật đã lọt vào tâm thức của họ, thì là vĩnh cửu bất hoại. Chỉ cần đợi đến khi hội đủ phước đức và nhân duyên thì họ sẽ tiếp xúc được với Phật pháp và tin sâu tu niệm để thành Phật A Mi Đà.

## **HOÀNG PHÁP GIEO CHủng TỬ A MI ĐÀ PHẬT**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có được thân người đã là khó, khi có được thân người rồi mà gặp được Phật pháp thì là cái khó ở trong cái khó. Khi gặp được Phật pháp mà có thể tin sâu tu niệm Phật thì lại càng khó như mò kim đáy biển, hiếm như ngàn năm mới gặp một lần.

Quý bạn thử suy nghĩ xem: Ở trên thế giới này có bao nhiêu tỷ người, nhưng có bao nhiêu người may mắn

gặp được Phật pháp, có bao nhiêu người có đủ phước đức và nhân duyên để tin sâu pháp môn Tịnh độ? Nếu chúng ta đem số người tin sâu tu niệm so với số người không gặp Phật pháp, không tin sâu tu niệm thì chỉ bằng hạt cát giữa sa mạc. Điều này cho thấy chúng ta thật là may mắn và có phước đức, nhân duyên lớn biết dường nào. Trong Kinh Phật nói: ***“Chúng sanh nào ngày nay phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật, là chúng sanh đó đã có tu trong vô lượng kiếp và đã cúng dường cho vô số chư Phật”***. Ý nghĩa cúng dường vô số chư Phật ở đây là nói: Trong nhiều kiếp quá khứ ta đã cúng dường và hộ pháp cho vô số chúng sanh tu hành đã được thành Phật, nên kiếp này cơ duyên làm Phật của ta mới được chín muồi, mới có đủ đại trí tuệ và đại nhân duyên để tin sâu pháp môn Tịnh độ. Do vậy, cái đại phước đức và đại nhân duyên này không phải ai cũng có được, nên chúng ta phải biết trân quý và phải phát tâm tu niệm Phật để được vãng sanh ngay trong đời này.

Kính thưa quý bạn! Tuy chúng ta đã có đầy đủ phước đức và nhân duyên tin sâu tu niệm, nhưng xung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu chúng sanh không may mắn và họ vẫn còn trầm luân đau khổ, si mê. Chúng ta không thể ngồi đây hưởng phước một mình hay là chờ đợi đến khi chúng sanh có đủ nhân duyên, mà chúng ta nên chủ động đi tìm để gieo chủng tử A Mi Đà vào tâm của họ ngay giây phút này, vì thân người khó có được nhưng dễ mất. Nếu lỡ mất thân người rồi thì không biết đến kiếp nào họ mới có lại. Khi có lại thân người rồi,

không biết đến kiếp nào họ mới gặp được Phật pháp. Khi gặp được Phật pháp rồi, không biết đến kiếp nào họ mới gặp được pháp môn Tịnh độ. Khi gặp được pháp môn Tịnh độ rồi, không biết đến kiếp nào họ mới có đủ trí tuệ để tin sâu tu niệm Phật. Vì vậy, chúng ta hãy mở lòng từ bi đi gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của chúng sanh càng nhanh càng tốt.

Ở đây, chúng tôi xin nêu ra vài cách gieo chủng tử A Mi Đà Phật để chúng ta cùng nhau đi hoằng pháp gieo chủng tử. Gieo chủng tử có nhiều cách nhưng không ra ngoài hai căn bản chính, đó là: Dùng tiền gieo chủng tử và dùng sức lực của mình để gieo chủng tử.

## **I. Dùng tiền gieo chủng tử**

1. Nếu ta có nhiều tiền thì nên xây trụ Tam bảo A Mi Đà Phật thật lớn, chiều cao khoảng mười thước trở lên, chiều ngang khoảng hai hoặc ba thước trở lên. Xây theo mặt hình vuông có bốn góc, bốn mặt và trên đỉnh trụ để tượng Phật A Mi Đà. Trong đỉnh trụ treo một cái đại hồng chung, bốn phía của đỉnh trụ có bốn cửa sổ để tiếng hồng chung vang ra bốn phía. Còn bốn mặt của trụ ta khắc lên bốn hàng chữ A Mi Đà Phật thật lớn, rõ ràng và sơn màu đỏ để cho dễ thấy. Dưới cột trụ, chúng ta xây thêm khoảng bốn hoặc năm bậc thềm cao lên và xung quanh cột trụ ta khắc lên mấy dòng pháp ngán để giới thiệu về pháp môn Tịnh độ. Đồng thời chúng ta nên gắn vào bốn góc bốn cái loa và để máy chip niệm Phật mở ngày đêm, nhưng ta phải lựa loại nhạc niệm Phật cho hay, để giúp cho người nghe cảm thấy an lạc và thanh thản. Xung

quanh trụ Tam bảo ta có thể trồng thêm một số cây cảnh và ghé đá để đại chúng có thể lễ lạy, tu niệm và chiêm ngưỡng.

Sau đó, mỗi ngày ba thời sáng, trưa và chiều chúng ta đánh lên ba tiếng đại hồng chung để đánh thức tâm si mê của chúng sanh và vạn vật muôn loài ở xung quanh. Khi nghe được tiếng hồng chung, thì họ sẽ nhìn về phía trụ Tam bảo và sẽ đọc được bốn chữ A Mi Đà Phật. Chỉ cần họ đọc được bốn chữ A Mi Đà Phật, thì họ sẽ gieo được chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của họ. Còn những chúng sanh đang ở xung quanh đó tuy hằng ngày họ đã quen với bốn chữ hồng danh A Mi Đà Phật nhưng vì cuộc sống bôn ba bận rộn nên họ quên đi niệm Phật. Vì vậy, chúng ta phải dùng ba thời chuông để cảnh tỉnh họ hằng ngày, giúp cho họ nhớ đến câu niệm Phật. Đây là cách độ tha có hiệu quả và cũng là cách siêu độ vong linh có hiệu quả vô cùng. Nếu chúng ta ai nấy cũng phát tâm xây trụ Tam bảo ở trong chùa và ở khắp mọi nơi để gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của chúng sanh, thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

**2.** Nếu chúng ta giàu có thì nên dùng tiền để thưởng cho người niệm Phật. Chúng ta kêu gọi những người bần cùng ăn xin ở khắp nơi tập trung lại một chỗ để lo cho họ ăn ở đầy đủ, rồi sau đó thỉnh chư Tăng, Ni đến thuyết pháp cho họ nghe và thưởng tiền khuyên họ niệm Phật. Còn về luật lệ, chúng ta không nên nghiêm khắc quá mà chỉ uyển chuyển tùy theo căn cơ của họ, vì những người ăn xin vốn sẵn có nhiều nghiệp chướng sâu dày và bản



tánh lười biếng nên chúng ta phải ráng chịu đựng kiên nhẫn, thì mới giúp họ thay đổi được số mạng để làm Phật trong tương lai. Tuy họ vì tiền mà niệm, không phải thật tâm tu hành nhưng điều này không sao, chỉ cần họ chịu niệm ra miệng và chịu nghe chư Tăng, Ni thuyết pháp là đủ rồi. Người thật tâm tu niệm thì mỗi câu A Mi Đà Phật là một giọt nước kim cang rơi vào tâm thức được tròn đầy. Còn người không thật tâm tu niệm thì giọt nước kim cang không rơi vào tâm thức tròn đầy, nhưng ít ra cũng rơi vào được một ít. Nếu họ chịu niệm lâu ngày thì những giọt nước kim cang này sẽ được tích tụ thành một khối quang minh nhiệm màu. Một khi tâm thức của họ đã thấm nhiễm được quang minh nhiệm màu của chư Phật, thì sớm muộn gì họ cũng được vãng sanh để thành Phật. Dù đời này họ không được vãng sanh, nhưng đời sau kiếp sau họ chắc chắn sẽ được vãng sanh. Tại sao? Vì một khi chúng tử kim cang A Mi Đà Phật đã lọt vào tâm thức của họ là vĩnh cửu bất hoại. Chỉ cần chờ đến khi họ hội đủ phước đức và nhân duyên thì họ sẽ phát tâm tu niệm để thành Phật, đây là vạn lần chân thật. Còn nếu đời này họ có đủ phước đức và nhân duyên tin sâu tu niệm Phật, thì họ chắc chắn sẽ được vãng sanh ngay trong đời này, không cần phải chờ đến kiếp sau. Xin quý bạn chớ vội hiểu lầm mà cho rằng: Cách này là dụ người vào đạo như các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác họ dụ người tin vào đấng Thiên Liêng của họ thì sẽ được cứu rỗi... Còn chúng ta khuyên người niệm Phật là giúp họ trở về làm chủ Phật tâm của họ để đi làm Phật, nên hai

vấn đề này hoàn toàn khác nhau, chúng ta không thể nhập chung để mà nói là một được. Huống chi, thời nay là thời Mạt pháp, chúng sanh đang sống trong biển lửa, ta không nên do dự nhiều mà phải cứu chúng sanh càng nhanh càng tốt, vì chúng ta vốn không còn nhiều thời gian nữa.

**3.** Nếu chúng ta không giàu có, thì đi tìm vài người ăn xin ở gần khu vực mình ở, rồi khuyên họ tới nhà niệm Phật mỗi ngày một tiếng đồng hồ hay lần bao nhiêu sợi chuỗi hoặc viết bao nhiêu câu Phật hiệu A Mi Đà, rồi sau đó thưởng tiền cho họ. Chúng ta cố gắng thưởng cho họ tháng này qua năm nọ thì họ chắc chắn sẽ được vãng sanh.

**4.** Nếu chúng ta nghèo không có tiền thưởng cho họ lâu dài, thì mỗi khi có chút đỉnh tiền ta nên dùng một tấm giấy nhỏ viết lên bốn chữ A Mi Đà Phật, rồi sau đó đi ra chợ tìm những người ăn xin lớn tuổi hay là những người khuyết tật để khuyên họ niệm 50 hay 100 lần và thưởng tiền cho họ. Còn nếu chúng ta nghèo tới mức độ không có tiền để thưởng, thì ta có thể mua một ít bánh kẹo, rồi sau đó đi khuyên những em nhỏ ăn xin hay những em nhỏ ở hàng xóm niệm Phật và thưởng kẹo bánh cho chúng. Khi các em nghe niệm Phật có kẹo bánh để ăn thì bảo đảm các em niệm hoài không chán.

## **II. Dùng công sức gieo chủng tử**

**1.** Chúng ta hằng ngày luôn đem theo bên mình một tấm giấy nhỏ có viết bốn chữ A Mi Đà Phật, rồi đợi khi thuận duyên thì ta khuyên người đọc bốn chữ hồng danh trên tấm giấy đó. Nhưng chúng ta phải biết dùng phương

tiện thiện xảo để giúp họ đọc đi đọc lại nhiều lần, vì một câu A Mi Đà Phật có thể trừ được 80 ức kiếp nghiệp tội của họ (*còn tùy vào niệm sâu hay cạn*). Nếu sau khi đọc xong, họ thắc mắc hỏi A Mi Đà Phật nghĩa là gì, thì ta hãy trả lời cho họ biết rằng: *“A Mi Đà Phật chính là danh hiệu tánh đức sẵn có trong tâm bạn và cũng là Phật Chú giúp bạn tu niệm để thành Phật”*. Nếu gặp người ngoại quốc hay người ngoại đạo hỏi, thì ta trả lời tóm gọn rằng: *“A Mi Đà Phật chính là danh hiệu tánh đức sẵn có trong linh hồn bạn”*. Nếu họ hỏi danh tên của tôi sao tôi không biết, thì ta chỉ trả lời ngắn gọn rằng: *“Nếu biết thì bạn đã làm Phật và làm Thượng đế lâu rồi, không còn có mặt ở đây để chịu đau khổ”*. Nếu họ hỏi thêm thì ta tùy theo căn cơ và hoàn cảnh của họ mà khai thị để họ hiểu thêm về đạo Phật. Chúng ta không nên trả lời suông là niệm Phật. Tại sao? Vì đa số người đời vẫn còn hiểu lầm cho rằng niệm Phật là để cầu xin... Thậm chí, có những vị A-la-hán, Bích Chi Phật và những bậc xuất gia hiểu thông Kinh Phật mà vẫn còn hiểu lầm. Tại sao? Vì hiểu thông giáo lý chưa hẳn là hiểu thông Phật pháp; hiểu thông Phật pháp chưa hẳn là hiểu thông pháp môn Tịnh độ. Tóm lại, chúng ta chỉ nói đơn giản cho họ biết rằng: Câu A Mi Đà Phật là chìa khóa mở cửa kho tàng chân tâm để thành Phật. Khi thành Phật rồi thì họ sẽ có tất cả như: Thần thông, trí tuệ, trẻ mãi không già, sống mãi không chết, giàu hoài không nghèo và hạnh phúc vĩnh cửu. Chúng ta hãy nói cho họ biết tu niệm A Mi Đà Phật không phải đợi đến khi thành Phật thì họ mới có những lợi ích đó, mà ngay trong hiện đời họ cũng hưởng được phần

nào những lợi ích đó và tùy theo công phu tu hành cao thấp của họ. Vì tất cả những thứ đó không phải từ nơi Phật ban cho hay từ đâu đưa đến, mà tất cả những thứ đó đều đã có sẵn trong chân tâm của họ, chẳng qua họ không biết trở về để hưởng thụ đó thôi. Chúng ta nói cho họ biết rằng: Họ mới là người có quyền điều khiển số mạng của họ, không có một đấng Thiêng Liêng nào có quyền xếp đặt, trừng phạt hay ban phước cho họ cả. Nếu quý Ngài có quyền năng xếp đặt số mạng của họ thì quý Ngài đã biến cõi Ta bà đau khổ này thành Thiên đàng vĩnh cửu hết rồi. Quý Ngài không cần phải cực nhọc thị hiện đến đây để dạy cho họ làm sao tu hành để giải thoát.

2. Chúng ta nên thường xuyên mở máy chip hoặc băng niệm Phật ở trong nhà, ngoài sân hoặc những nơi rừng núi, sông, rạch,... để giúp cho tất cả vạn vật muôn loài ở xung quanh nghe được câu Phật hiệu A Mi Đà.

3. Chúng ta có thể dùng những tấm bảng gỗ, những băng vải lớn,... để viết hoặc khắc lên bốn chữ A Mi Đà Phật rồi đem gắn hoặc treo lên những nơi mà đại chúng dễ thấy, dễ đọc. Chúng ta cũng có thể dùng những tấm giấy keo dán lên kiếng xe, sườn xe hoặc ở những nơi làm việc.

4. Nếu chúng ta ở những nơi hẻo lánh hay vùng cao nguyên, rừng núi hay sông hồ, thì nên dùng những phương pháp sau đây để cứu độ chúng sanh.

Nếu trên miền rừng núi hoang vu thì ta tìm những thân cây to lớn rồi khắc lên bốn chữ **"A Mi Đà Phật"**. Phía dưới khắc thêm năm chữ nhỏ **"Niệm Phật sẽ thành Phật"**. Đi tới đâu hãy thấy thuận duyên thì ta khắc hoặc

viết lên tới đó. Nếu ai có duyên gặp được thì họ sẽ tò mò đọc. Ngay khi họ tò mò đọc câu A Mi Đà Phật thì cũng là lúc họ gieo được chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của họ. Cách này sẽ độ được vô số chúng sanh vô hình và nhiều loài thú lớn, nhỏ đang trú ẩn ở xung quanh.

Nếu miền sông biển thì ta dùng những khúc cây nổi hay làm những chiếc thuyền con rồi khắc hoặc viết lên bốn chữ **“A Mi Đà Phật”**. Phía dưới cũng để thêm năm chữ **“Niệm Phật sẽ thành Phật”**. Sau đó, ta chờ cho gió thuận nước xuôi rồi thả những khúc cây hoặc những thuyền con này xuống, để chúng mang thông điệp của Phật A Mi Đà đến khắp mọi nơi. Nhưng trước khi thả những thông điệp này đi thì ta nên thành tâm cầu xin Phật A Mi Đà và mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho bốn chữ hồng danh A Mi Đà Phật đến được những nơi có nhiều chúng sanh đang bị đau khổ trầm luân. Đây cũng là cách cầu siêu cho những vong hồn bị chết trên sông hồ hay biển cả, chỉ cần họ niệm được bốn chữ **A Mi Đà Phật** thì họ sẽ được siêu thoát lên cảnh giới tốt hơn, không còn bị làm ma lạnh lẽo trôi trên sông biển. Đồng thời, chủng tử A Mi Đà Phật sẽ mãi mãi tồn đọng ở trong tâm thức của họ. Rồi sẽ có một kiếp họ tin sâu tu niệm và sẽ được vãng sanh thành Phật.

5. Nếu chúng ta có điều kiện thì nên kêu gọi nhiều bạn đồng tu có tâm độ tha và thỉnh chư Tăng, Ni đến những nơi rừng núi, sông hồ hay biển để tụng Kinh, niệm Phật và khuyên họ quy y với Tam bảo. Chúng ta cố gắng thỉnh chư Tăng, Ni và Phật tử càng đông càng tốt, vì có nhiều người niệm Phật thì thần lực của câu A Mi Đà Phật

càng phát huy được mạnh và sẽ giúp chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Đây là cách gieo chủng tử và cầu siêu có hiệu quả không thể nghĩ bàn.

6. Chúng ta có thể tìm những con vật lớn, nhỏ đang ở xung quanh mình để niệm Phật cho chúng nghe và khuyên chúng niệm Phật. Nếu chúng ta có thời gian thì nên tìm đến các nông trại nuôi thú hoặc những lò giết thú để niệm Phật và khuyên chúng niệm Phật. Trong lúc niệm Phật cho chúng nghe thì ta nên dùng hết thần lực của mình để truyền vào cho chúng. Nếu có thể thì ta nên ôm chúng vào lòng và vuốt lên trán, lên đầu hoặc lên lưng của chúng rồi thổi niệm Phật vào tai cho chúng nghe. Ngoài niệm Phật để gieo chủng tử cho chúng ra, ta nên thuyết pháp cho chúng nghe để chúng hiểu tại sao chúng bị làm thú. Nếu ta có nuôi thú trong nhà thì nên ôm chúng nhiều hơn để chúng quen được với hơi người. Sau khi chết chúng dễ đầu thai làm người hơn. Chúng ta nên tìm đến những chỗ như là: Viện dưỡng lão, bệnh viện, viện cô nhi, tàn khuyết, phong liễu,... để an ủi và khuyên họ niệm Phật, giúp cho họ tìm được con đường giải thoát cho tâm linh.

### **III. Dùng lời nói gieo chủng tử**

Kính thưa quý bạn! Thời nay là thời đang bước vào tận thế, mạng sống con người rất là ngắn ngủi và thời gian qua nhanh như phản lực bay. Nếu ta chờ đợi đến khi chúng sanh và ta có đủ thời gian hay đúng thời, đúng lúc mới truyền trao Phật pháp, khuyên nhủ tu niệm thì sẽ không có cơ hội. Tại sao? Vì thời gian và mạng sống của

chúng ta không cho phép. Muốn cứu chúng sanh thì ta không nên chần chừ mà phải truyền trao và khuyên nhủ họ niệm Phật cấp tốc. Nghĩa là mỗi khi thuận duyên thì cứ khuyên người niệm Phật, không cần biết người đó có tin hay không, có duyên hay không? Điều quan trọng là ta phải nói làm sao mà lọt được vào tai của họ là đủ rồi. Dù hiện tại họ không có đủ phước đức và nhân duyên để tin lời ta nói, nhưng nếu trong đời họ gặp thêm được vài người khuyên bảo, thì họ sẽ bình tâm mà suy nghĩ lại những lời nói của ta. Còn nếu trong đời họ không gặp được thêm người khuyên bảo, thì sau khi chết trong những lúc bị đau khổ, cô đơn và lạnh lẽo ở cõi âm, thì họ sẽ nhớ lại những lời nói của ta mà họ được thức tỉnh và phát tâm niệm Phật.

Xin quý bạn hãy phát tâm từ bi đi khuyên người niệm Phật. Gặp một người thì ta khuyên một người, gặp hai người thì ta khuyên hai người, gặp đâu khuyên đó. Ta thà khuyên lầm còn hơn bỏ sót, ta thà bị chửi còn hơn là mất cơ hội độ người. Người càng chửi ta thì càng nhớ mãi câu nói của ta.

Kính thưa quý bạn! Nếu nói hoằng pháp gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của chúng sanh thì có nhiều cách, chỉ có điều là chúng ta có chịu phát tâm để cứu chúng sanh hay không? Nếu có lòng thì dù đứa bé năm tuổi cũng có thể hoằng pháp. Chỉ cần mỗi ngày em bót ăn lại một cây kẹo hay một cái bánh để thưởng cho bạn mình niệm một câu A Mi Đà Phật là em đã hoằng pháp độ tha rồi.

Hoằng pháp gieo chủng tử có công đức không thể

ngĩ bàn. Ở đây, chúng tôi xin nêu ra một cách dùng câu Phật hiệu A Mi Đà dán trên kiếng xe thôi cũng đã có công đức vô lượng rồi. Chúng ta hằng ngày đều đang lái xe đi làm, đi về và đi công chuyện, có phải vậy không? Mỗi ngày chúng ta đều chạy qua cả trăm, cả ngàn chiếc xe hoặc cả trăm, cả ngàn người đi bộ. Bất luận chúng ta chạy hay đậu xe ở đâu, thì cũng đều có nhiều người đang đọc câu A Mi Đà Phật ở trên xe chúng ta. Trong lúc họ chú ý đọc câu A Mi Đà Phật trên xe, thì cũng là lúc họ tự gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của họ. Chúng ta đi làm càng xa, càng bị kẹt xe thì càng độ được nhiều người. Đó là chưa nói đến những vong hồn khuất mặt và những chúng sanh vô hình, họ cũng đang đọc câu A Mi Đà Phật trên xe chúng ta. Nếu cộng hết con số chúng sanh hữu hình và vô hình đang đọc câu A Mi Đà Phật ở trên kiếng xe của ta mỗi ngày thì không biết bao nhiêu mà tính. Nếu cộng một tháng, một năm hay một đời thì con số chúng sanh mà được chúng ta gieo chủng tử đó không cách chi có thể tính đếm và công đức của ta cũng không thể nghĩ bàn. Đây mới là công đức chân thật, xin quý bạn chớ bỏ qua cơ hội tạo công đức này.

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện có thật mà chính tôi đã chứng kiến qua. Tôi kể ra đây là mong quý bạn tin xung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng chúng sanh vô hình mà mắt thường của ta không thể thấy được. Năm 1999, tôi cùng một người bạn Nhật tên là Larry đi thăm một khu rừng nổi tiếng tên là “**Yosemite**” ở tiểu bang **California**, của nước **Mỹ**. Khu



rừng này nổi tiếng là vì có nhiều cảnh đẹp thiên nhiên, hùng vĩ và có nhiều cây thông cổ thụ ngàn năm. Hôm đó, chúng tôi lái xe đi dạo một vòng để ngắm cảnh. Tới một đoạn đường chạy xuống sườn núi, tôi nhìn xuống thung lũng thì thấy có một dòng suối cạn, có cây cỏ bao quanh và một cây cầu đá bắc ngang thật đẹp. Tôi reo lên và kêu Larry hãy tìm cách để tới được dòng suối đó. Nhưng ở đây rừng núi chập chùng, đường quanh co nhỏ hẹp khó đi. Nếu lỡ chạy huốt rồi thì khó quay trở lại, phần chúng tôi mới tới lần đầu nên đường đi vẫn còn bỡ ngỡ. Vì vậy, chúng tôi cứ chạy lòng vòng mãi cuối cùng mới tìm được lối vào. Vào đến nơi, chúng tôi tìm chỗ đậu xe và phải đi bộ cũng hơi xa mới tới được dòng suối đó.

Ở đây, không có một bóng người, cảnh vật xung quanh thật là đẹp và tĩnh mịch. Chỉ có tiếng gió thổi vi vu của rừng núi làm thân tâm của tôi cảm thấy thoải mái và yên tĩnh, nhưng đồng thời cũng có một cảm giác kỳ lạ khó tả. Ở đây, tôi thích nhất là dòng nước phẳng lặng trong suốt như mặt gương. Dù là hạt cát, hạt sỏi ở dưới đáy ta cũng có thể nhìn thấy được rõ ràng. Lúc đó, tôi muốn bước xuống để ngâm chân cho thoải mái, nhưng thời gian không cho phép vì còn nhiều thắng cảnh chúng tôi chưa kịp xem qua. Vì vậy, lúc đó chúng tôi chỉ đi dạo xung quanh khoảng hai mươi phút để chụp hình cho nhau và vội vã rời khỏi dòng suối đó để đi nơi khác.

Sau khi về nhà, chúng tôi đem mấy cuộn phim chụp được ở khu rừng “**Yosemite**” ra tiệm chụp hình rửa. Khi đem hình về, chúng tôi cùng nhau mở ra xem. Khi xem đến xấp hình chụp ở bờ suối đó thì tôi hết hồn và la lên,

vì tôi thấy tấm hình của Larry có mấy người lạ mặt dính vào. Khi nghe tiếng tôi la thì Larry và các con tôi ai nấy cũng hét hồn. Sau đó, tôi đưa tấm hình kỳ lạ đó cho Larry và các con tôi cùng xem. Sau khi xem xong, thì Larry và các con tôi liền chụp lấy xấp hình trên tay tôi, để tìm xem còn tấm hình nào kỳ lạ nữa không? Còn riêng tôi lúc đó thì cứ cầm tấm hình kỳ lạ đó hết nhìn ngược rồi lại nhìn xuôi, để tìm xem còn có ai nữa không? Bỗng nhiên tôi nghe tiếng Larry la lên: “*Ô! Tấm hình này có nhiều người kỳ lạ còn hơn tấm hình đó nữa*”. Khi nghe Larry la lên như vậy thì tôi liền bỏ tấm hình trên tay của tôi xuống và chụp lấy tấm hình trên tay của Larry để xem. Sau đó, tôi lại nghe các con tôi la lên: “*Ô! Tấm hình này cũng có người lạ nữa*”. Thế là chúng tôi vội xếp mấy tấm hình kỳ lạ đó qua một bên và cùng nhau tìm những xấp hình khác để xem còn tấm hình nào kỳ lạ nữa không?

Cuối cùng, chúng tôi tìm được năm tấm có dính người lạ vào và chuyện lạ là năm tấm hình đó đều là hình của Larry. Trong năm tấm hình đó thì một tấm có 24 người, một tấm có 5 người, một tấm có 3 người, một tấm có 2 người và một tấm có 1 người. Điều kỳ lạ là cả năm tấm hình mà tôi chụp cho Larry ở bờ suối đó đều có dính người lạ vào. Điều mà làm cho tôi vô cùng thắc mắc đó là: Năm tấm hình của Larry và năm tấm hình của tôi đều chụp một chỗ và một cảnh giống nhau nhưng tại sao năm tấm hình của Larry thì đều có người lạ dính vào, còn năm tấm hình của tôi thì không có ai? Vì lúc đó, mỗi khi Larry chụp cho tôi xong thì Larry lại đứng vào chỗ của tôi đứng

để tôi chụp lại. Còn một điều kỳ lạ nữa là những người trong năm tấm hình đó không phải là người thường, họ đều có hình dạng và tướng mạo khác nhau, thật là kỳ lạ khó tả. Họ nhìn giống như là những vị Thần sông, Thần núi, Thần thú,... Có những vị đội mũ uy nghi, râu dài và gương mặt hiền lành. Nhưng cũng có những vị đội mũ, râu ria bờm xờm và gương mặt hung dữ. Ngoài ra, còn có những vị mặt thú, mình người hoặc mặt người, mình thú. Tóm lại, họ có đủ hình tướng lớn nhỏ, trai gái và già trẻ khác nhau. Thêm vào, họ đi đứng và nằm ngồi với nhiều tư thế khác nhau, giống như là họ đang sinh sống ở đó mà bị chúng tôi tới chụp lén họ vậy và cũng có những vị như là đang đứng nhìn chúng tôi chụp hình. Thật là kỳ lạ khó giải thích. Trong năm tấm hình thì có hai tấm hình là kỳ lạ nhất, đó là: Tấm có 24 người và tấm có 1 người. Tấm 24 người thì có năm ông Thần đội mũ, thân hình to lớn và râu dài. Mỗi ông đều có một sắc tướng và hình thù đặc biệt khác nhau. Còn 19 người kia thì có đủ hình như mặt thú, mình người hoặc mặt người, mình thú và họ có nhiều tư thế đi đứng, nằm ngồi khác nhau. Còn tấm hình có một người, đó là: Người đàn bà mặt cọp, mình người đang dùng hai tay để đỡ sau lưng của Larry. Điểm đặc biệt của tấm hình này là có sự biến hóa. Nghĩa là cái tư thế của bà cọp ôm Larry có sự thay đổi lạ lùng. Có khi thì bà dùng một tay ôm ở trước bụng và một tay ôm ở đằng sau lưng Larry, nhưng có khi thì bà dùng cả hai tay để ôm đỡ sau lưng của Larry. Vì tấm hình này lúc đó Larry chụp với tư thế ngồi ngã dựa trên

một thân cây cổ thụ đã bị gãy nhiều năm. Tuy cây cổ thụ này đã bị gãy nhiều năm nhưng nó rất đẹp. Vì thấy đẹp nên chúng tôi mới ngồi lên thân cây đó để chụp hình.

Lúc đầu nhìn thấy tấm hình đó biến đổi, tôi tưởng rằng mình bị hoa mắt, nên vội đưa cho Larry và các con tôi cùng xem để coi có giống như những gì mà tôi đã thấy hay không? Nhưng không ngờ, sau khi xem xong thì ai nấy cũng đều thấy giống như tôi. Qua ngày hôm sau, vì tánh hiếu kỳ nên tôi đem năm tấm hình đó ra tiệm chụp hình để rửa lớn thành khổ 8x10 (ở Việt Nam là 16x20). Sau khi rửa xong, tôi đem năm tấm hình đó đến tiệm làm của tôi để cho bạn đồng nghiệp và khách của tiệm cùng xem. Sau khi tôi cho họ xem qua năm tấm hình kỳ lạ đó, thì ai nấy cũng đều ngạc nhiên và hết hồn. Vì đa số khách của tôi là người ngoại quốc và theo đạo Thiên Chúa và Tin Lành, nên họ không tin xung quanh họ có thể giới vô hình. Nhưng sau khi xem xong những tấm hình kỳ lạ đó thì họ vô cùng sợ hãi. Sau đó, có vài người khách khuyên tôi là nên gửi những tấm hình kỳ lạ đó đến trung tâm tranh ảnh thế giới, là nơi triển lãm những tấm hình có sự huyền bí, không tin mà có thật.

Lúc đó, tôi nghe qua thấy cũng có lý và trong tâm của tôi cũng muốn cho người ngoại quốc biết xung quanh chúng ta còn có nhiều thế giới chúng sanh vô hình mà mắt thường của ta không thể thấy được. Nhưng lúc đó tôi lại lo rằng: *“Nếu mình làm như vậy không biết là có lỗi với những vị Thần... mà mình đã vô tình chụp được*

*hay không?”. Sau đó, vì muốn được yên tâm nên tôi đã đem xấp hình đó tới chùa Diệu Quang ở thành phố Sacramento để thỉnh ý Sư bà Diệu Từ. Lúc đó, trong tâm tôi cũng muốn thỉnh Sư bà, Sư cô và Phật tử ở chùa cùng tới khu rừng đó để tụng Kinh, niệm Phật và làm lễ quy y cho họ. Nhưng khi chúng tôi đem năm tấm hình đó đến chùa thì nhằm ngày Sư bà Diệu Từ đi vắng, nên chúng tôi thỉnh ý Sư cô Tịnh Lạc. Lúc đó, tôi đưa xấp hình cho Sư cô và nói rằng: “Thưa Sư cô! Đây là xấp hình kỳ lạ mà chúng con đã chụp được ở khu rừng **Yosemite** và ở trong những tấm hình này có nhiều vị Thần kỳ lạ lắm”. Lúc đó, tôi chưa kịp nói xong thì Sư cô vội đẩy lại xấp hình với vẻ mặt lo lắng và nói với tôi rằng: “Sư cô không dám xem hình đâu, con hãy mang xấp hình này về và sám hối với họ. Con nhớ là phải đốt hết những tấm hình đó đi và nhớ là không được đưa cho bất cứ ai xem vì sẽ có hại cho con và cho họ”.*

Sau khi nghe được những lời khuyên của Sư cô và thấy vẻ mặt của Sư cô lo sợ, thì tôi vô cùng ngạc nhiên và liền hỏi Sư cô tại sao thì Sư cô nói rằng: “Xung quanh chúng ta lúc nào cũng có nhiều chúng sanh vô hình, họ còn đông hơn cả người sống nữa. Còn Thần thì có Thần hiền, Thần dữ, nếu con không khéo đụng chạm đến Thần dữ thì không tốt. Tóm lại, con không nên làm điều gì có lỗi với họ”. Sau khi được Sư cô Tịnh Lạc chỉ dạy xong, tôi cảm thấy hối hận vì mình đã làm sai. Hôm đó, chúng tôi không ở lại chùa lâu mà vội vã lái xe về nhà. Trên đường lái xe về tôi cảm thấy lo sợ và hối hận nên cứ

niệm Phật mãi cho tới khi về nhà. Vừa về đến nhà, tôi vội đem xấp hình đó ra nhà sau bỏ vào một cái chậu rồi đốt hết. Trong lúc đốt tôi vô cùng run sợ và khẩn thiết xin chư vị trong hình đó tha thứ cho tôi. Khi viết câu chuyện này tôi cũng xin lỗi những vị Thần đó, vì tôi chỉ có thiện ý độ tha chứ không có ý hại.

Kính thưa quý bạn! Xung quanh chúng ta có rất nhiều chúng sanh vô hình, họ còn đông hơn cả người sống nữa. Chúng ta đừng tưởng rằng mình làm điều gì ác mà không có ai thấy thì sẽ không có ai biết. Thật ra, mỗi hành động và tư tưởng thiện ác của ta đang làm hằng ngày đều có chư Phật, Bồ tát và Quỷ Thần, Thiên địa thấy hết. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận về mỗi hành vi thiện, ác của mình. Lời Phật dạy trong Kinh là vạn lần chân thật, xin quý bạn chớ xem thường.

## **NHẠC PHÁP ÂM HOÀNG PHÁP**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta trầm luân trong sáu ngã luân hồi đã quá nhiều đời, nhiều kiếp. Nước mắt đau khổ oán hận của chúng ta cũng đã tràn ngập cả hư không. Chúng ta hãy mau thức tỉnh, không nên chạy theo tham, sân, si để tạo thêm đau khổ cho mình và cho chúng sanh nữa. Chúng ta hãy mau niệm hồng danh A Mi Đà Phật để trở về với chân tâm Diệu tánh sẵn có của mình.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có đủ phước đức nên kiếp này mới tin sâu được pháp môn Tịnh độ, nhưng xung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu chúng sanh đang bị vô minh che lấp. Muốn cứu chúng sanh thì ta nên

dùng hồng danh A Mi Đà Phật để phổ thành nhạc pháp âm để xoa dịu nỗi đau khổ và gieo chủng tử A Mi Đà vào tâm của chúng sanh. Pháp âm là hơi thở, là nhịp đập của tâm linh, là sự sống của vũ trụ và vạn vật muôn loài. Nhờ có pháp âm mà vũ trụ và vạn vật muôn loài mới có sự sống tươi mát và biến hóa muôn màu, muôn sắc. Tóm lại, pháp âm không thể tách rời với sự sống tâm linh của muôn loài, vì pháp âm là âm thanh huyền diệu sẵn có trong tâm của tất cả chúng ta.

Trong “**Kinh Vô Lượng Thọ**” và “**Kinh A Mi Đà**”, chúng ta thấy Phật A Mi Đà đã dùng thần lực của Ngài để biến hóa vạn vật muôn loài ở cõi Cực Lạc phát ra diệu pháp A Mi Đà Phật. Nghĩa là phát ra tiếng nhạc niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng. Vì diệu âm A Mi Đà là nước cam lồ từ bi thánh thiện, giúp cho chúng sanh khai mở được chân tâm trí tuệ để thành Phật. Không phải chỉ có cõi Cực Lạc mới có diệu pháp âm, mà mười phương cõi Phật cũng đều có diệu pháp âm A Mi Đà Phật. Tuy chúng ta đang ở trong cõi Ta bà đầy ô trược ác thế, nhưng tâm của ta lúc nào cũng phát ra âm thanh huyền diệu, chẳng qua chúng ta bị tham, sân, si che lấp nên không còn nghe được diệu âm ở trong tâm mình. Muốn giúp chúng sanh khai mở được chân tâm, thì chúng ta hãy dùng thần lực của câu A Mi Đà Phật phổ thành dòng suối cam lồ để rưới vào tâm của chúng sanh. Đây là cách hoằng pháp gieo chủng tử có hiệu quả bất khả tư nghị. Thật ra, phổ nhạc pháp âm là tâm nguyện mơ ước của tôi, nhưng tiếc là tôi không có tài và cũng không có khả

năng để hoàn thành. Điều duy nhất mà tôi có thể làm là đem những điều mơ ước ở trong tâm mình để chia sẻ, mong là quý bạn có thể hoàn thành được, vì tất cả chúng ta ai cũng có biệt tài thiên phú khác nhau. Nếu chúng ta chịu đem tài năng thiên phú sẵn có của mình để độ chúng sanh, thì tài năng thiên phú đó sẽ không bị mai một ổng phí. Thật ra, tài năng của chúng ta không phải chỉ hạn hẹp ở trong một đời sống ngắn ngủi giả tạm này, mà tài năng của chúng ta có khả năng bất biến, nó có thể mang hạnh phúc vĩnh cửu đến cho muôn loài.

Ở đây, tôi xin chia sẻ vài điều hiểu biết hạn hẹp, mong rằng có thể giúp quý bạn phần nào trong việc phổ nhạc pháp âm. Nói về âm nhạc thì tôi hoàn toàn không hiểu, nhưng nói về nỗi đau khổ của chúng sanh thì tôi hiểu rõ, vì tôi cũng là một chúng sanh đau khổ. Cho nên những điều tôi có thể chia sẻ ở đây chỉ là những điều đau khổ của tâm linh mà thôi.

Trước khi muốn phổ nhạc pháp âm để cứu chúng sanh, thì ta hãy tìm hiểu nguyên nhân đau khổ của chúng sanh và của ta là ở đâu? Khi hiểu rõ rồi thì ta mới phổ được những dòng pháp âm thần diệu nhiệm mầu để chữa trị tâm linh cho chúng sanh và cho ta. Người phổ nhạc pháp âm quan trọng như một vị bác sĩ, phải biết coi bệnh và cho đúng thuốc thì bệnh nhân mới được hết bệnh. Người phổ nhạc ngoài cái tài năng thiên phú ra, còn phải có lòng từ bi biết lắng nghe nỗi đau khổ của chúng sanh, thì mới phổ được những dòng pháp âm thánh thiện. Thật ra, người phổ nhạc pháp âm còn quan



trọng hơn một vị bác sĩ gấp vạn lần. Tại sao? Vì bác sĩ dù có tài giỏi đến đâu thì họ cũng chỉ cứu được cái thân giả tạm của chúng sanh trong một đời thôi. Còn người phổ nhạc pháp âm tài giỏi có thể cứu được vô số chúng sanh giác ngộ để tu thành Phật. Rồi Phật lại sanh ra Phật, cứ như vậy mà tiếp nối đời đời, kiếp kiếp không cùng tận. Người làm ca sĩ cũng vậy. Nếu chúng ta hát một bản nhạc mà có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ lìa mê, thì sẽ có phước đức và công đức vô lượng. Nói về điệu pháp âm thì là đa dạng, nhưng chung quy chỉ có ba loại làm căn bản, đó là: Phá vô minh, thiền định và cứu thần thức.

**1. Phá vô minh:** Là để trị bệnh **tham, sân, si** của chúng sanh. Tất cả chúng ta ai cũng có ba tâm độc là tham, sân, si giống nhau. Ba thứ độc này chính là nguồn gốc của mọi sự đau khổ, thương yêu, thù hận, đố kỵ và điên đảo. Chúng làm cho thân tâm của ta lúc nào cũng đầy áp những dục vọng và bồn chồn nóng như lửa đốt.

**2. Thiền định:** Là để trừ bệnh **vọng tưởng**. Tất cả chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay cứ chạy theo vọng tưởng để tìm cầu những điều hạnh phúc, an lạc và giàu sang. Nhưng chúng ta tìm hoài trong nhiều đời nhiều kiếp mà vẫn không tìm được, ngược lại chỉ được những điều đau khổ và xót xa. Những người mình thương yêu thì bị phân chia xa cách, những người mình oán ghét thì cứ mãi gặp nhau. Những điều mình mong cầu thì không bao giờ đến, những điều mình lo sợ thì bị dồn dập mãi không thôi.

**3. Cứu thần thức:** Là **đoạn luân hồi** và **vãng sanh thành Phật**. Điều mà chúng ta ai nấy cũng sợ hãi đó là

bệnh, già và chết. Cho dù chúng ta lo sợ nhưng mà chúng ta có thoát được đâu. Cuối cùng rồi ta cũng phải chết, tuy nhiên chết chưa phải là hết. Nếu chết là hết thì đâu còn gì để cho chúng ta sợ hãi. Điều mà làm cho chúng ta sợ hãi đó là sau khi chết, tâm thức của mình lại tiếp tục bị thay hình đổi dạng, để chịu mọi đau khổ trong sáu ngã luân hồi đời đời, kiếp kiếp không thể thoát ly. Vì vậy, chúng ta ai cũng sợ chết. *(Chỉ có những người si mê cố chấp mới cho chết là hết).*

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta ai cũng đều có ba tâm bệnh ở trên, nên mới cùng có mặt ở đây *(trừ chư Phật, chư Bồ tát thị hiện tái lai)*. Chúng ta xưa nay cứ sống buông thả vô ý thức, hoàn toàn không biết tâm của mình đang mang bệnh trầm kha. Ngược lại, còn tưởng mình đang sống mạnh khỏe và bình an lắm. Khi thân bị bệnh một chút thì ta vội đi tìm bác sĩ để chữa trị. Còn tâm bị bệnh nhiều đời nhiều kiếp thì ta không lo, không ngó ngang chi cả. Chúng ta đời đời, kiếp kiếp chỉ lo chữa trị cho cái ngọn mà bỏ quên cái gốc. Rốt cuộc, chúng ta đau khổ vẫn là đau khổ, chết vẫn là chết, luân hồi vẫn là luân hồi.

Muốn cứu chúng sanh thì ta hãy dùng tài năng thiên phú sẵn có của mình để phổ lên ba loại pháp âm huyền diệu, hầu giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui. Muốn phổ được ba loại diệu pháp âm ở trên thì ta phải dùng lòng từ bi để phổ thành những tác phẩm hoàng pháp, vì đây là diệu pháp âm A Mi Đà, không phải là những loại nhạc bình thường của người thế gian. Chúng ta cần phải

có đầy đủ ba yếu tố quan trọng, đó là: **Một**, là phải có một nhạc sĩ tài ba từ bi và một ban nhạc hòa tấu điêu luyện. **Hai**, là phải cần đến một nhóm chư Tăng, Ni hoặc chư Phật tử có tâm từ bi để lập thành một ban hợp ca. Ban hợp ca cần ít nhất là hai mươi người, mười nam và mười nữ. Ngoài ra, chúng ta còn phải phối hợp đầy đủ chất giọng trầm, bổng, mạnh, nhẹ khác nhau thì mới phát huy được thần lực của diệu pháp âm. **Ba**, là ban nhạc và ban hợp ca phải phối hợp về mặt tâm linh cho được hợp nhất. Tóm lại, muốn phổ được những dòng diệu pháp âm A Mi Đà để cứu chúng sanh, thì phải cần có đầy đủ ba yếu tố quan trọng ở trên. Nếu thiếu một trong ba điều thì diệu pháp âm không thể thành tựu viên mãn được.

Ở đây, chúng tôi xin góp ý về phần tâm lý của ba loại nhạc. Loại pháp âm thứ nhất là “**phá vô minh**”, dùng để phá căn bệnh tham, sân, si. Căn bệnh này làm thân tâm chúng ta lúc nào cũng nóng như lửa đốt. Muốn trị được ngọn lửa tham, sân, si trong ta thì chỉ có dòng suối cam lồ từ bi tưới mát và làm tan sạch mọi gốc rễ tham, sân, si. Vì vậy, chúng ta phải cần đến những loại nhạc khí nhẹ nhàng thoát tục hay âm thanh thiên nhiên của rừng núi, như là: Tiếng suối chảy, gió reo, mưa rơi, sóng vỗ hoặc chim muôn ca hát,... Chúng ta có thể dùng tiếng khánh nhẹ, tiếng chuông ngân hoặc thu thập thêm nhiều điệu nhạc Thánh ca của các tôn giáo khác ở trên thế giới. Rồi sau đó, chúng ta thanh lọc lại những âm thanh tinh hoa huyền diệu nhất để phổ thành diệu pháp âm nhiệm màu.

Loại pháp âm thứ hai là “**Thiền định**”, giúp chúng ta thức tỉnh quay về tự tánh, an định lại thân tâm. Loại **Thiền định** và loại **phá vô minh** khi hòa tấu không có khác nhau lắm, chúng chỉ khác nhau ở chỗ là loại Thiền định thì ta không nên dùng nhạc khí nhiều, mà chỉ dùng âm điệu từ chân tâm của mình tuôn chảy ra và phải niệm cho hùng hồn, dũng mãnh và uyển chuyển hợp nhất với nhau.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta mỗi người đều có âm thanh và chất giọng khác nhau, chỉ cần ta biết dùng âm thanh từ chân tâm để hòa tấu với nhau, thì sẽ phổ được nhiều dòng pháp âm thần lực không thể nghĩ bàn.

Loại pháp âm thứ ba là “**cứu thân thức**”. Loại này vô cùng quan trọng để trợ niệm cho người sắp chết. Một người khi sắp chết, thân thức của họ sẽ bị xuống thấp và có nhiều biến chứng như: Hôn trầm, sợ hãi, thể xác đau đớn, nuối tiếc mạng sống, tiền bạc, danh vọng, vợ chồng, cha mẹ, con cháu,... Muốn giúp họ giữ được chánh niệm thì ta phải niệm từ bi như kêu gọi, khuyến tấn và tiễn đưa. Loại pháp âm này hoàn toàn không cần đến nhạc khí và không nên dùng đến mõ, vì tiếng mõ đục sẽ làm thân tâm của ta bị động. Nếu cần thì ta chỉ dùng tiếng khánh, nhưng phải đánh nghe cho thanh tịnh. Còn về người trợ niệm chỉ cần khoảng mười người là đủ. Khi trợ niệm chúng ta không nên niệm quá cao, quá thấp, quá nhỏ, quá lớn, quá nhanh hay quá chậm. Mỗi câu mỗi chữ đều phải niệm rõ ràng và hùng mạnh từ chân tâm tuôn chảy ra. Chúng ta niệm như người làm cha mẹ tha thiết kêu gọi con mình thức tỉnh niệm Phật để đi theo Phật.

Tóm lại, chúng ta niệm làm sao giúp cho người hấp hối cảm thấy yên tâm như đang được chư Phật, chư Bồ tát và thân bằng quyến thuộc hộ niệm tiễn đưa. Muốn phổ loại pháp âm trợ niệm cứu thần thức được viên mãn, thì chúng ta nên tập niệm trước một người đang hấp hối giả chết. Trong lúc hộ niệm, thân tâm của ta phải hợp nhất với ban Hộ niệm và dùng hết thần lực từ chân tâm của mình để truyền vào cho người giả chết. Có như vậy thì thần lực từ chân tâm mới phát huy được tột đỉnh, giúp cho người hấp hối giữ được chánh niệm và đồng thời cũng giúp họ xua đuổi đi được oan gia trái chủ đang vây quanh đòi nợ. Tóm lại, chỉ có thần lực từ chân tâm của mình tuôn chảy ra, thì ta mới cứu được thần thức của người hấp hối. Truyền thần lực từ chân tâm nghĩa là mỗi một niệm của ta niệm ra đều là tha thiết và thành khẩn.

Nói về thời gian hòa tấu thì mỗi bài pháp âm phải cần ít nhất là 12 phút, nếu ít hơn sẽ không cứu được chúng sanh. Tại sao? Vì nghiệp chướng và vọng tưởng của chúng ta đã tích tụ quá sâu dày. Cho nên, chúng ta phải cần bốn phút đầu để đuổi đi vọng tưởng, bốn phút kế để ổn định lại thân tâm và bốn phút cuối để gieo chủng tử. Mục đích phổ nhạc pháp âm là để gieo chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của chúng sanh. Nếu chúng ta chưa giúp họ quét đi rác rưởi, chưa đào sâu được tâm thức thì ta làm sao gieo được chủng tử A Mi Đà Phật vào tâm của họ.

Kính thưa quý bạn! Ba loại pháp âm ở trên đều phải dùng chân tâm của mình để hợp niệm, nhưng mỗi loại

đều phát tâm khác nhau. Loại **phá vô minh** thì ta niệm thánh thoát, nhẹ nhàng như dòng suối cam lồ tưới mát để xoa dịu mọi niềm đau. Loại **Thiền định** thì ta niệm hùng hồn nhưng êm dịu để đánh thức chúng sanh quay về an định lại thân tâm. Loại **cứu thần thức** thì ta niệm với tâm từ bi như người làm cha mẹ đang khuyến tấn và kêu gọi con mình thức tỉnh và giữ chánh niệm để đi theo Phật. Tóm lại, khi hòa tấu nhạc pháp âm chúng ta phải dùng hết thần lực từ chân tâm của mình để tuôn chảy ra, thì nhạc pháp âm mới được viên mãn. Nhưng trước và sau khi hòa tấu chúng ta nên dùng ba tiếng hồng chung để giúp thân tâm của mình và của người nghe được an định. Nếu chúng ta cảm thấy 12 phút hòa tấu quá dài thì có thể dùng mấy phút đầu niệm Phật bằng tiếng Phạn, tiếp theo là vài phút nhạc hòa tấu... nhưng bốn phút cuối thì ta phải niệm A Mi Đà Phật. Tại sao? Vì bốn phút cuối rất là quan trọng, là lúc để ta gieo chủng tử vào tâm của người nghe. Riêng chỉ có loại **cứu thần thức** thì ta không thể xen tạp chi cả. Loại niệm Phật cứu thần thức cũng là loại niệm Phật để giúp chúng ta tu trì và đi kinh hành.

Kính thưa quý bạn! Ngoài dùng câu A Mi Đà Phật để hòa tấu ra. Chúng ta nên dùng 48 đại nguyện của Phật A Mi Đà ở trong Kinh Vô Lượng Thọ để phổ thành pháp âm, giúp cho chúng sanh hiểu được lời nguyện của Phật A Mi Đà và sự thù thắng trang nghiêm của cõi Tây phương Cực Lạc.

### **Lời thỉnh cầu**

Kính thưa quý bạn! Âm nhạc là món ăn tinh thần rất cần thiết cho sự sống của muôn loài. Nếu trên thế gian

này không có âm nhạc thì loài người sẽ trở thành khô cằn, sỏi đá và cuộc đời này sẽ u buồn ảm đạm không có màu sắc. Vì vậy, các nước Tây phương họ rất tôn kính và yêu quý những người ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ và họ còn tôn vinh những người này là những ngôi sao sáng. Còn riêng tôi thì họ không những là ngôi sao sáng mà họ còn là những vị ân nhân của chúng ta. Tại sao? Vì họ đã mang đến cho nhân loại những món ăn tinh thần quý giá, họ đã hy sinh cả đời cho nghệ thuật, cho nhân loại, xã hội và thế giới. Họ hy sinh cũng như những con tằm âm thầm nhả tơ không ngừng nghỉ, họ luôn đem niềm vui và hạnh phúc đến cho mọi người. Nhờ có âm nhạc mà tôi mới có cơ hội làm cho mẹ tôi vui trong những lúc mẹ tôi đau buồn hay thương khóc. Đồng thời, âm nhạc cũng mang lại cho tôi sự bình an trong tâm hồn, vì vậy tôi rất mang ơn những người bạn ân nhân này.

Kính thưa quý bạn ca sĩ, nhạc sĩ và nghệ sĩ! Nước Việt Nam chúng ta đã trải qua nhiều thế kỷ chiến tranh, nên dòng âm nhạc của người Việt Nam cũng u buồn, đau khổ theo thời gian. Vì tâm của người Việt Nam đau khổ nên chúng ta không thể sáng tác được nhiều nhạc vui mà đa số chỉ sáng tác những dòng nhạc buồn. Nhất là về nhạc tình cảm, mười bài thì hết chín bài thương yêu rồi xa cách. Tóm lại, dòng âm nhạc của người Việt Nam hết 90% là nhạc buồn, khiến cho người nghe cảm thấy xao xuyến, buồn thương không cảm được nước mắt.

Kính thưa quý bạn! Người Việt Nam đã trải qua quá

nhieu đau khổ và nhạc buồn thương của chúng ta cũng đã có quá nhiều. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau chuyển hướng sáng tác và hát thêm những bản nhạc hùng hồn, như là: Từ bi, thánh thiện, yêu đời, đùm bọc, hy sinh, bố thí, tình nghĩa, đạo hiếu,... Chúng ta hãy sáng tác thêm những dòng điệu pháp âm A Mi Đà để giúp cho chúng sanh giác ngộ lìa mê.

Chúng ta hãy cùng nhau hợp sức với chư Tăng, Ni thành lập ra nhiều chương trình đại hội pháp âm hoằng pháp, để đi lưu diễn khắp nơi trên thế giới với nhiều tiết mục, như là: Thuyết pháp, niệm Phật đi kinh hành,... để giới thiệu Phật pháp đến cho mọi người. Còn nếu chúng ta không có đủ khả năng tổ chức một ban đại hội hoằng pháp để lưu diễn lâu dài, thì chúng ta có thể hợp sức hòa tấu những dòng pháp âm và thâu vào băng đĩa để lưu thông khắp nơi. Nếu chúng ta mỗi chùa đều có một ban nhạc niệm Phật pháp âm để hoằng pháp, thì Phật pháp sẽ được hưng vượng và sẽ thâu nhiếp được nhiều con cháu của ta sau này đến chùa để tu hành niệm Phật. Nếu quý bạn hoàn thành được những dòng pháp âm hoằng pháp thì quý bạn không những là ngôi sao sáng như người đời ca tụng mà quý bạn còn là Bồ tát từ bi cứu khổ chúng sanh. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta có nhiều tiền thì hãy đặt nhiều máy chip niệm Phật. Máy chip là cái máy nhỏ bằng nửa bàn tay không cần thay băng nghe 24/24. Cái máy này tuy nhỏ nhưng cứu được vô số chúng sanh. Cái máy chip có thể thay thế cả một đạo tràng và một



ban niệm Phật trợ niệm. Nếu chúng ta cúng dường cho mỗi nhà một cái thì cũng như mang lại cho mỗi nhà một đạo tràng và một ban trợ niệm. Mỗi máy chúng ta có thể làm ba hoặc bốn thể loại như: **Phá vô minh, Thiền định, cứu thân thức**,... Chúng ta hãy đặt loại máy cho tốt thì mới giúp được cho người nghe thoải mái, lâu dài. Còn nếu chúng ta không có tiền để cúng dường thì có thể ứng tiền ra trước để đặt một số nhiều rồi sau đó chia lại cho bạn đồng tu với giá vốn để giúp cho mọi người có cơ hội tu hành. Cách hoằng pháp này có công đức và phước đức vô lượng. Nếu chúng ta ai nấy cũng có máy chip niệm Phật trợ niệm đúng cách ở trong nhà thì khi hấp hối sẽ không còn lo lắng.

Ngày nay, khắp nơi đều có bán những loại máy nhỏ bằng vài ngón tay gọi là máy nghe nhạc MP3, máy chip, máy Ipod,... Chúng ta nên mua để thu tiếng niệm Phật trợ niệm vào, rồi trữ sẵn trong nhà để phòng khi có chuyện. Chúng ta có thể dùng những loại máy nhỏ này đeo bên cạnh hằng ngày để tu niệm cũng rất là có lợi.

## HỘ NIỆM HOẰNG PHÁP

Kính thưa quý bạn! Chúng ta mỗi chùa, mỗi hội đoàn, mỗi gia đình nên lập ra một ban Hộ niệm hoằng pháp. Trong nhà Phật thường có một câu nói rằng: “**Cứu một mạng người còn hơn xây bảy nấc chùa**”. Chúng ta cứu một người thường mà còn có công đức lớn như vậy, huống hồ là cứu được một người đi vãng sanh thành Phật. Chúng ta chỉ cần cứu được một người vãng sanh về Cực Lạc, thì cũng như cứu được vô số chư Phật. Tại

sao? Vì người được vãng sanh sẽ thành Phật, khi thành Phật rồi thì họ sẽ độ được vô số chúng sanh đi làm Phật. Rồi Phật lại sanh ra Phật, cứ như vậy mà đời đời, kiếp kiếp không cùng tận. Nên cách trợ niệm hoằng pháp có công đức không thể nghĩ bàn. Nhất là trong gia đình, ta nên tập cho con cháu biết cách trợ niệm. Chúng ta phải tập đi, tập lại nhiều lần như những người làm bác sĩ và y tá, sẵn sàng để cấp cứu bệnh nhân. Khi những người thân trong gia đình tập sự được thuần thục, thì ta sẽ không bị bối rối khi có tang sự.

Nhưng trước khi tập sự cho gia đình làm ban trợ niệm hoằng pháp, thì ta nên khai thị cho người thân hiểu biết về Phật pháp và luân hồi sanh tử. Vì đa số người đời ai cũng sợ nghe đến cái chết. Thậm chí, trong gia đình lỡ có ai nói đến chữ chết thì ta bắt người đó phải nhỏ nước miếng để nói lại. Chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi, chứ thử hỏi suốt đời kiêng cử không nhắc đến cái chết, vậy ta có thoát chết không hay là cũng phải chết? Nếu không thể thoát chết, vậy thì tại sao ta không chuẩn bị cho mình một cái chết an toàn và viên mãn? Chết an toàn nghĩa là ta sẽ không bị rơi vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Còn chết viên mãn nghĩa là ta sẽ được vãng sanh thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Chết chưa phải là hết, nếu chết là hết thì trên thế gian này không có Phật, Bồ tát và chúng sanh. Tóm lại, chúng ta hãy dùng lời lẽ tóm gọn để hiểu, để giúp người thân thức tỉnh và hiểu được vô thường. Khi hiểu được rồi, thì họ sẽ nghe lời chúng ta niệm Phật

và làm ban Hộ niệm hoàng pháp. Trong gia đình chỉ cần hai người trở lên là thành ban Hộ niệm, vì còn tùy vào gia đình ít người hay nhiều người và hiểu đạo hay không hiểu đạo. Sau khi huấn luyện được ban trợ niệm ở trong gia đình rồi, thì ta nên phát tâm từ bi tham gia vào các ban trợ niệm ở chùa, để giúp cho chư Tăng, Ni thành lập thêm nhiều ban trợ niệm chuyên nghiệp, hầu cứu độ chúng sanh kịp thời.

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không có cách nào nhanh bằng cách đi hộ niệm cho người. Tôi có người chị pháp danh là Diệu Khai, chị là người niệm Phật rất chậm, rời khỏi sợi chuỗi thì không thể niệm Phật. Vậy mà chỉ có gần hai năm đi trợ niệm cho người, chị tôi thành tựu được rất nhanh. Bây giờ chị tôi không cần dùng đến chuỗi và sức để niệm Phật nữa. Tại sao? Vì trong tâm chị tôi lúc nào cũng như có cái máy chip niệm Phật mãi không ngừng và luôn tỏa ra hơi mát an lạc thân tâm. *(Xin quý bạn hãy tham gia vào các ban trợ niệm để cứu mình và cứu người)*.

Nếu quý bạn muốn tìm hiểu về cách hộ niệm cho người lâm chung thì xin tìm đọc những cuốn sách do chúng tôi biên soạn và đã cho xuất bản thì quý bạn sẽ hiểu rõ hơn.



## TRUYỀN THÔNG VÀ BÁO CHÍ HOÀNG PHÁP

Kính thưa quý bạn! Muốn cứu chúng sanh trong thời Mạt pháp này được nhanh chóng, thì ta phải cần đến truyền thông báo chí, truyền hình, radio và mạng lưới internet để hoàng pháp. Xưa kia, trong thời Chánh pháp và Tượng pháp thì tâm địa của con người còn trong sạch và hiền lương, nên họ luôn đi tìm cầu học hỏi những điều cao thượng để bồi dưỡng cho thân tâm và đạo đức. Còn thời nay là thời Mạt pháp cho nên tâm địa và đạo đức của con người rất là nghèo mạt, hết 90% là sống vì tham, sân, si. Vì vậy, thế giới ngày nay mới có đầy rẫy chiến tranh tội ác, thiên tai, nạn đói, chết chóc, bệnh tật.

Thời xưa, chúng ta muốn học đạo thì phải trèo non, vượt biển để tìm Thánh hiền cầu xin chỉ đạo. Còn thời nay thì ngược lại, người làm đạo sư phải đi bái lạy và cầu xin chúng sanh tu hành để được giải thoát, vậy mà chúng sanh vẫn không chịu tu hành. Điều này cho thấy tâm địa và đạo đức của chúng ta thời nay nghèo mạt, thật là đáng thương. Thời nay, đa số người đời chỉ thích máy vi tính, truyền hình, radio, báo chí, tiểu thuyết, đại nhạc hội,... Họ không thích đọc những Kinh sách của chư Phật và Thánh hiền. Nếu chúng ta ngồi đây chờ đợi họ đi tìm đọc những Kinh sách của chư Phật và Thánh hiền thì thật là khó. Họ chưa chịu dùng chân tu hành, là vì họ chưa có đủ phước đức và nhân duyên để tiếp xúc với Phật pháp và chưa hiểu được chân tướng giải thoát của đạo Phật. Nếu họ tiếp xúc được rồi thì họ sẽ buông

xả tất cả để tu hành giải thoát.

Chúng ta thấy ngày nay có đủ loại mạng lưới như là: Vi tính, truyền hình, radio, báo chí, phim ảnh,... nhưng có được bao nhiêu chương trình, tiết mục mang lại đạo đức và bình an cho con người. Ngày nay, mỗi khi mở đài truyền hình hay báo chí ra xem, chúng ta thấy đa số là những tiết mục không lành mạnh, như là: Tàn sát lẫn nhau, ăn chơi đọa lạc, thiên tai, nạn đói, chết chóc, bệnh hoạn, ruột thịt tương tàn, cờ bạc, ma túy, mại dâm,... Ôi thôi! Kể sao cho hết những nỗi thống khổ của chúng ta ngày nay đang phải gánh chịu. Do đó, muốn cứu chúng sanh thì ta nên dùng tiền mua những giờ của đài truyền hình, radio, báo chí hay là mạng lưới internet,... để hoằng dương chánh pháp, hầu giúp cho mọi người tiếp xúc được với Phật pháp. Nếu chúng ta làm về ngành truyền thông hay báo chí, thì nên phát tâm từ bi đi tìm hiểu những Kinh sách Phật hay những câu chuyện Phật pháp nhiệm mầu để đăng tải. Thay vì hằng ngày chúng ta phải bôn ba đây đó để săn tìm những tin tức nóng bỏng của xã hội để đăng tin cho mọi người biết. Tại sao chúng ta không dùng tài năng sẵn có của mình để săn tìm những giáo lý hay của Phật hoặc săn tìm những bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp để đăng tải, hầu giúp cho chúng sanh được giác ngộ là mê? Như vậy thì tài năng của ta sẽ không bị mai một uổng phí. Nếu chúng ta làm truyền thông và báo chí mà cứu được chúng sanh thì ta chính là Bồ tát. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

## CON MA HỌC TRÒ HAM HỌC

Lúc tôi còn nhỏ, tôi thường kêu mẹ dẫn đi tiểu trong đêm vì tôi rất sợ bóng tối. Năm đó, tôi được 9 tuổi, sau khi tôi đi xong thì mẹ tôi tự nhiên bị đau bụng nên kêu tôi đi vào nhà trước. Lúc đó, tôi không chịu nên đứng ở bên ngoài để chờ. Mẹ tôi lo cho tôi bị nhiễm lạnh và bị bệnh, nên bắt tôi phải đi vào nhà ngay. Sau đó, vì sợ mẹ la rầy nên tôi phải đành bấm bụng đi vào nhà một mình. Khi đi ngang qua phòng học thì bỗng nhiên tôi thấy có một con nhỏ học trò mặc đồng phục màu trắng, tóc cắt cum bê khoảng cỡ tuổi của tôi, nó đang quỳ ở trước tấm bảng đen. Lúc đó, vì không biết nó là ma nên tôi đi xăm xăm đến để hỏi nó tại sao vào nhà của tôi và tại sao quỳ ở đó để làm gì? Nhưng khi vừa đến gần nó thì tôi cảm thấy lạnh buốt cả người, toàn thân và tóc gáy bị dựng lên. Lúc đó, tôi hết hồn đứng khựng lại và nhìn thẳng vào mặt của nó, nhưng mặt của nó thì mờ mờ ảo ảo không rõ ràng. Lúc đó, tôi biết là mình đã gặp ma nên tôi hốt hoảng, run sợ và muốn bỏ chạy để kêu cứu, nhưng không hiểu tại sao tôi cứ đứng chết chân và miệng thì run lên cầm cập. Rất may là khi đó mẹ tôi cũng vừa vào tới, thấy tôi đứng chết chân nên mẹ tôi không hỏi han gì mà chỉ ẵm tôi lên thật nhanh và đưa vào giường để ngủ chung với mẹ tôi. Cả đêm hôm đó, tôi ôm mẹ tôi chặt cứng không dám rời ra. Lúc đó, thật tình tôi chỉ muốn khóc và hét thật lớn để cho đỡ sợ, nhưng lại không dám. Bởi tôi nhớ lại chị Hai tôi thường nói rằng: *“Nếu gặp ma mà mình hét thì sẽ bị ma hốt hồn của mình đi, nhưng đến khi trời sáng nghe*

*được tiếng gà gáy thì ma sẽ bỏ đi, lúc đó mình hét sẽ không sao”. Vì nhớ lại những lời nói của chị Hai nên tôi cố gắng chịu đựng để chờ cho tới sáng. (Thật ra thời gian đó, chị tôi hù tôi thôi chứ làm gì có chuyện ma hút hồn).*

Chờ đợi cả đêm rồi cuộc trời cũng hừng sáng, tiếng gà gáy cũng bắt đầu vang lên, thế là tôi khóc và hét thất thanh: “*Có ma! Có ma!*” không ngừng, khiến cho gia đình tôi ai nấy cũng hết hồn thức dậy và chạy lại hỏi tôi dồn dập: “*Ma ở đâu? Ma ở đâu?*”. Lúc đó, tôi chưa kịp nói gì thì mẹ tôi vội đề tôi xuống và bịt miệng không cho tôi nói gì. Tôi hoảng sợ đẩy mẹ tôi qua một bên và tiếp tục hét như một kẻ mất hồn. Bỗng nhiên, mẹ tôi tát vào miệng của tôi một cái đau như trời giáng. Lúc đó, tôi vừa sợ vừa giận và không hiểu tại sao mình lại bị mẹ đánh nên càng khóc tức tưởi hơn. Sau đó, mẹ tôi đề tôi xuống tát lia tát lịa và còn đòi đánh chết, nếu tôi không câm miệng. Trong lúc tôi bị mẹ tát lia tát lịa, vì quá sợ hãi và tức giận nên tôi nhìn thẳng vào mắt của mẹ và muốn nói cho mẹ tôi biết rằng là tôi ghét mẹ. Lúc đó, tôi bức xúc là tại sao mẹ tôi không chịu hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra và tại sao tôi bị run sợ, mà mẹ tôi chỉ biết đánh và còn bắt tôi phải câm miệng? Nhưng trong lúc nhìn thẳng vào mắt của mẹ thì tôi mới biết là mẹ tôi đang khóc và trong ánh mắt của mẹ tôi chứa ẩn đầy lo sợ. Rồi không hiểu tại sao tôi lại ngừng hét và chỉ biết úp mặt xuống giường khóc nức nở. Trong lúc đó, anh chị em của tôi thì vẫn còn bao quanh sợ hãi và gạn hỏi dồn dập: “*Ma ở đâu? Ở đâu có Ma?*”. Sau đó, mẹ tôi la và nói: “*Không có ma gì hết, nhà ở mà làm gì*

*có ma, tại nó nằm mơ gặp ác mộng nên sợ hãi rồi la hét um sùm vậy thôi*". Lúc đó, tôi biết là mẹ tôi đang nói dối, nhưng tôi vẫn nằm im trùm mền kín đầu không nói năng chi cả. Nhưng rồi tự nhiên trong đầu của tôi chợt bật lên những câu hỏi: *"Không lẽ mẹ mình đã biết trong nhà có ma từ lâu rồi? Nếu không thì tại sao mẹ không có hỏi mình chuyện gì đã xảy ra và tại sao mình run sợ? Không lẽ mẹ sợ mình nói ra sự thật thì sẽ làm cho anh chị em của mình sợ hãi, vì vậy mà mẹ đánh mình tới tấp không cho nói ra?"*. Lúc đó, những suy nghĩ, thắc mắc và hình ảnh con ma học trò đó cứ dồn dập và luẩn quẩn rồi bời ở trong tâm trí, khiến cho tôi nằm chết lịm như kẻ mất hồn. Sau đó, mẹ thấy tôi nằm im lặng không còn khóc nữa, nên mẹ tôi yên tâm đi lo cho anh chị em của tôi đi học. Sau khi lo xong mọi việc, mẹ tôi đến bên cạnh hỏi tôi: *"Con có muốn đi học không?"*. Lúc đó, vì vẫn còn giận mẹ nên tôi không phản ứng và cũng không trả lời chi cả. Mẹ tôi nói tiếp: *"Mẹ chỉ hỏi vậy thôi chứ con nên tạm nghỉ ở nhà vài ngày đi, bao giờ hết sợ thì mới đi học lại"*. Thật ra, lúc đó mẹ tôi chỉ hỏi vậy thôi, chứ hai má của tôi đã bị mẹ đánh bầm tím hết rồi làm sao mà đi học được. Cả ngày hôm đó tôi vừa giận, vừa sợ nên không ăn uống và cũng không bước xuống giường nửa bước. Mẹ tôi, mấy ngày đó, cũng bỏ buôn bán chỉ ở bên cạnh để lo cho tôi.

Sau lần gặp ma đó, cuộc sống của tôi không còn bình thường và hồn nhiên nữa. Vì mỗi ngày khi trời vừa sập tối thì tôi đều bồn chồn lo sợ và lúc nào cũng bám sát bên cạnh ba mẹ và anh chị em của tôi. Tôi cũng không còn dám uống nước về đêm nữa, vì lo uống nước



hiều rồi lỡ nửa đêm bị mắc tiểu thì chết. Tôi cũng không còn học giỏi như trước nữa, vì mỗi khi đi vào phòng học thấy tấm bảng đen thì tôi đều cảm giác như là nó đang quỳ ở đó, nên dù ba tôi có dạy gì tôi cũng không tập trung được.

Rồi thời gian trôi qua, đến năm 1975, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn. Sau khi mọi chuyện được ổn định, có một hôm thấy mẹ đang rảnh nên tôi tới gần hỏi: *“Mẹ! Bây giờ gia đình mình đã dọn vào Sài Gòn không còn ở Cam Ranh và căn nhà đó cũng không còn nữa, vậy mẹ hãy nói sự thật về con ma học trò đó cho con nghe đi”*. Mẹ tôi ngạc nhiên quay qua hỏi: *“Chuyện con ma nào?”*. Tôi nói: *“Là con ma học trò đó!”*. Mẹ tôi nói: *“Con đừng có nói bậy”*. Tôi nói: *“Con không có nói bậy mà con còn biết là mẹ đã gặp con ma học trò đó rồi”*. Mẹ tôi ngạc nhiên hỏi: *“Sao con dám khẳng định là mẹ đã gặp con ma đó qua rồi?”*. Tôi nói: *“Nếu mẹ không gặp nó qua, vậy thì tại sao đêm đó mẹ không hỏi con chuyện gì đã xảy ra và tại sao con run sợ? Nếu mẹ không gặp nó qua, vậy thì tại sao lúc đó mẹ ấm con gấp rút rồi đưa vào giường để ngủ chung với mẹ? Nếu mẹ không gặp nó qua, vậy thì tại sao sáng hôm sau mẹ đánh con tới tấp và còn bắt con phải cầm miệng không được nói gì?”*.

Sau khi nghe tôi nói đến đây thì sắc mặt của mẹ tôi liền thay đổi. Tôi liền hỏi tiếp: *“Có phải lúc đó mẹ sợ con nói ra trong nhà mình có ma, thì sẽ làm cho anh chị em của con sợ và không còn dám ở trong nhà nữa phải không mẹ?”*. Lúc đó, mẹ tôi biết là không thể giấu tôi

được nữa, nên mẹ ôm lấy tôi và nói: *“Mẹ thật xin lỗi, năm đó đã đánh oan con”*. Tôi nói: *“Thật ra, lúc đó mẹ đánh con rất đúng”*. Mẹ tôi ngạc nhiên hỏi tại sao thì tôi trả lời rằng: *“Thật ra, từ khi con gặp con ma đó thì cuộc sống của con đã bị thay đổi. Con không còn sống vui vẻ, hồn nhiên và thoải mái. Lúc nào con cũng bị sống trong lo âu và sợ hãi. Vì sống trong lo âu và sợ hãi nên con mới hiểu lúc đó mẹ đánh con là đúng. Nếu không thì anh chị em của con cũng sẽ bị sống trong lo âu và sợ hãi giống như con”*. Mẹ tôi nói: *“Thật ra mẹ hiểu, vì từ khi con gặp con ma đó thì con không còn vui đùa, ca hát về đêm và cũng không còn đánh thức mẹ dẫn con đi tiểu nữa”*. Vì từ nhỏ tôi rất thích hát, chỉ khi nào bệnh nặng không hát nổi thì tôi mới im.

Sau đó, mẹ kể cho tôi nghe về chuyện con ma học trò đó. Mẹ tôi kể rằng: Sau khi gia đình tôi di tản từ Đà Nẵng vào Cam Ranh để lập nghiệp và căn nhà đó cất lên không được bao lâu, thì có một đêm mẹ tôi thấy có một con nhỏ học trò mặc đồng phục màu trắng, tóc cắt cum bê và quỳ ở trước tấm bảng đen ở trong phòng học. Lúc đó, mẹ tôi cũng như tôi, vì không biết nó là ma nên định tới gần để hỏi nó tại sao đêm khuya mà vào nhà tôi và quỳ ở đó để làm gì? Nhưng khi đến gần thì mẹ tôi mới biết thì ra nó là ma. Lúc đó, mẹ tôi cũng sợ lắm, nhưng qua một thời gian gặp được nó hoài nên mẹ tôi cũng quen đi. Không những vậy mà mẹ tôi còn thương nó như là con và còn đặt cho nó cái tên là **“Con ma học trò ham học”**. Vì mỗi khi tấm bảng đen của nhà tôi dờ về phía nào thì

nó quỳ về phía đó và nó thường có mặt trong những đêm ba tôi dạy chúng tôi học bài. Sau đó, mẹ tôi kể tiếp: *“Thật ra, mẹ đã khuyên nó nhiều lần là không nên để cho các con gặp được nó, nhưng không hiểu tại sao đêm đó con lại gặp được nó?”*. Tôi liền hỏi mẹ: *“Làm sao mẹ biết là đêm đó con gặp được nó?”*. Mẹ tôi nói rằng: *“Vì nó thường quỳ ở trước tấm bảng đen. Thêm vào, nếu con không gặp nó thì con đi vào phòng học và đứng chết chân ở đó để làm gì?”*.

Sau đó, mẹ tôi kể thêm những chuyện ma mà mẹ tôi đã gặp qua trong đời và phân tích cho tôi hiểu về những hồn ma đó tội nghiệp như thế nào? (*Số phần của mẹ tôi ngộ lắm, ở nhà nào cũng có ma*). Mẹ tôi nói rằng: *“Ma cũng giống như mình. Họ chỉ khác ở chỗ là không có mang thân người thôi. Một ngày nào đó khi mình chết đi mà không được siêu thoát, thì mình cũng bị làm ma vất vưởng, lạnh lẽo, cô đơn và đói khát giống như họ vậy. Và trong những hồn ma không được siêu thoát đó, có biết bao nhiêu là thân bằng quyến thuộc của mình”*. Sau khi nghe mẹ tôi kể và giải thích về những hồn ma xong thì tôi vô cùng xúc động không cầm được nước mắt và cảm thấy thương xót họ vô cùng. Từ đó, tôi không còn sợ ma như trước nữa mà trong tâm của tôi lúc nào cũng mong cứu được họ.

Rồi thời gian trôi qua, mẹ tôi cũng qua đời. Tôi bắt đầu lo sợ và cảm thấy xót xa hơn, vì mỗi khi nghĩ đến: *“Không biết mẹ của tôi bây giờ trôi dạt về đâu hay là đang làm ma lạnh lẽo, đói khát ở quanh đây?”*. Càng nghĩ đến

tôi càng đau thất cả tâm can, nhưng lúc đó tôi không biết phải làm gì. Điều mà tôi có thể làm được đó là mỗi ngày thắm niệm mẹ Quán Thế Âm và niệm Phật A Mi Đà gia hộ cho mẹ tôi mau được siêu thoát. Sau đó, tôi biết được một ngôi chùa và tìm đến để xin giúp cầu siêu cho mẹ tôi. Nhưng khi đến chùa thì có một vị ở chùa nói rằng: *“Muốn cầu siêu cho mẹ thì phải có tiền mới làm lễ cầu siêu được”*. Sau khi nghe vị này nói xong thì tôi liền về nhà để đi vay mượn vì lúc đó tôi không có đủ tiền. Cuối cùng, tôi đã gom đủ được 400 đô la đem đến chùa để làm lễ cầu siêu cho mẹ.

Sau khi làm lễ cầu siêu cho mẹ xong, tôi vẫn cảm thấy chưa được thỏa lòng, nhưng lúc đó tôi lại không biết mình phải làm gì. Rồi bỗng nhiên tôi chợt nhớ lại lúc tôi còn nhỏ, thường thấy mẹ tôi cầm ba cây nhang ra trước cửa nhà để thắm thì gì đó. Có một lần tôi thắc mắc hỏi mẹ làm như vậy để làm gì thì mẹ tôi nói rằng: *“Mẹ đang cầu xin chư Phật”*. Tôi liền hỏi tiếp: *“Mẹ cầu xin chư Phật cái gì vậy mẹ?”*. Lúc đó, mẹ tôi trả lời rằng: *“Mẹ đang cầu xin chư Phật cho mẹ gánh hết tội lỗi của năm đứa con gái, mong là năm đứa con gái của mẹ sau này không bị đau khổ như mẹ vậy. Mẹ cũng cầu xin chư Phật gia hộ cho mười đời ông bà, cha mẹ cùng các vong hồn khuất mặt mau được siêu thoát”*. Sau khi nghe mẹ tôi nói xong, thì tôi vô cùng xúc động và vội đi vào nhà vì tôi không muốn mẹ thấy tôi khóc. *(Tôi nghĩ nhờ lòng chân thành cầu nguyện của mẹ tôi mà ngày nay chị em chúng tôi mới biết tu hành niệm Phật)*.

Sau khi nhớ lại những lời nói của mẹ tôi năm xưa, từ đó tôi bắt đầu niệm Phật nhiều hơn và làm mọi công đức và phước đức mà khả năng của tôi cho phép, để tới đến hồi hướng cho ông bà, cha mẹ và những vong hồn khuất mặt mau được siêu thoát. Rồi thời gian trôi qua, ba tôi cũng qua đời, tôi tiếp tục niệm Phật cầu siêu cho ông bà, cha mẹ,... Sau đó, tôi may mắn hiểu được câu Phật hiệu A Mi Đà cao siêu thù thắng. Từ đó, tôi không còn niệm mẹ Quán Thế Âm nữa mà tôi chỉ niệm A Mi Đà Phật. Tại sao? Vì khi tôi niệm A Mi Đà Phật là tôi đã niệm hết mười phương chư Phật và chư Bồ tát (*vì mẹ Quán Thế Âm cũng là Phật*). Thật ra, bao nhiêu năm niệm Phật tôi chỉ mong sao cho mười đời ông bà, cha mẹ và các vong hồn khuất mặt mau được siêu thoát là tôi mãn nguyện rồi. Còn về bản thân được vãng sanh hay không thì thật tình là tôi không dám nghĩ. Nhưng không ngờ sự niệm Phật cầu siêu bao nhiêu năm của tôi, cuối cùng lại là thành quả công phu tu hành của tôi, giúp cho tôi được nhất tâm tam muội. Thật ra, cũng nhờ thấy được bằng chứng niệm Phật vãng sanh mà tôi mới phát được cái tâm dũng mãnh thành Phật. Nhờ quyết tâm thành Phật mà tôi mới niệm được nhất tâm. Sau khi được nhất tâm tôi mới hiểu, thì ra mỗi một câu A Mi Đà Phật mà tôi đang tu niệm hằng ngày, đều có thể dung thông và thấu nhiếp được thần lực của mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và đồng thời cũng chuyển hóa siêu độ được cho vô số vong linh trong mười phương thế giới.

Kính thưa quý bạn! Chỉ có câu Phật hiệu A Mi Đà và

lòng chân thành của ta mới cứu được mười đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rất ráo. Chỉ cần ta tu hành được vãng sanh thành Phật, thì sẽ cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và vô lượng chúng sanh đời đời, kiếp kiếp. Thật ra, không phải đợi đến khi thành Phật thì ta mới cứu được chúng sanh, mà ngay trong mỗi niệm A Mi Đà Phật là ta có thể chuyển hóa được tâm linh của chúng sanh trong mười phương thế giới. Đây là vạn lần chân thật. Xin quý bạn hãy tin sâu tu niệm Phật để tự cứu mình, cứu vô lượng đời ông bà, cha mẹ và cứu chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Xung quanh chúng ta lúc nào cũng có nhiều vong hồn khuất mặt, chẳng qua ta không thấy họ đó thôi. Trước kia, khi nghe mẹ tôi kể về những hồn ma bị sống vất vưởng, lạnh lẽo và cô đơn. Lúc đó tôi hiểu là hiểu vậy thôi, nhưng tôi vẫn không hiểu được họ sống vất vưởng, cô đơn và đau khổ như thế nào? Nhưng sau khi được nhất tâm, có nhiều lần thần thức của tôi tự nhiên xuất ra và bay đi khắp nơi, tôi vô tình gặp được nhiều hồn ma già trẻ và nam nữ họ đang bay đi lang thang khắp nơi bằng tư tưởng và chân không đụng đất. Có những hồn ma họ cứ bám chặt vào những thân cây, khe đá,... Tôi cũng thường thấy họ đau buồn và than khóc ở những góc cây, những bờ hồ, góc phố, góc nhà,... Mỗi khi gặp được họ là tôi mừng lắm và đều đến gần để khuyên họ niệm Phật. Nhưng đạo lực của tôi còn quá kém, nên mới khuyên họ niệm Phật chưa được mấy câu thì thần thức của tôi đã trở về thân xác. Mỗi lần bị hụt hẫng nửa chừng như vậy thì tôi đều cảm thấy đau lòng và xót xa. Điều xót xa hơn là có những vong hồn

thật là si mê điên đảo, họ thà chịu đau khổ chứ không chịu niệm Phật để được giải thoát.

Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện bi thương trong những câu chuyện bi thương mà tôi đã chứng kiến được ở cõi âm. Tôi mong câu chuyện này có thể giúp quý bạn thức tỉnh và tin sâu tu niệm Phật để giải cứu mình. Có một lần, thần thức của tôi xuất ra và bay ngang qua một khu rừng vắng. Lúc đó, tôi thấy phía dưới có vong hồn của một con chó ghẻ lác, máu mủ đang tuôn chảy, nó đang giãy giụa, đau đớn và hét la thảm thiết. Trong tâm thức của tôi lúc đó cho biết là nó đang trải qua giai đoạn biến dịch sanh tử. *(Biến dịch sanh tử nghĩa là: Nếu chúng ta chết đi mà chưa được đầu thai liền, thì trong bảy lần bảy bốn mươi chín ngày đầu mới mất, cứ mỗi bảy ngày thì tình trạng chết và sự đau đớn đó lại tái diễn lại với ta một lần. Tức là nói ta phải bị trải qua bảy lần biến dịch sanh tử trong vòng bốn mươi chín ngày).*

**Ví dụ:** Ta chết vì tự sát nhảy lầu, trong bốn mươi chín ngày đầu thì cứ bảy ngày ta lại thấy mình nhảy lầu một lần, như vậy gọi là biến dịch sanh tử. Thú vật khi chết đi cũng trải qua như vậy. Vì vậy, ở trong Phật giáo mới có chuyện tụng Kinh để cầu siêu và cúng thất trong bảy lần bảy bốn mươi chín ngày cho vong linh.

Bây giờ tôi xin trở lại câu chuyện. Lúc đó, tôi thấy vong hồn của con chó ghẻ lác đó đang giãy giụa, đau đớn và hét la thảm thiết. Tôi liền đến gần để xem, thì thấy đầu của nó bị đập, cổ nó bị cắt nên máu mủ tuôn chảy và đôi mắt của nó tràn đầy sự thù hận, thật là dễ sợ. Lúc

đó, tôi quá xúc động nên liền ôm lấy nó xiết chặt vào lòng và niệm Phật liên tục để cho nó bớt đau. Sau đó, tôi khuyên nó niệm Phật theo tôi thì sẽ được giải thoát và không còn bị đau khổ nữa. Trong thời gian ôm nó vào lòng, tôi cảm giác được máu mủ và nước mắt của nó chảy xuống ướt đẫm cả người tôi. Tôi cũng cảm giác được từng cơn đau đớn và giận dữ của nó. Niệm được một hồi thì tôi cảm giác được nỗi đau và lòng thù hận của nó từ từ được dịu xuống và tôi nghe được tiếng niệm Phật của nó. Nhiệm mầu thay! Nó vừa niệm Phật được vài câu thì hồn chó máu mủ của nó liền tiêu tan biến mất, chỉ còn lại hồn người bay bổng lên cao. Rồi tự nhiên tôi giật mình thức dậy.

Sau khi thức dậy, tôi vẫn còn cảm giác được sự đau đớn và máu mủ của nó còn đọng lại trong tôi, rồi bỗng nhiên nước mắt của tôi tuôn chảy hồi nào không hay biết. Nhờ mục kích được những cảnh đau khổ và thảm thương của chúng sanh mà tôi quyết tâm tu hành để được vãng sanh ngay trong đời này. Vì chỉ có thành Phật thì tôi mới có đủ thần lực và phân thân đi khắp mười phương để cứu hết ông bà, cha mẹ và chúng sanh mọi loài.

Kính thưa quý bạn! Tôi kể thêm phần này là mong quý bạn tin, xung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng chúng sanh vô hình đang đau khổ, khóc than và kêu van cầu cứu. Những chúng sanh đang kêu van cầu cứu đó là ai? Là thân bằng quyến thuộc của chúng ta. Xin quý bạn hãy mau giác ngộ tu hành niệm Phật để tự



độ và độ tha. Nếu chúng ta không mau thức tỉnh thì sẽ bị đau khổ như họ vậy. Đó là chưa nói đến những chúng sanh đang bị đau khổ ở trong ba đường Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

## VẤN ĐỀ TRANH CHẤP TRONG ĐẠO PHẬT

Kính thưa quý bạn! Nói về đời thì từ cổ chí kim, nói về đạo Phật thì từ khi Phật nhập Niết bàn cho đến nay, dù về đời hay đạo, con người chúng ta vẫn tranh chấp và hãm hại lẫn nhau không ngừng. Về đời thì vấn đề tranh chấp và hãm hại là chuyện bình thường của con người. Nhưng về đạo Phật thì vấn đề tranh chấp, hơn thua là một vấn đề đáng xấu hổ và đau lòng cho hàng đệ tử Phật và đồng thời cũng làm cho thân Phật bị chảy máu. Ý nghĩa làm thân Phật bị chảy máu ở đây không phải là nói chúng ta làm thân của chư Phật bị chảy máu, mà là nói chúng ta làm thân của chúng sanh bị chảy máu. Khi thân của chúng sanh bị chảy máu thì đồng nghĩa làm cho thân Phật bị chảy máu. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh đều đồng một thể với chư Phật, khi chúng sanh bị đau thì chư Phật cũng bị đau.

Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Thiên Ma Ba Tuần (*Ma vương*) nói với Phật rằng: *“Tôi sẽ phá hết pháp của ông”*. Phật đã trả lời với Ma vương rằng: *“Pháp của ta là chánh pháp, nếu là chánh pháp thì nhà ngươi không có cách chi phá được pháp của ta”*. Ma vương đã trả lời lại với Phật rằng: *“Ta sẽ đợi đến khi ông nhập Niết bàn và đợi đến thời kỳ Mạt pháp, ta sẽ đưa con cháu của ta nhập vào hàng ngũ Tăng đoàn để làm đệ tử của ông, cũng cạo*

*đầu mặc áo cà sa và cũng thuyết pháp để phá hết pháp của ông*". Sau khi nghe Ma vương nói xong thì Phật chỉ còn biết đau lòng mà rơi lệ và thương cho chúng sanh trong thời Mạt pháp. Tại sao Ma vương muốn phá pháp của Phật? Là vì Ma vương luôn lo sợ chánh pháp của Phật sẽ cứu hết chúng sanh thì Ma vương sẽ không còn con cháu. Vì thế giới Ta bà này nằm trong phạm vi khống chế của Ma vương. Vì vậy, Ma vương lúc nào cũng muốn chúng sanh càng si mê càng tốt để đòi đòi, kiếp kiếp làm con cháu của Ma vương.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hiện tại đang sống trong thời ma mạnh pháp mạt. Ý nghĩa ma mạnh ở đây là nói tâm ma của chúng ta ngày nay quá mạnh. Còn pháp mạt ở đây không phải là Phật pháp bị mạt mà là tâm địa và đạo đức của chúng ta ngày nay quá mạt. Vì quá mạt nên trí tuệ, Phật tánh của ta bị lu mờ không còn biết phân biệt đâu là tốt xấu, chánh tà, đâu là lương tâm đạo đức và đâu là liêm sỉ xấu xa. Vì vậy, Ma vương mới lợi dụng thời điểm này để hãm hại pháp của Phật. Hại pháp của Phật tức là hại chúng ta bị sống trong cảnh chánh tà lẫn lộn, không còn đủ trí tuệ để phân biệt ai là đệ tử Phật và ai là đệ tử ma. Ma vương cũng có phép lực và thần thông rất cao, Ma vương chỉ khác với Phật ở chỗ cái tâm mà thôi. Tâm của chư Phật thì từ bi muốn cứu hết chúng sanh thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật. Còn Ma vương thì có tâm ác muốn chúng sanh phải bị đau khổ luân hồi không thể thoát ly. Vì vậy mà gần ba ngàn năm trước, khi Phật Thích Ca thị hiện

đến thế giới Ta bà này để cứu độ chúng sanh, Ngài đã bị Ma vương hãm hại nhiều lần, nhưng lần nào Ma vương cũng bị thất bại. Vì thất bại nên Ma vương mới nói với Phật rằng: *“Ta sẽ chờ đến thời kỳ Mạt pháp, lúc mà chúng sanh si mê điên đảo nhất, ta sẽ đưa con cháu của ta vào chùa để phá hết pháp của ông”*. Vì vậy, trong Kinh Phật nói: *“Pháp của Phật là chánh pháp, tà ma ngoại đạo không ai có thể phá được, duy chỉ có những người giả dạng làm con của Phật mới phá được pháp của Phật mà thôi”*. Đó là Phật nói trên sự, còn trên lý thì pháp của Phật là bất biến.

Cũng vì thấy trước được cảnh si mê và đau khổ của chúng sanh trong thời Mạt pháp mà lúc đó Phật chỉ còn biết đau lòng và rơi lệ. Vì không có gì đau lòng bằng khi thấy cảnh chúng ma trà trộn vào Tam bảo để hại Phật pháp và hại huệ mạng của chúng sanh, khiến cho chúng sanh phải sống trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, không biết phân biệt đâu là chánh tà và chân giả. Không phải chỉ riêng đạo Phật mới bị Ma vương quấy phá mà tất cả các tôn giáo chánh pháp khác cũng đều bị Ma vương quấy phá. Vì vậy, thế giới ngày nay mới xảy ra đầy rẫy chiến tranh tôn giáo.

Kính thưa quý bạn! Tuy Ma vương đã đưa con cháu nhập vào hàng ngũ Tăng đoàn của Phật giáo rất đông, nhưng đồng thời chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây cứu chúng sanh cũng rất là đông. Chúng sanh càng đau khổ, càng bị chúng ma áp đảo bao nhiêu thì chư Phật và chư Bồ tát càng thị hiện đến đây đông hơn bấy nhiêu.

Tuy thời nay là thời Mạt pháp nhưng đồng thời cũng là Chánh pháp, điều quan trọng là chúng ta có đủ trí tuệ để nhận diện đâu là chánh tà hay không? Ý nghĩa thời Mạt pháp ở đây là nói con người ngày nay có tâm ma quá mạnh đang bủa vây tứ phía để phá **Phật, Pháp, Tăng**. Ý nghĩa thời Chánh pháp ở đây là nói chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây rất đông để bảo vệ và dìu dắt chúng sanh đi đúng chánh pháp, giúp cho chúng sanh niệm Phật vãng sanh càng lúc càng đông hơn.

Nếu chúng ta biết quay vào niệm tự tánh A Mi Đà, thì ta đang sống trong thời Chánh pháp, tức là đang sống trong hào quang của chư Phật. Còn nếu ta cứ lo tham đắm chạy theo dục vọng tham, sân, si thì ta đang sống trong thời Mạt pháp, tức là đang sống trong ám khí của Ma vương. Nếu ta đi đúng đường thì sẽ được vãng sanh thành Phật. Nếu ta đi sai đường thì sẽ bị rơi vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, để chịu mọi đau khổ đời đời, kiếp kiếp không thể thoát ly.

Nếu chúng ta tranh chấp với nhau mà cứu được mình và cứu được chúng sanh thì sự tranh chấp của ta là đáng quý và đáng ca ngợi. Nhưng nếu chúng ta tranh chấp vì cái ta điên đảo, hại huynh đệ tương tàn, hại chúng sanh đau khổ và hại Phật pháp phải bị suy đồi, thì sự tranh chấp của ta cho dù trời đất, quỷ thần cũng khó dung tha.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta không có đủ phước đức nên mới sanh nhằm thời Mạt pháp, giữa chánh tà lẫn lộn. Đáng lẽ chúng ta phải biết thương yêu, đùm bọc

và hy sinh cho nhau, kẻ té người nâng mới phải chứ. Có lý nào chúng ta lại đi hơn thua và hãm hại lẫn nhau không ngừng. Nếu làm như vậy thì chúng ta đã khổ lại càng khổ thêm. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải biết đặt sự sanh tử của mình và chúng sanh lên hàng đầu, phải biết quay vào tranh đấu với tâm ma của mình, phải biết sửa đổi hành vi và ý nghĩ tội lỗi của mình, thì đó mới là người Phật tử tu hành chân chính. Còn nếu ta không biết quay vào để sửa đổi thân tâm của mình, mà suốt ngày chỉ lo chạy đông, chạy tây để rình rập, vạch lá tìm sâu và soi mói lỗi người, rồi thêu dệt lên những chuyện lạ thường để hãm hại lẫn nhau, vậy thì ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Nếu là đệ tử Phật thì ta phải lo tu niệm A Mi Đà Phật ngày đêm để mau khai mở được chân tâm và trí tuệ của mình. Khi chân tâm và trí tuệ của mình được khai mở, thì ta mới có đủ trí tuệ và khả năng để triển khai Kinh Phật đúng theo chánh pháp. Còn nếu ta không lo tu niệm Phật, mà suốt ngày chỉ lo dùng thể trí biện thông si mê của mình để lý luận hơn thua hay là khoe cái ta và cái của ta, thì thật là uổng phí cả đời. Không những là không có lợi ích gì cho bản thân, mà còn làm tổn hại đến Tam bảo và hại chúng sanh.

Ở đây, chúng tôi không dám khuyên quý bạn bỏ đi tranh chấp mà chỉ xin quý bạn cho phép chúng tôi lấy tình huynh đệ để góp ý. Nếu những lời góp ý của chúng tôi có lợi thì xin quý bạn hoan hỷ “dùng tạm”, còn nếu không thì xin quý bạn thương tình mà bỏ qua cho. Trước khi bước vào phần góp ý, chúng tôi xin quý bạn cùng tìm hiểu về tâm bệnh của mình. Thật ra, tất cả chúng ta

không nhiều thì ít đều mang một căn bệnh đố kỵ và phân biệt chấp trước rất nặng, vì vậy mà chúng ta mới cùng có mặt ở đây. Chúng ta đố kỵ và chấp trước đủ điều, nói thì không bao giờ hết, không bao giờ cùng tận, vì không cùng tận nên sự đố kỵ và tranh chấp của chúng ta cũng không cùng tận.

Kính thưa quý bạn! Trước khi muốn phê bình một cuốn sách, một cuộn băng hay lời nói và hành vi của người nào đó, thì ta hãy dùng cái tâm bình đẳng và vô tư của mình để mà nhận định. Tại sao? Vì có mấy ai trên đời này đọc sách về Phật pháp mà hiểu được hết ý của tác giả. Quý bạn nên biết rằng: Mỗi một tác giả khi viết sách họ đều có căn cơ, trí tuệ, giác ngộ và hạnh nguyện độ tha khác nhau. Còn về phía người đọc cũng vậy. Mỗi một người đều có trí tuệ và giác ngộ cao thấp khác nhau. Đừng nói là mỗi người, chỉ nói riêng về ta thôi, mỗi lần đọc là mỗi lần ta thâm nhập vào cảnh giới khác nhau. Càng đọc ta càng thấy sự biến hóa và cảnh giới vi diệu khác nhau, dù cũng chỉ là những dòng chữ đó. Vì vậy mà có những bộ Kinh Đại thừa của Phật, chúng ta học cả đời mà học cũng không xong và không hiểu suốt. Điều này cho thấy Phật pháp thật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi tự cho mình đã hiểu suốt, nhất là những Kinh sách thuộc về Đại thừa. Nếu chúng ta có đủ trí tuệ hiểu suốt được câu nào là tác giả đang nói: **Trên lý, trên sự, trên tâm, trên căn cơ, trên phương tiện, trên đối đãi, trên đạo, trên đời, trên Tiểu thừa, trên Đại thừa, trên Pháp**

**giới duyên sanh, trên Nhất chân pháp giới** thì đó mới gọi là hiểu được suốt. Còn nếu chúng ta chưa hiểu được hết như vậy thì chưa gọi là hiểu suốt. Ngoài ra, chúng ta nên tự hỏi mình có hiểu được tâm của mình chưa? Có biết phân biệt niệm nào là tà, là chánh của mình chưa? Tại sao? Vì nếu mình chưa hiểu được tâm niệm của mình rõ suốt, thì làm sao có đủ trí tuệ để hiểu được tâm niệm của người khác?

Nếu sau khi tìm hiểu, biết mình có đủ trí tuệ để hiểu được tâm mình và tâm người rõ suốt, thì hãy tự hỏi tâm mình có đủ từ bi để tha thứ cho người chưa? Ý nghĩa tha thứ ở đây không phải là ta có quyền tha thứ hay trừng phạt ai, mà là ta không nên tranh chấp hơn thua với người, dù là người đó luôn đang tìm cách để hãm hại ta. Vì một người hiểu được tâm của mình và tâm của người rõ suốt thì đã có tri kiến Phật rồi. Nếu ta đã có tri kiến Phật thì đâu còn si mê, điên đảo để đi tranh chấp hơn thua với người. Tri kiến Phật tức là cái hiểu và cái thấy đúng theo chánh pháp. Nếu chúng ta thật sự có đủ trí tuệ để hiểu suốt được tâm mình và tâm người, thì hãy mở lòng từ bi đi khuyên nhủ huynh đệ của mình không nên gây thêm nghiệp tội nữa. Chúng ta có thể viết thư chỉ điểm những chỗ sai lầm hoặc khuyên nhủ họ trực tiếp, nhưng không nên soi mói lỗi lầm, vạch lá tìm sâu hay rêu rao lên án họ khắp nơi. Thật ra, những huynh đệ đồng tu của chúng ta rất tốt, họ cũng có lòng từ bi muốn cứu chúng sanh. Chẳng qua sự hiểu biết của họ chưa được đến nơi đến chốn, vẫn còn bị vô minh che lấp mà họ

không hay. Và không chừng chính bản thân ta cũng đang có những lỗi lầm thiếu sót mà mình không hay biết. Nếu chúng ta ai nấy cũng hiểu được 100% thì đã thành Phật hết rồi, không còn có mặt ở đây để tu hành. Nếu là huynh đệ thì ta hãy mở lòng từ bi thương xót cho những huynh đệ đang đi lầm đường và lạc bước này càng nhiều hơn. Càng thương họ thì ta lại càng nỗ lực tu hành tinh tấn ngày đêm, để mau khai mở được chân tâm và trí tuệ. Khi chân tâm và trí tuệ được khai mở, thì ta mới có đủ khả năng giải tỏa đi những hiểu lầm về Phật pháp trong tâm của huynh đệ. Còn nếu chúng ta không lo tu hành để khai mở chân tâm, trí tuệ mà suốt ngày chỉ lo bực tức và tranh chấp hơn thua, vậy thì chúng ta đâu có khác gì với những người si mê, điên đảo. Rốt cuộc, chúng ta chỉ làm tổn hại huệ mạng của mình, hại Phật pháp và hại chúng sanh mà thôi. Thay vì thời gian tranh chấp hơn thua với huynh đệ, thì ta nên dành lại để tranh chấp hơn thua với con ma ở trong tâm mình. Còn hơn suốt ngày ta chỉ lo canh con ma nhà người, mà để con ma ở trong tâm mình mọc nanh, mọc vuốt mỗi ngày thêm lớn, khiến cho Thiên, Thần và Quỷ địa cũng chê cười mỉa mai thì thật là đáng thương.

Kính thưa quý bạn! Ai tu nấy chứng ai tội nấy mang, chúng ta tu hành thì không nên để những chuyện thị phi và nhảm nhí làm ô nhiễm thân tâm của ta. Nói như vậy không có nghĩa là ta bỏ mặc không quan tâm gì đến chuyện phải trái, trắng đen của Phật giáo hay là của thế giới nhân loại. Trên **Lý** thì ta nên buông xả, không nên



phân biệt chấp trước. Nhưng trên **sự** thì mỗi người con Phật phải có trách nhiệm chỉnh đốn lại Tăng đoàn, chỉnh đốn lại Phật tử đoàn, chấn hưng lại Phật giáo và khôi phục lại đạo đức suy đồi của nhân loại. Cũng vì những lý tưởng cao quý này mà chư Phật mới ra đời và chúng ta mới buông bỏ trần duyên để tu hành độ chúng. Nếu là đệ tử Phật thì ta chỉ dùng tâm từ bi và trí tuệ của mình để giải tỏa mọi hiểu lầm và thắc mắc của chúng sanh, giúp cho chúng sanh được giác ngộ lìa mê. Vì chỉ có nền tảng của đạo đức và lòng từ bi vị tha của con người mới có thể đưa thế giới nhân loại này tiến đến một cuộc sống văn minh, hòa bình và thịnh vượng. Chúng ta không nên dùng sự hiểu biết của mình để đi hãm hại và tranh chấp hơn thua trong hàng đệ tử Phật.

Kính thưa quý bạn! Trên đường tu hành, chúng ta ai nấy cũng phải gặp chướng duyên và phải té lên té xuống nhiều phen mới thành được đạo. Nếu là huynh đệ thì ta phải biết thương yêu và dìu dắt lẫn nhau, kẻ té người nâng để đi đến con đường giải thoát cứu cánh. Đó mới là đệ tử Phật tu hành chân chính, là rường cột của Tam bảo và là tấm gương sáng cho đại chúng và con cháu của chúng ta sau này.

### **Lời thỉnh cầu**

Kính thưa quý bạn! Pháp môn Tịnh độ là pháp môn Kim cang Diệu thiên của Như Lai, nên chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi. Cho dù là những bậc A-la-hán, Bích Chi Phật hay là Bồ tát mà vẫn chưa có đủ trí tuệ để hiểu suốt, thì phàm tình như chúng ta làm sao có đủ trí

tuệ để hiểu suốt. Nếu không hiểu thì tốt nhất là ta nên giữ **im lặng**. Tuy nhiên, xin quý bạn cũng đừng buông lời phỉ báng chê bai pháp môn Tịnh độ và cũng xin đừng phủ nhận không có cõi Tây phương Cực Lạc của Phật A Mi Đà.

Nếu quý bạn không mau thức tỉnh niệm Phật để sám hối tội lỗi của mình, thì dù có bao nhiêu địa ngục cũng không chứa hết tội lỗi của bạn đâu. Xưa kia, có một vị pháp sư chỉ giảng sai ý nhân quả mà đã bị đọa làm chồn hết 500 kiếp. Ngày nay, bạn đi phỉ báng pháp môn Tịnh độ và phủ nhận không có cõi Tây phương Cực Lạc của Phật A Mi Đà, thì tội lỗi này bạn làm sao gánh nổi? Xin quý bạn hãy cẩn thận về hành vi và lời nói của mình.

Nếu quý bạn thật sự thích tranh chấp hơn thua như vậy thì hãy cố gắng tu cho thành Phật đi. Sau khi thành Phật rồi thì bạn tha hồ mà tranh chấp cũng chưa có muộn. Còn bây giờ chúng ta vẫn là phạm phu đầy rẫy tội lỗi và đang bị vô minh che lấp. Thậm chí, tâm của mình còn chưa hiểu rõ, lý sự cũng chưa hiểu thông thì làm sao có đủ trí tuệ để phê phán cảnh giới của chư Phật có hay không? Cổ nhân có nói: **“Cao nhân tắc hữu cao nhân tri. Núi cao còn có núi cao hơn. Đừng lấy dạ tiểu nhân để đo lòng quân tử. Đừng lấy mắt phàm để suy xét thánh”**. Có những chuyện chúng ta không thấy không có nghĩa là không có. Ở đây, tôi xin nêu ra vài mẫu chuyện nhỏ để quý bạn thấy có những chuyện chúng ta không thấy không có nghĩa là không có. Nếu như tôi vẫn còn ở Việt Nam mà có ai đó tới nói với tôi rằng: Ở bên Mỹ, vào mùa hè lúc 9 giờ tối mà vẫn còn Mặt Trời hoặc tới ngày

rằm khi Mặt Trăng vừa mới nhô lên nó to bằng cái thúng lớn, thì tôi sẽ cho người đó là bịa đặt và nói chuyện hoang đường (*những chuyện đó bên Mỹ là có thật*). Qua vài mẩu chuyện nhỏ ở trên, cho thấy sự hiểu biết của chúng ta không khác gì con kiến ở trong kẹt cửa, không biết được trời cao đất rộng là gì. Nội những chuyện nhỏ ở trong Trái Đất này thôi mà chúng ta còn không thấu hiểu, thì làm sao có đủ trí tuệ để hiểu được cảnh giới của chư Phật.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đều là những đứa con si mê, lạc lõng và đang chập chững bước từng bước để đi theo đấng Từ Phụ, bước từng bước để quay về nguồn cội chân tâm. Nếu trên đường tu hành chúng ta thành tựu được bước nào thì hãy mở lòng từ bi chia sẻ và dìu dắt huynh đệ của mình cùng đi bước đó, cùng nhau về gặp đấng Từ Phụ A Mi Đà, cùng nhau thành Phật và cùng nhau phát nguyện tới mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh mọi loài. Phật dạy: *“Người tu hành thì phải có lòng từ bi tha thứ, dù là kẻ thù mình cũng phải cứu, không nên phân biệt”*. Kẻ thù của mình mà mình còn cứu, huống chi là tình huynh đệ cùng thờ một Cha không oán thù chi.

Kính thưa quý bạn! Hiện tại, xung quanh chúng ta có biết bao nhiêu chúng sanh ở khắp mười phương thế giới đang bị đọa đày và họ đang đau khổ khóc than, kêu van cầu cứu ngày đêm. Chúng ta có đủ thiện căn và phước đức tin sâu niệm Phật, thì hãy cố gắng tu hành tinh tấn để mau được thành Phật. Vì ta thành Phật sớm

một phút thì chúng sanh sẽ đỡ khổ thêm một phút. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải biết thương yêu, đùm bọc và hy sinh cho nhau còn không hết. Có lý nào thấy huynh đệ tài giỏi xuất chúng hơn mình thì ta sanh tâm đố kỵ, ganh ghét và hãm hại họ không ngừng. Mục đích của chúng ta tu hành có phải vì liễu sanh thoát tử và cứu độ chúng sanh không? Nếu vậy, thì chúng ta phải biết mang ơn những huynh đệ xuất chúng của mình mới phải chứ, có lý nào lại đi hãm hại họ không ngừng.

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta mang họ Thích và mang pháp danh đệ tử của Phật, thì tất cả chúng ta đều là anh hùng đại trượng phu. Vì vậy, có những ngôi chùa ở nơi chánh điện thường khắc lên bốn chữ "**Anh hùng Bảo điện**". Ý nói rằng những người đệ tử của Phật dù xuất gia hay tại gia đều là những bậc anh hùng đại trượng phu, đều là rường cột của Tam bảo và niềm tin hy vọng của chúng sanh. Nếu chúng ta là anh hùng đại trượng phu mà vẫn còn mang cái tâm đố kỵ và tranh chấp danh lợi hơn thua, vậy thì đạo đức và lòng từ bi của chúng ta không lẽ còn thua một vị tướng quân trung thành xả thân vì dân, vì nước hay sao? Vậy chúng ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật, làm sao trả ơn cho chư Phật, chư Bồ tát, trả ơn cho mười đời tổ tiên, ông bà, cha mẹ và trả ơn cho dân tộc, đất nước?



## MỎ XÈ VẤN ĐỀ PHẬT PHÁP

Kính thưa quý bạn! Đây là bài mà chúng tôi cảm thấy khó viết và suy nghĩ đắn đo nhiều tháng mà không biết có nên viết hay không? Vì nếu viết thì e rằng bị hiểu lầm cho là tranh chấp. Còn không viết thì tôi cảm thấy có lỗi với lương tâm, vì chưa làm hết tâm nguyện của mình đối với chư Phật và chúng sanh. Qua nhiều tháng đắn đo suy nghĩ, cuối cùng chúng tôi quyết định phải viết bài này. Vì tâm nguyện của chúng tôi là mong giải tỏa được mọi thắc mắc và hiểu lầm trong tâm của quý bạn mà liên quan đến vấn đề Phật pháp. Còn những lời giải tỏa của chúng tôi có được lưu thông và tồn tại hay không thì chúng tôi không cần phải lo, vì chuyện đó đã có Long Thần Hộ pháp lo. Còn về vấn đề khen chê và chửi trách của quý bạn cũng vậy, chúng tôi cũng không cần phải lo vì chuyện đó đã có người đời lo. Điều mà làm cho chúng tôi cảm thấy lo lắng và đau lòng nhất, đó là: Khi nhìn thấy quý bạn một mặt thì hoằng dương Phật pháp, còn mặt khác thì đi phỉ báng Phật pháp; một mặt thì độ chúng sanh còn mặt khác thì hại chúng sanh; một mặt thì tạo công đức và phước đức, rồi lại đem công đức và phước đức của mình đổ đi. Cuối cùng phước đức không còn, chỉ còn lại nghiệp tội chất chồng cao như núi mà chính bản thân của quý bạn cũng không hay biết.

Trước khi bước vào phần mổ xẻ vấn đề Phật pháp, tôi xin dập đầu thành tâm sám hối cùng huynh đệ đồng tu trước. Bởi vì, những vấn đề chúng tôi sắp đưa ra đây không nhiều thì ít cũng làm cho một số bạn đồng tu không

hài lòng, thậm chí còn sân giận. Nhưng nếu chúng tôi không mở xẻ triệt để, thì sự mâu thuẫn, đổ kỵ, tranh chấp và tạo nghiệp của chúng ta không biết đến bao giờ mới được chấm dứt. Ở đây, chúng tôi xin chia ra làm sáu phần để mở xẻ từ cạn tới sâu để quý bạn dễ hiểu.

## **I. Thuyết pháp bằng tâm bình đẳng, từ bi hay đổ kỵ, hẹp hòi?**

Trước khi bước vào mở xẻ vấn đề Phật pháp, chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện để làm ví dụ, mong là câu chuyện ví dụ này có thể giúp chúng ta thấy được hành vi và lời nói đúng, sai của mình.

Ở một làng nọ, có một người bán vé số tên là A. Mỗi ngày, anh A đều phải bôn ba cực khổ đi từ đầu làng đến cuối làng để rao bán vé số. Mỗi lần rao bán vé số thì anh A đều nói rằng: *“Hỡi bà con cô bác! Hãy mua vé số mau đi, có mua là bảo đảm có trúng độc đắc và sẽ thành triệu phú...”*. Anh A cứ bôn ba cực khổ rao bán hết năm này qua năm nọ như vậy, nhưng dân làng không mấy ai tin, vì vậy vé số của anh A không bán được nhiều.

Anh B trong làng thấy anh A đã cực khổ bôn ba nhiều năm mà vé số không bán được bao nhiêu, nên động lòng thương xót và nghĩ rằng: *“Ta không thể ích kỷ ngồi đây để an hưởng giàu có hạnh phúc một mình, mà ta phải nói sự thật cho dân làng biết, để dân làng cùng mua vé số và cùng thành triệu phú giống như ta”*. Vì nghĩ như vậy, nên anh B không ngại cực khổ, không sợ nguy hiểm trộm cướp, quyết tâm đi từ đầu làng đến cuối làng để nói cho mọi người biết rằng: *“Những lời anh A đang*

*rao bán hằng ngày là chân thật, vì chính anh đã mua vé số từ nơi anh A và chính anh đã trúng độc đắc trở thành triệu phú ngày nay”. Sau khi dân làng nghe được những lời thành khẩn và phân trần của anh B, thì họ khởi lòng tin và tìm đến anh A để mua vé số, mong được giàu có giống như anh B. Nhưng khi dân làng tìm đến anh A để mua vé số, thì anh A lại đi nói với dân làng rằng: “Những lời anh B nói hoàn toàn là bịa đặt và hoang đường”. Không những vậy, mà chính miệng của anh A còn nói với dân làng rằng: “Làm gì có chuyện mua vé số mà trúng được độc đắc để trở thành triệu phú. Tất cả những lời nói đó chỉ là bịa đặt và hoang đường để gạt người thôi”.*

Qua câu chuyện ví dụ ở trên, chúng ta thấy anh A đang nhục mạ, phỉ báng anh B hay là anh A đang tự nhục mạ, phỉ báng chính mình? Còn về phía dân làng thì họ sẽ chê cười phỉ báng anh B hay là họ sẽ chê cười phỉ báng anh A? (Câu trả lời này xin dành lại cho quý bạn).

Kính thưa quý bạn! Khi thuyết về pháp môn Tịnh độ thì quý bạn thường thuyết những pháp căn bản nào? Có phải quý bạn đang thuyết những pháp căn bản như ở dưới đây không? (Những câu dưới đây chỉ xin hỏi riêng với những bạn nào đang thuyết về pháp môn Tịnh độ và phỉ báng pháp môn Tịnh độ mà thôi).

1. Quý Phật tử hãy mau phát tâm Bồ đề niệm Phật để thành Phật, vì pháp môn Tịnh độ là pháp môn cao siêu có thể cứu chúng sanh thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật.

2. Phật A Mi Đà là Phật từ bi, Ngài đã phát ra 48 đại

nguyện để giúp chúng sanh đỏi nghiệp vãng sanh và một câu Phật hiệu A Mi Đà có thể trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội.

3. Phật A Mi Đà có lòng từ bi vô lượng, cho dù có chúng sanh đã tạo ngũ nghịch, thập ác, đến phút lâm chung biết thành tâm sám hối niệm Phật, thì cũng được chư Phật tiếp dẫn đưa về Cực Lạc để tu thành Phật.

4. Pháp môn Tịnh độ là pháp môn bình đẳng, không phân biệt xuất gia hay tại gia, thượng căn hay hạ căn, già hay trẻ, trí hay độn, giàu hay nghèo. Tóm lại, pháp môn Tịnh độ phù hợp cho tất cả căn cơ của chúng sanh trong sáu ngã mười phương.

5. Pháp môn Tịnh độ là pháp môn niệm Phật tam muội, là pháp môn trực chỉ chứng nhập pháp thân, khai tri kiến Phật và thành tựu lục thông. Vì vậy, người tu Tịnh độ dễ được thành tựu **Sự** nhất tâm tam muội, **Lý** nhất tâm tam muội và **Đà Ra Ni** tam muội.

6. Trong Kinh A Mi Đà, Phật có nói: *“Chúng sanh nào thành tâm niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày được nhất tâm bất loạn thì sẽ được vãng sanh”*.

7. Trên cõi Cực Lạc có chín phẩm vãng sanh: Ba phẩm **thượng** sanh, ba phẩm **trung** sanh và ba phẩm **hạ** sanh. Tùy theo sự tu hành của chúng sanh mà được sanh vào thượng, trung hay hạ.

8. Trong đại nguyện 18 của Phật A Mi Đà có nói: *“Nếu chúng sanh trước phút lâm chung niệm được 10 niệm liên tục mà Phật không đến nơi tiếp dẫn chúng sanh đó sanh về cõi nước của Ngài thì Ngài sẽ không làm Phật”*.



**9.** Pháp môn Tịnh độ là pháp môn nhị lực cao siêu bất khả tư nghị nên vạn người tu, vạn người chứng và vạn người được vãng sanh thành Phật.

Tóm lại, quý bạn hằng ngày đều đang bôn ba cực khổ khắp nơi để thuyết pháp và khuyên dạy Phật tử rất nhiều về pháp môn Tịnh độ, có phải vậy không?

Bây giờ tôi xin được phép hỏi quý bạn hai câu:

**Một-** Khi quý bạn phát tâm tu học Kinh sách của Phật và thay Phật để giáo hóa hàng trời, người, chúng sanh hữu tình là bạn đã tin sâu lời Phật dạy vạn lần chân thật, có phải vậy không?

**Hai-** Những lời thuyết về pháp môn Tịnh độ ở trên mà quý bạn đang thuyết cho Phật tử nghe hằng ngày đó là vạn lần chân thật, có phải vậy không?

Nếu quý bạn trả lời rằng: Hai câu hỏi trên là đúng thì xin quý bạn hãy mở lòng từ bi giải tỏa cho Phật tử chúng tôi hiểu những điều thắc mắc ở dưới đây:

Kính thưa quý bạn! Nếu quý bạn cho rằng những lời Phật dạy trong ba Đại Tạng Kinh là vạn lần chân thật và những lời của bạn đang thuyết cho Phật tử nghe hằng ngày đó là vạn lần chân thật, vậy thì tại sao khi có Phật tử nói rằng nhờ niệm Phật nhiều năm mà chứng được nhất tâm tam muội, thì quý bạn lại đi bài bác, phủ nhận và cho rằng người Phật tử đó là bịa đặt và nói chuyện hoang đường? Không những vậy mà chính miệng của quý bạn còn nói với đại chúng rằng: *“Làm gì có chuyện niệm Phật mà chứng được nhất tâm tam muội. Người xuất gia còn chưa chứng được nhất tâm tam muội, thì người tại gia làm gì mà chứng được nhất tâm tam muội”*.

Kính thưa quý bạn! Người Phật tử này chỉ mới nói là chúng được nhất tâm tam muội thôi, chứ chưa nói là chúng được Đà Ra Ni tam muội hay là thành Phật mà quý bạn đã vội bài bác và phủ nhận. Vậy thì tất cả những gì mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát thuyết và những gì mà quý bạn đang thuyết cho Phật tử nghe hằng ngày đó đều là hoang đường và vọng ngữ ư? Nếu không có người tu chứng thì chín phẩm sen vàng của Phật bỏ đi đâu? Nếu không có người tu chứng thì làm gì có chư Phật, chư Tổ? Nếu người niệm Phật nhiều năm mà không thể chứng được nhất tâm tam muội, vậy trong Kinh A Mi Đà, Phật nói người nào thành tâm niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày nhất tâm bất loạn thì sẽ được vãng sanh, là vọng ngữ ư?

Thật ra, chúng tôi còn muốn mổ xẻ vấn đề này cho tường tận hơn để cho quý bạn thấy rõ sự mâu thuẫn, đổ kỵ và tạo nghiệp của mình. Nhưng khi viết đến đây thì tâm chúng tôi cảm thấy xót xa và không cầm được nước mắt, nên chỉ mổ xẻ vấn đề này đến đây thôi. Vì càng mổ xẻ chỉ càng làm cho huynh đệ chúng ta thêm đau lòng mà thôi. Ở đây, chúng tôi xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi và những lời nói đổ kỵ của mình. Chúng ta tu hành thì phải dùng tâm từ bi, bình đẳng để mà hoằng dương Phật pháp, không nên dùng cái tâm đổ kỵ, hẹp hòi và phân biệt như anh A bán vé số trong câu chuyện ở trên. Nếu quý bạn tự nhục mạ, phỉ báng mình thì không sao, nhưng xin đừng phỉ báng ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ, Thánh tăng. Vì tội nghiệp này, quý bạn không gánh nổi đâu.

## II. Phơi bày bằng chứng của chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ

Có một số Phật tử cho rằng: “*Chư Tổ và chư Thánh tăng từ xưa tới nay không bao giờ nói lên sự chứng đắc của quý Ngài*” và chúng ta còn cho rằng: “*Nếu ai nói lên sự chứng đắc của mình thì sẽ phạm vào giới cấm và bị đọa*”. Nếu quý bạn cho rằng người tu hành nói lên sự tu hành chứng đắc là phạm vào giới cấm và bị đọa, vậy thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ, Thánh tăng đã bị đọa hết rồi ư? Nếu quý Ngài đã bị đọa hết rồi thì còn ai để cho chúng ta ngày nay gọi là Phật, Bồ tát và Tổ?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu chúng ta dạy cho con của mình trồng cam mà không dùng hành động của mình để chứng minh cho chúng thấy sự thành tựu của cây cam, thì chúng có tin lời của ta dạy và có chịu hạ quyết tâm để trồng cây cam hay không? Nếu ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát thị hiện đến đây dạy cho chúng ta tu hành để thành Phật, mà quý Ngài không dùng hành động để chứng minh sự thành Phật của quý Ngài, thì chúng ta có tin lời dạy của quý Ngài và có hạ quyết tâm để tu thành Phật không?

Nếu quý bạn chịu bỏ cái tâm phân biệt chấp trước và đố kỵ của mình qua một bên, chịu dùng cái tâm bình thường để tìm hiểu Kinh Phật và chịu tìm hiểu về tiến trình tu hành chứng đắc của chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ Thánh tăng, thì sẽ thấy quý Ngài thị hiện đến đây đều

có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là: “**Phơi bày bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp để cho chúng sanh thấy**”. Không những vậy mà quý Ngài còn phơi bày cho chúng ta xem một cách tường tận, từ lúc sanh ra cho đến khi tu hành đắc đạo và nhập Niết bàn. Thậm chí, có Ngài còn phơi bày cho chúng ta biết luôn nhiều kiếp quá khứ và vị lai của quý Ngài. Nếu chư Tổ và chư Thánh tăng từ xưa đến nay không nói lên sự tu hành chứng đắc của quý Ngài, thì chúng ta ngày nay làm sao có được những bộ bút ký viết về cuộc đời tu hành và sự chứng đắc của quý Ngài? Làm sao biết được chư Tổ nào đã chứng đắc pháp nào và chứng đắc ở đâu? Làm sao biết được chư Tổ nào là hóa thân của Phật nào và chư Tổ nào là hóa thân của Bồ tát nào? Đó là chưa nói đến những vị Bồ tát thị hiện làm Cư sĩ tại gia niệm Phật để lại bằng chứng vãng sanh và để lại Xá lợi.

**Nói về chư Phật:** Nếu chư Phật không nói thì chúng ta ngày nay làm sao biết được Phật A Mi Đà, Phật Di Lặc,... đã tu hành ra sao, thành tựu thế nào và đang ở đâu? Còn nói về Phật Thích Ca, nếu Ngài không nói thì chúng ta làm sao biết gần ba ngàn năm trước Ngài từ đâu thị hiện đến đây, làm sao biết Ngài thành Phật ở dưới cây Bồ đề như thế nào? Làm sao biết Ngài chỉ ở một nơi mà có thể phân thân đi thuyết pháp khắp sáu cõi mười phương? Làm sao biết mười phương chư Phật, chư Bồ tát và Thánh chúng lúc đó đều tán thán Ngài? Làm sao biết nhiều kiếp quá khứ Ngài thành tựu ra sao và làm sao biết Ngài đã thành Phật trong vô lượng kiếp

như thế nào?...

**Nói về Bồ tát:** Nếu quý Ngài không nói thì chúng ta ngày nay làm sao biết được Ngài Quán Thế Âm, Ngài Đại Thế Chí, Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền,... đã thành tựu hạnh gì, thành tựu ở đâu và thành Phật bao lâu?...

**Nói về Phật sống Đạt Lai Lạt Ma hiện nay:** Nếu Ngài không nói thì chúng ta làm sao biết được Ngài tái sinh lần thứ mấy, tái sinh ở đâu và thành tựu ra sao? (*Ngày nay, quý Ngài còn quay tất cả bằng chứng để đưa ra đại chúng*).

Kính thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát thị hiện đến đây đều có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là: ***“Phơi bày bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp để giúp cho chúng sanh có đủ niềm tin tu hành thành Phật”***. Chẳng qua cách phơi bày của quý Ngài tùy theo hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của chúng sanh mà phơi bày thô tế và ẩn hiện khác nhau. Có Ngài thì dùng hành động và lời nói trực tiếp, có Ngài thì dùng hành động và lời nói gián tiếp, có Ngài thì dùng lộ tướng, có Ngài thì dùng ẩn tướng, có Ngài thì dùng tướng xuất gia, có Ngài thì dùng tướng tại gia, có Ngài thì dùng tướng súc sanh, ngựa quý hay địa ngục. Nhưng cuối cùng cũng đều quy về một mục đích đó là phơi bày bằng chứng nhiệm mầu của Phật pháp.

Thật ra, chúng tôi còn muốn mổ xẻ vấn đề này cho được tường tận hơn nhưng không có đủ thời gian. Cho dù có, chúng tôi cũng không muốn mổ xẻ thêm, vì chỉ làm cho chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ thêm đau lòng mà thôi. Tại sao? Vì không có gì đau lòng bằng khi thấy

những người tự cho mình là đệ tử của Phật, tự cho mình là thuyết pháp y Kinh và tu thành y giáo, mà không hiểu được nỗi khổ tâm của chư Phật và Bồ tát. Không những vậy mà chúng ta cũng không hiểu được hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của chúng sanh trong hiện tại, ngược lại còn ở đây buông lời phỉ báng chư Phật, chư Bồ tát và hại chúng sanh phải bị hoang mang.

Nếu quý bạn cho rằng người tu hành nói lên sự chứng đắc là có tội và bị đọa, vậy thì tại sao quý bạn hằng ngày thường đem những câu chuyện tu hành chứng đắc của chư Phật, chư Bồ tát và chư Tổ kể lại cho Phật tử nghe làm gì, quý bạn làm như vậy không sợ bị đọa chung hay sao? Nếu quý bạn cho rằng sự thành tựu chứng đắc là không quan trọng, vậy thì kể cho Phật tử nghe làm gì, quý bạn không sợ bị uổng công phí sức hay sao?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh độ là tu hạnh của Phật. Nếu tu hạnh của Phật thì chúng ta không nên có cái tâm phân biệt như là trọng Phật khinh chúng sanh, trọng Tăng khinh Ni, trọng xuất gia khinh cư sĩ, trọng nam khinh nữ, trọng già khinh trẻ, trọng giàu khinh nghèo, trọng người khinh súc sanh. Nếu quý bạn tu hạnh của Phật mà tâm vẫn còn phân biệt trọng khinh như vậy, thì cho dù có niệm Phật cả đời cũng chỉ luống công thôi. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải có lòng từ bi và bình đẳng. Cho dù những con vật nhỏ như con kiến, chúng có nói rằng chúng niệm Phật đã được nhất tâm hay là được vãng sanh, thì chúng ta cũng phải tin.

Tại sao? Vì trong Kinh Phật nói: **“Tất cả chúng sanh đều đồng một thể và tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành”**. Nếu là đệ tử Phật mà hai ý nghĩa từ bi và bình đẳng mà ta cũng không hiểu suốt, vậy thì làm sao có đủ đạo hạnh để hoằng pháp và hộ pháp?

Kính thưa quý bạn! Không phải chỉ có Bồ tát, Trời, Ngươi, Thần đã và đang được vãng sanh thành Phật thôi đâu, mà chúng sanh trong ba đường ác như là Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục cũng được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà. Chẳng qua chúng ta không có Phật nhãn nên không thấy đó thôi. Nếu quý bạn không tin thì hãy đi tìm những câu chuyện của chư Tổ đã kể lại trong bút ký nói về những con chuột, con kết, con heo, con gà,... đã được vãng sanh như thế nào thì quý bạn sẽ rõ. Còn nếu quý bạn vẫn không tin lời của chư Phật, chư Tổ thì hãy ráng tu cho thành Phật đi, vì khi thành Phật rồi thì quý bạn sẽ thấy rõ thôi.

Nếu là đệ tử Phật thì chúng ta phải biết tu hạnh tùy hỷ. Nghĩa là chúng ta phải coi sự thành tựu của chúng sanh còn quan trọng hơn là sự thành tựu của mình. Không những vậy mà chúng ta còn phải tu cho đến khi nào thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật đang ngồi ở trên đỉnh đầu của mình. Chúng ta phải tu cho tới khi nào không còn thấy có mình, có chúng sanh thì lúc đó mới nhập vào được biển tam muội của chư Phật. *(Tức là nhập vào được tâm Phật của ta và tâm của chư Phật)*.

Kính thưa quý bạn! Mục đích của ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ tát thị hiện tới đây là mong tất

cả chúng sanh đều nhập vào được biển tam muội của Như Lai tự tánh. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải hiểu đạo Phật là đạo cao siêu nhiệm mầu, có khả năng cứu chúng sanh giải thoát cứu cánh ngay trong một đời. Quý bạn nên biết chư Phật không có dạy chúng ta dẫn dắt chúng sanh đi lòng vòng trong sáu ngã luân hồi. Nếu quý bạn muốn đi lòng vòng thì không sao, nhưng xin đừng dẫn dắt chúng sanh đi lòng vòng, vì thân người khó có nhưng dễ mất. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

### III. Sự chứng đắc được hiểu trên nhiều mặt

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta muốn lên án hay phê bình một người nào đó, thì phải cho họ biết là họ đã phạm tội gì, có phải vậy không? Chúng ta xưa nay thường lên án những người nói lên sự chứng đắc là có tội và bị đọa. Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào hai chữ chứng đắc này có tầm quan trọng tốt xấu ra sao, mà khiến cho người nói lên sự chứng đắc của mình phải bị đọa? Trong Kinh Phật nói: “**Chứng nghĩa là thấy, đắc nghĩa là được**”. Người tu hành chứng đắc là người thấy lại được chân tâm (*Phật tánh*) của mình. Một khi thấy lại được chân tâm thì ta sẽ thoát được luân hồi và vãng sanh thành Phật (*nói riêng về người tu Tịnh độ*). Tóm lại, ý nghĩa của hai chữ chứng đắc chỉ đơn giản vậy thôi.

Kính thưa quý bạn! Trước khi bước vào để phán xét người nói lên sự chứng đắc của mình có tội hay không, thì tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện của hai anh em A và B. Tuy câu chuyện này chỉ là ví dụ, nhưng



đây là đầu mối có thể giúp chúng ta nhìn sự việc được rõ ràng hơn.

Ở một làng nọ, có hai anh em A và B bần cùng ăn xin khắp nơi. Một hôm, có một ông lão đến mách bảo rằng nhà của anh em họ giàu có lắm, dù hưởng cả đời cũng không hết. Nếu tin lời ông nói, hai anh em chịu trở về nhà thì sẽ thoát khỏi cảnh bần cùng nghèo đói. Sau khi nghe ông lão đó nói như vậy, thì người anh tên A không tin và còn buông lời phỉ báng cho rằng ông lão đó nói chuyện hoang đường. Nhưng ngược lại, người em tên B thì lại tin và còn xin ông lão đó chỉ đường dẫn lối cho mình về nhà. Sau khi được ông lão chỉ đường dẫn lối, thì người em tên B vô cùng mừng rỡ và quyết tâm trèo non, vượt biển ngày đêm để tìm về nhà. Nhờ sự quyết tâm kiên cố đó mà anh B cuối cùng đã tìm được nhà và hưởng sự giàu có, hạnh phúc. Trong lúc hưởng hạnh phúc và giàu có, thì anh B cảm thấy đau lòng xót xa vì nghĩ đến anh A của mình vẫn còn đau khổ, đói khát ăn xin bần cùng khắp nơi. Vì thương anh A nên anh B không ngại nguy hiểm và quyết tâm trèo non vượt biển để tìm lại anh mình, mong anh trở về hưởng sự giàu có và hạnh phúc giống như mình.

Kính thưa quý bạn! Qua câu chuyện của hai anh em A và B ở trên, chúng ta thấy hành động của anh B đối với anh A là đúng hay sai, thiện hay ác? Nếu quý bạn trả lời rằng: Hành động của anh B đối với anh A là đúng, là thiện thì người nói lên sự chứng đắc của họ để cứu chúng sanh là đúng, là thiện. Còn nếu quý bạn trả lời rằng: Hành động của anh B đối với anh A là sai, là ác thì

người nói lên sự chứng đắc của họ là sai, là ác. Cho nên vấn đề đúng hay sai, thiện hay ác ở đây còn phải tùy vào trí tuệ và lương tâm của mỗi người tự phán xét.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay có một căn bệnh mà không hề hay biết, đó là: Mỗi khi muốn lên án huynh đệ hay bạn đồng tu, thì ta thường mượn những lời của chư Phật, chư Tổ để lên án họ, nhưng chính bản thân chúng ta thì không hiểu được ý nghĩa lời nói của chư Phật và chư Tổ đang nói trong hoàn cảnh nào, trên mặt nào? Nếu hiểu thì chúng ta sẽ không bao giờ dám mượn lời của quý Ngài để lên án hay phỉ báng bạn đồng tu của mình.

Chúng tôi xin khuyên quý bạn một điều, đó là: Trước khi muốn mượn lời của chư Phật và chư Tổ để lên án huynh đệ, thì ta hãy tự hỏi mình có đủ trí tuệ để hiểu được câu nào là quý Ngài đang nói: ***Trên lý, trên sự, trên chân, trên vọng, trên tâm, trên căn cơ, trên đạo, trên đời, trên hoàn cảnh, trên phương tiện, trên Tiểu thừa, trên Đại thừa, trên Thế giới duyên sanh và trên Nhất chân pháp giới hay chưa?*** Nếu chưa thì quý bạn không nên mượn lời của quý Ngài, vì làm như vậy sẽ oan ức cho chư Phật, chư Tổ ba đời và hại mình bị đọa.

Kính thưa quý bạn! Chư Tổ nói người nào nói lên sự chứng đắc của mình sẽ có tội và bị đọa, là quý Ngài nói riêng với những người không chứng mà tự cho mình là chứng để gạt chúng sanh, mưu cầu danh lợi và hại Phật pháp. Quý Ngài hoàn toàn không có dùng câu nói ở trên để nói với những người tu chứng thật sự. Nếu quý Ngài dùng câu nói trên để nói với những người tu chứng

thật sự, thì không khác gì quý Ngài đang tự phỉ báng chính mình và phỉ báng luôn ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát.

#### **IV. Rêu rao hay lên án bạn đồng tu là một thiệt thòi lớn cho bản thân**

Kính thưa quý bạn! Mục đích của chúng ta tu hành là để thành Phật, không phải tu để rồi vạch lá tìm sâu hay lên án lẫn nhau. Cho dù hiện tại họ không được vãng sanh, nhưng không có nghĩa là vĩnh viễn họ không được vãng sanh. Huống chi, chúng ta không phải là họ thì làm sao biết được là họ không được vãng sanh. Xin quý bạn hãy nhớ một điều là thân xác của ta chết, nhưng tâm thức của ta thì không chết. Nếu một người lúc còn sống niệm Phật đã được thuần thực nhưng đến phút lâm chung gặp chướng duyên không được vãng sanh ngay lúc đó, thì sau khi chết họ sẽ niệm Phật được sáng suốt và sẽ được vãng sanh. Tại sao? Vì sau khi chết, họ không còn bị cái thân già, bệnh, khổ này làm nhiều loạn nên họ niệm Phật được sáng suốt hơn. Ngay giây phút họ niệm tha thiết đó thì chư Phật sẽ đến tiếp dẫn ngay.

Số người mà quý bạn đang thấy tu niệm ở trong các đạo tràng chỉ là số ít. Còn số chúng sanh đến đạo tràng tu niệm Phật mà quý bạn không thấy mới là số nhiều. Số người được vãng sanh mà quý bạn thấy được chỉ là số ít. Còn số chúng sanh được vãng sanh mà quý bạn không thấy mới là số nhiều. Tóm lại, chỉ có chư Phật, chư Bồ tát và bản thân của họ mới biết rõ thôi. Còn chúng ta là phàm phu, tâm thức của mình còn chưa hiểu rõ, thì

làm sao hiểu được tâm thức của người khác mà vội khẳng định cho rằng họ không được vãng sanh, rồi rêu rao và lên án họ khắp nơi.

Còn nói về bạn đồng tu của ta không may gặp phải chướng ma trên đường tu, thì ta phải biết thương yêu đùm bọc và an ủi khuyến tấn, chúng ta không nên đi rêu rao hay là lên án họ khắp nơi. Quý bạn nên biết rằng, những người bạn đang bị ma phá đó công phu của họ không phải là tầm thường. Nếu là người tu tầm thường thì Ma vương không cần phải hoảng sợ và cũng không cần phải tìm cách để hãm hại họ. Nếu là người tu hành thì ta phải hiểu rõ những điều căn bản này, không nên làm tổn thương thêm đến huynh đệ của mình.

Kính thưa quý bạn! Trong chúng ta có ai dám bảo đảm rằng mình ngủ mà nắm tay được từ tối cho tới sáng không? Có ai dám bảo đảm suốt đời mình không bị ma phá không? Có ai dám bảo đảm rằng suốt đời mình không bị làm lỗi không? Nếu là không, thì tốt nhất chúng ta nên giữ im lặng. Quý bạn thử nghĩ xem: Ngày nay, ta phỉ báng người; ngày mai, ai phỉ báng ta? Ngày nay, ta hãm hại người; ngày mai, ai hãm hại ta? Nếu chúng ta hiểu được luật nhân quả thì không nên làm những hành động kém trí tuệ, vì chỉ có hại chớ không có lợi gì cho mình cả. Trong Kinh Phật dạy: ***“Ngay giây phút ta phỉ báng người, thì chính là giây phút ta đang tự phỉ báng ta. Ngay giây phút ta tha thứ cho người thì chính là giây phút ta đang tự tha thứ cho ta”***.

Còn về vấn đề bạn đồng tu của mình niệm Phật có

được chứng đắc hay không, nào có hại gì đến ta hay là hại đến chúng sanh đâu, mà ta phải nhọc công phí sức điều tra rồi lên án và rêu rao họ khắp nơi. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu một bãi sa mạc khô khan, nắng cháy mà có được một cơn mưa đổ xuống thì chỉ có lợi chớ nào có hại. Nếu một người sắp chết khát, mà gặp được nước cam lồ thì chỉ có lợi chớ nào có hại. Cho dù bạn đồng tu của ta có nói dối để khuyên người niệm Phật đi chăng nữa thì chỉ có lợi cho người niệm Phật, chớ nào có hại mà ta phải nhọc công phí sức lên án và rêu rao họ khắp nơi. Huống chi, chúng ta không phải là họ thì làm sao biết là họ không được chứng đắc?

Quý bạn nên biết rằng pháp môn Tịnh độ là pháp môn nhân quả đồng thời. Nếu là nhân quả đồng thời thì tất cả chúng ta ai cũng đang được chứng đắc từng phần. Chúng ta chỉ khác nhau ở chỗ có người thì chứng đắc cạn, có người thì chứng đắc sâu. Nhưng dù sâu hay cạn thì tất cả chúng ta đều đang được chứng đắc từng phần. Nếu không, thì ta làm sao sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở cõi Cực Lạc và làm sao hưởng được sự an lạc, hạnh phúc ở trong thân tâm.

## **V. Nhận diện người tu hành không chân chính**

Kính thưa quý bạn! Tuy pháp môn Tịnh độ là pháp môn được mười phương chư Phật trợ lực và chúng ta lúc nào cũng có 25 vị Bồ tát bên cạnh phóng quang để bảo vệ. Nhưng nếu chúng ta không lo tu niệm Phật để giữ thân tâm thanh tịnh, mà suốt ngày chỉ lo đổ ky và

tranh chấp hơn thua, thì dù chư Phật và Bồ tát có muốn cứu cũng không cứu nổi. Tại sao? Vì tự chúng ta mở cửa mời chúng ma vào, thì chư Phật và Bồ tát cũng phải chào thua thôi.

Trong nhà Phật thường có một câu nói rằng: “**Ở đâu có Phật thì ở đó có ma**”. Nếu nói trên **lý** thì tâm ta là Phật mà cũng là ma. Ma hay Phật chỉ cách nhau một niệm mê giác của ta mà thôi. Còn nói trên **sự** thì ở chùa hay đạo tràng nào mà có Phật thì ngay ở đó nhất định sẽ có ma xuất hiện. Tức là nói ở đâu có người tu hành chân chính, thì ngay ở đó sẽ có người tu hành không chân chính quấy phá. Ở trong gia đình cũng vậy, không có ngoại lệ. Vì vậy, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác và quán xét tâm của mình mỗi giây mỗi phút. Nếu chúng ta sơ suất thì sẽ bị chúng ma hãm hại ngay. Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem. Lúc đó, Phật có một người em họ tên là Đề Bà Đạt Đa và người này theo Phật xuất gia tu hành. Nhưng Đề Bà Đạt Đa là người có tâm ma và đố kỵ rất lớn, nên lúc nào cũng tìm đủ mọi cách hãm hại Phật để mưu cầu danh lợi. Tuy nhiên, lần nào Đề Bà cũng bị thất bại và cuối cùng phải bị đọa vào địa ngục.

Kính thưa quý bạn! Hiện tại chúng ta đang sống trong thời Mạt pháp và đang bị chúng ma bủa vây tứ phía. Nhất là thời nay, chúng sanh tu niệm Phật được vãng sanh rất đông khiến cho cung trời của Ma vương phải bị rung động. Vì vậy, Ma vương càng thêm hoảng sợ và lúc nào cũng tìm đủ cách để hãm hại Phật pháp và hại sự tu hành của chúng ta.

Nhiều năm qua, có một số người mượn pháp môn Tịnh độ để phỉ báng pháp môn Tịnh độ. Nghĩa là ngoài mặt họ cũng giảng pháp môn Tịnh độ, nhưng lại bóp méo sự thật, hại chúng sanh phải bị hoang mang. Làm sao chúng ta có thể nhận diện được? Có bốn căn bản chính để chúng ta nhận diện, đó là: **Một**, họ phủ nhận không có cõi Tây phương Cực Lạc và không có Phật A Mi Đà tiếp dẫn; **hai**, họ cho pháp môn Tịnh độ là pháp môn thấp, cầu phước,...; **ba**, họ khẳng định không có người tu chứng và được vãng sanh; **bốn**, họ phủ nhận Xá lợi của người tu Tịnh độ là không có thật, mà chỉ là xương tủy sau khi thiêu đốt còn sót lại.

Nếu ai thuyết về pháp môn Tịnh độ mà phủ nhận một trong bốn điều căn bản ở trên thì người đó đang thuyết pháp của ma. Chúng ta tu hành phải luôn đề cao cảnh giác không nên để tâm hướng ngoại, mà phải lo tu niệm Phật ngày đêm để bảo vệ tâm thanh tịnh của mình. Nếu không, chúng ta sẽ bị chúng ma mê hoặc ngay. Xin quý bạn hãy thận trọng.

## VI. Tu càng cao càng không thấy mình là gì cả

Kính thưa quý bạn! Trước kia, tôi không hiểu tại sao chư Tổ thường nói rằng: “**Càng tu cao thì càng thấy mình không là gì cả**”. Sau khi được nhất tâm, tôi mới hiểu được ý nghĩa của câu nói này. Tại sao? Vì lúc chưa giác ngộ, chúng ta giống như con kiến ở trong kẹt cửa không thấy được trời cao đất rộng là gì, nên cứ tưởng rằng mình thông minh và to lớn lắm. Cũng vì tưởng mình

thông minh và to lớn, nên ta chỉ thấy lỗi của người mà không thấy lỗi của mình. Thậm chí, lời dạy của chư Phật, Bồ tát mà chúng ta không tin còn buông lời phỉ báng. Nhưng sau khi được giác ngộ, chúng ta mới có đủ trí tuệ để thấy được trời cao và đất rộng là gì. Vì hiểu nên chúng ta mới biết sám hối những hành vi si mê, điên đảo của mình.

Còn nói về bản thân của tôi thì trước kia cứ tưởng rằng mình to lớn lắm, nên ngoài chư Phật và cha mẹ của tôi ra, tôi không bao giờ muốn quỳ xuống để đánh lễ một ai. Nhưng sau khi được nhất tâm thì cho dù những con vật nhỏ như con kiến, con nhện,... tôi cũng đều muốn quỳ xuống để đánh lễ chúng. Tại sao? Vì họ đều là ông bà, cha mẹ của tôi và đều là chư Phật sẽ thành.

Kính thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tu tới bậc Đẳng giác Bồ tát thì cũng không hiểu được hết cảnh giới của chư Phật. Vì vậy, Kinh Phật chúng ta không nên nghi ngờ hay phỉ báng mà phải biết trân quý đọc tụng để tự độ và độ tha. Trước kia, tôi không hiểu tại sao mỗi khi chư Tổ dịch Kinh Phật thì đều phải xúc động và rơi lệ. Sau khi được nhất tâm tôi mới hiểu. Vì trong lúc dịch Kinh Phật, chư Tổ mới thấy được ân đức của chư Phật và Bồ tát không có cách chi báo đáp, nên quý Ngài chỉ còn biết rơi lệ và thầm cảm tạ ân đức vạn kiếp không quên. Riêng tôi, từ ngày được nhất tâm đến nay, không có một giây phút nào mà tôi không nghĩ đến chư Phật. Mỗi một hơi thở ra vào của tôi đều phát ra bốn chữ: "*Con thương chư Phật, con thương chư Phật*". Vì nếu không có chư Phật chỉ đường dẫn lối thì tôi vẫn còn trong đau khổ và không



có lỗi thoát.

Kính thưa huynh đệ đồng tu! Khi đặt bút viết bài mở xẻ về vấn đề Phật pháp này, chúng tôi không khỏi đau lòng tan nát. Tôi thà bị chặt nát thân thành vạn khúc còn hơn là phải viết bài mở xẻ này. Tại sao? Vì mỗi một chữ tôi viết ở đây không khác gì là mỗi mũi dao đang đâm vào tim tôi. Nhưng nếu tôi không mở xẻ triệt để thì sẽ có lỗi với chư Phật và chúng sanh. Nếu những lời mở xẻ của tôi có làm cho huynh đệ đồng tu đau lòng hay bị tổn thương, thì tôi xin dập đầu thành tâm sám hối cùng chư vị. Còn nếu bài mở xẻ này có được chút công đức nào, thì xin hồi hướng cho tất cả huynh đệ đồng tu nào đã và đang phỉ báng chư Phật và Bồ tát, hãy mau được thức tỉnh hồi đầu tin sâu niệm Phật để huynh đệ chúng ta cùng nhau đoàn tụ ở Tây phương Cực Lạc.

## **TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?**

(Bài này trích từ cuốn “**Hương sen Vạn Đức**” của Ngài Trí Tịnh).

Tại sao lại niệm “Nam mô A Mi Đà Phật”?

Sáu chữ hồng danh đây nguyên là Phạn âm (tiếng Thiên Trúc). Hai chữ đầu (Nam mô) nguyên âm là Namo, ta quen đọc liền vắn Nam mô, là lời tỏ lòng thành kính, có nghĩa là Quy y (về nương) và Quy mạng (đem thân mạng trở về).

Chữ thứ sáu (Phật) nguyên âm là Buddha (Bụt Đa hay Bụt Thô), ta quen đọc gọn là Phật, chỉ cho đáng hoàn toàn giác ngộ (đáng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác).

Ba chữ giữa (A Mi Đà) là biệt danh của đấng Cực Lạc giáo chủ, dịch nghĩa là Vô Lượng (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ). Như trong Kinh, đức Bồ đề sư tử giải thích rằng: “Đức Phật ấy, quang minh vô lượng, soi suốt các cõi nước ở mười phương không bị cách ngại. Đức Phật ấy và nhân dân trong nước của Ngài thọ mạng vô lượng vô biên vô số kiếp”.

Trong Quán Kinh, nói: “Nếu người chí tâm xưng danh hiệu của đức Phật đây, thời trong mỗi niệm diệt được tội sanh tử trong 80 ức kiếp và được vãng sanh...”.

Trong Kinh Chư Phật Hộ Niệm nói: “Nếu người nghe danh hiệu của đức Phật đây mà chấp trì trong một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn thời được thành tựu nhiều thiện căn phước đức. Đức Phật ấy và Thánh chúng sẽ hiện đến nghinh tiếp...”.

Kinh Văn-thù Văn Bát-nhã nói: “Nếu người chuyên xưng danh hiệu thời đặng chứng Nhất Hạnh Tam-muội và chóng thành Phật...”.

Xem như lời của đức Bồ đề sư Thích-ca, đứng chân thật ngữ phán trên đây, thời thấy rằng ba tiếng hồng danh của đức Giáo chủ Cực Lạc có những năng lực bất khả tư nghị. Muốn được kết quả to tát như lời trong Kinh, hành nhân phải chí tâm xưng niệm, và phải xưng niệm đúng âm vận, chớ không nên như người Pháp gọi danh từ Chợ Lớn là Sô lông, hay Bà Rịa là Baria.

Ba chữ A Mi Đà, nguyên là Phạn âm. Người Trung Quốc đọc là A Mi Thô và họ tụng xuôi là Á Mi Thồ. Danh hiệu ấy truyền qua xứ Việt ta bằng chữ Trung Quốc, biên

sẵn trong các pho Kinh sách Trung Quốc. Người Việt ta cứ theo lệ phổ thông, chữ đầu đọc đó nên đọc là A Di Đà. Như đọc Nã-phá-luân để kêu Hoàng đế Napoleon (Na-po-lê-ông), cùng đọc Ba-lê để kêu kinh đô Paris (Pari).

Với sự phiên âm bằng chữ Trung Quốc, người Trung Quốc đọc giống gần với nguyên âm, mà người Việt ta đọc sai quá xa. Giá như ta gặp Hoàng đế Pháp và gọi ông ta là Nã-phá-luân thì thật là đáng buồn cười. Với A Di Đà để gọi đức Giáo chủ Cực Lạc cũng theo lệ đó.

Nhiều năm về trước, trong thời gian niệm Phật theo thông lệ Nam mô A Di Đà Phật, khi chuyên niệm nhiều (*mỗi ngày từ hai vạn câu trở lên*), tôi bị sự chướng là trệ tiếng trong lúc niệm ra tiếng và lơ mờ trong lúc niệm thầm. Giữa lúc đó, tiếng “Di” là chủ của sự chướng. Vì thế, tôi mới để ý đến chính âm vận của sáu tiếng hồng danh. Đồng thời, lời của Tổ Vân Thê trong Sớ Sao nói: *“Hồng danh Nam mô A Mi Đà Phật toàn là tiếng Phạn, chuyên trì không quên, thời cùng với pháp trì chú của Mật tông đồng nhau”*, lại thúc đẩy tôi vào sự khảo cứu.

Với vần La tinh, người Anh ghép Amita mà tôi được thấy ở bộ Phật Học Đại Từ Điển. Tôi đem ba chữ A Mi Đà ra hỏi, thời các sư Trung Quốc cũng như Cư sĩ Trung Quốc đều đọc gần từng tiếng một trước mặt tôi: A Mi Thô.

Hai tiếng đầu “A” và “Mi” đã nhất định và đồng thời quyết chắc đọc “Di” là sai. Tôi còn thắc mắc ở tiếng thứ ba, vì nếu đọc Amita như vần tiếng Anh, cùng A-mi-thô

như người Trung Quốc thời với tiếng Việt có hai điều bất tiện:

Nghe không nghiêm và không êm.

Quá khác với thông lệ từ xưa.

Một học giả Pa-li và Phạn ngữ giải thích: Chữ “Đà” của Trung Quốc dùng phiên âm Phạn ngữ có hai giọng:

Thô như danh từ “Bụt Thô” mà người Trung Quốc đọc xuôi là “Bù Thồ”.

Đa cũng như danh từ “Bụt Đa” (Buddha).

Với giọng “Đa” để đọc chữ “Thô”, nó mở đường cho tôi ghép ba chữ lại: A Mi Đa và theo cách đọc xuôi đánh dấu huyền: A Mi Đà.

Ghép luôn cả sáu tiếng Nam mô A Mi Đà Phật, tôi nhận thấy rằng tránh khỏi cái lỗi quá khác với nguyên âm, dù vẫn chưa được hoàn toàn, nhưng có thể gọi là nhiều phần đúng và không quá cách biệt với cách đọc phổ thông theo cổ lệ, vì trong sáu tiếng đây chỉ có đổi “Di” thành “Mi” thôi.

Sau khi tham cứu như trên xong, tôi bắt đầu chuyên chí niệm Nam mô A Mi Đà Phật và cũng bắt đầu từ đó tôi liền nhận được kết quả.

Sáu tiếng hồng danh đây nổi rõ nơi tai cũng như nơi tâm, khác hẳn sự mờ mờ lợt lợt của tiếng “Di” trong thời trước.

Khi niệm ra tiếng, từ năm ngàn câu mỗi thời trở lên, môi lưỡi càng lúc càng nhạy, càng chuyên, càng lạnh. Khác hẳn sự trệ môi cứng lưỡi của những ngày niệm khi xưa.

Niệm ra tiếng với A Mi khỏe hơn niệm ra tiếng của A Di khi trước, nhờ vậy mà mỗi thời niệm được lâu và nhiều.

Người chuyên niệm danh hiệu của Phật, tầng cấp đầu tiên là đến mức bất niệm tự niệm, hay niệm lực tương tục. Nếu khi niệm mà bị trệ và tiếng Phật lại lơ mờ không nổi rõ nơi tâm, thời khó mong được kết quả trên. Còn nếu trái lại thời mới có hy vọng đến đích.

Biết rằng niệm A Mi Đà được nhiều phần đúng với nguyên âm, nó sẽ đem đến cho mình cái mãnh lực bất tư nghị, diệt vô số kiếp tội thành đại thiện căn phước đức giống như pháp trì chân ngôn (*Thần chú*) của Mật tông mà Tổ Vân Khê đã phán. Nó sẽ đưa mình đến mức bất niệm tự niệm, vì tiếng niệm không bị trệ lự và nổi rõ nơi tâm. Nhất là niệm A Mi Đà được khỏe hơn, nhờ đó nên niệm được lâu và nhiều. Niệm Phật được thuần thực là nhờ niệm nhiều câu, nhiều giờ và tiếng niệm nhấn rõ nơi tâm. Và mức bất niệm tự niệm đây là phần bảo đảm vắng sanh Tịnh độ cho người chuyên niệm. Tôi tin rằng niệm gần với nguyên âm, tức là gần đúng với thật danh của đức Giáo chủ Cực Lạc, tất dễ được tương ứng và chóng được cảm thông với Phật và tôi đã tự cảm thấy có lẽ đúng như thế.

Nhưng trong kỳ kiết thất 49 ngày ở tịnh thất nơi chùa Linh Sơn Cổ Tự, một hôm tôi bỗng có ý nghĩ: *“Mình dù thiên trí bạc đức, song cũng là người tai mắt trong Tăng giới và cũng có đôi phần uy tín đối với gần xa, riêng mình tự tu đã đành không ngại gì, song rồi đây tất có người vì tin tưởng nơi mình, mà họ sẽ tự noi theo chỗ làm của*

*mình, nghĩa là họ sẽ niệm Nam mô A Mi Đà Phật. Một người như thế, lần lần sẽ có nhiều người như thế, tất sau này khó khỏi đôi điều thắc mắc:*

*Bàng quan sẽ cho mình lập dị, riêng phái, phá sự đã phổ thông của cổ lệ.*

*Đem sự ngờ vực cho người niệm A Di khi những người này chưa hiểu thế nào là A Mi và sự ngờ là điều rất chướng của pháp môn niệm Phật”.*

Tôi tự giải thích: “Cổ lệ đã sai thời sự sửa đổi là điều cần (tôi tự sửa đổi riêng tôi). Mình không có quan niệm lập phái riêng hay lập dị, thời cũng không ngại gì với sự thị phi phê bình của bàng quan”. Và với sự ngờ của những người chưa nhận chân, sẽ giúp họ tìm tòi khảo cứu, nhờ tìm xét họ sẽ thấu rõ sự sai với đúng và họ sẽ thâm hoạch được kết quả tốt cũng như mình. Mặc dù tôi tự giải thích với tôi như thế, nhưng trong thâm tâm vẫn mãi băn khoăn gần suốt ngày.

Chiều hôm ấy, khi đứng dựa cửa sổ ngó mong về phía Mặt Trời sắp lặn, tôi bỗng thấy chữ A Mi nổi bật giữa khung trời xanh sáng, gần giống như chữ điện ở trước cửa của những hiệu buôn chiếu sáng trong đêm. Tôi thử ngó qua hướng khác thì không thấy. Khi ngó trở lại hướng Tây thì chữ A Mi vẫn nổi y nơi chỗ cũ, khổ chữ lớn lối bốn tấc Tây bề cao và hiện mãi đến trên 30 phút mới ỉn.

Tối hôm ấy, tôi chiêm bao thấy mình đi vào một khu vườn cây cao cảnh đẹp. Giữa vườn, có một dãy nhà cất theo kiểu trường học và nghe rõ trong ấy một người

xướng và số đông người hòa: “Nam mô A Mi Đà Phật!”. Tôi tự bảo: “*Ừa lạ! Câu Nam mô A Mi Đà Phật tưởng là chỉ riêng của mình cải cách, riêng mình tín hướng và riêng mình chuyên niệm. Bất ngờ ở đây, người ta cũng đồng niệm như vậy rồi*”. Tôi đứng dừng trước ngõ trường chăm chú nghe xướng hòa như thế hơn 10 lần mới choàng tỉnh. Bấy giờ mới biết là mình nằm mơ.

Do hai điềm trên đây (*chữ A Mi hiện giữa trời và chiêm bao nghe xướng hòa Nam mô A Mi Đà Phật*), bao nhiêu nỗi thắc mắc và băn khoăn nơi lòng tôi đều tan rã như khói tuyết dưới ánh nắng trưa hè...

Từ hồi nào, dù với hàng đệ tử, tôi chưa từng bảo ai bỏ niệm A Di mà niệm A Mi. Song, do ảnh hưởng ngầm ngầm mà lần lần có một số đông người xuất gia cũng như hàng tại gia niệm A Mi Đà. Đó phải chăng là do cơ duyên thời tiết nó nên như thế! Và cũng vì có ấy mà hôm nay có bài thuyết minh và tự thuật này.

Tôi viết bài này chỉ với mục đích giúp thêm sự nhận chân về câu Nam mô A Mi Đà Phật cùng lịch sử của nó, cho các bạn đồng tu đã chuyên niệm như thế. Và bài này cũng chỉ truyền bá trong phạm vi giữa các bạn đây thôi.

Tôi xin khuyên nhắc các bạn, đối với những vị đã quen niệm hay đã sẵn tín tâm nơi câu Nam mô A Di Đà Phật, nhất là người ở trong hoàn cảnh thiếu tiện lợi, các bạn nên để yên cho các vị ấy niệm theo sự phổ thông cổ lệ để tránh sự ngoại chướng cho họ và cho họ khỏi sự do dự trên đường hành trì mà họ có thể vướng phải.

## TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ

Thưa quý bạn! Ở đây, tôi xin tâm sự tại sao lại trích một bài viết của ngài Thích Trí Tịnh ở trong cuốn sách “**Hương sen Vạn Đức**” để cúng dường đến quý bạn. Đó là vì tâm sự của tôi cũng giống như tâm sự của Ngài. Từ ngày được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng nghe được tiếng niệm A Mi Đà Phật từ tâm tôi phát ra và bao trùm cả vũ trụ. Cũng từ ngày đó, tôi không hiểu tại sao trong tâm tôi lúc nào cũng thắc mắc về hai chữ “**A Mi**” và “**A Di**”.

Có hai lần trong lúc thần thức của tôi xuất ra, tôi khởi lên ý niệm là muốn bay về Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà cho thỏa lòng thương nhớ. Trong lúc vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của tôi liền bay vun vút vào hư không. Càng bay sâu vào hư không, thì tôi càng nghe được nhiều tiếng niệm “**A Mi Đà Phật**” càng lớn và bao phủ cả vũ trụ. Trong lúc nghe được đó, thì tâm của tôi khởi lên thắc mắc: “*Tại sao lại niệm “A Mi Đà Phật” mà không niệm “A Di Đà Phật?”*”. Qua hai lần nghe được đó, câu hỏi trong đầu tôi lại càng lớn thêm. Rồi có một đêm tôi nằm mơ, thấy mình đang đi trên một con đường lộ lớn ở ven núi. Lúc đó, trời đang nắng đẹp bỗng dưng chuyển mưa lâm râm và mây trắng từ đâu kéo đến cuồn cuộn xuyên qua những tia nắng và bao phủ cả một góc trời trắng xóa thật là đẹp. Khiến cho tôi quên cả việc đi tìm chỗ để núp mưa.



Rồi bỗng nhiên trong đám mây trắng đó hiện ra mấy mươi vị Phật màu trắng như tuyết đang ngồi theo kiểu kiết già và miệng của quý Ngài thì trì niệm gì đó. Còn xung quanh quý Ngài thì có khoảng mấy trăm người nam, nữ, già, trẻ đang quỳ xung quanh và miệng của họ cũng đang trì niệm gì đó. Lúc đó, tôi quá vui mừng muốn chạy vào đám mây trắng đó để đánh lễ chư Phật. Nhưng tâm thức của tôi lúc đó cho biết rằng không thể được. Thế là tôi quỳ sụp xuống đường đánh lễ chư Phật và niệm “A Di Đà Phật” không dứt. Lạy được một hồi thì đám mây trắng đó, chư Phật và đại chúng từ từ tan biến vào hư không.

Trong lúc đám mây trắng đó sắp tan biến vào hư không, thì bỗng nhiên trên hư không hiện ra bốn chữ vạn thật lớn màu vàng kim. Lúc đó, tôi chưa kịp thối mắc thì có một giọng đàn ông từ hư không niệm từng chữ thật lớn: “**A Mi Đà Phật**”. Khi giọng niệm đó vừa dứt thì bốn chữ vạn và đám mây trắng đó cũng từ từ tan biến vào hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy, tôi suy nghĩ mãi: “*Không lẽ giữa chữ **Mi** và **Di** có vấn đề gì đây?*”. Sau đó, tôi đi tìm những người bạn ngoại quốc đang tu về pháp môn Tịnh độ, để xem họ tu niệm Phật như thế nào? Sau đó, tôi hỏi được bốn người đó là: **Mỹ, Đại Hàn, Trung Hoa** và **Nhật**. Khi hỏi ra thì tôi mới biết họ đều niệm: “A Mi” còn hai chữ sau thì có khác, vì ngôn ngữ của mỗi nước khác nhau. Người Mỹ thì họ niệm: “**A Mi Ta Ba**”. Người Đại Hàn thì họ niệm: “**A Mi Ta Bul**”. Người Trung Hoa thì họ niệm: “**A Mi Tou Fo**”. Người Nhật thì họ niệm: “**A Mi Da Butsu**”. Còn hai chữ đầu

**Namo** hay **Nam mô** thì các nước và Việt Nam đều niệm giống nhau. (*Nước ngoài thì họ niệm **Namo**, còn người Việt thì niệm **Nam mô***). Lúc đó, tôi muốn đi tìm hiểu thêm, nhưng thời gian không cho phép.

Sau đó, tôi thử tập niệm A Mi Đà Phật ra tiếng để xem nó khác với niệm A Di Đà Phật như thế nào? Khi tập niệm A Mi Đà Phật thì tôi cảm thấy hoàn toàn khác hẳn. Vì khi niệm A Mi tôi cảm thấy: *“Thoải mái và nhẹ nhàng; lưỡi, miệng và quai hàm của tôi không bị trẹo cứng; giúp cho tôi niệm Phật trôi chảy và niệm được nhiều hơn”*. Sau đó, tôi khuyên gia đình tôi nên niệm A Mi Đà Phật thì sẽ có hiệu quả nhanh hơn và đỡ tổn khí lực. Sau khi biết được sự lợi ích của chữ “Mi” tôi muốn chia sẻ cho đại chúng biết nhưng lại không dám. Vì tôi lo đại chúng sẽ hiểu lầm cho rằng tôi hại Phật pháp và cải lời di huấn của chư Tổ, vì vậy mà tôi đành phải giữ im lặng.

Rồi đến một ngày, chắc có lẽ chư Phật muốn tôi chia sẻ sự việc này ra ngoài đại chúng, nên khi cuốn sách **“Ý nghĩa Hoàng pháp và Hộ pháp”** này viết gần xong thì tôi bị ngã bệnh. Trong lúc bị bệnh không thể làm được gì, nên tôi đi soạn một vài đĩa thuyết pháp mà chị tôi từ Việt Nam vừa mới gửi sang cho tôi. Nhìn trong số đĩa đó, tôi thấy có một đĩa tên là **“Hương sen Vạn Đức”** của ngài Trí Tịnh, nên tôi mở lên nghe. Khi vừa nghe đến đoạn: **“Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?”** thì tôi liền bật ngồi dậy và lắng tai nghe từng chữ. Nghe tới đâu, tôi xúc động tới đó và trong tâm cứ thốt lên rằng: **“Đúng rồi! Đúng rồi! Tôi đã tìm được câu trả lời rồi!”**

Sau đó, tôi đi tìm hiểu thêm một số Tăng, Ni Việt Nam đang tu Tịnh độ ở trong và ngoài nước để xem họ tu niệm **A Mi** hay **A Di**. Sau khi tìm hiểu tôi mới biết, thì ra có nhiều Tăng, Ni đã âm thầm tu niệm **A Mi Đà Phật** cách đây nhiều năm rồi. Sau khi hiểu được sự thật này thì tôi rất giận và có thưa hỏi quý Tăng, Ni rằng: *“Vậy thì tại sao quý Tăng, Ni không nói sự thật này ra ngoài cho Phật tử biết để họ cùng niệm **A Mi Đà Phật**?”*. Sau khi nghe tôi thưa hỏi như vậy thì quý Tăng, Ni đã trả lời với tôi rằng: *“Vi nhân duyên chưa hội đủ nên quý Thầy và quý sư Ni chưa có nói ra vì lo Phật tử tu Tịnh độ bị hoang mang...”*.

Thưa quý bạn! Tôi viết những lời tâm sự này, là mong quý bạn hãy tin những lời của ngài Trí Tịnh thuyết ở trên là vạn lần chân thật. Nếu những lời thuyết đó của một người khác, thì chúng ta còn có thể nghi ngờ, nhưng đối với Ngài thì chúng ta không thể nghi ngờ. Tại sao? Vì Ngài là người chuyên tu Tịnh độ và đã chứng đạo rất cao. Ngài là người chuyên dịch Kinh Điển đại thừa, là người đứng đầu giáo hội Phật giáo Việt Nam nên lời nói của Ngài chúng ta phải tin thôi. *(Ngài đứng đầu về đức hạnh và dịch Kinh Đại thừa, không phải đứng đầu về chức Phận, xin quý bạn chớ có hiểu lầm)*. Thật ra, câu trả lời đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm chúng ta. Quý bạn chỉ cần niệm thử 10 câu **A Mi Đà Phật** và 10 câu **A Di Đà Phật** để so sánh với nhau, thì sẽ biết được câu trả lời đúng hay sai. Thêm vào, khi niệm “A Mi Đà Phật” một thời gian, thì bạn sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng và đỡ tốn khí lực.

Chúng tôi chỉ là người chia sẻ những gì mà mình đã thấy, nghe và biết thôi, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp. Còn quý bạn muốn niệm “A Di” hay “A Mi” đều được cả. Không phải chúng ta niệm “A Mi” thì mới được vãng sanh thành Phật, còn niệm “A Di” thì không được vãng sanh thành Phật. Quý bạn nên biết rằng: Chư Tổ Việt Nam xưa kia cũng niệm “A Di” mà được thành Tổ và bản thân tôi cũng niệm “A Di” mà được chứng đạo. Cho nên ý nghĩa “A Di” và “A Mi” đều giống nhau. Tuy nhiên, chúng chỉ có khác ở chỗ là: ***“Nếu chúng ta niệm A Mi thì sẽ đỡ tổn khí lực, đỡ bị suy yếu quai hàm, niệm Phật được nhiều và dễ tương ứng với tâm của mười phương chư Phật hơn”***. Nếu quý bạn niệm “A Di” quen rồi và không muốn thay đổi thì cũng không sao. Vì vấn đề niệm Phật được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ ta niệm Phật có thành tâm hay không, không phải tính ở chỗ niệm “A Di” hay là “A Mi”. Còn riêng tôi, thì từ nay cho đến ngày vãng sanh chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật” mà thôi. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, thì tôi mới niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng. Tại sao? Bây giờ tôi xin đưa ra một ví dụ đơn giản thì quý bạn sẽ hiểu tại sao tôi chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật”.

**Ví dụ:** Trong nhà của bạn có một cái “tivi” và hai cây “ăng-ten”. Một cây ăng-ten có chất lượng cao và một cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ không được rõ lắm. Còn nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng cao, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ được rõ và đẹp. Vậy thì bạn sẽ chọn cây ăng-ten nào?

Có phải bạn sẽ chọn cây ăng-ten có chất lượng cao phải không? Vì ở trên đời này, không ai dại gì có cây ăng-ten chất lượng cao ở trong nhà mà không dùng, lại đi dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, để hại mắt và hại tai của mình.

Thưa quý bạn! Trước kia, vì tôi không biết chữ “Mi” nên tôi mới niệm chữ “Di”. Nhưng từ khi biết được sự thù thắng và lợi ích của chữ “Mi”, thì tôi không dại gì mà trở lại tu niệm chữ “Di”. Cũng ví như trước kia vì tôi không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten chất lượng cao, nên tôi mới dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nhưng bây giờ tôi đã biết trong nhà mình có cây ăng-ten chất lượng cao, thì dĩ nhiên là tôi phải thay đổi thôi. Nếu là bạn thì tôi tin chắc bạn cũng sẽ làm như vậy. Chỉ ngoại trừ bạn không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten tốt, hoặc là vì một lý do hoàn cảnh nào đó, mà bạn không thể thay đổi được thì bạn mới đành chịu, có phải vậy không? Xin chúc quý bạn tìm được câu trả lời cho mình.

## A MI ĐÀ PHẬT

Bên trong ta niệm **Mi Đà**

Bên ngoài dẫn chúng **Di Đà** đành sao?

Khác gì ta lấy phẩm cao

Để người phẩm hạ, dạ sao cho đành.

Chi bằng giải thích ngọn ngành

Giúp người, người hiểu niệm A Mi Đà.

Nếu ta cứ mãi dần dà

Tăng đoàn tổn thất, chùa Đà thoái suy.

Bạn ơi! Nghĩ cạn cùng suy  
Phước duyên đã đến, chuyển **Mi** đổi đời.  
Chuyển **Mi** là ý Phật, Trời  
Ta mau chuyển đổi, Phật, Trời mới yên.

## GIẢI TỎA THẮC MẮC

1. Ý nghĩa không niệm có hai mặt “lý” và “sự”. Trên **sự** thì không niệm có ba ý nghĩa: **Một**, là ta không còn bị tâm vọng tưởng tham, sân, si khống chế; **hai**, là ta không còn dụng công mà tâm ta tự nhiên khởi niệm; **ba**, là ta không còn bị rơi vào luân hồi sanh tử. Còn trên **lý** thì ý nghĩa không niệm tức là có vô lượng niệm. Tại sao? Vì một khi ta buông xả được tâm tham, sân, si thì chân tâm của ta sẽ được khai mở. Khi chân tâm được khai mở, thì ta sẽ có vô lượng niệm từ chân tâm tuôn chảy ra. Nhờ vậy mà ta mới có đủ trí tuệ để thuyết pháp và biện tài vô ngại.

2. Khi nào bạn lái xe mà trong đầu không có một vọng niệm nào khởi lên, thì bạn hãy lo niệm Phật sẽ làm chướng ngại cho việc lái xe của bạn. Còn nếu bạn lái xe mà trong đầu lúc nào cũng có hàng vạn vọng tưởng nổi lên, thì bạn niệm A Mi Đà Phật sẽ lái xe được an toàn hơn đấy. Tại sao? Vì một niệm A Mi Đà mà có thể diệt hàng vạn niệm si mê, điên đảo của bạn, thì dĩ nhiên bạn lái xe được sáng suốt hơn.

3. Nếu bạn cho rằng người niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, là những người không có lòng từ bi và không làm tròn đạo hiếu đối với bốn trọng ân, vậy thì bạn không nên làm đệ tử của Phật. Tại sao? Vì ba đời mười

phương chư Phật, đều từ niệm Phật mà được thành Phật đấy.

4. Nếu bạn chịu buông xả tâm phân biệt chấp trước, thì sẽ thấy mỗi chữ và mỗi câu chúng tôi viết ở đây, đều là **y Kinh** và **y tâm** của bạn. Còn nếu bạn không chịu buông xả chấp trước, thì cho dù tôi có dẫn chứng từng câu từng chữ ở trong Kinh, thì bạn cũng chẳng hiểu được chư Phật nói gì và cũng không hiểu được bạn là ai?

5. Xin bạn chớ lẫn lộn hai ý nghĩa tâm thanh tịnh và Diệu tâm thanh tịnh. Người tu hành được nhất tâm tam muội, là người làm chủ được tâm thanh tịnh của mình. Rồi từ chỗ làm chủ được tâm thanh tịnh, ta lại tu hành tiếp tục để khôi phục lại Diệu tâm thanh tịnh. Khôi phục cho đến khi nào viên mãn thì ta mới được thành Phật.

6. Nếu bạn cho rằng những người niệm Phật nghe được tiếng niệm Phật từ tâm phát ra và bao trùm cả vũ trụ là những người bị ma ám, vậy thì mười phương chư Phật đều bị ma ám hết ư? Bạn nên biết rằng: Tất cả vô lượng Diệu pháp ở cõi Cực Lạc, đều là do Diệu tâm của chư Phật biến hóa ra và tất cả những Diệu pháp đó đều phát ra tiếng niệm A Mi Đà Phật (*tức niệm Phật, Pháp, Tăng*). Nếu chúng ma biết niệm Phật 24/24, từ năm này qua năm nọ để mê hoặc người tu hành, thì chúng ma đó đã thành Phật hết rồi, còn ai để cho bạn gọi là chúng ma.

7. Nếu bạn cho rằng người tu hành chứng đắc thì phải đợi đến khi chết mới được nói ra. Vậy nếu bạn chứng đạo vào tuổi 30 mà số của bạn phải sống thọ đến 80 tuổi, vậy thì bạn phải giữ im lặng cho đến 80 tuổi mới

được nói ra ư? Bạn thì có can đảm chờ được lâu như vậy, còn tôi thì không, cho dù một phút chờ cũng không nổi. Tại sao? Vì mỗi một giây, phút trôi qua là có hàng ngàn ông bà, cha mẹ và con cháu của tôi đang bị đi lầm đường lạc bước, đang lần lượt chết đi và bị đọa. Nếu quả thật có luật lệ bắt người chúng đấng phải đợi đến khi chết mới được nói ra, thì tôi thà tự sát chết đi để được nói ra, còn hơn sống mà không cứu được chúng sanh, vậy sống đâu bằng chết.

**8.** Thời nay, ngoài lấy bằng chứng thành tựu của bản thân và bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp ra, không còn cách nào có thể cứu được chúng sanh. Nếu có, thì thời nay không gọi là thời Mạt pháp và những cụm từ như là: Chùa ma, tà sư, tranh chấp kiên cố, huynh đệ tương tàn, loài người đảo điên, đạo đức suy đồi, thiên tai chết chóc, độc tố tràn lan, tận thế,... đều không có.

**9.** Niệm Phật không gián đoạn, nghĩa là ta nên đặt ra thời khóa tu niệm cho mình mỗi ngày. Còn niệm ít hay nhiều là tùy vào hoàn cảnh của ta. Khi đặt ra rồi thì ta cứ theo vậy mà giữ công phu tu niệm cho tới ngày vãng sanh, như vậy gọi là không gián đoạn. Nếu ta niệm Phật một ngày mà bỏ cả tháng thì gọi là bị gián đoạn.

**10.** Người tu niệm Phật thì phải niệm bằng tâm không, nghĩa là không mong cầu bất cứ điều gì cho mình. Trong tâm chỉ có một niệm vì tất cả chúng sanh. Niệm cho chúng sanh tức là niệm cho chính ta, vì tất cả chúng sanh và ta là một không hai. Nếu niệm Phật được cái tâm **không** như vậy, thì ta chắc chắn nhập vào được cảnh giới tam muội (*chánh định*). Muốn vào được **tam muội**



thì ta phải buông xả tất cả, buông xả tất cả là có tất cả (trong câu A Mi Đà đã có đầy đủ mong cầu rồi).

**11.** Ý nghĩa “**tùy thuận chúng sanh**” không phải là nói chúng ta phải tùy thuận theo ý thích của chúng sanh mà là phải tùy thuận theo căn tánh và thời thế để mà độ chúng sanh. Cũng như người làm bác sĩ không thể chiều theo ý thích của bệnh nhân để cho thuốc mà phải thuận theo căn bệnh của bệnh nhân để cho thuốc. Có như vậy thì họ mới cứu được bệnh nhân. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải nghe lời Phật dạy, chọn môn tu thích hợp với căn cơ và thời thế để giúp chúng sanh bảo toàn được cả hai cuộc sống đạo và đời. Có như vậy thì chúng ta mới cứu được chúng sanh.

**12.** Bạn có tin nhân quả, luân hồi hay không cũng không sao. Vì bạn tin hay không thì nhân quả, luân hồi sanh tử vẫn có. Không phải bạn tin thì chúng mới có, còn bạn không tin thì chúng không có. Chỉ có điều là bạn tin thì bạn tự cứu được mình, còn bạn không tin thì tự đọa đầy mình, không liên quan gì đến ai cả.

**13.** Bạn có tin cõi Cực Lạc có hay không thì cũng không sao. Vì bạn tin hay không thì cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà vẫn có và tồn tại vĩnh cửu. Không phải bạn tin thì cõi Cực Lạc mới có, còn bạn không tin thì cõi Cực Lạc không có. Chỉ có điều là bạn tin thì bạn đi làm Phật, còn bạn không tin thì bạn đi làm chúng sanh, không liên quan gì đến ai cả.

**14.** Bạn có tin ba Đại Tạng Kinh của Phật có hay không thì cũng không sao. Vì bạn tin hay không thì ba Đại Tạng Kinh của Phật vẫn là vạn lần chân thật và tồn

tại vĩnh cửu. Không phải bạn tin thì Kinh Phật có thật, còn bạn không tin thì Kinh Phật không thật. Chỉ có điều là bạn tin thì bạn làm chủ được thân tâm của bạn, còn bạn không tin thì bạn làm nô lệ cho thân tâm của bạn, không liên quan gì đến ai cả.

**15.** Khi nào bạn dán câu A Mi Đà Phật mà che hết kiếng xe thì bạn hãy lo là không thấy đường lái xe. Còn nếu bạn dán câu A Mi Đà Phật mà chỉ chiếm có 1/10 kiếng xe, thì bạn lái xe sẽ được an toàn và có công đức vô lượng đấy. Tại sao? Vì ở đâu có câu A Mi Đà Phật thì ở đó sẽ có hào quang của chư Phật chiếu đến và có Long thiên, Hộ pháp bảo vệ.

**16.** Chúng ta tu hành là để thành Phật, không phải tu để rồi trở thành gỗ đá vô tri, không còn cảm giác. Nếu chúng ta tu hành để rồi không còn cảm giác vui buồn, thương khóc vậy ai còn dám tu? Nếu quý bạn cho rằng người tu hành vẫn còn vui buồn, thương khóc thì chưa phải là người chứng đạo thật sự. Nếu nói như vậy thì lúc Phật còn tại thế, sau khi thành Phật có mấy lần Ngài rơi lệ vì một đồng xương khô và rơi lệ vì những lời nói hại chúng sanh của Ma vương, vậy thì Ngài chưa được thành Phật ư? Nếu tu thành Phật rồi mà không còn cảm giác, vậy thì chư Phật và Bồ tát lấy cái gì để mà phát tâm từ bi cứu độ chúng sanh? Xin quý bạn chớ lẫn lộn giữa sự vui buồn, thương khóc của phàm phu với Thánh.

**17.** Tu hành là buông xả cái giả ngã để trở về cái chân ngã (*tức là buông xả cái ta si mê điên đảo để trở về sống với cái ta chân thật*), không phải tu để rồi không còn có cái ta nào. Nếu tu để rồi không còn có cái ta nào, vậy

ta làm gỗ đá có phải tốt hơn không? Nếu tu để rồi không còn cái ta nào, vậy thì ba đời mười phương chư Phật và Bồ tát lấy cái gì để mà phát tâm từ bi, lấy cái gì để mà phân thân thuyết pháp, lấy cái gì để mà dẫn dắt chúng sanh và lấy cái gì để mà hưởng vô lượng quang và vô lượng thọ? Xin quý bạn chớ lẫn lộn cái ta giả với cái ta thật.

**18.** Ý nghĩa như như bất động là nói tâm chúng ta không còn bị tham, sân, si khống chế. Không phải nói chúng ta tu để rồi trở thành vô tri, vô giác không còn cử động.

**19.** Phật dạy chúng ta muốn làm Phật thì trước hết phải tu xong hai đức hạnh là từ bi và bình đẳng. Nhưng tiếc thay đã gần ba ngàn năm rồi mà chúng ta tu vẫn chưa xong. Nếu chúng ta tu xong thì tình trạng trọng Tăng khinh Ni, trọng xuất gia khinh cư sĩ, trọng nam khinh nữ đâu còn đầy rẫy khắp nơi.

**20.** Tu hành mục đích là đưa mình và đưa chúng sanh xuất ra khỏi sáu ngã luân hồi sanh tử. Không phải tu để rồi xuất ra căn nhà nhỏ đi tranh giành với nhau căn nhà lớn. Nếu tu như vậy là tu pháp của ma rồi.

**21.** Nếu bạn không tin cha ăn mặn con khát nước, cha làm phước con được hưởng thì bạn thử qua nhà hàng xóm mượn tiền rồi không trả, để xem họ có níu áo con bạn để đòi nợ không? *(Chuyện làm phước cũng thử như vậy thì sẽ rõ).*

**22.** Nếu muốn cứu vãn Trái Đất này, thì ngoài tu niệm Phật để chuyển đổi tâm tham, sân, si của chúng ta ra, không còn có cách nào khác. Cho dù chúng ta có dùng

khoa học tân tiến để đưa được hết loài người từ Trái Đất này qua Trái Đất khác thì cũng vô dụng thôi. Tại sao? Vì Trái Đất này bị hủy diệt không phải tự nó hủy diệt mà do tâm tham, sân, si của chúng ta hủy diệt nó.

**23.** Nếu là Phật tử thì không nên soi mói chuyện quá khứ của người. Quý bạn nên biết rằng dù hôm qua họ có giết người, nhưng hôm nay họ giác ngộ tu hành thì vẫn được thành Phật. Còn cho dù ta có tu hành chân chính nhiều năm, nhưng hôm nay vì danh lợi mà thoái đạo Bồ đề và hãm hại huynh đệ thì vẫn bị đọa như thường.

**24.** Nếu bạn cho rằng những người xuất gia là những người làm biếng, thì bạn thử vào chùa ở trọ vài ngày tìm hiểu và quán xét về sự sinh hoạt của họ, để xem họ là người làm biếng hay bạn là người làm biếng. *(Tìm hiểu những vị chân tu, không phải tìm hiểu những vị tà sư).*

**25.** Xin quý bạn chớ lẫn lộn vọng tưởng với suy nghĩ. Vọng tưởng là thuộc về tham, sân, si, còn suy nghĩ là thuộc về trí tuệ quán chiếu và hành sự. Nếu tu hành để trở thành gỗ đá không còn suy nghĩ gì hết, vậy chúng ta lấy cái gì để mà quán chiếu vạn pháp, lấy cái gì để mà tu hành thuyết pháp và độ tha?

**26.** Bất luận bạn thuộc chủng tộc hay tôn giáo nào thì bạn vẫn phải bị luân hồi sanh tử. Không phải bạn theo đạo Phật thì mới bị luân hồi sanh tử, còn theo các tôn giáo khác thì bạn không bị luân hồi sanh tử. Bạn nên biết rằng luân hồi sanh tử là do bạn tạo ra, không phải do Phật, Trời hay các đấng Thiêng Liêng khác tạo ra. Phật

là người đến đây dạy cho bạn giác ngộ tu hành để chấm dứt luân hồi sanh tử và thành Phật. Khi thành Phật rồi thì bạn sẽ có trí tuệ, thần thông, hạnh phúc và trường thọ vĩnh cửu.

**27.** Nếu bạn không muốn bị đọa vào ba đường ác, thì mau tu hành và đừng tạo nghiệp tội. Nếu bạn vẫn còn si mê, điên đảo giết heo, bò, gà, vịt, cá,... để cúng tế thì những vong hồn chúng sanh đó sẽ không tha cho bạn và những vị Thần... mà bạn đang cúng tế đó cũng không tha cho bạn. Nếu bạn không tin thì đợi đến khi chết sẽ biết rõ thôi. Lúc đó, bạn có chạy đường trời cũng không thoát.

**28.** Người chứng đạo không có gì là phi thường cả. Họ chỉ khác với người đời ở chỗ là họ chuyển được cái ta si mê điên đảo để trở về sống với cái ta chân thật. Cái ta chân thật đó là họ được giải thoát tự tại. Giải thoát tự tại nghĩa là khi đói thì họ ăn, khi khát thì họ uống, khi mệt thì họ ngủ, khi vui thì họ cười, khi buồn thì họ khóc, khi có việc thì họ làm và khi vắng sanh thì họ đi. Tóm lại, tất cả mọi chuyện họ đều để tùy duyên không phân biệt. Ngoài những sự việc bình thường trong bình thường này ra, họ không có gì để cho ta hiếu kỳ hay tìm hiểu cả.

**29.** Về Kinh Phật, nếu ta biết một thì giảng một, biết hai thì giảng hai, biết ba thì giảng ba. Chỗ nào không biết thì ta trả lời rằng là không biết, đó mới là kẻ có trí tuệ. Chúng ta không nên vì cái ta si mê của mình mà rơi vào tội phỉ báng chư Phật và chư Tổ thì không tốt.

**30.** Pháp của Phật dù là nhỏ như hạt bụi đều có hai mặt lý, sự dung thông. Nếu bạn thuyết pháp của Phật mà

bỏ sót một trong hai mặt lý hoặc sự thì bạn đang thuyết pháp của ma rôi.

**31.** Người tu hành thì phải có cái tâm từ bi và bình đẳng. Mình biết mệt thì người khác cũng biết mệt. Mình biết nóng thì người khác cũng biết nóng, không nên đòi hỏi người phải hầu quạt cho mình. Nếu chúng ta bị bệnh hay già yếu đến nỗi không thể tự quạt thì không ai chê cười. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn khỏe mạnh mà mỗi bước đi phải có người theo bên cạnh để hầu quạt, thì chỉ khiến người chê cười mình thôi, không hay ho gì cả.

**32.** Làm ông bà, cha mẹ thì phải đối xử với con cháu của mình bằng cái tâm từ bi và bình đẳng. Không nên nghĩ rằng mình làm ông bà, cha mẹ thì có quyền hành hạ hay ép buộc con cháu. Chúng ta nên biết rằng con cháu của ta cũng là ông bà, cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp và cũng là chư Phật sẽ thành.

**33.** Nếu bạn muốn thấy được chân tâm Phật tánh của mình, thì trước hết bạn phải loại bỏ hết những thứ học thức và kiến thức mà bạn đã học được của thế gian. Tại sao? Vì những thứ đó chỉ hại bạn trở thành kẻ thế trí biện thông si mê điên đảo. Nếu bạn không mau thức tỉnh thì sẽ làm nô lệ cho chúng đời đời, kiếp kiếp.

**34.** Trong các câu Mật Chú mà Phật dạy cho chúng ta trong suốt 49 năm, thì câu Mật Chú A Mi Đà Phật là cao siêu thù thắng nhất. Tại sao? Vì các câu Mật Chú khác chỉ giúp cho ta trừ khử được tâm ma của mình và trừ khử được chúng ma đang hãm hại ta. Còn câu Mật Chú A Mi Đà Phật sẽ giúp cho ta khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà và giúp khôi phục lại Diệu tánh A Mi Đà của

chúng sanh. Vì vậy mà ba đời mười phương chư Phật đều tán thán câu Mật Chú “**A Mi Đà Phật**” là đại tổng trì kim cang tam muội. Tức là loại Mật Chú có thể giúp cho ta và cho tất cả chúng sanh mọi loài được thành Phật đạo.

**35.** Bạn càng biết đầu tư thì tâm bạn càng nghèo. Bạn càng đầu tư giỏi thì bạn càng rơi và nợ quý. Bạn càng biết bố thí thì tâm bạn càng giàu. Bạn càng bố thí giỏi thì bạn càng được hạnh phúc và giàu sang.

**36.** Nếu bạn muốn chuyển người thân trong gia đình ăn chay, thì không nên đặt ra luật lệ ăn theo ngày tháng. Vì làm như vậy thì người thân sẽ cảm thấy ăn chay là khổ cực. Quý bạn chỉ cần mỗi ngày bớt nấu lại một hay hai món mặn và thay vào đó một hay hai món chay, thì người thân sẽ không biết là họ đang ăn chay. Rồi cứ như vậy mà bạn chuyển đổi họ từ từ thì sẽ có kết quả rất cao. Mục đích chúng ta ăn chay là vì không muốn gây oán với chúng sanh, nuôi dưỡng tâm từ bi và bảo vệ sức khỏe của mình. Chúng ta không nên ăn chay để rồi chia riêng biệt xoong, chảo, chén, đĩa,... Nếu chúng ta ăn chay như vậy thì chỉ tạo thêm nghiệp oán với người thân mà thôi.

**37.** Nếu muốn độ được người trong thời Mạt pháp này, thì chúng ta không thể nói theo câu châm ngôn của người đời như là: “**Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau**”, mà chúng ta phải nói theo câu châm ngôn ở trong nhà Phật là: “**Lời nói không mất tiền mua, dùng lời mà nói giúp người tỉnh mau**”. Tại sao? Vì nếu chúng ta lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau, thì chỉ ru người đời ngủ mê thêm trong lục đạo luân hồi

mà thôi.

**38.** Sau khi chúng tôi đưa ra cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**”, thì có một số huynh đệ trong đó có cả Tu sĩ và Cư sĩ gọi phone đến để hạch hỏi chúng tôi rằng: “*Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Cô nói rằng là đã chứng được nhất tâm tam muội, vậy cô có biết được tôi đang suy nghĩ gì không? Có biết quá khứ và tương lai của tôi không? Có biết bên hàng xóm họ đang làm gì không và cô có đi được xuyên tường không?...* Tóm lại, họ hạch hỏi tôi đủ điều như là hạch hỏi tội nhân. Những lúc bị hạch hỏi như vậy thật tình mà nói tôi chỉ muốn cúp phone cho khỏe, nhưng vì thương xót họ mà tôi không đành lòng nên tôi hỏi lại họ rằng: “*Thưa bạn! Vậy bạn đang tu pháp của Phật hay đang tu pháp của ma?*”. Họ trả lời rằng: “*Dĩ nhiên là tôi đang tu pháp của Phật*”. Tôi hỏi họ rằng: “*Vậy trong ba Đại Tạng Kinh của Phật có chữ nào là dạy bạn tu hành để hướng ngoại không?*”. Họ trả lời rằng: “*Dĩ nhiên là không*”. Tôi nói: “*Nếu là không, vậy thì tại sao bạn lại đi hỏi tôi những câu hỏi nhằm nhí và buồn cười như vậy?*”. Sau khi nghe tôi hỏi ngược lại như vậy, thì những người bạn này liền thay đổi cách nói chuyện và hỏi tôi rằng: “*Vậy cô thấy được cái gì mà tự cho mình là chứng được nhất tâm tam muội?*”. Tôi hỏi họ rằng: “*Vậy một người muốn thành Phật thì trước hết phải thấy được cái gì?*”. Họ trả lời rằng: “*Phải thấy được chân tâm Phật tánh của mình*”. Tôi trả lời rằng: “*Đúng rồi! Cái mà tôi thấy được đó là chân tâm Diệu tánh của tôi và thấy được thể tánh của vạn pháp giả và chân. Ngoài thấy được hai sự việc này ra tôi không*



còn thấy gì nữa cả”. Họ hỏi tiếp: “Vậy ai là người ẩn chứng cho cô?”. Tôi trả lời rằng: “Là Phật!”. Họ ngập ngừng hỏi lâu rồi hỏi tôi rằng: “Làm sao cô biết là Phật ẩn chứng cho cô?”. Tôi trả lời rằng: “Bao giờ bạn chứng đạo thì bạn sẽ rõ!”. Sau khi nghe tôi trả lời đến đây thì họ không còn gì để hỏi thêm và chỉ còn cách là phải chào tạm biệt.

Kính thưa quý bạn! Tôi viết thêm phần này là mong quý bạn không nên dùng những câu hỏi ở trên để đi hạch hỏi những người đang chứng ngộ về pháp môn Tịnh độ. Vì hỏi như vậy chỉ khiến cho những người hiểu đạo cười bạn mà thôi.



## LỜI CHÂN THẬT

Tôi pháp danh là Diệu Âm Diệu Ngộ. Hôm nay, tôi xin thề với mười phương thế giới chúng sanh là: Từ ngày tôi được nhất tâm tam muội đến nay đã gần 16 năm, ngày nào tôi cũng nghe được cả trời niệm Phật (*là tiếng niệm từ tâm phát ra nhưng vang rộng khắp hư không*) và những lời tôi trình bày về sự chứng nghiệm là chân thật. Nếu như tôi bịa đặt thì xin cho tôi bị đọa địa ngục vĩnh viễn không được siêu thoát hay hồn phách bị tiêu tan.

Mong quý bạn hãy tin sâu niệm Phật

### Nam mô A Mi Đà Phật

*(Tôi nguyện thề cho tới khi nào không còn một chúng sanh thì mới hết thề. Tôi thề là để chứng minh lời Phật dạy vạn lần chân thật, không phải thề để quý bạn tin tôi chứng được nhất tâm tam muội).*

# HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này hồi hướng  
cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới  
đồng được vãng sanh thành Phật  
Nam mô A Mi Đà Phật

## LIÊN LẠC

Website: [www.dieuamdieungo.com](http://www.dieuamdieungo.com)

Facebook: **Diệu Âm Diệu Ngộ**

Email: [diu\\_am@yahoo.com](mailto:diu_am@yahoo.com)

Email: [dieungodieuam@gmail.com](mailto:dieungodieuam@gmail.com)

Điện thoại: **093 292 5627 (VN)**

Sách này chúng tôi không giữ bản quyền,  
nên quý bạn có thể ấn tống hay phát hành  
(*Xin đừng tự ý sửa đổi nội dung*).

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC  
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội  
Email: [nhaxuatbanhongduc65@gmail.com](mailto:nhaxuatbanhongduc65@gmail.com)  
Điện thoại: 024.3 9260024 Fax: 024.3 9260031

## **Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP**

HT. Thích Giác Hạnh chứng minh  
Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC  
Chịu trách nhiệm nội dung  
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN  
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh  
Sửa bản in: Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ  
Trình bày: Cư sĩ Diệu Âm Liên Hoa

In 5.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí nghiệp in Fahasa  
774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. HCM  
Số XNĐKXB: 2723 - 2018/CXBIPH/46 - 60/HĐ  
Số QĐXB của NXB: 139/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 08/08/2018  
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế-ISBN:978-604-89-4983-9  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.



**Trái Tim Xá Lợi Pha Lê**

**Sư Bà THÍCH NỮ GIÁC NHÃN**  
**Lưu TRÁI TIM XÁ LỢI PHA LÊ**  
**và vô số các loại Xá Lợi**



**Xá Lợi Pha Lê**



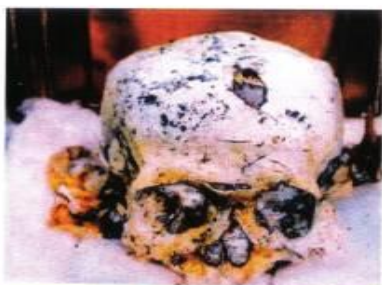
**T.T Phước Minh**

**Vãng Sinh Cực Lạc**

**Lưu Xá Lợi**

**Xương Sọ Đàn**

**Và Vô Số Xá Lợi**



Trích từ cuốn “Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu Xá lợi” của Cư sĩ Tịnh Hải

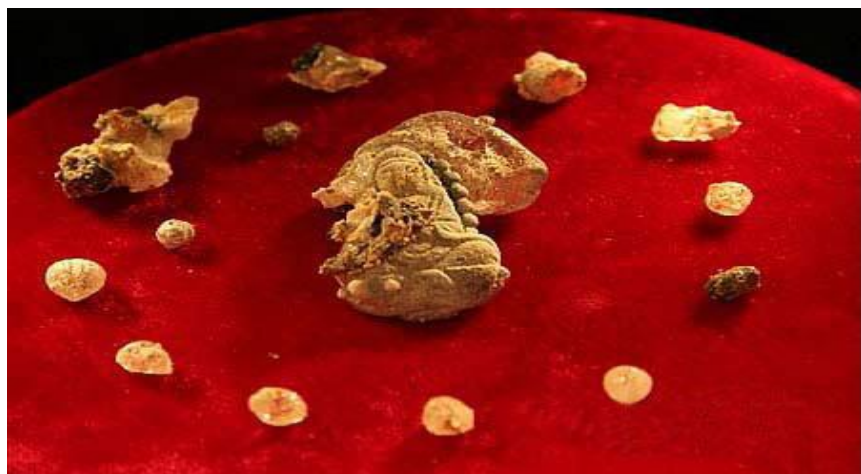


**Tiểu Bồ Tát  
Nguyễn Huệ  
11 Tuổi Vãng Sanh  
Lưu Ngọc Xá Lợi  
Và Hoa Xá Lợi Đẹp**



Trích từ cuốn “Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi” của Cư sĩ Tịnh Hải





Thánh tượng Quan Âm - hiện thân Xá Lợi



Xá lợi của cụ trưởng lão Năng Khoan 94 tuổi





Hình này chụp khi mới mở cửa lò thiêu.  
Nếu nhìn kĩ sẽ thấy nhiều hình ảnh vi diệu



**Bà Hồ thị Chung**  
**Pháp Danh: Diệu Hương**  
Sinh ngày: 03-11-1927  
Mất ngày: 03-09-2005 (30-7-Át Dậu)  
Vãng sanh tại Mỹ

Xá lợi màu ngọc thạch